

KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO!

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ BA
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
SỐ 299-QĐ/TW, NGÀY 6
THÁNG 4 NĂM 2010.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

TRƯƠNG TẤN SANG	Chủ tịch Hội đồng
TÔ HUY RÚA	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Ủy viên Hội đồng
LÊ VĂN DŨNG	Ủy viên Hội đồng
LÊ HỮU NGHĨA	Ủy viên Hội đồng
ĐỖ HOÀI NAM	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên Hội đồng

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

LÊ HỮU NGHĨA	Trưởng ban
PHẠM HỒNG CHƯƠNG	Phó Trưởng ban
NGUYỄN KHÁNH BẬT	Ủy viên
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 11

PHẠM VĂN BÌNH	Trưởng nhóm
NGUYỄN THỊ KIM DUNG	
NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	
PHẠM MAI HÙNG	
ĐINH NGỌC QUÝ	

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

Xuất bản lần thứ ba

11
7-1957 – 12-1958

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2011

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 11

Tập 11 của bộ sách *Hồ Chí Minh toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, bao gồm các bài nói, bài viết, điện văn, thư từ,... (gọi chung là tác phẩm) của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 6-7-1957 đến ngày 31-12-1958. Những tác phẩm in trong tập này phản ánh những quan điểm chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đường lối đối nội, đối ngoại của cách mạng nước ta, nhằm hoàn thành nhiệm vụ cách mạng Việt Nam của thời kỳ lịch sử mới: “*Đấu tranh thống nhất Tổ quốc và từng bước xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” (tr.63), để tiến tới: “*Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*” (tr.117).

Đế quốc Mỹ và các thế lực tay sai không tôn trọng và không thực hiện Hiệp định Giơnevơ (7-1954), tìm mọi cách phá hoại, ngăn cản sự nghiệp độc lập, thống nhất của Việt Nam. Với tinh thần yêu chuộng hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định, chúng ta phải kiên trì đấu tranh bằng *phương pháp hòa bình*, thực hiện *hiệp thương dân chủ* nhưng phải luôn luôn cảnh giác, không được ảo tưởng hòa bình và chỉ rõ cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước là cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ.

Nhiều tác phẩm trong tập 11 đã phản ánh sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khẳng định *nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*. Người nói rõ: “*Nước Việt Nam là một, từ Nam chí Bắc chung một tiếng nói, một lịch sử, một nền văn hóa và một nền kinh tế. Nhân dân Việt Nam đã hy sinh nhiều xương máu đấu tranh cho tự do độc lập, quyết không một lực lượng nào ngăn cản được sự nghiệp thống nhất Tổ quốc của mình*” (tr.259).

Nói về quan hệ giữa cách mạng hai miền, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: Đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước không thể tách rời công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, độc lập dân tộc phải gắn với chủ nghĩa xã hội, phải “*làm cho chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở miền Bắc đều hơn hẳn miền Nam, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc*

đấu tranh của đồng bào miền Nam và của cả toàn dân” (tr.244). Trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng chế độ mới ở miền Bắc, Người nêu rõ quan điểm: *“Dân chủ và chuyên chính đi đôi với nhau. Muốn dân chủ thực sự phải chuyên chính thực sự, vì không chuyên chính thực sự, bọn thù địch sẽ làm hại dân chủ của nhân dân*” (tr.247).

Miền Bắc kết thúc thời kỳ khôi phục kinh tế vào cuối năm 1957 và năm 1958 là năm đầu thực hiện kế hoạch ba năm (1958 - 1960) đi vào thời kỳ cải tạo và xây dựng nền kinh tế theo kế hoạch dài hạn, là *“bước đầu phát triển kinh tế và văn hóa, bước đầu cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội*” (tr.391). Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển công nghiệp nhưng đồng thời cũng phải phát triển nông nghiệp, vì hai ngành đó khăng khít với nhau... Nếu ngành công nghiệp phát triển mà ngành nông nghiệp không phát triển thì khắp khênh như người đi một chân*” (tr.361).

Về phát triển công nghiệp, theo Người: *“Chúng ta phải ra sức cải tiến quản lý kinh tế, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường kỷ luật lao động, kiên quyết chống lãng phí, tham ô; ra sức học tập để nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật; khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm tiên tiến của các nước anh em*” (tr.391). Để quản lý tốt xí nghiệp, Người cho rằng: *“Tất cả công nhân phải tham gia công việc quản lý các tổ sản xuất, dưới sự lãnh đạo của cán bộ các phân xưởng. Sửa đổi những chế độ và quy tắc không hợp lý*” (tr.536).

Ở thời điểm đó, Người xác định: *“Muốn phát triển nông nghiệp thì trước hết phải xây dựng tốt phong trào đổi công ở khắp mọi nơi và trên cơ sở đó sẽ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp từ thấp đến cao*” (tr.361). *“Xây dựng tổ đổi công phải theo nguyên tắc tự nguyện tự giác không gò ép*” (tr.554). *“Xây dựng được tổ nào phải vững chắc tổ ấy. Không phải dùng cách đánh trống ghi tên rồi báo cáo cho nhiều tổ đổi công*” (tr.500). *“Gốc của thắng lợi là tổ chức, trước hết là tổ đổi công cho tốt rồi tiến dần lên hợp tác xã nông nghiệp*” (tr.416).

Đối với các ngành thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, Người yêu cầu: *“Sản xuất phải thiết thực và đúng hướng, đảm bảo làm nhiều loại hàng tốt và rẻ cần dùng cho đông đảo nhân dân. Những người sản xuất phải tổ chức thành tập đoàn, hợp tác xã thì mới có thể sản xuất được nhiều, tốt, không lãng phí tài năng và thời giờ. Có làm được những điều trên thì sản xuất thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp mới có tương lai, mới vẻ vang*” (tr.292).

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để thực hiện tốt các nhiệm vụ cải tạo kinh tế ở miền Bắc: *“Nhân dân ta, đặc biệt là công nhân và nông dân ta, phải hăng hái thi đua yêu nước, thực hiện khẩu hiệu: làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ”* (tr.391).

Trong thời gian này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết một số bài báo giới thiệu những kinh nghiệm cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc để cán bộ, nhân dân nghiên cứu, học tập.

Trong tập 11 cũng phản ánh những hoạt động phong phú, tư tưởng đối ngoại nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Đối với tất cả các nước trên thế giới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết tha mong muốn duy trì tình hữu nghị và thành thật hợp tác trên cơ sở bình đẳng và tương trợ để xây dựng hòa bình thế giới lâu dài”* (tr.269).

Đầu tháng 7-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm các nước xã hội chủ nghĩa; tháng 11-1957, Người tham dự Hội nghị 12 đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa và Hội nghị 64 đảng cộng sản và công nhân quốc tế. Những hoạt động ngoại giao trên nhằm: *“Phát triển và củng cố thêm tình hữu nghị giữa ta và các nước anh em. Làm cho nhân dân ta cũng như nhân dân các nước anh em thêm phấn khởi. Nâng cao thêm nữa địa vị quốc tế của nước ta. Tăng cường sự hiểu biết giữa nước ta và các nước anh em. Góp phần thắt chặt thêm tình đoàn kết giữa các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa. Tăng cường sự hợp tác kinh tế và văn hóa giữa nhân dân ta và nhân dân các nước anh em”* (tr.102-103). Đồng thời, đây cũng là một cuộc khảo sát thực tế và học tập kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước anh em của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm hoàn thiện nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội sẽ được xây dựng ở Việt Nam.

Những hoạt động ngoại giao của Người từ giữa năm 1957 và trong năm 1958 không chỉ góp phần to lớn vào việc vun đắp tình hữu nghị giữa các nước xã hội chủ nghĩa mà còn củng cố tình đoàn kết, hòa bình hữu nghị, hợp tác giữa các nước Á - Phi.

Nội dung quan trọng, xuyên suốt tập 11 là *những quan điểm cơ bản* của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong thời kỳ quá độ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Từ khi hòa bình được lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, ta đã bước vào thời kỳ quá độ tiến dần lên chủ nghĩa xã hội”* (tr.91). Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đã đặt ra hàng

loạt vấn đề lý luận và thực tiễn được Người bước đầu giải quyết trong thời gian này.

Theo Người, chủ nghĩa xã hội là “*một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng*” (tr.241), “*những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom*” (tr.404), và sống “*trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình*” (tr.610).

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là: “*Xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xoá bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp. Chúng ta phải dần dần tập thể hoá nông nghiệp. Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, đối với thủ công nghiệp. Chúng ta phải biến một nước đốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc*” (tr.92). Bởi vậy, Người xác định: “*Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất*” (tr.91-92), “*là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài*” (tr.216). Người chỉ rõ: “*Công cuộc đổi xã hội cũ thành xã hội mới gian nan phức tạp hơn việc đánh giặc*” (tr.405), và “*Chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người*” (tr.93).

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “*Muốn xã hội chủ nghĩa, phải có: người xã hội chủ nghĩa. Muốn có người xã hội chủ nghĩa, phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa*” (tr.595). Bởi thế, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên “*phải cố gắng học tập lý luận Mác - Lênin. Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình. Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn*” (tr.610-611). Người cho rằng: “*Tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan*

điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta” (tr.92). Học để hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, để sống với nhau có tình có nghĩa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận” (tr.354). Do vậy, Người yêu cầu, trong học tập không chỉ học lý luận, chính trị mà còn phải học văn hóa, chuyên môn, khoa học kỹ thuật, nâng cao trình độ hiểu biết, năng lực để rèn luyện thành người có tài có đức, người xã hội chủ nghĩa.

Về quan hệ giữa tài và đức, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: “Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa” (tr.399). Tài và đức phải đi liền với nhau, đức là gốc, là ngọn nguồn sức mạnh. Người viết: “Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” (tr.601). “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước... Khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc” (tr.602). “Khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”;... không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa” (tr.603).

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Kẻ địch gồm có ba loại. Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm. Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài. Loại địch thứ ba là chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta. Nó chờ dịp - hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để ngóc đầu dậy. Nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia” (tr.605-606). Người khẳng định: “Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân” (tr.609), phải đẩy mạnh đấu tranh “Phê bình và tự phê bình” (tr.209).

Để hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới vấn đề “đoàn kết nhất trí”, “đoàn kết thật sự”. Người giải thích:

“Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân” (tr.362). Bởi vì, *“Đoàn kết là sức mạnh, cách mạng nhờ đoàn kết mà thắng lợi, kháng chiến nhờ đoàn kết mà thành công”* (tr.367). Do vậy, *“Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì toàn dân cần đoàn kết lâu dài, đoàn kết thực sự và cùng nhau tiến bộ”* (tr.362).

Cùng với các quan điểm về xây dựng con người mới còn là những quan điểm về đào tạo thế hệ tương lai cho đất nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định: *“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà”* (tr.528).

Những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh được giới thiệu trong tập 11 còn phản ánh những tư tưởng của Người về xây dựng giai cấp công nhân lãnh đạo; giáo dục ý thức làm chủ, giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho trí thức, nông dân, phụ nữ, thanh thiếu niên, học sinh; động viên tinh thần thi đua yêu nước; củng cố và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam.

*

* *

Tập 11 của bộ sách *Hồ Chí Minh toàn tập* xuất bản lần thứ ba có 170 bài, bao gồm 51 bài trong tập 8 và 89 bài trong tập 9 của bộ sách *Hồ Chí Minh toàn tập* xuất bản lần thứ hai, bổ sung 30 tài liệu mới được lựa chọn, thẩm định kỹ lưỡng, bảo đảm tính chính xác.

Trong phần *Phụ lục*, ngoài *Danh mục các Sắc lệnh và Quyết định* do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký, tương ứng với thời gian nêu trên, trong tập này có hai văn kiện *Tuyên bố chung*, *Thông cáo chung* của Người với nguyên thủ hai nước Ấn Độ và Miến Điện để bạn đọc tiện tham khảo và tra cứu.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song lần xuất bản này không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc để lần xuất bản sau được tốt hơn.

**HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN
HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP LẦN THỨ BA**

NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO TRƯỚC KHI LÊN ĐƯỜNG THĂM CHÍN NƯỚC ANH EM

Thưa đồng bào thân mến,

Hôm nay, với danh nghĩa Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tôi lên đường đi thăm một số nước anh em ở châu Á và châu Âu. Cuộc đi thăm này có ý nghĩa rất quan trọng là thắt chặt hơn nữa tình hữu nghị sẵn có giữa các nước chúng ta, làm cho nhân dân các nước chúng ta hiểu biết nhau hơn, hợp tác và giúp đỡ nhau hơn trong cuộc đấu tranh cho độc lập dân tộc, hòa bình thế giới và chủ nghĩa xã hội.

Nhân cuộc đi thăm này, tôi sung sướng có dịp chuyển tới nhân dân các nước anh em tình thân ái và lời chào mừng nhiệt liệt nhất của đồng bào, nói với nhân dân các nước anh em sức đoàn kết và đấu tranh của toàn thể nhân dân ta trong việc xây dựng miền Bắc và giành thống nhất nước nhà, đồng thời tỏ lòng biết ơn của đồng bào đối với sự giúp đỡ của nhân dân các nước anh em.

Trước khi lên đường, chúng tôi cảm ơn đồng bào đã gửi nhiều thư, nhiều điện chúc chúng tôi đi đường mạnh khỏe. Và nhân đây, tôi có mấy lời nhắn nhủ đồng bào:

- Đồng bào và cán bộ ở nông thôn thì cố gắng chăm lo để giành lấy vụ mùa thắng lợi, ra sức giữ đê, chống lụt, chống bão.

- Toàn thể đồng bào và cán bộ thì đoàn kết chặt chẽ, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm.
 - Bộ đội thì cố gắng học tập và chỉnh huấn cho tốt.
- Chúc đồng bào mạnh khỏe và tiến bộ,
Chào thân ái và thành công.

Nói ngày 6-7-1957.
Báo *Nhân dân*, số 1216,
ngày 7-7-1957.

LỜI PHÁT BIỂU TRONG LỄ ĐÓN TẠI SÂN BAY BÌNH NHƯỠNG (TRIỀU TIÊN)

Thưa đồng chí Ủy viên trưởng Kim Đẩu Phụng thân mến,

Thưa đồng chí Thủ tướng thân mến,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Tôi rất sung sướng nhận lời mời thân thiết của đồng chí Ủy viên trưởng Kim Đẩu Phụng sang thăm nước Cộng hòa Nhân dân Dân chủ Triều Tiên anh em.

Tôi xin chuyển đến các đồng chí và nhân dân Triều Tiên mối tình anh em thân thiết nhất của nhân dân Việt Nam.

Nhân dân hai nước chúng ta tuy cách xa nhau, nhưng cùng chung một hoàn cảnh đất nước còn tạm thời bị chia cắt, cùng chung một mục tiêu đấu tranh để thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã gắn bó chặt chẽ với nhau bằng mối tình anh em. Chúng ta đều đã trải qua một cuộc đấu tranh quyết liệt chống bọn đế quốc xâm lược, đã luôn luôn ủng hộ lẫn nhau. Chúng ta là anh em trong hoạn nạn cũng như trong hòa bình.

Nhân dân Việt Nam xưa nay vẫn theo dõi và khâm phục những thắng lợi vĩ đại mà Triều Tiên anh em đã dành được trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi rất phấn khởi trước những thắng lợi đó, coi những thắng lợi đó như những thắng lợi của bản thân mình.

Thưa các đồng chí,

Sự đoàn kết và hợp tác thân mật giữa nhân dân hai nước đã góp phần đảm bảo cho thắng lợi của nhân dân hai nước chúng ta, góp phần xứng đáng vào việc củng cố và phát triển phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô và Trung Quốc đứng đầu và tăng cường lực lượng hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Cuối cùng, tôi xin thành thực cảm ơn sự đón tiếp thân thiết và trọng thể của các đồng chí.

- Tình hữu nghị bền vững không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Triều Tiên muôn năm!

- Nước Cộng hòa Nhân dân Dân chủ Triều Tiên muôn năm!

- Đảng Lao động Triều Tiên muôn năm!

Đọc ngày 8-7-1957.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

DIỄN VĂN TRONG TIỆC CHIÊU ĐÀI Ở BÌNH NHƯỠNG (TRIỆU TIÊN)

*Thưa đồng chí Ủy viên trưởng thân mến,
Thưa các đồng chí,*

Hôm nay, chúng tôi rất sung sướng được đón tiếp các đồng chí ở đây, và rất cảm ơn các đồng chí đã đến dự đông đủ. Tuy chúng tôi đến Thủ đô Bình Nhưỡng mới vài ngày, song những điều tai nghe mắt thấy đã làm cho chúng tôi rất phấn khởi.

Trong khi nói chuyện với các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ, trong khi gặp gỡ nhân dân Bình Nhưỡng ở cuộc mít tinh to lớn, trong khi đi thăm các nhà máy, trường học, vườn trẻ, v.v. tình nghĩa thắm thiết của nhân dân Triều Tiên đối với nhân dân Việt Nam đã biểu lộ một cách nhiệt liệt.

Một điều khác làm cho chúng tôi rất sung sướng là những thành tích to lớn của nhân dân Triều Tiên trong công cuộc dựng lại nước nhà. Vài thí dụ:

Trong chiến tranh, Bình Nhưỡng đã bị đế quốc Mỹ tàn phá thành đất bằng, ngày nay Bình Nhưỡng đã trở nên một Thủ đô mới, đẹp.

Sức lao động sáng tạo của giai cấp công nhân cùng với trí tuệ của anh em trí thức đã làm cho công nghiệp Triều Tiên chế tạo được nhiều máy móc và nhiều đồ dùng trong đời sống hằng ngày.

Chính sách của Đảng và Chính phủ trong cải cách ruộng đất, sức lao động cần cù của nông dân, kết quả tìm tòi của các nhà khoa học, đã làm cho sản xuất nông nghiệp tăng năng suất lên nhiều.

Do sự hăng hái xung phong mỗi năm làm một tháng lao động nghĩa vụ, thanh niên và học sinh đã tham gia xây những ngôi nhà nguy nga và đắp những con đường rộng rãi...

Có những thành tích đó là do sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động và Chính phủ Nhân dân Triều Tiên, do sự đoàn kết nhất trí và cố gắng của toàn thể nhân dân, do sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa.

Những thành tích đó của các đồng chí khuyến khích nhân dân Việt Nam rất nhiều.

Nhân dân hai nước chúng ta có nhiều điểm giống nhau, chúng ta cùng ở trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô và Trung Quốc vĩ đại, cùng kiên quyết đấu tranh thống nhất nước nhà, cùng tiến dần lên xã hội chủ nghĩa. Dù chúng ta còn có nhiều khó khăn, nhưng với sự cố gắng bản thân của chúng ta, với sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới, dưới ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta nhất định sẽ thắng lợi.

Một điều nữa làm cho chúng tôi rất sung sướng là chúng tôi sẽ mang về cho đồng bào chúng tôi tin mừng là đồng chí Thủ tướng Kim Nhật Thành đã hứa sẽ sang thăm Việt Nam.

Thưa các đồng chí! Tôi trân trọng đề nghị chúng ta cùng nâng cốc:

Chúc tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Triều Tiên ngày càng phát triển và củng cố.

Chúc sức khỏe của đồng chí Ủy viên trưởng, đồng chí Thủ tướng và các đồng chí có mặt tại đây.

Đảng Lao động Triều Tiên muôn năm!

Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên muôn năm!

Các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình đoàn kết muôn năm!

Đọc ngày 10-7-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1221,

ngày 12-7-1957.

DIỄN VĂN Ở SÂN BAY BÌNH NHƯỠNG TRƯỚC KHI RỜI TRIỀU TIÊN

Thưa đồng chí Ủy viên trưởng thân mến,

Thưa đồng chí Thủ tướng thân mến,

Thưa các đồng chí,

Bây giờ, chúng tôi sắp từ giã đất nước Triều Tiên tươi đẹp. Tuy thời gian chúng tôi ở đây ngắn ngủi, nhưng đất nước và nhân dân Triều Tiên đã để lại trong lòng chúng tôi những ấn tượng không bao giờ phai nhạt được.

Có thể nói tóm tắt rằng: Trước khi đến đây, lòng chúng tôi đầy ước ao, mong mỏi; trong thời gian ở đây, lòng chúng tôi đầy phấn khởi vui mừng; lúc sắp từ giã các đồng chí, lòng chúng tôi rất lưu luyến.

Trong mấy ngày qua, chúng tôi đã trông thấy những sự tranh đấu gian khổ và anh dũng cũng như những thành tích to lớn của nhân dân Triều Tiên trong mấy năm kháng chiến và trong công cuộc xây dựng hòa bình.

Tấm gương sáng của các đồng chí là một sự cổ vũ, khuyến khích lớn đối với nhân dân Việt Nam chúng tôi.

Lần đi thăm này càng thắt chặt thêm mối tình đoàn kết giữa nhân dân anh em hai nước chúng ta. Việt Nam và Triều Tiên tuy đường xa, nhưng lòng rất gần. Khi đến đây, chúng tôi có nhiệm vụ trao tình thân ái của nhân dân Việt Nam cho nhân dân Triều Tiên. Lúc trở về, chúng tôi sẽ chuyển tình thân ái của nhân dân Triều Tiên cho nhân dân Việt Nam chúng tôi.

Một lần nữa, chúng tôi xin cảm ơn đồng chí Ủy viên trưởng, đồng chí Thủ tướng, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ Triều Tiên và nhờ các đồng chí chuyển lời cảm ơn chân thành của chúng tôi đến nhân dân Thủ đô Bình Nhưỡng và nhân dân Triều Tiên anh em.

Chúng tôi xin chúc nhân dân Triều Tiên thu được nhiều thành tích to lớn trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà và tiến tới xã hội chủ nghĩa.

Tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân hai nước Việt - Triều muôn năm!

Đảng Lao động Triều Tiên muôn năm!

Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Đọc ngày 12-7-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1222,

ngày 13-7-1957.

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VĨ ĐẠI SOI SÁNG CON ĐƯỜNG ĐƯA CHÚNG TA TỚI HẠNH PHÚC¹⁾

Khi Cách mạng Tháng Mười¹ nổ ra ở nước Nga, tôi sống ở Pháp. Lúc đó, tôi chưa hiểu ý nghĩa của cuộc Cách mạng Nga. Trình độ tiếng Pháp của tôi còn kém và nhận thức chính trị của tôi còn bị hạn chế. Tôi mới chỉ là một người yêu nước có tinh thần cách mạng và một người chống chủ nghĩa thực dân. Nhưng ngay lúc đó, trên đường phố Pari tôi đã phân phát những tờ truyền đơn yêu cầu trao trả độc lập cho Việt Nam, tôi đã gặp gỡ nhiều công nhân Pháp. Đó là những con người rất tốt, có thái độ chân thành và có cảm tình với nhân dân Việt Nam. Họ giúp tôi gần gũi với Đảng Xã hội Pháp, là đảng mà tôi đã tham gia năm 1919. Những người vô sản Pháp đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa vĩ đại của những sự kiện lịch sử diễn ra ở nước Nga.

Lúc bấy giờ, trong Đảng Xã hội Pháp đã nổ ra cuộc tranh luận sôi nổi về vấn đề Đảng phải đứng vào hàng ngũ của Quốc tế nào. Trong Đảng, có những người tán thành Quốc tế thứ ba² và cũng có người theo những quốc tế cải lương là Quốc tế thứ hai³ và Quốc tế thứ hai rưỡi⁴. Là một đảng viên mới của Đảng Xã hội, có lúc tôi

1) Trích bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các nhà báo Liên Xô, tháng 7-1957. Chúng tôi chưa sưu tầm được toàn văn bài nói chuyện của Người (BT).

thấy khó phân tích được các cuộc tranh luận, hình như tất cả mọi người đều đúng. Nhưng tôi rất thích tham dự những cuộc tranh luận sôi nổi đó, thích đọc các tác phẩm của V.I. Lênin nói về các vấn đề thuộc địa. Tại Đại hội nổi tiếng ở Tua năm 1920⁵, khi phải xác định rõ thái độ của mình đối với các Quốc tế, tôi đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ ba. Tại sao? Chính là vì Quốc tế thứ ba đấu tranh để giải phóng các dân tộc bị áp bức, còn các đại biểu của Quốc tế thứ hai, trong tất cả những lời phát biểu của họ, đã ra sức lảng tránh vấn đề vận mệnh của các thuộc địa.

Đó là nguyên nhân chủ yếu khiến tôi đứng dưới ngọn cờ của Quốc tế thứ ba. Lúc đó, tôi đã nắm vững tiếng Pháp và đã có thể tiến hành tự học chính trị một cách sâu sắc và có thể hiểu rõ các vấn đề quốc tế.

Trong những năm 1921 - 1922, khi nước Cộng hòa Xôviết non trẻ vừa mới đẩy lùi sự can thiệp của bọn đế quốc và đánh tan bọn phản cách mạng trong nước, bị lâm vào nạn đói, thì những người lao động Pháp đã phát động một phong trào giúp đỡ nhân dân Nga. Tôi tham gia phong trào đó và thu nhặt tất cả những thứ mà người ta có thể góp vào quỹ đoàn kết với những người lao động của đất nước Xôviết.

Năm 1924, lần đầu tiên tôi đến Liên Xô¹⁾. Trong những ngày ở Pháp có phong trào giúp đỡ giai cấp vô sản Nga, tôi đã nghe nói - và trong thời gian tôi đến Liên Xô lần đầu, tôi đã thấy đất nước Xôviết phải bắt đầu con đường đi của mình trong những điều kiện khó khăn như thế nào.

Mấy năm sau, tôi lại tới Liên Xô. Thật khó mà kể lại được chủ nghĩa anh hùng hết sức vĩ đại và tinh thần hy sinh quên mình của những công nhân và nông dân đã bắt tay xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1) Ngày 30-6-1923, Người đã ghi tên nhập cảnh ở bến cảng Pêtrôgrát, Liên Xô (BT).

Đồng thời, cũng thấy rõ những thành tựu đầu tiên của nhân dân Liên Xô. Bước tiến nhanh chóng của đất nước Xôviết, bất cứ thành tựu nào của đất nước đó đều gây ra trong trái tim của mỗi người cách mạng niềm vui và niềm hạnh phúc, đều làm cho chúng tôi đầy lòng tự hào về sự nghiệp của Cách mạng Tháng Mười vĩ đại.

Cách mạng Tháng Mười ảnh hưởng tới Việt Nam tương đối chậm. Sở dĩ như vậy là vì bọn thực dân Pháp đã kìm giữ, nói đúng ra là hoàn toàn cô lập đất nước này, chúng tìm mọi cách để cố gắng ngăn cản không cho những sự thật về Liên Xô lọt vào nước chúng tôi và đồng thời chúng lại tung ra những tin tức dối trá về Liên Xô. Mặc dù vậy, những người cách mạng Việt Nam đã kiên trì đi tìm và đã tìm thấy sự thật. Dần dần, họ đã biết rõ toàn bộ ý nghĩa vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười. Đối với nhân dân và đặc biệt là đối với những người cách mạng, Cách mạng Tháng Mười vĩ đại là ngọn đèn pha soi sáng cuộc đấu tranh cho tự do và hạnh phúc. Cách mạng Tháng Mười đã đem lại cho chúng tôi chủ nghĩa Mác - Lênin. Học thuyết bất hủ đó đã vạch ra con đường mà chúng tôi phải đi theo.

Có thể nói rằng nếu không có Cách mạng Tháng Mười vĩ đại thì nhân dân Việt Nam không thể hoàn thành được cuộc Cách mạng Tháng Tám⁶ của mình. Việc quân đội Liên Xô đánh tan bọn phát xít Hítler và bọn quân phiệt Nhật là một nhân tố góp phần lớn nhất vào thắng lợi của chúng tôi hồi tháng Tám năm 1945.

Ngày nay, với sự giúp đỡ anh em của Liên Xô, của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và của các nước xã hội chủ nghĩa khác, nhân dân chúng tôi đang xây dựng cuộc sống mới. Tóm lại, đúng như Giôn-rít, một người Mỹ, đã nói một cách đúng đắn, Cách mạng Tháng Mười đã làm rung chuyển toàn thế giới.

Sau đó ít lâu, nhân dân mười một nước nữa đã đi vào con đường xã hội chủ nghĩa. Sớm hay muộn, tất cả các nước đều sẽ đi theo con đường đó.

Tất nhiên, các dân tộc xây dựng xã hội mới, đang gặp phải và sẽ gặp phải những khó khăn nhất định. Nhưng chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng những lời nói sau đây của Lênin sẽ thành sự thật, sớm hoặc muộn, tất cả các dân tộc đều sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, những người lao động trên toàn thế giới vui mừng chuẩn bị đón chào ngày kỷ niệm 40 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại. Ngày kỷ niệm vinh quang đó đồng thời cũng là ngày hội của nhân dân Việt Nam. Đối với những người lao động Việt Nam, việc kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười là sự kiện lớn và thân thiết đối với họ. Chúng tôi hoàn toàn đồng lòng với công nhân, nông trang viên và giới trí thức nhân dân của Liên Xô. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt và nhìn xa của Đảng Cộng sản Liên Xô mácxít - léninnít, nhân dân Liên Xô anh hùng đang xây dựng thắng lợi chủ nghĩa cộng sản. Tấm gương của Liên Xô càng cổ vũ nhiều hơn nữa các nước anh em trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chính như thế là góp phần củng cố hòa bình trên toàn thế giới.

In trong sách Hồ Chí Minh: *Về Lênin, chủ nghĩa Lênin và tình hữu nghị Xô - Việt không gì phá vỡ nổi*, Nxb. Chính trị, Mátxcơva, 1970, tr.112-115.

NÓI VỚI ĐỒNG BÀO VIỆT NAM QUA ĐÀI PHÁT THANH MÁTXCƠVA

Thưa đồng bào,

Sáng hôm nay, chúng tôi đến thăm cuộc triển lãm nông nghiệp và công nghiệp ở Mátxcơva của Liên Xô. Công nghiệp và nông nghiệp của Liên Xô tiến bộ rất nhanh và rất nhiều. Sự tiến bộ đó chẳng những làm tăng tiến hạnh phúc của nhân dân Liên Xô mà đồng thời lại tăng tiến hạnh phúc của nhân dân đại gia đình xã hội chủ nghĩa chúng ta và nhân dân toàn thế giới.

Độc ngày 14-7-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1225,

ngày 16-7-1957.

THƯ GỬI THIẾU NHI LIÊN XÔ

Thân gửi các cháu nam nữ thiếu nhi Liên Xô bé nhỏ của Bác,

Tòa soạn tờ báo của các cháu yêu cầu Bác viết cho các cháu một vài dòng. Bác vui lòng thực hiện yêu cầu đó.

Từ Việt Nam xa xôi, các bạn thiếu nhi Việt Nam bé nhỏ của các cháu nhờ Bác chuyển tới các cháu nhiều lời chào mừng thân ái và nhiều cái hôn. Các bạn thiếu nhi Việt Nam của các cháu coi các cháu như anh em trong một nhà.

Các cháu yêu quý của Bác,

Chỉ ít ngày nữa ở Mátxcơva sẽ khai mạc cuộc Đại hội liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới lần thứ 6. Nhân dịp này, Bác gửi lời chào mừng các cháu, Bác mong các cháu luôn luôn yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, kính trọng và yêu mến cha mẹ, thầy học và anh em bạn, và luôn luôn đoàn kết chặt chẽ với thiếu nhi Việt Nam cũng như thiếu nhi toàn thế giới.

Bác hôn các cháu

Mátxcơva, ngày 17 tháng 7 năm 1957

BÁC HỒ của các cháu

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.IV, tr.102.

LỜI PHÁT BIỂU TRONG LỄ ĐÓN TẠI SÂN BAY PRAHA (TIỆP KHẮC)

*Thưa đồng chí Chủ tịch kính mến,
Thưa đồng chí Thủ tướng kính mến,
Các đồng chí và các bạn thân mến,*

Tôi vô cùng vui sướng được tới thăm nước Tiệp Khắc anh em theo lời mời của đồng chí Chủ tịch Dapôtótxki. Thay mặt nhân dân Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tôi xin gửi lời chào mừng thắm thiết tới nhân dân thành phố Praha và toàn thể nhân dân Tiệp Khắc.

Tuy Việt Nam cách xa Tiệp Khắc hàng vạn dặm, nhưng đến đây tôi không cảm thấy xa lạ. Nhân dân Việt Nam và nhân dân Tiệp Khắc đoàn kết chặt chẽ với nhau bởi vì cả hai nước đều ở trong phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô. Quan hệ hữu nghị giữa hai nước chúng ta ngày càng phát triển và củng cố.

... Hiện nay, nhân dân Việt Nam chúng tôi đang ra sức củng cố miền Bắc và đấu tranh để thống nhất nước nhà. Nhân dân Việt Nam chúng tôi tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng, vì chính nghĩa là về phía chúng tôi, vì nhân dân Việt Nam đoàn kết chặt chẽ và vì chúng tôi được sự ủng hộ của đại gia đình xã hội chủ nghĩa và các lực lượng yêu chuộng hòa bình toàn thế giới.

... Nhân dân Việt Nam rất vui sướng trước những thành tích rực rỡ của nhân dân Tiệp Khắc trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa

xã hội, bởi vì những thành tích đó càng tăng cường phe xã hội chủ nghĩa chúng ta, góp phần giữ gìn hòa bình thế giới.

Các đồng chí, tôi chân thành cảm ơn sự đón tiếp thân ái và nhiệt liệt của các đồng chí.

Tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Tiệp Khắc muôn năm!

Tình đoàn kết giữa nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Đảng Cộng sản Tiệp Khắc muôn năm!

Nhân dân Tiệp Khắc muôn năm!

Đọc ngày 17-7-1957.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.IV, tr.103-104.

DIỄN VĂN TRONG TIỆC CHIÊU ĐÀI CHỦ TỊCH DAPÔTÔTXKI

Hôm nay chúng tôi rất sung sướng được đón tiếp các đồng chí và các bạn ở đây sau mấy ngày đi thăm nước Cộng hòa Tiệp Khắc.

Tuy thời gian ngắn ngủi, chúng tôi đã được trông thấy đất nước tươi đẹp của các đồng chí, trông thấy những công trình to lớn xây dựng bởi sự cần cù lao động và sáng tạo của nhân dân Tiệp Khắc. Chúng tôi đã tiếp xúc với các vị lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Mặt trận dân tộc Tiệp Khắc và đã gặp gỡ các anh chị em công nhân, nông dân, trí thức; dù ở cương vị công tác nào, người dân Tiệp Khắc đều đem hết khả năng của mình để phục vụ nhân dân, để xây dựng Tổ quốc, để nâng cao không ngừng đời sống vật chất và văn hóa của mình và để bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình thế giới.

Nước Tiệp Khắc xã hội chủ nghĩa đã tiến bộ rất nhanh về mọi mặt, đó là nhờ sức đoàn kết của các dân tộc, của các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản và Chính phủ Tiệp Khắc. Nhiệt tình và tinh thần hữu nghị của nhân dân Tiệp Khắc càng làm cho chúng tôi cảm động. Ở đâu chúng tôi cũng được đón tiếp ân cần niềm nở như những người anh em lâu ngày gặp nhau. Ở tất cả mọi người, chúng tôi đều nghe thấy tiếng nói của sự hiểu biết, của tình thân ái giữa hai dân tộc chúng ta.

Sinh viên và thiếu nhi Việt Nam ở đây được Đảng, Chính phủ và nhân dân Tiệp Khắc giúp đỡ và chăm sóc rất chu đáo. Họ đã

học được nhiều kinh nghiệm quý báu và đức tính tốt đẹp của nhân dân Tiệp Khắc.

Chúng ta nhất định bảo vệ hòa bình, chúng ta nhất định xây dựng đất nước ngày càng tốt đẹp, chúng ta nhất định thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết giữa các đảng anh em và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Con đường tiến tới xã hội chủ nghĩa của các dân tộc là con đường chung của thời đại, của lịch sử, không ai ngăn cản nổi. Sự đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản, của các đảng cộng sản và công nhân, của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa là mối tình sắt đá không gì lay chuyển nổi.

Ở Việt Nam, đế quốc Mỹ cùng với bọn tay sai của chúng đang tìm hết cách để chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự của đế quốc Mỹ. Hôm nay, ngày 20-7 vừa đúng là ngày ký Hiệp định Giơnevơ⁷ được ba năm, mà những điều khoản chính trị của Hiệp định Giơnevơ là những điều khoản để thống nhất nước Việt Nam bằng phương pháp hòa bình đều bị bọn Mỹ - Diệm vi phạm một cách nghiêm trọng. Nhân dân Việt Nam nhất định đấu tranh đến cùng để thực hiện nhiệm vụ thống nhất đất nước. Trong cuộc đấu tranh này, chúng tôi có chính nghĩa, có lực lượng của toàn dân, có sự đồng tình của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới và có sự giúp đỡ anh em của các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi nhất định thắng lợi.

Nhân dịp này, một lần nữa chúng tôi xin cảm ơn Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Tiệp Khắc đã giúp đỡ chúng tôi trong công cuộc đấu tranh để thống nhất và xây dựng đất nước.

Độc ngày 20-7-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1231,

ngày 22-7-1957.

LỜI PHÁT BIỂU TRƯỚC KHI RỜI TIỆP KHẮC

Thưa đồng chí Chủ tịch thân mến,

Thưa đồng chí Thủ tướng,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Khi chúng tôi sắp rời đất nước tươi đẹp Tiệp Khắc, chúng tôi thật thà cảm ơn sự tiếp đón thân thiết và long trọng của các đồng chí. Đi đến đâu, chúng tôi cũng được coi như anh em ruột thịt trong nhà. Từ các thành phố, các nhà máy, các nông trường, các trại thiếu nhi, v.v., các dân tộc anh em ở Tiệp Khắc đều đã tỏ tấm lòng đầy nhiệt tình đối với chúng tôi và đối với đồng bào Việt Nam của chúng tôi.

Chúng tôi đã được thấy những thành công to lớn của nhân dân Tiệp Khắc trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản và Chính phủ Tiệp Khắc, nhân dân lao động Tiệp Khắc đã xây dựng một đời sống mới tươi đẹp. Nước Tiệp Khắc giàu mạnh là giúp cho sự củng cố và sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô và Trung Quốc đứng đầu.

Nước Tiệp Khắc anh em đã và đang giúp nhiều cho Việt Nam chúng tôi trong việc khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa. Sự giúp đỡ ấy với những gương thắng lợi của công việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Tiệp Khắc sẽ khuyến khích chúng tôi trong cuộc đấu tranh xây dựng một đời sống hòa bình hạnh phúc và thống nhất nước nhà.

Chúng tôi sẽ đem về nước Việt Nam chúng tôi hết cả tấm lòng nhiệt tình anh em của nhân dân Tiệp Khắc đối với nhân dân Việt Nam. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm của chúng tôi sẽ thắt chặt thêm nữa mối tình anh em sẵn có giữa hai dân tộc chúng ta.

Một lần nữa, chúng tôi xin cảm ơn đồng chí Chủ tịch, đồng chí Thủ tướng và các đồng chí lãnh đạo trong Đảng và Chính phủ và xin các đồng chí chuyển đến toàn thể nhân dân Tiệp Khắc lời chào thân ái và biết ơn của chúng tôi.

- Tình hữu nghị đời đời bền vững giữa nhân dân Việt Nam và Tiệp Khắc muôn năm!

- Tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô và Trung Quốc muôn năm!

- Hòa bình thế giới muôn năm!

- Nước Cộng hòa Tiệp Khắc muôn năm!

- Đảng Cộng sản Tiệp Khắc muôn năm!

Đọc ngày 21-7-1957.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

LỜI PHÁT BIỂU TRONG LỄ ĐÓN TIẾP TẠI SÂN BAY VÁCSAVA (BA LAN)

Hai nước Việt Nam và Ba Lan tuy xa cách nhau muôn dặm nhưng lòng chúng ta rất gần gũi nhau vì chúng ta đều chung một mục đích là xây dựng xã hội chủ nghĩa và gìn giữ hòa bình thế giới. Mối tình đoàn kết anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta đã gắn bó và ngày càng phát triển và củng cố.

Trong những năm kháng chiến, nhân dân Việt Nam đã được nhân dân Ba Lan ủng hộ. Từ khi hòa bình lập lại, chúng tôi lại được nhân dân Ba Lan hết lòng giúp đỡ trong việc xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa.

Là một nước đại biểu trong Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát thực hiện đình chiến ở Việt Nam¹⁾, Ba Lan đã góp phần tích cực vào việc thực hiện Hiệp định Giơnevơ, đảm bảo hòa bình ở Việt Nam và ở Đông Dương.

Nhân dân Việt Nam biết ơn sâu sắc những sự giúp đỡ khảng khái ấy của nhân dân, Đảng và Chính phủ Ba Lan. Chúng tôi hết sức vui mừng thấy rằng trong thời gian qua, nhân dân Ba Lan dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan đã khắc

1) Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát thực hiện đình chiến ở Việt Nam gồm có đại diện (đại sứ) các nước: Ba Lan, Ấn Độ, Canada, trong đó Ấn Độ làm Chủ tịch Ủy ban (BT).

phục rất nhiều khó khăn và đã thu được nhiều thành tích vẻ vang trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Những thành tích đó đã góp phần tăng cường sức mạnh của phe xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

Tôi xin thành thật cảm ơn sự đón tiếp thân thiết và long trọng của các đồng chí và của nhân dân Ba Lan anh em.

Tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Ba Lan muôn năm!

Tình hữu nghị giữa nhân dân các nước phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô và Trung Quốc muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Đọc ngày 21-7-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1232,

ngày 23-7-1957.

DIỄN VĂN TRONG BUỔI CHIỀU ĐÃI CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO NƯỚC CỘNG HÒA BA LAN

Thưa đồng chí Chủ tịch thân mến,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Tôi xin cảm ơn các đồng chí và các bạn đã đến dự đông đủ cuộc chiều dài hôm nay.

Cuộc đi thăm của chúng tôi ở nước các bạn quá ngắn ngủi. Tuy nhiên, chúng tôi đã được trông thấy những hy sinh to lớn của nhân dân Ba Lan trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng khỏi ách phát xít. Đồng thời, chúng tôi được trông thấy tận nơi những cố gắng to lớn của nhân dân Ba Lan dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân thống nhất và Chính phủ Ba Lan để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên đất nước bị bọn phát xít Hítler tàn phá, chúng tôi vô cùng cảm phục trước tinh thần anh dũng và hy sinh ấy của nhân dân Ba Lan anh em.

Trong cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà, cũng như trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân Việt Nam chúng tôi còn phải cố gắng lâu dài và sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Nhưng nhờ lòng trung thành với những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhờ ở sức mạnh đoàn kết của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và với những kinh nghiệm to lớn của Liên Xô, Trung Quốc, Ba Lan và

của các nước anh em khác, chúng tôi tin chắc sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

Tôi xin đề nghị nâng cốc chúc:

- Nhân dân Ba Lan dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân thống nhất và Chính phủ Ba Lan, thu được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

- Tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc Việt Nam và Ba Lan.

- Tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa chung quanh Liên Xô và Trung Quốc.

- Chúc hòa bình thế giới.

- Chúc sức khỏe của các đồng chí Davátxki, Gômunca và các vị lãnh đạo khác của Đảng Công nhân thống nhất và Chính phủ Ba Lan.

- Sức khỏe của các đồng chí và các bạn.

Đọc ngày 24-7-1957.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

**DIỄN VĂN ĐỌC TẠI LỄ ĐÓN TIẾP
Ở SÂN BAY BÉCLIN,
THỦ ĐÔ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC
(Trích)**

... Nhận lời mời của Chủ tịch Vinhem Pích kính mến, chúng tôi vô cùng vui sướng được tới thăm đất nước tươi đẹp của các đồng chí. Chúng tôi xin cảm ơn sự đón tiếp nồng nhiệt của các đồng chí và xin chuyển tới nhân dân Đức anh em lời chào thân ái của nhân dân Việt Nam. Chúng tôi hy vọng rằng cuộc đi thăm của chúng tôi sẽ thắt chặt những quan hệ anh em gắn liền hai nước chúng ta. Hai nước chúng ta đều đứng trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa. Hai nước Việt Nam và Đức có điểm giống nhau là hiện nay lãnh thổ của hai nước đều bị tạm thời chia cắt, cả hai dân tộc đều nỗ lực đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân để thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và gìn giữ hòa bình thế giới. Trong cuộc trường kỳ kháng chiến vừa qua, nhân dân Việt Nam đã được sự giúp đỡ hết sức nồng nhiệt của nhân dân và Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Đức.

Trong công cuộc xây dựng hòa bình đất nước hiện nay, nhân dân Việt Nam cũng vẫn nhận được sự giúp đỡ anh em của nhân dân và Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Đức. Thay mặt nhân dân

Việt Nam, chúng tôi chân thành tỏ lòng biết ơn Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Đức, Đảng Xã hội thống nhất Đức và toàn thể nhân dân Đức. Nhân dân Việt Nam hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Đức. Nhân dân Việt Nam vô cùng vui sướng trước những thắng lợi của nhân dân Đức và xem đó là thắng lợi của chính bản thân mình. Nhân dân Việt Nam chúc nhân dân Đức anh em đạt được nhiều thành tích to lớn hơn nữa.

Nước Cộng hòa Dân chủ Đức muôn năm!

Tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân Đức và nhân dân Việt Nam muôn năm!

Phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô và Trung Quốc đứng đầu muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Đọc ngày 25-7-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1236,

ngày 27-7-1957.

DIỄN VĂN TRONG BUỔI CHIỀU ĐÃI Ở BÉCLIN (*Trích*)

... Mỗi tình thâm thiết mà chúng tôi thấy ở những nơi chúng tôi đã đến thăm tỏ rõ tình hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta. Đối với chúng tôi tình hữu nghị đó là một sự giúp đỡ quý báu trong cuộc đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước chúng tôi.

Chúng tôi rất cảm ơn sự tiếp đón nhiệt liệt của nhân dân Đức anh em...

Nước Đức, quê hương của Mác, Ăngghen, của Các Líp-nếch và Rô-da Lú-xăm-bua, của Ten-lơ-man và Vinh-hem Pích, những tên tuổi vĩ đại của phong trào công nhân quốc tế, của chủ nghĩa quốc tế vô sản; đồng thời cũng là Tổ quốc của Gôt, Bét-thô-ven, Anh-x-tanh... của những người đã góp phần làm giàu cho gia tài văn hóa và khoa học của nhân loại. Nước Đức đó thân thiết gần gũi với tất cả mọi người trên toàn thế giới, nhưng bị bọn Hít-le dã man tàn phá, nay đã trở lại vĩ đại dưới chế độ Cộng hòa Dân chủ Đức và đang đấu tranh giành thống nhất cho Tổ quốc, và cho hòa bình thế giới. Lời tuyên bố của đồng chí Thủ tướng Grôt-tô-vôn đã có một tiếng vang lớn không những trong nhân dân Đức mà còn trong tất cả nhân dân các nước yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Lời tuyên bố đó là một đóng góp quan trọng đối với cuộc đấu tranh cho sự thống nhất nước Đức và cho hòa bình thế giới.

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân dân Việt Nam, chúng tôi hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của các bạn và chúc các bạn thắng lợi trong công cuộc đấu tranh cho thống nhất, và trong công cuộc xây dựng một nước Đức dân chủ, hòa bình và xã hội chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh của chúng tôi cũng giống như cuộc đấu tranh của các bạn. Cuộc đấu tranh đó nhằm chống đế quốc Mỹ đang biến miền Nam Việt Nam thành một căn cứ xâm lược miền Bắc Việt Nam và phe xã hội chủ nghĩa. Chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam khủng bố những người yêu nước đấu tranh cho hòa bình và thống nhất đất nước, chúng cố tình cự tuyệt cuộc tuyển cử do Hiệp nghị Giơnevơ quy định để thống nhất nước Việt Nam, chúng xây dựng căn cứ quân sự của Mỹ để chuẩn bị chiến tranh. Chúng tôi kịch liệt chống sự can thiệp đó của đế quốc. Thống nhất Việt Nam là việc của nhân dân Việt Nam, cũng như thống nhất nước Đức là việc của nhân dân Đức. Với sự ủng hộ của tất cả các dân tộc yêu chuộng hòa bình, chúng tôi đòi thi hành đúng đắn Hiệp nghị Giơnevơ để thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình.

Chúng tôi sung sướng nhận thấy rằng Chính phủ hai nước chúng ta đã hoàn toàn nhất trí về quan điểm trong vấn đề Việt Nam cũng như vấn đề Đức, trong vấn đề hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Sự nhất trí đó đã biểu hiện tinh thần anh em của chủ nghĩa quốc tế vô sản, là nền tảng của mối quan hệ giữa nhân dân hai nước chúng ta. Nó biểu hiện tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi của nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đoàn kết chặt chẽ chung quanh Liên Xô và Trung Quốc.

Nhân dân Đức đang giúp đỡ chúng tôi đấu tranh giành thống nhất và xây dựng đất nước của chúng tôi. Các kỹ sư, công nhân, bác sĩ, văn sĩ, nghệ sĩ Đức đã sang giúp đỡ chúng tôi và đã góp phần làm cho nhân dân Đức hiểu biết thêm nhân dân Việt Nam và nhân dân Việt Nam hiểu biết thêm nhân dân Đức. Đoàn đại biểu

Mặt trận dân tộc Đức sang thăm nước chúng tôi đã thắt chặt hơn nữa mối tình anh em đó.

Các cháu thiếu nhi và sinh viên Việt Nam ở dẫu cũng được sự chăm sóc chu đáo nhất của các thầy giáo và các bạn Đức.

Chúng tôi cảm ơn các bạn và nhờ các bạn chuyển đến nhân dân Đức, lời biết ơn sâu sắc của chúng tôi đối với sự giúp đỡ quý báu đó...

Độc ngày 31-7-1957.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.IV, tr.111-113.

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI LỄ ĐÓN TIẾP Ở SÂN BAY BUDAPEST (HUNGARI)

Tôi rất vui mừng hôm nay gửi tới nhân dân Hunggari lời chào anh em của nhân dân Việt Nam. Nhân dân nước chúng tôi đã luôn luôn theo dõi với một cảm tình nồng nhiệt cuộc đấu tranh của nhân dân Hunggari giành tự do và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đoàn kết chặt chẽ với nhau trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, nhân dân hai nước chúng ta cùng gắn bó với nhau về tình cảm và tư tưởng. Cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ của nhân dân Việt Nam chống ách thực dân xâm lược đã luôn luôn được sự đồng tình sâu sắc của nhân dân Hunggari cũng như cuộc chiến đấu của các bạn chống những lực lượng phản động đã được nhân dân Việt Nam và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và hòa bình ủng hộ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa và Chính phủ công nông cách mạng Hunggari, đứng đầu là đồng chí Căđă, và với sự giúp đỡ của Liên Xô, nhân dân Hunggari đã đánh bại những lực lượng phản động trong nước và bọn đế quốc nước ngoài, đã khôi phục công cuộc lao động hòa bình kiến thiết chủ nghĩa xã hội. Thay mặt nhân dân Việt Nam, chúng tôi chào mừng những cố gắng dũng cảm và những thành tích rực rỡ mà nhân dân Hunggari đã đạt được trong cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội.

Tình hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước muôn năm!

Nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari muôn năm!

Tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô và Trung Quốc muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Đọc ngày 1-8-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1243,
ngày 3-8-1957.

DIỄN VĂN TRONG BUỔI CHIỀU ĐÀI Ở HUNG GARI

Thưa đồng chí Chủ tịch thân mến,

Thưa các đồng chí và các bạn thân mến,

Nhận lời mời của đồng chí Chủ tịch, hôm nay chúng tôi sung sướng được chuyển đến nhân dân Hunggari anh em lời chào nhiệt liệt và thân ái nhất.

Đoàn kết với nhau trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là Liên Xô và Trung Quốc, hai dân tộc chúng ta tuy cách xa nhau nhưng rất gần gũi nhau vì cùng chung một mục đích. Trong suốt chín năm kháng chiến gian khổ để giải phóng dân tộc, nhân dân Hunggari đã luôn luôn đem đến cho chúng tôi cảm tình nồng nàn. Hòa bình trở lại, nhân dân Hunggari đã gửi các đoàn chuyên gia và mậu dịch sang giúp chúng tôi khôi phục kinh tế. Đồng thời các phái đoàn văn hóa Hunggari đã giới thiệu với nhân dân chúng tôi nền văn hóa của nhân dân Hunggari, một dân tộc đã anh dũng đập tan xiềng xích nô lệ và chủ nghĩa phát xít. Nhân dịp này, thay mặt nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin thành tâm cảm ơn sự giúp đỡ của Đảng, Chính phủ và nhân dân Hunggari.

Tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam hoan nghênh những thắng lợi của nhân dân Hunggari trong cuộc đấu tranh chống các lực lượng phản động cũng như trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi tin chắc rằng, cùng với tất cả các dân tộc trong

đại gia đình xã hội chủ nghĩa, dưới ngọn cờ quang vinh của chủ nghĩa Mác - Lênin và đoàn kết chặt chẽ chung quanh Liên Xô và Trung Quốc, chúng ta kiên quyết tiến lên trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình.

Tôi xin nâng cốc:

- Chúc tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc Việt Nam và Hunggari.

- Chúc thắng lợi của nhân dân Hunggari anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân Xã hội và Chính phủ Công nông cách mạng Hunggari.

- Chúc tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa các dân tộc trong phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô và Trung Quốc.

- Chúc hòa bình thế giới.

- Chúc sức khỏe đồng chí Chủ tịch Đôbi Itxvan, chúc sức khỏe đồng chí Thủ tướng Cada và chúc sức khỏe tất cả các đồng chí lãnh đạo của Đảng Công nhân xã hội và Chính phủ Hunggari.

Đọc ngày 2-8-1957.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

DIỄN TỪ TRONG TIỆC CHIÊU ĐÃI Ở BÊÔGRÁT (NAM TƯ)

Trong những giờ phút đen tối nhất, trong cuộc đại chiến vừa qua, mặc dù sống dưới ách thống trị của bọn thực dân, nhân dân Việt Nam đã luôn luôn theo dõi một cách khâm phục cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân Nam Tư chống chủ nghĩa phát xít cũng như nhân dân Việt Nam đã rất vui sướng chào mừng việc thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Liên bang Nam Tư.

Tôi thay mặt nhân dân Việt Nam cảm ơn nhân dân Nam Tư anh em đã luôn luôn đồng tình ủng hộ nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ để giải phóng dân tộc.

Từ khi hòa bình được lập lại, với sự giúp đỡ của các nước anh em, chúng tôi đang cố gắng xây dựng một đời sống mới phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân nước chúng tôi. Đồng thời, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đấu tranh không ngừng để đòi thực hiện đầy đủ Hiệp nghị Giơnevơ quy định trong tháng 7-1956 phải tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất đất nước bằng phương pháp hòa bình.

Tuy nhiên, những cố gắng của chúng tôi nhằm thống nhất đất nước đã luôn luôn bị chủ nghĩa đế quốc Mỹ và bọn bù nhìn ở miền Nam Việt Nam phá hoại. Không đếm xỉa gì đến Hiệp nghị Giơnevơ, bọn chúng đang ra sức biến miền Nam Việt Nam thành một căn cứ quân sự để xâm lược miền Bắc Việt Nam. Được bọn đế quốc Mỹ

giúp sức, chính quyền Ngô Đình Diệm đã khẳng khái cự tuyệt những đề nghị về việc hiệp thương đàm phán nhằm mục đích thống nhất nước Việt Nam bằng phương pháp hòa bình và họ đã biến đường giới tuyến tạm thời ở vĩ tuyến 17 thành một đường biên giới cố tình chia cắt đất nước Việt Nam. Nhưng nước Việt Nam là một khối thống nhất về mặt dân tộc, lịch sử và kinh tế, và không một lực lượng nào trên thế giới có thể chia cắt nổi Việt Nam. Được sự ủng hộ của các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa và tất cả các dân tộc yêu chuộng hòa bình, nhân dân Việt Nam bền bỉ đấu tranh để thống nhất Tổ quốc bằng phương pháp hòa bình.

Chúng tôi vui mừng thấy rằng mặc dầu núi sông cách trở xa xôi nhưng quan điểm của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Nam Tư vẫn giống nhau về những vấn đề quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh của nhân dân các nước giành độc lập dân tộc và chung sống hòa bình. Tuy nhiên các nước đế quốc đang tiếp tục vũ trang nhằm tham vọng thống trị thế giới.

Cũng như nhân dân Nam Tư anh em đã phải hy sinh rất nhiều trong cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc, nhân dân Việt Nam sẵn sàng cùng với nhân dân Nam Tư và nhân dân các nước trên thế giới yêu chuộng hòa bình đoàn kết với nhau trong cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình gắn liền với cuộc đấu tranh của các dân tộc cho tự do và chung sống hòa bình.

Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng sự nỗ lực chung của nhân dân hai nước chúng ta cùng với nhân dân các nước yêu chuộng hòa bình trên thế giới có thể chiến thắng những lực lượng chiến tranh.

Tôi xin cảm ơn đồng chí Chủ tịch thân mến vừa tỏ lời triệt để ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam đòi thực hiện đầy đủ Hiệp nghị Giơnevơ. Đối với nhân dân Việt Nam chúng tôi thực là một sự khuyến khích lớn lao khi thấy nhân dân Nam Tư anh em bảo vệ sự nghiệp đấu tranh của nhân dân Việt Nam như của chính

mình. Trong thời gian ở Nam Tư, chúng tôi sẽ cố gắng tìm hiểu những kinh nghiệm của nhân dân Nam Tư.

Đoàn kết với nhau trong việc thực hiện mục đích chung, nhân dân hai nước chúng ta có thể tay nắm tay cùng tiến bước với nhân dân các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình trên con đường đi tới thắng lợi cuối cùng.

Độc ngày 5-8-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1248,

ngày 8-8-1957.

ĐIỆN GỬI BÁC SĨ XÁC TÔNÔ

*Gửi Bác sĩ Xáctônô, Chủ tịch Quốc hội
nước Cộng hòa Nam Dương¹⁾,*

Tôi rất sung sướng được biết tin Ngài đến thăm nước Việt Nam chúng tôi. Tôi xin tỏ lòng nhiệt liệt hoan nghênh Ngài. Tôi chắc rằng việc Ngài đến thăm Việt Nam sẽ tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Nam Dương. Tôi chúc Ngài mạnh khỏe.

Bêôgrát, ngày 7 tháng 8 năm 1957
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1251,
ngày 11-8-1957.

1) Cộng hòa Nam Dương: Cộng hòa Indônêxia (BT).

LỜI PHÁT BIỂU TRƯỚC KHI RỜI BÊÔGRÁT (NAM TƯ)

*Đồng chí Chủ tịch thân mến,
Các đồng chí và các bạn thân mến,*

Trước khi rời đất nước tươi đẹp với những tình cảm thân mến, tôi xin cảm ơn sự đón tiếp thân ái của đồng chí Chủ tịch Titô đã dành cho chúng tôi, tôi cũng xin cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ đã chăm sóc chu đáo chúng tôi trong thời gian ở thăm, xin cảm ơn nhân dân Nam Tư anh hùng mà chúng tôi đánh giá cao tình hữu nghị với nhân dân Việt Nam. Đến đây, chúng tôi cũng cảm thấy tình cảm đó trong trái tim của nhân dân Nam Tư đối với nhân dân Việt Nam. Các đồng chí theo dõi với đầy tin tưởng cuộc chiến đấu trường kỳ của chúng tôi nhằm giải phóng cũng như hiện nay chia sẻ với chúng tôi trong sự nghiệp đấu tranh hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Chuyển đến các đồng chí lời chào mừng anh em của nhân dân Việt Nam, tôi có nhiệm vụ khi về nước chuyển đến nhân dân Việt Nam lời chào mừng thân ái nhất của nhân dân Nam Tư anh em.

Nói lời chia tay với các đồng chí, tôi chúc các đồng chí đạt nhiều thắng lợi mới trong cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Tin về cuộc đi thăm Việt Nam của đồng chí Chủ tịch Titô, làm nhân dân chúng tôi đón nhận hết sức vui mừng và chúng tôi đợi ngày được xiết tay đồng chí lại trên thủ đô đất nước chúng tôi.

- Tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước muôn năm!
 - Nước Cộng hòa Liên bang Nhân dân Nam Tư muôn năm!
- Cám ơn và chào tạm biệt!

Đọc ngày 9-8-1957.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

LỜI PHÁT BIỂU Ở SÂN BAY THỦ ĐÔ TIRANA (ANBANI)

Thưa đồng chí Chủ tịch thân mến,

Các bạn,

Các đồng chí thân mến,

Nhận lời mời của đồng chí Chủ tịch Hatgi Lêsi, hôm nay, tôi vô cùng vui sướng được đến đây với các bạn, mang tới nhân dân Anbani anh dũng lời chào của nhân dân Việt Nam.

Mặc dù xa cách nhau, hai dân tộc chúng ta đã đoàn kết với nhau trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là Liên Xô. Cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân Anbani chống bọn phát xít đã có tiếng vang mạnh trong đất nước chúng tôi, cũng như cuộc trường kỳ kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã được nhân dân Anbani ủng hộ.

Ngày nay, những thắng lợi của các đồng chí trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng là những thắng lợi của chúng tôi, cũng như cuộc đấu tranh để thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở đất nước chúng tôi đã được các đồng chí ủng hộ. Chúng tôi tin rằng cuộc đi thăm Anbani của chúng tôi sẽ góp phần củng cố hơn nữa những quan hệ anh em giữa hai nước chúng ta.

Tình hữu nghị anh em giữa hai nước chúng ta muôn năm!
Nước Cộng hòa Nhân dân Anbani muôn năm!

Phát biểu ngày 9-8-1957.
In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.IV, tr.120.

ĐÁP TỪ TRONG BUỔI CHIÊU ĐÃI CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI ANBANI (*Trích*)

... Tôi xin thành thật cảm ơn sự đón tiếp thân thiết của các đồng chí đối với chúng tôi, và qua chúng tôi, cũng là đối với toàn thể nhân dân Việt Nam.

Trong cuộc Đại chiến thế giới thứ hai⁸, nhân dân Việt Nam đã theo dõi và vô cùng khâm phục cuộc chiến đấu anh dũng chống phát xít của nhân dân Anbani anh em. Chúng tôi chào mừng nhân dân Anbani dũng cảm và anh hùng. Trong những năm đen tối nhất của cuộc Đại chiến thế giới thứ hai, nhân dân Anbani đã chỉ cho toàn nhân loại thấy rõ một dân tộc nhỏ bé đã đương đầu được với bọn phát xít có vũ khí đầy đủ như thế nào. Sau ngày giải phóng, nhân dân Anbani, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Anbani và được Liên Xô giúp đỡ, đã anh dũng bắt tay thực hiện sự nghiệp vĩ đại và khó khăn là xây dựng chủ nghĩa xã hội trong một nước nông nghiệp lạc hậu và hầu như bị hoàn toàn tàn phá bởi bọn xâm lược. Những thành tích của các đồng chí trong công việc khó khăn này là những tấm gương chói lọi cho nhân dân các nước chậm tiến, đặc biệt là đối với nhân dân Việt Nam. Trong thời gian lưu lại Anbani, chúng tôi sẽ cố gắng học tập kinh nghiệm phong phú của các đồng chí. Nhiệm vụ của nhân dân Việt Nam còn lâu dài, gian khổ và phức tạp. Chúng tôi vừa phải

đấu tranh để thống nhất đất nước, vừa phải đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hiệp nghị Giơnevơ chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam kéo dài trong chín năm đã quy định phải tổ chức tổng tuyển cử vào tháng 7-1956 để thống nhất đất nước.

Chính quyền Ngô Đình Diệm, được đế quốc Mỹ giúp sức, đã vi phạm Hiệp nghị Giơnevơ, khăng khăng từ chối những cố gắng của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm mở cuộc hiệp thương để thống nhất đất nước.

Từ ngày hòa bình được lập lại đến nay, đế quốc Mỹ đã tìm mọi cách để biến miền Nam Việt Nam thành một căn cứ tấn công miền Bắc Việt Nam và cả phe xã hội chủ nghĩa. Nhưng sự nghiệp của chúng tôi là chính nghĩa, tất cả các dân tộc trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa, tất cả các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới đều ủng hộ chúng tôi trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ này.

Nhân dân Anbani đã hết lòng ủng hộ nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng đất nước cũng như trong cuộc đấu tranh để thống nhất đất nước hiện nay.

Ở đây, tôi xin nói lên lòng biết ơn thành thật của chúng tôi đối với các đồng chí, đối với nhân dân Anbani anh em. Những mối quan hệ thắm thiết giữa hai nước chúng ta đang ngày càng phát triển và góp phần gìn giữ sự thống nhất của đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa.

Nói ngày 10-8-1957.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.IV, tr.121-122.

PHÁT BIỂU TẠI CUỘC MÍT TINH Ở TIRANA (ANBANI)

*Đồng chí Chủ tịch Đoàn Chủ tịch rất thân mến,
Đồng chí Thủ tướng thân mến,
Đồng chí, anh chị em thân mến,*

Chúng tôi vui mừng được đến thăm đất nước các đồng chí và chuyển đến nhân dân Anbani quang vinh tình cảm và lời chào mừng anh em của nhân dân Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam luôn có cảm tình thực sự và khâm phục chân thành với nhân dân Anbani, vì cả hai dân tộc chúng ta đã đấu tranh gay go và anh dũng vì tự do và độc lập dân tộc.

Đồng chí Chủ tịch đã hoàn toàn có lý khi nhấn mạnh rằng nhân dân Anbani và nhân dân Việt Nam có một số mệnh chung: Lý tưởng chung của chúng ta là hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Cả hai, chúng ta đều thuộc đại gia đình xã hội chủ nghĩa với hơn 900 triệu người đứng đầu là Liên Xô và Trung Hoa Nhân dân. Gia đình đó ngày càng lớn mạnh. Cả hai, chúng ta đều tiến lên chủ nghĩa xã hội dưới ngọn cờ bất khuất của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trước mắt nhân dân Việt Nam còn nhiều khó khăn phải vượt qua. Đất nước chúng tôi còn tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Nền kinh tế của chúng tôi bị tàn phá qua một thế kỷ bị thực dân bóc lột và chín năm chiến tranh.

Trong cuộc đấu tranh nhằm thống nhất Tổ quốc và xây dựng từng bước chủ nghĩa xã hội, chúng tôi vui mừng có bên cạnh chúng tôi nhân dân Anbani anh em, đoàn kết trong đại gia đình của chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Việt Nam rất khâm phục tinh thần anh dũng của nhân dân Anbani. Sự dũng cảm của các chiến sĩ, của các đồng chí, những hy sinh mà các bạn phải chịu đựng trong nhiều năm gay go của cuộc đấu tranh chống phát xít, đã cổ vũ chiến sĩ, và nhân dân chúng tôi trong cuộc đấu tranh yêu nước của mình. Ngày nay, chúng tôi vui mừng nhận thấy trong vòng 12 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động đứng đầu là đồng chí Ăngve Hốt gia, nhân dân Anbani anh em đã biến nước mình từ một nước nông nghiệp phong kiến thành một nước nông nghiệp - công nghiệp. Các đồng chí đã xây dựng một nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa, bắt đầu xã hội chủ nghĩa ở nông thôn. Các đồng chí để việc canh tác cho nhân dân lao động tự quyết định, cho con cái công nhân và nông dân tự quyết định. Tất nhiên, khó khăn còn nhiều vì không thể xây dựng được gì mà không mệt nhọc, nhưng chúng tôi tin tưởng rằng tinh thần anh dũng kiên quyết của nhân dân Anbani với sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước anh em, sẽ khắc phục mọi trở ngại và biến nước Anbani thành một nước xã hội chủ nghĩa hạnh phúc.

Việt Nam cũng vậy, còn nhiều khó khăn trong nhiệm vụ thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng với tinh thần dũng cảm hy sinh của nhân dân chúng tôi, với sự giúp đỡ của đại gia đình xã hội chủ nghĩa, chúng tôi cũng nhất định giành được thắng lợi cuối cùng.

Tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta, cũng như sự đoàn kết của đại gia đình xã hội chủ nghĩa chúng ta không gì phá vỡ nổi. Liên Xô là anh cả của tất cả chúng ta, Cách mạng Tháng Mười quang vinh mà chúng ta sắp kỷ niệm lần thứ 40 đã mở ra

con đường tự do và chủ nghĩa xã hội của tất cả các dân tộc bị áp bức và vô sản toàn thế giới. Kinh nghiệm vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô cổ vũ tất cả các dân tộc và giúp chúng ta chiến thắng mọi khó khăn.

Như đồng chí Thủ tướng đã nói, các cuộc hội đàm giữa chúng ta trong thời gian chúng tôi thăm Anbani đã diễn ra trong bầu không khí anh em và thể hiện sự nhất trí hoàn toàn trên tất cả các vấn đề về hòa bình thế giới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai nước. Chúng tôi rất tự hào có một người anh em và người bạn là nhân dân Anbani anh hùng với tinh thần anh dũng hy sinh luôn là tấm gương cho chúng tôi.

- Tình hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước muôn năm!
- Nhân dân Anbani anh hùng muôn năm!
- Tình đoàn kết không gì phá vỡ nổi của đại gia đình xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô và Trung Hoa Nhân dân muôn năm!
- Chủ nghĩa xã hội muôn năm!
- Hòa bình thế giới muôn năm!

Phát biểu, ngày 12-8-1957.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

LỜI PHÁT BIỂU Ở SÂN BAY XÔPHIA (BUNGARI)

Chúng tôi xin cảm ơn sự đón tiếp nhiệt liệt của nhân dân Bungari và xin chuyển tới nhân dân Bungari anh em lời chào thân ái của nhân dân Việt Nam.

Chúng tôi sang thăm Bungari cũng là để cảm ơn nhân dân Bungari đã giúp đỡ chúng tôi trong công cuộc xây dựng đất nước và để thắt chặt hơn nữa tình hữu nghị anh em giữa hai nước chúng ta.

Tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc Việt Nam và Bungari muôn năm!

Đại gia đình xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô muôn năm!

Nước Cộng hòa Nhân dân Bungari muôn năm!

Đảng Cộng sản Bungari, Đảng vẻ vang của đồng chí Đimitốp, muôn năm!

Phát biểu ngày 13-8-1957.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.IV, tr.123.

LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC MÍT TINH CỦA NHÂN DÂN XÔPHIA

Chúng tôi xin cảm ơn các đồng chí và các bạn về những lời thân ái mà các đồng chí đã gửi đến nhân dân Việt Nam và đến chúng tôi.

Cách đây 13 năm, nhân dân Việt Nam còn ít biết đến nhân dân Bungari, nhưng từ khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Bungari, lòng nhân dân Việt Nam hết sức yêu quý các đồng chí và các bạn.

Nhân dân Bungari đã theo dõi với cảm tình thắm thiết cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ của nhân dân Việt Nam. Sau khi hòa bình được lập lại, nhân dân Bungari đã gửi những phái đoàn kinh tế và văn hóa và chuyên gia y tế sang giúp đỡ nhân dân Việt Nam. Những đồng chí Bungari lần đầu tiên tới Việt Nam đã góp phần rất nhiều vào việc củng cố tình hữu nghị giữa hai dân tộc chúng ta. Nhờ những đồng chí Bungari đó mà nhân dân Việt Nam đã hiểu biết thêm nước Bungari mới, nổi tiếng vì tinh thần anh dũng và tinh thần quốc tế vô sản, nhân dân Việt Nam đã biết được Tổ quốc của Đimitốp vĩ đại, người mà tên tuổi rất gần gũi với nhân dân lao động toàn thế giới. Đồng thời, cũng do đó mà nhân dân Bungari hiểu biết nhân dân Việt Nam hơn. Các đồng chí Bungari sang giúp đỡ Việt Nam đã có thể làm cho nhân dân Bungari hình dung được sự giàu có, phong cảnh tươi đẹp của

Việt Nam, biết rõ được tinh thần anh dũng, công cuộc lao động của nhân dân Việt Nam cũng như những khó khăn mà nhân dân Việt Nam phải khắc phục. Việc xây dựng quan hệ ngoại giao càng tăng cường hơn nữa những quan hệ anh em giữa hai nước chúng ta. Và mặc dầu núi sông ngăn cách, Bungari và Việt Nam vẫn ở cạnh nhau trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa, đoàn kết chung quanh Liên Xô.

Tôi xin cảm ơn Đảng Cộng sản Bungari, Chính phủ và toàn thể nhân dân Bungari đã đồng tình ủng hộ và đã giúp đỡ nhân dân Việt Nam. Nhân dân Việt Nam vô cùng biết ơn sự giúp đỡ quý báu đó. Cùng với sự giúp đỡ của những nước anh em khác, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc, sự giúp đỡ của nhân dân Bungari đã góp phần khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước chúng tôi.

Tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc chúng ta gắn bó bởi sự nhất trí về tư tưởng và tình cảm gắn liền tất cả những nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa. Không gì lay chuyển nổi tình hữu nghị đó cũng như không gì lay chuyển nổi sự đoàn kết thống nhất của toàn thể phe xã hội chủ nghĩa chúng ta. Nhân dân Bungari cần cù, đã được tôi luyện trong những năm đấu tranh lâu dài dưới lá cờ của Đảng của Đimitorốp vĩ đại chống ách bóc lột thực dân và chủ nghĩa phát xít. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, nhân dân Việt Nam cũng đã được tôi luyện trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, và cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Hai dân tộc chúng ta đều cương quyết củng cố mãi mãi tình hữu nghị và đoàn kết giữa hai nước. Mặc dầu cách nhau hàng vạn dặm, quan điểm của chúng ta về tất cả những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội đều nhất trí như lời đồng chí Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã nói...

Tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc chúng ta muôn năm!

Tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi của các nước xã hội chủ nghĩa đoàn kết chung quanh Liên Xô muôn năm!

Phát biểu ngày 13-8-1957.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.IV, tr.124-125.

PHÁT BIỂU TẠI TIỆC CHIÊU ĐÃI CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH QUỐC HỘI BUNGARI

*Kính thưa đồng chí Chủ tịch thân mến,
Kính thưa các đồng chí thân mến,*

Chúng tôi xin cảm ơn các đồng chí về sự đón tiếp nồng nhiệt mà các đồng chí đã dành cho chúng tôi. Thay mặt Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam, tôi xin gửi tới các đồng chí lời chào nồng nhiệt nhất.

Nhân dân Bungari và nhân dân Việt Nam đã có mối quan hệ từ rất lâu, cho dù đó là mối quan hệ bí mật. Bây giờ tôi mới có thể tiết lộ bí mật này.

Trước khi tôi chuyển vào hoạt động bí mật ở Trung Quốc, có một hội nghị bí mật (do Quốc tế Cộng sản tổ chức) với sự tham gia của các đồng chí Ghêoócghi Đimitơrốp và Vaxin Côlarốp. Khi đó đồng chí Ghêoócghi Đimitơrốp là Tổng Bí thư Quốc tế Cộng sản. Hai đồng chí đã ra chỉ thị về công tác của chúng tôi. Tôi và các đồng chí Việt Nam của tôi đã rất nỗ lực thực hiện những chỉ thị đó. Sau một số sai sót, chúng tôi đã vận dụng đúng các chỉ thị mà Ghêoócghi Đimitơrốp và Vaxin Côlarốp đề ra, chúng tôi đã đạt được thành công tốt đẹp, đó chính là cuộc tổng khởi nghĩa năm 1945. Chúng tôi đã giành được chính quyền và đến tháng 9 thì thành lập Chính phủ nhân dân. Chúng tôi đã tổ chức cuộc tổng tuyển cử đầu tiên trong lịch sử của Việt Nam. Có thể nói rằng, Quốc hội của chúng tôi là Quốc hội có nhiệm kỳ thâm niên nhất thế giới, tính đến nay đã hơn 10 năm.

Tiếp sau đó là cuộc chiến tranh vệ quốc. Nhờ sự giúp đỡ của Liên Xô, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và tất cả các nước anh em, chúng tôi đã chiến thắng kẻ thù hơn hẳn chúng tôi về cơ sở vật chất. Chúng tôi có thể tự hào nói rằng, trong suốt cuộc chiến tranh này, chúng tôi không mất một chiếc xe tăng nào, một chiếc tàu nào và một chiếc máy bay nào. Nhưng chúng tôi lại thu được không ít xe tăng và máy bay. Và cuối cùng thắng lợi đã đến nhờ sự nỗ lực của toàn thể nhân dân trong phe xã hội chủ nghĩa. Đây còn là kết quả của những chỉ thị theo tinh thần Mác - Lênin của Ghêoócghi Đimitơrốp và Vaxin Côlarốp. Chính vì vậy, mối quan hệ giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Bungari đã có từ lâu rồi. Hôm nay tôi mới tiết lộ điều bí mật của mối quan hệ này.

Hôm nay, chúng tôi rất sung sướng sang thăm Bungari - Tổ quốc của hai nhà lãnh đạo tâm cỡ quốc tế là Ghêoócghi Đimitơrốp và Vaxin Côlarốp. Nhân đây, tôi muốn nói rằng, các chuyến thăm viếng lẫn nhau sẽ tăng cường mối quan hệ giữa chúng ta.

Nhân dịp này, một lần nữa tôi xin cảm ơn nhân dân và Chính phủ Bungari về tất cả những gì mà các bạn đã dành cho chúng tôi.

Nhân dịp này tôi xin mời đồng chí Chủ tịch Ghêoócghi Đamianốp sang thăm đất nước chúng tôi vào thời gian nào đó mà đồng chí thấy thích hợp. Chúng tôi không có sẵn nho, đào và hoa quả như các bạn, nhưng chúng tôi có chuối, dưa. Tuy là đất nước non trẻ nhất trong gia đình xã hội chủ nghĩa, nhưng chúng tôi vẫn có đủ gạo, đủ cá để đón tiếp các đồng chí.

Tuy không có sự chuẩn bị bài phát biểu trước, song ở đây, tôi đã nói những điều xuất phát từ trái tim mình.

Tôi xin nâng cốc chúc sức khỏe đồng chí Ghêoócghi Đamianốp, Chính phủ, Quốc hội và chúc sức khỏe nhân dân Bungari!

Phát biểu ngày 14-8-1957.

Tài liệu của Cục Lễ tân Bộ Ngoại giao Bungari.

In trong sách *Hồ Chí Minh trên đất nước hoa hồng*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.59-61.

PHÁT BIỂU TẠI CUỘC MÍT TINH Ở THÀNH PHỐ POLỐPĐÍP (BUNGARI)

Thưa các đồng chí, những người anh em thân mến,

Chúng tôi xin cảm ơn sự đón tiếp nồng nhiệt và hữu nghị mà các đồng chí đã dành cho chúng tôi. Tôi xin gửi các đồng chí lời chào của nhân dân Việt Nam anh em. Việt Nam và Bungari tuy cách xa nhau hàng chục nghìn cây số, nhưng khoảng cách đó không ngăn cản được trái tim của chúng ta luôn cảm thấy gần gũi ở bên nhau, bởi vì chúng ta cùng một và chỉ một mục đích, cùng chung một và chỉ một lý tưởng là sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Hòa bình trên toàn thế giới muôn năm!

Nhân dân Việt Nam và nhân dân Bungari cùng trong một gia đình các dân tộc các nước xã hội chủ nghĩa, đó là một đại gia đình gồm 900 triệu người đứng đầu là Liên Xô và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Chúng tôi đến đây để cảm ơn các bạn về sự giúp đỡ quý báu mà Đảng Cộng sản Bungari và nhân dân Bungari đã dành cho chúng tôi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi đến đây để khẳng định với các bạn rằng, gia đình chúng ta là một đại gia đình hết sức vững mạnh; dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chúng ta sẽ xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Một lần nữa, tôi xin

nhật liệt cảm ơn các bạn - những người anh em ở thành phố
Polốpdíp về sự đón tiếp nồng nhiệt và chân thành.

Đảng Cộng sản Bungari muôn năm!

Nhân dân Bungari muôn năm!

Tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Bungari
anh em muôn năm!

Phát biểu ngày 14-8-1957.

Báo *Sự nghiệp công nhân*, số 227, ngày 15-8-1957.

In trong sách *Hồ Chí Minh trên đất nước hoa hồng*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.68-69.

DIỄN VĂN TRONG TIỆC CHIÊU ĐÃI Ở XÔPHIA (*Trích*)

... Tên tuổi vĩ đại của đồng chí Dimitorốp đối với nhân dân Việt Nam cũng thân thiết như đối với nhân dân Bungari. Đối với chúng tôi, tên của đồng chí Dimitorốp sẽ mãi mãi là tượng trưng cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, tượng trưng cho sự trung thành với những nguyên tắc bất di bất dịch của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Tiếng vang mạnh mẽ của những lời nói của đồng chí Dimitorốp tại phiên tòa Lépđích đã dội lại với một sức mạnh to lớn trong lòng nhân dân Việt Nam hồi đó đang sống trong vòng nô lệ. Trước ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Bungari rất lâu, tên tuổi của đồng chí Dimitorốp, người con ưu tú của nhân dân Bungari, đã làm cho nhân dân hai nước chúng ta, hai Đảng chúng ta gần gũi nhau trong cuộc đấu tranh chống áp bức và chủ nghĩa phát xít.

Đồng chí Dimitorốp và đồng chí Còlarốp không phải chỉ là lãnh tụ của phong trào cách mạng Bungari mà cũng là của phong trào công nhân quốc tế và phong trào giải phóng của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Và nếu ngày nay, mặc dầu hai nước chúng ta ở cách xa nhau, quan điểm của chúng ta về tất cả các vấn đề về hòa bình và chủ nghĩa xã hội nhất trí với nhau là bởi vì chúng ta cùng nói một tiếng nói chung, tiếng nói của Dimitorốp là tiếng nói của những người cộng sản kiên quyết bảo vệ sự thống nhất của

Đảng mình, sự thống nhất của toàn thể phe xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu.

Tình hữu nghị anh em đó đã làm cho nhân dân hai nước chúng ta gần gũi nhau và dựa trên một cơ sở thống nhất, như thế không một lực lượng phản động nào trên thế giới có thể phá vỡ nổi.

Độc ngày 15-8-1957.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.IV, tr.126-127.

PHÁT BIỂU TẠI TIỆC CHIÊU ĐÃI CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG VÀ CHÍNH PHỦ BUNGARI

*Kính thưa đồng chí Chủ tịch,
Các đồng chí và các bạn thân mến,*

Cho phép tôi được cảm ơn tất cả các đồng chí đã nhận lời mời tối dự buổi chiêu đãi tối hôm nay. Vài ngày hết sức ngắn ngủi vừa qua trên đất nước tươi đẹp của các bạn đã cho phép chúng tôi cảm nhận sâu sắc được tình cảm anh em gắn bó giữa nhân dân Bungari và nhân dân Việt Nam. Chúng tôi sẽ không bao giờ quên được tình cảm nồng ấm làm cho chúng tôi hết sức xúc động tại tất cả những nơi mà chúng tôi đã đi qua và đó chính là biểu hiện sinh động của mối quan hệ anh em thực sự giữa hai dân tộc chúng ta.

Nhân dân Bungari luôn coi cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam như cuộc đấu tranh của chính mình. Về phần mình, nhân dân Việt Nam luôn coi những thành tựu mà nhân dân Bungari giành được trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng chính là những thành tựu của chúng tôi. Dưới lá cờ vinh quang của Đảng Cộng sản Bungari, chỉ trong vòng 13 năm, nhân dân Bungari đã biến đất nước mình từ một nước nông nghiệp lạc hậu trở thành một nước công - nông nghiệp phát triển. Nền tảng công nghiệp xã hội chủ nghĩa đã được xây dựng, những thành quả lớn lao trong sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn đã cho phép nhân dân

Bungari nâng cao đời sống của mình. Chúng tôi cũng như tất cả các dân tộc anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa rất vui mừng đón chào những thay đổi sâu sắc trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa này. Những thành tựu làm biến đổi cuộc sống cho nhân dân Bungari cũng chính là sự đóng góp quan trọng cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố nền hòa bình thế giới. Nhân dân Bungari có thể tự hào về những thành tựu của mình.

Việt Nam chúng tôi còn gặp nhiều khó khăn. Nhân dân chúng tôi vốn đã bị bắn cùng hóa sau gần một thế kỷ bị đô hộ của thực dân, lại bị kiệt quệ sau 15 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, nay đang phải tiếp tục đấu tranh cho hòa bình thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Với việc vi phạm trắng trợn Hiệp định Giơnevơ năm 1954, đế quốc Mỹ đang cố biến miền Nam Việt Nam thành một căn cứ quân sự để tiến hành tấn công xâm lược miền Bắc và toàn bộ phe xã hội chủ nghĩa. Chế độ phản dân của Ngô Đình Diệm, bù nhìn của Mỹ, luôn phá hoại tất cả các cuộc đàm phán về hòa bình thống nhất Việt Nam như đã nêu trong các thoả thuận Giơnevơ. Đảng, Chính phủ và toàn thể nhân dân chúng tôi đồng lòng đấu tranh không mệt mỏi để bảo đảm việc thi hành các hiệp định này. Không một thế lực phản động nào trên thế giới có thể ngăn cản được nhân dân chúng tôi trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng, cuối cùng chúng tôi sẽ chiến thắng, vì chúng tôi không đấu tranh đơn độc. Đằng sau chúng tôi là cả một sự ủng hộ mạnh mẽ của 900 triệu người trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa và của tất cả các lực lượng hòa bình trên thế giới. Chúng tôi vô cùng tự hào vì chúng tôi có nhân dân Xôviết quang vinh, nhân dân Trung Hoa vĩ đại, nhân dân Bungari anh hùng và tất cả nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, luôn kề vai sát cánh cùng với chúng tôi trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ này.

Sự nhất trí quan điểm giữa hai Đảng và hai Chính phủ chúng ta về những vấn đề quốc tế lớn và về các vấn đề liên quan đến Việt Nam và Bungari là biểu hiện sự thống nhất của các lực lượng trong phe xã hội chủ nghĩa. Đối với chúng tôi, đó là chỗ dựa và là nguồn động viên quý báu trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ của chúng tôi. Sự thống nhất và tình hữu nghị anh em của chúng ta đã biến đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa thành một thành trì vững chắc không gì lay chuyển nổi.

Tôi xin mời các đồng chí cùng nâng cốc:

Chúc tình hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta!

Chúc tình đoàn kết thống nhất không gì phá vỡ nổi của đại gia đình xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là Liên bang Xôviết và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đời đời bền vững!

Chúc mừng các thành tựu mà nhân dân Bungari đã giành được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Bungari và Chính phủ nhân dân!

Chúc sức khỏe đồng chí Chủ tịch Ghêoócghi Đamianốp, đồng chí Antôn Iugốp, đồng chí Tôđo Gípcốp và tất cả các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Bungari!

Chúc cho nền hòa bình trên toàn thế giới!

Phát biểu tối 16-8-1957.

Tài liệu của Cục Lễ tân Bộ Ngoại giao Bungari.

In trong sách *Hồ Chí Minh trên đất nước hoa hồng*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.78-81.

BÀI NÓI TRƯỚC KHI RỜI BUNGARI

(*Trích*)

... Trước khi rời Thủ đô tươi đẹp của các đồng chí, một lần nữa, tôi xin cảm ơn sự đón tiếp thân mật như anh em của các đồng chí đối với chúng tôi. Chúng tôi sẽ chuyển tới nhân dân Việt Nam những lời chào mừng nhiệt liệt của các đồng chí, đồng thời chúng tôi cũng sẽ nói với nhân dân Việt Nam về nhân dân Bungari anh dũng, về cuộc đấu tranh của nhân dân Bungari chống ách nô dịch và áp bức, về những thành tích của nhân dân Bungari trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công nhân, nông dân, trí thức, các cháu thiếu nhi Bungari đã có những cảm tình thắm thiết đối với nhân dân nước chúng tôi mà chúng tôi không bao giờ quên được.

Các bác sĩ, nghệ sĩ, văn sĩ của Bungari sang thăm Việt Nam đã làm cho nhân dân Việt Nam càng hiểu rõ và yêu mến nước Bungari. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm của chúng tôi sẽ góp phần tăng cường hơn nữa những mối quan hệ anh em đã gắn liền chúng ta trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa.

Nói ngày 17-8-1957.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.IV, tr.128.

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN BẢO SỰ NGHIỆP CÔNG NHÂN (BUNGARI)

Hỏi: Sau khi đã đi thăm hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa, chắc hẳn đồng chí Chủ tịch đã có dịp tận mắt chứng kiến cuộc sống của phe xã hội chủ nghĩa. Vậy theo ý kiến của Chủ tịch, những nhiệm vụ gì được coi là quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh nhằm củng cố sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa để vừa tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau một cách toàn diện cùng tiến bộ, vừa chống trả một cách có hiệu quả mọi hành động phá hoại hòa bình thế giới của bè lũ đế quốc?

Trả lời: Tôi vô cùng sung sướng khi được chứng kiến mối quan hệ hữu nghị anh em sâu sắc đã gắn bó các nước xã hội chủ nghĩa chúng ta lại với nhau và một tinh thần lạc quan, phấn khởi ở khắp mọi nơi, tất cả cùng chung tay xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hãy củng cố quan hệ hữu nghị đó! Hãy tăng cường sự thống nhất của đại gia đình xã hội chủ nghĩa! Cố gắng đạt nhiều thành tựu mới trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội theo đúng đường lối bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin! Đó chính là điều mà chúng ta cần phải làm để bảo đảm một nền hòa bình lâu dài và một cuộc sống hạnh phúc cho toàn nhân loại.

Hỏi: Nhân dân Bungari luôn luôn theo dõi từng bước trưởng thành của Việt Nam, một quốc gia tự do và độc lập. Những nhiệm vụ nào là chủ yếu nhất đặt ra trước nhân dân Việt Nam nhằm

phát triển kinh tế, văn hóa và thống nhất đất nước bằng con đường hòa bình?

Trả lời: Những nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng tôi hiện nay là đấu tranh thống nhất Tổ quốc và từng bước xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính này, chúng tôi cần phải tăng cường hơn nữa sự đoàn kết toàn dân tộc dưới ngọn cờ Mặt trận Tổ quốc; củng cố tình hữu nghị với các nước xã hội chủ nghĩa anh em; phát triển quan hệ hữu nghị với tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình, đồng thời tập trung toàn lực để phát triển sản xuất và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

Hỏi: Nhân dân Bungari rất vui mừng trước sự phát triển tốt đẹp của quan hệ hữu nghị anh em giữa hai nước chúng ta. Xin đồng chí đánh giá như thế nào về các mối quan hệ giữa hai dân tộc chúng ta ngày nay, cũng như sự nhận định của đồng chí về tương lai phát triển của các mối quan hệ này?

Trả lời: Mối quan hệ giữa hai nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Nhân dân Bungari là mối quan hệ hữu nghị anh em gần gũi và thắm thiết nhất. Chúng ta cần phát triển hơn nữa các mối quan hệ này, vì lợi ích của nhân dân hai nước cũng như lợi ích chung của đại gia đình xã hội chủ nghĩa và vì nền hòa bình trên toàn thế giới.

Xin gửi lời chào anh em đến quý báo cùng các bạn đọc!

Trả lời ngày 17-8-1957.

Báo *Sự nghiệp công nhân*, số 230, ngày 18-8-1957.

In trong sách *Hồ Chí Minh trên đất nước hoa hồng*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 87-89.

PHÁT BIỂU KHI ĐẾN RUMANI

Thưa đồng chí Chủ tịch thân mến,

Thưa các đồng chí và các bạn thân mến,

Tôi xin cảm ơn các đồng chí đã đón tiếp chúng tôi hết sức thân ái và nhiệt liệt. Tôi rất sung sướng được chuyển đến các đồng chí và toàn thể nhân dân Rumani lời chào anh em và biết ơn của nhân dân Việt Nam.

Chúng tôi cố gắng trong mấy ngày ở lại đây để tìm hiểu hơn nữa nhân dân Rumani cần cù và anh dũng. Những kinh nghiệm của các đồng chí cũng như kinh nghiệm của nhân dân tất cả các nước anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, sẽ giúp chúng tôi rất nhiều trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ để xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện thống nhất nước nhà.

Cuộc di thăm của chúng tôi nhất định sẽ góp phần thắt chặt hơn nữa tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và Rumani, đoàn kết trên con đường chung tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tình hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta muôn năm!

Nước Cộng hòa Nhân dân Rumani muôn năm!

Phát biểu ngày 17-8-1957.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

**DIỄN VĂN TRONG BUỔI CHIỀU ĐÀI
Ở BUCARÉT (RUMANI)
(Trích)**

... Nhân dân Việt Nam chúng tôi sẽ không bao giờ quên những cố gắng của những đồng chí công nhân dũng cảm của Nhà máy *Ecnét Tenlôman* trong việc cung cấp những máy kéo theo yêu cầu của Việt Nam. Chúng tôi sẽ không bao giờ quên những cố gắng của những đồng chí thủy thủ dũng cảm của tàu *Đimitoróp* đã vượt biển chuyển tới Việt Nam những máy kéo đó đúng thời hạn.

Chúng tôi cũng không thể nào quên được những đồng chí trong đoàn nghệ thuật *Chim sơn ca* đã sang Việt Nam và mang tới cho chúng tôi những giọng hát hay và những điệu múa khéo của nền nghệ thuật dân gian Rumanian. Mặc dầu quan sát cách trở, những hoạt động của các đồng chí công nhân, thủy thủ, các đồng chí nghệ sĩ và những phái đoàn kinh tế Rumanian đã làm cho nhân dân hai nước chúng ta gần gũi nhau. Việc làm của các đồng chí đó đã khuyến khích nhân dân chúng tôi trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ để thực hiện thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Việt Nam tỏ lòng biết ơn đối với Đảng Công nhân Rumanian đứng đầu là đồng chí Ghêoócghiu Đê, và đối với Chính phủ Rumanian.

Hai nước chúng ta gắn bó với nhau trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa đoàn kết xung quanh Liên Xô. Hai dân tộc chúng ta

cùng đấu tranh cho một mục đích chung là gìn giữ hòa bình và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hai Đảng chúng ta trung thành với những nguyên tắc bất di bất dịch của chủ nghĩa Mác - Lênin kiên quyết bảo vệ sự đoàn kết trong Đảng, bảo vệ sự đoàn kết trong nhân dân và giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta.

Khối đoàn kết đó đã được rèn luyện trong những cuộc chiến đấu lâu dài và gian khổ mà các đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin trên thế giới đã trải qua nhằm chống lại chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa cơ hội. Không một lực lượng phản động nào trên thế giới phá vỡ được khối đoàn kết đó...

Sự trao đổi kinh nghiệm giữa chúng ta, sự hiểu biết lẫn nhau trong các vấn đề thảo luận sẽ củng cố hơn nữa tình đoàn kết giữa hai Đảng và hai Chính phủ chúng ta và càng củng cố tình đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa.

Độc ngày 18-8-1957.

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1958, t.IV, tr.129-130.

ĐIỆN GỬI ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI LIÊN BANG MIẾN ĐIỆN

Được tin các Ngài đến thăm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chúng tôi, tôi rất sung sướng. Nhân dịp này, tôi xin tỏ lòng nhiệt liệt hoan nghênh các Ngài, tôi chắc rằng tình hữu nghị sẵn có giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Miến Điện càng thêm tăng cường. Tôi chúc tất cả các vị trong Đoàn luôn luôn mạnh khỏe.

Bucarét, ngày 19 tháng 8 năm 1957

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1263,
ngày 23-8-1957.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI CUỘC MÍT TINH CỦA NHÂN DÂN BUCARÉT (*Trích*)

... Các bạn hãy cho phép tôi chuyển lời chào mừng anh em của nhân dân Việt Nam tới nhân dân Rumani, và chuyển lời chào thăm thiết của nhân dân Hà Nội tới các anh chị em Bucarét... Cách đây vào khoảng 12 năm, chỉ mới có Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa độc nhất trên thế giới với 200 triệu dân và chiếm 1/6 diện tích trái đất. Ngày nay, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống to lớn với hơn 900 triệu người và chiếm 1/3 diện tích trái đất.

Chỉ cách đây 12 năm, đất nước Liên Xô bị chiến tranh tàn phá; các nước xã hội chủ nghĩa khác thì bị kiệt quệ sau những năm bị quân đội Hítler chiếm đóng. Trung Quốc còn ở dưới ách thống trị của Quốc dân Đảng. Ngày nay, Liên Xô đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản và đang cố gắng để trong một thời gian thật ngắn, sẽ vượt các nước tư bản tiên tiến nhất về sản xuất công nghiệp và nông nghiệp. Tại các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa đang có những tiến bộ to lớn về chính trị, kinh tế và xã hội. Ở những nước này, dưới sự lãnh đạo của đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, nhân dân lao động đã nắm chính quyền, đang xã hội hóa công nghiệp, bắt đầu thực hiện việc xã hội hóa nông nghiệp, phổ cập văn hóa sâu rộng trong nhân dân.

Kết quả là chủ nghĩa xã hội đã trở thành một lực lượng hùng mạnh. Đó là lực lượng của hơn 900 triệu con người đã giác ngộ, có

một nền kinh tế thống nhất làm hậu thuẫn; và được sự lãnh đạo của những đảng đã được rèn luyện trong cuộc chiến đấu gay go chống phát xít và đế quốc. Chúng tôi đã thấy rõ lực lượng hùng mạnh đó trong cuộc đi thăm này. Chúng tôi đã đi 45 ngày và hơn 22 ngàn cây số, đã thăm nhiều nước anh em. Nay chúng tôi đến đất nước Rumani tươi đẹp. Tuy vậy chúng tôi vẫn luôn luôn ở trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa. Đâu đâu, chúng tôi cũng thấy nhân dân các nước vui vẻ, sung sướng, tự hào về những thành tích của mình, làm việc cho hòa bình và cho chủ nghĩa xã hội.

Và chính anh chị em Rumani cũng nhận thấy những thay đổi sâu sắc ấy trong đất nước các bạn. Rumani vốn là một nước giàu có không những về mỏ mà còn về nông nghiệp. Nhưng cách đây 12 năm, hầm mỏ của Rumani còn ở trong tay bọn đế quốc nước ngoài và tư bản trong nước, đất đai còn ở trong tay bọn địa chủ, khắp nơi nhân dân sống trong cảnh bần cùng. Ngày nay, nền công nghiệp được xã hội hóa, công nhân trở thành người chủ của nhà máy. Dầu lửa là một trong những tài nguyên chính của Rumani đã sản xuất quá con số trước chiến tranh và trở thành tài nguyên của nhân dân. Ngày nay, các bạn đã tự sản xuất lấy những máy móc để khai thác dầu lửa. Kỹ nghệ hóa học, luyện kim trước đây không hề có ở Rumani, ngày nay đã trở thành một nguồn lợi quan trọng của nền kinh tế. Những tiến bộ của công cuộc xã hội hóa và cơ giới hóa ở nông thôn đã làm cho nền nông nghiệp vượt quá mức sản xuất trước chiến tranh. Trường học được xây dựng khắp nơi làm cho trẻ em cũng như nhân dân lao động đều được học văn hóa. Công nhân, nông dân, trí thức Rumani, các bạn đều sung sướng bởi vì các bạn đã làm chủ đất nước, làm chủ những tài nguyên của đất nước. Các cháu thiếu niên Rumani, các cháu yêu đời, bởi vì các cháu làm chủ tương lai của mình, và đến lượt các cháu, các cháu sẽ xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Sức mạnh của Rumani là sức mạnh

của đại gia đình xã hội chủ nghĩa, cũng như sức mạnh của mỗi nước xã hội chủ nghĩa là sức mạnh của Rumani.

Song những đám mây đen vẫn còn lớn vồn ở chân trời: Chủ nghĩa đế quốc xâm lược vẫn luôn luôn rình mò ở bên ngoài biên giới Rumani, cũng như ở miền Nam nước chúng tôi. Nhưng chúng ta không cô độc trong cuộc chiến đấu cho hòa bình. Sự đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa là sức mạnh của chúng ta. Lực lượng phản động quốc tế sẽ tan nát trước bức thành đồng đó. Sự đoàn kết trong nước chúng ta là sức mạnh của chúng ta: Đoàn kết trong Đảng và Chính phủ, đoàn kết giữa Đảng, Chính phủ và nhân dân. Sự đoàn kết đó sẽ chiến thắng tất cả những khó khăn nội bộ. Bởi vì chúng ta là những người cộng sản trung thành với những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, trung thành với ngọn cờ vẻ vang của cuộc Cách mạng Tháng Mười vĩ đại mà chúng ta sắp kỷ niệm lần thứ 40, chúng ta chắc chắn bảo vệ được sự đoàn kết đó trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa và trong nước chúng ta. Không một lực lượng phản động nào trên thế giới có thể phá hoại được sự đoàn kết ấy.

Các đồng chí sắp kỷ niệm ngày giải phóng Tổ quốc vẻ vang của mình. Tôi xin thay mặt nhân dân, Đảng và Chính phủ Việt Nam, chúc mừng trước các đồng chí và toàn thể nhân dân Rumani anh em. Chúng tôi hoan nghênh những thắng lợi của các đồng chí trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chúc các đồng chí giành được nhiều thắng lợi mới trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm hiện nay.

Kế hoạch của các đồng chí được thực hiện, ngoài việc mang lại hạnh phúc cho nhân dân Rumani, sẽ còn góp thêm sức mạnh cho Việt Nam chúng tôi trong cuộc đấu tranh thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội dần dần từng bước. Hôm nay, chào mừng những thắng lợi của nhân dân Rumani, chúng tôi cũng chào

mừng những thắng lợi của tất cả các nước anh em trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chào mừng tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa chúng ta, chào mừng tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc chúng ta...

Đọc ngày 20-8-1957.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.IV, tr.132-134.

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI BUỔI CHIÊU ĐÃI Ở BUCARÉT (RUMANI)

*Thưa đồng chí Tổng Bí thư thân mến,
Thưa các đồng chí và các bạn thân mến,*

Trong hai ngày nữa, lễ kỷ niệm Ngày giải phóng Rumania của nhân dân Rumania với sự giúp đỡ của quân đội Liên Xô quang vinh sẽ được tổ chức nhiệt tình không những ở Rumania mà ở tất cả các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa. Cho phép tôi gửi trước những lời chúc mừng anh em của Đảng, Chính phủ và nhân dân chúng tôi đến Đảng, Chính phủ và nhân dân Rumania anh em. Chúng tôi rất tự hào về những thắng lợi mà các đồng chí đã đạt được trong việc thay đổi Rumania trong vòng 12 năm và đặc biệt là từ khi có chính quyền nhân dân. Nền công nghiệp trước kia là đặc quyền của tư bản Rumania và đế quốc nước ngoài nay từ khi xã hội hóa đã trở thành một nguồn tài sản của nhân dân. Đồng thời, những ngành công nghiệp chưa có trước giải phóng như công nghiệp hóa học, công nghiệp luyện kim ngày nay đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Nhờ những tiến bộ của xã hội hóa và cơ giới hóa ở nông thôn, nền nông nghiệp đã sản xuất lên cao hơn trước chiến tranh. Chúng tôi đã được thấy tận mắt khi đi nhanh qua đất nước tươi đẹp của các đồng chí, sự giàu có và hạnh phúc của nhân dân các đồng chí. Đó là thắng lợi của các đồng chí, đồng thời cũng là thắng lợi của tất cả các nước xã hội chủ nghĩa.

Đoàn kết chặt chẽ trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, xung quanh Liên Xô và Trung Hoa nhân dân, hạnh phúc của chúng ta, tài sản của chúng ta là của tất cả các dân tộc xã hội chủ nghĩa. Ban lãnh đạo Đảng Công nhân Rumani đứng đầu là đồng chí Ghêoócghiu Đê, Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Rumani có thể vui mừng về những thắng lợi của nhân dân Rumani trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi xin chúc các đồng chí đạt được những thắng lợi rực rỡ hơn nữa trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm hiện nay vì hạnh phúc của nhân dân Rumani anh em cũng như vì sự hùng mạnh của toàn phe xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi của các đồng chí là sự cổ vũ đối với nhân dân chúng tôi trong cuộc đấu tranh trường kỳ gian khổ nhằm thống nhất Tổ quốc và xây dựng từng bước chủ nghĩa xã hội trên đất nước chúng tôi. Chúng tôi đấu tranh không mệt mỏi đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ năm 1954 để hòa bình, thống nhất nước nhà. Với tinh thần kiên trì và nhẫn nại, với kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước anh em, nhất là của Liên Xô và Trung Hoa Nhân dân, bằng sức của mình, nhân dân chúng tôi sẽ khắc phục mọi trở ngại để xây dựng cuộc sống mới hạnh phúc. Trong cuộc đấu tranh đó cũng như trong nỗ lực của chúng tôi, chúng tôi không đơn độc: Đại gia đình xã hội chủ nghĩa với 900 triệu người luôn ở bên cạnh chúng tôi. Với sự ủng hộ của đại gia đình đó, chúng tôi chắc chắn sẽ chiến thắng tất cả các thế lực đế quốc bên ngoài để xây dựng một nước Việt Nam thống nhất, hòa bình, độc lập và phồn vinh. Chúng tôi vui mừng thấy cuộc đến thăm Rumani của chúng tôi góp phần gắn chặt hơn tình hữu nghị anh em giữa nhân dân hai nước chúng ta. Phát triển các mối quan hệ chính trị, kinh tế và văn hóa sẽ thắt chặt hơn nữa hai nước chúng ta trong cuộc đấu tranh vì mục đích chung và thắt chặt hơn nữa sự đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa.

Tôi đề nghị chúng ta nâng cốc:

Chúc tình hữu nghị không gì phá vỡ nổi giữa nhân dân hai nước chúng ta.

Chúc tình đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là Liên Xô và Trung Hoa Nhân dân.

Chúc thắng lợi của nhân dân Rumani trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Rumani.

Chúc sức khỏe đồng chí Ghêoócghiu Đê, P. Gơrôda, Kivu Xtôica và các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Rumani.

Chúc hòa bình thế giới.

Độc ngày 20-8-1957.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

DIỄN VĂN TỪ BIỆT RUMANI (*Trích*)

... Mặc dầu chúng tôi ở Rumania trong một thời gian ngắn ngủi, nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy như sống ở nhà mình. Các vị lãnh đạo, các đồng chí, và nhân dân Rumania đều đối với chúng tôi như anh em ruột thịt. Ở đâu, chúng tôi cũng thấy nhân dân Rumania anh em có một mối cảm tình nhiệt liệt đối với nhân dân Việt Nam...

Về phần tôi, tôi sẽ cố gắng trình bày với nhân dân Việt Nam hình ảnh tốt đẹp của một dân tộc anh em, vĩ đại trong cuộc đấu tranh chống phát xít và cần cù trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặc dầu hai dân tộc chúng ta cách nhau hàng nghìn cây số, chúng ta vẫn luôn luôn đoàn kết chặt chẽ với nhau, cùng với nhân dân những nước xã hội chủ nghĩa khác đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và cho hòa bình thế giới.

Đọc ngày 21-8-1957.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1958, t.IV, tr.135.

LỜI CHÚC THIẾU NHI LIÊN XÔ TẠI TRẠI ATÉCH¹⁾

Bác chúc tất cả các cháu vui vẻ, thành công và mạnh khỏe. Bác chuyển tới các cháu lời chào anh em của các cháu thiếu nhi Việt Nam. Bác hôn tất cả các cháu.

BÁC HỒ

Báo *Nhân dân*, số 1265,
ngày 25-8-1957.

1) Viết trong sổ lưu niệm của Trại thiếu nhi Atéch, ngày 23-8-1957 (BT).

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA PHÓNG VIÊN ĐÀI PHÁT THANH MÁTXCƠVA

Hỏi: Xin đồng chí Chủ tịch cho biết cảm tưởng về cuộc đi thăm các nước dân chủ nhân dân?

Trả lời: Chúng tôi rất sung sướng được đến thăm các nước anh em, thấy tận mắt những thành quả xây dựng xã hội chủ nghĩa, trao đổi kinh nghiệm với các đồng chí lãnh đạo.

Hỏi: Nhân dịp Mỹ bắt ép Đại hội đồng Liên hợp quốc⁹ thảo luận cái gọi là “vấn đề Hunggari”, yêu cầu đồng chí Chủ tịch cho biết qua về cảm tưởng của đồng chí đối với cuộc đi thăm Hunggari?

Trả lời: Nhân dân Hunggari đang ra sức hàn gắn những vết thương do cuộc phản cách mạng đã gây ra và tiếp tục phấn khởi xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Hỏi: Xin đồng chí Chủ tịch cho biết trong các cuộc đàm phán giữa đồng chí với các nhà lãnh đạo các nước mà đồng chí đã tới thăm, tình hình ở Việt Nam đã được các nước chú ý như thế nào?

Trả lời: Các đồng chí lãnh đạo các nước anh em đều chú ý tới tình hình Việt Nam và ủng hộ cuộc đấu tranh hòa bình của nhân dân Việt Nam để thống nhất Tổ quốc.

Hỏi: Xin đồng chí Chủ tịch cho biết cảm tưởng sau những ngày ở thăm Liên Xô?

Trả lời: Tôi rất lấy làm sung sướng trông thấy Liên Xô đang tiến mạnh trên con đường cộng sản chủ nghĩa. Tôi xin chúc nhân dân Liên Xô đạt được nhiều thành tích mới để kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại.

Báo *Nhân dân*, số 1270,
ngày 30-8-1957.

LỜI ĐÁP TRONG LỄ TRÌNH QUỐC THƯ CỦA ĐẠI SỨ MÔNG CỔ

Nhân dân Việt Nam rất khâm phục những thành tích to lớn mà nhân dân Mông Cổ anh em, dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng và của Chính phủ Mông Cổ, đã giành được trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nhân dân Việt Nam rất chú ý tới những cố gắng của nhân dân Mông Cổ trong việc phát triển mối quan hệ hữu nghị với các nước trên thế giới nhằm góp phần vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình.

Nói ngày 31-8-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1272,

ngày 1-9-1957.

DIỄN VĂN NHÂN KỶ NIỆM NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Thưa đồng bào yêu quý,

Nhân dịp ngày Quốc khánh lần thứ 12, tôi xin thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái chào mừng:

- Đồng bào cả nước và kiều bào nước ngoài,
- Cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết ở miền Bắc,
- Bộ đội và công an nhân dân,
- Các chiến sĩ thi đua, toàn thể cán bộ và viên chức,
- Các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Ngày kỷ niệm hôm nay là một ngày lịch sử vẻ vang của cả dân tộc ta. Cách đây 12 năm, toàn dân ta từ Nam chí Bắc, đã đoàn kết đứng dậy làm Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa.

Từ đó, trải qua tám, chín năm, toàn dân ta đã đoàn kết kháng chiến anh dũng và gian khổ. Kết quả là kháng chiến thắng lợi, thành quả của Cách mạng Tháng Tám được bảo vệ, hòa bình được lập lại trong cả nước, miền Bắc của ta được hoàn toàn giải phóng, Hiệp định Giơnevơ công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta. Ngày kỷ niệm hôm nay là một ngày đầy tin tưởng, phấn khởi, đoàn kết, tin tưởng ở sức mạnh đoàn kết của toàn dân, tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng của hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước.

Từ khi hòa bình được lập lại, cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đã bước vào một giai đoạn mới. Đảng và Chính phủ phải đoàn kết và lãnh đạo toàn dân, ra sức củng cố và xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục đấu tranh để thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hòa bình, góp phần bảo vệ công cuộc hòa bình ở Á Đông và trên thế giới.

Trải qua thời gian ba năm, nhân dân ta ở miền Bắc đã ra sức khắc phục khó khăn, lao động sản xuất, thu được những thành tích to lớn trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hóa, giảm bớt khó khăn và dần dần cải thiện đời sống cho nhân dân, ở cả miền đồng bằng và miền núi. Cải cách ruộng đất căn bản đã hoàn thành, công việc sửa chữa sai lầm phát huy thắng lợi trong nhiều địa phương đã làm xong và thu được kết quả tốt. Nông nghiệp đã vượt hẳn mức trước chiến tranh. Công nghiệp đã khôi phục các xí nghiệp cũ, xây dựng một số nhà máy mới. An ninh trật tự được giữ vững, quốc phòng được củng cố. Tôi thay mặt Đảng và Chính phủ khen ngợi tinh thần lao động cần cù, đoàn kết cố gắng của nhân dân ta; khen ngợi tinh thần tích cực phục vụ nhân dân, xây dựng đất nước của bộ đội, cán bộ tất cả các ngành, các cấp.

Nhiệm vụ chúng ta trong năm nay là phải tích cực tăng gia sản xuất và tiết kiệm hơn nữa, phấn đấu để hoàn thành kế hoạch Nhà nước, căn bản khôi phục kinh tế của miền Bắc, làm cho đời sống của dân ta được dần dần cải thiện thêm, chuẩn bị điều kiện để sang năm 1958, chúng ta tiến tới xây dựng miền Bắc theo một kế hoạch dài hạn.

Trong khi miền Bắc ngày càng được vững mạnh thêm thì ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ càng tăng cường can thiệp, tăng thêm binh bị, nắm hết kinh tế, cùng chính quyền miền Nam phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hòa bình và thống nhất của nước ta. Họ đã dùng mọi thủ đoạn khủng bố, đàn áp, mưu dập tắt tinh

thần yêu nước và ý chí thống nhất của đồng bào miền Nam. Nhưng đồng bào miền Nam anh dũng ngày càng đoàn kết rộng rãi hơn, đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi tự do dân chủ, đòi thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình. Gần đây, Chính phủ ta lại đề nghị một lần nữa với chính quyền miền Nam cần có sự tiếp xúc giữa hai miền, lập lại quan hệ bình thường, tiến tới bàn hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà. Nhưng chính quyền miền Nam vẫn ngoan cố cự tuyệt, họ đi ngược với nguyện vọng tha thiết của toàn dân ta.

Đồng bào ta ở miền Nam và trong cả nước phải tiếp tục kiên trì đấu tranh, đòi chính quyền miền Nam phải tôn trọng ý chí của nhân dân. Nước Việt Nam ta là một nước thống nhất, Nam Bắc một nhà không một lực lượng phản động nào có thể chia cắt được. Nước Việt Nam ta nhất định phải thống nhất.

Để làm tròn những nhiệm vụ cách mạng to lớn là xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, *toàn dân ta phải tăng cường đoàn kết hơn nữa, lao động cần cù, đấu tranh bền bỉ hơn nữa. Luôn luôn nêu cao tinh thần phấn khởi, tin tưởng, kiên quyết tiến lên.* Chúng ta nhất định thắng lợi.

Trong công cuộc xây dựng đất nước, thống nhất Tổ quốc, chúng ta đã được sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, đứng đầu là Liên Xô và Trung Quốc. Chúng ta được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, nhất là nhân dân các nước Á - Phi, Ấn Độ, Nam Dương, Miến Điện, Ai Cập, v.v.. Gần đây, quan hệ hữu nghị giữa nước ta và hai nước bạn láng giềng là Khơme và Lào đã có nhiều tiến bộ. Những cố gắng của Ủy ban Quốc tế ở nước ta cũng đã góp phần vào công cuộc củng cố hòa bình, trên cơ sở Hiệp định Giơnevơ.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Chính phủ và nhân dân ta chân thành cảm ơn các nước anh em, các nước bạn. Chúng ta cần thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết quốc tế, tình hữu nghị giữa các dân tộc. Và tôi rất lấy làm vui sướng báo cáo với đồng bào rằng

cuộc đi thăm vừa rồi của chúng tôi ở các nước anh em đã chứng tỏ rằng tình đoàn kết anh em giữa các nước xã hội chủ nghĩa càng ngày càng bền vững.

*
* *

Bây giờ, tôi xin báo cáo tóm tắt về cuộc đi thăm các nước anh em. Năm kia, tôi đã cùng Phái đoàn Chính phủ ta đi thăm ba nước anh em: Từ Trung Quốc, sang Mông Cổ, đến Liên Xô. Lần này, nhận lời mời của Chính phủ chín nước anh em khác, tôi đã cùng các đồng chí Hoàng Văn Hoan, Hoàng Minh Giám, Phạm Ngọc Thạch đi thăm các nước Triều Tiên, Tiệp Khắc, Ba Lan, Cộng hòa Dân chủ Đức, Hunggari, Nam Tư, Anbani, Bungari và Rumani. Trên đường đi và về, chúng tôi có lưu lại ít hôm ở Liên Xô và Trung Quốc.

Kết quả cuộc đi thăm hữu nghị của chúng tôi rất tốt đẹp. Khi đi, chúng tôi đã chuyển lời cảm ơn và tình hữu nghị của đồng bào ta cho nhân dân các nước anh em. Nay về, chúng tôi lại có nhiệm vụ chuyển lời chào thân ái và tình đoàn kết của nhân dân các nước anh em cho đồng bào. Chúng tôi đã thay mặt đồng bào cảm ơn các nước anh em đã ủng hộ ta trong cuộc kháng chiến, và đang giúp đỡ ta trong công cuộc hòa bình xây dựng lại nước nhà.

Đảng, Chính phủ và nhân dân các nước anh em đã đón tiếp chúng tôi một cách cực kỳ long trọng, đồng thời cực kỳ thân mật như anh em ruột thịt. Từ những thành phố lớn cho đến những địa phương cách xa các thủ đô hàng trăm cây số, đâu đâu nhân dân các nước anh em cũng hoan nghênh chúng tôi một cách vô cùng nhiệt liệt. Qua nhiệt tình của công nhân, nông dân, trí thức, từ các thanh niên cho đến các cụ già, các cháu bé, chúng tôi cảm thấy rất thấm thía tình đoàn kết và hữu nghị sâu sắc của nhân dân các nước anh em đối với nhân dân Việt Nam chúng ta. Đó không phải là vinh dự riêng của chúng tôi, đó là vinh dự chung của nhân dân

ta, của Tổ quốc Việt Nam ta. Đó là biểu hiện của tinh thần quốc tế chủ nghĩa cao cả, cơ sở vững chắc cho mối quan hệ bền vững giữa các nước anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa.

Khi đến thăm các nhà máy và các nông trường, anh em công nông đều hỏi thăm kết quả về cuộc thi đua sản xuất và tiết kiệm của ta, và đều gửi lời thân ái chào mừng và khuyến khích công nhân và nông dân ta.

Công nhân nhiều nhà máy, như Nhà máy dệt Bình Nhưỡng, Nhà máy dệt Tirana, v.v. tỏ ý muốn thi đua với công nhân ta để cùng nhau tiến bộ. Tôi rất vui lòng thấy anh chị em công nhân Nhà máy sợi Nam Định đã hăng hái nhận lời và đang hăng hái tiến hành cuộc thi đua hữu nghị ấy. Tôi mong rằng công nhân các xí nghiệp khác của ta cũng sẽ nhận thi đua với công nhân các nước anh em.

Nông dân các nước anh em cũng rất quan tâm đến nông dân ta. Thí dụ: Hợp tác xã nông nghiệp Salibi ở Tiệp Khắc hứa sẽ tặng một chiếc máy cày và sẽ giúp đỡ mọi mặt hợp tác xã nông nghiệp mới tổ chức đầu tiên của ta.

Trí thức các nước anh em ân cần gửi lời chào thăm trí thức nước ta.

Thanh niên và học sinh các nước anh em có những kinh nghiệm rất tốt về quan điểm lao động, về việc góp công sức vào sự nghiệp xây dựng nước nhà. Thí dụ sinh viên và học sinh Triều Tiên mỗi năm có một tháng tham gia công tác lao động. Thanh niên và học sinh Bungari thì tổ chức thành những đội lao động để tham gia mọi công tác. Chúng ta đã biết rằng thanh niên Liên Xô đã xung phong vô hoang hàng chục triệu mẫu ruộng, thanh niên và học sinh Trung Quốc hiện đang có phong trào sôi nổi tham gia công tác lao động.

Các cháu nhi đồng thì nhiệt liệt nhất. Chúng tôi đi đến đâu, các cháu cứ xoắn xuýt giữ lại, không muốn để chúng tôi về. Các cháu ấy muốn liên lạc với nhi đồng ta. Tôi mong rằng các cháu nhi

đồng ta sẽ vui vẻ liên lạc với nhi đồng các nước anh em, và liên lạc một cách có tổ chức.

Chúng tôi có gặp học sinh và nhi đồng ta đang học ở các nước anh em. Các cháu được săn sóc rất là chu đáo, đều đoàn kết mạnh khỏe, vui vẻ, chăm học. Các cháu gửi lời về thăm gia đình, Đảng, Chính phủ và đồng bào.

Chúng tôi rất vui mừng nhận thấy *công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội của các nước anh em phát triển rất nhanh chóng*. Chúng ta đều đã biết tốc độ phát triển của kinh tế các nước anh em như thế nào. Đi đến nơi mới thấy cả một sự nghiệp lao động sáng tạo hết sức vĩ đại. Điều rõ rệt nhất là nhiều thủ đô và thành thị lớn như Bình Nhưỡng, Vácsava, Béclin, v.v. bị quân địch phá hoại tan tành trong thời kỳ chiến tranh, nay đều xây dựng lại rất nguy nga đồ sộ. Ở Liên Xô, những thành phố lớn như Xtalingrát, Ôđétxa, Xêbátxtôpôn, Minxơ, v.v. trong chiến tranh đã bị quân phát xít Đức phá trụi, nay đã xây dựng lại to lớn và đẹp hơn trước.

Công cuộc kiến thiết kinh tế ở các nước anh em thu được nhiều thành tích như vậy, đó là nhờ tinh thần gian khổ phấn đấu, lao động quên mình của nhân dân các nước anh em, nhờ ở kỷ luật lao động rất nghiêm, tổ chức lao động ngày càng cải tiến. Và cũng phải trải qua một thời gian cố gắng khá dài. Tôi nhớ đến đồng chí Vôrôsilốp khi sang thăm nước ta, có nói rằng: Lịch sử Liên Xô mới bốn mươi năm, trong đó mười tám năm nhân dân Liên Xô đã phải thất lưng buộc bụng, chịu đói chịu khổ, để ra sức xây dựng nước nhà. Các nước anh em khác được Liên Xô giúp đỡ, thời gian khó khăn cực khổ ngắn hơn, nhưng phải trải qua mấy năm mới đi đến kết quả tốt đẹp ngày nay.

Tôi muốn nói thêm để đồng bào biết rằng: Trong cuộc đi thăm vừa qua, chúng tôi đã chú trọng đến *tình hình đấu tranh thống nhất của nhân dân Triều Tiên và nhân dân Đức*. Điều đáng cho ta học tập là nhân dân hai nước anh em đang hết sức tích cực xây dựng miền Bắc Triều Tiên và miền Đông Đức, thu được rất nhiều

kết quả, và mỗi một kết quả thu được trong công cuộc hòa bình xây dựng nước nhà đều có ảnh hưởng rõ rệt đến cả nước, đến cuộc đấu tranh thống nhất.

Tôi lại rất vui mừng báo cáo với đồng bào rõ ràng: Khi chúng tôi đến thăm *nước Hunggari anh em* thì nhận thấy tinh thần phấn khởi rõ rệt của nhân dân, tình hình sinh hoạt đã trở lại bình thường, các nhà máy, các hầm mỏ, các nông trường lại hăng hái thi đua tăng gia sản xuất như trước. Đó là một thắng lợi lớn của nhân dân Hunggari anh em, đó cũng là một thắng lợi lớn của tất cả chúng ta.

Đến các nước anh em, chúng tôi đã có dịp nói chuyện nhiều với các đồng chí lãnh tụ Đảng và Chính phủ. Những cuộc gặp gỡ và nói chuyện đó đã diễn ra trong bầu không khí thân mật và thành thật; ý kiến đều nhất trí trên các vấn đề quốc tế quan trọng và những vấn đề thuộc quan hệ giữa nước ta và các nước anh em.

Về tình hình thế giới, chúng tôi đều hoàn toàn nhất trí về sự cần thiết phải đấu tranh để giữ gìn hòa bình lâu dài, mọi vấn đề quốc tế cần dùng cách thương lượng hòa bình mà giải quyết. Cần phải đấu tranh để thực hiện những nguyên tắc chung sống hòa bình để giảm bớt quân bị, thực hiện chính sách tập thể an toàn ở châu Âu và châu Á, cấm dùng bom nguyên tử và bom khinh khí. Khi về qua Mốtcu¹⁾, chúng tôi được tin Liên Xô thành công rực rỡ trong việc thí nghiệm đạn bay qua các lục địa. Sự kiện quan trọng đó sẽ có tác dụng đối với công cuộc bảo vệ hòa bình, thúc đẩy cuộc đấu tranh chống việc chạy đua vũ trang, đòi giảm bớt quân bị.

Về quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa, chúng tôi đều nhất trí cần tăng cường đoàn kết trên tinh thần quốc tế chủ nghĩa, trên nguyên tắc tương trợ hợp tác, tôn trọng chủ quyền của nhau giữa các nước anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa.

1) Mốtcu: Mátxcơva (BT).

Đối với nước Việt Nam ta, thì các nước anh em đều triệt để ủng hộ nhân dân ta trong cuộc đấu tranh đòi thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, đòi thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình. Các đồng chí lãnh tụ đều hứa phát triển hơn nữa sự hợp tác về kinh tế và văn hóa giữa các nước anh em với nước ta.

Nói tóm lại, giữa các nước anh em với chúng ta, mọi việc đều ý hợp tâm đầu, vì chúng ta ở trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, cùng phấn đấu dưới ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng phấn đấu cho một lý tưởng cao quý là chủ nghĩa xã hội. Vì sức đoàn kết nhất trí của chúng ta ngày càng bền vững, quyết không gì lay chuyển được, cho nên chúng ta nhất định thắng lợi. Có thể nói rằng cuộc đi thăm của chúng tôi đã thành công, đã góp phần thắt chặt thêm nữa tình đoàn kết giữa các nước anh em, nâng cao thêm nữa địa vị quốc tế của nước Việt Nam ta.

Nhân dịp này chúng tôi trân trọng cảm ơn các nước anh em một lần nữa.

Thưa đồng bào yêu quý,

Trong thời gian qua, chúng ta đã sung sướng đón tiếp các vị lãnh tụ của các nước anh em và các nước bạn. Đó là các đồng chí Vôrôsilốp, Micaian, Chu Ân Lai, Xirôki, Xirăngkiêvích, các vị Thủ tướng Nêru, U Nu, Phuma, vị Chủ tịch Quốc hội Xáctônô. Hiện nay, đang vui mừng ngày Quốc khánh với chúng ta, có đồng chí Vúcmanôvích, Phó Chủ tịch Chính phủ Nam Tư anh em.

Tôi vui mừng báo tin để đồng bào rõ rằng: Còn các đồng chí lãnh tụ tối cao khác của các nước anh em thì đã hứa với tôi sẽ đến thăm nước ta, để chuyển tình hữu nghị thắm thiết của nhân dân các nước anh em cho nhân dân ta. Tôi chắc rằng toàn thể đồng bào ta đều nhiệt liệt hoan nghênh những tin mừng ấy.

Cuộc đi thăm các nước anh em vừa rồi, tính thời giờ là 55 ngày, tính đường đất thì cả đi lẫn về là gần bốn vạn cây số, nghĩa là gần đường dài vòng quanh quả đất. Thế mà đến đâu, chúng tôi cũng

không thấy xa lạ, đến đâu cũng là đồng chí đồng tâm, vì 900 triệu người trong gia đình các nước xã hội chủ nghĩa đều đoàn kết như anh em một nhà. Thế mới biết đại gia đình xã hội chủ nghĩa chúng ta thật là to lớn, hùng mạnh, vĩ đại. Việt Nam ta có quyền tự hào là một bộ phận trong đại gia đình vẻ vang ấy.

Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chính phủ, với sự đoàn kết nhất trí, lòng tin tưởng vững chắc, và tinh thần tự lực cánh sinh của mình, với sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, với sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, nhất là nhân dân các nước Á - Phi, nhân dân ta nhất định khắc phục được mọi khó khăn, làm tròn được nhiệm vụ vẻ vang mà Đảng và Chính phủ đã đề ra.

- Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh muôn năm!

- Tình đoàn kết của đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô và Trung Quốc muôn năm!

- Tình hữu nghị giữa nhân dân các nước yêu chuộng hòa bình trên thế giới muôn năm!

- Hòa bình thế giới muôn năm!

Độc ngày 2-9-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1272,

ngày 4-9-1957.

ĐIỆN MỪNG SINH NHẬT PHÓ TỔNG THỐNG ẤN ĐỘ

*Kính gửi: Ông Radacrixnan,
Phó Tổng thống nước Cộng hòa Ấn Độ,*

Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 69 của Ngài, tôi rất sung sướng kính chúc Ngài mạnh khỏe, sống lâu và thu được nhiều thành công trong công cuộc xây dựng nước Ấn Độ giàu mạnh và đấu tranh bảo vệ hòa bình ở Đông - Nam Á và thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1275,
ngày 5-9-1957.

DIỄN VĂN KHAI MẠC LỚP HỌC LÝ LUẬN KHÓA I TRƯỜNG NGUYỄN ÁI QUỐC¹⁾

Các đồng chí,

Hôm nay trường lý luận của Đảng ta khai mạc, thay mặt Trung ương, tôi chúc các đồng chí cố gắng, chúc nhà trường thành công.

Nhân dịp này, tôi nêu mấy ý kiến về học tập lý luận.

Vì sao phải học lý luận?

Trước hết, Đảng ta tổ chức trường học lý luận cho cán bộ là để nâng cao trình độ lý luận của Đảng ta để giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế của Đảng ta, để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ cách mạng vĩ đại của mình.

Đảng ta là một đảng Mác - Lênin, đã được rèn luyện, thử thách lâu dài trong đấu tranh gian khổ, vì thế Đảng ta có rất nhiều ưu điểm, ví dụ như: trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, với tinh thần quốc tế vô sản, chiến đấu kiên quyết, nhiệt tình cách mạng dồi dào, có truyền thống đoàn kết nhất trí. Tuy vậy, Đảng ta còn có nhiều nhược điểm mà một trong những nhược điểm lớn là trình độ lý luận còn thấp kém.

1) Trường Nguyễn Ái Quốc nay là Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (BT).

Vì Đảng ta có nhiều ưu điểm, cho nên đã lãnh đạo cách mạng thu được những thắng lợi to lớn và căn bản. Nhưng mặt khác, vì trình độ lý luận thấp kém cho nên đứng trước nhiệm vụ cách mạng ngày càng mới và phức tạp, trong việc lãnh đạo, Đảng ta không khỏi lúng túng, không tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm, ví dụ như chúng ta đã phạm những sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, hoặc những khuyết điểm trong việc lãnh đạo kinh tế.

Hiện nay, nhiệm vụ cách mạng của Đảng ta là gì? Đứng trong cả nước mà nói, thì ta chưa hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; nhưng đứng về miền Bắc mà nói thì từ khi hòa bình được lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, ta đã bước vào thời kỳ quá độ tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta tiếp tục nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và đấu tranh thống nhất nước nhà trong những điều kiện thuận lợi: Chủ nghĩa xã hội đã thành hệ thống thế giới hùng mạnh; phong trào hòa bình dân chủ và dân tộc giải phóng lên cao; miền Bắc đã được giải phóng, đang được xây dựng và ngày càng củng cố; nhân dân ta ở miền Nam đã được rèn luyện thử thách qua cuộc kháng chiến trường kỳ và ba năm đấu tranh hòa bình. Tuy vậy, những nhiệm vụ đó cũng có nhiều mặt rất khó khăn và phức tạp; ví dụ như: Tình hình thế giới và trong nước đã biến đổi đòi hỏi chúng ta phải có những đường lối, phương châm, phương pháp đấu tranh cho thích hợp; kẻ thù của chúng ta rất xảo quyệt, cán bộ và nhân dân còn có nhiều điểm chưa thật thông suốt đối với đường lối đấu tranh thống nhất là con đường đấu tranh lâu dài gian khổ. Điều đó đòi hỏi Đảng ta phải tự nâng cao mình lên nữa, mà muốn tự nâng cao mình thì phải tổ chức học tập lý luận trong toàn Đảng, trước hết là trong cán bộ cốt cán của Đảng.

Ở miền Bắc, chúng ta đang ở trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi

khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp. Chúng ta phải dần dần tập thể hóa nông nghiệp. Chúng ta phải tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, đối với thủ công nghiệp. Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc. Chúng ta lại phải tiến hành những nhiệm vụ đó trong những điều kiện đặc biệt của nước ta, nghĩa là trên cơ sở của một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, hết sức lạc hậu và trong hoàn cảnh nước ta đang bị chia cắt làm hai miền.

Trong những điều kiện như thế, chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội? Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay. Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta. Như thế là phải học tập lý luận, phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, trước hết là của cán bộ cốt cán của Đảng.

Mặt khác, trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng cần phải mạnh hơn bao giờ hết. Muốn cải tạo xã hội mà đảng viên không tự cải tạo mình, không tự nâng cao mình thì không thể được. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi đảng viên và cán bộ phải có lập trường giai cấp vô sản thật vững chắc, giác ngộ về chủ nghĩa xã hội cao; đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải rửa sạch ảnh hưởng của những tư tưởng của giai cấp bóc lột, rửa sạch chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện chủ nghĩa tập thể. Nó đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải khắc phục các bệnh quan liêu và cô độc hẹp hòi để liên hệ chặt chẽ với quần chúng, do đó mà phát huy được đầy đủ tính sáng tạo của hàng triệu quần chúng nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người. Muốn thế phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, phải tổ chức học tập lý luận trong Đảng, trước hết là trong những cán bộ cốt cán của Đảng.

Xem thế, chúng ta thấy học tập lý luận là một sự bức thiết đối với Đảng ta như thế nào.

Lý luận quan trọng đối với Đảng như thế nào? Lênin, người thầy vĩ đại của chúng ta đã tóm tắt sự quan trọng của lý luận trong mấy câu như sau: “Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng” và “chỉ có một đảng có lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có thể làm tròn được vai trò chiến sĩ tiên phong”. Đảng Cộng sản Liên Xô là đảng đầu tiên đã mở cho loài người con đường giải phóng, luôn luôn chú trọng đến lý luận. Vì Đảng nhận rằng lý luận vạch cho Đảng con đường đúng đắn tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Xem kinh nghiệm của các đảng anh em, thì chúng ta càng thấy sự bức thiết, sự quan trọng của việc tổ chức học tập lý luận cho Đảng, trước hết là cho các cán bộ cốt cán của Đảng.

*

* *

Còn *tinh thần học tập* lý luận trong cán bộ chúng ta như thế nào?

Có thể nói từ trước đến nay, Đảng ta chưa bao giờ đứng trước nhiều vấn đề phức tạp, to lớn và khó khăn như bây giờ. Trong tình hình đó, nói chung cán bộ ta đều cảm thấy nhược điểm của mình là thiếu lý luận, cho nên đều cảm thấy sự cần thiết phải học tập lý luận và yêu cầu Đảng phải tổ chức học tập lý luận cho cán bộ. Đó là một hiện tượng rất tốt. Chúng ta phải phát huy tinh thần cầu học, cầu tiến bộ đó để đẩy mạnh phong trào học tập lý luận trong Đảng ta. Nhưng không phải cán bộ ta ai cũng hiểu như vậy. Ví dụ, trong Đảng ta hiện nay còn có nhiều người chỉ biết vui đầu suốt ngày vào công tác sự vụ, không nhận thấy sự quan trọng của lý luận, cho nên còn có hiện tượng xem thường học tập hoặc là không kiên quyết tìm biện pháp để điều hòa công tác và học tập. Hoặc là sau một thời kỳ học tập tại chức có cán bộ phàn nàn trước những khó khăn của việc đọc tài liệu, khó khăn đào sâu suy nghĩ, nhất là đối với những người trình độ văn hóa còn kém, ít quen đọc sách và suy nghĩ. Hoặc vì chúng ta đã áp dụng một số kinh nghiệm một cách thiếu sáng tạo, không có kết quả, cho nên thiếu tin tưởng đối với sự cần thiết phải học tập lý luận, học tập kinh nghiệm của các nước anh em, v.v.. Đó là những hiện tượng của chủ nghĩa kinh nghiệm cần phải khắc phục. Đó cũng là một số hiện tượng có tính chất chủ nghĩa xét lại, cần phải đề phòng, để đẩy mạnh phong trào học tập lý luận hiện nay.

*

* *

Trên đây là nói sự quan trọng của việc học tập lý luận. Bây giờ nói đến vấn đề lý luận liên hệ với thực tế. Lý luận rất cần thiết, nhưng nếu cách học tập không đúng thì sẽ không có kết quả. Do đó, trong lúc học tập lý luận, chúng ta cần nhấn mạnh: *Lý luận phải liên hệ với thực tế.*

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông. Vì vậy cho nên trong khi nhấn mạnh sự quan trọng của lý luận, đã nhiều lần đồng chí Lênin nhắc đi nhắc lại rằng lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi.

Trường Đảng là một trường học để đào tạo những chiến sĩ tiên tiến phấn đấu cho sự nghiệp của giai cấp vô sản. Các đồng chí đều là những cán bộ cốt cán của Đảng. Việc học tập lý luận của các đồng chí không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lý luận suông, mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí tốt hơn, nghĩa là các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta. Như thế chúng ta học tập lý luận là cốt để áp dụng vào thực tế. Vậy thế nào là lý luận liên hệ với thực tế?

- Khi học tập lý luận thì nhằm mục đích học để vận dụng chứ không phải học lý luận vì lý luận, hoặc vì tạo cho mình một cái vốn lý luận để sau này đưa ra mặc cả với Đảng. Tất cả những động cơ học tập không đúng đắn đều phải tẩy trừ cho sạch.

- Không phải học để thuộc lòng từng câu từng chữ, đem kinh nghiệm của các nước anh em áp dụng một cách máy móc. Nhưng

chúng ta phải học chủ nghĩa Mác - Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho hợp với điều kiện đặc biệt của nước ta.

Khi vận dụng thì bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn cách mạng của ta.

Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là sự tổng kết kinh nghiệm của phong trào công nhân từ trước đến nay của tất cả các nước. Nó là: “Khoa học về các quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội; khoa học về cách mạng của quần chúng bị áp bức và bị bóc lột; khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở tất cả các nước; khoa học về xây dựng chủ nghĩa cộng sản” (Xtalin).

Thực tế là các vấn đề mình phải giải quyết, là mâu thuẫn của sự vật. Chúng ta là những người cán bộ cách mạng, thực tế của chúng ta là những vấn đề mà cách mạng đề ra cho ta phải giải quyết. Thực tế bao gồm rất rộng. Nó bao gồm kinh nghiệm công tác và tư tưởng của cá nhân, chính sách và đường lối của Đảng, kinh nghiệm lịch sử của Đảng cho đến các vấn đề trong nước và trên thế giới. Trong khi học tập, đó là những thực tế mà chúng ta cần liên hệ. Tuy vậy, ở nhà trường, trước hết chúng ta cần liên hệ với tư tưởng và công tác của mình, nghĩa là dùng lý luận đã học được để phân tích những thắng lợi và thất bại trong công tác, những mặt đúng mặt sai trong tư tưởng, phân tích một cách toàn diện và tìm nguồn gốc đúng sai về lập trường, quan điểm và phương pháp của mình. Làm như thế là tổng kết để làm cho nhận thức của chúng ta đối với các vấn đề đó được nâng cao hơn và công tác có kết quả hơn. Chúng ta làm cách mạng nhằm mục đích cải tạo thế giới, cải tạo xã hội. Muốn cải tạo thế giới và cải tạo xã hội thì trước hết phải tự cải tạo bản thân chúng ta. Do đó, cho nên

trước hết là phải liên hệ lý luận với thực tế công tác và tư tưởng của mình, để tự cải tạo mình, nâng cao sự tu dưỡng của mình về lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Khi học tập, chúng ta cũng cần liên hệ với những vấn đề thực tế ở trong nước và trên thế giới, những vấn đề và nhiệm vụ cách mạng hiện nay đề ra cho Đảng ta, đem lý luận học được tìm xem đường lối và phương pháp giải quyết các vấn đề đó như thế nào cho đúng; hoặc phân tích các kinh nghiệm công tác đã qua của Đảng và tìm nguyên nhân của những thành công và thất bại của Đảng. Như thế sẽ giúp cho việc củng cố lập trường, nâng cao quan điểm và phương pháp của mình.

Tuy vậy cũng cần tránh sự lệch lạc đòi hỏi trong lúc học tập phải giải quyết tất cả mọi vấn đề thực tế. Thực tế của cách mạng rất rộng, giải quyết các vấn đề thực tế ấy là cả một quá trình lâu dài của toàn Đảng. Ở nhà trường chỉ có thể đặt cơ sở cho việc liên hệ với thực tế mà thôi...

Đảng ta nhờ kết hợp được chủ nghĩa Mác - Lênin với tình hình thực tế của nước ta, cho nên đã thu được nhiều thắng lợi trong công tác. Tuy vậy, việc kết hợp chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn của cách mạng Việt Nam chưa được hoàn toàn. Có nhiều sai lầm là do sự thiếu kết hợp đó. Ví dụ những sai lầm trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, xây dựng kinh tế. Hiện nay đứng về mặt xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy chúng ta đã có những kinh nghiệm dồi dào của các nước anh em, nhưng chúng ta cũng không thể áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách máy móc, bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng của ta.

Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều. Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn,

cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại. Vì vậy, song song với việc nhấn mạnh sự quan trọng của học tập lý luận, chúng ta phải luôn luôn nhấn mạnh nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế. Chúng ta phải khắc phục bệnh giáo điều đồng thời phải đề phòng chủ nghĩa xét lại. Tóm lại, các đồng chí cần nhận thức sự quan trọng của học tập lý luận để hăng hái học tập, đồng thời trong khi học tập phải đem những điều học được để phân tích và giải quyết các vấn đề thực tế trong công tác, trong tư tưởng của bản thân mình và của Đảng, có như thế thì việc học tập của các đồng chí mới thu được kết quả tốt.

Muốn thực hiện nguyên tắc lý luận liên hệ thực tế, muốn cho việc học tập đạt được mục đích đề cao lý luận, cải tạo tư tưởng, tăng cường đảng tính, thì cần phải có thái độ học tập cho đúng.

- Phải khiêm tốn, thật thà. Trong Đảng ta trình độ lý luận còn thấp kém, không ai có thể tự xưng mình là giỏi lý luận. Do đó phải nêu cao tinh thần *khiêm tốn, thật thà*. Đào sâu suy nghĩ khi nghiên cứu các tác phẩm của Mác - Lênin, các bài giảng của các đồng chí giáo sư bạn, khiêm tốn học tập các đồng chí giáo sư bạn, cái gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. *Kiểu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập*.

- Phải tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực, tự động hoàn thành kế hoạch học tập, nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào trong việc học tập.

- Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho rõ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao?”, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó

có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều. Phải suy nghĩ chín chắn.

- Phải bảo vệ chân lý, phải có nguyên tắc tính, không được ba phải, điều hòa.

- Phải đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau học tập, mạnh dạn phê bình và thật thà tự phê bình và khi phê bình, tự phê bình thì phải xuất phát từ ý muốn đoàn kết, để đạt đến đoàn kết mới trên cơ sở mới.

Các đồng chí phải dần dần xây dựng thái độ học tập đó thành một tác phong thường xuyên trong quá trình học tập. Có như thế thì mới đúng nguyên tắc lý luận liên hệ với thực tế, làm cho việc học tập của chúng ta đạt được mục đích đào tạo những cán bộ biết vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề cách mạng cụ thể.

Tôi phát biểu mấy ý kiến đó để giúp các đồng chí nghiên cứu. Một lần nữa, chúc nhà trường thành công.

Độc ngày 7-9-1957.

In trong sách Hồ Chí Minh: *Tuyển tập*,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, t.II, tr.67-78.

THƯ GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG NHÂN DỊP TẾT TRUNG THU

Nhân dịp Tết Trung thu, Bác chúc các cháu đoàn kết, ngoan ngoãn, vui vẻ, mạnh khỏe; ăn Tết rồi thì các cháu càng phải chăm học, siêng làm.

Nhân dịp này, Bác chuyển lại cho các cháu lời chào mừng thân thiết của các cháu nhi đồng các nước anh em.

Bác gửi các cháu nhiều cái hôn
BÁC HỒ

Báo *Nhân dân*, số 1278,
ngày 8-9-1957.

BÁO CÁO TẠI KỲ HỌP THỨ BẢY¹⁰
QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM
DÂN CHỦ CỘNG HÒA KHÓA I

Thưa các đại biểu,

Trước hết tôi xin thay mặt Đảng và Chính phủ nhiệt liệt hoan nghênh các vị.

Nhân dịp này tôi xin báo cáo tóm tắt về kết quả cuộc chúng tôi đi thăm các nước anh em.

Năm 1955, tôi đã cùng Phái đoàn Chính phủ, chính thức đi thăm ba nước anh em là Trung Quốc, Liên Xô và Mông Cổ. Lần này chúng tôi chính thức đi thăm chín nước anh em khác là: Triều Tiên, Tiệp Khắc, Dân chủ Đức, Ba Lan, Hunggari, Nam Tư, Anbani, Bungari, Rumani.

Khi đi và khi về chúng tôi có ở lại Liên Xô và Trung Quốc mấy hôm.

Thời gian thì cả đi và về là 55 ngày và đường đất là 37.500 cây số.

Đi đến nước nào chúng tôi cũng được Quốc hội, Đảng, Chính phủ, Mặt trận và nhân dân hoan nghênh nhiệt liệt và tỏ tình thân thiết đối với nhân dân Việt Nam ta.

Đi đến nước nào chúng tôi cũng đã cùng các vị lãnh tụ của Đảng và Chính phủ nói chuyện một cách thân mật, trao đổi ý kiến về tình hình của nước ta và của các nước anh em, về những vấn đề trọng yếu có quan hệ đến nước ta, đến các nước anh em, đến tình hình quốc tế.

Đối với những vấn đề ấy, ý kiến của ta và các nước anh em đều hoàn toàn nhất trí.

Về vấn đề quốc tế, chúng tôi đều đồng ý:

- Cần phải ra sức đấu tranh để giữ gìn hòa bình thế giới, để làm cho tình hình quốc tế bớt căng thẳng.
- Cần phải tiếp tục đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và chống chủ nghĩa thực dân.
- Cần phải đình chỉ việc thử bom nguyên tử và bom khinh khí.
- Cần phải chống chạy đua vũ trang.
- Cần phải đấu tranh để thực hiện chính sách an toàn chung ở châu Á và châu Âu do Liên Xô đề ra.

Về vấn đề quan hệ giữa nước ta và các nước anh em, chúng tôi đều nhất trí:

- Cần ra sức thắt chặt tình đoàn kết giữa các nước trong phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô và Trung Quốc.
- Điều nhận rõ những khó khăn, những cố gắng và những thành tích to lớn trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa của các nước anh em chúng ta.
- Ta thì nhiệt liệt ủng hộ sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa của các nước anh em.
- Các nước anh em thì đều hết sức ủng hộ ta trong công cuộc củng cố miền Bắc tiến dần lên xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở Hiệp nghị Giơnevơ.

*

* *

Do sự đồng tâm nhất trí giữa ta và các nước anh em, cho nên *cuộc đi thăm đã thu được kết quả rất tốt đẹp là:*

- Phát triển và củng cố thêm tình hữu nghị giữa ta và các nước anh em.

- Làm cho nhân dân ta cũng như nhân dân các nước anh em thêm phấn khởi.
- Nâng cao thêm nữa địa vị quốc tế của nước ta.
- Tăng cường sự hiểu biết giữa nước ta và các nước anh em.
- Góp phần thắt chặt thêm tình đoàn kết giữa các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa.
- Tăng cường sự hợp tác kinh tế và văn hóa giữa nhân dân ta và nhân dân các nước anh em.

*

* *

Thưa các đại biểu,

Câu tục ngữ nói: “Trăm nghe không bằng một thấy”, thật là đúng. Do cuộc đi thăm này mà chúng tôi càng nhận thấy rằng: Sự đi lại thăm nhau giữa các đại biểu của nhân dân các nước rất có ích lợi, vì nó làm cho cảm tình giữa nhân dân các nước càng thêm gắn bó nồng nàn. Vì vậy chúng tôi đã thay mặt nhân dân ta mời các lãnh tụ các nước anh em, và các vị ấy đã vui vẻ nhận lời mời và sẽ đến thăm nước ta.

*

* *

Trong lúc đi thăm, chúng tôi thấy rõ rằng nhân dân các nước anh em đều chán ghét chiến tranh, chán ghét chủ nghĩa phát xít độc ác, chán ghét chủ nghĩa thực dân. Chúng tôi trông thấy ai cũng kiên quyết giữ gìn hòa bình, kiên quyết bảo vệ thành quả của cách mạng, ai cũng ra sức góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa. Vì thế, *mà về mặt kinh tế và văn hóa các nước anh em đều có những thành tích rất vĩ đại và vẻ vang*. Nói như thế, không phải là các nước anh em hoàn toàn không gặp khó khăn gì nữa. Nhưng đó là những khó khăn trong lúc trưởng thành, *những khó khăn tạm thời và cục bộ*, nhất định khắc phục được. Mà *thành tích là căn bản, vĩ đại, lâu dài*.

Chúng tôi cũng thấy rõ *sự giúp đỡ vô tư của Liên Xô đối với nhân dân các nước anh em*. Liên Xô đã cố gắng nhiều và hy sinh nhiều trong việc giúp đỡ các nước anh em giải phóng khỏi xiềng xích đế quốc và phong kiến, để trở thành những nước dân chủ tự do; để tự lực cánh sinh và xây dựng xã hội chủ nghĩa; để bảo vệ thành quả của cách mạng; để đánh lui bọn phản động trong nước và bọn đồng minh của chúng bên ngoài.

Các nước anh em rất cảm phục và nhiệt liệt hoan nghênh Trung Quốc về những thắng lợi trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa và trong việc áp dụng có sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin.

*

* *

Tình đồng tâm nhất trí và sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em đối với nhân dân ta khiến cho chúng ta càng thêm hăng hái. *Chúng ta càng tin chắc trong việc tự lực cánh sinh để củng cố miền Bắc tiến dần lên xã hội chủ nghĩa, tin chắc về thắng lợi cuối cùng của ta trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ để thống nhất nước nhà.*

Sự đoàn kết chặt chẽ giữa nhân dân ta và 900 triệu nhân dân các nước anh em là một lực lượng vô cùng to lớn. Với lực lượng ấy, với sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các nước yêu chuộng hòa bình trên thế giới, chúng ta nhất định khắc phục được mọi khó khăn, nhất định hoàn thành được nhiệm vụ vẻ vang của chúng ta là thống nhất nước nhà và tiến dần lên xã hội chủ nghĩa.

Cuộc đi thăm này càng làm cho chúng ta thấy rõ: *chủ nghĩa Mác - Lênin thật là vĩ đại, tinh thần quốc tế vô sản thật là cao quý; phe xã hội chủ nghĩa thật là hùng mạnh và không có lực lượng gì ngăn trở được xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển mạnh, phát triển mãi, phát triển khắp thế giới.*

Nói về kết quả cuộc đi thăm hữu nghị của chúng tôi, trong bức điện mừng Quốc khánh ta, các vị đại diện của Đảng và Chính phủ Liên Xô có viết:

“Cuộc đi thăm các nước châu Âu vừa qua của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm tăng thêm uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế, mở rộng và củng cố thêm những mối quan hệ quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Quan hệ hữu nghị và gắn bó với nhau giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa nhất định ngày càng được tăng cường. Mối quan hệ hữu nghị anh em, sự tương trợ và hợp tác trên cơ sở những nguyên tắc quốc tế vô sản của chủ nghĩa Lênin, giữa nhân dân Việt Nam, nhân dân Liên Xô, nhân dân Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác là một cống hiến quý giá vào sự nghiệp to lớn củng cố mặt trận hòa bình và xã hội chủ nghĩa”.

Các vị đại diện của Đảng và Chính phủ Trung Quốc có viết:

“Những cống hiến của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong việc củng cố hơn nữa sự đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa, nhất là cuộc đi thăm hữu nghị các nước xã hội chủ nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh gần đây và những thành quả mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong việc phát triển mối quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng và các nước yêu chuộng hòa bình khác ở châu Á, nhất định sẽ có lợi cho việc giữ gìn hòa bình châu Á và thế giới”.

Thưa các đại biểu,

Trên đây là tóm tắt kết quả tốt đẹp của cuộc đi thăm các nước anh em. Chúng ta cần phải tiếp tục phát huy kết quả ấy. Một lần nữa tôi xin chúc các đại biểu vui vẻ, mạnh khỏe và chúc khóa họp thứ bảy của Quốc hội ta thành công.

Độc ngày 10-9-1957.

Báo Nhân dân, số 1281,

ngày 11-9-1957.

LỜI CHÚC MỪNG TRONG BUỔI CHIÊU ĐÀI PHÓ TỔNG THỐNG ẤN ĐỘ

Thưa Phó Tổng thống,

Thưa các bạn,

Tôi rất vui mừng thay mặt nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hoan nghênh Phó Tổng thống Radacrixnan, một vị lãnh tụ kính mến của nhân dân Ấn Độ anh em, một người bạn tốt của nhân dân Việt Nam và của hòa bình thế giới.

Tôi đề nghị chúng ta nâng cốc:

- Chúc sức khỏe Phó Tổng thống.

- Chúc sức khỏe Tổng thống Ragiăngđra Praxát và Thủ tướng Nêru,

- Chúc tình hữu nghị giữa nước Cộng hòa Ấn Độ và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày càng được thắt chặt và phát triển,

- Chúc nền hòa bình ở Á châu và trên thế giới được củng cố,

- Chúc tình hữu nghị giữa các nước Á - Phi ngày càng phát triển.

Độc ngày 12-9-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1286,

ngày 16-9-1957.

BÀI NÓI CHUYỆN NHÂN DỊP VỀ THĂM KHU MỎ

Thưa các cụ, các vị và toàn thể đồng bào,

Hôm nay tôi rất vui sướng thấy có mặt ở đây các đại biểu của anh chị em công nhân, của đồng bào nông dân, của đồng bào đánh cá, đại biểu của bộ đội, của cán bộ các ngành, của đồng bào thành phố, của đồng bào thiếu số, có các chiến sĩ thi đua, có những đồng bào đã tham gia kháng chiến, có đại biểu các tôn giáo, các cụ phụ lão, các chị em phụ nữ, các cháu thanh niên và nhi đồng và các bạn Hoa kiều.

Đây là tổ rằng đồng bào Hồng Quảng¹⁾, các tầng lớp đoàn kết chặt chẽ, như thế là rất tốt. Tôi thay mặt Chính phủ và Trung ương Đảng gửi tới đồng bào lời chào thân ái. Đồng thời tôi gửi đồng bào có mặt ở đây chuyển tới đồng bào không có mặt ở đây lời chào của Trung ương Đảng, của Chính phủ và của tôi. Tôi thay mặt Chính phủ, Đảng và nhân dân ta cảm ơn các đồng chí chuyên gia các nước anh em đến giúp đỡ ta khôi phục và phát triển kinh tế, đó là tinh thần quốc tế cao cả mà chúng ta phải học.

Hôm nay vì thì giờ ít, tôi không thể nói chuyện được nhiều với đồng bào về kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười thành công

1) Hồng Quảng nay thuộc tỉnh Quảng Ninh (BT).

của Liên Xô, vì Cách mạng Tháng Mười trong báo *Nhân dân* đã có bài, tôi chỉ nhắc cán bộ nghiên cứu giải thích cho đồng bào nghe. Ở đây tôi chỉ nói một điều là: Liên Xô cách mạng thành công đã 40 năm, Liên Xô hiện giờ đây công nhân, nông dân, cán bộ, trí thức Liên Xô rất sung sướng. Nhưng trong 40 năm Liên Xô đã phải phấn đấu chịu cực khổ, nhịn ăn, nhịn mặc để xây dựng kinh tế suốt 18 năm, nhờ đó mới có đời sống sung sướng ngày nay.

Liên Xô trước chỉ có một mình cho nên mới phải phấn đấu gian khổ 18 năm. Nước ta ngày nay nhờ có Liên Xô và các nước anh em giúp đỡ cho nên không phải gian khổ đến 18 năm, nhưng ít nhất mình cũng phải tự lực cánh sinh phấn đấu gian khổ một nửa. Nước ta hòa bình đã ba năm, bây giờ ta chưa có thể ăn ngon mặc tốt như nhân dân Liên Xô được, cho nên muốn cải thiện sinh hoạt thì phải tăng gia sản xuất, thực hiện tiết kiệm như Liên Xô.

Một điều nữa tôi muốn nói, nhưng không nói được nhiều là việc đi thăm chín nước anh em. Thông cáo chính thức là đi thăm chín nước, nhưng thực ra là đi thăm 11 nước, bất kỳ chúng tôi đi đến đâu, nhân dân các nước anh em cũng đều tỏ ra rất nồng nàn với nhân dân Việt Nam.

Chúng tôi đi vòng quanh các nước anh em mất 55 ngày, đường dài 37.900 cây số mà đi đến đâu cũng gặp bà con bè bạn các nước anh em, thế mới biết gia đình xã hội chủ nghĩa chúng ta rất rộng lớn và rất mạnh. Đây là nói về kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười và cuộc đi thăm các nước anh em.

*

* *

Bây giờ tôi muốn dành thì giờ nói thiết thực về các vấn đề của đồng bào ta ở đây.

Đồng bào ta ở đây có nhiều ưu điểm, trong thời kỳ kháng chiến đồng bào các giới ở Hồng Quảng cũng như cả nước đều tỏ ra rất

trung thành với Tổ quốc, đó là một truyền thống rất vẻ vang mà chúng ta phải luôn luôn phát triển. Từ ngày hòa bình lập lại, đồng bào ta đã ra sức cần cù dốc sức vào việc khôi phục và phát triển kinh tế, đó cũng là một điều rất tốt mà chúng ta cần phát triển. Ngoài ra đồng bào công nhân cũng như nông dân và các tầng lớp khác đã rất cố gắng khắc phục khó khăn khôi phục đời sống, khôi phục và phát triển kinh tế. Còn có những ưu điểm khác thì đồng bào cũng đã biết, tôi chỉ nói mấy điểm chính thế thôi.

Bây giờ đồng bào có sẵn sàng nghe khuyết điểm của mình không? Bởi vì có sửa chữa được khuyết điểm mới khắc phục được khó khăn, mới tiến bộ.

Nói đến Hồng Quảng chủ yếu là nói đến xí nghiệp, là mỏ than, là giai cấp công nhân, cho nên trước hết tôi nói với anh chị em công nhân.

Trước ngày giải phóng miền Bắc anh chị em công nhân ta là những người nô lệ, mình làm cực khổ nhưng bọn đế quốc và tư bản hưởng lợi, bây giờ công nhân làm chủ nước nhà, làm chủ xí nghiệp của mình, nhưng mà chưa chắc tất cả đã hiểu như thế.

Muốn làm người chủ xứng đáng, phải có tinh thần phụ trách tốt. Tôi xem báo thấy nói ngày 27, 28, 29-9 ở Cẩm Phả cũng như ở Hà Lầm sản xuất rất hăng, đó là tượng trưng mình làm chủ, nhưng không phải tất cả như thế, còn nhiều anh em vì chưa hiểu mình là chủ nên chưa biết tiếc của mình, không biết tôn trọng của Nhà nước tức là của mình. Tôi chỉ nêu một vài ví dụ: ngay số xe do công nhân các nước anh em hy sinh phấn đấu làm ra để cho chúng ta dùng. Đảng, Chính phủ và nhân dân ta hết sức coi trọng sự giúp đỡ của các nước anh em, nhưng giao cho các ông chủ, bà chủ quản lý các xe đó thì hỏng đến 80, 90%. Giá một chiếc xe là hơn 150 triệu đồng, công nhân các nước anh em dùng hơn 2 vạn cây số mới phải sửa lại mà đưa về mình có chiếc xe chỉ dùng được 1.500 đến

2.500 cây số là hỏng, 11 chiếc xe to hỏng 9; 45 chiếc xe vừa hỏng 36; 82 chiếc xe Tiệp thì hỏng 30. Các cô, các chú có đau lòng không? Còn các lãng phí khác như than vương vãi và đất đá lẫn nhiều, v.v..

Các cô, các chú muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải khắc phục khuyết điểm, tức là phải tăng gia sản xuất, tiết kiệm, chống lãng phí, bảo vệ của công.

Về kỷ luật lao động thì lỏng lẻo, không có một nước nào mà 15% công nhân vắng mặt trong buổi làm, như thế trước hết là ảnh hưởng đến anh chị em công nhân, ảnh hưởng ngân quỹ, ảnh hưởng tăng gia sản xuất, ảnh hưởng đến giá sinh hoạt, ảnh hưởng không tốt đến việc kiến thiết chủ nghĩa xã hội. Hay có người đương làm thì bỏ đi ngủ, thái độ như thế không phải là người chủ, cán bộ và công nhân ta phải biết đấu tranh chống thói xấu ấy.

Trong mấy tháng đầu năm nay có tới 450 người bị tai nạn lao động hoặc nặng hoặc nhẹ, tai nạn đó chẳng những hại đến anh em bị nạn mà còn ảnh hưởng đến sản xuất của xí nghiệp. Vì cách tổ chức bảo vệ lao động còn kém, đó là một khuyết điểm của công nhân, nhưng quan trọng nhất là khuyết điểm của cán bộ. Vì vậy anh chị em công nhân cần phải chống, mà cán bộ cũng phải khắc phục sửa chữa.

Có một số người hết sức tăng gia sản xuất, tiết kiệm, nhưng lại có một số kém thành ra mức sản xuất đồ đồng kém hơn thời nô lệ. Một người công nhân trong thời Pháp thuộc một năm sản xuất 128 tấn, giờ đây có nhiều anh chị em công nhân sản xuất rất hăng hái, nhưng đồ đồng một người sản xuất trong một năm chỉ được 120 tấn, có người sản xuất 150 tấn, nhưng vì có những người kém thành ra mức chung kém là như thế. Khuyết điểm ấy trước hết là ảnh hưởng đến đời sống anh em công nhân, cho nên công nhân, cán bộ phải đoàn kết chặt chẽ khắc phục khuyết điểm đó.

Anh em công nhân đã biết Quốc hội vừa rồi thông qua Luật công đoàn chưa? Cán bộ đã giải thích chưa? Đó là điều rất quan trọng. Quốc hội là đại biểu của nhân dân đã thừa nhận vai trò chủ nhân của giai cấp công nhân, đó là vai trò rất vẻ vang. Nhưng đồng thời muốn làm tròn bổn phận người chủ nhân thì người công nhân cũng phải luôn luôn làm tròn nhiệm vụ của mình. Đây là ý nghĩa Luật công đoàn, anh chị em chưa được phổ biến, thế là khuyết điểm của cán bộ Đảng, công đoàn và đoàn thanh niên.

Tóm lại, công nhân là giai cấp lãnh đạo, các cô, các chú đã hiểu như thế và đồng bào cũng hiểu như thế, nhưng muốn lãnh đạo thì phải gương mẫu. Vì vậy cần phải khắc phục khuyết điểm, phát triển ưu điểm sẵn có, hoàn thành nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho để xứng đáng là ông chủ, bà chủ, xứng đáng là vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam, xứng đáng là một bộ phận trong gia đình xã hội chủ nghĩa.

Bây giờ nói đến đồng bào nông dân. Đồng bào nông dân rất cố gắng chống hạn, chống bão, gìn giữ dê điều, rửa chua, cạo mặn, v.v.. Nói tóm lại đồng bào nông dân cần cù, cho nên đã thu được ba vụ tốt. Nhưng mà đồng bào nông dân cũng có khuyết điểm là được ba mùa rồi thì chủ quan, coi nhẹ chăm bón lúa mùa, hoa màu kém hơn năm ngoái. Đồng bào nông dân ta cần hiểu rằng ruộng đất rất tốt, nhưng phải có sự chăm chỉ, cần cù thì mới đem lại hoa màu, thóc lúa, nghĩa là “muốn có ăn thì phải lặn vào ruộng”.

Một điểm nữa, đồng bào nông dân có khuyết điểm là không bảo vệ rừng, không giữ rừng được tốt, làm rừng bừa bãi. Rừng là của Nhà nước. Nhà nước giao cho nông dân quản lý. Cố nhiên đồng bào nông dân có khuyết điểm, nhưng một phần cán bộ chưa tuyên truyền giải thích kỹ, đồng bào nông dân nếu biết rõ thì quyết tâm làm đúng. Chúng ta bảo vệ được rừng tốt, là bảo vệ quyền lợi cho đồng bào nông dân, nói chung là bảo vệ quyền lợi cho cả nước.

Đồng bào nông dân muốn làm ăn tốt hơn trước, phải có tổ chức, phải đoàn kết. Đồng bào nông dân có biết vì sao nông dân Liên Xô được sung sướng không? Vì nông dân Liên Xô tổ chức nông trường hàng vạn mẫu, họ làm chung hưởng chung. Nông dân Trung Quốc hay nông dân Triều Tiên chưa được như nông dân Liên Xô nhưng cũng hơn ta vì họ có tổ chức hợp tác xã. Bây giờ đồng bào ta chưa làm được như thế, nhưng muốn làm ăn tiến bộ thì phải tổ chức tổ đổi công cho tốt.

Qua báo cáo thì huyện Hoàn Bồ đã tổ chức tổ đổi công khá, đây là gương mẫu, các nơi khác cần học tập để làm cho tốt. Các cụ ta xưa có câu:

*Một cây làm chẳng nên non,
Nhiều cây chụm lại thành hòn núi cao.*

Đồng bào muốn làm hòn núi cao thì phải tổ chức tổ đổi công.

Ở đây còn có đồng bào đánh cá rất cần cù, rất khó nhọc, rất tiết kiệm, thế là tốt. Nhưng có một điều là cần phải cố gắng hơn nữa trong việc tổ chức đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

Còn đồng bào công thương cũng cố gắng, có ưu điểm, nhưng cũng có khuyết điểm. Khuyết điểm chính là chưa biết giúp đỡ nhân dân và chính quyền chống đầu cơ tích trữ và ổn định vật giá. Vì đầu cơ tích trữ chẳng những hại cho nhân dân mà trước hết cho bà con buôn bán thực thà.

Thuế là một nhiệm vụ mọi người góp phần vào để xây dựng nước nhà, bà con ai chẳng muốn có trường học, có nhà thương; muốn thế thì phải có tiền, phải có sự đóng góp của nhân dân. Nhưng cũng còn một số người chưa đóng sòng phẳng, những người đó không thể đánh lừa Chính phủ được mãi.

Nếu đồng bào công thương biết phát triển ưu điểm và khắc phục khuyết điểm của mình thì sẽ góp phần đóng góp khá quan trọng vào việc xây dựng đất nước và xây dựng kinh tế.

Còn bộ đội, đi ra các nước anh em chỗ nào cũng nói Việt Nam anh dũng, chỗ nào cũng nói Điện Biên Phủ, vì quân đội ta là quân đội nhân dân, con đẻ của nhân dân, bảo vệ nhân dân, đó là nhiệm vụ rất vẻ vang. Quân đội ta cũng có những khó khăn, những khó khăn bây giờ so với trong kháng chiến, so với Điện Biên Phủ chưa thấm vào đâu, vì vậy bộ đội ta đã có truyền thống vẻ vang về chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn và nay phải phát huy truyền thống đó mà ra sức học tập tiến bộ, ra sức giúp đỡ nhân dân, đoàn kết nhân dân, làm tròn nhiệm vụ vẻ vang mà Đảng và Chính phủ đã giao cho quân đội ta.

Cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền không phải làm quan cách mạng, ăn trên ngồi trốc. Cán bộ Đảng cũng như cán bộ chính quyền, ngay cả Bác là cán bộ cao nhất đều là đầy tớ của nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính. Muốn thế phải gần gũi nhân dân, khuyến khích nhân dân, lãnh đạo nhân dân.

Có một số cán bộ vì không hiểu mình là đầy tớ của nhân dân, chỉ muốn ở thành phố để được gần hàng phố, gần người yêu... Nếu như thế thì không làm được nhiệm vụ mình là đầy tớ của nhân dân, phục vụ nhân dân. Nhân dịp kỷ niệm 40 năm Cách mạng Liên Xô, tôi nêu một ví dụ: Ở Liên Xô, cán bộ Đảng bảo đi đâu thì đi đấy, cả những vùng xa xôi hẻo lánh nhất, thế cho nên có những dân tộc thiểu số trước đây rất lạc hậu, nay tiến bộ rất nhanh. Không trách các cô, các chú ăn phở, gần người yêu, nhưng mà trước hết phải làm tròn nhiệm vụ phục vụ nhân dân.

Giờ nói đến các bà con Hoa kiều. Các bà con Hoa kiều ở đây làm mỏ cũng có, làm ruộng cũng có, buôn bán cũng có, đánh cá cũng có. Trước khi chúng ta được giải phóng, thì Trung Quốc cũng như Việt Nam đều bị đế quốc phong kiến thống trị, đế quốc, phong kiến nó chia rẽ Trung Quốc với Việt Nam làm cho Trung Quốc và

Việt Nam ghét lẫn nhau, nó làm cho người Việt Nam, Hoa kiều ghét lẫn nhau. Bây giờ Trung Quốc đã được giải phóng, nửa nước Việt Nam cũng đã được giải phóng, Trung Quốc và Việt Nam cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, Trung Quốc và Việt Nam không phải chỉ là hai nước láng giềng thôi, mà còn là hai nước anh em. Các cô, các chú đã thấy các đồng chí chuyên gia và công nhân Trung Quốc sang giúp Việt Nam rất nhiều. Vì vậy, bà con Hoa kiều phải đoàn kết với bà con Việt Nam cùng tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để cùng phát triển kinh tế, cùng nhau hưởng hạnh phúc.

Thế là tôi vừa nói qua một số sai lầm của anh chị em cán bộ và đồng bào. Vì không có thì giờ nên không thể nói nhiều hơn nữa.

*

* *

Bây giờ tôi nói sang vấn đề tổ chức công đoàn, thanh niên và Đảng.

Công đoàn là tổ chức công nhân, phải đoàn kết công nhân, giáo dục công nhân, làm cho công nhân hiểu rằng lao động là vẻ vang, hiểu rõ giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo, chủ nhân nước nhà. Vì vậy, công đoàn cần phải nhắc nhở, giúp đỡ, khuyến khích anh chị em công nhân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm và phải xem xét đến đời sống vật chất, đời sống văn hóa của anh chị em công nhân. Đó là nhiệm vụ của công đoàn, cho nên công đoàn là một trường học để thực hiện cải tiến dần dần lên chủ nghĩa xã hội.

Bây giờ thử hỏi công đoàn ta ở đây sinh hoạt có thường xuyên hay không, có thiết thực hay không, có vui vẻ hay không? Tôi chắc cán bộ công đoàn khó trả lời, vì một chứng cứ rõ ràng là Quốc hội đã thông qua Luật công đoàn mà anh chị em đoàn viên chưa biết, đấy là tỏ ra sinh hoạt của đoàn viên không thường xuyên, không hoạt bát, không vui vẻ.

Nói về đoàn thanh niên cũng gần như công đoàn. Vì vậy muốn làm tròn nhiệm vụ của công đoàn, của đoàn thanh niên thì cán bộ công đoàn và đoàn thanh niên phải đoàn kết chặt chẽ, phải gương mẫu trong việc học tập, trong sản xuất, tiết kiệm, trong kỷ luật lao động, luôn luôn gần gũi công nhân, gần gũi thanh niên.

Thanh niên có một điểm đáng khen, nhưng không phải được khen mà tự kiêu, tự đại. Ví dụ như vận động phong trào làm đúng giờ, vận động học nghề, vận động tiết kiệm, thanh niên đã làm được một phần trong ba vấn đề đó, nhưng mới là bước đầu, còn phải cố gắng tiếp tục hơn nữa.

Cán bộ công đoàn và thanh niên phải gần gũi, gương mẫu, nhưng mà cán bộ công đoàn và thanh niên trực tiếp tham gia sản xuất còn ít, chỉ ngồi viết chỉ thị, không trực tiếp sản xuất thì làm sao gần gũi được công nhân, làm sao biết được công nhân muốn gì, lo gì, nghĩ gì? Thế là quan liêu.

Hiện nay 75% nam nữ công nhân là đoàn viên công đoàn và cứ bốn thanh niên có một đoàn viên. Đó là một lực lượng rất tốt, rất mạnh, nếu tổ chức cho khéo, giáo dục cho khéo thì nhất định thực hiện được kế hoạch mà còn vượt mức. Nhưng tổ chức chưa khéo, chưa chặt chẽ, cán bộ còn quan liêu và vì có khuyết điểm cho nên lực lượng to lớn như thế mà nhiệm vụ chưa làm tròn.

Nói đến các cháu nhi đồng, thì bất cứ nước nào, nơi nào cũng rất ngoan, vì các cháu còn non trẻ, thật thà, ngay thẳng, rất tốt, nhưng chính vì cái tốt của các cháu, cho nên “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Nghe nói các cháu ở đây có nhiều cháu thường hay bắt chước cái xấu hơn là cái tốt, ra đường thì huênh hoang làm bậy, không nghe lời cha mẹ, không có kỷ luật phép tắc, như thế là không tốt, không xứng đáng là cháu Bác Hồ. Đó là khuyết điểm của các cháu một phần, có thể nói là một phần nhỏ, nhưng khuyết điểm ở các cô các chú, tất cả của người lớn, của xã hội là chính,

nhất là của thanh niên, phụ nữ, bởi vì tổ chức của nhi đồng Đảng đã giao cho thanh niên, phụ nữ mà thanh niên, phụ nữ không làm tròn nhiệm vụ của mình, rồi đến khuyết điểm của thầy giáo, trường học và khuyết điểm của bố mẹ không biết làm gương mẫu giáo dục các cháu. Không biết rằng các cháu là người chủ tương lai của xã hội, bây giờ các cháu tốt thì sau này nó cũng tốt, bây giờ xấu thì sau này cũng xấu.

Muốn cho các cháu tốt thì phải giáo dục, tổ chức các cháu. Muốn làm được như thế thì thanh niên, phụ nữ, thầy giáo, gia đình phải liên lạc chặt chẽ với nhau, tìm cách giáo dục sửa chữa cho các cháu thì nhất định các cháu tốt. Đây là một điểm các cô, các chú cần phải chú ý.

Bây giờ tôi nói đến vấn đề Đảng. Đảng là tổ chức tiên phong của nhân dân lao động, mà trước hết là giai cấp công nhân. Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng đã thắng lợi. Đảng lãnh đạo nhân dân kháng chiến cũng thắng lợi. Bây giờ chúng ta đang làm nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, củng cố miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, tranh thủ miền Nam, đấu tranh giành thống nhất nước nhà. Đảng phải lãnh đạo nhân dân làm việc đó, như thế Đảng ta phải rất mạnh, phải phát triển không ngừng, nhưng phải nhiều về số lượng đồng thời phải có chất lượng tốt mới làm tròn được nhiệm vụ lãnh đạo.

Nhưng trong thực tế ở Hồng Gai hơn một vạn công nhân nam nữ mà chỉ có 78 đảng viên trực tiếp sản xuất, như thế là ít lắm và trong 78 người thì số đồng chí ở ngay địa phương này chỉ có 12 người. Hơn một vạn công nhân sao lại không có mấy trăm người đủ tư cách làm đảng viên. Vì sao có ít thế? Có phải là việc vào Đảng khó khăn như việc đi lên thiên đường, hay anh em quan niệm đảng viên là thần thánh không? Đây là vì các cấp ủy đảng, các cán bộ, đảng viên, các cơ quan chuyên trách của Đảng nhận không rõ

nhiệm vụ, làm không tròn nhiệm vụ. Cố nhiên việc lựa chọn người vào Đảng phải rất thận trọng, không để bọn đầu cơ vào để làm quan ăn trên ngồi trốc, cho nên phải chọn lọc rất cẩn thận không được bừa bãi. Nhưng một mặt các cơ quan phụ trách của Đảng phải quan tâm ra sức gần gũi chọn lọc người xứng đáng vào Đảng, một mặt khác phải dựa vào quần chúng để biết được người tốt để mà phát triển Đảng. Cán bộ phải hết sức cố gắng, mà anh chị em công nhân, nông dân, bộ đội cũng phải giúp đỡ Đảng phát triển, vì Đảng mạnh tức là dân mạnh, dân mạnh thì Đảng mạnh, dân, Đảng mạnh thì chúng ta nhất định thắng lợi.

Hồng Quảng là nơi rừng vàng bể bạc rất là phong phú, Hồng Quảng có nhân dân rất là cần cù, có rất nhiều thuận lợi, nếu mà Đảng, chính quyền, công đoàn, thanh niên, mặt trận công tác tốt, nhân dân đoàn kết tốt thì Hồng Quảng nhất định có thể thành một địa phương kiểu mẫu và như thế thì đồng bào Hồng Quảng sẽ góp phần xứng đáng vào công cuộc củng cố miền Bắc, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, tranh thủ miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Nói ngày 4-10-1957.

In trong sách *Bác Hồ với công nhân và nhân dân các dân tộc Quảng Ninh*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh
Quảng Ninh, 1977, tr. 34-46.

LỜI CHÚC MỪNG TRONG BUỔI CHIÊU ĐÃI ĐOÀN ĐẠI BIỂU CHÍNH PHỦ BUNGARI

*Thưa đồng chí Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thân mến,
Thưa các đồng chí thân mến,*

Nhân dân, Đảng và Chính phủ Việt Nam và riêng tôi rất sung sướng được đón tiếp các đồng chí, những người lãnh đạo nhân dân Bungari anh em.

Giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng Bungari tình nghĩa khăng khít đã có từ lâu. Cách đây hơn ba mươi năm, những đồng chí cách mạng của hai nước đã cùng công tác trong Quốc tế Cộng sản. Hơn hai mươi năm trước đây, có một cuộc thảo luận quan trọng để quyết định đường lối tiến lên của cách mạng Việt Nam. Cuộc thảo luận ấy do đồng chí Dimitroff lãnh đạo và đã đưa đến kết quả thắng lợi cho cách mạng Việt Nam.

Vừa rồi, những ngày chúng tôi đến thăm nước Bungari anh em là những ngày rất sung sướng mà chúng tôi sẽ ghi nhớ mãi. Đảng, Chính phủ và nhân dân Bungari đón tiếp chúng tôi đã long trọng, lại thân mật như anh em ruột thịt. Công nhân và nông dân, từ các cụ già đến các cháu bé đối với chúng tôi, đối với nhân dân Việt Nam đều tỏ tình vô cùng thương yêu quý trọng.

Chúng ta có thể nói rằng: Giữa các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa do Liên Xô và Trung Quốc đứng đầu, Bungari là một nước anh em kiểu mẫu:

Trước ngày giải phóng, Bungari là một nước nông nghiệp lạc hậu. Nhân dân Bungari anh dũng đã nổi lên đập tan xiềng xích phong kiến và tư bản. Dưới sự lãnh đạo khôn khéo của Đảng Cộng sản Bungari và sự giúp đỡ vô tư của Liên Xô, chỉ trong mười năm, Bungari đã thành một nước công nghiệp tiên tiến và đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân Bungari không ngừng được nâng cao.

Trên trường chính trị quốc tế, nhân dân Bungari luôn luôn kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thực dân, đòi giảm binh bị và cấm dùng vũ khí nguyên tử và khinh khí. Nhân dân Bungari luôn luôn đấu tranh cho hòa bình thế giới và ra sức ủng hộ những dân tộc phấn đấu để giành tự do độc lập.

Ở trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, Bungari luôn luôn đấu tranh để củng cố thêm mãi tình đoàn kết giữa các nước anh em, và luôn luôn ra sức giúp đỡ các nước anh em.

Đảng, Chính phủ, và nhân dân Bungari luôn luôn nêu cao ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin và truyền thống anh dũng do đồng chí Đimitorốp để lại.

Tôi tiếc rằng các đồng chí ở Việt Nam ít ngày quá. Tuy vậy, chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm của các đồng chí sẽ thắt chặt thêm tình hữu nghị và sự hợp tác giữa hai dân tộc chúng ta, sẽ củng cố thêm tình đoàn kết trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa của chúng ta và góp phần củng cố hòa bình thế giới.

Tôi đề nghị chúng ta nâng cốc:

- Chúc sức khỏe đồng chí Chủ tịch Đamianốp,
- Chúc sức khỏe đồng chí Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng,
- Chúc sức khỏe các đồng chí trong Đoàn,
- Chúc tình anh em thân thiết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Bungari,

- Chúc tình đoàn kết không gì lay chuyển được trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa do Liên Xô và Trung Quốc đứng đầu.

Cuối cùng tôi nhờ các đồng chí chuyển lời chào thân ái của tôi cho bà con công nhân, nông dân, trí thức và các cháu thanh niên, nhi đồng Bungari.

Đọc ngày 8-10-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1309,

ngày 9-10-1957.

LIÊN XÔ VĨ ĐẠI

Viết xong tháng 10-1957, Nxb. Sự thật
xuất bản thành sách năm 1957.
Ký tên: TRẦN LỰC.

Thưa bà con,

Cùng với nhân dân Liên Xô anh em, lúc này tất cả bà con trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa và giai cấp lao động khắp thế giới đều vui vẻ sắm sửa ăn mừng ngày kỷ niệm thứ 40 của Cách mạng Tháng Mười vĩ đại. Đó là một cuộc kỷ niệm to lớn và vẻ vang xưa nay chưa từng có.

Nhân dịp này, chắc bà con ta muốn hiểu rõ hơn nữa tình hình của Liên Xô. Hiểu rõ thêm để tin tưởng thêm, để yêu quý thêm.

Để hiểu rõ thêm thì có một cách tốt nhất, là mời bà con cùng tôi đi thăm Liên Xô.

Xin bà con chớ ngại, cuộc đi thăm này không khó khăn tốn kém gì, vì nó là một cuộc đi thăm bằng tinh thần. Bà con ngồi nghe tôi kể chuyện và cứ tưởng tượng như mình đã đi đến nơi đó, đã gặp người kia, thấy việc nọ...

Xin bà con đặc biệt chú ý một điều là: Muốn thấy rõ cái gì hơn, cái gì kém, cái gì ít, cái gì nhiều, thì phải *so sánh*. Muốn so sánh thì không gì hơn là nêu *con số*. Vì vậy cho nên trong cuộc du lịch này, chúng ta sẽ gặp nhiều con số.

Xin mời bà con đi.

Đấy, trước mắt chúng ta là một dải đất đai rộng mênh mông, từ Âu sang Á, nó chiếm một phần sáu quả đất. Đó là Liên Xô. Liên Xô là một nước to nhất trên thế giới, có 22 triệu 40 vạn cây số vuông, to gấp ba nước Mỹ (cả nước Việt Nam ta có 32 vạn 8 nghìn cây số vuông). Chúng ta đang đứng ở đảo Rátmanốp là phía cực Đông của Liên Xô, bây giờ là 5 giờ sáng, nhưng lúc này ở hồ Baican là chính giữa Liên Xô thì vừa 12 giờ khuya, mà ở Mátxcơva là phía Tây, thì đã 7 giờ tối.

Từ Đông sang Tây là như thế, còn từ Nam đến Bắc thì độ 4.000 cây số. Khi ở phía Nam là mùa Xuân, thì ở phía Bắc chính là mùa Đông giá rét.

Biên giới Liên Xô tiếp giáp với 12 biển, 3 đại dương và 12 nước. Những nước ấy là Na Uy, Ba Lan, Phần Lan, Tiệp Khắc, Hunggari, Rumani, Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Ápganixtan, Mông Cổ, Triều Tiên và Trung Quốc. Hình trạng đất nước Liên Xô, phía trái là vùng đồng bằng mênh mông; phía phải là những núi non trùng điệp. Cao nhất là vùng Pamia, có ngọn núi Xtalin cao 7.495 thước. Ở vùng này, ban đêm thì rét, nước đông thành đá, ban ngày thì nóng hổi như lò nung.

Ở Liên Xô từ vùng này sang vùng khác, khí hậu khác nhau rất nhiều. Thí dụ: Mùa Xuân đến vào khoảng tháng 2 ở phía Nam là Tuốc-mê-ni, xuống đến Mátxcơva khoảng tháng 5 và đến tháng 6 mới đến Bắc Xibêri; nghĩa là từ Nam sang Bắc mùa Xuân khác nhau 5 tháng. Ở Bắc Xibêri tuyết phủ 9 tháng trong một năm và khi ở đó rét dưới 70 độ âm, thì ở Nam Giêoócgi khí trời ấm áp, hoa nở đầy vườn. Nóng hay là rét đều có tác dụng của nó. Nơi rét thì cây lâu lớn, nhưng chất gỗ cứng chắc. Nơi nóng thì lúa, bông, hoa quả chín nhanh. Xưa kia cực Bắc là một vùng băng tuyết mênh mông, không có người ở. Nhưng từ sau cách mạng thành công, thì có những thành phố mới xây dựng lên. Và nhờ khoa học mà người ta đã trồng được các thứ cây cối hoa quả xứ nóng.

Liên Xô là một nước rất giàu. Ở những vùng như Ucren, Cuban, Vônga, Tây Xibêri là những nơi có hàng chục triệu mẫu đất ruộng phì nhiêu, sản xuất đủ các thứ hoa mầu, khoai lúa. Ở Côcadơ, Tianchan và những vùng núi khác là những nơi tiện lợi cho nghề chăn nuôi và có rất nhiều thú hầm mỏ, do đó công nghiệp rất phát triển. Như trên đã nói, Liên Xô tiếp giáp với nhiều biển và đại dương, cho nên việc giao thông vận tải rất tiện lợi, rất giàu về cá, muối.

Một điều thú vị là do việc xây dựng nhiều xưởng to và đào nhiều kênh lớn, Liên Xô có những cái biển nhân tạo rất to, như biển Ximlianxcaia, biển Goóccki, biển Cubisép, v.v..

Bây giờ chúng ta đi sang phía Nam Liên Xô. Những trũng cát mênh mông đó là Caracum và Kixicum. Ở đây rất ít mưa và bà con có thể đặt trứng gà trên bãi cát thì nó khắc chín. Trước kia, đây là một vùng hoang vu, vì thiếu nước không trồng trọt gì được. Ngày nay Liên Xô đã đào nhiều kênh dẫn nước, kênh to nhất là kênh Caracum trước mắt chúng ta, kênh này dài gần 1.000 cây số. Có nước thì trũng cát trở nên ruộng tốt, cho nên vùng này hiện nay sản xuất rất nhiều bông.

Liên Xô đất rộng, của nhiều, người đông, Liên Xô có 200 triệu nhân dân. Trong số đó có non trăm dân tộc khác nhau về nhiều mặt. Như dân tộc Nga có hơn 100 triệu người, trình độ văn hóa rất cao, còn ở Côcadơ có một dân tộc chỉ vven vven mấy trăm người ở trong một làng. Các dân tộc Liên Xô nói hàng trăm thứ tiếng khác nhau. Có những dân tộc khai hóa đã lâu đời, lại có độ 40 dân tộc thì sau cách mạng thành công mới có chữ viết. Nhưng bất kỳ số người đông hay là ít, trình độ thấp hay là cao, dưới chế độ Xôviết tất cả các dân tộc đều đoàn kết thành một khối, đều bình đẳng bình quyền.

Một điều đáng chú ý là số người ở các thành thị tăng lên rất nhanh. Trước cách mạng, số người ở thành thị chiếm hơn 17% tổng số nhân dân. Năm 1956 số đó tăng đến hơn 43%. Thủ đô Mátxcơva có 5 triệu nhân dân, nếu kể cả ngoại ô thì hơn 8 triệu.

Một điều đáng chú ý nữa là: Trong một nước to lớn như vậy, người nhiều như vậy, mà khắp cả nước không có một người thất nghiệp, không có một người tư bản, không có một ai bị người bóc lột hoặc bóc lột người.

*

* *

Bà con ta đã biết qua núi sông, phong cảnh, khí hậu, nhân dân Liên Xô. Bây giờ chúng ta hãy xét xem tình hình kinh tế của Liên Xô, trước hết là *công nghiệp*.

Trước cách mạng, Nga là một nước người đông nhất, đất rộng nhất, nguyên liệu nhiều nhất, so với các nước Âu, Mỹ. Nhưng về mặt công nghiệp thì Nga lại lạc hậu, đứng vào bậc chót. Nga không sản xuất được máy móc, xe hơi, máy cày, v.v.. Về trang bị máy móc, Mỹ nhiều hơn Nga gấp 10 lần. Nhiều nhà máy và hầm mỏ ở Nga đều do bọn tư bản nước ngoài làm chủ.

Cách mạng Tháng Mười thành công, tình hình ấy thay đổi hẳn, từ một nước nông nghiệp lạc hậu, nay Liên Xô đã trở thành một nước công nghiệp tiên tiến vào hạng nhất ở châu Âu và hạng nhất hạng nhì trên thế giới.

Năm 1956 các nhà khoa học tính ra trong một tiếng đồng hồ Liên Xô sản xuất hơn:

4.000	tấn gang
5.500	tấn thép
48.000	tấn than
628.000	thước vải, v.v..

Kết quả đó, nhân dân Liên Xô đã phải đấu tranh gian khổ mấy chục năm trường mới giành được.

Trải qua bốn năm Thế giới chiến tranh lần thứ nhất¹¹, rồi năm năm nội chiến và quân đội 14 nước tấn công, tiếp đến mấy năm bị các nước tư bản bao vây, kẻ địch bên trong và bên ngoài tìm mọi cách phá hoại, kinh tế của Liên Xô bị điêu tàn gần hết. Thiếu nguyên liệu, thiếu lương thực, thiếu máy móc, thiếu tiền vốn, cái gì cũng thiếu. Thật là khó khăn không thể tưởng tượng. Lúc bấy giờ Liên Xô lại là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên, cô độc một mình, chưa có nước anh em giúp đỡ.

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn và kiên quyết của Đảng Cộng sản, nhân dân lao động Liên Xô đã cắn răng buộc bụng, nhịn ăn, nhịn mặc, vượt mọi khó khăn, góp sức góp tiền để khôi phục lại nền kinh tế. Ngoài việc nghĩa vụ lao động và thi đua yêu nước, mỗi tháng lĩnh lương, tất cả mọi người công nhân và viên chức đều góp ít nhiều vào quỹ “khôi phục kinh tế”. Nông dân được chia ruộng đất, cũng hăng hái giúp tiền giúp sức vào việc xây dựng lại nước nhà. Nhờ vậy, đến năm 1926 tức là chín năm sau cách mạng, kinh tế đã khôi phục bằng mức trước chiến tranh. Song như thế vẫn chưa đủ. Để đứng vững, để làm kiểu mẫu cho vô sản thế giới, Liên Xô cần phải tiến hơn nữa về mặt kinh tế, để đuổi kịp rồi vượt qua các nước tư bản. Cách mạng thành công, Nhà nước tức là toàn thể nhân dân lao động đã làm chủ đất ruộng, nhà máy, vận tải, ngân hàng, mậu dịch, v.v.. Trên cơ sở tự lực cánh sinh, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, Nhà nước và nhân dân đồng tâm hiệp lực, thì nhất định đủ lực lượng xây dựng và phát triển kinh tế.

Năm 1928 bắt đầu thực hiện *kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*. Kế hoạch này đến năm 1932 thì xong. Nó nhằm trang bị cho công nghiệp và nông nghiệp những máy móc mới.

Ban đầu nhiều người không tin kế hoạch ấy có thể thành công, vì máy móc thiếu, kinh nghiệm thiếu, cán bộ thiếu. Nhưng với sự cố gắng không ngừng của nhân dân lao động, các xưởng làm máy kéo, xe hơi, hóa học; các xưởng đúc gang đúc thép; các trạm điện, v.v. lần lượt được xây dựng ở nhiều nơi.

Phong trào thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm đã góp phần to lớn cho công cuộc xây dựng này. Tiếp đến *kế hoạch 5 năm lần thứ hai* (1933 đến 1937) thì công cuộc xây dựng kỹ thuật cho toàn bộ kinh tế đã căn bản thành công. So với năm 1913, thì sản xuất về công nghiệp nặng đã tăng gấp 8 lần.

Cũng như kế hoạch thứ nhất, kế hoạch thứ hai đã thành công trước kỳ hạn; và *kế hoạch 5 năm thứ ba* bắt đầu từ năm 1938, nhằm mục đích theo kịp và vượt quá mức sản xuất của các nước tư bản.

Năm 1940, Liên Xô đã có hơn 9.000 xí nghiệp lớn và sản xuất 15 triệu tấn gang, 18 triệu rưỡi tấn thép, 31 triệu tấn dầu lửa, v.v.. Những nhà máy đồ sộ đã được xây dựng ở những vùng Uran, Côcadơ, Xibêri, v.v.. So với năm 1913, thì tổng số sản xuất công nghiệp nặng tăng 12 lần, máy móc tăng 50 lần. Về mặt sản xuất máy móc, Liên Xô đã vào hạng thứ nhất trên thế giới.

Kế hoạch thứ ba đang tiến hành rất thuận lợi, kinh tế đang phát triển vùn vụt, thì phát xít Đức bất thành linh tấn công Liên Xô.

Những vùng bị giặc phát xít chiếm đóng là những vùng giàu có, trước đây đã sản xuất 58% thép, 60% than, 68% gang.

Phát xít Đức đã đốt phá:

1.710	thành phố
70.000	làng mạc
31.850	nhà máy
82.000	trường học
6.000.000	nóc nhà

làm cho 25.000.000 người mất chỗ ở.

Liên Xô đã thiệt hại hơn 679.000 triệu rúp, và năm năm chiến tranh chống phát xít đã làm chậm trễ mất 10 năm cho sự phát triển kinh tế của nước nhà.

Bắt đầu chiến tranh, Liên Xô đã dời được 1.300 xí nghiệp lớn về hậu phương và xây thêm nhiều nhà máy mới; nhờ vậy mà cung cấp đầy đủ các thứ cho quân đội để đánh thắng giặc.

Sau Thế giới chiến tranh lần thứ hai mà Liên Xô đã bị hy sinh nhiều nhất, trong lúc các nước tư bản chưa hàn gắn xong vết thương do chiến tranh gây ra, thì chỉ trong 5, 6 năm, Liên Xô đã khôi phục lại tất cả nền kinh tế.

Trong *kế hoạch 5 năm thứ tư* (1946 đến 1950), 6.000 xí nghiệp lớn đã được xây dựng. So với trước chiến tranh, sản xuất than đã tăng 50%, mà sản xuất các loại khác thì tăng gấp 2, gấp 3.

So với năm 1940, thì sản xuất công nghiệp của *kế hoạch 5 năm thứ năm* (1951 đến 1955) đã tăng hơn gấp 3 lần. Riêng về sản xuất máy móc tăng gần 5 lần. Gang, thép, than, điện... thì Liên Xô đứng đầu tất cả các nước Âu châu.

Hiện nay, nhân dân lao động Liên Xô đang thi đua thực hiện *kế hoạch 7 năm* (1956 đến 1962).

Nếu lấy năm 1940 làm mức 100%, thì đến cuối kế hoạch thứ sáu, sản xuất công nghiệp của Liên Xô sẽ tăng đến 530%. Vài con số thú vị: Năm 1947, thép của 3 nước Anh, Pháp, Tây Đức cộng lại thì nhiều gấp 2 Liên Xô. Năm 1956, thì Liên Xô sản xuất thép hơn 45 triệu tấn, mà 3 nước kia cộng lại là 54 triệu tấn, nghĩa là chỉ hơn Liên Xô non 9 triệu tấn, tức là 1/6. Năm 1960, Liên Xô sẽ sản xuất 429 triệu tấn than.

Hiện nay, Liên Xô sản xuất những kiểu rất mới về tàu thủy, xe hơi, dầu tàu, máy bay. Máy bay phản lực "T.U.104" chở được hơn 50 người, bay cao 12 cây số, bay nhanh 1.000 cây số một giờ. Mỹ và Anh đều chưa có thứ máy bay như thế này để chở khách.

Mỗi năm Liên Xô sản xuất hơn 30 vạn máy kéo và năm 1960 sẽ sản xuất 65 vạn camminhông cho các nông trường.

Về *công nghiệp nhẹ*, thì việc sản xuất các thứ cần dùng hằng ngày cho nhân dân, như đồ ăn, vải vóc, đồ dùng, so với năm 1913 thì năm 1937 đã tăng gấp 6 lần rưỡi. Trong những năm chiến tranh chống phát xít, sản xuất công nghiệp nhẹ bị giảm sút. Đến năm 1950 sản xuất đã khôi phục và vượt mức năm 1940. Vài thí dụ: Riêng Nhà máy dệt Camisin ở Vônga mỗi ngày sản xuất 1 triệu thước vải và lụa. Các nhà máy đồ hộp ở Ama Ata mỗi ngày sản xuất 140.000 hộp thịt.

Năm 1956, Liên Xô đã sản xuất:

5.500	triệu thước vải
754	triệu thước lụa
268	triệu thước len
314	triệu đôi giày
4.350	nghìn tấn đường
2.360	nghìn tấn thịt
1.370	nghìn tấn bơ và bánh sữa, v.v..

So với năm 1913, thì năm 1956 công nghiệp nhẹ tăng gấp hơn 11 lần. Hơn 1.500 nhà máy mới chuyên môn sản xuất hàng hóa cần dùng cho nhân dân. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ sáu, công nghiệp nhẹ được thêm nhiều nhà máy hơn nữa.

Theo Nghị quyết của Đại hội lần thứ XX của Đảng Cộng sản Liên Xô, năm 1960 sẽ sản xuất:

7.270	triệu thước vải
1.074	triệu thước lụa
363	triệu thước len
455	triệu đôi giày
6.530	nghìn tấn đường
3.950	nghìn tấn thịt
2.500	nghìn tấn bơ sữa.

Thế là so với năm 1956, công nghiệp nhẹ vào năm 1960 sẽ phát triển rất nhiều; do đó, nhân dân Liên Xô càng ngày ăn càng ngon, mặc càng đẹp hơn mãi.

Vì bà con ta đi du lịch, cho nên chúng ta cũng nên nói tóm tắt về việc *giao thông vận tải* của Liên Xô.

Liên Xô có: 120.700 cây số đường sắt. Nhiều đầu tàu chạy bằng điện, đã sạch sẽ, lại rẻ tiền. Trong kế hoạch thứ sáu sẽ bắc thêm 6.500 cây số đường ray. Vận tải bằng đường thủy rất phát triển ở các biển, các sông, các kênh đào.

206.900 cây số đường xe hơi chạy khắp trong nước.

Máy bay của Liên Xô đi lại khắp trong nước và trên thế giới. Nhân dân Liên Xô còn dùng máy bay vào những việc như gieo giống mạ, tìm luồng cá, bảo vệ rừng, cấp cứu người ốm, v.v..

So với năm 1913 thì năm 1956 việc giao thông vận tải tăng gấp hơn 10 lần.

*

* *

Trong các xí nghiệp Liên Xô, phần lớn công tác đều làm bằng máy. Số *nhà máy tự động* ngày càng nhiều. Ở các nhà máy tự động, việc sản xuất từ đầu đến cuối đều do máy làm, không cần đến sức người. Chỉ cần một số ít người để xem xét công việc. Thí dụ xưởng điện Niép (Dniepr) có chín hệ thống máy chạy bằng 650.000 kw điện và nhiều thứ máy móc khác, mà chỉ có sáu người thợ chuyên môn trông coi.

Một điều rất mới trong công nghiệp, là ba năm nay Liên Xô đã dùng sức nguyên tử trong công cuộc sản xuất. Nhà máy nguyên tử đầu tiên trên thế giới ở gần Mátxcơva, sản xuất 5.000 kw. Trong 24 tiếng đồng hồ nó chỉ tốn 30 gam chất uranium. Nếu dùng than thì phải tốn 100 tấn. Trong kế hoạch thứ sáu, xưởng nguyên tử sẽ tăng đến 420.000 kw nghĩa là tăng gấp 84 lần. Người ta dùng sức nguyên tử vào công nghiệp, nông nghiệp, chữa bệnh và những ngành kinh tế khác, cho đến máy đếm chai rượu, bia...

Vài con số sau đây chứng tỏ mức sản xuất của Liên Xô phát triển nhanh chóng thế nào:

Sản lượng của cả năm 1920:

về điện, thì năm 1955 chỉ sản xuất trong:	24 giờ
về gang, ...	36 -
về đường cát, ...	168 -
về dầu lửa, ...	192 -
về than đá, ...	480 -

So sánh về mức phát triển sản xuất của Liên Xô với các nước tư bản và lấy năm 1929 làm mức 100%, thì chúng ta thấy năm 1955 bình quân các nước tư bản tăng 193% và Liên Xô tăng 2.049%.

Sở dĩ Liên Xô phát triển nhanh như vậy là nhờ *năng suất lao động* tăng rất cao, như năm 1955 tăng gấp tám lần năm 1913 và gấp ba lần năm 1940. Mà năng suất lao động tăng là nhờ kỷ luật lao động rất nghiêm, tổ chức lao động ngày càng tiến bộ, tinh thần lao động của mỗi người đều rất cao. Ai cũng đều hiểu sâu sắc rằng lao động là vẻ vang.

Oenxơ (Wells) là một văn sĩ người Anh nổi tiếng. Năm 1920, ông sang thăm Liên Xô, sau khi nghe Lênin nói về kế hoạch điện khí hóa, ông Oenxơ đã ngạc nhiên và nói: “Kế hoạch ấy là một ảo tưởng. Ai mà cả gan tưởng tượng ra một kế hoạch *gan liền* như vậy ở một nước rộng mênh mông và đầy rừng núi, kỹ thuật đã thấp kém, đa số nhân dân lại mù chữ, công nghiệp và thương nghiệp thì tiêu điều...”. Sự thật thì ngày nay Liên Xô đã hoàn thành mấy kế hoạch to hơn kế hoạch mà ông Oenxơ cho là ảo tưởng.

Nói tóm lại, cuối kế hoạch 5 năm thứ sáu, sản lượng công nghiệp của Liên Xô sẽ nhiều gấp năm so với sản lượng năm 1940.

Trong 40 năm, nhân dân Liên Xô đã phải *trải qua 18 năm phấn đấu gian khổ và chiến tranh*, chỉ có 22 năm có hoàn cảnh hòa bình để đưa cả lực lượng vào công cuộc xây dựng. Vì vậy Liên Xô hết sức chống chiến tranh, quyết tâm giữ gìn hòa bình thế giới. Liên Xô có sức người và sức của dồi dào để phát triển nhanh, phát triển mạnh và tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Liên Xô hùng mạnh như vậy, nhưng Liên Xô vẫn luôn luôn chủ trương chung sống hòa bình. Liên Xô đã tích cực ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên khắp thế giới. Liên Xô sẵn sàng giúp đỡ các nước tiến chậm trong việc phát triển kinh tế, sẵn sàng mở rộng quan hệ kinh tế và văn hóa với các nước trên

thế giới. Đặc biệt là Liên Xô rất thiết tha đòi cấm chỉ vũ khí nguyên tử và vũ khí khinh khí và tích cực đấu tranh để thực hiện việc tài giảm quân bị. Chính sách ngoại giao hòa bình của Liên Xô ngày càng được nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới hết lòng ủng hộ.

*

* *

Chúng ta đã xem qua công nghiệp của Liên Xô, trước khi đi thăm *nông nghiệp* Liên Xô, tôi xin nhắc lại một chuyện cũ. Năm 1908, trong một bản báo cáo, Bộ Nội vụ của vua Nga viết: “Năm nào cũng có một số rất đông nông dân bị nạn chết đói đe dọa”.

Hồi đó hầu hết ruộng đất đều là của bọn địa chủ. 30.000 đại địa chủ chiếm hết hơn 70 triệu mẫu tây, mà 10 triệu gia đình nông dân cũng chỉ có độ chừng ấy ruộng đất, 65% nông dân là dân cày nghèo, sống một cách rất cực khổ.

Cách mạng Tháng Mười đã chia cho nông dân lao động hơn 150 triệu mẫu tây ruộng đất và trâu bò tịch thu của địa chủ phong kiến. Nông dân rất sung sướng được chia ruộng đất, nhưng cách cày cấy làm ăn vẫn cũ kỹ và riêng lẻ. Trong cả nước có hơn 25 triệu gia đình nông dân như vậy. Mà như vậy thì đời sống của nông dân khó cải thiện và nông nghiệp khó tiến bộ. Muốn cải thiện sinh hoạt và sản xuất tiến bộ thì cần phải tổ chức *hợp tác xã nông nghiệp* (hay là *nông trường tập thể*).

Nhưng đối với hợp tác xã nông nghiệp, nông dân còn ngập ngừng, lo ngại, không tin, vì đó là một việc mới lạ. Bọn phản động lại tìm mọi cách phá hoại.

Đảng và Chính phủ vừa ra sức tuyên truyền giải thích, vừa ra sức tổ chức nông trường Nhà nước để làm kiểu mẫu. Nhờ vậy mà đến năm 1929 hợp tác xã nông nghiệp đã được tổ chức khắp cả nước. Năm 1930 Đảng và Chính phủ phái về nông thôn 25.000 công nhân

đắc lực để giúp các hợp tác xã. Năm 1937 thì 93% nông dân đều vào hợp tác xã và đã sản xuất 27.200 ngàn tấn lúa mì cho thị trường, tức là nhiều hơn trước cách mạng 65.000 tấn. Đó là một thắng lợi to. Thế là nông nghiệp cũng đã bắt đầu tiến dần theo công nghiệp và đời sống của nông dân được cải thiện rất nhiều. Nếu so với năm 1913, thì năm 1956 khoản thu nhập của nông dân tăng gấp 19 lần. Ở nông thôn không còn cảnh đói rách, dốt nát nữa.

Trong mấy năm chiến tranh chống phát xít Đức, lực lượng của hợp tác xã và của nông trường nhà nước càng biểu hiện một cách rõ rệt. Bọn phát xít Đức đã đốt phá:

98.000 hợp tác xã nông nghiệp

70.000 xã

1.876 nông trường nhà nước

2.890 trạm máy cày; chúng đã cướp đi hoặc giết làm thịt:

17 triệu con bò

7 triệu con ngựa

hàng chục triệu con dê và cừu,

hàng chục vạn người đã bị chúng bắn chết hoặc bắt đi.

Nếu hồi đó mà không có hợp tác xã và nông trường nhà nước, thì chắc rằng nông nghiệp đã phá sản, nhân dân và bộ đội đã bị đói. Lúc đó hầu hết đàn ông và trai tráng đều đi đánh giặc; ở hậu phương chỉ có người già, đàn bà, trẻ con. Thế mà nhờ cách tổ chức của hợp tác xã và nông trường nhà nước, nhờ lòng nồng nàn yêu nước của nông dân, cho nên sản xuất nông nghiệp vẫn giữ vững và bộ đội cùng nhân dân vẫn được cung cấp lương thực đầy đủ.

Hiện nay, Liên Xô có 87.500 hợp tác xã nông nghiệp với 397 triệu mẫu tây ruộng đất và 5.134 nông trường nhà nước với 89 triệu mẫu. Ngoài đất ruộng và của cải chung của hợp tác xã, mỗi gia đình nông dân có riêng một đám vườn, một con bò, vài con lợn, mười con dê và một số gà vịt.

Các xã viên ai làm được nhiều *ngày công* thì được chia nhiều tiền và hiện vật. Một thí dụ:

Hợp tác xã “Rạng Đông” có 1.200 gia đình, 9.000 mẫu tây ruộng đất. Họ trồng khoai, trồng bắp, trồng gai, nuôi bò, v.v.. Do sự cần cù cố gắng của các xã viên, năm 1956 mỗi mẫu đã sản xuất từ 160 tạ đến 300 tạ khoai. Họ đã bán cho Nhà nước 2.000.000 lít sữa. Tổng số thu nhập cả năm của hợp tác xã là 15 triệu rưỡi đồng rúp. Nhà anh Đusencô có 4 người lao động, cả năm làm được 1.450 ngày công. Cả nhà anh đã được chia 4.480 ký lúa mì.

14 tấn khoai.

140 ký rau xanh.

43.500 đồng rúp.

Hợp tác xã “Rạng Đông” có một trường trung học đến cấp III, có câu lạc bộ, nhà đọc sách, rạp chiếu bóng, nhà cho thuốc. Nhà nông dân nào cũng có máy thu thanh, có đèn điện, nước máy... Một hợp tác xã nông nghiệp mà không khác gì một thành phố nhỏ.

Khoản thu nhập của nông dân hợp tác xã ngày càng tăng:

Năm 1940, tổng số thu là 20.700 triệu đồng rúp.

Năm 1955, tổng số thu là 75.600 triệu đồng rúp.

Nông trường nhà nước có:

257 vạn máy cày

63 vạn máy gặt

69 vạn xe camminhông và vô số máy móc khác.

370 vạn bò và ngựa

5 triệu con lợn

12 triệu con cừu, v.v..

Năm 1956 trung bình mỗi mẫu gặt được hơn 31 tạ lúa mì, hoặc 36 tạ bắp hạt.

Có nhiều nông trường mỗi năm đã nộp cho Chính phủ hơn 65.000 tấn lúa mì.

18% tổng số ruộng đất trong nước thuộc về nông trường nhà nước.

27% tổng số lúa mì, 15% tổng số thịt và 18% tổng số sữa là do nông trường nhà nước cung cấp.

Để giúp các hợp tác xã nông nghiệp, Liên Xô có 9.000 *trạm máy cày và máy gặt* gồm có: 1.389 nghìn chiếc máy cày, 338 nghìn máy gặt, mỗi trạm có hơn 15 người chuyên gia và 200 công nhân. Ở các hợp tác xã và nông trường, từ việc cày ruộng, hái bông, cho đến việc vắt sữa bò phần nhiều đều làm bằng máy.

Năm 1919, Lênin nói: “Nếu một ngày kia chúng ta có thể cho họ 10 vạn chiếc máy cày tốt, với dầu mỡ, với người cầm máy... thì tất cả trung nông sẽ nói: Chúng tôi tán thành cộng sản”. Hiện nay lời ước ao của Lênin đã thực hiện gấp hơn 10 lần. Ở nông thôn, 99% việc cày bừa làm bằng máy; 94% việc gieo cấy và 83% việc thu hoạch đều làm bằng máy.

Cũng là nông thôn, nhưng trước kia người nông dân Nga quanh năm chân bùn tay lấm, hì hục với 7.800.000 cái bừa gỗ và 4.200.000 cái cày sắt. Khó nhọc suốt năm, đói lại vẫn đói. Ngày nay thì nông dân các hợp tác xã làm gì cũng làm bằng máy. Cách làm ăn cũ và mới khác nhau như trời với vực. Vì vậy cho nên mức sản xuất ngày nay đã tăng gấp ba ngày xưa. Các thứ máy cày, máy gặt đã tiết kiệm được sức lao động cho 22 triệu người làm công. Với sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp, người ta đoán rằng trong ít năm nữa việc trồng trọt và chăn nuôi ở Liên Xô sẽ hoàn toàn làm bằng máy hết.

Nhờ có máy móc mà diện tích ruộng đất từ 118 triệu mẫu tây (năm 1913) đã tăng lên gần 186 triệu mẫu (năm 1956).

Chỉ trong ba năm gần đây, hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, hơn 350.000 thanh niên đã võ thêm 35.500 ngàn mẫu đất hoang.

Nông trường nhà nước có nhiệm vụ rất quan trọng về việc cung cấp lương thực. Như năm 1956, nông trường nhà nước đã sản xuất 52.800 ngàn tấn lúa mì, trồng 24.000 ngàn mẫu tây ngô, mỗi mẫu thu hoạch bình quân được 200 tạ hạt. Chỉ riêng nông trường Nhà nước Udobêkixtan đã sản xuất hơn 2.800 ngàn tấn bông.

Tôi xin giới thiệu với bà con đây là đồng chí Tuaxuncunốp. Đồng chí là xã trưởng một hợp tác xã trồng bông, liên tiếp trong mấy năm mỗi mẫu đã sản xuất 36 tạ rưỡi bông. Do thành tích ấy, đồng chí đã ba lần được thưởng Huân chương Anh hùng lao động.

Và đây là nữ đồng chí Ghêta. Năm 1935, người trồng củ cải đường giỏi nhất cả nước là nữ đồng chí Đensencô, cũng chỉ sản xuất được mỗi mẫu 500 tạ. Nay đồng chí Ghêta thu hoạch mỗi mẫu được 1.025 tạ.

Về gia súc, năm 1956 Liên Xô có:

70.400.000 con bò

56.400.000 con lợn

129.800.000 con cừu, v.v..

Có thú lợn mỗi năm đẻ được 30 con, sau một tuổi mỗi con nặng đến 200 ký. Có những giống bò mỗi năm vắt được hơn 5.200 lít sữa.

*

* *

Người lao động trí óc Liên Xô đã góp phần xứng đáng trong việc phát triển nông nghiệp. Hiện nay Liên Xô có 100 trường đại học và 782 trường trung học nông nghiệp, 1.100 nơi nghiên cứu nông nghiệp do 15.000 chuyên gia phụ trách. Năm kia hơn 2.500.000 người nông dân đã theo học các lớp chăn nuôi trồng trọt. Một thí dụ: Chỉ việc nghiên cứu trồng bắp, người ta đã tập trung được 12.000 giống bắp khác nhau của 64 nước trên thế giới. Mỗi hợp tác xã nông nghiệp đều có phòng thí nghiệm. Nhờ học thuyết của Míturin, người ta đã gây ra được những giống bò nhiều sữa,

giống củ cải nhiều đường, nhiều thứ cây ăn quả mới, những thứ cây xứ nóng có thể trồng được ở xứ lạnh, v.v..

Nông dân cố gắng rất nhiều, nông nghiệp tiến bộ rất nhiều. Đầu năm nay gần 110.000 người lao động chân tay và trí óc đã được thưởng Huân chương nông nghiệp, 462 người được tặng danh hiệu Anh hùng lao động nông nghiệp.

Năm 1955, hơn 159 nghìn chuyên gia cao cấp và 254 nghìn chuyên gia trung cấp đã phục vụ nông nghiệp. Kế hoạch 5 năm thứ sáu, đào tạo thêm 125 nghìn kỹ sư canh nông, 112 nghìn chuyên gia máy móc và 87 nghìn chuyên gia chăn nuôi.

Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô dùng mọi cách để khuyến khích nông nghiệp. Trong ba năm vừa qua, Đảng và Chính phủ đã phái hơn 300.000 chuyên gia từ các thành thị về nông thôn. Trong kế hoạch 5 năm thứ sáu tiền vốn chi cho nông nghiệp nhiều gấp 14 lần trong kế hoạch 5 năm thứ nhất. Kết quả đầu tiên là tổng sản lượng nông nghiệp tăng 70% và sản lượng lúa mì là hơn 180 triệu tấn. Sản lượng chung càng tăng thêm thì đời sống riêng của nông dân cũng càng sung sướng. Năm 1955 mỗi người nông dân hợp tác xã được chia tiền và hiện vật nhiều gần gấp đôi năm 1950. Trong kế hoạch 5 năm thứ năm khoản thu nhập của nông dân đã tăng gấp rưỡi, trong kế hoạch 5 năm thứ sáu lại tăng 40% nữa.

*

* *

Chúng ta đã biết qua tình hình công nghiệp và nông nghiệp của Liên Xô, bây giờ bà con ta hãy xem tình hình văn hóa thế nào.

40 năm trước, ngày cách mạng mới thành công, bọn tư bản đều nhao nhao lên: “Ôi thôi rồi! Bọn cộng sản đốt nát sẽ tiêu diệt hết văn hoá!”.

Sự thật đã chứng tỏ rằng, văn hóa chẳng những không bị tiêu diệt, mà lại phát triển hơn bao giờ hết, phát triển hơn nước nào hết.

Trước cách mạng, 3 phần 4 người Nga không biết đọc biết viết; nhiều dân tộc thiểu số không được học hành gì hết. Có dân tộc không có chữ viết.

Một số rất ít người thường dân có thiên tài đặc biệt, mới trẻ được lên cầu thang văn hóa, như các nhà văn hào Goócki, Sépsencô, v.v.. Còn hàng trăm triệu người công nông thì phải chịu dốt nát mù tối.

Cách mạng đã mở toang cửa văn hóa cho quần chúng lao động và cho tất cả các dân tộc. Bước đường văn hóa mới đầu rất chật vật, vì nhân dân đã bị dốt nát lâu đời, vì mê tín, vì thiếu cán bộ, vì địch phá... Nhưng Đảng Cộng sản, Chính phủ và quần chúng lao động đã quyết tâm và đã vượt được những khó khăn đó.

Năm 1919 Lênin đã ký sắc lệnh như sau: “Để cho toàn dân có thể tham gia sinh hoạt chính trị của Nhà nước một cách sáng suốt, tất cả công dân từ tám đến 50 tuổi mà không biết đọc biết viết, thì đều phải học cho biết đọc biết viết tiếng mẹ đẻ của mình, hoặc tiếng Nga, tùy ý muốn của họ”.

Từ đó hàng triệu đàn ông đàn bà bắt đầu học i tờ. Công nhân và nông dân ngày đi làm, tối về học đánh vần, học viết. Những câu họ học đầu tiên là: “Chúng ta không phải là nô lệ. Chúng ta không chịu làm nô lệ”.

Năm 1923, những người trí thức yêu nước đã giúp anh chị em công nông tổ chức những hội “Xóa nạn mù chữ”, do đồng chí Calinin lãnh đạo.

Vì chữ Nga khó học và vì nhiều dân tộc bắt đầu mới có chữ viết, cho nên đến năm 1940 mới căn bản thanh toán xong nạn mù chữ, nghĩa là 89% đàn ông đàn bà đã biết đọc biết viết.

Nhiều người trước đây mù chữ, mà nay trở thành những cán bộ phụ trách nổi tiếng. Vài thí dụ:

Bà Ranimôva là người xứ Bacu, năm 1920 bà còn mù chữ, đi làm công cũng mang vải che mặt. Ngày nay bà là một kỹ sư giỏi.

Bà Tairôva là người xứ Tátgiki. Ngày trước xứ này không có người đàn bà nào được đi học. Nay bà Tairôva là Bộ trưởng Bộ Xây dựng nhà cửa.

Ông Egôrốp là người xứ Iécécút, ở Bắc cực Liên Xô, sau cách mạng ông mới bắt đầu học. Nay ông là một người khoa học nổi tiếng, đã phát minh và thực hiện những cách trồng trọt mới, rất có lợi cho nông nghiệp xứ Iécécút và những vùng giá rét.

Chúng ta nên nhớ rằng bọn quan lại của vua Nga ước lượng: Muốn phổ biến giáo dục phổ thông khắp cả nước, ít nhất cũng phải 125 năm. Nhưng năm 1934, tức là 16 năm sau cách mạng, giáo dục phổ thông đã thực hiện ở khắp Liên Xô.

Trong những năm chiến tranh chống phát xít Đức, việc giáo dục bị đình đốn một phần. Giặc phát xít Đức đã đốt phá mất 82.000 trường học. Hòa bình trở lại, từ năm 1946 đến năm 1955, Liên Xô đã xây dựng thêm hơn 30 vạn trường học cho 30 triệu học sinh.

Trước cách mạng, ở vùng dân tộc thiểu số Tátgiki chỉ có 10 trường tiểu học với 369 học trò. Năm 1956 ở Tátgiki có 2.500 trường từ lớp 5 đến lớp 10, với 320.500 học trò. Ở các vùng dân tộc thiểu số khác đại khái đều như vậy.

Để so sánh cho thêm rõ, chúng ta nên nhắc lại rằng:

Năm 1915, cả nước có 752 nghìn học sinh.

Năm 1956, cả nước có 30.000 nghìn học sinh.

Hiện nay giáo dục phổ thông là 10 năm. Trong kế hoạch 5 năm thứ sáu, hơn 6.300.000 học sinh sẽ tốt nghiệp lớp 10. Ở các trường, lý luận đi đôi với thực hành; học trò có những giờ thực tập lao động về công nghiệp và nông nghiệp. Có khi thầy trò cùng đi đến nhà máy và nông trường để thực tập.

Ngoài ra còn có 6.637 trường bổ túc cho những thanh niên công nông vừa làm vừa học. Chương trình dạy đến lớp 10, hiện nay có 1.400.000 thanh niên theo học những lớp bổ túc ấy.

Các nhà máy, các nông trường đều có lớp dạy cho công nhân và nông dân học thêm kỹ thuật. Kết quả là có nhiều công nhân và nông dân tiên tiến viết được báo, viết được sách để phổ biến kinh nghiệm sản xuất của họ. Có khi họ đi giảng dạy ở các trường kỹ thuật. Có người làm ủy viên của hội nghị kỹ thuật ở các trường đại học.

Số sách vở nhiều hay là ít cũng chứng tỏ trình độ văn hóa của một dân tộc thấp hay là cao. Trong khoảng 400 năm, từ ngày một quyển sách in đầu tiên ra đời ở nước Nga đến ngày trước cách mạng, cả nước xuất bản tất cả là 550.000 pho sách.

Sau cách mạng, từ 1918 đến năm 1955 là 37 năm Liên Xô đã xuất bản 1.268.000 pho sách, cộng tất cả hơn 1.800 triệu quyển.

Hiện nay mỗi năm Liên Xô xuất bản hơn 1.000 triệu quyển sách to và nhỏ bằng 122 thứ tiếng các dân tộc ở Liên Xô.

Những sách vở có giá trị ở nước ngoài cũng được dịch và in nhiều ở Liên Xô, như năm 1955 đã xuất bản 71.500.000 quyển.

Sách nhiều thì nhà đọc sách cũng phải nhiều. Liên Xô có 392.000 thư viện với 1.300 triệu quyển sách. To nhất là thư viện Lênin ở Mátxcơva, với 19 triệu quyển sách bằng 160 thứ tiếng, trong số đó 2.200.000 quyển là sách nước ngoài. Mỗi ngày, hơn 5.000 người đến xem sách ở thư viện Lênin.

Các câu lạc bộ, nhà máy, nông trường, cơ quan, trường học nào cũng có phòng sách. Chỉ tính ở nông thôn đã có hơn 119 nghìn thư viện với hơn 300 triệu quyển sách.

Cố nhiên, gia đình nào cũng có một tủ sách.

Báo chí cũng là một ngành quan trọng của văn hóa. *Trước cách mạng cả nước có:*

1.055	tờ báo
24	thứ tiếng, ra
3.300.000	số 1 ngày.

Ngày nay có:

7.246 tờ báo
57 thứ tiếng, ra
48.000.000 số 1 ngày.

Báo *Pravda* của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô là tờ báo to nhất, mỗi ngày ra 5 triệu số. 16 tờ báo ở 16 thành phố lớn in lại những bài chính của báo *Pravda*.

Về *tạp chí*, Liên Xô có hơn 2.000 thứ, mỗi năm ra 360 triệu số.

Phát thanh là một cách rất rộng lớn để truyền bá văn hóa. Liên Xô có 20 triệu máy truyền thanh bằng 46 thứ tiếng các dân tộc của Liên Xô và 30 thứ tiếng nước ngoài, 75 đài phát thanh, hàng triệu máy nghe, hàng triệu máy truyền hình.

Liên Xô có hơn 60.000 rạp chiếu bóng. Tính đồ đồng thì mỗi người Liên Xô, từ cụ già hơn 100 tuổi đến em bé mới lọt lòng, mỗi năm mỗi người được xem chiếu bóng độ 13 lần.

Các thành phố đều có cung văn hóa và nhiều câu lạc bộ. Ở đó người ta có thể nghỉ ngơi, giải trí, thảo luận các vấn đề chính trị, khoa học, văn hóa, v.v.. Câu lạc bộ lại là nơi đào tạo ra những người nghệ sĩ bình dân về nghề múa hát. Năm 1956, Tổng Công đoàn Liên Xô tổ chức một cuộc thi múa hát. Hơn 3 triệu người tham gia, trong đó 3.000 người giỏi nhất đã được chọn đi diễn ở Mátxcơva.

Số câu lạc bộ ngày càng tăng. Năm 1927 cả nước có 33.000 câu lạc bộ.

Năm 1956 cả nước có 126.400 câu lạc bộ.

Nói đến văn hóa tức là nói đến *tầng lớp trí thức*. Sau cách mạng, một số trí thức đi theo phản động, một số trí thức thì hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Như các vị đại khoa học Timiriadép, Mítsurin, v.v.. Nhưng số trí thức hồi đó quá ít ỏi. Năm 1913 trong toàn bộ công nghiệp của Nga chỉ có 7.880 kỹ

sư và chuyên gia. Ít như vậy là vì chỉ có con em quý tộc và nhà giàu được vào học các trường kỹ thuật. Thí dụ, trong số học trò Trường cao đẳng nông nghiệp Pêtrôvcaia có:

- 1 bá tước
- 2 hoàng thân
- 72 con nhà buôn to
- 92 con nhà tư bản
- 94 bà con các giáo chủ
- 170 quý tộc
- 196 con các võ quan
- 322 con em phú nông, địa chủ, v.v..

Sau cách mạng, thành phần học sinh của trường ấy thay đổi hẳn:

- 626 công nhân
- 652 nhân viên
- 826 nông dân...

Để đào tạo cán bộ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô mở rất nhiều trường học để giáo dục lớp trí thức mới, trí thức của công nông.

Dưới thời đại vua Nga, cả nước chỉ có 105 trường cao đẳng với 127.000 học sinh.

Ngày nay có 765 trường cao đẳng với 1.867.000 học sinh.

Một điều nữa đáng chú ý là trước kia rất ít phụ nữ được đi học, ngày nay thì số nữ học sinh chiếm 52% ở các trường; phụ nữ chiếm 70% trong nghề dạy học và 76% trong nghề thầy thuốc.

Các trường đại học và trung học Liên Xô đào tạo ra chuyên gia nhiều hơn tất cả các trường Anh, Pháp, Ý và tất cả các nước tư bản Tây Âu cộng lại. Chỉ trong năm 1956 Liên Xô có hơn 760.000 chuyên gia tốt nghiệp ở các trường ra.

Trước Thế giới chiến tranh lần thứ hai, Liên Xô có độ 12 triệu trí thức, ngày nay số ấy tăng gần gấp đôi.

Các viện chuyên môn nghiên cứu ngày càng nhiều. Trước đây vài mươi năm chỉ có 1.263 viện. Hiện nay tăng đến 2.797 viện. Như Viện hàn lâm khoa học trước đây 22 năm chỉ có 1.000 người tham gia công tác, hiện nay có 12.000 người. Viện này có chi nhánh khắp cả nước. Và các nước Cộng hòa đều có Viện hàn lâm khoa học của mình.

Các Viện khoa học liên lạc rất mật thiết với việc sản xuất và giúp các xí nghiệp cải thiện cách sản xuất của họ.

Một trong những thành tích to lớn mới đây của khoa học Liên Xô là từ năm 1954 đã giải quyết được vấn đề dùng nguyên tử trong công nghiệp, nông nghiệp, y tế.

Việc Liên Xô thí nghiệm thành công việc thử tên lửa vượt đại dương có thể mang đầu đạn nguyên tử là một thắng lợi quan trọng của Liên Xô, một cống hiến quan trọng của khoa học Liên Xô cho lực lượng hòa bình thế giới.

Bà con chắc có người đã biết rõ rằng Liên Xô còn đang chuẩn bị bắn một vệ tinh nhân tạo cho xoay vòng quanh trái đất để tìm hiểu những điều bí ẩn của không trung.

Để kết thúc đoạn này, chúng ta nên nhắc lại lời so sánh của một tờ báo Mỹ. *Nữu Ước thời báo* (11-1954) viết:

“Ở Mỹ, bốn năm gần đây, việc đào tạo kỹ sư đã *kém sút* rất nhiều: Năm 1950 có 50.000 học sinh kỹ sư tốt nghiệp, năm nay chỉ có 20.000.

“Ở Liên Xô, số kỹ sư ngày càng tăng. Năm 1928 có 11.000 người. Năm 1950 có 28.000 người. Năm 1953 có 40.000 người. Năm nay số học sinh kỹ sư tốt nghiệp *nhiều gấp 2 lần rưỡi của Mỹ*.

“Liên Xô ra sức đào tạo những người đại kỹ sư. Năm 1946 có 3.188 người. Năm 1953 có 8.530 người. Năm nay hơn 25.000 người.

“Ở Mỹ số người đại kỹ sư *giảm sút 56%*: năm 1950 có 9.096 người. Năm nay chỉ có 3.978 người”.

*

* *

Chúng ta đã tóm tắt tình hình kinh tế và văn hóa của Liên Xô. Bây giờ mời bà con xem đời sống thực tế của nhân dân Liên Xô thế nào.

Bà con ta ai cũng nhận rằng ngày nay người Liên Xô sống một cách rất sung sướng. Điều đó rất đúng. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng nhân dân Liên Xô đã phải kinh qua *18 năm đấu tranh vô cùng gian khổ*, thất lưng buộc bụng, ra sức xây dựng, mới có kết quả tốt đẹp như ngày nay.

Năm 1930, tức là sau cách mạng 13 năm và giữa kế hoạch 5 năm thứ nhất, nạn thất nghiệp mới hết hẳn. Từ đó trở đi, chẳng những không có nạn thất nghiệp nữa, mà các xí nghiệp lại phải đi tìm công nhân. Càng ngày càng nhiều nhà máy mới xây dựng, Nhà nước phải mở trường học để dạy nghề cho công nhân và cung cấp công nhân cho các ngành. Các nhà máy đều có lớp dạy nghề và dạy chính trị. Có những nhà máy một nửa số công nhân theo các lớp học và 1 phần 5 công nhân vừa làm vừa học lớp đại học hoặc trung học. Từ 1946 đến 1955, hơn 68 triệu người vừa làm vừa học như thế và đã trở nên những người lành nghề.

Hiện nay, cả nước có 439 trường chuyên nghiệp.

Kinh tế càng phát triển thì số người lao động càng tăng thêm. Năm 1913 cả nước Nga có non 13 triệu công nhân và viên chức. Năm 1956 số đó tăng đến 50 triệu.

Số người lao động tăng nhiều, nhưng vẫn chưa thoả mãn nhu cầu sức lao động của các xí nghiệp, vì vậy phải chế tạo nhiều máy móc để thế cho công người làm.

Thử hỏi người lao động Liên Xô được hưởng những quyền lợi gì?

Cách mạng đã đánh đổ địa chủ và tư bản, cách mạng đã giao cho giai cấp lao động quyền làm chủ nước nhà; đó là một. Cách mạng đã tiêu diệt chế độ người bóc lột người, đồng thời lập chế độ công làm ngang nhau thì tiền lương ngang nhau.

Chế độ *tiền lương* rất quan hệ đến sản xuất và mức sống của người lao động. Khi định tiền lương phải xuất phát từ nguyên tắc định thế nào cho người lao động thiết thực quan tâm đến kết quả việc làm của họ, làm cho họ cố gắng học tập để tiến bộ mãi về nghề nghiệp và sản xuất. Nói tóm lại, định tiền lương phải dựa vào số lượng và chất lượng của công tác. Thí dụ lương của công nhân nhà in có 8 bậc từ A đến H. Bậc A là người đang học nghề thì lương mỗi giờ 1 đồng. Bậc B là thợ mới, lương mỗi giờ 1đ20... Đến bậc H là thợ lành nghề, lương mỗi giờ 2đ80. Định tiền lương như thế, mọi người đều cố gắng tiến lên bậc khác. Đối với cá nhân người thợ, như thế có lợi; đối với sản xuất của xí nghiệp như thế cũng có lợi.

Những công nhân làm việc khó nhọc như đào than, thì ăn lương nhiều hơn những công nhân thường từ 15 đến 30%.

Ở các xí nghiệp phần nhiều công nhân đều làm *khoán*. Đối với những công việc không thể làm khoán, thì ngoài tiền lương chính, công nhân ngành ấy được tiền thưởng tăng năng suất và tiết kiệm nguyên vật liệu.

Khi sản xuất vượt mức kế hoạch, thì các kỹ sư, giám đốc, chuyên môn và các nhân viên cũng được thưởng.

Ở Liên Xô, năng suất lao động tăng mãi, sản xuất tăng mãi, cho nên tiền lương cũng tăng mãi. Như từ năm 1950 đến 1955 tiền lương đã tăng 39%. Kế hoạch 5 năm thứ sáu lại định tăng 30% nữa và đặc biệt tăng cho những người lao động ăn lương thấp nhất.

Vì năng suất tăng nhiều, cho nên đã có thể thêm lương lại có thể bớt *giờ làm*. Từ đầu năm nay đã thực hiện ngày làm 7 giờ ở nhiều nhà máy. Như ở mỏ than Đônét, công nhân đào than ngày làm 6 giờ, các công nhân khác thì làm 7 giờ.

Để cho mọi người lao động đều có quyền đóng góp vào việc xây dựng nước nhà và bảo vệ xã hội, luật Liên Xô có quy định: Người lao động chân tay và trí óc mỗi tháng làm được hơn 370 đồng rúp tiền lương thì đóng góp từ 1 rưởi đến 13%, tùy tiền thu nhập nhiều

hay là ít. Người nào phải nuôi ba người ăn thì khoản đóng góp ấy được giảm 30%. Công nhân nam từ 20 đến 50 tuổi, nữ từ 20 đến 45 tuổi, nếu không có con thì phải nộp 6%, có một con thì nộp 1%, có hai con thì nộp 0,5%. Nhà nước dùng khoản tiền này vào việc giúp những người đàn bà có thai, những người mẹ góa chồng, những nhà đông con.

Chúng ta biết rằng mức sống của nhân dân và *vật giá* ở thị trường quan hệ rất mật thiết. Vật giá được ổn định hoặc là giảm bớt thì tiền lương thực tế mới thật sự được tăng thêm, mức sống mới thực sự được nâng cao. Để ổn định vật giá, phải dùng mấy phương pháp: Trước hết là tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Thứ hai là Nhà nước cần nắm tất cả các thứ hàng cần dùng cho nhân dân. Thứ ba là trong khi các thứ hàng chưa được dồi dào thì phải hạn chế một cách nghiêm khắc, thắt tay trừng trị bọn đầu cơ tích trữ. Mặc dầu sản xuất rất dồi dào, Liên Xô cũng thi hành cách *hạn chế* đến cuối năm 1947 mới thôi.

Từ năm 1947 trở đi chẳng những đã bỏ cách hạn chế, mà lại liên tiếp giảm giá hàng và tăng tiền lương nhiều lần. Do đó mà đời sống của nhân dân được nâng cao mãi. Thí dụ: cũng với số tiền ấy mà:

Năm 1947 mua được:	Năm 1956 mua được:
Bánh mì 1 kg	Bánh mì 2 kg 850
Thịt 1 kg	Thịt 2 kg 800
Đường 1 kg	Đường 2 kg 300
Sữa 1 lít	Sữa 1 lít 4.

Giá hàng càng giảm, thì sức mua của nhân dân càng tăng và sự ăn tiêu của nhân dân càng thêm rộng rãi. So với năm 1940, thì năm 1956 bình quân mỗi người ăn dùng thêm:

Thịt 62%	Sữa 100%
Đường 87%	Giấy 83%
Cá 92%	Vải vóc 94%

Theo kế hoạch 5 năm thứ sáu ấn định thì đến năm 1960 các thứ ăn dùng hằng ngày của nhân dân so với năm 1950 sẽ tăng thêm:

Đường	75%
Thịt	85%
Sữa	200%
Trứng	200%, v.v..

Ngoài việc tăng tiền lương, bớt giờ làm, giảm giá hàng, người lao động Liên Xô còn được hưởng nhiều lợi ích khác. Nếu tính ra tiền thì những lợi ích ấy xấp xỉ 1 phần 3 tiền lương của gia đình. Thí dụ: khi đau ốm thì được đi nhà thương không phải mất tiền chữa và tiền thuốc men. Nhà đông con thì được phụ cấp. Công nhân và viên chức đàn ông đã 60 tuổi và đã làm việc quá 25 năm, đàn bà đã 55 tuổi và đã làm việc quá 20 năm, đều được lĩnh hưu bổng bằng 50 đến 100% lương trung bình. Những người già yếu mà không có gia đình thì được Nhà nước nuôi. Liên Xô có 900 nhà dưỡng lão, nuôi hơn 120.000 cụ già; và 1.430 nhà nuôi trẻ con mồ côi.

Mỗi năm hơn 1.500 nghìn nhi đồng con cháu công nhân và cán bộ được đi nghỉ ở các trại hè; các em chỉ phải trả 1 phần 3 phí tổn.

Mỗi năm hàng triệu người lao động được đi nghỉ ở các bờ bể hoặc các khu rừng trong hai tuần trở lên. 20% số người đó không phải trả tiền. Những người khác thì trả 30% phí tổn, còn thì do Nhà nước và Công đoàn trả.

Ở những nơi phong cảnh rất đẹp, thí dụ như vùng Crimê trên bờ Bể Đen, Liên Xô có hơn 350 trung tâm và hơn 3.000 lâu đài làm chỗ nghỉ mát cho nhân dân lao động; một năm hơn 11 triệu người thay phiên nhau đến nghỉ.

Nhà ở cũng là một vấn đề rất quan trọng đối với đời sống nhân dân. Trước cách mạng, công nhân ở trong những túp lều chật hẹp, bẩn thỉu, đen tối, mà tiền thuê nhà lại chiếm mất 20 đến 25% tiền

lương mỗi tháng. Năm 1913, hơn 2 phần 3 nhân dân Mátxcơva ở trong các túp lều hoặc ở dưới hầm. Ngay sau cách mạng thành công, hơn 50 vạn người lao động ở Mátxcơva dời vào những ngôi nhà tịch thu của bọn vua chúa và bọn tư bản. Từ đó Liên Xô bắt đầu xây dựng nhiều nhà ở to rộng. Nhưng trong mấy năm 1941 đến 1945 giặc phát xít Đức đốt phá mất hơn sáu triệu ngôi nhà, làm cho hơn 25 triệu người bơ vơ không có chỗ ở.

Hòa bình trở lại, Liên Xô ra sức giải quyết vấn đề nhà cửa của một cách thắng lợi. Thí dụ: Thành phố Xtalingrát bị phát xít Đức đốt phá trụi, nhưng chỉ trong vòng tám năm, chẳng những nhà ở, xưởng máy, đường sá, vườn hoa được xây dựng lại đẹp hơn trước và nhiều hơn trước chiến tranh, mà còn xây dựng thêm 116 trường tiểu học và trung học, năm trường đại học, 82 thư viện, v.v..

Trong 10 năm, Liên Xô đã xây dựng 250 triệu thước vuông nhà ở trong thành phố và 4.500 nghìn ngôi nhà ở nông thôn. Một đại biểu Quốc hội Pháp đã nói: “Trong sáu năm, từ 1947 đến năm 1952, chỉ riêng Mátxcơva đã xây dựng nhà ở nhiều gấp 10 lần Pari và tỉnh Xen ở Pháp đã xây dựng”.

Sẵn đây, mời bà con hãy vào thăm nhà đồng chí công nhân này. Nhà này có phòng ăn, phòng ngủ, phòng tắm, hai phòng cho trẻ con, có đèn điện, bếp điện, máy thu thanh. Dưới đất thì có rải thảm, trên tường có treo những bức tranh. Có tủ sách, tủ áo, tủ thuốc. Có giường lò xo rải vải trắng toát. Trên cửa sổ có những chậu hoa thơm tho và đủ màu sắc. Ngoài vườn có các thứ hoa quả, các thứ cây. Nhà ở của công nhân (và nông dân) đều rất sạch sẽ, mát mẻ, xinh đẹp, như nhà này.

Cách ăn ở như vậy cho nên sức khỏe của nhân dân rất dồi dào. Tuy vậy, Đảng và Chính phủ vẫn rất chú ý việc vệ sinh và phòng bệnh. Trước cách mạng cả nước Nga chỉ có 28.000 bác sĩ. Ngày nay

Liên Xô có hơn 334.000 bác sĩ, 70 trường thuốc, 250 viện nghiên cứu, 1.290.000 giường ở các nhà thương công cộng. Một thí dụ: Trước kia xứ Udobêkixtan cứ 31.000 người mới có 1 thầy thuốc, nay một thầy thuốc chăm nom cho 895 người.

Riêng xưởng xe hơi ở Mátxcơva có đến 15 giáo sư, 138 bác sĩ, 227 y sĩ và bà đỡ đẻ. Xưởng có một nhà thương to, 17 trạm cấp cứu, một tiệm cơm riêng cho những công nhân cần ăn chay...

Tất cả đàn bà có thai và trẻ con chưa đầy năm đều được thầy thuốc luôn luôn theo dõi sức khỏe. Cả nước có hơn 18.000 nhà nuôi hơn 1.000 nghìn trẻ con. Các nhà máy và các nông trường đều có nhà giữ trẻ. Các trẻ em lên ba có thể vào vườn gửi trẻ, bố mẹ chỉ phải trả 1 phần 2 tiền phí tổn.

Tất cả những điều trên đây đưa đến kết quả là số người chết ngày càng giảm bớt. Trước cách mạng (1913) mỗi năm cứ 1.000 người thì hơn 30 người chết. Năm 1956 cứ 1.000 người thì chỉ hơn 7 người chết. Cũng trong năm 1956, ở nước Anh cứ 1.000 người có hơn 11 người chết và ở Pháp thì 12 người chết. Xem đó chúng ta thấy rằng sống lâu hay chết non là tại chế độ kinh tế chứ không phải tại số phận.

Các nhà khoa học cho biết rằng:

Năm 1897 (tức là cách đây 60 năm), đời sống trung bình của người Nga là 32 tuổi.

Năm 1955, đời sống trung bình của người Liên Xô là 64 tuổi.

*

* *

Thưa bà con, chúng ta đã đến Mátxcơva rồi. Lâu đài nguy nga đằng kia là điện Cremlin, trụ sở chính quyền tối cao của Liên Xô.

Trước khi đi xem Thủ đô cách mạng, xin bà con tạm nghỉ chân ở vườn hoa này, tôi sẽ trình bày cách tổ chức chính trị của Liên Xô cho bà con nghe. Tôi chỉ trình bày sơ lược thôi.

Mùa thu năm 1917, trong khi ngọn lửa Thế giới chiến tranh lần thứ nhất đang cháy tràn lan ở châu Âu, thì Cách mạng Tháng Mười, Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Nga bùng nổ, thắng lợi.

Chính phủ tư sản bị đánh đổ. Một Chính phủ công nông - đầu tiên trong lịch sử và đầu tiên trên thế giới - đã thành lập, do đồng chí Lênin cầm đầu. Việc đầu tiên Chính phủ ấy làm là:

- Tuyên bố hòa bình, không chiến tranh nữa.
- Tịch thu ruộng đất của địa chủ, chia ruộng đất cho nông dân lao động.

- Tất cả tài sản trong nước như nhà máy, ngân hàng, hầm mỏ, xe lửa, v.v. đều thành của công, đều do giai cấp công nhân quản lý.

Thật là một cuộc biến đổi long trời lở đất. Quyền thống trị của phong kiến, tư bản, đế quốc trên thế giới bị đánh tan mất một mảng to và bị lung lay tận gốc. 200 triệu công nông và dân tộc thiểu số đã phá toang xiềng xích nô lệ và trở thành người chủ của nước nhà trên một phần sáu quả địa cầu, đồng thời họ kêu gọi nhân dân bị áp bức bóc lột trên thế giới làm theo họ.

Chủ nghĩa xã hội đã thắng lợi ở Nga.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân lao động Nga đập tan bộ máy chính quyền cũ, lập nên bộ máy chính quyền mới.

Theo Hiến pháp mới, thì Liên bang các Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết là một Nhà nước gồm có nhiều dân tộc của công nhân và nông dân.

Liên Xô là một nước vô sản chuyên chính, xây dựng trên nền tảng công nông liên minh.

Cơ quan chính quyền cao nhất của Liên Xô là Xôviết tối cao. Xôviết tối cao cũng như Quốc hội ta vậy.

Liên Xô hiện gồm có 15 nước Cộng hòa là:

- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Liên bang Xôviết Nga
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Ucrain

- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Nga trắng
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Uđôbêkixtan
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Cadakhi
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Ghêoócgi
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Adécbaigian
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Lituan
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Mônđavi
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Kiécghidi
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Tátgiki
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Ácmêni
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Tuốcmêni
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Êttôn
- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết Létôn.

Trong mỗi nước Cộng hòa đôi khi lại có những *cộng hòa tự trị* của một dân tộc. Như trong Cộng hòa Nga có đến 14 cộng hòa tự trị: Báchkiari, Buriatô Mông Cổ, Đavítxtan, v.v.. Ngoài cộng hòa tự trị, ở Liên Xô lại có 10 *khu tự trị* (nhỏ hơn cộng hòa tự trị) rải rác ở trong Cộng hòa Nga, Adécbaigian và Tátgiki.

Và 10 *huyện tự trị* (nhỏ hơn khu tự trị) ở phía bắc Cộng hòa Nga.

Tuy diện tích to nhỏ, số người nhiều ít, trình độ cao thấp khác nhau, các nước cộng hòa, các dân tộc Liên Xô đều đoàn kết chặt chẽ như anh em ruột thịt, ra sức giúp đỡ lẫn nhau phát triển về mọi mặt; nhất là giúp các nước, các dân tộc nhỏ hơn để họ phát triển kịp các dân tộc lớn. Thí dụ:

Cộng hòa tự trị Iécút ở về phía Đông - Bắc châu Á, là một vùng rừng cao sông thẳm, tuyết phủ bốn mùa. Nhân dân thưa thớt. Trước đây chỉ còn mấy nhóm thổ dân lơ thơ gần bị mất giống. Iécút là chốn sơn cùng thủy tận, mà ngày xưa vua Nga dùng làm nơi đày chính trị phạm.

Từ ngày cách mạng thành công, Iécút được các dân tộc anh em giúp đỡ, tổ chức thành một cộng hòa tự trị. Nhiều xí nghiệp được mở mang, như xí nghiệp đào than, làm muối, đóng tàu, đào vàng, đào ngọc, v.v.. Nhân dân ngày thêm đông đúc, văn hóa ngày thêm phát triển. Người Iécút chẳng những đã có chữ viết mới của họ, mà còn xây dựng hơn 600 trường học đủ các lớp và hàng nghìn tổ chức văn hóa toả ra các nơi. Cuối năm 1956 Iécút mới mở một Cao đẳng học viện với 1.200 học viên. Vài năm nữa họ sẽ là những giáo thụ, kỹ sư, bác sĩ, v.v.. Thế là Iécút đã thành một nước Cộng hòa tự trị thịnh vượng về mọi mặt.

Xôviết tối cao của toàn Liên Xô bốn năm cử lại một lần. Xôviết tối cao gồm có hai viện:

Viện Xôviết liên bang, cứ 30 vạn cử tri thì có một đại biểu.

Viện Xôviết dân tộc thì mỗi một nước Cộng hòa có 25 đại biểu.

Mỗi Cộng hòa tự trị 11 đại biểu.

Mỗi khu tự trị có năm đại biểu.

Mỗi huyện tự trị có một đại biểu.

Hai viện ấy số đại biểu ngang nhau và quyền hạn cũng ngang nhau. Mỗi năm Xôviết tối cao họp hai kỳ. Trong thời gian Xôviết tối cao không họp thì Chủ tịch đoàn được quyền giải quyết các vấn đề. Chủ tịch đoàn do Xôviết tối cao cử ra, gồm có một chủ tịch và 15 phó chủ tịch. (Mỗi nước cộng hòa có một phó chủ tịch). Chính phủ Liên Xô do Xôviết tối cao cử ra.

Hiện nay Xôviết tối cao Liên Xô có 1.347 đại biểu, trong số đó 348 là phụ nữ. Tất cả các đại biểu đều là những công nhân, nông dân, trí thức, quân nhân đã có công với sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và được nhân dân tin cậy. Một số khá đông đại biểu là anh hùng lao động và chiến sĩ thi đua.

*

* *

Mỗi nước Cộng hòa đều có Xôviết tối cao của mình. Số đại biểu thì tùy số nhân dân mỗi nước Cộng hòa mà định, như:

Cộng hòa Nga thì 15 vạn cử tri có 1 đại biểu

Cộng hòa Ucraina 10 vạn cử tri có 1 đại biểu

Cộng hòa Kiécghidi 5.000 cử tri có 1 đại biểu

Cộng hòa tự trị Nakhichevan 2.000 cử tri có 1 đại biểu.

Từ Xôviết xã đến Xôviết tối cao toàn Liên Xô đều do nhân dân trực tiếp bỏ phiếu kín bầu ra.

Công dân - không phân biệt gái trai, nòi giống, giai cấp, tôn giáo - hễ đủ 18 tuổi thì có quyền bầu cử và có quyền ứng cử vào Xôviết địa phương.

Đủ 21 tuổi thì có quyền ứng cử vào Xôviết tối cao các nước cộng hòa.

Đủ 23 tuổi thì có quyền ứng cử vào Xôviết tối cao toàn Liên Xô.

Đó là một cách tuyển cử thật thà dân chủ, trái hẳn với cách tuyển cử giả dân chủ của Mỹ.

Nhân dân Liên Xô ai cũng coi Quốc hội là Quốc hội của mình, Chính phủ là Chính phủ của mình, do đó mà ai cũng coi trọng quyền cử tri của mình. Trong các cuộc tuyển cử thường thường là tất cả cử tri tham gia bỏ phiếu.

Người công dân Liên Xô được hưởng tất cả các quyền tự do dân chủ, đồng thời phải thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ của mình là:

Phải giữ gìn pháp luật của Nhà nước,

Phải thật thà lao động,

Phải giữ kỷ luật và thuần phong mỹ tục,

Phải tôn trọng và giữ gìn của công,

Phải bảo vệ Tổ quốc.

Chế độ Xôviết làm cho nhân dân trực tiếp và thiết thực tham gia quản lý nước nhà. Từ Xôviết xã đến Xôviết tối cao toàn Liên Xô có những ủy ban chuyên môn lo từ việc lớn như kế hoạch kinh tế

Nhà nước, đến những việc nhỏ như vệ sinh ở các đường phố. Trong những ủy ban ấy ngoài các đại biểu Xôviết, có hàng chục triệu công nhân nam nữ hăng hái tham gia giúp việc.

Nhân dân Liên Xô lại có những lực lượng tổ chức vô cùng mạnh mẽ như:

Đoàn Thanh niên Cộng sản có 18 triệu rưỡi đoàn viên.

Hợp tác xã tiêu thụ của nông dân có 33 triệu hội viên.

Tổng Công đoàn có 46 triệu người.

Tất cả những lực lượng to lớn ấy đều ở dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô. Luôn luôn nêu cao ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn đi đúng đường lối quần chúng. Đảng Cộng sản đã phát triển rất mạnh. Năm 1917 là năm cách mạng thành công, Đảng có 24 vạn đảng viên. Năm 1956 Đảng có hơn 720 vạn đảng viên.

Đảng đã lãnh đạo nhân dân vượt nhiều khó khăn, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Song thắng lợi không làm cho Đảng choáng váng đầu óc, thất bại không làm cho Đảng nản chí sờn lòng. Ngày nay cũng như hôm qua, Đảng cứ mạnh dạn tiến bước, tiến bước một cách chắc chắn trên con đường Đảng đã định. Con đường đã định tức là chủ nghĩa cộng sản.

*

* *

Trước Thế giới chiến tranh lần thứ hai, cả thế giới chỉ có 17% đất đai, 9% nhân dân, 10% sản lượng công nghiệp thuộc về hệ thống xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, 26% đất đai, 35% nhân dân, 33% sản lượng công nghiệp đã thuộc về các nước xã hội chủ nghĩa.

Năm 1917, trước ngày Cách mạng Tháng Mười, chỉ có non 25 vạn đảng viên cộng sản Nga; các nước khác trên thế giới, chưa có đảng cộng sản. Ngày nay, trên thế giới có hơn 33 triệu đảng viên cộng sản. Đó là những sự biến đổi to lớn từ ngày Cách mạng Tháng Mười thắng lợi.

Suốt 40 năm lịch sử, gần 30 năm trong giai đoạn trước, Liên Xô đã một mình tay lái tay chèo. Trong thì lo xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngoài thì phải chống lại chủ nghĩa đế quốc xâm lăng. Trong cuộc Thế giới chiến tranh lần thứ hai, Liên Xô đã hy sinh rất nhiều và đã cứu loài người khỏi ách dã man phát xít, đồng thời giúp giải phóng nhiều nước thoát khỏi xiềng xích tư bản.

Hòa bình trở lại, Liên Xô phân thì lo hàn gắn những vết thương chiến tranh để lại (bà con nên nhớ rằng phát xít Đức đã đốt phá 1.710 thành phố, 7 vạn làng mạc, 31.850 trường học, 6 triệu ngôi nhà; chúng đã bắn giết ngót 17 triệu người) và lo khôi phục và phát triển kinh tế của mình; phần thì ra sức giúp đỡ các nước anh em xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhờ sự giúp đỡ vô tư của Liên Xô mà kinh tế của các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa phát triển rất nhanh chóng. Vài thí dụ: Nếu lấy năm trước Thế giới chiến tranh lần thứ hai là mức 100%, thì năm 1956 mức sản xuất công nghiệp của mấy nước xã hội chủ nghĩa tăng tiến như sau:

Anbani	tăng 1.150%
Bungari	tăng 638%
Ba Lan	tăng 535%
Hunggari	tăng 380%
Rumani	tăng 330%
Tiệp	tăng 266%
Đức dân chủ	tăng 224%

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Trung Quốc, Liên Xô đã giúp xây dựng 156 xí nghiệp to và 21 công trường to, trị giá là 5.600 triệu đồng rúp.

Đối với Việt Nam ta, sự giúp đỡ của Liên Xô thật là to lớn. Có thể nói tóm tắt như thế này:

Nhờ có Đảng Cộng sản Liên Xô dẫn đường chỉ lối, chúng ta mới có Đảng Cộng sản Đông Dương, rồi Đảng Lao động Việt Nam để lãnh đạo nhân dân ta làm cách mạng.

Nhờ Hồng quân anh dũng đánh tan quân phiệt Nhật, mà tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc Cách mạng Tháng Tám của ta thành công.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, nhờ sự ủng hộ của nhân dân Liên Xô và nhờ gương sáng oanh liệt của nhân dân Liên Xô đã khuyến khích, quân và dân ta đã khắc phục gian khổ, chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng.

Từ ngày hòa bình trở lại, Liên Xô đã cùng với các nước anh em khác giúp ta tiền bạc, máy móc, nguyên liệu, chuyên gia để ta làm vốn tự lực cánh sinh, xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa. Một điều rất quý giá nữa là kinh nghiệm Liên Xô đã bảo cho chúng ta biết cần phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, để nâng cao dần đời sống của nhân dân, do đó mà lãnh đạo nhân dân đấu tranh thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ngoài các nước anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, Liên Xô còn ra sức giúp đỡ các nước bạn như Ai Cập, Xyri, Ấn Độ, v.v..

Nếu chúng ta biết rằng lực lượng đưa ra giúp các nước anh em và các nước bạn cũng xấp xỉ với lực lượng để xây dựng trong nước, thì chúng ta mới biết tinh thần quốc tế cao quý của Liên Xô thật là không bờ bến.

*

* *

40 năm qua là 40 năm thử thách gian nan, 40 năm đấu tranh anh dũng và thắng lợi vẻ vang của Liên Xô, của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời là 40 năm thất bại chua cay của chủ nghĩa đế quốc.

Trong 40 năm qua, hơn 900 triệu nhân dân đã đoàn kết chặt chẽ thành một đại gia đình xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô. Gần

1.500 triệu người, tức là hơn một nửa nhân dân trên thế giới đã giành được tự do, độc lập và đang cùng nhau đấu tranh cho hòa bình.

Nói tóm lại, kết quả và ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười trong 40 năm qua thật là vĩ đại.

Không có lực lượng gì ngăn trở được mặt trời mọc. Không có lực lượng gì ngăn trở được lịch sử loài người tiến lên. Cũng không có lực lượng gì ngăn trở được chủ nghĩa xã hội phát triển. Xem những tiến bộ của 40 năm qua, chúng ta có thể đoán biết những tiến bộ của những năm sắp đến. Chúng ta có thể đoán rằng trong 20, 30 hoặc 40 năm nữa, chủ nghĩa xã hội có thể thực hiện khắp thế giới.

Để kết thúc cuộc du lịch này, chúng ta cùng nhau hô to:

VÔ SẢN TOÀN THẾ GIỚI ĐOÀN KẾT LẠI!

NHÂN DÂN LIÊN XÔ VĨ ĐẠI MUÔN NĂM!

ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN XÔ MUÔN NĂM!

TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VĨ ĐẠI MUÔN NĂM!

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI MUÔN NĂM!

Tháng 10 năm 1957

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Những sách thuộc loại “Liên Xô” (Union Soviétique) viết bằng Pháp văn do Nhà xuất bản ngoại văn Mátxcơva xuất bản năm 1957:

- *Liên Xô, Nhà nước của những người lao động* của A. Dénissov và A. Xodkovski.

- *Văn hóa Xôviết* của M. Kim và những sách khác của các tác giả N. Mikhaïlov, N. Anissimov, E. Manévitch, F. Kochelev.

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VÀ SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG CÁC DÂN TỘC PHƯƠNG ĐÔNG¹⁾

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI ĐÃ CHIẾU RỌI ÁNH SÁNG MỚI VÀO LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI

Như ánh mặt trời rạng đông xua tan bóng tối, cuộc Cách mạng Tháng Mười đã chiếu rọi ánh sáng mới vào lịch sử loài người.

Cách đây 40 năm, giai cấp vô sản Nga do Đảng của Lênin lãnh đạo, liên minh vững chắc với nông dân lao động, đã lật đổ chính quyền của bọn tư bản và địa chủ. Nhà nước Xôviết, Nhà nước của chuyên chính vô sản đem đến cho nhân dân nền dân chủ thật sự, đã tỏ rõ sức sống và lực lượng không gì phá nổi của mình.

Cách mạng Tháng Mười là thắng lợi của lực lượng cách mạng của quần chúng lao động, nó là một sự rung chuyển vô cùng mạnh mẽ và nó đã tạo điều kiện tỏ rõ sức sáng tạo của quần chúng lao động. Cách mạng Tháng Mười thắng lợi đã chứng minh tính chất đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, nó đã mở đường đi đến những thắng lợi mới của giai cấp công nhân trong cuộc sống xã hội, trên cơ sở lòng trung thành sắt đá với những nguyên tắc của chủ

1) Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 Cách mạng Tháng Mười Nga, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài này theo lời đề nghị của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (Liên Xô) (BT).

nghĩa Mác - Lênin. Cách mạng Tháng Mười thành công nhờ sự sáng suốt và tinh thần anh dũng của Đảng của Lênin, Đảng của giai cấp vô sản, đã đánh dấu việc mở đầu một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người và một giai đoạn mới trên con đường lâu dài và vẻ vang mà Đảng cách mạng của giai cấp vô sản Nga đã đi qua.

Do kết quả của Cách mạng Tháng Mười, những nhiệm vụ lịch sử có một ý nghĩa quan trọng lớn lao đã được trao cho Đảng của Lênin, và Đảng đã hoàn thành vẻ vang những nhiệm vụ đó. Các dân tộc trước kia bị áp bức đã trở thành những người làm chủ vận mệnh của mình. Đế quốc Nga hoàng đã bị xóa bỏ, đế quốc đó trước kia vừa là nhà tù của các dân tộc lại vừa bị một nhóm tài phiệt thế giới nô dịch. Nhân dân không còn là một thứ đồ chơi, những cái máy bằng thịt, những hòn đạn bằng thịt của bọn đế quốc kèn cựa, xâu xé nhau. Quần chúng lao động đã phá tan cảnh đày đoạ của nước Nga tư sản. Trong nước Nga tư sản đó cũng như ở các nước khác, nhân dân lao động đã từng ở dưới ách tàn khốc của tư bản, địa chủ; quần chúng lao động là những người sáng tạo ra tất cả mọi của cải thì bị chìm trong đói khổ và ngu dốt, hai cái đó là số phận khốc hại và lâu đời của đại bộ phận loài người. Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, nhân dân lao động đã bắt tay vào xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa không có bóc lột và áp bức dân tộc. Với sự lao động gương mẫu, giác ngộ cao và có hiệu suất ngày càng tốt đẹp, với lòng trung thành không bờ bến đối với sự nghiệp của mình, sự nghiệp của con cháu mình cũng như sự nghiệp của những anh em mình còn đang khổ sở dưới ách nô dịch, người Liên Xô đã biến cái mộng lâu đời ước ao hạnh phúc thành sự thật chói lọi, biểu hiện rõ rệt trên một phần sáu quả địa cầu.

Cách mạng Tháng Mười đã quốc hữu hóa nhà máy, hầm mỏ, các phương tiện lớn về giao thông và liên lạc. Cách mạng Tháng Mười đã đem lại ruộng đất cho nông dân. Trên cơ sở công nghiệp

hóa xã hội chủ nghĩa và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông thôn, theo con đường Lênin vạch ra, Liên Xô đã phát triển kinh tế của mình với một đà tiến nhanh chóng phi thường, một nhịp điệu xưa nay chưa từng thấy. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đã chứng tỏ tính ưu việt của nó so với nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Quy luật cơ bản của kinh tế xã hội chủ nghĩa là thoả mãn những nhu cầu vật chất và văn hóa ngày càng cao của nhân dân lao động, trái ngược hẳn với nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn, một nền kinh tế dựa vào sự bóc lột giai cấp công nhân ngày càng nặng nề, sự bần cùng hóa quần chúng lao động và sự cướp bóc các dân tộc bị nô dịch. Công nhân, nông dân và trí thức Liên Xô đã tiêu diệt được chế độ người bóc lột người và sự đối kháng giai cấp trên lãnh thổ Liên Xô rộng lớn, hiện nay đang không ngừng củng cố tình hữu ái anh em xã hội chủ nghĩa của mình, một mối tình hữu ái ngày càng đẹp đẽ và phồn vinh. Thành tích vẻ vang của nhân dân Liên Xô hiện đang dọn đường tiến lên ngày mai của xã hội: Chủ nghĩa cộng sản.

Cách mạng Tháng Mười đã chứng tỏ có khả năng lật đổ nền chuyên chính của bọn bóc lột, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, một xã hội bảo đảm cho đất nước phát triển rực rỡ một cách nhanh chóng chưa từng thấy, đưa quần chúng lao động đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng, mà trước kia không thể nghĩ tới. Đó là một tấm gương cổ vũ nhân dân lao động toàn thế giới, đặc biệt là đối với các dân tộc phương Đông là những dân tộc mà bọn đế quốc đã từng nô dịch và đang tiếp tục nô dịch. Bọn đế quốc đế quốc muốn kìm hãm các nước phương Đông trong tình trạng lạc hậu về kinh tế, kìm hãm quần chúng nhân dân trong vòng đói khổ và luôn luôn chà đạp lên tinh thần dân tộc của họ.

Cách mạng Tháng Mười đã mở ra thời đại của một chính sách ngoại giao mới, chính sách hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. Ngày 26 tháng Mười 1917¹⁾, một ngày sau khi thiết lập chính quyền công nông, Đại hội Xôviết lần thứ hai đã thông qua một sắc lệnh về hòa bình, sắc lệnh đó là cơ sở chính sách đối ngoại của Nhà nước Xôviết. Từ đó trở đi, Liên Xô không lúc nào ngừng tích cực đấu tranh cho hòa bình, chống bọn gây chiến. Chính sách đó xuất phát từ bản chất của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Xôviết. Thực tế là những người lao động đều chán ghét những cuộc chiến tranh xâm lược, mà kết quả trước hết là tai hại cho đông đảo quần chúng nhân dân bị đau khổ, vì lợi ích của kẻ bóc lột mà bị tai họa. Chính vì thế nên chính quyền của những người lao động thành thật bảo vệ nền hòa bình mà toàn thể các dân tộc trên tất cả các nước đều tha thiết quan tâm đến.

Cách mạng Tháng Mười đã đánh đổ Nhà nước của bọn tư bản và bọn địa chủ trong một nước rộng lớn, đã đập tan được xiềng xích của đế quốc và do đó đã tước bỏ được quyền hành của các giai cấp bóc lột là những giai cấp lấy chiến tranh làm nguồn lợi. Liên Xô trước sau như một, luôn luôn chủ trương chung sống hòa bình giữa các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị và xã hội.

Những người cộng sản vững tin ở tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Liên Xô chứng tỏ một cách hùng hồn tính ưu việt đó. Vì vậy cho nên Liên Xô không sợ thi đua hòa bình.

Đồng thời Liên Xô luôn luôn ủng hộ các dân tộc đấu tranh cho độc lập của họ, chống sự nô dịch và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc. Chính sách hòa bình kiên quyết của Liên Xô là chỗ dựa cho tất cả các dân tộc chống lại những lực lượng chiến tranh. Chính sách đó có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các dân tộc

1) Ngày 26-10-1917 lịch Nga, tức là ngày 8-11-1917 công lịch (BT).

phương Đông, các dân tộc ở những nước mà bọn đế quốc vẫn xem là những miếng mồi dòn sẵn cho chúng và là những nguồn tư liệu cung cấp sức người và sức của để chúng tiến hành những cuộc chiến tranh ăn cướp.

Là thành trì của hòa bình, Liên Xô đồng thời là một lực lượng vô địch sẵn sàng đánh bật bất cứ cuộc xâm lược nào. Từ năm 1918 đến năm 1920, chính quyền Xôviết, với sự ủng hộ tích cực của giai cấp vô sản quốc tế, đã đánh tan bọn phản cách mạng bên trong và đánh bật những đội quân của 14 nước đế quốc can thiệp. Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô đã tiêu diệt những lực lượng quân sự khổng lồ của bọn phát xít xâm lược, những lực lượng đã được chuẩn bị kỹ càng với sự giúp đỡ của tất cả các nước đế quốc. Liên Xô đã cứu thế giới khỏi ách nô dịch của bọn Hítler dã man và đã giáng một đòn quyết định vào những lực lượng chủ yếu của bọn quân phiệt Nhật. Tất cả các dân tộc, nhất là các dân tộc phương Đông, đều biết ơn Liên Xô. Nhân dân các nước phương Đông lòng đầy phấn khởi, thấy rõ rằng bọn đế quốc đi nô dịch không phải là vô địch. Bọn phát xít xâm lược đã bị đập tan, mặc dù chúng có vũ khí hiện đại và đã bắt đầu chuẩn bị cuộc xâm lược đầy tội ác ngay từ trước Chiến tranh thế giới thứ hai rất lâu.

Cách mạng Tháng Mười và việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã làm tăng lên rất nhiều lực lượng cách mạng của giai cấp công nhân trong các nước tư bản. Nhân dân lao động ở nhiều nước châu Âu và châu Á đã noi theo tấm gương của giai cấp vô sản cách mạng Nga.

Trong một thời gian lịch sử ngắn, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới, hiện nay bao gồm 12 nước với số dân hơn 900 triệu người.

Cách mạng Tháng Mười đã chặt đứt xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc, phá tan cơ sở của nó và giáng cho nó một đòn chí mạng.

Cách mạng Tháng Mười như tiếng sét đã đánh thức nhân dân châu Á tỉnh giấc mê hàng thế kỷ nay. Cách mạng Tháng Mười đã mở ra trước mắt họ thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc.

Liên Xô là thành trì vững mạnh nhất của tiến bộ, dân chủ và hòa bình. Liên Xô bền bỉ đấu tranh để trừ bỏ nguy cơ sử dụng vũ khí nguyên tử và vũ khí khinh khí đang đe dọa các dân tộc. Liên Xô đã nhiều lần yêu cầu các nước phải chấp nhận hệ thống an ninh tập thể nhằm bảo đảm giữ vững hòa bình ở châu Âu và châu Á. Liên Xô luôn luôn giữ vững năm nguyên tắc chung sống hòa bình và cố gắng làm cho năm nguyên tắc đó trở thành cơ sở của quan hệ quốc tế giữa các nước trên thế giới.

Trái ngược với chính sách hòa bình của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, bè lũ đế quốc xâm lược hiếu chiến, trước tiên là đế quốc Mỹ, đang muốn làm cho tình hình quốc tế ngày thêm căng thẳng. Bọn chúng từ chối việc giảm quân bị, việc cấm thử vũ khí nguyên tử và khinh khí, những thứ vũ khí hiện đang là một mối đe dọa ghê gớm đối với loài người. Bọn chúng nuôi hy vọng điên rồ định hãm toàn thế giới dưới sự uy hiếp của các căn cứ quân sự của chúng. Chúng lập những khối xâm lược như một dây xích để hòng một lần nữa trói chặt và nô dịch các dân tộc tự do và độc lập. Chúng tìm mọi cách hãm dọa các dân tộc phương Đông và lập lại ách nô lệ thực dân ở những nước đã bước lên con đường độc lập. Đó là thực chất của cuộc chiến tranh ở Ai Cập mà bọn xâm lược ở Luân Đôn và Pari đã gây ra với sự giúp đỡ thực tế của đế quốc Mỹ. Trong khi khuyến khích những mưu mô xâm lược của bọn kia, đế quốc Mỹ lại tìm mọi cách quàng ách thống trị vào cổ nhân dân các nước Cận Đông, Đông - Nam Á và vùng Thái Bình Dương, biến đất đai của các nước đó thành những căn cứ xâm lược mới của chúng và đẩy ra ngoài các nước đó những “bạn đồng minh” và bọn tranh ăn với chúng là Anh, Pháp, Hà Lan, v.v..

Bọn đế quốc cố gieo rắc sự chia rẽ trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa. Đó là thực chất cuộc xâm lược của chúng vào nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari, chống lại những thành quả lịch sử của nhân dân Hunggari đã thoát khỏi ách phát xít nhờ có tinh thần anh dũng của nhân dân Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai và nhờ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Hunggari. Nhưng những việc xảy ra đã chứng minh nhận định của Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XX: “Phe xã hội chủ nghĩa hùng cường yêu chuộng hòa bình, nhờ đó các lực lượng yêu chuộng hòa bình không những có các phương tiện tinh thần mà còn có cả các phương tiện vật chất để ngăn cản xâm lược”¹⁾. Nhờ đó và nhờ có một “khu vực hòa bình rộng lớn”, phong trào hòa bình của quần chúng nhân dân đông đảo và sự trưởng thành của phong trào công nhân trong các nước tư bản, mà ngày nay đã có “những lực lượng xã hội và chính trị hùng cường có đủ phương tiện để ngăn bọn đế quốc gây ra chiến tranh và nếu chúng cứ liều lĩnh gây chiến tranh, thì giáng lại cho chúng những đòn chí mạng, đập tan những kế hoạch phiêu lưu của chúng”²⁾.

Ở Ai Cập, bọn xâm lược đã thất bại một cách nhục nhã. Âm mưu phá hoại nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari cũng thất bại. Ai cũng thấy lực lượng mạnh mẽ, tinh thần cảnh giác và ý chí kiên quyết của Liên Xô đã đánh bại âm mưu của bọn gây chiến và xâm lược, đồng thời cũng là thắng lợi của sự nghiệp hòa bình và độc lập của các dân tộc. Liên Xô không lùi bước trước những tập đoàn đế quốc điên rồ muốn làm cho nhân dân hoang mang để chúng dễ thực hiện những âm mưu thâm độc của chúng. Trước sau như một, Liên Xô kiên quyết bảo vệ tự do và lao động hòa bình của nhân

1), 2) *Nghị quyết của Đại hội lần thứ XX Đảng Cộng sản Liên Xô*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Liên Xô, 1956, bản tiếng Nga, tr.9 (TG).

dân các nước, nền an ninh của tất cả các dân tộc lớn cũng như nhỏ. Liên Xô luôn luôn trung thành với tình đoàn kết quốc tế, thông cảm đồng tình với cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức. Các nước phương Đông, dù thuộc chế độ nhà nước và xã hội nào, đều biết ơn Liên Xô một cách sâu sắc về chính sách yêu chuộng hòa bình và chủ nghĩa quốc tế vô sản của Liên Xô. Những chính sách đó làm cho các dân tộc phương Đông ngày càng tin tưởng hướng theo tư tưởng xã hội chủ nghĩa vĩ đại.

CHÍNH QUYỀN DO CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI SINH RA ĐÃ NÊU GƯƠNG TỰ DO CHÂN CHÍNH VÀ HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN TỘC

Đồng chí Mao Trạch Đông nói: “Tiếng súng của Cách mạng Tháng Mười đã đưa đến cho chúng ta chủ nghĩa Mác - Lênin. Cách mạng Tháng Mười đã giúp cho toàn thế giới và những phần tử tiên tiến ở Trung Quốc dùng thế giới quan của giai cấp vô sản để xem xét vận mệnh nước nhà và kiểm điểm lại những vấn đề của mình. Câu kết luận là: Đi theo con đường của người Nga”¹⁾.

Ngay từ năm 1913, Lênin²⁾ cũng đã từng nói: “Ở châu Á chỗ nào cũng có phong trào dân chủ mạnh mẽ đang vươn lên, lan rộng ra và được củng cố. Giai cấp tư sản ở đó *hãy còn* đi với nhân dân để chống bọn phản động. *Hàng trăm* triệu người đang vươn lên trong cuộc sống, trong ánh sáng và tự do... Toàn bộ châu Á trẻ trung, tức là hàng trăm triệu quần chúng lao động ở châu Á, có bạn đồng minh vững chắc là giai cấp vô sản tất cả các nước văn minh. Không

1) Mao Trạch Đông: *Bàn về nhân dân dân chủ chuyên chính (TG)*.

2) Trong bài báo này, những đoạn trích lời Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều trích dịch từ V.I. Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ 4 (BT).

có một lực lượng nào trên thế giới lại có thể ngăn chặn thắng lợi của giai cấp vô sản sẽ giải phóng cả các dân tộc châu Âu và cả các dân tộc châu Á”¹⁾.

Năm 1919, trong Đại hội những người cộng sản phương Đông, Lênin đã nói: “Trước mắt các bạn đang có một nhiệm vụ mà trước kia những người cộng sản toàn thế giới không có: dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, áp dụng vào những điều kiện đặc biệt, không có ở các nước châu Âu, các bạn phải biết vận dụng lý luận và thực tiễn ấy vào điều kiện, khi nông dân là quần chúng cơ bản, khi cần phải giải quyết nhiệm vụ đấu tranh không phải chống tư bản, mà chống những tàn tích của thời trung cổ”²⁾.

Đánh một đòn mạnh vào kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, Cách mạng Tháng Mười đã đem đến cho các dân tộc phương Đông một sự giúp đỡ có tính chất quyết định; Cách mạng Tháng Mười lại còn nêu lên cho họ tấm gương đấu tranh giải phóng của các dân tộc trước kia bị chế độ Nga hoàng áp bức.

Cách mạng Tháng Mười đã đem lại cho nhân dân tất cả các dân tộc quyền tự quyết và những phương tiện thực tế để thực hiện quyền đó. Ai cũng rõ là Lênin rất coi trọng việc công nhận quyền của các dân tộc được tự tách ra và thành lập những nhà nước độc lập. Chống lại lập luận của Bukharin, Lênin đã kiên quyết đòi quyền đó phải được ghi vào Cương lĩnh của Đảng trình bày ở Đại hội lần thứ VIII tháng 3-1919. Liên Xô của Cách mạng Tháng Mười đã công nhận nền độc lập của Mông Cổ và Phần Lan, là những nước đã tự tách ra thành lập những quốc gia độc lập. Đương nhiên, đối với những dân tộc bị áp bức trước kia, quyền tự tách ra không có nghĩa là sự bắt buộc phải tách ra khỏi một nước mà nhân

1) V.I. Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 19, tr.77-78 (TG).

2) V.I. Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 30, tr.140 (TG).

dân đã lật đổ bọn áp bức. Trái lại, việc công nhận quyền đó đã tạo điều kiện cho sự liên minh tự nguyện giữa các dân tộc tự do trên cơ sở bình đẳng hoàn toàn về quyền lợi. Chính trên cơ sở đó, tháng 12 năm 1922, đã lập ra Liên bang các nước Cộng hòa Xôviết xã hội chủ nghĩa, một tấm gương vĩ đại của một quốc gia xã hội chủ nghĩa nhiều dân tộc, xây dựng trên cơ sở tình hữu nghị, lòng tin cậy lẫn nhau và sự hợp tác tốt đẹp giữa các dân tộc.

Ở Liên Xô, các dân tộc xưa kia bị chế độ Nga hoàng áp bức, ngày nay nhờ có sự giúp đỡ anh em của nhân dân Nga, đã đạt tới trình độ phát triển chưa từng có. Tự họ đã xây dựng được những cơ quan riêng của họ, đã khôi phục và phát triển được nền văn hóa riêng dùng tiếng mẹ đẻ. Tất cả các công dân Xôviết, không phân biệt dân tộc và nòi giống, đều hưởng quyền bình đẳng hoàn toàn, đều được tôn trọng và được hưởng quyền tự do như nhau, những quyền tự do không phải chỉ ghi trên giấy tờ, mà được bảo đảm thật sự. Tình hình đó ngay trong các nước dân chủ nhất của tư sản cũng không có; trong các nước này, do những điều kiện xã hội thực tế hiện hành, những quyền tự do chỉ là hình thức mặc dù được pháp luật bảo đảm cho mọi công dân, nhưng người lao động thì thực tế không có quyền tự do gì. Chính vì thế cho nên những quyền tự do mà nhân dân Liên Xô được hưởng làm nức lòng hàng triệu con người hiện đang sống dưới ách áp bức của bọn thực dân.

Các tập đoàn thống trị ở các nước đế quốc lớn đang bóp nghẹt những quyền tự do căn bản nhất của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, trong lúc đó thì, ở nhà tù và nơi tra khảo, chúng lại nêu khẩu hiệu “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”. Trong điều kiện của chế độ tư bản và thực dân áp bức, khẩu hiệu đó vang lên thật là mỉa mai.

Liên Xô định ra quyền bình đẳng dân tộc là dựa trên sự quan tâm đặc biệt đến lợi ích và yêu cầu của các dân tộc trước kia bị áp bức. Liên Xô đã giúp đỡ các dân tộc ấy xây dựng nền kinh tế hiện

đại, xóa bỏ tình trạng lạc hậu hàng thế kỷ do bọn bóc lột để lại. Về mặt công nghiệp cũng như về tất cả các mặt khác, các nước Cộng hòa Liên bang Xôviết dân tộc đã phát triển nhanh hơn cả đà phát triển của nước Cộng hòa Liên bang Nga. Nhân dân các nước Cộng hòa này đang nêu cho nhân dân toàn thế giới tấm gương của các dân tộc xã hội chủ nghĩa đoàn kết trong một khối thống nhất về chính trị, xã hội và tinh thần, một khối đoàn kết không thể nào có được trong điều kiện của chế độ tư bản.

Các dân tộc Liên Xô có tinh thần yêu nước nồng nàn, một tinh thần yêu nước chân chính: tinh thần yêu nước không tách rời chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Lần đầu tiên trong lịch sử, giai cấp công nhân chiến thắng đã giải quyết một cách tốt đẹp vấn đề dân tộc trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã xây dựng lý luận đúng đắn và toàn diện cho cuộc cách mạng dân tộc chống đế quốc. Thời đại của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn cũng là thời đại một nhóm nước lớn do bọn tư bản tài chính cầm đầu thống trị các nước phụ thuộc và nửa phụ thuộc, bởi vậy công cuộc giải phóng các nước và các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản.

Do đó mà trước hết nảy ra khả năng và sự cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản của các nước đế quốc để thắng kẻ thù chung. Cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân các nước tư bản trực tiếp giúp cho các dân tộc bị áp bức tự giải phóng mình, vì cuộc đấu tranh đó đánh thẳng vào trái tim của bọn áp bức; điều đó đã được Cách mạng Tháng Mười tỏ rõ. Cách mạng Tháng Mười lật đổ chính quyền của bọn bóc lột ở Nga và kiên quyết xóa bỏ chính sách đàn áp thuộc địa của chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản Nga. Trong khi đó, cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa

thuộc địa lại trực tiếp giúp đỡ giai cấp vô sản các nước tư bản trong cuộc đấu tranh chống các giai cấp thống trị để tự giải phóng khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa tư bản. Sự nhất trí của cuộc đấu tranh chống đế quốc bảo đảm thắng lợi cho các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa và cho giai cấp vô sản ở các nước tư bản.

Do đó mà vấn đề dân tộc càng không thể xét một cách trừu tượng, tách riêng được. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra rằng: những phong trào dân tộc thật sự nhằm chống chủ nghĩa đế quốc đều tất nhiên góp phần vào cuộc đấu tranh cách mạng chung; các yêu cầu dân tộc và các phong trào dân tộc không thể đánh giá theo tính chất chính trị và xã hội địa phương một cách hẹp hòi, mà phải đánh giá theo tác dụng của những yêu cầu đó và phong trào đó đối với những lực lượng đế quốc trên thế giới. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã bóc trần mặt nạ của dân chủ tư sản, một thứ dân chủ nấp sau cái lối tuyên truyền sự “bình đẳng” trừu tượng giữa các dân tộc để che giấu sự áp bức, bóc lột của một nhóm nước đế quốc đối với số lớn dân tộc trên trái đất. Chủ nghĩa Mác - Lênin phân biệt cụ thể các nước “bị áp bức, bị phụ thuộc, không có quyền bình đẳng, với các nước đi áp bức, bóc lột, có chủ quyền...”¹⁾.

Giải quyết một cách khoa học các vấn đề ấy trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm lý luận và thực tiễn vô cùng phong phú của Liên Xô, đồng thời chú trọng đến những đặc điểm của các nước phụ thuộc, điều đó có một ý nghĩa to lớn đối với việc nghiên cứu những đường lối tiếp tục phát triển phong trào giải phóng dân tộc và bố trí các lực lượng xã hội trong các cuộc cách mạng giải phóng ở các nước phương Đông. Năm 1923, Lênin đã viết về các nước phụ thuộc như sau: “Bọn tiểu tư sản châu Âu không hề tưởng tượng được rằng các cuộc cách mạng sau này ở các

1) V.I. Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 31, tr.123 (TG).

nước phương Đông rất đông dân và có nhiều điều kiện xã hội khác hẳn nhau chắc chắn sẽ cho họ thấy nhiều nét đặc sắc hơn cách mạng Nga nữa”¹⁾.

Những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin trong vấn đề giải phóng thuộc địa đã được chứng minh trong quá trình đấu tranh giải phóng của các dân tộc phương Đông. Chính Cách mạng Tháng Mười đã thúc đẩy mạnh cuộc đấu tranh đó và sự tồn tại của Liên Xô đã là một nhân tố lịch sử quan trọng làm cho cuộc đấu tranh đó phát triển nhanh chóng.

Cuộc cách mạng trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa là một cuộc cách mạng dân tộc - dân chủ. Để đưa cuộc cách mạng đó đến thắng lợi, có thể và cần phải thành lập một mặt trận dân tộc rất rộng rãi, đoàn kết tất cả các giai cấp và tầng lớp xã hội mong muốn được giải phóng khỏi ách thuộc địa. Một điều phải chú ý đặc biệt là vai trò của giai cấp tư sản nói chung tại các nước thuộc địa và phụ thuộc không giống vai trò của giai cấp tư sản tại các nước tư bản. Giai cấp tư sản dân tộc có thể tham gia tích cực vào cuộc cách mạng dân tộc - dân chủ.

Cuộc cách mạng trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trước hết là cuộc cách mạng nông dân. Cuộc cách mạng đó không tách khỏi cuộc cách mạng chống phong kiến. Liên minh của quần chúng nông dân đông đảo với giai cấp công nhân là cơ sở chủ yếu để có thể lập ra một mặt trận dân tộc rộng rãi và vững chắc. Cuộc cải cách ruộng đất vì thế là một nhiệm vụ căn bản của cuộc cách mạng dân tộc - dân chủ.

Muốn đưa cuộc cách mạng dân tộc đến thắng lợi và qua tất cả các giai đoạn của sự phát triển Nhà nước dân tộc - dân chủ, giai cấp công nhân và đảng của nó phải đảm nhiệm vai trò lãnh đạo cách mạng.

1) V.I. Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 33, tr.439 (TG).

Cuộc cách mạng giải phóng trong các nước bị áp bức và cuộc cách mạng vô sản trong nước đi áp bức phải ủng hộ lẫn nhau. Trong các nước đi áp bức, trọng tâm của việc giáo dục tinh thần quốc tế là làm cho các người lao động hiểu rõ vấn đề để cho các dân tộc bị áp bức có quyền tự tách ra và lập thành những nước độc lập; còn trong các nước bị áp bức thì trọng tâm việc giáo dục tinh thần quốc tế phải là vấn đề liên minh tự nguyện giữa các dân tộc. Lênin nói rằng: “Do tình hình *hiện nay*, không có và không thể có con đường nào *khác* đi đến chủ nghĩa quốc tế và sự hòa hợp của các dân tộc, không có và không thể có con đường nào khác đi đến mục đích đó được”¹⁾.

Cuộc Cách mạng Tháng Mười đã thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc, làm cho nó trở thành một làn sóng mãnh liệt trong tất cả các nước phương Đông: Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Dương, Việt Nam, v.v.. Sau cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều nước thuộc địa và nửa thuộc địa đã phá tan xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc. Nhiều nước đã tách ra khỏi hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa rất lớn. Thắng lợi đó đã giáng thêm vào hệ thống đế quốc chủ nghĩa một đòn mới và nặng nhất sau Cách mạng Tháng Mười.

Hiện nay hơn 1.200 triệu nhân dân châu Á và châu Phi đã được giải phóng khỏi ách nô lệ thuộc địa và nửa thuộc địa.

Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đang tiếp tục sụp đổ, không thể tránh được; vấn đề tiêu diệt hoàn toàn chế độ thuộc địa hiện nay là vấn đề trước mắt. Các dân tộc phương Đông đang đứng dậy chống bọn xâm lược và quyết không để cho ai áp bức mình nữa.

Như Lênin đã từng thấy trước, ngày nay đã đến thời kỳ mà các dân tộc đó hiện ngang bước lên vũ đài quốc tế.

1) V.I. Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 22, tr.332 (TG).

NHÂN DÂN VIỆT NAM TIẾN LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI DƯỚI NGỌN CỜ VẼ VANG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

Nhờ Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Trung Quốc, những người cách mạng Việt Nam đã được tiếp thu ảnh hưởng đầy sức sống của Cách mạng Tháng Mười và chủ nghĩa Mác - Lênin¹⁾.

Điều đó tựa như người đi đường đang khát mà có nước uống, đang đói mà có cơm ăn.

Đảng Cộng sản Đông Dương đã được thành lập ngày 6 tháng 1 năm 1930²⁾, mười ba năm sau Cách mạng Tháng Mười, Đảng Cộng sản Đông Dương là người lãnh tụ được toàn dân công nhận trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

Tháng 9 năm 1930 ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trẻ tuổi, nông dân đã giành được chính quyền và đã lập thành những xôviết¹²⁾, đánh dấu một bước đấu tranh anh dũng của nông dân. Các xôviết đã thông qua quyết nghị về cải cách ruộng đất và nông dân đã thực hiện

1) Sau nhiều năm hoạt động sôi nổi trong phong trào công nhân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh (khi đó có tên là Nguyễn Ái Quốc) đã tiếp thu ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga và chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy con đường giải phóng cho dân tộc mình và các dân tộc bị áp bức. Người đã trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên và cũng là một trong những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).

Hoạt động trong Quốc tế Cộng sản một thời gian, cuối năm 1924, với cương vị là cán bộ Cục Phương Nam thuộc Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã đến công tác tại Quảng Châu, Trung Quốc. Tại đây, Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành các hoạt động về lý luận và tổ chức nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, mở các lớp huấn luyện lý luận cách mạng cho các thanh niên yêu nước, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, v.v. và tích cực chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930 (BT).

2) Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng quyết định ngày thành lập Đảng là 3-2-1930 (BT).

cuộc cải cách đó. Hết sức tức tối trước đà phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và hoạt động của các xôviết, đế quốc Pháp đã đàn áp, khủng bố nhân dân Việt Nam một cách dã man. Chúng đã huy động tất cả các lực lượng hiện có của chúng, cho máy bay ném bom các vùng giải phóng, đốt phá và triệt hạ từng làng, đặt chế độ khủng bố dã man trong khắp nước, để đàn áp phong trào xôviết. Nhưng sau đó Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn không ngừng đấu tranh, Đảng đã tiếp tục hoạt động một cách dũng cảm, hy sinh trong cả nước để lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Hai mươi tám năm sau Cách mạng Tháng Mười, việc quân đội Liên Xô thắng đế quốc Nhật đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công đem lại độc lập cho nước Việt Nam.

Nhưng đế quốc Pháp đã không cam chịu thất bại và đã định một lần nữa khoác ách nô lệ lên nước Việt Nam. Nhân dân Việt Nam trong vòng gần chín năm đã phải tiến hành cuộc kháng chiến gian khổ và anh dũng chống bọn thực dân. Đoàn kết trong mặt trận yêu nước rộng rãi, chung quanh Đảng Lao động Việt Nam, người thừa kế kinh nghiệm và những truyền thống của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhân dân Việt Nam đã chiến thắng lực lượng của chủ nghĩa đế quốc Pháp và của bọn can thiệp quốc tế.

Năm 1954, nhờ có sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc và có sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Nó đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của bọn thực dân. Độc lập, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam được chính thức công nhận.

Từ đó nhân dân Việt Nam đã và đang tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh bền bỉ để thi hành Hiệp định Giơnevơ, để thống nhất nước nhà, vì miền Nam vẫn còn bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng thống trị. Trên miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chính quyền

thuộc về tay nhân dân. Đó là một cơ sở vững chắc cho công cuộc hòa bình thống nhất Việt Nam, một công cuộc được sự giúp đỡ vô tư ngày càng rộng rãi của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác. Nhờ sự giúp đỡ đó, việc củng cố miền Bắc đã đạt những thành công tốt đẹp.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam một lần nữa đã chứng tỏ tính chất đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, tính chất đúng đắn của đường lối mà Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười năm 1917 đã vạch ra. Thắng lợi đó đã xác nhận rằng cuộc cách mạng dân tộc muốn thắng lợi thì phải:

- Dựa vào mặt trận dân tộc rộng rãi chống chủ nghĩa đế quốc;
- Giải quyết vấn đề nông dân;
- Có một quân đội nhân dân;
- Được sự giúp đỡ anh em của nhân dân và giai cấp vô sản các nước;
- Do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

*

* *

Cách mạng Tháng Mười dạy chúng ta đoàn kết chặt chẽ lực lượng của vô sản quốc tế, của các dân tộc bị áp bức và của tất cả các lực lượng yêu chuộng hòa bình toàn thế giới để cùng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chiến tranh.

Lênin đã dạy rằng: “Không có sự cố gắng tự nguyện của giai cấp vô sản và sau đó là của toàn thể quần chúng lao động tất cả các nước và các dân tộc trên thế giới, hướng tới sự liên minh và thống nhất với nhau, thì việc chiến thắng chủ nghĩa tư bản không thể nào hoàn thành có kết quả được”¹⁾.

1) Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 31, tr.128 (TG).

Về sau, trong bài *Thà ít hơn mà tốt hơn*¹⁾, Lênin đã viết: “Sự kết thúc của cuộc đấu tranh, xét cho cùng là quyết định ở các nước Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, v.v. chiếm đa số khổng lồ về dân cư. Và chính đa số dân cư đó trong những năm gần đây đang được lôi cuốn một cách nhanh chóng khác thường vào cuộc đấu tranh để tự giải phóng, do đó mà không thể còn có chút nghi ngờ gì nữa về sự định đoạt cuối cùng của cuộc đấu tranh toàn thế giới. Căn cứ vào đó thì thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn và nhất định được bảo đảm”²⁾.

Bốn mươi năm qua, sau Cách mạng Tháng Mười, là những năm không ngừng tiến lên của chủ nghĩa xã hội.

Đứng trước bọn đế quốc đang âm mưu kéo dài chế độ của chúng đã bị lung lay và bị nhân dân tất cả các nước căm ghét, chúng ta, những người cách mạng tất cả các nước, phải củng cố bằng đủ mọi cách và trong từng giờ, từng phút sự đoàn kết của mình chung quanh Liên Xô.

Những luận điểm theo chủ nghĩa Lênin của Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ XX càng củng cố hơn nữa tình đoàn kết, tình hữu nghị anh em và lòng tin cậy lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

Lời tuyên bố của Chính phủ Liên Xô ngày 30 tháng 10 năm 1956 một lần nữa đã nói rõ rằng những quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa là dựa trên những nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng, tin cậy lẫn nhau và hợp tác anh em.

Kỷ niệm lần thứ 40 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại là một dịp động viên quần chúng lao động trên toàn

1) Đây là bài *Thà ít mà tốt*, xem V.I. Lênin: *Toàn tập*, tiếng Việt, Nxb. Tiến Bộ, Mátxcơva, 1978, t.41, tr.442-460 (BT).

2) Lênin: *Toàn tập*, bản tiếng Nga, tập 33, tr. 458 (TG).

thế giới đoàn kết, đấu tranh để giành những thắng lợi mới, to lớn hơn nữa.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin, đi theo con đường mà Cách mạng Tháng Mười đã vạch ra, với lòng tin cậy hoàn toàn ở quần chúng và niềm tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi, chúng ta dũng cảm và kiên quyết tiến tới tương lai sung sướng và rực rỡ, tiến tới hữu nghị và hòa bình lâu dài, tiến tới xã hội xã hội chủ nghĩa.

Ngày 6 tháng 11 năm 1957

Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

BÀI PHÁT BIỂU TẠI KHÓA HỌP XÔVIẾT TỐI CAO LIÊN XÔ NHÂN KỶ NIỆM 40 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Thưa các đồng chí và các bạn thân mến,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân Việt Nam, tôi xin chuyển đến các vị đại biểu và các bạn, và qua các bạn gửi đến toàn thể nhân dân lao động Liên Xô lời chúc mừng thân ái và nhiệt liệt nhân dịp ngày kỷ niệm lần thứ 40 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại.

Bốn mươi năm qua, kể từ ngày xảy ra sự kiện lớn lao nhất trong lịch sử loài người, khi mà giai cấp vô sản Nga liên minh chặt chẽ với nông dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đã lật đổ chính quyền của bọn địa chủ và tư bản và bắt đầu xây dựng một cuộc đời mới.

Trong thời gian qua, nhân dân Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Đảng Lenin vẻ vang đã thu được những thắng lợi lịch sử có tính chất quan trọng cho toàn thế giới, đã xây dựng được một nền công nghiệp tiên tiến, một nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa cơ khí hóa lớn nhất trên thế giới và đã thực hiện cuộc cách mạng văn hóa. Nhân dân Liên Xô xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa và đang thực hiện có kết quả công cuộc tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhờ sức mạnh của Liên Xô mà bọn phát xít Đức và đồng minh của chúng là quân phiệt Nhật Bản đã bị đập tan. Thắng lợi của Liên Xô, sự giải phóng của các dân tộc bị trị, đã tạo điều kiện cho nhân dân lao động nhiều nước ở châu Âu và châu Á nắm chính quyền. Nhiều nước châu Âu đã đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở châu Á, nhân dân Trung Quốc vĩ đại cũng như nhân dân Việt Nam và Triều Tiên đã thu được thắng lợi. Mặt trận xã hội chủ nghĩa hùng cường đã được thành lập.

Trong những năm sau chiến tranh, nhờ tính chất ưu việt của chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa, nhân dân Liên Xô đã hàn gắn nhanh chóng những vết thương nặng nề do bọn xâm chiếm Hítle gây nên và đã tiến một bước dài trong việc phát triển nền kinh tế của mình. Những thành tựu của Liên Xô chứng minh cụ thể rằng nhân dân Liên Xô đã biến mơ ước nghìn năm của con người về hạnh phúc thành sự thật trên một phần sáu quả đất.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười đã chiếu rọi lịch sử cả dân tộc, tạo nên một thời đại mới, thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và sụp đổ của chủ nghĩa tư bản.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười có một ý nghĩa hết sức quan trọng đối với số phận lịch sử của các dân tộc phương Đông. Nó đã thức tỉnh các dân tộc bị áp bức ở châu Á, chỉ cho nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc con đường giải phóng, nêu gương tự do dân tộc thật sự.

Đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng Mác - Lênin đã kiên quyết đấu tranh chống bọn thực dân.

Năm 1945, nhân dân Việt Nam đã làm Cách mạng Tháng Tám, đánh đuổi bọn thực dân ra khỏi đất nước và xây dựng chính

quyền nhân dân. Đó là một bước ngoặt trong lịch sử của dân tộc chúng tôi.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh sự đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin về vấn đề dân tộc thuộc địa, đã chứng minh sự đúng đắn của con đường của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại đã vạch ra.

Sau khi đập tan xiềng xích của chủ nghĩa thực dân, nhân dân Việt Nam đã anh dũng đấu tranh trong suốt tám, chín năm chống bọn đế quốc Pháp và đế quốc nước ngoài để bảo vệ tự do và độc lập. Trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ ấy, nhân dân Việt Nam đã gìn giữ được những thành quả của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ và đã nhận rõ sức sống mạnh mẽ của chế độ dân chủ nhân dân. Hiện nay nhân dân Việt Nam đang tiếp tục cuộc đấu tranh để thống nhất đất nước. Miền Nam Việt Nam đang còn rên siết dưới ách thống trị của bọn đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

Nhân dân lao động nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đang phấn khởi khôi phục và phát triển nền kinh tế của mình. Trong thời gian sau chiến tranh, chúng tôi đã hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, thực hiện ước mơ hàng ngàn năm về ruộng đất của nông dân lao động, đã thành lập và củng cố được thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa và thành phần kinh tế đó đang đóng vai trò lãnh đạo trong nền kinh tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chúng tôi còn đạt được nhiều thành tích lớn trong các ngành khác của nền kinh tế nước nhà, cũng như về phương diện văn hóa và giáo dục.

Kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười, những thành tựu của Liên Xô là ngôi sao chỉ đường cho chúng tôi trong sự nghiệp xây dựng một cuộc đời hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam. Sự giúp đỡ vô tư và sự ủng hộ anh em của Liên Xô, Trung Quốc và các nước

khác trong phe xã hội chủ nghĩa có một ý nghĩa trọng đại đối với sự phát triển của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng tôi.

Nhân dịp này, chúng tôi xin thành thực cảm ơn Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô đã giúp đỡ chúng tôi một cách vô tư, trên tinh thần anh em.

Các nước trong phe xã hội chủ nghĩa đang phát triển và củng cố, và càng ngày càng biểu dương tính chất ưu việt của chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa đối với toàn thế giới.

Trong hoàn cảnh quốc tế hiện nay, khi bọn đế quốc đang âm mưu phá hoại sự thống nhất của các nước xã hội chủ nghĩa, âm mưu gây một cuộc chiến tranh mới, thì sự thống nhất của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa có một ý nghĩa đặc biệt.

Nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa đang và sẽ luôn luôn kiên quyết củng cố không ngừng sự thống nhất sắt đá hàng ngũ của mình, vì thấy rõ rằng liên minh chặt chẽ giữa các nước xã hội chủ nghĩa là thành trì vững chắc của hòa bình, là bảo đảm cho sự thắng lợi tất nhiên của sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa vẻ vang.

Nhìn lại con đường 40 năm mà nhân dân Liên Xô đã đi qua dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, theo con đường của Lênin vĩ đại, chúng tôi rất lấy làm hãnh diện cho người bạn của mình. Những thành công của Liên Xô trong thời gian đó đã làm cho chúng tôi thêm tin tưởng rằng con đường mình đã chọn là rất đúng đắn, chủ nghĩa Mác - Lênin là ngọn đuốc soi sáng con đường cho dân tộc chúng tôi tiến tới tương lai tươi sáng.

Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười, liên minh chặt chẽ với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân Việt Nam tin tưởng vững chắc vào thắng lợi của mình, quyết tâm đi tới một tương lai hạnh phúc tươi đẹp, đi tới xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tinh thần Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười muôn năm!

Đảng Cộng sản Liên Xô và Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Bộ tham mưu vẻ vang, anh dũng của Đảng muôn năm!

Hoan nghênh Chính phủ Liên Xô. Vẻ vang thay nhân dân Liên
Xô. Tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô
dồi dào bền vững.

Hòa bình thế giới muôn năm!

Phát biểu ngày 6-11-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1341,

ngày 10-11-1957.

TIN TƯỜNG VÀ QUYẾT TÂM

Tiếp tục phong trào thi đua thường xuyên, mấy tháng trước đây khắp cả Liên Xô đã phát động một đợt *thi đua đặc biệt* để lấy thành tích chúc mừng lễ kỷ niệm lần thứ 40 Cách mạng Tháng Mười vĩ đại. Từ đầu tháng 10, các nhà máy và nông trường lần lượt báo cáo thành tích tốt đẹp (vượt mức kế hoạch đã định) đã đạt được.

Từ trung tuần tháng 10, các nhà máy, nông trường, cơ quan, trường học, đơn vị bộ đội, các trại nhi đồng... đều tổ chức những buổi hội họp. Họ mời các cụ ông, cụ bà (nhiều cụ đã vào Đảng Cộng sản từ năm 1903) đến nói chuyện. Những chuyện các cụ thuật lại đều có thể tóm tắt dưới một đầu đề chung là “*tin tưởng và quyết tâm thì nhất định thắng lợi*”:

Cách mạng Tháng Mười thành công, nhưng kinh tế đã bị bốn năm Thế giới chiến tranh lần thứ nhất⁷ phá hoại đến kiệt quệ.

Quân đội 14 nước đế quốc bốn phía tấn công nước Nga xã hội chủ nghĩa.

- Khắp nơi, bọn phản động nổi loạn và lập chính quyền ngụy.
- Hai năm liền mất mùa đói kém, tật bệnh tràn lan.
- Dân cùng tài tận, đó là khó khăn chung. Sau đây là vài chi tiết:
- Trời rét như cắt, tuyết phủ trắng đồng; nhân dân và bộ đội thiếu giấy, phải lấy giấy lộn hoặc giẻ rách bó chân, rồi lấy vỏ cây cuốn lại.

- Thiếu lương thực, mỗi ngày mỗi người chỉ được vài trăm gam bánh mì đen, nhưng cũng bữa có bữa không. Thịt và cá rất hiếm, lúc đó người ta coi như là xa xỉ phẩm. Thiếu diêm, phải nhúm bếp cả ngày cả đêm để giữ lấy lửa. Thiếu dầu phải thấp đuốc thế cho đèn. Những người hay hút thuốc thì phải hút lá cây khô thế cho thuốc lá.

- Các thứ cần cho đời sống hàng ngày đều bị hạn chế, phải có “bông” mới được mua. Mỗi ngày trời chưa sáng, đã có hàng trăm, có nơi hàng nghìn người sắp hàng đứng chờ trước nhà mật dịch. Nhưng hàng ít mà người đông, nhiều người không mua được phải về tay không.

Nói tóm lại: thiếu thốn trăm điều, khó khăn mọi mặt. Như thế, thái độ của nhân dân như thế nào? Ai cũng hiểu rằng khó khăn là khó khăn chung, mọi người phải bằng lòng chịu đựng, quyết tâm đấu tranh để khắc phục khó khăn giành lấy thắng lợi.

Tuy Chính phủ ban bố luật ngày làm việc tám giờ nhưng công nhân tự động làm 10 giờ, hoặc lâu hơn nữa, vì họ biết rằng có tăng gia sản xuất, mới cải thiện được đời sống.

Có khi xe lửa đang chạy, bất thành lình đứng lại, vì hết than. Gặp lúc như vậy thì công nhân xe lửa và hành khách đi xe đều kéo nhau vào rừng lấy củi. Có củi đốt, xe lại chạy.

Theo lệ, nửa ngày thứ bảy thì nghỉ việc. Nhưng hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, công nhân, học sinh, bộ đội, công chức, và tất cả nhân dân đã biến ngày nghỉ làm “ngày lao động nghĩa vụ”. Đồng chí Lênin và các lãnh tụ Đảng và Chính phủ đều tham gia lao động. Thấy vậy, nhân dân càng hăng hái thêm.

Nhân dân còn hăng hái thực hiện ba khẩu hiệu “không ăn”, tức là không ăn bột tốt, không ăn quả tốt, không ăn cá tốt. Nói chung là thứ gì tốt cũng không dùng, nhịn để bán ra nước ngoài, đổi lấy máy móc. Thật là *thất lưng buộc bụng, chịu cực chịu khổ, để xây dựng nước nhà*.

Nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, tin tưởng vào Đảng, tin tưởng vào lực lượng của mình, tin tưởng vào tương lai của chủ nghĩa xã hội, cho nên dù hoàn cảnh vô cùng khó khăn, không những khôi phục lại kinh tế cũ và phát triển thêm xí nghiệp mới, mà còn xây dựng nhiều thành thị mới, thí dụ như thành phố “Thanh niên”.

Ngày nay “Thanh niên” là một thành phố công nghiệp rất phồn thịnh, nhưng trước cách mạng, đó là một vùng rừng hoang. Sau Cách mạng Tháng Mười, thanh niên Liên Xô biết ở đó có mỏ, bèn rủ nhau xung phong đi khai thác. Lúc đầu máy móc thiếu, kinh nghiệm thiếu, nhà cửa chưa có, giao thông khó khăn, nước độc, muỗi nhiều... Nói tóm lại: hoàn cảnh rất khó khăn. Chỉ do tin tưởng, hăng hái và quyết tâm, mà thanh niên đã vượt được mọi khó khăn, xây dựng thêm cho Tổ quốc một thành phố thịnh vượng. Để ghi công những anh hùng tuổi trẻ, Đảng và Chính phủ đã đặt tên thành phố ấy là “Thanh niên”. Riêng trong tỉnh Mátxcơva đã có bảy thành phố mới như kiểu thành phố “Thanh niên”.

Đến năm 1929 - 1930, tức là 14 năm sau cách mạng thành công và bắt đầu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thì đời sống bắt đầu cải thiện và càng ngày càng sung sướng.

Năm 1941, cuộc chiến tranh chống phát xít Đức, Ý, Nhật nổ bùng. Trong cuộc chiến tranh ấy, Liên Xô lại phải hy sinh rất nhiều người, nhiều của. Giặc phát xít đã đốt phá:

98.000 hợp tác xã nông nghiệp.

70.000 thôn xã.

1.876 nông trường Nhà nước.

6 triệu ngôi nhà, v.v..

Có thể nói: Cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai đã làm cho sự phát triển kinh tế của Liên Xô chậm mất mười năm.

Tuy vậy, nhờ kinh nghiệm sẵn có và sự tin tưởng, hăng hái quyết tâm của nhân dân, chỉ trong khoảng mấy năm đã khôi phục

lại kinh tế và tiến bộ vượt mức: so với năm 1940, thì sản xuất công nghiệp năm 1955 tăng hơn gấp ba lần. Liên Xô lại đã giúp các nước anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa rất nhiều. Ngoài ra còn giúp các nước bạn như Ấn Độ, Khơme, v.v.. Thí dụ: đã giúp Trung Quốc xây dựng hơn 200 xí nghiệp đại quy mô, biểu Việt Nam ta 400 triệu đồng rúp, v.v..

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu sau 40 năm đã trở nên một nước công nghiệp tiên tiến vào hạng nhất trên thế giới. (Phải nhớ rằng trong 40 năm đó, nhân dân Liên Xô đã phải chịu đựng gian khổ suốt 18 năm). Thành công đó nhờ ai mà có? Nhờ Đảng Cộng sản lãnh đạo sáng suốt, nhờ nhân dân lao động (lao động chân tay và lao động trí óc) tin tưởng, hăng hái và quyết tâm.

Một điều nữa đáng chú ý là *khoa học* của Liên Xô đã vượt xa của Mỹ. Mỗi năm Mỹ tốn 5.600 triệu đôla vào việc nghiên cứu và chế tạo tên lửa và vệ tinh, nhưng đến nay còn ì ạch chưa thành công.

Hồi cuối tháng 8, Liên Xô tuyên bố thử tên lửa thành công. Các chính khách Mỹ không tin. Đầu tháng 10, Liên Xô thử vệ tinh thành công, Mỹ mới tin là Liên Xô có tên lửa thật, vì có tên lửa mới phóng được vệ tinh. Nhưng họ lại nói: “Liên Xô chỉ làm được một vệ tinh ấy thôi, chưa làm được nhiều đâu!”. Trước hôm kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, Liên Xô lại phóng một vệ tinh mới to hơn, nặng hơn và bay cao hơn vệ tinh trước; lại có thả một con chó ở trong vệ tinh.

(Vệ tinh cũ nặng 83 cân, bay cao 900 cây số.

Vệ tinh mới nặng 508 cân, bay cao 1.500 cây số.

Vệ tinh của Mỹ nặng 8 cân, chưa bay được).

Lúc đó Mỹ mới ngã người ra và các báo Mỹ viết: “Bây giờ không còn là vấn đề so với Nga, Mỹ có lạc hậu không, nhưng là vấn đề Mỹ đã lạc hậu bao xa?”.

Hôm mùng 6-11, Xôviết tối cao làm lễ ăn mừng Quốc khánh, đến dự lễ có đại biểu hơn 60 đảng anh em thay mặt cho 33 triệu người cộng sản các nước. Trong đó có đại biểu 12 nước anh em thay mặt cho 750 triệu nhân dân đoàn kết thành một khối với Liên Xô, dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó lại là một lực lượng vô cùng to lớn, nó sẽ làm cho xã hội chủ nghĩa phát triển khắp thế giới.

Mátxcơva, ngày 7 tháng 11 năm 1957

TRẦN LỰC

Báo *Nhân dân*, số 1357,
ngày 26-11-1957.

DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY ĐỘC LẬP CỦA VƯƠNG QUỐC KHƠME

Nhân dịp kỷ niệm ngày Độc lập của Vương quốc Khơme, thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi kính gửi Quốc vương và Hoàng hậu lời chào mừng nồng nhiệt nhất.

Tôi xin kính chúc nhân dân Khơme thu được nhiều thắng lợi mới trong sự nghiệp kiến thiết đất nước Khơme phồn vinh và trong việc thực hiện chính sách hòa bình trung lập.

Chúc tình hữu nghị sẵn có giữa hai dân tộc Việt Nam và Khơme ngày càng phát triển.

Báo *Nhân dân*, số 1343,
ngày 12-11-1957.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU CÁC ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA¹³

Kính thưa các đồng chí! Trong các phiên họp trước của Hội nghị chúng ta, các đoàn đại biểu các đảng anh em đã trình bày ý kiến của mình về bản Tuyên bố. Hôm nay tôi xin phát biểu ý kiến để trình bày quan điểm của chúng tôi.

Trước hết chúng tôi xin cảm ơn Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã có sáng kiến bổ ích triệu tập Hội nghị này. Sau nữa, chúng tôi xin cảm ơn Ủy ban Trung ương các Đảng Cộng sản Liên Xô và Trung Quốc đã khởi thảo dự thảo Tuyên bố và đề nghị đoàn đại biểu các đảng anh em có những ý kiến bổ sung của mình.

Đoàn đại biểu chúng tôi hoàn toàn tán thành bản Tuyên bố. Nó sẽ là đường lối chỉ đạo chung đối với hoạt động của các đảng cộng sản và công nhân. Bản Tuyên bố vạch rõ sự phát triển và củng cố của chủ nghĩa xã hội, sự sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc và chính sách xâm lược của nó. Bản Tuyên bố nói lên yêu cầu cấp thiết phải đoàn kết và thống nhất các đảng mácxít - léninnít về mặt tư tưởng, về sự cần thiết phải lập ra mặt trận thống nhất rộng rãi và vững chắc, phát triển và củng cố phong trào công nhân quốc tế.

Bản Tuyên bố nhắc nhở chúng ta cần phải tăng cường giáo dục theo tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin và đấu tranh chống những

khuyñh hướng cơ hội chủ nghĩa như chủ nghĩa dân tộc tư sản, chủ nghĩa sôvanh, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa xét lại, đặc biệt là chủ nghĩa xét lại.

Bản Tuyên bố nhấn mạnh tình đoàn kết anh em và sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước anh em và sự chi viện đối với các nước vừa vút bỏ ách đế quốc chủ nghĩa và giành được độc lập dân tộc.

Cuối cùng bản Tuyên bố nhắc nhở rằng thỉnh thoảng cần phải tiến hành những cuộc hội nghị của tất cả các đảng anh em và giao nhiệm vụ triệu tập những hội nghị như thế cho Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

Kính thưa các đồng chí! Kinh nghiệm bản thân của Việt Nam chúng tôi rằng chính là nhờ Đảng của những người bôn-sê-vích và của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại mà ở Việt Nam đã có một đảng mácxít léninnít và Cách mạng Tháng Tám của chúng tôi đã giành được thắng lợi. Đồng thời Đảng Cộng sản Trung Quốc đã có sự giúp đỡ to lớn đối với chúng tôi. Cách mạng của chúng tôi đã giành được thắng lợi và chiến tranh giải phóng dân tộc trở nên bách chiến bách thắng là nhờ sự đoàn kết và chủ nghĩa anh hùng của nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên sự giúp đỡ anh em của hai đảng cộng sản lớn - Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, cũng như sự ủng hộ của các đảng anh em khác đã góp phần đáng kể vào thắng lợi đó. Điều đó nói lên rằng thắng lợi cuối cùng nhất định sẽ thuộc về chúng ta, sẽ thuộc về chủ nghĩa xã hội trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa chúng ta, do Liên Xô đứng đầu và bao gồm cả nước Trung Hoa vĩ đại, nếu như tất cả các nước anh em và các đảng anh em sẽ đoàn kết chặt chẽ với nhau.

Sau khi khôi phục hòa bình ở Việt Nam, nhờ sự giúp đỡ anh em của Liên Xô và Trung Quốc, cũng như sự giúp đỡ của các đảng anh em khác, chúng tôi đã có khả năng xây dựng lại nền kinh tế

quốc dân của chúng tôi, phát triển văn hóa, xây dựng cuộc sống mới, dần dần xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhân dịp này, một lần nữa chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đối với các đảng và các nước anh em.

Giờ đây nhiệm vụ chủ yếu của chúng tôi là đảm bảo sự thống nhất vững chắc của Đảng chúng tôi, của toàn thể nhân dân chúng tôi, tăng cường giáo dục Đảng và toàn thể nhân dân theo tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa quốc tế vô sản và tình yêu đất nước, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và trước hết là chủ nghĩa đế quốc Mỹ, nhằm thực hiện hòa bình thống nhất đất nước chúng tôi. Chúng tôi cũng có nhiệm vụ phải bảo vệ hòa bình ở châu Á và trên toàn thế giới.

Như vậy, căn cứ vào kinh nghiệm của bản thân chúng tôi, Đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam cho rằng nội dung của bản Tuyên bố là hoàn toàn đúng đắn và chúng tôi hoàn toàn nhất trí với bản Tuyên bố. Chúng tôi sẽ cố gắng thực hiện đường lối chính trị được xác định trong bản Tuyên bố, nhằm đạt được những thắng lợi mới và cùng với các đảng anh em, các nước anh em phát triển và củng cố chủ nghĩa xã hội, bảo vệ hòa bình trên toàn thế giới.

Phát biểu ngày 16-11-1957.

Dịch theo bản tiếng Nga,

lưu tại Văn phòng Trung ương Đảng.

TRẢ LỜI PHÒNG VẤN CỦA PHÓNG VIÊN BÁO *CHIAKHIALÁP* (HUNGARI)

Hỏi: Trên quan điểm đoàn kết và củng cố sự nhất trí giữa các nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí đánh giá những sự kiện quốc tế xảy ra từ 7-11-1956 đến 7-11-1957 như thế nào?

Trả lời: Những việc xảy ra trong một năm qua chứng tỏ rằng:

Phe các nước xã hội chủ nghĩa thì chủ trương chung sống hòa bình và đấu tranh bảo vệ hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc, phe đế quốc lại muốn thực hiện những âm mưu gây chiến, can thiệp vào nội bộ và xâm lược nước khác, nhưng chúng đã thất bại thảm hại. Vấn đề kênh Xuyê do đế quốc Anh, Pháp và Ixraen với sự đồng tình của đế quốc Mỹ gây ra, việc đế quốc Mỹ âm mưu khôi phục chế độ phát xít ở Hunggari cũng như âm mưu dùng Thổ Nhĩ Kỳ và Ixraen để xâm lược Xyri, đều bị lực lượng hòa bình của nhân dân thế giới và ý chí bảo vệ độc lập của các dân tộc kiên quyết chống lại. Những âm mưu đen tối của đế quốc đã bị đập tan.

Việc Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo thứ nhất và thứ hai đã chứng tỏ khoa học và kỹ thuật của xã hội chủ nghĩa hơn hẳn của tư bản chủ nghĩa và đã mở một kỷ nguyên mới chinh phục vũ trụ, đem lại lợi ích cho cả loài người và tăng thêm khả năng bảo vệ hòa bình thế giới. Sự đoàn kết nhất trí và sự giúp đỡ anh em giữa các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa do Liên Xô lãnh đạo là

một lực lượng hùng mạnh không gì lay chuyển được. Nó là một cơ sở vững chắc để đảm bảo hòa bình cho thế giới và độc lập cho các dân tộc.

Hỏi: Giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân tiến bộ của nước đồng chí, có thái độ như thế nào đối với tất cả những việc đang thực hiện ở Hunggari sau khi đã thủ tiêu được lực lượng phản động đen tối?

Trả lời: Giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân Việt Nam hết sức quan tâm đến những cố gắng và những thành tích của nhân dân Hunggari anh em trong việc hàn gắn những vết thương do bọn phản cách mạng và bọn đế quốc đã gây ra. Mỗi một thành tích của nhân dân Hunggari đạt được là một sự vui mừng của nhân dân Việt Nam. Chúng tôi tin rằng dưới sự lãnh đạo của đảng mácxít - leninnít là Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari, với sự ủng hộ của nhân dân Liên Xô và các nước anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, nhân dân Hunggari sẽ thu được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới.

Tôi nhờ đồng chí chuyển lời thân ái chào mừng nhân dân Hunggari anh em.

Báo *Nhân dân*, số 1348,
ngày 17-11-1957.

ĐIỆN CHIA BUỒN VỚI ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ CHÍNH PHỦ TIỆP KHẮC

Chúng tôi rất đau đớn được tin đồng chí Dapôttxki, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Tiệp Khắc và Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc, đã từ trần.

Đồng chí Dapôttxki mất đi, nhân dân Tiệp Khắc mất một người con ưu tú nhất, một vị Chủ tịch kính mến, Đảng Cộng sản mất một người có tài, nhân dân Việt Nam mất một người bạn rất quý mến.

Nhân danh Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đi dự kỷ niệm 40 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười và nhân danh cá nhân, tôi điện đến Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản, Quốc hội, Chính phủ, nhân dân Tiệp Khắc anh em và nhờ các đồng chí chuyển tới gia đình đồng chí Dapôttxki lời chia buồn thành thật của chúng tôi.

**Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đi dự kỷ niệm
40 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười**

Trưởng đoàn

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1348,
ngày 17-11-1957.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁC NHÀ BÁO TẠI MÁTXCƠVA

Tôi rất sung sướng được gặp các đồng chí. Trước hết tôi cảm ơn các đồng chí đến thăm tôi và nhờ các đồng chí chuyển lời thân ái của tôi, của phái đoàn tôi và của nhân dân Việt Nam đến nhân dân lao động Liên Xô anh dũng.

Đó là một dịp hội rất to lớn. Tôi nhận thấy rõ điều đó không những là trong ngày lễ mà cả sau ngày lễ nữa. Lễ kỷ niệm lần thứ 40 Cách mạng Tháng Mười đã được kỷ niệm không những ở Liên Xô mà cả ở các nước anh em, ở khắp nơi có phong trào công nhân, có các đảng công nhân và các chính đảng tiến bộ. Trước ngày lễ tôi đã được đọc tin tức về những thành tựu ở các nơi trong Liên bang Xôviết trong cuộc thi đua xã hội chủ nghĩa. Liên Xô đã thu được những thành tích lớn về nông nghiệp và công nghiệp, đó là món quà của nhân dân Liên Xô kỷ niệm ngày hội lớn.

Bản báo cáo của đồng chí Khorútsốp là một trang trong lịch sử. Bản báo cáo ấy đã có rất nhiều ảnh hưởng trên toàn thế giới. Trong bản báo cáo ấy đã giải thích tình hình thế giới và phân tích những thành tích mà Liên Xô đã thu được trong 40 năm chính quyền Xôviết. Đồng chí Khorútsốp không những chỉ nói tới những thành tựu vĩ đại của Liên Xô mà còn nói tới những thành tích của các nước anh em và các nước bạn. Bản báo cáo của đồng chí Khorútsốp đã vạch cho chúng ta thấy rõ con đường phát triển sau này.

Nói tới lễ kỷ niệm lần thứ 40 Cách mạng Tháng Mười thì không thể không nhắc tới cuộc diễu binh và cuộc biểu tình của nhân dân lao động Mátxcơva. Quan sát cuộc diễu binh, không những riêng tôi mà tất cả mọi người khác đều nhận thấy rõ rằng đó là lực lượng vô địch trong cuộc đấu tranh cho dân chủ, hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Dự cuộc biểu tình, chúng tôi đã được chứng kiến đà phấn khởi của nhân dân Liên Xô vĩ đại trong cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa cộng sản. Cuộc diễu binh và cuộc biểu tình cho chúng tôi thấy rằng nhân dân và cả quân đội nữa đoàn kết chặt chẽ chung quanh Đảng và Chính phủ. Sự có mặt của hàng trăm đoàn đại biểu nước ngoài tới đây dự lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười là một việc đầy ý nghĩa.

Sau lễ kỷ niệm, nhân dân Liên Xô đang hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ ra sức đạt tới những thành tích mới. Trên tờ *Sự thật thanh niên* tôi cũng đã đọc thấy những dòng sau đây: “Ngày nay phải khá hơn ngày hôm qua và ngày mai phải khá hơn hôm nay”. Những lời đó dường như tổng kết kết quả của cuộc lễ kỷ niệm.

Không những chỉ riêng nhân dân Liên Xô, mà nhân dân các nước anh em, trong số đó có nhân dân Việt Nam chúng tôi, đều phải tích cực công tác hơn nữa để tiến tới noi theo tấm gương của Liên Xô.

Tôi ít nhiều cũng có thể coi là một người dân kỳ cựu của thành phố Mátxcơva. Ở những nơi mà hồi nào đó tôi thấy những ngôi nhà cũ, nhỏ bé, thì nay đã mọc lên những tòa nhà chọc trời đồ sộ; ở những nơi trước kia là chợ thì nay đã là những quảng trường rộng lớn, xinh đẹp. Trước kia đồi Lênin là một vùng hoang vu, ngày nay ở đó đã mọc lên trường đại học lớn nhất và đẹp nhất trên thế giới và cạnh đó là cả một thị trấn mới.

Gần đây, tôi đã đi thăm ba thành phố anh hùng: Lêningrát, Ôđétxa và Xtalingrát. Vì trước kia tôi đã tới thăm nên tôi lại càng nhận thấy rõ những thành tích ở các nơi đó.

Trước chiến tranh, trên toàn thế giới chỉ có bốn triệu đảng viên cộng sản. Hiện nay, con số này tăng lên đến 33 triệu.

Tôi tin rằng nếu Mác, Ăngghen và Lênin được thấy những người của mình thì các vị ấy sẽ rất hài lòng. Các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay đoàn kết trong một phe thống nhất to lớn.

Mùa hè năm nay, tôi đã đi thăm mười một nước, đi qua một chặng đường dài 37.700 cây số, nhưng khắp nơi tôi đều cảm thấy như ở nhà, như trong gia đình mình. Điều đó chứng tỏ rằng chúng ta đoàn kết, thống nhất và mạnh mẽ, chứng tỏ rằng chúng ta có đầy đủ lực lượng để đấu tranh chống chiến tranh và củng cố hòa bình.

Ví dụ ở Việt Nam một số người trước kia phục Mỹ, nhưng bây giờ họ cũng đã thay đổi ý kiến. Liên Xô đã phóng hai vệ tinh, còn Mỹ thì chưa phóng được vệ tinh nào cả. Chúng tôi rất sung sướng vì Liên Xô tiến nhanh hơn Mỹ.

Nói ngày 21-11-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1354,
ngày 23-11-1957.

ĐIỆN MỪNG CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HOÀ TIỆP KHẮC

Kính gửi: Chủ tịch Antônin Nôvốtni,

Nhân dịp đồng chí được cử giữ chức Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc, thay mặt nhân dân Việt Nam, Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, xin gửi đến đồng chí lời chào mừng nhiệt liệt.

Xin chúc đồng chí thu được nhiều thành tích trong việc thực hiện trách nhiệm mới của mình, trong việc lãnh đạo nhân dân Tiệp Khắc xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, chúc tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước anh em chúng ta ngày càng củng cố.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1355,
ngày 24-11-1957.

DIỄN CHÚC MỪNG QUỐC VƯƠNG MARỐC

Kính gửi Quốc vương Môhamét V,

Nhân dịp 18 tháng 11, kỷ niệm lần thứ 30 ngày Quốc vương lên ngôi và là ngày Quốc khánh Marốc, thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin kính chúc Quốc vương mạnh khỏe và sống lâu.

Đồng thời xin chúc nước Marốc ngày càng thịnh vượng và thu được nhiều thắng lợi trong công cuộc củng cố nền độc lập.

Báo *Nhân dân*, số 1363,
ngày 2-12-1957.

ĐIỆN MỪNG SINH NHẬT TỔNG THỐNG ẤN ĐỘ

*Kính gửi: Ông Ragiăngđra Praxát,
Tổng thống nước Cộng hòa Ấn Độ,*

Nhân dịp sinh nhật của Tổng thống, tôi kính gửi Tổng thống lời chào mừng nồng nhiệt. Kính chúc Tổng thống luôn luôn mạnh khỏe và sống lâu.

Nhân dịp này tôi chúc nhân dân Ấn Độ thu được nhiều thắng lợi mới trong công cuộc xây dựng đất nước và góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông - Nam Á và thế giới.

Chúc tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Ấn Độ ngày càng bền vững.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1364,
ngày 3-12-1957.

ĐIỆN GỬI TỔNG THỐNG XUCÁC NÔ

*Kính gửi: Bác sĩ A. Xucác nô,
Tổng thống nước Cộng hòa Nam Dương¹⁾, Giacác ta,*

Tôi rất sung sướng biết tin Ngài được bình yên trong vụ âm mưu sát hại Ngài.

Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rất công phẫn trước hành động hèn mạt của bọn phản động đã làm một số người chết và bị thương. Tôi xin gửi lời chia buồn tới gia đình các người bị nạn.

Bọn phản động gây vụ mưu hại này là muốn phá hoại lực lượng đoàn kết của toàn thể nhân dân Nam Dương dưới sự lãnh đạo của Ngài đương đầu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Nhưng bằng hành động hèn mạt đó, chúng đã không đi đến kết quả mong muốn, mà ngược lại chỉ làm tăng thêm lòng căm phẫn của nhân dân Nam Dương đối với những kẻ thù của mình, càng thêm đoàn kết chặt chẽ sau Ngài và Chính phủ Nam Dương để đấu tranh kiên quyết bảo vệ nền độc lập dân tộc và sự toàn vẹn lãnh thổ của Nam Dương.

Nhân dân Việt Nam nhiệt liệt đồng tình và ủng hộ những nguyện vọng chính đáng của nhân dân Nam Dương anh em và

1) Cộng hòa Nam Dương: Cộng hòa Indônêxia (BT).

chúc cho nhân dân Nam Dương thu được nhiều thắng lợi mới trong cuộc đấu tranh chính nghĩa của mình.

Ngày 5 tháng 12 năm 1957

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 1367,
ngày 6-12-1957.

AI MẠNH HƠN?

Chủ nghĩa đế quốc mạnh hay là yếu? Sự thật lịch sử đã trả lời câu ấy:

40 năm trước đây, toàn cả thế giới ở dưới quyền thống trị của chủ nghĩa đế quốc. Từ ngày Cách mạng Tháng Mười Nga thành công trên 1 phần 6 quả đất, nhất là từ sau cuộc Thế giới chiến tranh lần thứ hai, chủ nghĩa đế quốc ngày càng tan rã.

- Chủ nghĩa đế quốc Đức, Ý, Nhật mất hết thuộc địa.
- Chủ nghĩa đế quốc Hà Lan mất Nam Dương.
- Chủ nghĩa đế quốc Anh mất các thuộc địa Ấn Độ, Miến Điện, Xâylan, Ai Cập, Xuđăng, Gana...
- Chủ nghĩa đế quốc Pháp mất các thuộc địa Xyri, Libăng, Việt Nam, Cao Miên, Lào, Maroc, Tuynidi và sắp mất Angiêri.
- Chủ nghĩa đế quốc Mỹ cày thế dola và bom nguyên tử, bị đuổi ra khỏi Trung Quốc. Mỹ và quân đội 16 nước phe Mỹ đã thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Triều Tiên¹⁴. Mỹ đã thất bại trong việc giúp thực dân Pháp xâm lược lại Việt Nam. Đã thất bại trong việc xúi Thổ Nhĩ Kỳ đánh Xyri. Mỹ đã thất bại về mặt chạy thi khoa học kỹ thuật: Liên Xô đã chế tạo được đạn tên lửa vượt đại châu, đã thả hai vệ tinh bay vòng quanh quả đất, mà Mỹ thì đang ì ạch thí nghiệm chưa làm được đạn tên lửa vượt đại châu và vệ tinh.

Người có tiếng là “cha đẻ của bom nguyên tử” Mỹ, bác sĩ Tayle, nói: So với Mỹ thì khoa học Liên Xô phát triển chóng hơn nhiều, rộng hơn nhiều... Độ 10 năm nữa Liên Xô có thể khống chế được thời tiết, nhưng Mỹ thì sẽ cứ bị hạn hán... Ít nhất cũng 10 năm nữa Mỹ mới theo kịp khoa học của Liên Xô.

Viên Chủ tịch Ủy ban quân sự của Quốc hội Mỹ nói: Do việc phóng hai vệ tinh mà Liên Xô đã làm cho Mỹ thất bại... Cuộc chiến đấu trên mặt trận khoa học kỹ thuật, Mỹ đã thua Liên Xô rồi.

*

* *

Sự thật lịch sử đã chứng tỏ rằng trong khi chủ nghĩa đế quốc xuống dốc thì chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển lên cao:

91 năm trước đây, ở cuộc Đại hội đầu tiên, *Đệ nhất Quốc tế*¹⁵ chỉ có 25 chi bộ ở bốn nước Anh, Pháp, Đức, Thụy Sĩ.

Về sau khuôn khổ của *Đệ nhị Quốc tế* rộng hơn, nhưng cũng chỉ có những chi bộ ở mấy nước Anh, Mỹ.

Trước ngày Chiến tranh thế giới lần thứ hai, *Đệ tam Quốc tế Cộng sản* đã phát triển khắp thế giới với 43 đảng cộng sản và hơn 4 triệu đảng viên.

Hiện nay trên thế giới có 75 đảng cộng sản và đảng lao động với hơn 33 triệu đảng viên, đoàn kết thành một lực lượng khổng lồ dưới ngọn cờ vẻ vang của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong 64 đảng cộng sản và đảng lao động tham gia Hội nghị ở Mátxcơva vừa rồi, có 13 đảng đã nắm chính quyền. Nhiều đảng cộng sản khác uy tín rất to lớn. Thí dụ như Đảng Cộng sản Pháp là đảng chính trị to nhất ở nước ấy, trong các cuộc tổng tuyển cử, cứ bốn người cử tri Pháp thì một người bỏ phiếu cho Đảng Cộng sản; trong 100 người cử tri ở nước Ý, thì 36 người bỏ phiếu cho Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội phe tả là bạn đồng minh của Đảng Cộng sản.

Trước đây chỉ có Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa với 200 triệu nhân dân. Ngày nay trên thế giới đã có một đại gia đình gồm 13 nước xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô vĩ đại, với 950 triệu nhân dân (hơn 1 phần 3 số người trên thế giới).

Lại có những nước thuộc địa cũ ở châu Á và châu Phi đã giành được tự do, độc lập, gồm có 700 triệu nhân dân. Thế là hơn 1.650 triệu người thành một mặt trận vững mạnh để giữ gìn hòa bình, chống lại chiến tranh, chống lại chủ nghĩa đế quốc.

Nói tóm lại: Chủ nghĩa đế quốc là như con “ác vàng” đã ngả về Tây. Chủ nghĩa xã hội là như mặt trời mới mọc.

Nói như vậy không phải là những người cách mạng tự kiêu, tự mãn, chủ quan, khinh địch; vì hãy còn chủ nghĩa đế quốc thì hãy còn có thể sinh ra chiến tranh. Trái lại, những người cách mạng càng phải cảnh giác hơn nữa, đoàn kết hơn nữa để giành lấy thắng lợi to hơn nữa, nhiều hơn nữa trong công cuộc giữ gìn hòa bình thế giới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những người cách mạng cần phải đoàn kết rộng rãi, đấu tranh không ngừng để thực hiện những chính sách chung đã nêu rõ trong hai bản tuyên ngôn vĩ đại do các đảng cộng sản và đảng lao động đã nhất trí thông qua trong hai cuộc Hội nghị ở Mátxcơva.

TRẦN LỰC

Báo *Nhân dân*, số 1368,
ngày 7-12-1957.

LỜI PHÁT BIỂU Ở SÂN BAY GIA LÂM KHI ĐI DỰ LỄ KỶ NIỆM 40 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VÊ

Tôi xin cảm ơn các vị đã đón tôi thân mật và nồng nhiệt.

Tôi và Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ sang Liên Xô dự lễ kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười. Đây là một cuộc kỷ niệm rất to lớn chưa từng có và không đâu có. Giai cấp công nhân tất cả các nước trên thế giới rất vui mừng, các nước trên thế giới đều có đại biểu tham gia lễ kỷ niệm này.

Tất cả đều rất vui mừng thấy những thành công của Liên Xô và biết ơn Liên Xô đã mở kỷ nguyên mới cho loài người, kỷ nguyên tiến lên chủ nghĩa xã hội; và biết ơn Liên Xô đã bảo vệ hòa bình thế giới.

Sau lễ kỷ niệm đã có hai cuộc Hội nghị của 12 đảng cộng sản và công nhân và 64 đảng cộng sản, công nhân và lao động¹⁶. Hai cuộc Hội nghị đó đã có hai bản tuyên bố và tuyên ngôn có ý nghĩa lịch sử vạch cho ta thấy:

- Sự đoàn kết của giai cấp công nhân;
- Lực lượng hòa bình rất to lớn.

Sau đó, các lãnh tụ Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa có mời tôi nghỉ ở các nước đó, nhưng vì Liên Xô và Đông Âu khí hậu đang lạnh nên tôi nghỉ ở Trung Quốc. Hiện giờ tôi rất mạnh khỏe.

Ít hôm nữa sẽ bước sang năm mới, sẽ có nhiều công tác mới, phải có cố gắng mới. Tất cả chúng ta, toàn dân, toàn Đảng, Chính phủ sẽ đẩy mạnh công việc mới, thu thắng lợi mới để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Phát biểu ngày 24-12-1957.

Báo *Nhân dân*, số 1386,

ngày 25-12-1957.

DIỄN MỪNG ĐẠI HỘI NHÂN DÂN Á - PHI¹⁷

Thay mặt nhân dân Việt Nam là một thành viên trong đại gia đình nhân dân các nước Á - Phi, tôi xin trân trọng gửi lời chào mừng nhiệt liệt tới Đại hội nhân dân Á - Phi họp giữa lúc các lực lượng đế quốc xâm lược đương theo đuổi một chính sách chiến tranh lạnh để đẩy mạnh cuộc chạy đua vũ trang, làm tăng thêm tình hình căng thẳng và nguy cơ chiến tranh, đặc biệt là ở khu vực Trung, Cận Đông, đe dọa chủ quyền và nền độc lập của nhiều nước Á - Phi. Tôi tin rằng những người đại biểu của 1.500 triệu nhân dân Á - Phi đoàn kết trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, chống đế quốc xâm lược, sẽ ngăn chặn được những kẻ phiêu lưu gây một cuộc chiến tranh nguyên tử tàn khốc cho nhân loại, làm cho những nguyên tắc về chung sống hòa bình nêu lên trong Hội nghị Băngđung được thắng lợi, để củng cố tình hữu nghị và sự hợp tác giữa nhân dân Á - Phi và nhân dân toàn thế giới. Tôi xin chúc Đại hội thành công rực rỡ.

Ngày 27 tháng 12 năm 1957

Báo *Nhân dân*, số 1391,
ngày 30-12-1957.

PHÊ BÌNH VÀ TỰ PHÊ BÌNH

1. Trung thành thẳng thắn với Đảng, với nhân dân là đạo đức cốt yếu của mỗi người cách mạng. Trái lại, giấu giếm sai lầm tức là dối trá với Đảng, với nhân dân, là trái với đạo đức cách mạng.

Có hoạt động thì khó tránh khỏi sai lầm, hoặc nhiều hoặc ít. Khi đã phạm sai lầm thì nên nhận sai lầm một cách thẳng thắn trước Đảng, trước nhân dân, để Đảng và nhân dân giúp cho mình sửa chữa.

2. Trung thành thẳng thắn là lập trường vững vàng tin tưởng sâu sắc vì đã trung thành thẳng thắn thì bao giờ cũng đặt lợi ích chung của Đảng của cách mạng của nhân dân lên trên hết, trước hết. Vì Đảng, vì cách mạng, vì dân mà ra sức phấn đấu, dù phải hy sinh cả tính mệnh của mình cũng vui lòng.

3. Căn cứ vào cái gì mà biết ai thật thà thẳng thắn, ai không thật thà thẳng thắn?

Căn cứ vào thái độ tự phê bình và phê bình mà biết.

Ai tự tư tự lợi, dối trá với mình, dối trá với người thì không thành khẩn tự phê bình, cũng không thẳng thắn phê bình người khác.

Trái lại, trung thành với Đảng với nhân dân thì không giấu giếm khuyết điểm của mình mà cũng không nỡ để người khác giấu giếm khuyết điểm, vì khuyết điểm có hại đến lợi ích của cách mạng cho nên phải mở rộng tự phê bình và phê bình, để sửa chữa sai lầm, cùng nhau tiến bộ.

Đồng chí Lênin dạy chúng ta rằng: Một Đảng chân chính cách mạng thì không sợ bộc lộ khuyết điểm của mình, và kiên quyết sửa chữa thì nhất định sửa chữa được. Lênin lại nói: “Công khai thừa nhận sai lầm, tìm cho ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh của sai lầm, thảo luận kỹ càng cách sửa chữa sai lầm - đó là tiêu chuẩn của một Đảng đúng đắn, như thế mới là làm tròn nhiệm vụ của Đảng, như thế mới là giáo dục và huấn luyện giai cấp, và giáo dục quần chúng”.

Đảng phải làm như thế, mỗi một người cách mạng cũng phải làm như thế. Người chân chính cách mạng vì Đảng, vì nhân dân mà dám hy sinh cả tính mệnh thì không lẽ gì lại vì thể diện, hoặc vì một cái gì khác mà không dám thẳng thắn tự phê bình để vứt bỏ những tư tưởng, những ý nghĩ hoặc những tác phong sai lầm.

Cho nên căn cứ vào thái độ tự phê bình và phê bình của một người mà biết người ấy tốt hay là xấu, tiên tiến hoặc là lạc hậu, trung thành với sự nghiệp cách mạng hay là không.

Khi chúng ta có sai lầm, chúng ta thành khẩn tự phê bình để Đảng và nhân dân giúp chúng ta sửa chữa, như thế tinh thần chúng ta sẽ thanh thoi không bị mắc mứu, chúng ta một lòng một dạ công tác cho Đảng, cho nhân dân. Cho nên trung thành thẳng thắn là đạo đức cách mạng mà cũng là cái động lực giúp chúng ta công tác có hiệu quả hơn cho Đảng, cho nhân dân.

Viết năm 1957.

Tài liệu bút tích của

Chủ tịch Hồ Chí Minh,

lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

HỌC SINH VÀ LAO ĐỘNG

Thi đỗ tiểu học rồi thì muốn lên trung học; đỗ trung học rồi thì muốn lên đại học. Riêng về mỗi cá nhân của người học sinh, thì ý muốn ấy không có gì lạ. Nhưng chung đối với Nhà nước, thì ý muốn ấy thành vô lý; vì bất kỳ ở nước nào số trường trung học càng ít hơn trường tiểu học, trường đại học càng ít hơn trường trung học...

Thế thì những trò tiểu học và trung học không được chuyển cấp, sẽ làm gì? *Họ sẽ lao động.*

Năm 1956, Trung Quốc có hơn 63 triệu trò *tiểu học* và hơn 515 vạn trò *trung học* (so với 1949 tiểu học tăng 258%, trung học tăng 500%). Từ nay về sau không thể cứ tăng theo đà ấy, vì tài chính của Nhà nước có hạn, sự phát triển văn hóa giáo dục cần phải ăn khớp với sự phát triển sản xuất và sự phát triển kinh tế của nước nhà. Nếu văn hóa giáo dục phát triển một cách đột xuất, chạy trước sản xuất và kinh tế, thì sẽ ảnh hưởng không tốt đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mà như thế là sẽ trái với lợi ích lâu dài của nhân dân.

Mặt khác, nếu mở trường quá nhiều, sẽ không đủ thầy dạy, trường sẽ không tốt. Vả lại vấn đề không ở chỗ nên hay là không nên mở nhiều trường, mà ở chỗ điều kiện kinh tế cho phép hay là không cho phép.

Tiểu học và *trung học* là giáo dục phổ thông, nó bồi dưỡng học sinh thành những công dân có giác ngộ, có văn hóa, có sức khỏe,

thành đạo quân lao động hậu bị to lớn: Mục đích chính của học sinh là để góp phần vào phát triển sản xuất của xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng suất lao động.

Vì vậy, cần phải chuẩn bị tư tưởng cho học sinh sẵn sàng tham gia sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, hoặc công việc xây dựng khác.

Liên Xô cách mạng thành công đã 40 năm và đang tiến lên chủ nghĩa cộng sản, chế độ giáo dục phổ thông là 10 năm. Sau đó, đại đa số học sinh đều tham gia lao động.

Trong thời kỳ gần đây, có thể tất cả các trẻ em đều được vào tiểu học hoặc trung học. Lúc đó, ai cũng trở nên trí thức, nếu họ không tham gia lao động khác, thí dụ họ không làm ruộng thì thiên hạ lấy gì mà ăn? Vì vậy, muốn cho tất cả học sinh tiểu học hoặc học sinh trung học đều chuyển cấp là một điều không hiện thực, không hợp lý.

Để thoả mãn yêu cầu văn hóa và phổ thông của nhân dân, thì nên dựa vào lực lượng của nhân dân. Do nhân dân tự mở trường tiểu học ở nông thôn. Ở thành thị thì nên khuyến khích các xí nghiệp và các cơ quan tổ chức lớp học - mượn trụ sở các cơ quan mà lên lớp. Các lớp học “dân lập” ấy cần làm một cách thiết thực, tùy khả năng của nhân dân mà làm, không nên yêu cầu quá cao. Các trẻ em chưa có lớp học và các học sinh không được chuyển cấp, thì nên quyết tâm đi tham gia sản xuất. Đó là con đường đúng đắn nhất.

Có người nghĩ rằng: Thi đỗ tiểu học, trung học, rồi thì bỏ đi làm công, làm ruộng, thì chẳng “hoài công đền sách” lắm ư? Nghĩ như vậy là không đúng! Học sinh tham gia lao động là một điều tốt, nó phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nông nghiệp và công nghiệp của xã hội chủ nghĩa, vì sự nghiệp ấy cần những người nông dân và công nhân có trình độ văn hóa. Trình độ văn hóa của họ càng cao, thì càng lợi cho việc nâng cao kỹ thuật và phát triển sản xuất.

Làm cho công nhân và nông dân có văn hóa, chính là một nhiệm vụ cách mạng văn hóa của chúng ta. Lao động tạo ra của cải, tạo ra văn minh, tạo ra hạnh phúc cho loài người. Vì vậy, lao động là rất vẻ vang, rất cao cả. Cho nên mọi người phải yêu lao động, phải trọng lao động, phải ra sức lao động, để xây dựng cho Tổ quốc mạnh giàu. Vài thí dụ: Ở Liên Xô tại nhà máy ô tô ở Mátxcova, 70% công nhân là học sinh thi đỗ lớp 10. Đại đa số thanh niên đi võ hoang (3.316 mẫu tây) cũng là học sinh tốt nghiệp lớp 10.

Ở Trung Quốc, năm ngoái hơn 60 vạn học sinh trung và tiểu học đã tham gia các ngành công nghiệp và nông nghiệp. Trong đó có 700 nữ học sinh đã thi đỗ trung học; 2.200 học sinh Vân Nam và Bắc Kinh đi khai khẩn ruộng hoang; 27.000 học sinh Bắc Kinh làm các nghề như hút tóc, bán vé, đưa thư, v.v., 300 học sinh làm nghề nấu bếp. Nhiều học sinh trung học đã trở nên chiến sĩ lao động (...) nổi tiếng như: Chị Từ Kiến Xuân (Sơn Đông) được bầu làm Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp, lãnh đạo hơn 4.000 xã viên tăng gia sản xuất vượt mức. Anh Lý Hữu Hiên (Hà Nam) giữ việc nuôi lợn, một mình nuôi 100 con lợn béo tốt, mỗi năm còn tiết kiệm được cho công quỹ 32.000 cân đỗ...

Học sinh cần phải nhận rõ rằng: Học là cốt để lao động cho tốt, sản xuất cho tốt, để đưa toàn lực lượng tuổi trẻ của mình cho sự nghiệp xây dựng nước nhà, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bố mẹ học sinh và mọi người khác cũng cần hiểu rõ ý nghĩa ấy. Trước hết, cán bộ và trí thức cao cấp nên làm gương mẫu: Nếu con em mình chưa được chuyển cấp, thì nên thuyết phục các em ấy chuyển sang lao động, sang mặt trận lao động mà lập công với Tổ quốc. Các đoàn thể thanh niên và các thầy giáo đều cần phụ trách thuyết phục các em học sinh.

Từ nay, các trường học cần phải giáo dục lao động một cách thiết thực, nó là nền tảng của giáo dục chính trị. Nó phải đi đôi với giáo dục chủ nghĩa yêu nước, ý thức cần kiệm để xây dựng nước nhà.

Chúng ta cần giáo dục cho thanh niên hiểu rằng: Có gian khổ cách mạng mới thành công, rằng trên con đường xây dựng sẽ gặp nhiều khó khăn. Giáo dục như thế để thanh niên ta tiếp tục và phát triển truyền thống phấn đấu gian khổ của các tiên liệt cách mạng ta.

Đồng thời cần dạy cho họ cái tác phong gian khổ, cần cù, giản dị, chất phác của công nhân và nông dân, để thanh niên, học sinh ra sức xây dựng đời sống mới và giải quyết những khó khăn trong việc học tập của mình.

Đối với các trường học, thì học sinh cùng cán bộ và thầy giáo cần phải cùng nhau gian khổ xây dựng trường, cần kiệm quản lý trường; dù trong điều kiện khó khăn mấy cũng cố gắng quản lý trường cho tốt, học tập cho tốt.

Giáo dục lao động phải kết hợp với giáo dục kỷ luật và giáo dục chủ nghĩa tập thể. Phải làm cho học sinh tự nguyện, tự giác đặt lợi ích chung trên lợi ích riêng. Muốn bồi dưỡng lực lượng lao động hậu bị cho nước nhà, thì phải hết sức chú ý giáo dục kỷ luật, làm cho học sinh tự giác giữ gìn kỷ luật, có một quan điểm đúng về lao động và có tập quán lao động.

Việc giáo dục lao động chẳng những nhà trường phải phụ trách, mà các cơ quan, đoàn thể và bố mẹ học sinh cũng phải phụ trách, do đó mà xây dựng một phong trào yêu lao động, trọng lao động trong học sinh và trong tất cả các tầng lớp nhân dân.

Viết năm 1957.

Tài liệu bút tích của

Chủ tịch Hồ Chí Minh,

lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

LỜI CHÚC NĂM MỚI (1958)

Thưa đồng bào yêu quý,

Tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái chúc đồng bào năm mới vui vẻ, mạnh khỏe, đoàn kết và tiến bộ.

Đồng thời tôi xin thay mặt đồng bào gửi lời nhiệt liệt chúc mừng nhân dân các nước bạn.

Thưa đồng bào, nhân dịp này, tôi xin tóm tắt nhắc lại mấy việc rất quan trọng trên thế giới và trong nước trong năm vừa qua để đồng bào rõ thêm.

Nói chung thì *tình hình thế giới* năm ngoái phát triển theo hướng có lợi cho lực lượng hòa bình và chủ nghĩa xã hội.

Việc rất quan trọng là sau ngày kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, đã có cuộc Hội nghị của các đảng cộng sản, đảng công nhân và đảng lao động các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa. Tiếp theo đó thì có cuộc Hội nghị của 64 đảng cộng sản, đảng công nhân và đảng lao động trên thế giới. Hai cuộc hội nghị ấy đã tỏ rõ sự đoàn kết chặt chẽ không gì lay chuyển được giữa các nước xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là Liên Xô. Nó đã tỏ rõ quyết tâm của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đấu tranh cho hòa bình thế giới, cho độc lập dân tộc, cho chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay đang có cuộc Đại hội nhân dân Á - Phi họp ở Thủ đô nước Ai Cập, có đại biểu hơn 40 nước tham gia, thay mặt cho 2 phần 3 nhân dân trên thế giới. Tiếp tục và phát triển tinh thần của Hội nghị Băngđung¹⁸, cuộc Đại hội này nhằm mục đích thắt

chặt thêm tình đoàn kết giữa nhân dân các nước Á - Phi, chống chủ nghĩa thực dân, chống chiến tranh và ủng hộ phong trào độc lập của các dân tộc.

Kết quả tốt đẹp của những hội nghị ấy có ảnh hưởng cực kỳ rộng lớn đến vận mạng của nhân dân toàn thế giới: Phong trào đấu tranh cho hòa bình, cho độc lập dân tộc, cho xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh, bọn đế quốc hiếu chiến do Mỹ cầm đầu ngày càng bị cô lập, chủ nghĩa thực dân đã đến ngày tan rã.

Trong nước ta từ khi hòa bình lập lại đến nay, toàn dân ta từ Bắc đến Nam ra sức phấn đấu để hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước. Nhân dân miền Bắc đã vượt nhiều khó khăn gian khổ, căn bản đã hoàn thành cải cách ruộng đất¹⁹, đã thu được nhiều thành tích trong công cuộc khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa, làm cho miền Bắc càng thêm vững vàng. Đồng bào miền Nam đã bền bỉ và anh dũng đấu tranh chống chế độ tàn bạo của Mỹ - Diệm, đòi cải thiện đời sống, đòi tự do dân chủ, đòi thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình.

Sang năm mới, thời kỳ khôi phục kinh tế²⁰ đã kết thúc và mở đầu thời kỳ phát triển kinh tế một cách có kế hoạch.

Đó là một tiến bộ mới trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Chúng ta phải lợi dụng những kinh nghiệm trong mấy năm qua, đồng thời xuất phát từ tình hình và đặc điểm của miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta phải làm cho tốt công tác kế hoạch hóa kinh tế của ta và thực hiện đầy đủ kế hoạch Nhà nước nhằm phát triển kinh tế và văn hóa, nâng cao dần đời sống của nhân dân, trước hết là của nhân dân lao động. Phát triển kinh tế và văn hóa tức là dần dần xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài. Nhân dân ta hãy đoàn kết chặt chẽ dựa trên nền

tăng liên minh công nông, bên bĩ phẩn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, thì chúng ta nhất định thắng lợi.

Xây dựng miền Bắc vững mạnh và tốt đẹp, đồng thời giữ vững và phát triển phong trào yêu nước ở miền Nam là tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, và góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thống nhất nước nhà, chúng ta có nhiều thuận lợi ở trong nước và trên thế giới. Cũng như phong trào cách mạng trên thế giới, như công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, ở Trung Quốc và ở các nước anh em khác - phong trào cách mạng ở nước ta đã liên tiếp thắng lợi trong công cuộc chống đế quốc và phong kiến. Dựa vào *thuận lợi* ấy, phát huy truyền thống cần kiệm và anh dũng của nhân dân ta, chúng ta sẽ vượt được mọi *khó khăn* và giành được thắng lợi mới.

Đồng bào cả nước hãy đoàn kết và đấu tranh đòi đối phương thi hành nghiêm chỉnh Hiệp nghị Giơnevơ, đòi lập quan hệ bình thường giữa hai miền, ra sức phấn đấu cho sự nghiệp thống nhất Tổ quốc và cho hòa bình thế giới.

Đồng bào miền Bắc, nhất là anh chị em công nhân, nông dân, thợ thủ công, mỗi người hãy ra sức thi đua sản xuất và tiết kiệm, ra sức sản xuất nhiều, nhanh, tốt và rẻ; do tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm mà xây dựng nước nhà và dần dần cải thiện đời sống.

Cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết ở Bắc hãy đoàn kết chặt chẽ với nhau và đoàn kết với đồng bào miền Bắc, ra sức làm việc góp phần vẻ vang vào việc xây dựng và củng cố miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội làm nền tảng vững chắc cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Quân đội và công an ta hãy cố gắng học tập chính trị và kỹ thuật, ra sức bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn trật tự, an ninh, ra sức tham gia phong trào sản xuất và tiết kiệm.

Anh chị em lao động trí óc hãy cố gắng học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tùy theo khả năng mà tham gia lao động chân tay, để tự rèn luyện mình và để góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các cụ phụ lão hãy làm gương mẫu “lão đương ích tráng”¹⁾, đôn đốc con cháu thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Để xứng đáng là người chủ của nước nhà mai sau, các cháu *thanh niên* hãy xung phong trong mọi việc: đoàn kết, học tập, lao động.

Các cháu nhi đồng hãy chăm lo học tập, và tùy sức mình mà tham gia lao động cho quen.

Đảng viên, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng hãy cố gắng công tác và học tập để tiến bộ không ngừng. Tăng cường đoàn kết nhất trí trên cơ sở tư tưởng Mác - Lênin, nhận thức đúng đắn về tình hình và nhiệm vụ. Nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật, ý thức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội.

Kiểm bào ở nước ngoài giàu lòng yêu nước, luôn luôn hướng về Tổ quốc, hãy đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, hãy tôn trọng pháp luật của Chính phủ và tăng cường cảm tình với nhân dân nước mình ở.

Chúng ta đoàn kết nhất trí, cả nước một lòng, ra sức phấn đấu thì chúng ta nhất định thắng lợi!

Năm mới, cố gắng mới, thắng lợi mới!

Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1393,
ngày 1-1-1958.

1) Lão đương ích tráng: Càng già càng dẻo dai (BT).

NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO TỈNH HƯNG YÊN

Tỉnh ta đã cố gắng chống hạn. Ví dụ như việc vét cống Văn Giang, ngòi Triều Dương, đắp đập Đông Hoa, v.v.. Cống Văn Giang đã vét xong rồi, bây giờ đồng bào ta phải cố gắng tát, tát cho đủ cấy, đủ nước chứ không phải tát hồi hợt.

Những nơi không có cống thì phải ra sức đào mương, đào giếng.

Cán bộ và đồng bào vét cống Văn Giang rất đáng khen.

Những chỗ chịu khó tát và gánh nước để chống hạn cũng đáng khen, như xã Minh Phượng, xã Phan Chu Trinh, xã Phan Sào Nam, xã Phạm Hồng Thái. Chúng ta phải học tập những xã nói trên. Đồng bào những xã ấy đã biết lo xa và ra sức chống hạn.

Trong việc chống hạn, phải tự lực cánh sinh, chớ hoàn toàn ỷ lại vào Chính phủ, chớ ỷ lại vào máy bơm nước, chớ ngồi không mà chờ trời. Tục ngữ ta có câu: “Nhân định thắng thiên”. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, kháng chiến thành công, kết quả to lớn đó là do quân và dân ta đoàn kết nhất trí mà thu được. Chống hạn cũng thế.

Đồng bào tỉnh Hưng Yên vốn đã có truyền thống anh dũng trong kháng chiến và chống hạn trước đây, nay phải cố gắng giữ truyền thống tốt đẹp đó.

Chúng ta quyết tâm thì nhất định làm được. Toàn tỉnh ta có 56 vạn người, thì ít nhất cũng có 36 vạn có thể tham gia chống hạn.

Tỉnh Hưng Yên có chín vạn mẫu chiêm. Tính đồ đồng bốn người chống hạn một mẫu. Nhất định làm được.

Cán bộ và đồng bào nên nhớ, trước ngày Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta chỉ có độ 5.000 đảng viên. Thế mà đã tổ chức lãnh đạo đồng bào làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Nay riêng tỉnh Hưng Yên có hơn 6.000 đảng viên, 24.000 đoàn viên thanh niên, 20 vạn hội viên nông hội, lại có bộ đội, Mặt trận, v.v.. Với lực lượng to lớn ấy chống hạn nhất định thắng lợi.

Chính phủ sẵn sàng khen thưởng cho những huyện, xã và cá nhân nào xuất sắc nhất trong việc chống hạn.

Việc chống hạn là một chiến dịch, cho nên phải có thưởng, có phạt. Cá nhân cán bộ, đồng bào nào xuất sắc nhất sẽ được khen thưởng. Những người nào lười biếng, trốn tránh trách nhiệm là phải phạt.

Tôi tin chắc đồng bào tỉnh Hưng Yên sẽ giữ được truyền thống anh dũng trong kháng chiến và chống hạn mấy năm trước.

Cán bộ, đồng bào phải quyết tâm làm được những điều đã hứa hôm nay là chống hạn thành công.

Nói ngày 5-1-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1399,

ngày 7-1-1958.

LỜI KÊU GỌI NÔNG DÂN VÀ CÁN BỘ QUYẾT TÂM CHỐNG HẠN, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG - XUÂN

Cùng đồng bào và cán bộ các cấp,

Sản xuất nông nghiệp trước hết là sản xuất lương thực là việc cần thiết nhất cho đời sống của nhân dân, là bộ phận cực kỳ quan trọng trong kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Cho đến nay, đồng bào nông dân và cán bộ đã cố gắng nhiều để chuẩn bị vụ chiêm này cho tốt.

Nhưng hiện nay *hạn hán nghiêm trọng*, mà thời vụ đã đến rồi. Hạn lại có thể kéo dài nữa. Tôi kêu gọi toàn thể đồng bào nông dân và cán bộ *hãy quyết tâm chống hạn, đẩy mạnh sản xuất, để thực hiện tốt kế hoạch năm mới.*

Đồng bào nông dân không nên vì khó khăn mà nản lòng, không kiên tâm sản xuất và không hiểu rằng *sản xuất là căn bản để lợi nhà, ích nước.*

Cán bộ không được vì khó khăn mà bi quan ngại khó, thiếu quyết tâm lãnh đạo chống hạn và sản xuất.

Kinh nghiệm trong kháng chiến và trong ba năm khôi phục kinh tế vừa qua đã chứng tỏ rằng không khó khăn nào mà nhân dân ta đoàn kết nhất trí dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ mà không khắc phục được.

Cho nên toàn thể đồng bào nông dân và cán bộ phải:

- Ra sức tập trung lực lượng vào việc chống hạn: khơi giếng, đào ao, sửa cống, đắp đập, khai mương, v.v. để lấy nước mà tát vào ruộng, để cấy cho kịp thời vụ.

- Nhất định không bỏ ruộng hóa, ra sức chăm bón, vun xới, v.v. cho vụ chiêm này được tốt.

- Các cụ phụ lão hãy đem những kinh nghiệm quý báu của mình ra góp phần giải quyết các khó khăn về thủy lợi và canh tác. Các cụ hãy đôn đốc và khuyến khích con cháu quyết tâm chống hạn và sản xuất.

- Các cháu thanh niên phải xứng đáng là lực lượng chủ chốt và xung phong trong công cuộc đấu tranh chống hạn và sản xuất.

- Cán bộ các ngành, các cấp phải thi đua làm tròn mọi nhiệm vụ chống hạn và chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn kế hoạch chống hạn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, với tinh thần trách nhiệm và tinh thần đấu tranh khắc phục khó khăn.

Thay mặt Đảng và Chính phủ, tôi chờ tin thắng lợi để khen thưởng những thành tích của đồng bào và cán bộ trong cuộc thi đua này.

Chào thân ái

Ngày 5 tháng 1 năm 1958

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1400,
ngày 8-1-1958.

RỪNG HOANG HÓA RA THÀNH THỊ

Ba năm trước đây, núi Gôriasây (Núi Nóng) là một nơi núi cao rừng rậm. Từng đàn hươu, nai, gấu, cọp làm chủ vùng này. Các loài ruồi, muỗi, rắn, rết cũng nhan nhản.

Do sức lao động anh dũng của công trình sư, của công nhân và thanh niên, ở chân Núi Nóng đã mọc lên một thành phố công nghiệp phồn thịnh.

Lúc đầu, ngoài những khó khăn vì “rừng thiêng nước độc”, những lều trại của công nhân lại thường bị nước nguồn cuốn mất, hoặc bị gió núi đánh tan tành.

Nhưng khó khăn gì cũng không làm nản lòng của nhóm công nhân và thanh niên ấy. Họ quyết tâm xây dựng cho Tổ quốc một xí nghiệp mới, một thành phố mới. Họ thi đua nhau đào, đào mãi; đào không ngừng, đào đến khi họ thấy nhôm! Rõ ràng Núi Nóng là một mỏ nhôm rất to lớn.

Ngày nay, chân Núi Nóng đã hoàn toàn thay hình đổi dạng: mỏ nhôm đang được khai thác. Một con đường xe hơi rộng rãi chạy từ chân Núi Nóng đến thành phố Ugiua, song song với đường xe lửa mới. Những nhà máy nhôm đã sản xuất đều. Nơi trước đây ba năm là một vùng hoang vu, nay đã trở nên một thành phố mới và xinh đẹp, có đường rải nhựa, có vườn hoa xinh, có nhà thương, trường học, rạp hát, đèn điện, đài phát thanh, v.v..

Thành phố Núi Nóng hiện nay có hơn 7.000 người dân, trong đó 130 công dân mới ra đời tại Núi Nóng.

Đây lại là một chứng cứ rõ rệt: Sức lao động của người có thể biến đổi điều kiện thiên nhiên, và quyết tâm phấn đấu khắc phục khó khăn, thì lúc đầu tuy gian khổ mấy, kết quả cũng nhất định sung sướng.

TRẦN LỰC

Báo *Nhân dân*, số 1399,
ngày 7-1-1958.

NÔNG DÂN TRUNG QUỐC CHỐNG HẠN

Năm ngoái, ở Trung Quốc nhiều nơi mấy tháng liền không mưa. Nông dân đã dốc hết lực lượng ra chống hạn, không chịu bỏ một sào ruộng hóa.

Kết quả là “người đã thắng trời”: Cả năm, đã thu hoạch được 285 triệu tấn lương thực. So với năm 1949 thì số lương thực đó đã tăng hơn 70%, so với năm 1952 thì tăng 20%.

Trong việc chống hạn, bà con nông dân Trung Quốc cũng làm như đồng bào nông dân ta, nghĩa là *dùng sức người*. Ngoài những người già yếu tàn tật, phụ nữ có nghén và các trẻ em, còn tất cả mọi người đều tham gia chống hạn. Chỉ trong vòng ba tháng năm ngoái, họ đã đào giếng và khơi mương, lấy nước tưới cho hơn 310 vạn mẫu tây.

Họ cũng gặp nhiều khó khăn, như ở những miền núi và cao nguyên cao hơn mặt biển 2.000 thước. Song nhờ *sức đoàn kết và sự quyết tâm*, họ đã vượt mọi khó khăn và chống hạn đã thắng lợi. Thí dụ: tỉnh Thiểm Tây là một vùng đất khô, lại ít mưa, thế mà họ đã đào mương và giếng vượt mức kế hoạch 28%.

Vừa rồi, hơn 15.000 nông dân ngoại ô Bắc Kinh đã đào xong một con mương dài bảy cây số, rộng hơn sáu thước, sâu hơn ba thước, tưới cho 4.000 mẫu tây. Những ngày Tết dương lịch, chẳng những nông dân không nghỉ mà còn có hơn ba vạn cán bộ, công nhân, học sinh và bộ đội ở Bắc Kinh cũng lợi dụng ngày nghỉ đó,

đi tham gia đào mương với nông dân. Mặc dù trời rét như cắt, họ vẫn ra sức đào cả ngày cả đêm, cho nên chỉ trong 20 ngày đã đào xong mương.

Hiện nay, chúng ta cũng đang chống hạn, kinh nghiệm của anh em nông dân Trung Quốc rất quý cho ta. Chúng ta đoàn kết nhất trí và quyết tâm, thì công việc chống hạn của ta nhất định cũng thắng lợi như anh em Trung Quốc.

TRẦN LỰC

Báo *Nhân dân*, số 1403,
ngày 11-1-1958.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ MỄ TRÌ, HUYỆN TỪ LIÊM (HÀ NỘI)

Thưa các cụ, các đồng chí,

Thay mặt Đảng và Chính phủ, tôi gửi lời thăm hỏi đến đồng bào nông dân ngoại thành đang cố gắng chống hạn. Hôm nay tôi đến thăm xã Mễ Trì vì được báo cáo đồng bào xã này đã có công chống hạn, vì chi bộ, chi đoàn, nông hội, phụ nữ, các chiến sĩ thi đua, các lão nông đã cố gắng.

Xã Mễ Trì làm được tốt, các xã khác chưa làm được như vậy. Vì sao? Nhân dân ngoại thành có 14 vạn người. Nếu trừ cụ già, em bé, phụ nữ có thai nghén thì cũng còn 10 vạn người có sức lao động. Diện tích ruộng là 12.600 mẫu. Nếu chia trung bình ra thì 8 người chống hạn cho 1 mẫu. Một mẫu mà 8 người làm, nhất định được.

Thế tại sao đến nay ngoại thành không làm được?

Chống hạn phải khẩn trương như đánh giặc. Chúng ta sống ở trên mạch nước. Cú đào thì nhất định có nước, chỉ có đào nông hay sâu mà thôi. Dưới đất có nước sông, nước mạch thấm vào, đào thì phải thấy. Đào 5 nơi không có, đào mãi cũng phải có. Mình thiếu kinh nghiệm thì phải ra sức nghĩ cách bổ sung thêm.

Trước kia đánh giặc, ta không có tàu bay, tàu bò. Giặc mạnh hơn ta nhưng cuối cùng ta vẫn thắng được giặc. Vì ta có sức đoàn kết, vì ta có quyết tâm.

Ở ngoại thành ta có 700 đảng viên, 800 đoàn viên thanh niên lao động, 3 vạn hội viên nông hội, có 363 tổ đổi công. Đó là lực lượng đầu tàu. Trong 10 vạn nhân dân có lực lượng đầu tàu lớn như vậy thì lãnh đạo thi đua chống hạn nhất định thắng lợi.

Kháng chiến khó hay chống hạn khó? Nhất định kháng chiến khó hơn. Nhưng tại sao ngoại thành tới nay chưa chống được hạn?

Đó là vì còn có tư tưởng sai lệch, phải chống hạn ngay trong tư tưởng. Đó là vì thiếu quyết tâm, thiếu đoàn kết, thiếu tư tưởng lâu dài.

Thấy hạn thì bỏ ruộng đi buôn, vậy thử hỏi có tiền mà không có gạo thì có ăn được không? Nếu ai cũng bỏ ruộng đi buôn cả thì dù có ngồi trên đồng vàng cũng không có gì mà ăn. Thóc lúa ăn được, vàng có ăn được không?

Nhân dân ta phải bám lấy đồng ruộng. Ruộng là chính. Nông nghiệp là chính. Phải thấy xa, đừng chỉ nhìn lợi trước mắt mà quên lợi sau. Đừng có thấy cây mà chẳng thấy rừng.

Phải chống tư tưởng ỷ lại vào dân công các nơi, đợi Chính phủ điều động về, đợi nhân dân các nơi giúp, ỷ lại vào máy bơm.

Muốn có máy bơm phải làm máy bơm. Muốn làm máy bơm phải xây dựng nhà máy. Lấy tiền đâu xây dựng nhà máy? Tiền của dân. Một nhà máy phải xây dựng hai năm mới xong. Hạn có chờ ta có máy bơm không? Không.

Thế thì ta phải tự lực cánh sinh và giúp đỡ lẫn nhau.

Có xã phải chống hạn lâu hơn, có xã đông người hơn, xã đông người giúp xã ít người, xã phải chống hạn ít giúp xã phải chống hạn nhiều, phải đẩy mạnh xây dựng, củng cố các tổ đổi công thì chống hạn mới có kết quả. Chính phủ, Ủy ban sẽ động viên nhân dân giúp nhau chống hạn.

Một tư tưởng sai lầm là cầu trời, cầu đảo. Khi ta làm cách mạng thì trời làm hay người làm? Khi ta kháng chiến thì trời làm hay người làm? Năm trước chống hạn được là vì người hay vì trời?

Trời làm hạn là xấu, ta phải chống lại. Ta phải chống hạn chứ không phải cầu trời.

Nếu chỉ cầu trời thì ngày nay không có nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Còn một tư tưởng sai nữa, đó là tư tưởng ích kỷ, địa phương chủ nghĩa. Xóm này đào mương lại sợ các xóm bên cạnh được hưởng. Ví dụ: Xã Yên Hòa đào mương lại sợ xã Hòa Bình được hưởng. Như thế là không đúng.

Được mùa thì mọi người được hưởng, nếu không chống hạn thì mọi người đều chịu thiệt cả.

Chống hạn cũng là một chiến dịch: Các chi bộ, Ủy ban phải thiết thực lãnh đạo, phải cùng chống hạn, phải cùng làm với nhân dân. Các đảng viên, đoàn viên, nông hội, phụ nữ phải quyết tâm.

Trong kháng chiến, trong cách mạng, giặc mạnh hơn ta nhưng ta vẫn thắng được giặc. Vì ta có quyết tâm và đoàn kết.

Đảng và Chính phủ sẽ khen thưởng những đơn vị và những cá nhân nào chống hạn tốt, sẽ thưởng cò, thưởng huy hiệu, thưởng huân chương...

Nói tóm lại, muốn chống hạn được tốt phải:

- Chống lại tư tưởng sai lệch.
- Quyết tâm đoàn kết nhất trí, giúp đỡ lẫn nhau thi đua chống hạn.
- Có thưởng, có phạt.

Bây giờ tôi nói vấn đề ăn Tết. Còn hơn một tháng nữa thì Tết.

Năm ngoái bà con ăn Tết mổ lợn, mổ bò, mổ gà. Ăn tiêu xa xỉ, cờ bạc, rượu chè, ăn xong rồi thiếu trâu bò cày. Đây là chưa kể rước xách linh đình, đồng bóng, bói toán, v.v. thật là lãng phí, thiếu tiết kiệm, ảnh hưởng không tốt đến tăng gia sản xuất, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục.

Năm nay nhất định sửa. Tết vui vẻ không phải là chén chú chén anh. Tết năm nay phải là Tết vui vẻ, lành mạnh, tiết kiệm, nhưng phải tích cực chống được hạn.

Mỗi người phải ra sức chống hạn. Ai ai cũng thi đua tham gia chống hạn. Các cụ già có kinh nghiệm, thanh niên có sức lực làm đầu tàu. Các cháu nhi đồng ra đồng động viên, nấu nước cho đồng bào uống. Mỗi người một tay, già trẻ góp sức, nhất định chống được hạn thắng lợi.

Đồng bào hãy giữ tiếng cho ngoại thành của Thủ đô. Ngoại thành cũng là Thủ đô. Mà “thủ” là đầu, phải đi đầu, phải kiểu mẫu chống hạn thắng lợi.

Lực lượng điều khiển xung phong là chi bộ, là đảng viên phải gương mẫu.

Có quyết tâm, có đoàn kết nhất trí, nhân dân ta nhất định chống hạn có kết quả tốt.

Cuối cùng tôi nhờ các cụ, các đại biểu, các đồng chí chuyển đến tận đồng bào những sự quan tâm của Đảng và Chính phủ.

Đảng, Chính phủ và tôi sẵn sàng khen thưởng thích đáng cho những xã nào, đơn vị nào, cá nhân nào có nhiều thành tích trong việc chống hạn.

Nói ngày 12-1-1958.

In trong sách *Thủ đô Hà Nội phải là thành phố gương mẫu*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.94-98.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CHỐNG HẠN TỈNH HÀ ĐÔNG¹⁾

Hôm nay, Bác thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ hỏi thăm các cụ phụ lão, đồng bào, cán bộ, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Bây giờ, Bác nói chuyện với các cô, các chú về *quyết tâm chống hạn*.

Tình hình hạn nghiêm trọng như thế nào đồng bào đã biết rõ. Diện hạn ở Hà Đông nói chung không rộng, nếu cố gắng vẫn chống được. Vì dân số Hà Đông có 82 vạn 4 nghìn người, ruộng cấy chiêm có 40 nghìn 3 trăm héc-ta. Trừ một phần ba là các cụ già yếu, phụ nữ có thai nghén, các em bé chưa có sức lao động, cũng còn 54 vạn 9 nghìn người, tính đổ đồng 12 người chống hạn cho 1 héc-ta, như vậy có khó quá không? Có làm được không? Nhất định làm được.

Chúng ta có chủ lực rất lớn là đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, hội viên nông hội, cộng lại là 27 vạn 3 nghìn người. Mỗi người có tổ chức chỉ cần khuyến khích động viên, đánh thông tư tưởng cho một người nữa là được. Chúng ta có lực lượng tổ đổi công là hơn 2 nghìn 8 trăm tổ, lại có bộ đội tham gia, nghĩa là có một lực lượng rất lớn để chống hạn và tăng gia sản xuất.

Ngoài ra, tỉnh Hà Đông lại có điều kiện thuận lợi hơn nhiều tỉnh khác là có nhiều sông như sông Hồng, sông Nhuệ, sông Đáy, sông Bùi.

1) Tỉnh Hà Đông nay thuộc Thành phố Hà Nội (BT).

Sức người có, điều kiện thiên nhiên có, nhưng chống hạn đến nay còn kém, trước hết là vì tư tưởng chưa thông:

- Có người *bì quan, sợ khó*, không tin vào đào giếng, đào mương, không hiểu rằng làm việc gì cũng có khó khăn, chỉ có khó nhiều, khó ít nhưng nếu có quyết tâm là vượt được. Tư tưởng ỷ lại vào máy bơm nước cũng không đúng. Nếu tỉnh nào cũng chờ máy bơm thì Chính phủ phải có hàng vạn cái, phải mở nhà máy, mà mở nhà máy thì phải có tiền, nhân dân phải xuất ra và ít nhất cũng phải hai năm. Nếu chờ máy bơm nước thì ngồi bó tay trong hai năm hay sao?

- Một số đồng bào chỉ thấy *lợi trước mắt, không thấy lợi lâu dài, chỉ thấy lợi ích cá nhân, không thấy lợi ích tập thể*, cho nên đã bỏ ruộng đi buôn hoặc làm nghề khác, không tham gia chống hạn. Nông dân phải bám lấy ruộng đất, phải chống hạn, phải tăng gia sản xuất. Nếu bỏ ruộng đi buôn không ra sức chống hạn để hạn hán mất mùa thì mọi người đều bị đói, người đi buôn cũng không no được.

- Một khuyết điểm nữa là *thiếu cảnh giác*. Vì Mỹ - Diệm và bọn tay chân của chúng thấy cái gì ta làm tốt thì chúng bóp méo, nói xấu. Như gặp hạn hán thì chúng tìm cách làm cho dân ta xao lãng chống hạn, không tin vào lực lượng mình, mà mê tín cầu đảo cầu trời.

Do những khuyết điểm trên và không quyết tâm, không tin vào lực lượng của mình, của tập thể, cho nên đến nay việc chống hạn còn kém.

Nhưng đồng bào Hà Đông sẵn có truyền thống anh dũng. Trong kháng chiến, đồng bào Hà Đông đã anh dũng chiến đấu. Trong chống hạn, năm 1956, Hà Đông được thưởng hai lá cờ chống hạn khá nhất, năm 1957 đã tát nước cứu hạn được 2 vạn 3 nghìn hécta, có nhiều đơn vị đã cố gắng. Thí dụ như xã Đông Sơn (Chương Mỹ) tát nước 13 bậc, các xã Duyên Thái, Minh Phú (Thường Tín) có những chiến sĩ cần cù chịu khó, quyết tâm khắc phục khó khăn, không những đã chống hạn thành công mà còn

tăng được sản lượng. Đó là truyền thống tốt, tất cả đồng bào Hà Đông cần củng cố và phát triển những thành tích đó.

Hiện nay cũng có thành tích như nạo cống Liên Mạc, đắp đập Thanh Liệt, đập Liễn và đang làm máng số 7. Những thành tích bước đầu đó nên khen, nhưng phải cố gắng nhiều hơn nữa, không được vì thế mà sinh ra tự mãn.

Làm Cách mạng Tháng Tám còn khó khăn hơn chống hạn mà lúc đó Đảng Cộng sản Đông Dương mới có non 5 nghìn đảng viên, chưa có chính quyền, nhưng vì đảng viên có quyết tâm cho nên đã lãnh đạo nhân dân cả nước làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Bây giờ, riêng tỉnh Hà Đông có hơn 5 nghìn đảng viên, lại có hàng vạn đoàn viên thanh niên lao động, hội viên nông hội, tổ đổi công, có lực lượng phụ nữ, có cả bộ đội nữa. Đồng bào có quyết tâm thì nhất định sẽ chống hạn được.

- Chống hạn là một chiến dịch, một công tác cách mạng. Đây là một cuộc thử thách. Đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, hội viên nông hội cần phải xứng đáng là lực lượng xung phong.

Chống hạn đã là một chiến dịch thì cần phải cố gắng, phải kiên quyết, phải tin tưởng ở chống hạn thắng lợi, phải giúp đỡ nhau, thi đua lập công giữa địa phương này với địa phương khác, giữa đơn vị này với đơn vị khác, giữa xã này với xã khác. *Có đoàn kết, có quyết tâm, có giúp đỡ nhau, lại có thi đua thì nhất định thắng lợi.*

Đoàn kết phải rộng rãi, không những đoàn kết trong xã, trong tỉnh mà phải đoàn kết với các tỉnh bạn như Sơn Tây¹⁾, Hà Nam trong việc chống hạn.

Chống hạn là một chiến dịch, đã là chiến dịch thì phải có thưởng, có phạt. Thưởng người tốt, đơn vị tốt, thưởng có nhiều cách, Chính phủ và địa phương sẽ làm. Bác hứa tặng một lá cờ thi

1) Tỉnh Sơn Tây nay thuộc Thành phố Hà Nội (BT).

đua chống hạn cho huyện nào khá nhất, cố gắng nhất. Cứ trong một đợt ngắn ngày, huyện nào có thành tích hơn cả sẽ được giữ cờ. Có thưởng thì phải có phạt, thưởng phạt phải nghiêm minh. Trừ các cụ già yếu nhiều tuổi, những người thương tật, phụ nữ có thai, các cháu bé, còn ai có sức lao động mà trốn trách nhiệm, lười biếng không đi chống hạn sẽ phải phạt. Còn phạt như thế nào sẽ do khu, tỉnh, huyện quy định cho đúng mức.

Làm tốt những việc nói trên, khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm và truyền thống sẵn có, giúp đỡ nhau đoàn kết thi đua thì chống hạn nhất định thắng lợi.

Sau đây, Bác nói thêm một điểm. Tết năm ngoái, có nơi giết trâu bò nhiều, ăn uống nhiều, thậm chí có nơi còn rước xách, cờ bạc, lãng phí nhiều, ảnh hưởng đến sản xuất, đến thuần phong mỹ tục, mất đoàn kết, v.v.. Vậy Tết này, cần làm thế nào tránh được lãng phí, cán bộ nên bàn bạc với đồng bào tổ chức Tết cho vui vẻ, mạnh khỏe, tiết kiệm. Đảng và Chính phủ đã nói “phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”... Có người thực hành tiết kiệm, nhưng cũng có người không tiết kiệm mà còn lãng phí. Có nơi còn một số gia đình tổ chức đám ma, đám cưới, ăn uống xa xỉ rồi mang nợ cả đời, như thế là không tốt. Bây giờ ta phải giữ vững thuần phong mỹ tục, thực hiện đời sống mới.

Hà Đông trong kháng chiến cũng như trong chống hạn trước đây, đều có thành tích, lại có lực lượng lớn. Cán bộ và đồng bào Hà Đông phải cố gắng trong chống hạn, tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để trở thành một tỉnh kiểu mẫu.

Bác chúc cán bộ và đồng bào Hà Đông thắng lợi trong chống hạn và làm vụ chiêm cho tốt.

Nói ngày 12-1-1958.

Tài liệu lưu tại Văn phòng

Thành ủy Hà Nội.

THƯ GỬI ÔNG NGUYỄN SINH THOÁN¹⁾

Thân ái gửi em Nguyễn Sinh Thoán,

Được tin chú Xương vừa qua đời, anh rất lấy làm thương tiếc.
Anh gửi thư này chia buồn cùng các em.

Chào thân ái
Ngày 13 tháng 1 năm 1958
HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Ông Nguyễn Sinh Thoán là con cụ Nguyễn Sinh Xương. Cụ Xương là chú của Chủ tịch Hồ Chí Minh (BT).

LỜI CHÚC MỪNG NĂM MỚI NHÂN DÂN HÀ NỘI

Hôm nay là 15 ngày, sau năm mới dương lịch, và là 15 ngày trước năm mới âm lịch. Vậy, Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, chúc các cô, các chú hai lần năm mới.

Các cô, các chú có theo dõi hoạt động của Quốc hội không? Có xem báo cáo chung của Chính phủ không? Trong báo cáo của Chính phủ mà Quốc hội cũng đồng ý là hai năm qua, mặc dầu có khó khăn, có thiếu sót, nhưng trong công việc khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa, chúng ta đã đạt được nhiều thành tích có thể gọi là to lớn. Có những thành tích đấy là nhờ đồng bào ta cố gắng hăng hái, nhờ các nước anh em tận tâm giúp đỡ, đồng thời cũng nhờ cán bộ ta, tức là các cô, các chú cố gắng. Vì vậy, các cô, các chú cũng đã góp phần khá vào thành tích đó, Đảng và Chính phủ có lời khen các cô, các chú.

Năm nay, Đảng và Chính phủ đã đề ra khẩu hiệu là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế hay nói đúng hơn là đẩy mạnh hơn nữa khôi phục kinh tế, phát triển kinh tế và phát triển văn hóa thì phải “Tự lực cánh sinh, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”. Để thực hiện khẩu hiệu ấy, cán bộ chúng ta, cán bộ quân, dân, chính, Đảng, cả nam, cả nữ phải là những người kiêu mẫu. Chẳng những là người kiêu mẫu, mà còn là người tuyên truyền đắc lực. Bước đầu để thực hiện khẩu hiệu ấy, Bác có một đề nghị: Một là, làm kiêu mẫu; hai là, làm người tuyên truyền. Bây giờ, Bác đề nghị từ ngày mai cho đến Tết, mỗi cán bộ quân, dân, chính, Đảng

sẽ bỏ vào quỹ tiết kiệm nhà ngân hàng, mỗi người 1.000 đồng. Có làm được không? Chẳng những là mình thực hành, mà đồng thời cũng cố gắng tuyên truyền cho anh em, bà con mình. Phải nói rõ việc này là: Cái mốc ít nhất mới là một nghìn, nhưng ai có hai, ba, bốn, năm nghìn cho đến một vạn hay hơn nữa cũng không cấm đâu. Đây là một. Hai là, phải tuyên truyền cho anh em, bà con tự nguyện, tự giác chứ không phải là cách làm quan liêu, mệnh lệnh hay gò ép. Phải tự nguyện, tự giác.

Một điểm nữa: Bác nghe được nhiều nơi báo cáo là Tết này các cơ quan, các đoàn thể sẽ góp nhau lại làm một bữa đánh chén lu bù, có phải thế không? Trong lúc ăn uống vào dịp Tết các tập thể nên tự nguyện tự giác bớt lại mấy phần trăm rồi bỏ vào các quỹ tiết kiệm ngân hàng, cho cái tập thể ấy. Làm từ bây giờ cho đến Tết, rồi ngoài Tết, tính lại đơn vị nào làm được nhiều nhất thì sẽ được thưởng. Rồi ngoài Tết cứ tiếp tục mãi, cái đó không ai cấm, cái đó được khuyến khích.

Để khuyến người ta làm, thì mình phải làm gương trước. Vì vậy, Bác xung phong làm gương bỏ vào tiết kiệm một số, số đó là bao nhiêu cũng giữ bí mật, không cho các cô, các chú biết. Mong các cô, các chú về thực hiện tiết kiệm để làm gương cho đồng bào và Thủ đô thì phải làm gương cho các địa phương khác.

Một điểm nữa là đi tuyên truyền cho đặc lực, có thành tích cao sẽ được nhận giải thưởng. Còn giải thưởng là gì? Có thể nói là một giải thưởng rất quý báu. Nhưng là cái gì thì cũng đang bí mật, cứ cố gắng thì sẽ được giải thưởng. Bây giờ, để khuyến khích các cô, các chú thì mời các cô, các chú xem chiếu bóng, rồi để cho thêm vui thì mời các cô, các chú sẽ ăn kẹo lạc.

Nói ngày 15-1-1958.

Tài liệu lưu tại Trung tâm

Lưu trữ quốc gia III.

**NÓI CHUYỆN VỚI ANH CHỊ EM
HỌC VIÊN, CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN TRƯỜNG
ĐẠI HỌC NHÂN DÂN VIỆT NAM (KHÓA III)**

Hôm nay tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ tới thăm các đồng chí và hoan nghênh các đồng chí đã đi chống hạn trong những ngày vừa qua. Bây giờ tôi nói chuyện với các đồng chí về chủ nghĩa xã hội.

Lịch sử của xã hội do người lao động tạo ra. Sự phát triển của lịch sử là quy luật không ai ngăn trở được.

Chế độ cộng sản nguyên thủy biến đổi thành chế độ nô lệ. Chế độ nô lệ biến đổi thành chế độ phong kiến. Chế độ phong kiến biến đổi thành chế độ tư bản chủ nghĩa. Chế độ tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ biến đổi thành chế độ xã hội chủ nghĩa.

Một chế độ này biến đổi thành một chế độ khác là cả một cuộc đấu tranh gay go, kịch liệt và lâu dài giữa cái xấu và cái tốt, giữa cái cũ và cái mới, giữa cái thoái bộ và cái tiến bộ, giữa cái đang suy tàn và cái đang phát triển. Kết quả là cái mới, cái đang tiến bộ nhất định thắng.

Để chứng tỏ chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, chúng ta chỉ cần ôn lại lịch sử trong 40 năm gần đây, từ năm 1917 đến năm 1957. Đến cuối năm 1917, cả thế giới đều còn bị chủ nghĩa tư bản đế quốc thống trị. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, 200 triệu

người đã được giải phóng, nhưng hơn 2.000 triệu người vẫn bị chủ nghĩa tư bản đế quốc thống trị.

Ngày nay tình hình đã thay đổi hẳn.

12 nước với 950 triệu người đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lại có hơn 500 triệu người đã giành được tự do độc lập (như Ấn Độ, Indônêxia, Miến Điện, v.v.). Thế là hơn 1.450 triệu người đã thoát khỏi ách đế quốc.

Ngoài ra còn độ 400 triệu người ở châu Á, châu Phi, Nam Mỹ đang đấu tranh chống đế quốc. Chỉ còn lại 400 triệu người ở các nước đế quốc. Nhưng trong số đó, tuyệt đại đa số là nông dân và công nhân, đang đấu tranh chống chế độ tư bản tham tàn ở nước họ. Vì đời sống của công nhân và nông dân đói khổ và thất nghiệp, họ đang đấu tranh rất kịch liệt như ở Mỹ, Anh, Pháp, Tây Đức, v.v..

Mấy con số trên đây chứng tỏ rất rõ ràng: lực lượng xã hội chủ nghĩa và dân tộc giải phóng phát triển rất mạnh, chủ nghĩa tư bản và đế quốc thì đang lặn xuống dốc rất nhanh.

Một điểm nữa để chứng tỏ thêm sự phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa xã hội: đến năm 1917 chỉ có một đảng cộng sản là Đảng Cộng sản Nga. Năm 1940 - 1941, Đệ tam Quốc tế gồm 43 đảng với hơn 4 triệu đảng viên.

Trong Hội nghị ở Mátxcơva cuối năm ngoài có 64 đảng cộng sản, đảng công nhân và đảng lao động tham gia, thay mặt cho hơn 33 triệu đảng viên.

Về kinh tế cách đây 40 năm, Nga là một nước nông nghiệp lạc hậu. Sau khi Cách mạng Tháng Mười thành công, từ năm 1917 đến năm 1922, nguy quân nguy quyền nổi lên lung tung, từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc, có những tên nổi tiếng nhất như Côn-sắc, Vrănghen, v.v., chúng kết hợp với quân đội 14 nước đế quốc chủ nghĩa để hòng tiêu diệt chính quyền Xôviết trẻ tuổi²¹.

Cũng trong thời gian này, nạn đói rét và bệnh dịch hoành hành dữ tợn ở Nga. Trời rét xuống 20 độ, 40 độ dưới 0 độ. Nhân dân đói khổ, công nhân, du kích, bộ đội quần áo rách rưới, chân không có giày mà vẫn phải ngày đêm sản xuất, đánh giặc.

Tới năm 1922, nguy quân nguy quyền bị tiêu diệt. Hết nội chiến thì đế quốc làm vòng vây không cho người Liên Xô ra ngoài buôn bán và không cho người ngoài vào buôn bán với Liên Xô.

Từ năm 1918 đến năm 1929, nhân dân Liên Xô thất lưng buộc bụng, nhịn đói nhịn khổ để xây dựng đất nước, có những cái gì quý như bơ, táo, nho, lê, v.v. đều đem bán ra ngoài để mua máy móc về sản xuất và để trả tiền cho các chuyên gia Đức, Mỹ, Anh, v.v.. Trong thời gian này, nhân dân ăn mặc rất sơ sài, mặc quần áo vải thô, nhà ở cốt sao tránh được mưa, gió, tuyết là được.

Đến năm 1930, Liên Xô bắt đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, rồi lần thứ hai, đến nửa kế hoạch 5 năm lần thứ ba thì sinh hoạt của nhân dân càng ngày càng lên.

Năm 1941, Liên Xô đang tiến hành kế hoạch 5 năm lần thứ ba thì phát xít Đức tấn công. Nó phá hoại và giết rất nhiều người ở Liên Xô. Nhiều thành phố bị phá trụi hết; thành phố Leningrát bị bao vây 900 ngày nhưng nhân dân Liên Xô vẫn giữ được mặc dù phát xít khủng bố tàn sát rất dã man.

Năm 1945 hết chiến tranh, năm 1947 - 1950 nhân dân Liên Xô ra sức kiến thiết lại tiến bộ hơn trước, như thành phố Leningrát dài 70 cây số to và đẹp hơn trước, nói chung các thành phố đều được xây dựng lại rất đẹp và to.

Như vậy Cách mạng Tháng Mười Nga mới thành công được 40 năm: 18 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và 22 năm ra sức phát triển kinh tế, mà Liên Xô đã tiến lên hàng đầu ở châu Âu...

Về khoa học kỹ thuật, thì ngày nay Liên Xô đã hơn hẳn Mỹ trong nhiều ngành như tên lửa qua các lục địa, vệ tinh nhân tạo,

tàu phá băng chạy bằng sức nguyên tử, v.v., ngay các nhà khoa học và các nhà báo của các nước đế quốc cũng công nhận là Mỹ muốn theo kịp Liên Xô phải có một thời gian mấy năm.

Như trên ta thấy, lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa và hòa bình dân chủ thế giới đang phát triển mạnh và thế lực đế quốc chủ nghĩa đang suy tàn.

Việt Nam ta bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột hàng trăm năm, cách mạng thành công được trên 10 năm thì 8, 9 năm chiến tranh, thực dân Pháp cướp bóc tàn phá rất nhiều, cho nên nước ta vô cùng lạc hậu về mọi mặt. Ta mới hòa bình được 3 năm, nhưng đất nước còn bị chia cắt làm đôi nên khó khăn rất nhiều.

Tình hình như vậy ta cải thiện sinh hoạt được chưa?

Như nước Nga đông người và to rộng hơn ta, nông nghiệp lạc hậu nhưng vẫn còn hơn ta mà sau 12 năm mới cải thiện sinh hoạt được. Ta mới hòa bình mà cải thiện ngay thì không được. Đảng và Chính phủ nói: cố gắng cải thiện sinh hoạt dần dần, nếu cứ đòi cải thiện ngay là “tếu”, vì muốn cải thiện sinh hoạt phải sản xuất được nhiều. Như thời Pháp thống trị, đồng bào miền Bắc phải mua gạo ở miền Nam ra, bây giờ chẳng những miền Bắc đủ gạo ăn lại còn thừa để trao đổi ra ngoài. Vấn đề này chính tôi đã xuống thăm nông dân, chính người nông dân nói hồi Pháp thuộc thì đói khổ, thiếu thốn, ngày nay sinh hoạt no ấm hơn trước nhiều, ngày ăn hai bữa cơm, có nhà lại ăn ba bữa.

*

* *

Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải cải tạo xã hội cũ thành một xã hội mới, một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng.

Muốn xã hội giàu thì mỗi cá nhân, mỗi gia đình cho đến cả nước phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, kết quả sẽ là những thứ gì cũng sẽ đầy đủ dư dật. Lúc đó là lúc ai cũng đưa hết tài năng của mình cống hiến cho xã hội, đồng thời ai cần dùng bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Chũ Trung Quốc nói: “Các tận sở năng, các thủ sở nhu”¹⁾. Thế là chế độ cộng sản.

Công cuộc cải tạo xã hội ở Liên Xô khó khăn hơn ở ta vì trước đây 13 năm chỉ có một mình Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa, bị các nước tư bản và đế quốc bao vây xung quanh. Nước ta dễ dàng hơn một chút nào đó, vì ngoài sự cố gắng của bản thân mình, ta lại có sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, lại có kinh nghiệm xây dựng xã hội chủ nghĩa của Liên Xô.

Nhân dân ta nỗ lực cố gắng cộng với sự giúp đỡ vô tư của các nước bạn, thì khoảng 8 năm sẽ cải thiện sinh hoạt là hợp lý. Nếu đồng bào ta cố gắng, ai cũng cố gắng thì tôi đảm bảo 5 năm sẽ cải thiện sinh hoạt được.

Các đồng chí có muốn cải tạo xã hội không? Muốn cải tạo xã hội thì phải cải tạo mình. Có một số đồng chí thấy nói chữ cải tạo thì xấu hổ. Cải tạo xã hội thì đồng ý nhưng cải tạo mình thì không đồng ý.

Để cải tạo xã hội, một mặt phải cải tạo vật chất như tăng gia sản xuất, một mặt phải cải tạo tư tưởng. Nếu không có tư tưởng xã hội chủ nghĩa thì không làm việc xã hội chủ nghĩa được.

Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì? Tư tưởng xã hội chủ nghĩa nói tóm tắt là phải đặt lợi ích chung của cả nước lên trước hết, lên trên lợi ích của cá nhân mình. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa và tư tưởng cá

1) Các tận sở năng, các thủ sở nhu: Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu (BT).

nhân chủ nghĩa chống đối nhau, nếu cứ lo cho mình không lo cho làng, cho nước thì không thể có tư tưởng xã hội chủ nghĩa được.

Mỗi người phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa đúng đắn, thì mới có thể góp phần xứng đáng vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mọi người chúng ta phải yêu quý lao động và người lao động, nhất là lao động chân tay.

Chúng ta, nhất là những người trí thức, chúng ta sinh trưởng khá lâu dưới chế độ thực dân và phong kiến, chịu ảnh hưởng chế độ ấy khá sâu, vô tình nhiễm vào những cái xấu cũng khá nhiều, trong bản thân chúng ta tư tưởng cũ còn nhiều. Cách mạng thành công đã 13 năm, nhưng lại kháng chiến 8, 9 năm, nên việc giáo dục xã hội chủ nghĩa còn ít, tư tưởng cũ chưa đi hết, tư tưởng mới chưa vào nhiều.

Bây giờ các đồng chí có cơ hội để nghiên cứu học tập, cải tạo những cái gì không đúng, học tập những tư tưởng tốt. Ghét, bực còn chải giũa được, nhưng tư tưởng phải đấu tranh gay gắt, không phải dễ dàng. Đấu tranh để tiến bộ, nếu không đấu tranh thì thoái bộ, nên chúng ta phải cố gắng học tập cải tạo, quyết tâm cải tạo. Đảng và Chính phủ thì cố gắng giáo dục chúng ta, đoàn kết chúng ta, giúp chúng ta cải tạo.

Mục đích cải tạo là làm cho những người trí thức chúng ta trở thành những người trí thức của giai cấp công nhân, hết lòng hết sức phục vụ công nông, góp phần xứng đáng và vẻ vang vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ý nghĩa hai chữ cải tạo là như thế.

Chúng ta quyết tâm, thì tiến lên chủ nghĩa xã hội nhất định thành công.

*

* *

Có đồng chí hỏi: chúng ta đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình, thì có thắng lợi được không?

Có thể trả lời: Chắc chắn sẽ thắng lợi. Chúng ta mỗi người ra sức xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta cố gắng làm cho chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở miền Bắc đều hơn hẳn miền Nam, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam và của cả toàn dân. Từ Bắc chí Nam chúng ta đoàn kết nhất trí, đấu tranh không ngừng, thì chúng ta nhất định sẽ thắng.

Như đã nói trên đây, chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy đồi, hòa bình dân chủ và chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển mạnh. Thêm vào đó là lòng nồng nàn yêu nước của nhân dân ta nói chung, của đồng bào miền Nam nói riêng. Những điều đó cộng lại, chúng ta có thể chắc chắn rằng: đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình nhất định thắng lợi.

Nói ngày 18-1-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t.V, tr.17-22.

THƯ GỬI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội,

Tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ nhiệt liệt cảm ơn Hội đồng nhân dân đã gửi thư báo cáo về kết quả khóa họp thứ nhất của Hội đồng. Đồng thời tôi hoan nghênh tinh thần đoàn kết nhất trí và làm việc khẩn trương của Hội đồng nhân dân Thủ đô Hà Nội.

Hội đồng nhân dân đã quyết định những công tác thiết thực phục vụ cho lợi ích của đồng bào.

Tôi mong rằng Hội đồng nhân dân sẽ ra sức vận động đồng bào Thủ đô đoàn kết chặt chẽ, hăng hái tham gia thực hiện mọi chủ trương công tác của Đảng và Chính phủ và những nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Trước mắt là:

- Tích cực chống hạn, đảm bảo kế hoạch vụ chiêm cho tốt;
- Quản lý tốt thị trường, chống đầu cơ tích trữ;
- Đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, nhằm hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước năm 1958 để cải thiện dần dần đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân;
- Trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới, cần khuyến khích đồng bào tổ chức ngày Tết cho vui vẻ, lành mạnh và tiết kiệm, tránh xa xỉ lãng phí;

- Giữ vững và phát triển thuần phong mỹ tục làm cho Thủ đô ta ngày thêm tươi đẹp phần thịnh và trở nên một thành phố gương mẫu cho cả nước.

Chào thân ái

Ngày 24 tháng 1 năm 1958

Chủ tịch

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1421,
ngày 29-1-1958.

BÀI NÓI TẠI TRƯỜNG CÔNG AN TRUNG ƯƠNG¹⁾

Bác thay mặt Đảng và Chính phủ hỏi thăm sức khỏe các cô các chú.

Các cô các chú có tham gia chống hạn không?

Bác khen các cô các chú học sinh, cán bộ hướng dẫn và anh chị em phục vụ cơm nước.

Bây giờ vào đề:

Các cô các chú muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội không?

Tiến lên chủ nghĩa xã hội, công an có trách nhiệm gì?

Là một bộ phận của cả bộ máy Nhà nước nhân dân dân chủ chuyên chính tiến lên chủ nghĩa xã hội, công an phải bảo vệ dân chủ của nhân dân và thực hiện chuyên chính với những kẻ chống lại dân chủ của nhân dân.

Dân chủ và chuyên chính đi đôi với nhau. Muốn dân chủ thực sự phải chuyên chính thực sự, vì không chuyên chính thực sự, bọn thù địch sẽ làm hại dân chủ của nhân dân, vì nhân dân có tin yêu công an thì mới giúp công an chuyên chính thực sự được với địch. Dân chủ và chuyên chính thật là quan hệ mật thiết với nhau.

Có chuyên chính thực sự, có dân chủ thực sự thì mới tiến lên chủ nghĩa xã hội được. Vì kẻ địch không thể phá hoại được ta mà nhân dân thì an tâm thực hành tiết kiệm và hăng hái sản xuất

1) Trường Công an Trung ương nay là Học viện An ninh nhân dân (BT).

để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn góp phần vào việc tiến lên chủ nghĩa xã hội, công an phải chuyên chính thực sự và dân chủ thực sự.

Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một công cuộc rất phức tạp và nhiều gian khổ.

- Khi chống đế quốc, ai, giai cấp nào yêu nước, đều được tham gia đấu tranh, kể cả địa chủ, quan lại ghét Tây, thế là đông người tham gia nhất.

- Bước vào cải cách ruộng đất, thì địa chủ phản đối ta.

- Bây giờ phải tiến lên chủ nghĩa xã hội thì giai cấp tư sản không thích. Vậy là cách mạng càng tiến lên càng khó khăn. Công việc chính quyền, công an càng khó khăn, càng phức tạp. Nhân viên, cán bộ công an càng phải nâng cao chí khí cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác.

Chính vì vậy *Đảng, Chính phủ rất chú ý đến công tác của công an và đến việc giáo dục cán bộ công an.* Ở trường này một người giúp đỡ hướng dẫn 4 học viên. Một người phục vụ 4 người như thế là thiếu hay là thừa? Bác thấy là nhiều đấy. Học sinh thì 95% là đảng viên, chỉ còn 5% là ngoài Đảng. Ngoài Đảng nhưng Đảng rất tin cậy, vì các cán bộ đó đã được chọn lọc, rất trung thành với Đảng. Đảng viên thì hầu hết là huyện ủy viên, một số ít là cán bộ tỉnh. Không có cơ quan nào lại nhiều cán bộ như thế này. Vậy chớ còn kêu là ít cán bộ. Phải thấy là Đảng, Chính phủ hết sức chăm sóc. Các cô các chú phải xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng và Chính phủ.

Còn về phần cán bộ công an thì phải như thế nào?

Không phải chỉ muốn không là được. Miệng nói tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhưng tư tưởng còn không thông và hành động còn không đúng thì không tiến lên được. Trước hết cán bộ phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, lập trường phải rõ ràng, vững chắc đã. Rồi

cán bộ làm cho nhân dân hiểu để nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Khi đó cả xã hội mới tiến lên chủ nghĩa xã hội được.

Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là thế nào? Là mỗi người hãy nghĩ đến lợi ích chung, lợi ích toàn dân trước. Phải chống chủ nghĩa cá nhân.

Thế nào là chủ nghĩa cá nhân? Là so bì đả ngôn: lương thấp, cao, quần áo đẹp, xấu, là uể oải, muốn nghỉ ngơi, hưởng thụ, an nhàn.

Chủ nghĩa cá nhân như vi trùng đẻ ra nhiều bệnh khác: sợ khó, sợ khổ; tự do chủ nghĩa; vui thì làm, không vui thì không làm, thích thì làm, không thích không làm. Phải đề cao tính tổ chức, đề cao kỷ luật. Chống chủ nghĩa ba phải; trái phải, phải dút khoát, phải rõ ràng, không được nể nang. Can đảm bảo vệ chính nghĩa, dũng cảm tự phê bình và phê bình. Xác định toàn tâm toàn ý, 100% phục vụ nhân dân. Có thể mới khắc phục được khuyết điểm, phát huy được ưu điểm. Còn so sánh địa vị, còn suy bì hưởng thụ thì chỉ có 50% phục vụ nhân dân còn 50% là phục vụ cá nhân mình. Công an là bộ máy giữ gìn chính quyền chống thù ngoài địch trong, mà còn chủ nghĩa cá nhân là còn có địch ở bên trong, địch ở trong con người mình. Kẻ địch ấy lại không thể lấy súng bắn vào được. Phải ra sức phấn đấu rèn luyện tư tưởng mới khắc phục được nó. Khắc phục chủ nghĩa cá nhân là bước rất quan trọng để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Về công tác: Phải đi sâu, phải thiết thực, phải điều tra nghiên cứu, không được chủ quan, tự túc tự mãn. Gặp khó khăn, thất bại không được nản chí.

Muốn phục vụ nhân dân tốt phải đi đường lối quần chúng. Được nhân dân tin, yêu, phục thì việc gì cũng làm được. Không đi đường lối quần chúng là không gần nhân dân, là thiếu dân chủ, là trở thành quan liêu. Quan liêu thì không đoàn kết được ai. Thế mà đoàn kết là rất cần thiết, đoàn kết nội bộ ngành công an, đoàn kết

với các ngành khác, đoàn kết với nhân dân. Có thể thì công tác mới làm được.

Đối với nhân dân, đối với Đảng, với cách mạng xã hội chủ nghĩa, trách nhiệm của công an rất lớn, rất nặng nề. Cho nên phải xây dựng một bộ máy công an rất tốt, rất chắc chắn. Ai phải xây dựng? Mỗi một cán bộ công an đều có trách nhiệm vào đấy. Ai cũng tiến bộ, cũng khắc phục được khuyết điểm, phát huy được ưu điểm, thì toàn bộ bộ máy công an sẽ tốt. Điều đó thật là rõ ràng, dễ hiểu cho nên mỗi cán bộ công an phải cố gắng, gương mẫu trong học tập, trong công tác, gương mẫu về đạo đức cách mạng.

Bác nói mấy lời tóm tắt về Hội nghị Mátxcơva.

Hai bản *Tuyên ngôn* và *Tuyên bố* rất quan trọng, có ảnh hưởng rất lớn.

- Từ Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, đây là lần đầu tiên, các đảng anh em họp mặt đông đủ bàn việc thế giới.

- Bản tuyên bố của 12 nước xã hội chủ nghĩa đều nhất trí xác định đường lối tiến lên chủ nghĩa xã hội - do dân chủ bàn bạc mà đi tới thống nhất nhận định.

- Hai bản nêu lên rằng tư tưởng xã hội chủ nghĩa ngày càng mạnh. Trước đây, xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ có 200 triệu nhân dân Liên Xô mà nay, chỉ trong vòng 10 năm, đã có 950 triệu người rồi. Phe xã hội chủ nghĩa thật rộng lớn, năm ngoài Bác đi bốn vạn cây số mà chỉ đi trong gia đình mình thôi. Có những nước lớn không phải xã hội chủ nghĩa nhưng chống đế quốc: Ấn Độ, Miến Điện, Indônêxia, Ai Cập. Dân số thế giới là 2.500 triệu, dân số đế quốc chỉ có 400 triệu. Phe xã hội chủ nghĩa càng phát triển thì phe đế quốc càng “teo” lại, phe xã hội chủ nghĩa ngày càng mạnh thì phe đế quốc ngày càng đi đến đường cùng.

Dân ta, Đảng ta có góp phần quan trọng vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, của hòa bình. Ta hết sức tin tưởng vào thắng lợi ấy,

mặc dầu trước mắt còn rất nhiều khó khăn, khó khăn trong đời sống, khó khăn vì đất nước bị tạm thời chia cắt. Nhưng khó khăn chỉ là nhất thời còn thuận lợi thì là căn bản. Ta tin chắc ta thắng lợi. Do đó mà ra sức khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Đó là ý nghĩa tóm tắt của hai bản *Tuyên bố* và *Tuyên ngôn*. Mỗi người đều phải góp phần thực hiện ý nghĩa và mục đích của hai bản đó. Các cô các chú có quyết tâm thực hiện không?

Cuối cùng, Bác chúc các cô các chú đoàn kết, tiến bộ, gắng làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của nhân dân, của Đảng giao cho.

Bác tặng hội nghị bài thơ:

Đoàn kết, cảnh giác,
Liên, chính, kiệm, cần.
Hoàn thành nhiệm vụ,
Khắc phục khó khăn,
Dũng cảm trước địch,
Vì nước quên thân,
Trung thành với Đảng,
Tận tụy với dân.

Nói ngày 28-1-1958.

Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

**TUYÊN BỐ VỚI CÁC ĐẠI SỨ TRONG ỦY BAN
QUỐC TẾ GIÁM SÁT VÀ KIỂM SOÁT
VIỆC THI HÀNH
HIỆP ĐỊNH GIÒNEVO VỀ VIỆT NAM**

Trong tình hình hiện nay tư tưởng hòa bình thương lượng đang có những tiến triển mới trên thế giới. Mọi vấn đề giữa các nước đều có thể giải quyết bằng phương pháp hòa bình thương lượng. Miền Bắc và miền Nam là hai bộ phận của một nước, không lẽ gì những nhà có trách nhiệm giữa hai miền lại không thể cùng nhau gặp gỡ và bàn bạc để sớm thực hiện ý nguyện thiết tha của toàn thể nhân dân Việt Nam là thống nhất Tổ quốc bằng phương pháp hòa bình.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa luôn luôn sẵn sàng cùng với chính quyền miền Nam tìm mọi biện pháp nhằm thống nhất đất nước trên cơ sở Hiệp nghị Giơnevơ. Mong rằng chính quyền miền Nam đáp lại những đề nghị hợp tình, hợp lý của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và lòng mong muốn của toàn dân, mở hội nghị hiệp thương, bàn bạc việc tiếp tục thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, trước mắt là đặt lại quan hệ bình thường giữa hai miền.

Nói ngày 3-2-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1427,

ngày 4-2-1958.

NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO TẠI SÂN BAY GIA LÂM TRƯỚC KHI ĐI THĂM ẤN ĐỘ VÀ MIẾN ĐIỆN

Hôm nay, nhận lời mời của Chính phủ nước Ấn Độ anh em và Chính phủ nước Miến Điện anh em, tôi cùng cụ Phan Kế Toại, các đồng chí Hoàng Minh Giám, Phạm Hùng, Phan Anh sang thăm nước Ấn Độ và nước Miến Điện anh em. Chúng tôi sẽ chuyển lời chào thân ái của nhân dân ta cho nhân dân hai nước bạn.

Mục đích chúng tôi đi là thắt chặt hơn nữa tình hữu nghị giữa nước Việt Nam, Ấn Độ và Miến Điện, đồng thời để tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc Á - Phi, do đó thêm lực lượng giữ gìn hòa bình thế giới.

Lúc chúng tôi đi về là ngày Tết, vậy chúc đồng bào ở nhà tổ chức Tết vui vẻ, khỏe mạnh, nhưng tiết kiệm. Chúc cán bộ và đồng bào nông dân thi đua với cán bộ và đồng bào Hưng Yên chống hạn thắng lợi. Trong phong trào chống hạn này, bộ đội và thanh niên đã có nhiều thành tích khá; vậy mong bộ đội và các cháu thanh niên cố gắng hơn nữa để có thành tích hơn nữa. Nước Ấn Độ là một nước rất to và nhân dân Ấn Độ rất anh dũng. Trước đây cùng hoàn cảnh như chúng ta bị thực dân áp bức, nhân dân Ấn Độ và Miến Điện đã đấu tranh thắng lợi cho độc lập dân tộc và đang xây dựng đất nước. Chúng tôi đi chắc học được nhiều

kinh nghiệm quý báu. Lúc về sẽ thuật lại cho đồng bào nghe để học tập anh em chúng ta.

Nói ngày 4-2-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1428,

ngày 5-2-1958.

ĐÁP TỪ TẠI SÂN BAY PALAM (NIU ĐÊLI - ẤN ĐỘ)

Thưa Tổng thống Ragiăngđra Praxát kính mến,

Thưa Thủ tướng Giaoaháclan Nêru kính mến,

Thưa các bạn,

Thưa anh chị em,

Chúng tôi rất sung sướng được Tổng thống Ragiăngđra Praxát mời sang thăm nước Cộng hòa Ấn Độ vĩ đại. Chúng tôi thật lòng cảm ơn sự đón tiếp thân mật và long trọng của các bạn. Chúng tôi xin chuyển tới các vị và toàn thể nhân dân Ấn Độ anh em lời chào mừng thăm thiết nhất của nhân dân Việt Nam.

Chúng tôi đến thăm đất nước vĩ đại của các bạn với mỗi cảm tình sâu sắc đã gắn bó hai dân tộc chúng ta. Hiện nay, trên thế giới 1.200 triệu nhân dân Á - Phi đã được giải phóng, trong đó có 400 triệu nhân dân Ấn Độ; đó là một sự kiện rất quan trọng. Nước Cộng hòa Ấn Độ ngày nay là một nước độc lập hùng mạnh, đã có nhiều cống hiến quý báu cho hòa bình châu Á và thế giới và đang giữ một vai trò quan trọng trên trường quốc tế. Sau 8, 9 năm kháng chiến gian khổ, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi. Hiệp định Giơnevơ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, đã công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Hiện nay, nhân dân Việt Nam chúng tôi đang ra sức củng cố hòa bình, xây dựng đất nước và đấu tranh thống nhất

Tổ quốc. Nước Cộng hòa Ấn Độ đã có những cống hiến quan trọng vào việc lập lại hòa bình ở Việt Nam. Ủy ban Quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch đã có nhiều cố gắng trong việc thi hành Hiệp định Giơnevơ ở Việt Nam. Nhân dân Việt Nam luôn luôn biết ơn Chính phủ và nhân dân Ấn Độ. Nhân dân Việt Nam rất vui mừng thấy quan hệ hữu nghị giữa hai nước chúng ta ngày càng phát triển. Lần này, chúng tôi rất vui mừng có dịp gặp Tổng thống Ragiăngđra Praxát kính mến, gặp lại Thủ tướng Giaoahác-lan Nêru kính mến, là người bạn tốt mà nhân dân Việt Nam đã sung sướng đón tiếp tại Hà Nội. Cuộc đi thăm nước Cộng hòa Ấn Độ lần này sẽ làm cho chúng tôi hiểu biết hơn nhân dân Ấn Độ anh dũng đang ra sức xây dựng đất nước và chúng tôi sẽ được học hỏi những kinh nghiệm quý báu của các bạn trong việc xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa. Chúng tôi tin rằng cuộc đi thăm lần này sẽ thắt chặt hơn nữa quan hệ hữu nghị hợp tác giữa hai nước chúng ta, đồng thời góp phần tăng cường tình đoàn kết giữa các nước Á - Phi và củng cố hòa bình châu Á và thế giới.

Một lần nữa, xin cảm ơn các bạn đã đón tiếp chúng tôi một cách nhiệt liệt.

Tình hữu nghị bền vững giữa hai nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Ấn Độ muôn năm!

Hòa bình châu Á và thế giới muôn năm!

Năm nguyên tắc chung sống hòa bình muôn năm!

Panch Sheela¹⁾!

Đọc ngày 5-2-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t.V, tr.30-31.

1) Panch Sheela: Năm nguyên tắc chung sống hòa bình (BT).

DIỄN VĂN TẠI CUỘC MÍT TINH CỦA NHÂN DÂN NIU ĐÊLI (ẤN ĐỘ)

Thưa ông Chủ tịch Hội đồng Thị chính Niu Đêli,

*Thưa các cụ phụ lão, các anh chị em, các cháu thanh niên và
nhi đồng,*

Nhân dân Việt Nam đã sung sướng được hoan nghênh Thủ tướng Nêru và Phó Tổng thống Radacrixnan. Lần này chúng tôi rất sung sướng được sang thăm nước Ấn Độ vĩ đại, quê hương của Đức Phật và của Thánh Găngđi. Chúng tôi đã được Chính phủ và nhân dân Ấn Độ đón tiếp long trọng và thân thiết. Hôm nay lại được gặp các bạn ở đây, chúng tôi xin thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam cảm ơn các bạn và xin gửi tới toàn thể anh chị em công dân Ấn Độ và Thủ đô Niu Đêli lời chào hữu nghị thân thiết nhất.

Nhân dân hai nước chúng ta đã có những quan hệ anh em từ lâu đời. Nền văn hóa và đạo Phật của Ấn Độ đã truyền sang Việt Nam từ thời cổ. Dưới ách thống trị của thực dân, quan hệ giữa hai nước chúng ta tạm bị gián đoạn trong một thời kỳ. Nhưng tình hữu nghị cổ truyền luôn luôn gắn bó hai dân tộc chúng ta.

Ngày nay, Ấn Độ là một nước hùng mạnh, đóng một vai trò quan trọng trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Thủ tướng Nêru, lãnh tụ lỗi lạc, các bạn đã thu được nhiều thành tích to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước, phát triển nền văn hóa

tốt đẹp có truyền thống lâu đời và kiến thiết một nền kinh tế tự chủ. Chúng tôi được biết những cố gắng to lớn của Chính phủ và nhân dân Ấn Độ trong việc xây dựng đất nước và những thành tích của các nhà khoa học Ấn Độ góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng nước nhà. Những điều ấy chứng tỏ rằng khi một dân tộc đã được độc lập, thì có đủ khả năng xây dựng một đời sống ngày càng tươi đẹp. Chúng tôi chúc mừng các bạn về những thành tích tốt đã thu được trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và chúc các bạn thu được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong công cuộc tiến hành kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Cùng với nhân dân Ấn Độ vĩ đại, nhiều nước Á - Phi đã thoát khỏi ách thực dân, trở thành những nước độc lập. Nhân dân Trung Quốc đang hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân các nước Đông - Nam Á, các nước Trung, Cận Đông đã vùng dậy, kiên quyết giành lại và bảo vệ quyền tự do độc lập của mình. Nhân dân châu Phi đang anh dũng đấu tranh chống ách thực dân. Chế độ thuộc địa đang tan vỡ không gì cứu vãn được. Thời kỳ bọn thực dân làm mưa làm gió đã qua rồi. Đã đến lúc nhân dân thế giới làm chủ vận mệnh của mình.

Tuy vậy, vẫn còn một số nước Á - Phi đang đau khổ dưới gót sắt của chủ nghĩa thực dân. Chúng thành lập những khối quân sự xâm lược (khối Đông - Nam Á²² và Bátđả²³), chúng đặt những căn cứ quân sự trên lãnh thổ các nước khác và can thiệp vào nội trị của các nước ấy.

Chúng không từ những thủ đoạn thâm độc nào để hòng chiếm lại địa vị thống trị cũ của chúng. Nhưng chúng đã thất bại. Nhân dân các nước Á - Phi ngày càng đoàn kết chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau để chống lại chủ nghĩa thực dân.

Trong phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, Ấn Độ đã góp một phần to lớn. Việt Nam cũng đã góp phần nhỏ của mình.

Nhân dân Việt Nam đã đấu tranh hơn 80 năm chống thực dân Pháp và đã kháng chiến với hoàn cảnh hết sức khó khăn trong 8, 9 năm trường. Kết quả nhân dân Việt Nam đã thắng bọn thực dân. Việc đó chứng tỏ rằng một dân tộc biết đoàn kết nhất trí, quyết tâm chiến đấu và được sự ủng hộ của nhân dân thế giới, thì cuối cùng nhất định giành được tự do độc lập. Hội nghị Giơnevơ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và đã công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Chúng tôi thành thật cảm ơn Chính phủ và nhân dân Ấn Độ đã góp phần xứng đáng vào việc đưa Hội nghị Giơnevơ đến thành công và đã cố gắng nhiều trong khi làm nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát trong việc thi hành Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam.

Hiện nay nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân Việt Nam, là thống nhất Tổ quốc bằng tổng tuyển cử tự do như Hiệp định Giơnevơ đã quy định. Nhưng vì âm mưu phá hoại của đế quốc và bọn tay sai của chúng cho nên nước Việt Nam đến nay chưa được thống nhất. Nước Việt Nam là một, từ Nam chí Bắc chung một tiếng nói, một lịch sử, một nền văn hóa và một nền kinh tế. Nhân dân Việt Nam đã hy sinh nhiều xương máu đấu tranh cho tự do độc lập, quyết không một lực lượng nào ngăn cản được sự nghiệp thống nhất Tổ quốc của mình. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đấu tranh cho thống nhất Tổ quốc của chúng tôi nhất định sẽ thắng lợi, vì chúng tôi có chính nghĩa, vì nhân dân chúng tôi đoàn kết, vì chúng tôi được sự đồng tình của các bạn, của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Chúng tôi đấu tranh cho hòa bình. Vì có hòa bình, chúng tôi mới có điều kiện để xây dựng đất nước. Chúng tôi rất quý trọng lòng yêu hòa bình của nhân dân Ấn Độ. Chúng tôi hết sức tán thành năm nguyên tắc chung sống hòa bình²⁴ mà Thủ tướng Nêru

là một trong những người đề xướng ngày càng được nhiều nước ủng hộ và thực hiện. Chúng ta cần có hòa bình để xây dựng một cuộc đời hạnh phúc cho nhân dân và con cháu chúng ta. Vì muốn hòa bình cho nên chúng ta thù ghét chiến tranh và kiên quyết chống chiến tranh.

Tình hình thế giới phát triển hiện nay có lợi cho phong trào hòa bình. Trong hàng ngũ của các lực lượng hòa bình có 1.200 triệu nhân dân Á - Phi đã được giải phóng, có Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, có hàng trăm triệu nhân dân yêu chuộng hòa bình ở ngay trong các nước đế quốc. Vai trò của các nước Á - Phi chúng ta trong việc bảo vệ hòa bình ngày càng to lớn. Hội nghị đoàn kết nhân dân châu Á do Ấn Độ tổ chức, rồi đến Hội nghị Băngđung đã thực hiện tình đoàn kết Á - Phi chống chủ nghĩa thực dân, bảo vệ hòa bình. Đại hội Lơ Ke vừa qua đã phát triển mạnh mẽ tinh thần và lực lượng của Hội nghị Băngđung. Phong trào đấu tranh cho hòa bình đang lan rộng khắp thế giới. Nhân dân các nước đều đòi phải chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang, tài giảm binh bị, cấm sản xuất, cấm thử và cấm dùng vũ khí nguyên tử và khinh khí; đòi giải tán các khối quân sự xâm lược, thủ tiêu các căn cứ quân sự ở nước ngoài. Nhân dân các nước đòi mở cuộc hội nghị những người đứng đầu chính phủ các nước để giải quyết các vấn đề quốc tế bằng phương pháp thương lượng hòa bình để làm dịu tình hình thế giới. Chắc rằng ý nguyện hòa bình của nhân dân thế giới nhất định sẽ thắng mọi âm mưu gây chiến.

Thưa các bạn,

Chúng tôi sung sướng nhận thấy trong cuộc đấu tranh chung cho hòa bình thế giới, cho độc lập dân tộc, nhân dân hai nước chúng ta sát cánh với nhau, cùng nhau theo đuổi mục đích chung. Chúng tôi chắc rằng nhân dân Ấn Độ mong cho Việt Nam sớm

thống nhất, cũng như nhân dân Việt Nam mong cho vùng Goa sớm trở về trong đại gia đình Ấn Độ.

Từ ngày hòa bình lập lại trên đất nước chúng tôi, giữa hai nước chúng ta đã có những quan hệ mật thiết. Chúng ta đã có những quan hệ tốt về kinh tế và văn hóa. Chúng ta đã trao đổi những phái đoàn hữu nghị. Chúng tôi hoan nghênh mọi cơ hội để tăng cường quan hệ giữa hai nước chúng ta và với các nước Á - Phi, chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm nước Cộng hòa Ấn Độ lần này của chúng tôi càng thắt chặt thêm nữa tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước chúng ta, đồng thời góp phần tăng cường tình đoàn kết giữa các nước Á - Phi và củng cố hòa bình ở châu Á và thế giới.

Một lần nữa, chúng tôi xin gửi lời chào thân ái của chúng tôi và của nhân dân Thủ đô Hà Nội đến toàn thể anh chị em công dân Thủ đô Niu Đêli.

Tình hữu nghị Việt - Ấn muôn năm!

Hòa bình châu Á và thế giới muôn năm!

Việt Nam - Hindi bhai bhai!¹⁾.

Đọc chiều ngày 6-2-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t.V, tr.32-36.

1) Việt Nam - Hindi bhai bhai: Việt Nam - Ấn Độ là anh em (BT).

ĐÁP TỪ TRONG BUỔI TIỆC DO TỔNG THỐNG PRAXÁT CHIÊU ĐÀI

Thưa Tổng thống Ragiăngđra Praxát kính mến,

Thưa Thủ tướng Giaoaháclan Nêru kính mến,

Thưa các vị,

Chúng tôi xin thật lòng cảm ơn Tổng thống Ragiăngđra Praxát về những lời chúc mừng tốt đẹp và hữu nghị đối với chúng tôi. Đó là một vinh dự không những cho cá nhân tôi mà cho cả nhân dân Việt Nam.

Khi đến đất nước Ấn Độ vĩ đại, chúng tôi rất cảm động và sung sướng được đến quê hương của một trong những nền văn minh lâu đời nhất của thế giới. Văn hóa, triết học và nghệ thuật của nước Ấn Độ đã phát triển rực rỡ và có những cống hiến to lớn cho loài người. Nền tảng và truyền thống của triết học Ấn Độ là lý tưởng hòa bình bác ái. Liên tiếp trong nhiều thế kỷ, tư tưởng Phật giáo, nghệ thuật, khoa học Ấn Độ đã lan khắp thế giới.

Nhưng chủ nghĩa thực dân đã xâm lược nước Ấn Độ hàng trăm năm, đã kìm hãm sự phát triển của nhân dân Ấn Độ. Để giành lại độc lập, tự do của mình, nhân dân Ấn Độ đã anh dũng và bền bỉ đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Hiện nay, Ấn Độ là một nước lớn giữ một vai trò ngày càng quan trọng trên thế giới. Chính phủ và nhân dân Ấn Độ đã đóng góp nhiều vào việc giữ gìn hòa bình

thế giới, phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế giữa các nước trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Trung thành với tinh thần Băngdung, Chính phủ Ấn Độ đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết của các nước Á - Phi. Về mặt kinh tế, Chính phủ và nhân dân Ấn Độ đã hoàn thành tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đang ra sức thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Về văn hóa, các nhà bác học, các nhà trí thức, đã phát huy truyền thống vẻ vang của Thánh Găngđi và nhà đại thi hào Tago và đang ra sức góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng đất nước. Chúng tôi xin thành tâm chúc nhân dân Ấn Độ anh em ngày càng thu được nhiều thắng lợi mới, nước Ấn Độ ngày càng giàu mạnh.

Thưa các vị,

Hiện nay, lực lượng hiếu chiến trên thế giới đang âm mưu xô đẩy loài người vào một cuộc chiến tranh vô cùng tàn khốc. Nhân dân thế giới chán ghét và căm thù chiến tranh. Nhân dân thế giới đã không ngừng đấu tranh để gìn giữ và củng cố hòa bình; trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, Ấn Độ đã có nhiều cống hiến lớn. Lực lượng hòa bình hiện nay mạnh hơn bao giờ hết và có khả năng ngăn ngừa chiến tranh. Nhưng bọn hiếu chiến chưa từ bỏ âm mưu gây chiến của chúng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhiệt liệt hoan nghênh mọi sáng kiến, mọi cố gắng nhằm làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với Thủ tướng Nêru tán thành đề nghị của Liên Xô về việc những người đứng đầu các nước mở một cuộc hội nghị nhằm tăng cường sự hợp tác quốc tế và lòng tin cậy lẫn nhau để giữ gìn hòa bình thế giới. Chúng tôi cũng phản đối tất cả các khối quân sự xâm lược. Chúng tôi tán thành việc tổng tài giảm quân bị, tán thành việc cấm thử và dùng vũ khí nguyên tử và khinh khí. Chính sách của

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là ra sức góp phần vào sự nghiệp hòa bình thế giới.

Hiện nay, ở nước Việt Nam chúng tôi, do sự can thiệp của chủ nghĩa thực dân mà việc thống nhất đất nước chưa được thực hiện bằng tổng tuyển cử tự do như Hiệp định Giơnevơ đã quy định. Đó là một sự xâm phạm đến tình cảm và chủ quyền của nhân dân Việt Nam.

Từ đã lâu, nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai có thể chia cắt được. Chúng tôi kiên quyết phấn đấu để thực hiện thống nhất đất nước trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hòa bình. Có chính nghĩa, có sức đại đoàn kết toàn dân, có sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, chúng tôi tin chắc rằng nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất.

Thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân dân Việt Nam, tôi xin cảm ơn Ủy ban Quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch, đã có nhiều cố gắng trong việc giám sát và kiểm soát thi hành Hiệp định Giơnevơ ở Việt Nam. Trong việc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân dân Việt Nam luôn luôn biết ơn sự đồng tình và ủng hộ của Chính phủ và nhân dân Ấn Độ anh em. Nhân dân Việt Nam luôn luôn nhớ rằng Thánh Găngđi ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam ngay khi mới bắt đầu và Thủ tướng Nêru đã nhiều lần lên tiếng phản đối cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.

Việc Thủ tướng Giaoaháclan Nêru và Phó Tổng thống Xácvapali Radacrixnan đã sang thăm nước Việt Nam đã thắt chặt thêm tình hữu nghị sẵn có giữa hai nước chúng ta. Chúng tôi tin rằng cuộc đi thăm Ấn Độ lần này của chúng tôi sẽ tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị ấy, đồng thời góp một phần vào việc củng cố và phát triển khối đại đoàn kết của các nước Á - Phi.

Cuối cùng, xin mời các vị nâng cốc:

Chúc sức khỏe của Tổng thống Ragiăngdra Praxát, của Thủ tướng Giaoaháclan Nêru.

Chúc sức khỏe các vị hôm nay có mặt ở đây.

Chúc sự phồn thịnh của nước Cộng hòa Ấn Độ vĩ đại.

Chúc tình hữu nghị không gì lay chuyển được giữa nhân dân Việt Nam và Ấn Độ.

Chúc khối đại đoàn kết giữa các nước Á - Phi ngày càng củng cố.

Chúc hòa bình châu Á và thế giới ngày càng vững bền.

Panch Sheela!

Đọc tối 6-2-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi*

của Hồ Chủ tịch, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1960, t.V, tr.37-39.

**TUYÊN BỐ TẠI CUỘC HỌP BÁO
Ở NIU ĐÊLI (ẤN ĐỘ) VỀ VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT
NƯỚC VIỆT NAM, QUAN HỆ GIỮA VIỆT NAM
VỚI CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG VÀ CÁC NƯỚC
TRONG PHE XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

- Lập trường của chúng tôi rất rõ ràng và trước sau như một là thống nhất nước Việt Nam trên cơ sở độc lập, dân chủ, bằng phương pháp hòa bình theo như Hiệp nghị Giơnevơ đã quy định. Chúng tôi sẵn sàng hiệp thương với các nhà cầm quyền miền Nam Việt Nam để bàn về vấn đề tổ chức tổng tuyển cử tự do trong cả nước nhằm thống nhất nước Việt Nam.

Miền Nam Việt Nam là thịt của thịt chúng tôi, là máu của máu chúng tôi. Nhân dân Việt Nam sẽ được thống nhất.

- Những mối quan hệ giữa Ấn Độ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rất tốt đẹp. Những mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Vương quốc Lào và Vương quốc Khơme đều là những quan hệ láng giềng tốt dựa trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Chỉ có bọn thực dân là không hài lòng về việc thống nhất nước Lào và về việc Vương quốc Lào và Khơme theo đuổi chính sách hòa bình trung lập. Những mối quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Liên Xô, Trung Quốc và các nước trong phe xã

hội chủ nghĩa rất tốt đẹp và là những mối quan hệ anh em dựa trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi.

Nói chiều ngày 7-2-1958.
Báo *Nhân dân*, số 1432,
ngày 9-2-1958.

BÀI NÓI TẠI HỘI NHỮNG NGƯỜI ẤN NGHIÊN CỨU CÁC VẤN ĐỀ QUỐC TẾ

Thưa các vị,

Nhân dịp đi thăm nước Ấn Độ tươi đẹp, hôm nay chúng tôi rất sung sướng được gặp các vị. Chúng tôi xin nhiệt liệt chào mừng và cảm ơn các vị đón tiếp chúng tôi một cách thân mật. Tôi xin tóm tắt trình bày về tình hình nước Việt Nam chúng tôi như sau:

Nước Việt Nam thành lập đã hơn hai nghìn năm. Việt Nam là một dân tộc có chung một lịch sử, một thứ tiếng, một nền kinh tế và văn hóa. Dân tộc Việt Nam đã cùng nhau đoàn kết nhất trí trong lao động xây dựng và trong chiến đấu chống ngoại xâm.

Nước Việt Nam là một khối thống nhất.

Từ khi thực dân Pháp đặt ách nô lệ lên đất nước Việt Nam, họ chia cắt đất nước chúng tôi làm ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, mỗi xứ theo một quy chế chính trị riêng nhưng chung quy vẫn là chế độ áp bức bóc lột thuộc địa. Với phương châm cổ truyền “chia để trị”, họ hy vọng tiêu diệt tinh thần đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Nhưng nhân dân Việt Nam đã không ngừng đấu tranh chống thực dân Pháp trong gần một thế kỷ. Từ những cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp lúc đầu tới cuộc kháng chiến trong 8, 9 năm vừa qua, mặc dầu thực dân Pháp đã dùng mọi chính sách khủng bố đàn áp hết sức tàn khốc, nhưng cuối cùng nhân dân Việt Nam đã

làm Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa độc lập và thống nhất.

Ngay từ khi mới thành lập, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tuyên bố:

“Đối với tất cả các nước trên thế giới, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết tha mong muốn duy trì tình hữu nghị và thành thật hợp tác trên cơ sở bình đẳng và tương trợ để xây dựng hòa bình thế giới lâu dài”.

Chúng tôi muốn hòa bình để xây dựng đất nước. Nhưng thực dân Pháp đã cố tình gây lại chiến tranh, hòng cướp nước Việt Nam một lần nữa. Sau khi trở lại Nam Bộ lần thứ hai, họ đã tách Nam Bộ ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, lập thành cái mà họ gọi là nước “Nam Kỳ tự trị”. Nhưng nhân dân toàn quốc đã cùng với nhân dân Nam Bộ kiên quyết kháng chiến. Trải qua chín năm kháng chiến gian khổ, chúng tôi đã giành được thắng lợi. Hiệp định Giơnevơ đã đem lại hòa bình ở Việt Nam, trên cơ sở công nhận nước Việt Nam có chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam một lần nữa chứng tỏ rằng không một lực lượng xâm lược nào có thể đánh bại được cuộc đấu tranh của một dân tộc yêu nước, kiên quyết đứng lên để bảo vệ chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mình.

Để giữ gìn hòa bình ở Đông Dương, Hiệp định Giơnevơ đã quy định những nguyên tắc và biện pháp cụ thể để thực hiện thống nhất nước Việt Nam vào tháng 7 năm 1956.

Nhưng đến nay, do sự can thiệp của nước ngoài ở miền Nam Việt Nam, cuộc hội nghị hiệp thương giữa các nhà đương cục ở hai miền để chuẩn bị tổng tuyển cử tự do nhằm thống nhất đất nước chưa được thực hiện. Đó là một việc trái ngược với nguyện vọng thiết tha của toàn dân Việt Nam.

Từ năm 1955 tới nay, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có nhiều đề nghị cụ thể với các nhà đương cục miền Nam

mở hội nghị hiệp thương để bàn về tổng tuyển cử tự do theo Hiệp định Giơnevơ đã quy định. Nhưng đến nay, chính quyền miền Nam vẫn chưa trả lời.

Có người cho rằng trở lực chủ yếu cho sự thống nhất là vì hai miền có chế độ khác nhau, hoặc vì miền này có thể thôn tính miền kia. Theo ý chúng tôi, vấn đề căn bản ở đây không phải là sự khác nhau về chế độ, vấn đề căn bản là phải để cho nhân dân cái quyền được hoàn toàn tự do lựa chọn chế độ này hoặc chế độ khác. Chúng tôi luôn luôn chủ trương các nhà cầm quyền ở hai miền cùng nhau bàn bạc để thống nhất đất nước trên nguyên tắc đặt lợi ích tối cao của Tổ quốc lên trên hết và hợp với nguyện vọng của toàn dân.

Trong việc thực hiện thống nhất nước Việt Nam bằng phương pháp hòa bình, trở lực chủ yếu là do âm mưu của bọn đế quốc và tay sai. Âm mưu đó nhằm chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành căn cứ quân sự của “chính sách thực lực”. Vì âm mưu đó mà việc thống nhất nước Việt Nam bị cản trở, hòa bình ở Đông Dương và Đông - Nam Á bị đe dọa.

Hiện nay việc thống nhất đất nước là một yêu cầu thiết tha nhất của toàn Việt Nam.

Để thống nhất nước Việt Nam bằng phương pháp hòa bình, mọi biện pháp thực tế đều phải xuất phát từ nguyện vọng hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ của toàn dân; phải phù hợp với Hiệp định Giơnevơ, đồng thời chiếu cố đến sự tồn tại của hai chế độ khác nhau ở hai miền. Đó là chủ trương của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Các nhà đương cục hai miền cần hiệp thương để chuẩn bị tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc. Cuộc tổng tuyển cử tự do ấy phải tiến hành trong toàn quốc theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bí mật, dưới sự kiểm soát và giám sát của Ủy ban Quốc tế gồm Ấn Độ, Ba Lan, Canada.

Qua tổng tuyển cử tự do, nhân dân hai miền Bắc Nam sẽ bầu ra một Quốc hội duy nhất. Quốc hội ấy sẽ cử ra Chính phủ liên hiệp trung ương.

Tình hình khác nhau giữa hai miền cần được chiếu cố. Ví dụ như khi đất nước mới thống nhất, ở hai miền có thể thành lập những Hội đồng dân cử và cơ quan hành chính có quyền rộng rãi của mỗi miền, như trải qua thương lượng mà dần dần đi đến thống nhất quân đội hai miền, v.v..

Trong khi chưa thống nhất, các đảng phái và đoàn thể nhân dân yêu nước tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, phải có địa vị hợp pháp; phải lập quan hệ bình thường về kinh tế, văn hóa, xã hội và tôn trọng quyền tự do đi lại giữa hai miền. Trên cơ sở ấy, chúng tôi sẵn sàng đoàn kết với tất cả mọi người yêu nước, không phân biệt xu hướng chính trị, tín ngưỡng và tôn giáo, thành phần xã hội, v.v.. Những đề nghị hợp tình hợp lý ấy càng ngày càng được sự đồng tình và hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân rộng rãi từ Bắc chí Nam và sự ủng hộ của các lực lượng hòa bình dân chủ trên thế giới.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và toàn dân Việt Nam hoan nghênh mọi ý kiến, mọi cố gắng nhằm giúp cho nước Việt Nam mau thống nhất bằng phương pháp hòa bình như Hiệp định Giơnevơ đã quy định.

Về quan hệ quốc tế, chúng tôi luôn luôn trung thành với chính sách hòa bình và hợp tác giữa các nước trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Trong nước, chúng tôi ra sức duy trì và củng cố hòa bình, vì chúng tôi cần có hòa bình để xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa, dần dần cải thiện đời sống nhân dân.

Trong 3 năm qua, chúng tôi đã giảm ngân sách quốc phòng, giảm 8 vạn binh sĩ. Chúng tôi dồn lực lượng vào việc khôi phục kinh tế, củng cố miền Bắc. Chúng tôi đã đạt được những kết quả tốt.

Về sản xuất lúa, miền Bắc hiện nay đã vượt mức trước chiến tranh, chúng tôi đã khôi phục hầu hết các xí nghiệp cũ bị chiến tranh tàn phá và xây dựng một số xí nghiệp mới. Công việc xóa nạn mù chữ đã gần xong. Hiện nay, số sinh viên đại học đã tăng lên gấp 6 lần và số học sinh trung học lên gấp 14 lần, số học sinh tiểu học gấp 4 lần so với thời Pháp thuộc. Các trường đại học đều dạy bằng tiếng Việt. Điều ấy chứng minh rằng khi một dân tộc được tự do độc lập thì có thể phát huy hết tài năng để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của mình.

Thưa các vị,

Nguyên vọng tha thiết và ý chí sắt đá của toàn dân Việt Nam là thực hiện thống nhất đất nước bằng phương pháp hòa bình. Đấu tranh cho thống nhất là con đường sống của nhân dân Việt Nam. Cuộc đấu tranh đó phù hợp với quyền dân tộc tự quyết của Hiến chương Liên hợp quốc, với Panch Sheela, với chính nghĩa. Nó nhất định sẽ thắng lợi là nhờ truyền thống đại đoàn kết và tinh thần bất khuất của nhân dân Việt Nam, nhờ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân các nước.

Nhờ đại đoàn kết mà trong bao nhiêu thế kỷ, nhân dân Việt Nam đã bảo vệ được độc lập tự do của mình. Nhờ đại đoàn kết mà nhân dân Việt Nam đã đánh thắng chủ nghĩa thực dân, làm Cách mạng Tháng Tám thành công và đã kháng chiến đến thắng lợi. Nhờ đại đoàn kết toàn dân mà nước Việt Nam chúng tôi nhất định sẽ thống nhất.

Trong cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, nhân dân Việt Nam được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, nhất là của nhân dân Ấn Độ. Đồng bào chúng tôi biết ơn nhân dân Ấn Độ đã đồng tình và ủng hộ chúng tôi trong thời gian kháng chiến cũng như từ ngày hòa bình lập lại. Việc Chính phủ Ấn Độ làm Chủ tịch Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát, càng góp phần quan trọng

vào việc thi hành Hiệp định Giơnevơ ở Việt Nam, càng làm cho mối tình Việt - Ấn thêm khăng khít.

Hiện nay, trên thế giới lực lượng hòa bình ngày càng phát triển. Càng ngày càng nhiều người đòi giảm quân bị, đòi đình chỉ việc thử vũ khí nguyên tử và khinh khí, phản đối các khối quân sự Bắc Đại Tây Dương²⁵, Bátđả và Đông - Nam Á, đòi những người cầm đầu các nước mở hội nghị để làm dịu tình hình căng thẳng trên thế giới. Năm nguyên tắc chung sống hòa bình do Ấn Độ và Trung Quốc đề xướng càng ngày càng được nhiều nước tán thành và hưởng ứng. Tinh thần của Hội nghị đoàn kết châu Á ở Niu Đêli, tinh thần của Hội nghị Băngđung mới đây lại được biểu hiện một cách rạch ròi ở Đại hội Lơ Ke đã không ngừng gắn bó nhân dân các nước Á - Phi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, bảo vệ độc lập dân tộc, hòa bình và an ninh. Tình hình mới đã làm cho chủ nghĩa thực dân càng thêm suy yếu và cô lập. Nhưng chủ nghĩa thực dân không chịu bỏ âm mưu thâm độc của chúng, cuộc đấu tranh của chúng tôi để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất còn gặp nhiều khó khăn. Nhân dân Việt Nam chúng tôi còn phải cố gắng nhiều. Nhưng chúng tôi càng ngày càng tin tưởng ở sức mạnh đại đoàn kết của mình, của chính nghĩa và của sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới. Chúng tôi tin chắc rằng nước Việt Nam nhất định sẽ hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Tôi thành tâm chúc tình hữu nghị Việt - Ấn ngày càng củng cố và phát triển.

Nói ngày 7-2-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t.V, tr.40-45.

DIỄN VĂN TẠI BUỔI TIỆC CHIÊU ĐÃI TỔNG THỐNG PRAXÁT

Trong mấy ngày vừa qua, chúng tôi đã được các vị đón tiếp với lòng hiếu khách nồng nhiệt, chúng tôi đã có dịp nói chuyện vô cùng thân mật với Tổng thống Praxát - một vị đã cao tuổi và có những đức tính cao quý thật đáng kính trọng - với Thủ tướng Nêru và các vị lãnh đạo khác của nước Cộng hòa Ấn Độ.

Trong nhiều vấn đề quan trọng, chúng tôi và các bạn Ấn Độ của chúng tôi đã cùng một quan điểm. Điều đó càng làm cho chúng tôi thêm tin tưởng vào việc phát triển hơn nữa những mối quan hệ thân thiện giữa hai nước chúng ta. Trong thời gian ngắn ở thăm thành phố Niu Đêli, chúng tôi đã có dịp tìm hiểu rõ thêm sự phát triển khoa học và nghệ thuật Ấn Độ cũng như sức lao động sáng tạo vĩ đại của nhân dân Ấn Độ.

Năm nguyên tắc chung sống hòa bình - mà Thủ tướng Nêru là một trong những người đã cổ vũ - ngày nay đã trở thành sự thật và phát triển hơn nữa tư tưởng cao cả của hòa bình. Trong thế giới hiện nay, nước Cộng hòa Ấn Độ là một gương sáng của sự chung sống hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. Chính phủ và nhân dân Việt Nam chúng tôi đã tán thành và quyết định áp dụng năm nguyên tắc chung sống hòa bình, chúng tôi nhiệt thành mong muốn củng cố các mối quan hệ và hợp tác thân thiện với các nước Á - Phi và với tất cả các nước trên thế giới. Chúng tôi tin tưởng

chắc chắn rằng sự tăng cường và củng cố các mối quan hệ thân thiện giữa hai nước chúng ta sẽ tăng cường thêm được tình đoàn kết giữa các nước Á - Phi và góp phần giữ gìn hòa bình ở châu Á và thế giới.

Đọc tối 7-2-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1433,

ngày 10-2-1958.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁC ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BOMBAY (ẤN ĐỘ) (Trích)

... Chúng tôi rất sung sướng được các bạn đón tiếp nhiệt liệt. Hàng chục vạn nhân dân Bombay, từ các cụ phụ lão đến các cháu nhi đồng đã đứng chật các đường để chào mừng chúng tôi. Điều đó làm cho chúng tôi ghi nhớ mãi mối tình hữu nghị thắm thiết Việt - Ấn anh em.

Bombay là một thành phố rất quan trọng của nước Cộng hòa Ấn Độ, một trung tâm văn hóa, kỹ nghệ, khoa học. Lại là một cửa biển thông thương lớn.

Một điều nữa làm cho Bombay nổi tiếng trên thế giới, vì Bombay là quê hương của Thánh Găngđi, người đã nêu cao đạo đức yêu nước, khắc khổ, nhẫn nại, suốt đời hy sinh cho Tổ quốc, cho nhân dân, cho hòa bình. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Thủ tướng Nêru và sự cố gắng của toàn dân Ấn Độ, từ ngày độc lập, nước Cộng hòa Ấn Độ đã trở nên một nước hùng mạnh. Trong sự nghiệp đó, nhân dân Bombay đã góp phần xứng đáng của mình...

Ngày nay, thế giới đang đứng trước một cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai lực lượng: lực lượng chiến tranh và lực lượng hòa bình... Chiến tranh là mục đích của các khối quân sự xâm lược. Lực lượng hòa bình gồm có tuyệt đại đa số nhân dân trên thế giới, trong đó có gần 400 triệu nhân dân Ấn Độ. Lực lượng ấy ngày càng

lớn mạnh. Nhân dân thế giới ngày thêm đoàn kết, kiên quyết đấu tranh để giữ gìn hòa bình. Nhân dân thế giới ra sức tăng cường đoàn kết và đấu tranh thì hòa bình thế giới chắc chắn giữ được.

Trong công cuộc giữ gìn hòa bình thế giới, chúng tôi sung sướng nhận thấy các nước Á - Phi chúng ta giữ một vai trò quan trọng và Ấn Độ đã góp phần xứng đáng của mình.

Ngày nay, 1.200 triệu nhân dân Á - Phi đã được giải phóng. Nhưng một số nước Á - Phi anh em vẫn còn đau khổ dưới gót sắt của thực dân, họ đang anh dũng đấu tranh cho tự do, độc lập. Nhân dân Việt Nam hoàn toàn đồng tình và ủng hộ các dân tộc anh em đó.

Sau 8, 9 năm kháng chiến gian khổ chống thực dân, Việt Nam đã giành được thắng lợi. Hội nghị Giơnevơ đã công nhận độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Nhưng đến nay đất nước chúng tôi còn bị chia cắt làm hai miền, đó là vì sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Tuy vậy, chúng tôi tin chắc rằng cuộc đấu tranh cho thống nhất của Việt Nam nhất định thắng lợi.

Nhân dân Việt Nam luôn luôn biết ơn nhân dân Ấn Độ đã ủng hộ mình và luôn luôn ghi nhớ sự đồng tình và ủng hộ của Thánh Găngđi, của Thủ tướng Nêru đối với cuộc kháng chiến của chúng tôi.

Trong sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình, chống chủ nghĩa thực dân, nhân dân hai nước chúng ta luôn luôn sát cánh cùng nhau. Chúng ta đã đập đổ bức tường thực dân trước đây ngăn cách chúng ta. Từ nay quan hệ giữa hai nước chúng ta ngày càng được thắt chặt. Chúng tôi tin rằng những quan hệ hữu nghị đó sẽ tăng cường mãi mãi...

Nói ngày 10-2-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t.V, tr.46-47.

LỜI TỪ BIỆT TẠI SÂN BAY BẮNGGALO (ẤN ĐỘ)

Thưa ông Thủ hiến,

Thưa các bạn, anh em chị em và các cháu thân mến,

Chúng tôi rất cảm ơn cuộc đón tiếp nhiệt liệt của các bạn. Tôi sung sướng chuyển đến các bạn lời chúc mừng hữu nghị nhất của nhân dân Việt Nam.

Các bạn đang thực hiện một nhiệm vụ to lớn là phát triển kinh tế và văn hóa theo kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Chúng tôi rất vui lòng thấy những thành tích to lớn của các bạn, và mong học tập những kinh nghiệm quý báu của các bạn.

Mối quan hệ lâu đời giữa nhân dân hai nước chúng ta đang phát triển tốt đẹp trên nền tảng năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Chúng tôi tin rằng cuộc đi thăm của chúng tôi sẽ góp phần phát triển thêm nữa tình nghĩa anh em giữa nhân dân Ấn Độ và Việt Nam...

Độc ngày 12-2-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1466,

ngày 17-3-1958.

**ĐÁP TỪ TRONG CUỘC MÍT TINH CHÀO MỪNG
CỦA NHÂN DÂN CANCÚTTA (ẤN ĐỘ)
(Trích)**

Nhân dân Cancútta và Bắggan đã góp phần xứng đáng trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ, đã có nhiều vị anh hùng liệt sĩ và cũng đã anh dũng đấu tranh ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam. Bắggan còn là một trung tâm văn hóa của nước bạn, là quê hương của đại văn hào Tago mà cả thế giới đều kính trọng...

Hiện nay ở châu Á và châu Phi, nhiều nước đã được độc lập. Trên bản đồ Á - Phi, phạm vi thống trị của thực dân ngày càng bị thu hẹp. Chắc rằng chẳng bao lâu nữa, mặt trời tự do độc lập sẽ đánh tan nốt đêm tối chủ nghĩa thực dân... Miền Goa phải trở về với nước Cộng hòa Ấn Độ, miền Tây Iriăng phải trở về với nước Cộng hòa Nam Dương.

Ở Việt Nam yêu quý của chúng tôi, đế quốc đang âm mưu chia cắt lâu dài đất nước chúng tôi làm hai miền. Nhưng nhân dân Việt Nam kiên quyết đoàn kết và đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình như Hiệp nghị Giơnevơ đã quy định. Chúng tôi cảm ơn nhân dân và Chính phủ Ấn Độ đã góp phần vào việc lập lại hòa bình ở Việt Nam, cảm ơn những cố gắng của Ủy ban Quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch trong việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ ở Việt Nam...

Độc chiếu ngày 13-2-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1468,

ngày 19-3-1958.

**ĐÁP TỪ TRONG BUỔI TIỆC
CHIÊU ĐÃI CỦA THỦ HIẾN BẰNGGAN
(Trích)**

... Trong chín ngày vừa qua, sau khi đi thăm Đêli, Bacra và nhiều nơi khác, qua những cuộc gặp gỡ với Tổng thống Praxát kính mến, Thủ tướng Nêru kính mến và các nhà lãnh đạo khác, cùng các tầng lớp nhân dân nước bạn, chúng tôi càng thấy rõ mối tình hữu nghị thân thiết giữa nhân dân hai nước chúng ta... Chúng tôi cũng đã thấy rõ đất nước Ấn Độ rất giàu có và tươi đẹp, nhân dân Ấn Độ rất khéo léo và cần cù, các nhà khoa học và kỹ sư Ấn Độ rất nhiều tài năng và cố gắng. Các bạn đã hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và đã thu được nhiều thành tích trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Chúng tôi coi thắng lợi của các bạn như là thắng lợi của chúng tôi.

Chúng tôi thành tâm chúc các bạn thu được nhiều kết quả to lớn hơn nữa.

... Ở Việt Nam chúng tôi, sau 8, 9 năm kháng chiến, hòa bình đã được lập lại. Nhưng đến nay, do sự can thiệp của nước ngoài, nước chúng tôi chưa được thống nhất. Nhưng chúng tôi tin rằng với sức xây dựng vững chắc của miền Bắc, lực lượng đấu tranh anh dũng của nhân dân miền Nam, tinh thần kiên quyết và sự đoàn kết chặt chẽ của nhân dân cả nước, với sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Ấn Độ và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, sự thống nhất đất nước của chúng tôi nhất định sẽ thành công...

Độc tối 13-2-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1469,

ngày 20-3-1958.

NÓI CHUYỆN VỚI NHÂN DÂN ẤN ĐỘ TRƯỚC KHI RỜI ẤN ĐỘ SANG THĂM LIÊN BANG MIẾN ĐIỆN

*Thưa bà con thân mến,
Anh chị em Ấn Độ thân mến,*

Chúng tôi rất hân hạnh được nói chuyện với bà con Ấn Độ. Cuộc đi thăm hữu nghị của chúng tôi ở Ấn Độ vĩ đại đã đạt kết quả tốt đẹp. Chúng tôi đã gặp Tổng thống Praxát kính mến, đã cùng Thủ tướng Nêru, vị lãnh đạo xuất sắc của Ấn Độ, người bạn quý mến của nhân dân Việt Nam, trao đổi ý kiến thân mật. Chúng tôi đã nhất trí về những vấn đề quốc tế quan trọng và những vấn đề thuộc về quan hệ hữu nghị giữa hai nước.

Trong cuộc đi thăm này, chúng tôi đã có dịp tiếp xúc với nhiều tầng lớp nhân dân Ấn Độ. Chúng tôi đã được gặp công nhân ở nhiều nhà máy, anh chị em nông dân trong những công trình cải tiến nông thôn, các nhà khoa học, các nghệ sĩ, v.v.. Chúng tôi thấy ai ai cũng đầy lòng yêu nước và hăng hái làm việc để xây dựng một nước Ấn Độ phồn thịnh. Ở đâu chúng tôi cũng được nghe những tiếng nói hữu nghị và hòa bình. Nhiều bạn đã biểu lộ mối cảm tình sâu sắc đối với nhân dân Việt Nam và đã có những lời thăm thiết chúc cho nước Việt Nam mau thống nhất.

Đến thăm nước các bạn, chúng tôi được hiểu thêm về nền văn hóa lâu đời hiện nay đang được phát triển tốt đẹp và được thấy rõ

hơn những công trình xây dựng to lớn của các bạn. Chúng tôi hết sức vui mừng trước những thành tích to lớn của các bạn, vì chúng tôi coi đó cũng là thành tích của chúng tôi. Chúng tôi rất tin tưởng vào tài năng và sức sáng tạo của 400 triệu nhân dân Ấn Độ vĩ đại đang xây dựng xứ sở và cùng các dân tộc anh em khác ra sức bảo vệ hòa bình thế giới.

Mười ngày thấm thoát qua nhanh. Tục ngữ Việt Nam có nói: “Khi lòng người buồn bã thì thấy thời gian đi rất chậm. Khi lòng người vui vẻ thì thấy thời gian đi rất nhanh”. Với sự đón tiếp nhiệt liệt, với sự tổ chức chu đáo, với sự săn sóc tận tình của Chính phủ và nhân dân Ấn Độ, chúng tôi thấy thời gian đi rất nhanh. Chúng tôi sẽ ghi nhớ mãi mãi hình ảnh tươi đẹp của nước Ấn Độ anh em. Chúng tôi ghi nhớ mãi mãi mối tình hữu nghị nhiệt liệt của bà con Ấn Độ, các bạn thanh niên và các cháu thiếu nhi đối với chúng tôi. Khi về nước, chúng tôi sẽ báo cáo lại những điều tai nghe mắt thấy với nhân dân Việt Nam, chúng tôi sẽ chuyển tất cả những lời chào thân ái của bà con Ấn Độ cho đồng bào Việt Nam chúng tôi.

Chúng tôi rời đất nước các bạn, nhưng lòng rất quyến luyến các bạn.

Chúng tôi thành thật cảm ơn sự đón tiếp nồng nhiệt của Tổng thống R. Praxát, Thủ tướng Gi. Nêru và các vị trong Chính phủ Ấn Độ. Chúng tôi cũng xin cảm ơn các vị Thủ hiến, Chủ tịch và Bộ trưởng các xứ, các vị Thị trưởng, các cấp cán bộ và nhân viên Chính phủ ở những nơi chúng tôi đã đi qua, cũng như các anh em nhân viên liên lạc và hàng không đã tận tình săn sóc chúng tôi.

Chào bà con, chào anh chị em thân mến của nước Cộng hòa Ấn Độ vĩ đại. Cuối cùng, Bác Hồ gửi các cháu nhi đồng Ấn Độ nhiều cái hôn.

Tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và Ấn Độ bền vững
muôn năm!

Tình đoàn kết giữa các nước Á - Phi muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

Jai Hindi!¹⁾

Nói trước Đài Phát thanh Ấn Độ
tối 13-2-1958.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

1) Jai Hindi: Ấn Độ muôn năm! (BT).

BÀI NÓI TẠI CUỘC HỌP BÁO Ở RĂNGGUN (MIẾN ĐIỆN)

Trong 3 ngày vừa qua, chúng tôi đã đi thăm đất nước Miến Điện tươi đẹp và giàu có. Chúng tôi đã nói chuyện thân mật và trao đổi ý kiến với Tổng thống U Vin Môn, Thủ tướng U Nu, các Phó Thủ tướng, cùng nhiều vị lãnh đạo khác của Liên bang Miến Điện. Chúng tôi đã tiếp xúc với nhiều vị nhân sĩ và nhiều tầng lớp nhân dân. Chúng tôi đã đi thăm Rănggun, Thủ đô vẻ vang của Miến Điện và nhiều thắng cảnh ở bang San. Đâu đâu chúng tôi cũng được Chính phủ và nhân dân Miến Điện đón tiếp nhiệt liệt và tỏ mối tình hữu nghị thắm thiết đối với nhân dân Việt Nam. Chúng tôi đã thấy rõ sự nỗ lực cố gắng xây dựng đất nước, lòng yêu nước nồng nàn, đức tính cần cù lao động và lòng tha thiết yêu chuộng hòa bình của nhân dân Miến Điện. Chúng tôi vui mừng thấy nước Miến Điện anh em ngày càng phồn thịnh và đóng một vai trò quan trọng trên trường quốc tế.

Hai nước Việt Nam và Miến Điện đều là những nước ở châu Á có nhiều điểm giống nhau, gần nhau về văn hóa, phong tục tập quán, cũng như về địa lý khí hậu, tài nguyên. Hai nước chúng ta đã trải qua các cuộc đấu tranh gian khổ chống thực dân, giành lấy độc lập dân tộc. Chính phủ và nhân dân Miến Điện đã ủng hộ tích cực nhân dân nước chúng tôi trong lúc kháng chiến và đã cùng với Ấn Độ và nhiều nước Á - Phi khác đóng góp một phần quan trọng

vào việc lập lại hòa bình ở Việt Nam. Ngày nay hai nước chúng ta đã độc lập, gắn bó bằng tình thân Bằngđưng, bằng mối tình đoàn kết giữa các dân tộc Á - Phi, hai dân tộc Việt Nam và Miến Điện đều mong muốn có một nền hòa bình lâu dài để xây dựng một cuộc đời tự do, no ấm, để kiến thiết xứ sở giàu mạnh.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Liên bang Miến Điện nhất trí về những vấn đề quốc tế quan trọng hiện tại.

Sau đây tôi đề cập đến một số vấn đề:

1. Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo một chính sách ngoại giao hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. Nhân dân Việt Nam đã từng sống đau khổ dưới ách áp bức của thực dân, đã đổ máu hy sinh giành lấy tự do và độc lập dân tộc, vì vậy nhân dân Việt Nam kiên quyết chống chủ nghĩa thực dân, kiên quyết bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh. Khẩu hiệu của chúng tôi là: Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

Hiện nay 1.200 triệu nhân dân châu Á và châu Phi đã được giải phóng khỏi ách nô lệ thuộc địa và nửa thuộc địa, hệ thống thuộc địa đang tiếp tục sụp đổ không sao tránh khỏi. Các dân tộc phương Đông đang đứng lên chống bọn xâm lược và không chịu để cho ai áp bức mình nữa. Bản *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2 tháng 9 năm 1945 đã ghi rõ: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do". Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa triệt để ủng hộ mọi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Miền Tây Iriăng phải trở về với Indônêxia, vùng Goa phải trở về Ấn Độ, nhân dân Angiêri phải được độc lập.

Trong tình hình quốc tế hiện nay, lực lượng hòa bình đã mạnh hơn lực lượng hiếu chiến, nhưng nguy cơ một cuộc chiến tranh nguyên tử và khinh khí còn đang đe dọa nhân loại với những sự

tàn phá và tang tóc không thể lường được. Vì vậy cần phải chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang hiện tại, xóa bỏ những khối quân sự xâm lược, tạo ra một bầu không khí tin cậy lẫn nhau giữa các nước làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng. Một cuộc gặp gỡ giữa những vị đứng đầu các nước để giải quyết những vấn đề đó là điều mà nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đang đòi hỏi. Việc tích cực thực hiện năm nguyên tắc chung sống hòa bình đã được đề ra trong bản tuyên bố Trung - Ấn và Trung - Miến, trong mọi quan hệ quốc tế chắc chắn sẽ củng cố hòa bình và tăng cường hữu nghị giữa các nước.

Việc các giới hiếu chiến thi hành chính sách thực lực của họ, đã thành lập khối xâm lược Đông - Nam Á, làm cho tình hình ở khu vực này thêm căng thẳng. Gần đây, người ta lại mưu toan liên kết chặt chẽ khối xâm lược này với các khối Bắc Đại Tây Dương và Bátđà, đó là điều mà nhân dân Đông - Nam Á và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới nhất định phản đối và lên án. Việc đặt miền Nam Việt Nam vào khu vực bảo trợ của khối xâm lược Đông - Nam Á là một sự vi phạm trắng trợn Hiệp nghị Giơnevơ, xâm phạm đến độc lập và chủ quyền của Việt Nam, đe dọa an ninh và hòa bình của nhân dân Đông - Nam Á. Chúng tôi hết sức phản đối những kế hoạch nhằm lôi kéo miền Nam Việt Nam cũng như những nước khác ở Đông Dương vào khối xâm lược này.

2. Một vấn đề thiết tha nhất, một yêu cầu bức thiết nhất của nhân dân Việt Nam là việc thống nhất nước Việt Nam.

Trước hết, chúng tôi xin chân thành cảm ơn nhân dân Miến Điện đã quan tâm nhiều tới vấn đề này, nhiều bạn Miến Điện đã chúc cho nước chúng tôi mau chóng thống nhất.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ năm 1955 đã nhiều lần đề nghị với chính quyền miền Nam Việt Nam mở hội nghị hiệp thương để bàn về vấn đề tổng tuyển cử nhằm thống nhất

nước nhà. Chúng tôi đã nhiều lần đề nghị lập lại quan hệ bình thường về kinh tế, văn hóa, xã hội giữa hai miền Bắc Nam. Tuy vậy, do sự can thiệp của nước ngoài, tới nay chính quyền miền Nam vẫn chưa chịu trả lời.

Quan điểm về thống nhất đất nước của chúng tôi rất rõ ràng. Chúng tôi chủ trương thống nhất Tổ quốc trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hòa bình như Hiệp nghị Giơnevơ đã quy định, không bên nào cưỡng ép, thôn tính bên nào. Chúng tôi luôn luôn sẵn sàng gặp gỡ và cùng với chính quyền miền Nam đứng trên tinh thần thương lượng nhân nhượng, hiểu biết lẫn nhau, để bàn về tổng tuyển cử thống nhất nước Việt Nam. Tổng tuyển cử trong cả nước sẽ tổ chức theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bí mật và đặt dưới sự kiểm soát của Ủy ban Quốc tế như Hiệp nghị Giơnevơ quy định. Quốc hội sẽ định ra Hiến pháp tối cao của Nhà nước, thật sự đảm bảo đặc quyền của các đại biểu Quốc hội. Chính phủ liên hợp do Quốc hội bầu ra sẽ thành lập để tăng cường đoàn kết các đảng phái, các tầng lớp, các dân tộc, các miền. Chiếu cố đến tình hình khác nhau giữa hai miền, mỗi địa phương có quyền ra những luật lệ địa phương thích hợp với đặc điểm của địa phương và không trái với pháp luật chung của Nhà nước. Trong khi nước nhà chưa thống nhất, nhà đương cục có trách nhiệm ở hai miền cần làm cho hai miền gần gũi hiểu biết nhau bằng cách lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền, đảm bảo mọi quyền tự do dân chủ cho các tổ chức và cá nhân tán thành hòa bình, thống nhất, dân chủ. Chúng tôi cho rằng chủ trương đó hợp tình hợp lý, vì nó xuất phát từ nguyện vọng chính đáng của toàn dân Việt Nam và từ tình hình thực tế ở hai miền và đúng với Hiệp nghị Giơnevơ.

Nước Việt Nam là một khối thống nhất không thể chia cắt được. Dân tộc Việt Nam từ lâu đã xây đắp Tổ quốc mình suốt từ

Bắc chí Nam cùng chung một lịch sử, một tiếng nói, một nền kinh tế, cùng đứng lên đánh đuổi thực dân. Dân tộc Việt Nam kiên quyết đấu tranh thống nhất nước nhà. Nhà cầm quyền miền Nam có nhiệm vụ đình chỉ việc chở vũ khí và đạn dược trái phép vào miền Nam, chấm dứt việc khủng bố những người yêu nước, tán thành hòa bình thống nhất, đặt lại quan hệ bình thường giữa hai miền; họ cần phải cùng với Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mở hội nghị hiệp thương bàn về tổng tuyển cử thống nhất nước Việt Nam như Hiệp nghị Giơnevơ quy định. Với truyền thống đoàn kết và đấu tranh của nhân dân Việt Nam, với sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới, cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà của chúng tôi nhất định sẽ thắng lợi, vì đó là cuộc đấu tranh chính nghĩa.

3. Cuộc đi thăm hữu nghị Liên bang Miến Điện của chúng tôi lần này đã đạt được kết quả tốt đẹp, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước chúng ta.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Tổng thống U Vin Môn, Thủ tướng U Nu, các vị trong Chính phủ, các nhà cầm quyền địa phương và toàn thể nhân dân Miến Điện anh em.

Chúng tôi sẽ ghi nhớ mãi những cảm tưởng tốt đẹp trong cuộc đi thăm hữu nghị này.

Cảm ơn các bạn đã tới dự cuộc họp thân mật này.

Độc ngày 16-2-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t.V, tr.50-54.

**ĐÁP TỪ TẠI LỄ NHẬN BẰNG LUẬT HỌC
DANH DỰ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC RẰGGUN
(MIẾN ĐIỆN)**

Các bạn học ở một trung tâm văn hóa có truyền thống vẻ vang yêu nước và anh dũng chống thực dân. Trường này đã đào tạo ra vị anh hùng dân tộc Ung San và các nhà lãnh đạo khác của Miến Điện. Tương lai của các bạn rất vẻ vang.

Miến Điện là một nước giàu có, nhân dân thì khéo léo và cần cù, có đủ điều kiện trở nên một nước giàu mạnh... Các bậc tiền bối của các bạn đã đấu tranh anh dũng để giành lại độc lập cho Tổ quốc. Nay Chính phủ và nhân dân Miến Điện đang ra sức xây dựng nước nhà. Các bạn phải là những cán bộ tốt *đem hết đức và tài của mình để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.*

Nói ngày 17-2-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1474,

ngày 25-3-1958.

DIỄN TỪ TRƯỚC KHI RỜI MIẾN ĐIỆN

*Thưa Tổng thống kính mến,
Thưa Thủ tướng kính mến,
Thưa các bạn, anh em, chị em,*

Hôm nay, chúng tôi từ giã các vị và trở về nước chúng tôi. Lòng chúng tôi rất lưu luyến các vị và nhân dân Miến Điện anh em.

Trong mấy ngày ở trên đất nước tươi đẹp của các bạn, chúng tôi đã tiếp xúc thân mật với Tổng thống, Thủ tướng và các vị lãnh đạo khác của Liên bang Miến Điện. Chúng tôi đã hội đàm với Thủ tướng U Nu và các vị khác trong Chính phủ. Những vấn đề quốc tế quan trọng và những vấn đề có liên quan giữa hai nước đều được hai bên hoàn toàn nhất trí.

Đi đến đâu chúng tôi cũng thấy tình hữu nghị sâu sắc của nhân dân Miến Điện đối với nhân dân Việt Nam.

Ở đâu chúng tôi cũng thấy nhân dân Miến Điện yêu lao động, yêu Tổ quốc và yêu hòa bình. Chúng tôi tin chắc rằng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chính phủ, nhân dân Liên bang Miến Điện sẽ thu nhiều thành tích vẻ vang trong sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh và hạnh phúc.

Cuộc đi thăm Liên bang Miến Điện của chúng tôi kết thúc tốt đẹp. Ngày mai là ngày Tết âm lịch của nhân dân Việt Nam. Chúng tôi sung sướng được mang về cho đồng bào chúng tôi món quà Tết rất quý báu là lời chúc hữu nghị thắm thiết của nhân dân

Liên bang Miến Điện. Chắc chắn rằng đồng bào chúng tôi sẽ rất vui mừng phấn khởi.

Một lần nữa, chúng tôi xin thành thật cảm ơn Tổng thống, Thủ tướng, các vị khác trong Chính phủ, các nhà lãnh đạo địa phương và nhân dân Liên bang Miến Điện đã đón tiếp chúng tôi nhiệt liệt và thân mật như anh em.

Chúc Liên bang Miến Điện ngày càng phồn vinh!

Tình hữu nghị giữa Việt Nam và Liên bang Miến Điện muôn năm!

Hòa bình châu Á và thế giới muôn năm!

Thân ái chào Tổng thống, Thủ tướng và các anh chị em thân mến!

Nói ngày 17-2-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t.V, tr.55-56.

NÓI CHUYỆN TẠI HỘI CHỢ TRIỂN LÃM THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỂU CÔNG NGHIỆP

Những người sản xuất phải cố gắng sản xuất *nhANH, nhiều, tốt và rẻ*. Hàng làm ra nhanh và nhiều nhưng không tốt và rẻ thì không ai mua. Đồng bào ta nồng nàn yêu nước nên rất muốn dùng hàng của ta sản xuất, nhưng trước nhất người sản xuất phải làm hàng tốt và rẻ. *Người sản xuất phải thực thà* sản xuất hàng tốt cho đồng bào dùng, không nên làm hàng trưng bày thì tốt mà hàng bán thì xấu. Giá cả phải chăng, không lừa dối người mua. *Sản xuất phải thiết thực và đúng hướng*, đảm bảo làm nhiều loại hàng tốt và rẻ cần dùng cho đông đảo nhân dân. *Những người sản xuất phải tổ chức thành tập đoàn, hợp tác xã* thì mới có thể sản xuất được nhiều, tốt, không lãng phí tài năng và thời giờ. Có làm được những điều trên thì sản xuất thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp mới có tương lai, mới vẻ vang. Đảng và Chính phủ sẵn sàng giới thiệu hàng của ta sản xuất để đồng bào biết mà dùng.

Nói ngày 21-2-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1443,

ngày 22-2-1958.

**TÌNH NGHĨA ANH EM
VIỆT - ẤN - MIẾN**

L.T.

TÌNH NGHĨA ANH EM VIỆT - ẤN - MIẾN

Thư của L.T.

Em Hương yêu quý,

Chắc chắn khi tiếp được thư này, em sẽ rất sung sướng. Em sẽ vội vàng đọc lại cho thầy mẹ, các anh, các chị và các cháu nghe. Rồi em thuật lại cho bà con, cô bác trong làng đều biết. Kết quả sẽ là mọi người đều sung sướng vui mừng! Vì:

Trong cuộc Hồ Chủ tịch đi thăm hữu nghị hai nước bạn Ấn Độ và Miến Điện¹⁾, anh là một trong mấy cán bộ có vinh hạnh được đi theo Bác.

Em nghĩ xem, đi theo Bác sẽ được học hỏi không ít, đến hai nước bạn lại được nghe thấy thêm nhiều. Tục ngữ có câu: “Đi một phiên chợ, học một mớ khôn”. Chắc rằng chuyến này sự hiểu biết của anh sẽ tăng tiến. Anh sẽ cố gắng ghi chép những điều tai nghe mắt thấy, tiếp tục gửi về cho em. Đó cũng là một cách giúp em học hỏi.

4 giờ chiều hôm qua (4-2-1958), chiếc máy bay Ấn sang đón Bác cất cánh từ trường bay Gia Lâm. Cùng đi có cụ Phó Thủ tướng

1) *Miến Điện*, tiếng nước bạn là “Myanma” (nước Myan). Tiếng Trung Quốc dịch thành Myan - điện, điện nghĩa là bờ cõi. Ta dịch theo tiếng Trung Quốc, nhưng “Miến” thì đọc ra “Diến”. Cũng như Canada, tiếng Trung Quốc vẫn dịch đúng, nhưng ta lại đọc thành “Gia Nã Đại”, là đọc sai (TG).

Phan Kế Toại, ba đồng chí Bộ trưởng Hoàng Minh Giám, Phạm Hùng, Phan Anh và vài chục cán bộ phụ trách lễ tân, quay phim, đánh máy, bảo vệ, v.v.. Đến sân bay tiễn Bác rất đông người, gồm có các đồng chí Trung ương Đảng và Chính phủ, các vị đại biểu Quốc hội và Quân đội, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, đoàn ngoại giao, các em nhi đồng... Cùng ra tiễn có đại sứ Kôn, Chủ tịch Ủy ban Quốc tế và nhiều bà con Ấn kiều.

Sau khi cùng Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đi duyệt đội danh dự và thân mật chào hỏi các bà con đến tiễn, Bác nói đại ý như sau:

“Mục đích cuộc đi thăm này là thắt chặt thêm nữa tình anh em giữa nước ta và hai nước bạn Ấn Độ và Miến Điện, do đó củng cố và phát triển thêm nữa mối đoàn kết giữa các dân tộc Á - Phi và bảo vệ hòa bình thế giới”.

Giữa những tràng vỗ tay nhiệt liệt, Bác kết luận: “Tiễn đi nhớ bữa hôm nay, mừng về xin đợi hôm nay hai tuần sau!”.

Ở trường bay thì có mưa phùn và gió rét. Nhưng khi máy bay lên cao hơn 2.000 thước, thì có mặt trời nắng ấm như mùa Thu.

Từ Thủ đô Hà Nội đến Cancútta đường xa non 2.000 cây số. Phải kinh qua ba nước Lào, Thái Lan và Miến Điện, bay liên bảy tiếng đồng hồ. Nhiều anh em e ngại rằng bay lâu như thế, Bác sẽ mệt. Nhưng suốt đường, khi thì nhìn ra cửa sổ xem phong cảnh, khi thì xem sách xem báo, Bác không có vẻ mệt nhọc chút nào.

11 giờ khuya, máy bay hạ cánh ở Cancútta. Ra sân bay đón tiếp, có bà Thủ hiến và các vị lãnh đạo xứ Bắnggan cùng các nhân viên cao cấp của thành phố Cancútta.

Anh cần nói cho em rõ: Bà Thủ hiến là bà Naidu giữ chức Thủ hiến, chứ không phải là “bà vợ ông Thủ hiến” như có người đã hiểu lầm. Bà Thủ hiến là con bà cụ Naidu, một thi sĩ cách mạng nổi tiếng và cũng đã giữ chức Thủ hiến lúc bà cụ còn sống.

Cùng ra đón có các vị lãnh sự các nước anh em và mấy nước Á - Phi. Tuy đã đêm khuya, rất đông nhân dân Cancútta vẫn chờ đợi hai bên đường để hoan nghênh Bác.

Về đến dinh Thủ hiến đã 12 giờ khuya. Cơm nước xong rồi thì đã một giờ sáng. Mọi người đặt lưng xuống giường là ngủ li bì. Nhưng anh cố gắng viết cho xong thư số 1 này để gửi cho em, vì sáng sớm ngày mai, Bác và đoàn sẽ tiếp tục đi máy bay đến Đêli, Thủ đô Ấn Độ.

Đêli, ngày 5-2-1958

Cancútta cách Đêli 1.316 cây số.

Để đón Bác, Tổng thống Praxát đã phái đến Cancútta một tổ liên lạc để đi với Bác suốt những ngày Bác ở thăm Ấn Độ. Trong tổ gồm có: ba viên trung tá và thiếu tá, đại biểu cho hải, lục, không quân; một người phụ trách báo chí; một người chụp ảnh; một người quay phim; ông Sênapati phụ trách bảo vệ; và đại tá Đétpăngđi, Bí thư quân sự của Phủ Tổng thống làm trưởng tổ liên lạc kiêm lễ tân. Đại tá Đétpăngđi và ông Sênapati phục vụ rất tận tụy và rất kín đáo. Hai người luôn luôn ở cạnh Bác, nhưng trong mấy trăm bức ảnh đăng ở các báo không hề có hình ảnh của hai người.

Máy bay của Bác và Đoàn đến cách Đêli độ 100 cây số, thì có tám chiếc máy bay quân sự ra đón.

Đến Đêli vừa đúng 12 giờ trưa.

Khi Bác và Đoàn từ máy bay bước xuống, có 21 phát đại bác bắn chào, nhưng tiếng hoan hô của quần chúng hầu như đã che lấp tiếng súng.

Sân bay bố trí rất long trọng và xinh đẹp, quốc kỳ hai nước Việt - Ấn tung bay rợp trời. Từ chỗ máy bay đỗ đến rạp tạm nghỉ đều trải bằng thảm đỏ. Mái rạp rất rộng lớn làm bằng những bức thêu kết lại. Dưới đất thì phủ bằng những tấm thảm nhiều màu sắc. Chung quanh rạp là những chậu hoa đẹp và thơm.

Bên tay phải có một rạp khác, dành cho các quan khách đến đón. Tổng thống Praxát, Thủ tướng Nêru và con gái là bà Indira Găngđi đến tận cầu thang máy bay đón Bác và Đoàn một cách rất thân mật. Các em nhi đồng riu rít chạy lại tặng hoa.

Tổng thống và Thủ tướng đang đi kinh lý các tỉnh xa, ngày hôm qua mới về Thủ đô để đón Bác và Đoàn. Dù cảm gió, khản cổ, nhưng Tổng thống vẫn cố gắng đến sân bay đón Bác.

Bác và Đoàn đi bắt tay các Bộ trưởng, các đại biểu Quốc hội, các tướng lĩnh, các vị trong Đoàn ngoại giao...

Đội nhạc danh dự cử quốc ca hai nước Việt - Ấn.

Bác đi duyệt đội danh dự gồm có hải, lục, không quân.

E rằng Tổng thống quá mệt, Bác kiên quyết khuyên mãi, cụ Praxát mới chịu về nghỉ. Trước khi thay mặt Tổng thống đọc lời hoan nghênh, Thủ tướng Nêru nói: Hồ Chủ tịch là một nhà đại cách mạng phi thường trong thời đại này. Người luôn luôn giải quyết những vấn đề khó khăn với nụ cười trên môi...

Lời hoan nghênh của Tổng thống như sau:

“Thưa Chủ tịch,

Tôi rất lấy làm sung sướng được hoan nghênh Chủ tịch lần đầu tiên Ngài đến thăm nước chúng tôi. Tất cả chúng tôi hoan nghênh Ngài như một đại chiến sĩ cho tự do, như một vị lãnh tụ thân mến và như Chủ tịch của một nước bạn là nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ấn Độ luôn luôn quan tâm đến sự giải phóng của những dân tộc bị nước ngoài thống trị trái với ý muốn của nhân dân. Sau khi đã giành được tự do, sự quan tâm của chúng tôi trở nên sự đồng tình tích cực, dù rằng chúng tôi cũng có những sự hạn chế của chúng tôi.

Chúng tôi vô cùng sung sướng thấy Chủ tịch đến với chúng tôi. Nhân danh Chính phủ, nhân dân Ấn Độ và cá nhân tôi, tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh Ngài. Tôi mong rằng những ngày Ngài ở lại

Ấn Độ sẽ là những ngày vui vẻ và có kết quả. Và Ngài sẽ có dịp đi thăm những cố gắng của chúng tôi đã làm được để xây dựng tương lai tươi đẹp cho đất nước chúng tôi...”.

Đêli, ngày 6-2-1958

Em Hương, hôm qua, từ sáng sớm lên máy bay cho đến 10 giờ rưỡi tối tiếp khách xong, Bác và Đoàn hầu như không nghỉ ngơi chút nào. Tuy vậy mọi người đều rất khoan khoái. Còn về phần anh thì ghi chép nhiều, một quyển nhật ký đã gần hết giấy. Nhưng chưa biết bao giờ mới viết được hết để thuật lại tất cả mọi việc cho em hay. Thôi thì anh cứ viết dần dần vậy.

Hôm qua tại sân bay, đáp lại lời hoan nghênh của Tổng thống Praxát, Bác nói đại ý như sau:

“Nhận lời mời của Tổng thống Praxát, chúng tôi rất sung sướng được đến thăm nước Cộng hòa Ấn Độ anh em. Chúng tôi chân thành cảm ơn sự đón tiếp long trọng và thân mật của các bạn. Chúng tôi xin chuyển đến các bạn và toàn thể nhân dân Ấn Độ anh em lời chào mừng thân ái của nhân dân Việt Nam.

Chúng tôi đến đất nước vĩ đại của các bạn với sự đồng tình sâu sắc, nó đã gắn bó nhân dân hai nước chúng ta. Hiện nay hơn 1.200 triệu nhân dân Á - Phi, trong đó có 400 triệu nhân dân Ấn Độ đã được giải phóng. Đó là một sự kiện cực kỳ quan trọng. Ngày nay nước Cộng hòa Ấn Độ là một nước độc lập, đồng thời là một cường quốc đã có những cống hiến quý báu cho hòa bình ở châu Á và thế giới và Ấn Độ đang giữ một vai trò quan trọng trên trường quốc tế.

Sau tám, chín năm kháng chiến gian khổ để giải phóng đất nước, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi. Hiệp định Giơnevơ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và đã công nhận chủ quyền, độc lập, lãnh thổ toàn vẹn của Việt Nam. Ngày nay, nhân dân Việt Nam đang ra sức củng cố hòa bình, xây dựng đất nước và đấu tranh thống nhất Tổ quốc của mình.

Nước Cộng hòa Ấn Độ đã cống hiến nhiều trong việc lập lại hòa bình ở Việt Nam, Ủy ban Quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch đã cố gắng trong nhiệm vụ giám sát và kiểm soát việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ ở Việt Nam. Nhân dân Việt Nam luôn luôn biết ơn Chính phủ và nhân dân Ấn Độ.

Nhân dân Việt Nam rất sung sướng thấy rằng quan hệ hữu nghị giữa hai nước chúng ta ngày càng phát triển. Chúng tôi rất sung sướng được gặp Tổng thống Praxát và gặp lại Thủ tướng Nêru, một người bạn tốt mà nhân dân Việt Nam đã có hân hạnh đón tiếp ở Hà Nội.

Cuộc đi thăm của chúng tôi lần này sẽ giúp chúng tôi hiểu biết hơn nữa nhân dân Ấn Độ anh dũng đang ra sức xây dựng nước nhà; và chúng tôi sẽ học những kinh nghiệm quý báu của các bạn trong công cuộc xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa. Chúng tôi tin rằng cuộc đi thăm của chúng tôi sẽ củng cố thêm nữa tình hữu nghị và sự hợp tác giữa hai nước chúng ta và góp phần vào sự củng cố tình đoàn kết giữa nhân dân các nước Á - Phi và bảo vệ hòa bình thế giới.

Một lần nữa, chúng tôi cảm ơn các bạn về cuộc đón tiếp nhiệt liệt này.

Tình hữu nghị bền vững giữa hai nước Việt - Ấn muôn năm!

Hòa bình ở châu Á và trên thế giới muôn năm!

Panch sheela muôn năm!”.

Bác vừa dứt lời thì mọi người vỗ tay và hoan hô sôi nổi.

Sân bay Palam (em chó đọc nhầm là “Gia Lâm” nhé!) cách thành phố 19 cây số. Hai bên đường cắm đầy quốc kỳ Ấn Độ và cờ đỏ sao vàng. Bác và Thủ tướng Nêru đi chiếc xe trần, kế đến xe hơi của Đoàn và hàng trăm chiếc xe của quan khách. Đoàn xe hơi kế tiếp nhau thành như một con rồng bơi giữa một cái biển hàng chục vạn người. Càng gần thành phố người càng đông thêm. Họ reo hò,

vỗ tay, hô khẩu hiệu: “Jai Việt Nam!”, “Hồ Chí Minh jindabad!”, “Hindi - Việt Nam bhai bhai!”...¹⁾.

Đến gần Phủ Tổng thống có đội lính cưỡi ngựa (đội bảo vệ của Tổng thống) ra đón. Ngựa con nào con ấy rất cao to. Người lính cũng cao to, đi giày ống đen, mặc áo đỏ quần trắng, đầu bịt khăn thêu kim tuyến, tay cầm cây giáo dài, trông thật oai vệ.

Trước Phủ Tổng thống lại có thảm đỏ, có rạp thêu như ở sân bay. Một lần nữa đội nhạc cử quốc ca hai nước. Bác đi xe hơi đặc biệt để duyệt đội vệ binh.

Nghi lễ xong, Thủ tướng Nêru và bà Indira mời Bác và Đoàn vào nghỉ tại nhà khách trong Phủ Tổng thống, ở tầng thứ 3. Lâu đài này rộng thênh thang, rất nhiều phòng, nhiều cửa, nếu không có người dẫn đường thì rất dễ đi lạc.

2 giờ rưỡi đến 3 giờ rưỡi Thủ tướng Nêru và bà Indira cùng Bác và Đoàn ăn cơm trưa một cách thân mật như trong gia đình. Sau khi ăn cơm xong, bà con Ấn Độ cũng thường ăn trà như bà con Việt Nam ta.

4 giờ 15 phút, Bác và Đoàn đi đặt vòng hoa ở Rajghat. Đây là một công viên rộng lớn làm nơi kỷ niệm, chứ không phải là mộ Thánh Găngđi. Giữa công viên có đắp một cái bệ vuông rộng và cao. Đây là nơi mà mấy năm trước, lúc Thánh Găngđi đang diễn thuyết thì bị một tên phát xít ám sát. Trước khi lên bệ để đặt vòng hoa, mọi người đều cởi giày và đi chân không. Đó là theo phong tục Ấn Độ, khi đi vào nơi cúng lễ đều làm như vậy. Vòng hoa này đưa từ Hà Nội sang. Khi đặt vòng hoa và mặc niệm, Bác rất cảm động. Hai điều đó đã đồn khắp Đêli và khắp Ấn Độ vì các báo đã đặc biệt nêu lên. Bác đã trồng một cây hoa đại (cũng đưa từ Hà Nội sang) ở công viên làm kỷ niệm.

1) *Jai* và *Jindabad* đều có nghĩa là muôn năm. *Hindi* nghĩa là Ấn Độ. *Bhai bhai* nghĩa là anh em (BT).

Chúng ta còn nhớ rằng đầu năm 1947, Ấn Độ đang đấu tranh giành độc lập, mà Việt Nam ta thì đang bắt đầu kháng chiến. Tuy trong lúc nước bạn đang còn khó khăn, nhưng Thánh Găngđi đã không quên kêu gọi nhân dân Ấn Độ “hoàn toàn đồng tình với nhân dân Việt Nam đang chiến đấu cho chính nghĩa”. Về sau, người tín đồ xuất sắc của Thánh Găngđi là Thủ tướng Nêru luôn luôn đồng tình và ủng hộ cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta.

5 giờ chiều, Bác đi thăm Tổng thống Praxát. Sợ Tổng thống mệt, Bác định chỉ Bác và các vị trong Đoàn đến thôi. Nhưng cụ Praxát yêu cầu tất cả các anh em cán bộ ta cùng đến; rồi Cụ cùng mọi người chuyện trò và uống nước chè, thân mật như người trong nhà.

6 giờ, Thủ tướng Nêru đến thăm Bác. Hai vị lãnh tụ nói chuyện thân mật về tình hình thế giới và quan hệ hữu nghị giữa hai nước chúng ta.

7 giờ, ông Mơnông, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đến thăm Bác.

8 giờ đến 10 giờ rưỡi, hai ông Bộ trưởng ăn cơm với Bác và Đoàn. Đó là cách sắp đặt khéo, để Bác và Đoàn có dịp tiếp xúc thân mật với các vị lãnh đạo trong Chính phủ nước bạn.

Sau đó, Bác còn ký nhiều quyển sổ kỷ niệm. Cũng như người phương Tây, bà con Ấn Độ thích xin chữ ký của những người có danh tiếng để làm kỷ niệm. Mới hôm đầu mà Bác đã nhận được rất nhiều quyển sổ xin chữ ký. Nhiều người ở địa phương xa cũng gửi thư và điện đến xin chữ ký của Bác.

Đêli, ngày 6-2-1958

Bác và Đoàn hôm nay có một chương trình hoạt động nặng lắm em ạ. Em xem chương trình như sau:

Tham gia tiệc trà của “Ủy ban tiếp đón Hồ Chủ tịch”,
Thăm Viện Nghiên cứu khoa học vật lý,
Thăm Viện Nghiên cứu nông nghiệp,
Gặp Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,

Nhân dân thành phố Đêli chào mừng,

Tổng thống Praxát chiêu đãi.

“Ủy ban đón tiếp Hồ Chủ tịch” là một tổ chức rộng rãi, gồm có nhiều vị đại biểu Quốc hội và nhân sĩ nổi tiếng ở Đêli, không phân biệt xu hướng chính trị, đảng phái, tín ngưỡng.

Trước khi Bác đến Đêli, Ủy ban đã kêu gọi nhân dân Thủ đô đi đón Bác cho đông.

4 giờ chiều hôm nay, Ủy ban mở tiệc trà chiêu đãi Bác và Đoàn. Nơi chiêu đãi là Câu lạc bộ Hiến pháp, có một cái rạp lớn cũng làm bằng những tấm thảm thêu kết lại, trang trí rất đàng hoàng. Độ 300 người tham gia, trong đó có nhiều vị trong Đoàn ngoại giao. Bầu không khí trong cuộc chiêu đãi rất là thân mật và vui vẻ. Chỉ tiếc rằng Chủ tịch Ủy ban là bà Raméch Vary Nêru - một lãnh tụ phụ nữ và chị em họ của Thủ tướng Nêru - bị cảm không đến dự được.

Theo lệ thường, các vị phụ trách trong Ủy ban chào hoa cho Bác và các vị trong Đoàn. Rồi các em học sinh trai và gái hát bài hoan nghênh. Ủy ban tặng Bác nhiều quyển sách về mỹ thuật Ấn Độ. Ngoài ra còn một món quà lạ: Một gia đình trẻ tuổi với ba cháu gái bé đã biếu Bác một con hươu con, thấy vậy mọi người cười ô và vỗ tay nhiệt liệt.

Ông Chủ tịch trong buổi chiêu đãi đọc lời hoan nghênh đầy nhiệt tình.

Trong lời cảm ơn, Bác nói đại ý như sau:

“Tôi rất cảm ơn những lời khen ngợi thân ái của ông Chủ tịch. Song tôi không phải là anh hùng. Chính những người dân Việt Nam và Ấn Độ đã đoàn kết đấu tranh giành lại tự do, độc lập cho Tổ quốc mình - đó mới là những người anh hùng thật...”

40, 50 năm trước đây, tôi đã đi từ Á sang Âu, từ Phi sang Mỹ, đâu đâu tôi cũng thấy những người đau khổ... Nhân dân Á - Phi

thì bị bọn thực dân áp bức bóc lột. Nhân dân Mỹ da đen thì bị Mỹ da trắng dày dọ xem khinh. Nhưng ngày nay, do sự đấu tranh anh dũng của nhân dân, đêm tối áp bức đã bị đánh lui, mùa xuân tự do tươi sáng đã đến. Nhiều nước Á - Phi đã giành được chủ quyền độc lập. Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để đấu tranh chống nghèo nàn và dốt nát, để xây dựng một cuộc sống mới, hạnh phúc, hữu nghị và hòa bình...”.

Bác kết luận bằng khẩu hiệu: Năm nguyên tắc chung sống hòa bình muôn năm!

Thủ tướng Nêru vì bận việc cho nên đến chậm. Bà con yêu cầu Thủ tướng phát biểu ý kiến. Thủ tướng nói đại ý:

“Tôi không có nhiệm vụ trong cuộc chiêu đãi này, nhưng tôi cũng cố gắng đến tham gia vì là chiêu đãi Hồ Chủ tịch... Hồ Chủ tịch là một nhân vật đặc biệt, tính rất giản đơn nhưng lòng rất rộng rãi. Hôm qua khi từ sân bay về, Hồ Chủ tịch nói với tôi rằng Ngài có đem từ Hà Nội sang một vòng hoa và một cây đại để đặt và trồng ở nơi kỷ niệm Thánh Găngđi. Ngài còn nói thêm rằng cũng có đưa vòng hoa và cây đào để kỷ niệm ông cụ thân sinh tôi. Hồ Chủ tịch gặp ông cụ thân sinh tôi ở Thủ đô nước Bỉ năm 1927 trong cuộc Hội nghị quốc tế chống chủ nghĩa thực dân. Một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi và cách đây đã lâu năm mà Hồ Chủ tịch còn nhớ đến cụ thân sinh tôi. Đó tuy là một việc bình thường nhưng nó chứng tỏ một cách rõ rệt phẩm chất vĩ đại của Hồ Chủ tịch...”. Nghe Thủ tướng Nêru nói, mọi người rất cảm động.

Em Hương ạ, một người bạn Ấn Độ cho anh biết rằng Ủy ban đón tiếp này và cuộc chiêu đãi như thế này là một sự kiện đặc biệt, lần này mới có để đón tiếp một quý khách đặc biệt là Bác Hồ của chúng ta.

Em Hương ạ, hôm nay, khi Bác và Đoàn đi thăm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Viện Nghiên cứu nông nghiệp và Viện Nghiên cứu khoa học, thì anh vì bận công việc, không đi được, tiếc quá!

6 giờ chiều, Bác và Đoàn đi dự cuộc chào mừng của thị xã Đêli, tổ chức ở “Thành Đỏ”. Đó là cung điện đồng thời là đại bản doanh của vua chúa cổ xây dựng từ năm 1639. Lâu đài phía trong đều làm bằng đá trắng rất lộng lẫy. Tường vách ngoài thì đều màu đỏ, cho nên gọi là “Thành Đỏ”.

Từ Phủ Tổng thống đến Thành Đỏ, hai bên đường, người đứng chật ních đón chào Bác và Đoàn. Khi bước vào trong Thành Đỏ, anh có cảm tưởng như đi vào một cảnh bồng lai. Chung quanh lâu đài và khắp các bồn hoa và cây cối đều treo đầy những đèn điện xanh, đỏ, vàng, tím, trắng. Từ cổng vào đến chỗ khai hội, hàng chục cổng chào kết bằng hoa, bằng lụa và đèn điện, liên tiếp nhau thành một hành lang đủ sắc, đủ màu... Một khung cảnh cực kỳ đẹp mắt...

Toàn thể ủy viên hành chính thị xã và hàng nghìn công dân Thủ đô đã chờ đón sẵn. Khi Bác và Đoàn cùng Thủ tướng Nêru, ông Thị trưởng và bà Phó Thị trưởng đi vào, mọi người đứng dậy hoan hô nhiệt liệt. Các cô nữ học sinh hát bài hoan nghênh. Ông Thị trưởng đọc lời chào mừng, đại ý như sau:

“Kính thưa Chủ tịch. Tôi rất sung sướng được thay mặt nhân dân Thủ đô Đêli nhiệt liệt hoan nghênh Ngài. Chúng tôi chẳng những hoan nghênh Ngài vì Ngài là một vị Chủ tịch của một nước bạn có quan hệ với Ấn Độ đã từ lâu đời, mà còn vì Ngài là một vị lãnh tụ cách mạng vĩ đại... Ngài đã đấu tranh suốt đời giành tự do và hạnh phúc cho nhân dân, chống lại sự thống trị của đế quốc...”

Thánh Găngđi đã dạy chúng tôi đấu tranh bằng phương pháp hòa bình và tình bạn. Mười năm trước đây, Thánh Găngđi đã bị một tên phản động ám sát, nhưng hình ảnh của Người vẫn sống mãi trong lòng chúng tôi. Tình thương yêu của nhân dân đối với Người và nước Ấn Độ tự do do Người đã xây dựng - đó là tấm bia bất diệt của Thánh Găngđi...

Cũng như Ấn Độ, chúng tôi đã chịu đựng nhiều năm đau xót trước khi giành được tự do, Chủ tịch và nhân dân Việt Nam đã kinh qua bao nhiêu gian khổ để đi tới giải phóng. Những cuộc đấu tranh ấy đã làm cho nhân dân hai nước chúng ta đoàn kết và càng hiểu biết nhau.

Chúng tôi thiết tha với hòa bình... Trên thế giới ngày nay, hòa bình lâu dài là một điều cực kỳ quan trọng và cấp thiết. Khi người ta đã phát minh những thứ vũ khí kinh khủng như hiện nay, thì những người có trí khôn không ai muốn có chiến tranh. Chúng tôi tin rằng năm nguyên tắc chung sống hòa bình là chính sách đúng đắn mà các nước cần thực hiện. Trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, chúng tôi chắc rằng hai nước chúng ta sẽ hợp tác hết sức chặt chẽ...

Chúng tôi rất biết ơn Chủ tịch đã đến với chúng tôi, và xin Chủ tịch chuyển lời chào hữu nghị của chúng tôi cho nhân dân Việt Nam anh em...”.

Trong lời cảm ơn, Bác nói:

“Nhân dân Việt Nam đã sung sướng được hoan nghênh Thủ tướng Nêru và Phó Tổng thống Radacrixnan. Lần này chúng tôi rất sung sướng được sang thăm nước Ấn Độ vĩ đại, quê hương của Đức Phật và của Thánh Găngđi. Chúng tôi được Chính phủ và nhân dân Ấn Độ đón tiếp long trọng và thân mật. Hôm nay lại được gặp các bạn ở đây, tôi xin thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam cảm ơn các bạn, và gửi tới toàn thể anh chị em công dân Ấn Độ và Thủ đô Đêli lời chào thân thiết nhất.

Nhân dân hai nước chúng ta đã có quan hệ anh em từ lâu đời... Dưới ách thống trị của thực dân, quan hệ ấy tạm bị gián đoạn trong một thời kỳ. Nhưng tình hữu nghị cổ truyền vẫn luôn luôn gắn bó hai dân tộc chúng ta.

Ngày nay, Ấn Độ là một nước hùng mạnh, đóng một vai trò quan trọng trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Thủ tướng Nêru, một vị lãnh tụ lỗi lạc, các bạn đã thu được nhiều thành tích to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước, phát triển nền văn hóa tốt đẹp có truyền thống lâu đời và phát triển một nền kinh tế tự chủ... Những điều ấy chứng tỏ rằng khi một dân tộc đã được độc lập, thì có đủ khả năng xây dựng một đời sống ngày càng tươi đẹp. Chúng tôi mừng các bạn về những thành tích tốt đẹp đã thu được trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, và chúc các bạn thu được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Cùng với nước Ấn Độ vĩ đại, nhiều nước Á - Phi đã thoát khỏi ách thực dân, trở thành những nước độc lập. Nhân dân Trung Quốc đang hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân các nước Đông - Nam Á và Trung, Cận Đông đã vùng dậy, kiên quyết giành lại và bảo vệ quyền tự do độc lập của mình. Nhân dân châu Phi đang anh dũng đấu tranh chống ách đế quốc. Chế độ thực dân đang tan rã không gì cứu vãn được. Thời kỳ bọn thực dân làm mưa làm gió đã qua rồi...

Trong phong trào chống chủ nghĩa thực dân, Ấn Độ đã góp một phần to lớn, Việt Nam cũng đã góp phần nhỏ của mình. Nhân dân Việt Nam đã đấu tranh hơn 80 năm chống thực dân Pháp và đã kháng chiến gian khổ trong tám, chín năm trường. Kết quả nhân dân Việt Nam đã thắng bọn thực dân. Việc đó chứng tỏ rằng một dân tộc biết đoàn kết nhất trí, quyết tâm chiến đấu, và được sự ủng hộ của nhân dân thế giới, thì cuối cùng nhất định thắng lợi. Hiệp nghị Giơnevơ đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam...

Hiện nay, nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân Việt Nam là thống nhất Tổ quốc bằng tổng tuyển cử tự do như Hiệp nghị

Giơnevơ đã quy định. Nhưng vì âm mưu của đế quốc và bọn tay sai của chúng cho nên nước Việt Nam đến nay chưa được thống nhất. Nước Việt Nam là một, từ Nam đến Bắc chung một tiếng nói, một lịch sử, một văn hóa và một nền kinh tế. Nhân dân Việt Nam đã hy sinh nhiều xương máu để đấu tranh cho tự do độc lập, quyết không một lực lượng nào ngăn cản được sự nghiệp thống nhất Tổ quốc của mình. Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà của chúng tôi nhất định thắng lợi...

Chúng tôi đấu tranh cho hòa bình. Vì có hòa bình chúng tôi mới có điều kiện xây dựng đất nước... Chúng tôi hết sức tán thành năm nguyên tắc chung sống hòa bình mà Thủ tướng Nêru là một trong những người đề xướng. Chúng ta cần có hòa bình để xây dựng một cuộc đời hạnh phúc cho nhân dân và con cháu chúng ta...

Phong trào đấu tranh cho hòa bình đang lan rộng khắp thế giới. Nhân dân thế giới đều đòi phải chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang, đòi tài giảm binh bị, cấm sản xuất và cấm dùng vũ khí nguyên tử và khinh khí, đòi giải tán các khối quân sự xâm lược, thủ tiêu các căn cứ quân sự ở nước ngoài. Nhân dân các nước đòi mở cuộc hội nghị những người đứng đầu chính phủ các nước để giải quyết các vấn đề quốc tế bằng phương pháp thương lượng hòa bình đang làm dịu tình hình thế giới. Chắc rằng ý nguyện hòa bình của nhân dân thế giới nhất định sẽ thắng mọi âm mưu gây chiến...

Chúng tôi sung sướng nhận thấy trong cuộc đấu tranh chung cho hòa bình thế giới, cho độc lập dân tộc, nhân dân hai nước chúng ta sát cánh với nhau, cùng nhau theo đuổi mục đích chung. Chúng tôi chắc rằng nhân dân Ấn Độ mong cho Việt Nam sớm thống nhất, cũng như nhân dân Việt Nam mong cho vùng Goa sớm trở về trong đại gia đình Ấn Độ...

Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm nước Cộng hòa Ấn Độ lần này của chúng tôi càng thắt chặt thêm nữa tình hữu nghị

giữa nhân dân hai nước chúng ta, đồng thời góp phần tăng cường tình đoàn kết giữa các nước Á - Phi và củng cố hòa bình ở châu Á và thế giới.

Một lần nữa chúng tôi xin gửi lời chào thân ái của chúng tôi và của nhân dân Thủ đô Hà Nội đến toàn thể anh chị em công dân Thủ đô Đêli...”.

Trong cuộc hoan nghênh này đã xảy ra một chuyện rất thú vị: Trên đài Chủ tịch, ở giữa hàng đầu có một cái ghế sơn son thếp vàng, bọc nhung đỏ, giống như một cái ngai vàng. Mặc dù ông Thị trưởng và Thủ tướng Nêru cố mời Bác ngồi “ngai” ấy, Bác nhất định từ chối. Thấy thái độ khiêm tốn của Bác, quần chúng nhiệt liệt tán thành, họ đứng cả dậy vỗ tay và hoan hô “Hồ Chí Minh jindabad!”. Cuối cùng phải thay một cái ghế khác, Bác mới ngồi. Sau chuyện đó, các báo đã viết: Hồ Chủ tịch đã xóa bỏ một hình thức lễ tân bằng một cử chỉ rất dân chủ...

8 giờ chiều (6-2-1958), bắt đầu cuộc chiêu đãi của Tổng thống. Cụ Praxát mệt không đến được, do Thủ tướng Nêru thay mặt. Tại Phủ Tổng thống, trong nhà và ngoài vườn đều trang hoàng long lầy như ngày Tết. Dự tiệc này độ 100 người, gồm có các vị lãnh đạo trong Chính phủ và Quốc hội, Đoàn ngoại giao và những nhân sĩ nổi tiếng. Tiệc đến nửa chừng, Thủ tướng Nêru đọc lời chúc mừng của Tổng thống Praxát, đại ý như sau:

“Tôi rất vui mừng được hoan nghênh Hồ Chủ tịch... Chúng ta hoan nghênh Chủ tịch, một vị lãnh tụ xuất sắc đồng thời là một chiến sĩ vĩ đại cho tự do...”

... Bị dè nén lâu năm dưới sự thống trị của nước ngoài, chúng tôi biết sự giải phóng chính trị là quý nhường nào, vì vậy chúng tôi luôn luôn đồng tình với các dân tộc để thoát khỏi ách thống trị với ngoại quốc. Với sự quan tâm và đồng tình, chúng tôi đã theo dõi những sự biến đổi ở Việt Nam.

Cuộc biến đổi ấy đã kết thúc với Hội nghị Giơnevơ năm 1954. Chúng tôi mong rằng tình trạng hiện nay sẽ kết thúc với sự thống nhất Việt Nam bằng phương pháp hòa bình trên nền tảng dân chủ.

... Nhiều thế kỷ trước đây, Ấn Độ đã có quan hệ mật thiết với các nước Đông - Nam Á, kể cả Việt Nam, về văn hóa, xã hội và tôn giáo. Chúng tôi càng sung sướng nhớ lại thời kỳ quá khứ mà hai nước chúng ta đã có những quan hệ hữu nghị thắm thiết, vì chúng ta đưa thêm tình nghĩa ấy vào tương lai, để làm cho mối quan hệ và ý nguyện chung là xây dựng kinh tế trong nước và củng cố hòa bình trên thế giới - sẽ tạo thành những quan hệ mới giữa chúng ta, làm cho tình hữu nghị sẵn có giữa nhân dân hai nước Ấn - Việt càng phát triển và củng cố.

Cũng như Việt Nam... từ ngày giành được chính quyền về mình, Ấn Độ đang ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp. Tôi mong rằng trong những ngày ở lại Ấn Độ, Chủ tịch sẽ có dịp thăm một vài việc xây dựng ấy... Tôi tin chắc rằng việc Chủ tịch đến thăm nước chúng tôi sẽ đưa lại sự hợp tác ngày càng chặt chẽ giữa nhân dân Ấn Độ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”...

Lời cảm ơn của Bác đại ý như sau:

... “Khi đến đất nước Ấn Độ vĩ đại, chúng tôi rất sung sướng được thăm quê hương của một trong những nền văn minh lâu đời nhất trên thế giới... Nền tảng và truyền thống của triết học Ấn Độ là lý tưởng hòa bình, bác ái. Liên tiếp trong nhiều thế kỷ, tư tưởng Phật giáo, nghệ thuật và khoa học Ấn Độ đã lan khắp thế giới.

Nhưng thực dân đã xâm lược nước Ấn Độ hàng trăm năm... Để giành lại độc lập tự do của mình, nhân dân Ấn Độ đã anh dũng đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Hiện nay Ấn Độ là một nước lớn giữ một vai trò ngày càng quan trọng trên thế giới, đã đóng góp nhiều vào việc giữ gìn hòa bình, phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế giữa các nước trên năm nguyên tắc chung sống hòa bình...

Hiện nay lực lượng hiếu chiến trên thế giới đang âm mưu xô đẩy loài người vào một cuộc chiến tranh vô cùng tàn khốc. Nhân dân thế giới chán ghét và căm thù chiến tranh; không ngừng đấu tranh để giữ gìn và củng cố hòa bình. Trong cuộc đấu tranh cho hòa bình, Ấn Độ đã có nhiều cống hiến lớn. Lực lượng hòa bình hiện nay mạnh hơn bao giờ hết và có khả năng ngăn ngừa chiến tranh... Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rất hoan nghênh mọi sáng kiến và mọi cố gắng nhằm làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với Thủ tướng Nêru tán thành đề nghị của Liên Xô về việc những người đứng đầu các nước mở hội nghị nhằm tăng cường sự hợp tác quốc tế và lòng tin cậy lẫn nhau để giữ gìn hòa bình thế giới. Chúng tôi cũng phản đối tất cả các khối quân sự xâm lược. Chúng tôi tán thành việc tổng tài giảm quân bị, việc cấm vũ khí nguyên tử và khinh khí...

Hiện nay nước Việt Nam chúng tôi, vì sự can thiệp của đế quốc mà việc thống nhất đất nước chưa được thực hiện bằng tổng tuyển cử tự do như Hiệp nghị Giơnevơ đã quy định...

Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai chia cắt được. Chúng tôi kiên quyết phấn đấu để thực hiện thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình... Chúng tôi tin chắc rằng nước Việt Nam nhất định sẽ được thống nhất... Trong cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, Chính phủ và nhân dân chúng tôi luôn luôn biết ơn sự đồng tình và ủng hộ của Chính phủ và nhân dân Ấn Độ anh em... Chúng tôi tin chắc rằng cuộc đi thăm Ấn Độ lần này của chúng tôi sẽ tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước chúng ta đồng thời góp phần vào việc củng cố và phát triển khối đại đoàn kết của các nước Á - Phi...".

Tiệc này thức ăn giản đơn và ngon lành; không nhiều thứ nhiều món bề bộn như các cuộc chiêu đãi của ta. Trong các cuộc chiêu đãi ở Ấn Độ đều uống nước lã, không dùng rượu. *Đó là một điều mà chúng ta nên bắt chước.*

Sau bữa tiệc có một giờ văn công, múa rất giỏi, hát rất hay. Các chị em nghệ sĩ hát bài *Quốc ca* của ta rất rõ, rất đúng. Bác và Thủ tướng Nêru đã tặng hoa cho các anh chị em nghệ sĩ.

Những bài diễn thuyết chào mừng và cảm ơn, anh chỉ viết cho em những đoạn anh ghi chép được, chứ không phải cả nguyên văn.

9 giờ sáng (7-2-1958), các em học sinh trai và gái, thuộc đoàn thể “Kỷ luật quốc dân”, tổ chức một cuộc biểu diễn để hoan nghênh Bác và Đoàn. Cùng đi có Thủ tướng Nêru, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và nhiều nhân sĩ khác. Đoàn thể này mới thành lập bốn năm nay, nhằm mục đích bồi dưỡng thanh niên và nhi đồng thành những người mạnh khỏe, yêu nước và có kỷ luật.

Hôm nay, 3.000 em chia làm 28 đội do các đội trưởng tỷ hon chỉ huy. Chương trình gồm có:

Hoan hô Tổ quốc ba lần.

Tập các động tác.

Diễu qua trước đài Chủ tịch, vừa đi vừa hát.

Các điệu múa dân gian.

Thể thao trèo cột.

Hoan hô Bác ba lần.

Hát quốc ca Việt và Ấn.

Trong đám các em gái bé dâng hoa, có một em mù hai mắt được Bác ẵm lên. Em ấy sờ râu sờ má Bác, rồi ôm chặt lấy Bác một cách rất âu yếm. Mọi người trông thấy đều cảm động.

Các em biểu diễn khéo và hát hay, được mọi người vỗ tay khen ngợi.

Sau cuộc biểu diễn, Bác thân mật dặn dò các em: Học tập siêng năng, giữ gìn trật tự, bảo vệ sức khỏe, nghe lời Bác Nêru. “Mai sau các cháu sẽ thành những đội quân hùng mạnh để xây dựng Tổ quốc, bảo vệ hòa bình...”.

Bác nói thêm: “Đối với các cháu, bác là Bác Hồ, chứ không phải là Cụ Chủ tịch”. Nghe vậy các em vừa vỗ tay, vừa hoan hô “Bác Hồ! Bác Hồ!”. Một em chạy lên biểu Bác hai cái kẹo.

10 giờ rưỡi, Bác và Đoàn đi xem Tháp Qut - Minar. Tháp này xây dựng từ năm 1199. Cao 76 thước tây. Có năm tầng. Ba tầng dưới xây bằng đá đỏ, hai tầng trên bằng đá trắng. Từ nền tháp đến chóp có 379 bậc thang đá. Đứng trên đỉnh tháp trông thấy toàn bộ phong cảnh Thủ đô Đêli.

Cách tháp mười thước là di tích của nhà thờ Quvat-ul-islam, xây từ năm 1193. Tuy đã 765 năm, những rường cột chạm trổ rất khéo vẫn còn nguyên vẹn. Điều đó chứng tỏ rằng từ xưa nghệ thuật xây dựng của Ấn Độ đã rất tinh vi.

Giữa sân nhà thờ có một cái cột sắt tròn trồng trên một cái bệ. Cột sắt cao độ 7 thước. Tuy đã trải qua hơn 1.500 năm mưa nắng, cột sắt không có chút sét gỉ nào, vì nó là chất sắt thuần túy 100%.

Ngay sau cuộc đi thăm, cả Thủ đô Đêli đồn rằng Bác thật là anh hùng, lý do là: Xưa nay các quý khách đến xem, trẻ cũng như già, chỉ đứng dưới sân nhìn lên, không ai trèo đến đỉnh tháp, nay Bác đã lên đến tầng cao nhất - Cho nên Bác là anh hùng!

12 giờ rưỡi, Thủ tướng Nêru mời Bác và Đoàn ăn cơm ở dinh Thủ tướng. Bữa ăn này rất thân mật và vui vẻ, không có lễ tiết ngoại giao. Ngoài Bác và Đoàn, có độ 50 vị bạn thân của Thủ tướng.

Sau bữa tiệc, ông M. Nát, Thư ký Hội xinê trẻ con, đã biểu Bác một cuộn phim về trẻ em Ấn Độ.

Khi trở về Phủ Tổng thống, Bác xuống xe, đi bộ. Vì vậy, anh em bảo vệ thì rất lúng túng. Bà con đi đường thì rất vui mừng, họ chạy theo hoan hô Bác, như một cuộc biểu tình.

3 giờ đến 4 giờ, Bác tiếp hơn 50 đại biểu các báo Ấn Độ, Anh, Mỹ...

Đối với nước ta, báo chí nước bạn có cảm tình rất tốt. Lâu trước ngày Bác đến Ấn Độ, nhiều báo đã đăng những bài hoan nghênh, ảnh và tiểu sử của Bác, cuộc kháng chiến anh dũng và thành tích trong việc xây dựng hòa bình của quân và dân ta. Nhiều báo đăng cả thơ, ca và phong tục Việt Nam. Mấy hôm nay, các báo đăng những bài dài thuật lại những hoạt động của Bác với nhiều lời ca tụng.

Trong cuộc tiếp xúc hôm nay, trước hết, Bác đọc lời tuyên bố đã viết sẵn, nội dung gồm có:

- Cảm ơn sự đón tiếp long trọng và thân mật của Chính phủ và nhân dân Ấn Độ anh em.

- Chính phủ và nhân dân ta ủng hộ và thực hiện năm nguyên tắc chung sống hòa bình.

- Chống chủ nghĩa thực dân; ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Á - Phi; ta chủ trương Angiêri phải được độc lập, xứ Goa phải trở về Ấn Độ, Tây Iriăng trở về Nam Dương, Đài Loan trở về Trung Quốc.

- Chống chiến tranh, chống vũ khí nguyên tử, chống các khối quân sự xâm lược.

- Nhân dân Việt Nam kiên quyết đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình...

Rồi Bác trả lời một loạt câu hỏi (các báo đã gửi đến trước) về:

- Thành tích xây dựng kinh tế và chính sách ngoại giao của nước ta.

- Sự đóng góp của ta trong công cuộc giữ gìn hòa bình thế giới, v.v..

Sau đó, Bác trả lời mười mấy câu hỏi (mới tiếp được) của đại biểu một tờ báo Mỹ. Vài ví dụ:

- Nhân dân Việt Nam coi nhân dân Mỹ là bạn của mình; chúng tôi chống là chống chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ.

- Dù là nhỏ xíu, quả vệ tinh Mỹ đã phóng được cũng góp phần vào sự phát triển của khoa học và Bác mong cho khoa học hòa bình của Mỹ tiến bộ.

- Thành tích to nhất của nhân dân Việt Nam là đã giành được tự do, độc lập.

- Trong thời kỳ kháng chiến, quân đội Việt Nam đã lấy được nhiều vũ khí Mỹ cung cấp cho Pháp. Thế là Mỹ đã gián tiếp cung cấp vũ khí cho quân đội Việt Nam.

- Về câu hỏi: Phải chăng Liên Xô và Trung Quốc khống chế Việt Nam? Bác nói: “Tôi xin lỗi các bạn, câu hỏi này hơi ngớ ngẩn ngay thơ...”.

Suốt trong cuộc nói chuyện, nhiều lần các ký giả đã cười ồ và vỗ tay, vì những câu trả lời lý thú của Bác.

Nhiều anh em nhà báo nói: Đã lâu, mới có một cuộc tiếp các nhà báo vui vẻ và cởi mở thế này.

5 giờ chiều (7-2-1958) Bác đến từ biệt Tổng thống. Cụ Praxát tặng Bác một cây bồ đề nhỏ. Tiếng Ấn Độ cũng gọi bồ đề là “bodi” như tiếng ta. Lạ thật em nhỉ!

Cây bồ đề này rất quý vì là chồi non của cây bồ đề cổ thụ đã chứng kiến Đức Phật đắc đạo.

Nhân dịp này, Bác mời Tổng thống sang thăm nước ta. Cụ Praxát cảm ơn và vui vẻ nhận lời mời.

6 giờ, Bác và Đoàn đến thăm “Hội những người Ấn nghiên cứu tình hình thế giới”. Đến dự cuộc gặp gỡ này có hơn 300 người trí thức, chính trị và khoa học. Sau đây là tóm tắt những điểm nói chuyện của Bác:

Lịch sử độc lập và thống nhất lâu đời của nước ta. Cuộc đấu tranh trường kỳ chống thực dân Pháp. Sự nghiệp thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cuộc kháng chiến anh dũng của quân và dân ta đã thắng lợi: Hiệp nghị Giơnevơ đã chấm dứt chiến tranh,

công nhận chủ quyền, độc lập và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta... Bác nghiêm khắc lên án chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ hòng biến miền Nam thành một thuộc địa, một căn cứ quân sự của Mỹ. Sự đoàn kết và quyết tâm của nhân dân ta đấu tranh giành thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở những điều kiện hợp tình, hợp lý của Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc và Hiệp nghị Giơnevơ.

Về chính sách ngoại giao, Chính phủ và nhân dân ta chủ trương hợp tác thân thiện với các nước trên nền tảng năm nguyên tắc chung sống hòa bình.

Bác nêu rõ những thành tích của ta về xây dựng kinh tế và phát triển văn hóa từ ngày hòa bình được lập lại.

Về tình hình thế giới, Bác nói: Hiện nay lực lượng hòa bình lớn mạnh hơn bao giờ hết và đủ sức ngăn chặn chiến tranh. Tuy vậy, phe đế quốc vẫn đeo đuổi âm mưu gây chiến. Cho nên, nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình cần phải nâng cao cảnh giác, kiên quyết chống chiến tranh, chống các khối quân sự xâm lược, chống thử bom nguyên tử và khinh khí... Tinh thần Hội nghị Băngđung và kết quả tốt đẹp của Đại hội Lơ Ke vừa rồi làm cho nhân dân Á - Phi thêm đoàn kết, thêm hùng mạnh, thêm kiên quyết chống chủ nghĩa thực dân, thêm hăng hái giữ gìn hòa bình thế giới.

Bác kết luận: Mặc dù có nhiều khó khăn, song với sức đoàn kết và quyết tâm của mình, với sự ủng hộ của 400 triệu nhân dân Ấn Độ và sự đồng tình của nhân dân thế giới, nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất.

Trước khi vào đề, Bác nói: “Báo cáo này hơi dài. Bao giờ các bạn không muốn nghe nữa xin cứ nói thật, tôi sẽ kết thúc”. Mọi người cười và vỗ tay.

Đọc xong bản báo cáo, Bác nói thêm: “Việt Nam thống nhất không những ích lợi cho chúng tôi mà còn ích lợi cho các bạn, vì các

bạn sẽ khỏi tốn công nghiên cứu một vấn đề phức tạp. Và cũng ích lợi cho vị Chủ tịch kính mến của chúng ta đây (ông Crítxna Masari là Chủ tịch hội này và Chủ tịch cả Ủy ban Kế hoạch Nhà nước). Vì Việt Nam thống nhất, mỗi năm sẽ có thể bán sang Ấn Độ hơn một triệu rưỡi tấn gạo để giúp giải quyết một phần vấn đề lương thực...”. Mọi người lại cười ồ và vỗ tay nhiệt liệt.

Thuật lại cuộc nói chuyện này, nhiều báo Ấn viết: “Thái độ thật thà và khiêm tốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy được cảm tình của mọi người đến nghe hôm nay”.

- 7 giờ, Bác và Thủ tướng Nêru ký bản tuyên bố chung. Văn kiện quan trọng này sẽ đăng ở các báo, anh không ghi chép ở đây.

- 7 giờ rưỡi, Bác chiêu đãi và từ biệt Tổng thống, Thủ tướng và các bạn ở Đêli. Sau khi tỏ lời cảm ơn Tổng thống, Thủ tướng và nhân dân Đêli, Bác nói tóm tắt: “Trong nhiều vấn đề quan trọng, các bạn Ấn Độ và chúng tôi đều đồng ý với nhau. Điều đó chứng tỏ rằng quan hệ anh em giữa hai nước chúng ta ngày càng phát triển và củng cố hơn nữa... Và do đó, sẽ giúp thắt chặt thêm nữa tình đoàn kết giữa các nước Á - Phi và tăng cường lực lượng bảo vệ hòa bình thế giới”.

Thay mặt Tổng thống Praxát, Thủ tướng Nêru trả lời đại ý như sau: “Hồ Chủ tịch là một người có độ lượng rộng rãi. Ngài vừa nói với tôi Ngài đã “phải lòng” Đêli; như thế là cần phải có một quả tim rất to... Sự thật thì nhân dân Đêli cũng đã “phải lòng” Ngài. Trong ba ngày Hồ Chủ tịch ở đây, đã có nhiều cuộc mít tinh và cuộc trao đổi ý kiến, nhiều khi bằng tiếng nói, nhiều khi không cần đến tiếng nói. Chúng ta có người trao đổi bằng tiếng nói, có người trao đổi bằng cảm tình. Chúng ta đã tiếp xúc với một người mà người ấy là một bộ phận của lịch sử châu Á. Chúng ta gặp gỡ một vĩ nhân, đồng thời chúng ta gặp gỡ một đoạn lịch sử. Vì vậy, không những chúng ta đã thêm về mặt tư tưởng, mà còn thêm danh giá

cho chúng ta. Gặp gỡ Hồ Chủ tịch là một kinh nghiệm nó làm cho chúng ta tốt thêm...”.

Thủ tướng nói ước ao Bác ở lại lâu hơn, nhưng khó mà mời những người có trách nhiệm nặng nề lưu lại lâu ngày ở nước ngoài. Thủ tướng mong Bác đến thăm Ấn Độ lần nữa. “Hồ Chủ tịch tỏ ý muốn lần khác “vi hành” đến thăm Ấn Độ. Nhưng một đoạn lịch sử muốn “vi hành” thì không phải dễ... Thật là một sự sung sướng mà có một người vĩ đại và đáng yêu đến với chúng ta và, mặc dù những mâu thuẫn trên thế giới hiện nay, người ta vẫn cảm thấy nhân đạo, hữu nghị và tình thương yêu nó sẽ xóa được mọi mâu thuẫn”. Thủ tướng kết luận gọi Bác là một người vĩ đại, một bạn vĩ đại và một đồng chí vĩ đại.

9 giờ tối (7-2-1958) nghe tin Bác sắp rời Đêli, các em bé (cháu của Tổng thống, con của các nhân viên cao cấp ở Phủ Tổng thống) kéo nhau đến chào Bác. Các em hát cho Bác nghe, rồi đòi Bác cho chữ ký để làm kỷ niệm. Đã đến giờ nhưng các em còn quyến luyến, vây tròn lấy Bác, không muốn để Bác đi. Có em hỏi: Bác ơi Bác, bao giờ Bác trở lại chơi với các cháu?

10 giờ 25 phút, xe sắp sửa chạy đi Nanggan. Nhà ga, sân ga, vườn ga đều trang trí với quốc kỳ hai nước và đèn điện nhiều màu sắc, đẹp như ngày Tết. Ra ga tiễn Bác và Đoàn, có Thủ tướng và bà Indira, nhiều vị trong Chính phủ và Quốc hội, Đoàn ngoại giao và những bạn mới quen biết.

Lúc chia tay, khách và chủ đều tỏ tình rất quyến luyến. Bác đứng trên cửa xe vẫy tay và nói chơi: “Cửa này là cửa hòa bình”. Thủ tướng Nêru cười và trả lời: “Cửa hòa bình, chúng ta phải để nó mở rộng mãi mãi”.

10 giờ rưỡi, xe lửa chuyển bánh rời Thủ đô đi Nanggan.

Chào các bạn Đêli thân mến! Chúng tôi sẽ luôn luôn ghi nhớ tình hữu nghị thắm thiết của các bạn đối với lãnh tụ và nhân dân Việt Nam!...

Đêli là một thành phố rất cũ và rất mới, có độ hai triệu nhân dân. Hơn 2.000 năm nay, Đêli đã trải qua nhiều cuộc bể dâu và đã thay đổi sáu, bảy lần. Lúc thì thành phố mới mọc chồng trên thành phố cũ. Lúc thì thành phố cũ vẫn đứng bên thành phố mới. Vì vậy, Đêli có nhiều di tích lịch sử xưa, lại có nhiều lâu đài mới. Ngày nay Đêli có hai phần: Đêli cũ là nơi dân cư đông và phố xá nhiều. Bên cạnh là Đêli mới, nơi tập trung các cơ quan chính quyền, xây dựng xong từ năm 1931. Quốc hội, Phủ Tổng thống, dinh Thủ tướng, các Bộ đều ở gần nhau. Nhà cửa to, đường sá rộng, vườn hoa nhiều, xứng đáng là Thủ đô của một nước có hơn 382 vạn cây số vuông đất đai, 362 triệu nhân dân (nước Ấn Độ chia làm 14 bang và 6 khu trực thuộc Chính phủ trung ương).

Đối với những người bạn, nhân dân Đêli có thái độ rất niềm nở thân mật, đáng yêu. Trong những ngày ở Thủ đô, mỗi lần Bác và Đoàn đi ra, luôn luôn hàng nghìn, có khi hàng vạn người đón chào hai bên đường. Ngoài những tiếng hoan hô, những bàn tay chào vẫy, tình cảm sâu sắc nhất là nơi con mắt trìu mến của họ. Mỗi lúc Bác và Đoàn đi gần các trường học, thì các em học sinh chạy ùa ra, nhảy nhót, hò reo, chạy theo xe Bác và hoan hô: “Sasa Hồ, jindabad!”.

Một hôm, độ 9 giờ sáng, anh có việc đi ra phố, thấy có hàng vạn người đi xe đạp liên tiếp nhau hơn một cây số, rất có trật tự. Họ đi từ Đêli cũ vào Đêli mới. Anh tưởng là một đám biểu tình bằng xe đạp. Hỏi ra mới biết đó là nhân viên đi làm việc ở các cơ quan.

Nănggan cách Đêli 360 cây số, đi về phía bắc. Đi xe lửa đặc biệt phải 12 tiếng đồng hồ, tức là 9 giờ sáng mai sẽ đến. Thế là tối hôm nay Bác và Đoàn cùng tất cả anh em cán bộ được nghỉ ngơi suốt đêm.

Trên xe, ăn cơm rồi thì đã 12 giờ khuya, nhưng anh cố viết cho xong thư này...

Mấy hôm vừa qua, công việc khẩn trương, ai cũng hơi mệt. Vì xe lắc, mắt anh lại riu riu, viết chữ o thì thành chữ a. Tiếng bánh xe chạy nhịp nhàng như ru ngủ... Anh cùng các đồng chí trong cơ quan đi tham gia chống hạn ở ngoại ô, cùng đi có cả cậu Lâm và cô Hạnh. Dạo này chúng đang tìm hiểu nhau... Đến nơi thì gặp anh chị em học sinh cấp III, họ thách chúng mình thi đua. Mọi người ra sức làm việc, toát cả mồ hôi mồ hám, nhưng vẫn vừa làm vừa hát để khuyến khích nhau. Không biết ai đã cố ý xếp Lâm và Hạnh cùng tát một gầu. Chúng cũng vừa tát vừa hát. Hạnh cất giọng hát:

“Thi đua tát nước vào đồng,

Tát bao nhiêu nước, em thương chồng bấy nhiêu”.

Đồng chí Quế cười gật gù và nói: “Con bé Hạnh này lì thật” rồi thúc một đấm vào lưng anh... Thức giấc dậy thì tay anh đang cầm bút để trên tờ giấy, nhìn ra cửa sổ thì trời đã rạng đông...

Nănggan, 8-2-1958

Em Hương yêu quý,

9 giờ sáng nay, Bác và Đoàn đến Nănggan. Ra ga đón, có ông Thủ hiến và các nhân viên cao cấp bang Pănggiáp.

Nănggan là một thành phố nhỏ đang trở nên một thành phố to, vì ở đây đang xây dựng cái đập chứa nước to nhất ở Ấn Độ là đập Bacora ở trên sông Sút-lê.

Việc chuẩn bị đập đập Bacora bắt đầu từ năm 1946, nhưng đến tháng 11 năm 1955 mới khởi công.

Đập này bề cao 225 thước tây. Chân đập dày 436 thước.

Việc đầu tiên là phải dọn sạch 4 triệu thước khối đá và sỏi. Số lượng bê tông dùng vào đập (hơn 80 vạn tấn) có thể đắp thành một con đường rộng hai thước rưỡi chạy vòng quả đất. Số gang sắt (10 vạn tấn) có thể lấp 480 cây số đường ray.

Trước khi đắp đập, phải xây 12 cây số đường xe lửa và một khu nhà ở cho 15.000 công nhân. Cả đêm, cả ngày có 8.000 công nhân làm việc.

Công việc ở đập này đều làm bằng máy. Ở cạnh đập có một xưởng bê tông mỗi giờ có thể sản xuất 400 tấn. Một đai chuyên cao su chạy bằng máy dài 7 cây số mỗi giờ đưa 750 tấn đá sỏi từ bờ sông đến máy chọn lọc. Máy này chọn đá sỏi ra từng hạng to, vừa và nhỏ. Chọn lọc xong, đá sỏi đi vào máy rửa cho sạch và quạt cho nguội. Rồi sang máy trộn cho đều thành bê tông. Sau đó, bê tông được đưa lên những toa xe lửa đặc biệt rồi chuyển sang máy vận tải bằng dây chuyên. Cuối cùng, do máy điện đúc bê tông thành những khối vuông và to để dùng đắp đập.

Gần chân đập Bacora có hai nhà máy điện, mỗi nơi sản xuất 900 kilôoát.

Núi ở đây có những lớp đá như đất sét dễ vỡ và khó đắp, cho nên công việc xây dựng gặp nhiều khó khăn.

Anh em Ấn Độ rất tự hào đã vượt mọi khó khăn đắp được cái đập này. Họ cho nó là biểu hiện cho tinh thần tích cực, hy vọng tương lai, và lòng tin tưởng vào sự tiến bộ của nước Ấn Độ mới.

Anh nghĩ rằng bà con Ấn Độ có quyền tự hào như vậy, vì đập Bacora là một bộ phận trong hệ thống thủy lợi Bacora Nănggan, nó sẽ tưới cho 4 triệu mẫu tây ruộng đất hiện đang khát nước.

Ông Thủ hiến và ông giám đốc hướng dẫn Bác và Đoàn đi xem kỹ công trình xây dựng này. Độ cuối năm sau thì đập Bacora sẽ làm xong. Bác nói với ông Thủ hiến: “Bao giờ khánh thành đập, Ngài tin cho tôi biết, tôi sẽ gửi điện mừng”. Ông Thủ hiến vui vẻ trả lời: “Tôi kính cảm ơn Chủ tịch trước, và nhất định sẽ báo cáo để Chủ tịch biết mà mừng cho chúng tôi”.

Chiều, hai giờ rưỡi, ông Thủ hiến đưa Bác và Đoàn đi thăm một làng làm theo “Kế hoạch cải tiến nông thôn”.

Hơn 85% nhân dân Ấn sống ở nông thôn. Giải quyết lương thực (mỗi năm 63 triệu tấn) là một vấn đề cực kỳ quan trọng. Vì vậy Chính phủ Ấn Độ rất quan tâm đến việc cải tiến nông thôn. Kế hoạch này nhằm cải thiện nông nghiệp; tăng cường vệ sinh và giáo dục; giải quyết nhà ở và các vấn đề khác cần thiết cho đời sống của nông dân. Những việc cải thiện này do nhân dân tự làm lấy, với sự hướng dẫn và giúp đỡ của Chính phủ.

Cuối năm 1952, Chính phủ đã chọn 55 vùng làm thí điểm. Cuối kế hoạch 5 năm thứ nhất đã phát triển đến 1.160 vùng. Nơi mà Bác và Đoàn đến thăm hôm nay cách Nănggan độ 20 cây số. Trong làng có những ngôi nhà kiểu mẫu, khuôn khổ nhỏ nhưng sạch sẽ, gọn ghẽ. Các nghề thủ công như dệt vải, thuộc da, v.v. đều tổ chức thành hợp tác xã. Hôm nay, nông dân các xã chung quanh cùng làng này có tổ chức hội chợ, trưng bày các sản phẩm, như các thứ ngũ cốc, vải vóc, da thuộc, đồ chơi cho trẻ con, v.v.. Có nhiều thứ vải dệt và thêu bằng tay rất đẹp. Một cụ già trong hội chợ biểu Bác một tấm da beo. Bác phải từ chối mãi, ông cụ mới chịu lấy lại.

Rồi đến buổi văn công, do thanh niên trai và gái biểu diễn các điệu múa và các bài hát địa phương. Hơn hai, ba nghìn người đến xem biểu diễn.

4 giờ rưỡi đi xem đập Nănggan. Đập này ở phía dưới dòng đập Bacơra hơn 10 cây số, tác dụng của nó là để giữ mức nước Bacơra được bình thường. Đập Nănggan làm xong hồi tháng 7-1954 và đã tưới nước cho một vùng khá rộng ở Pănggiáp, Pépsu và Ragiastan.

Để đưa nước hai đập Bacơra và Nănggan vào ruộng, nông dân ở vùng này đã đào được 960 cây số mương. Đập và mương thành một công trình thật là vĩ đại. Anh nghĩ rằng mai sau nước ta đắp được vài cái đập to như thế này, thì vấn đề thủy lợi ở nước ta sẽ được giải quyết một cách tốt đẹp.

6 giờ chiều, ông Thủ hiến mở tiệc chiêu đãi rất long trọng.

9 giờ Bác và Đoàn lên xe đi Agora cách đây hơn 500 cây số, về phía Nam Đêli.

Agora, 9-2-1958

Em Hương,

Agora cách Đêli 200 cây số. 10 giờ sáng nay Bác và Đoàn đến đây để thăm ngôi làng nổi tiếng khắp thế giới là Tagiơ Mahan.

Trước hết anh kể tóm tắt cho em nghe lịch sử thành phố Agora:

Người ta chỉ biết rõ lịch sử thành phố này từ năm 1495. Năm ấy, vua Lôđi từ Đêli xuống đây xây dựng thành phố Agora. Sau đó mười năm, một cuộc động đất dữ dội đã làm cho thành phố đổ nát hết. Một lần nữa, vua Lôđi bắt nhân dân xây dựng lại Agora.

Năm 1564, vua Môgôn bắt nhân dân mở mang thêm thành trì Agora làm Thủ đô Ấn Độ. Chỉ ở đó 14 năm, y rời Thủ đô đi nơi khác. 19 năm sau, y lại trở về đóng đô ở Agora. Được sáu năm thì y chết. Con y lại bỏ Agora đi đóng đô nơi khác. Đây cũng là một chứng thực rằng bọn vua chúa không tiếc mồ hôi nước mắt của nhân dân mà chỉ làm theo ý muốn của chúng, xây lên rồi bỏ đi, bỏ đi rồi lại xây lên, tốn kém không biết ngần nào mà kể. Em nghĩ có đáng trách không?

Đến thế kỷ XVII (từ năm 1632) dưới thời vua Sa Giêhan lại xây dựng Agora thành một Thủ đô cực kỳ tráng lệ.

Nhưng từ năm 1770 trở về sau, Agora đã bị chiến tranh tàn phá năm lần. Lần cuối cùng (1803) Agora bị thực dân Anh xâm chiếm. Ngày nay Agora là một thắng cảnh nổi tiếng của nước Ấn Độ tự do.

Tagiơ Mahan trước là làng của Hoàng hậu Nungtát Mahan, vợ Vua Sa Giêhan (đầu thế kỷ XVII). Giêhan là một người đa tình, đông con và xa xỉ.

Khi bà Mahan đẻ đứa con thứ 14 thì mắc bệnh sản hậu mà chết. Giêhan thương tiếc quá, bèn bắt dân xây lăng này để chôn vợ y. Để xây Tagiơ Mahan, hai vạn công nhân làm trong 22 năm mới xong. Nghe nói tốn hơn 30 triệu đồng rupi (hơn 21 nghìn triệu đồng ngân hàng).

Ấn Độ có nhiều lâu đài, chùa miếu lâu đời và đồ sộ, nhưng Tagiơ Mahan nổi tiếng là đẹp nhất ở Ấn Độ và trên thế giới. Người ta gọi nó là “bài thơ bằng đá găm”.

Từ ngoài cửa đi vào là một khu vườn rộng và đẹp. Ở giữa có một cái hồ dài và một cái truông chắn lại như chữ i viết hoa. Giữa hồ có những vòi nước phun lên cao, hai bên có những cây cổ thụ soi bóng xuống nước hồ trong vắt.

Lăng có hai tầng sân, sân dưới bằng đá đỏ, sân trên bằng đá trắng. Bốn góc sân có bốn cái tháp cao ba tầng. Toàn bộ lăng đều xây bằng đá găm trắng tinh. Ở phía trong lăng là một gian phòng rộng tám góc. Chính giữa là mả của hoàng hậu và mả của Giêhan đều bằng đá găm trắng, chạm trổ với những thứ đá ngọc nhiều màu sắc, xem như những tấm thảm thêu. Chung quanh có những bức bình phong, trước kia là bằng vàng, về sau đổi bằng cẩm thạch.

Hai mả để ở đây là hai mả giả. Hai mả thật thì ở dưới hầm cũng giống hệt như hai mả này. Các cửa, các tường đều chạm trổ một cách rất tinh vi, hoặc thếp vàng, hoặc khảm ngọc.

Người công trình sư xây dựng lăng này khéo lợi dụng cả điều kiện thiên nhiên để tô điểm cho nó thêm đẹp. Như khi trời nắng thì những chạm trổ và những màu sắc nổi lên óng ánh rất xinh tươi. Đêm sáng trăng thì sắc trắng của lăng và màu xanh của vườn hòa lẫn với ánh trăng thành một phong cảnh rất thơ mộng.

Cách Tagiơ Mahan mấy trăm thước là cung điện và đại bản doanh của dòng Vua Giêhan. Lúc còn sống, Giêhan thường đứng bên này bụi ngai nhìn sang lăng vợ.

Cung điện này cũng xây bằng đá đỏ và đá trắng, gồm có nhiều lâu đài rất đồ sộ và chạm trổ rất tinh vi. Ngoài những lâu đài khác, có một nhà tắm của “cung tần mỹ nữ”, trên trần nhà và chung quanh tường có khảm hàng vạn miếng gương, để khi họ tắm thì rơi ra những hình ảnh của con người. Có một con đường ngầm bí mật từ chỗ Vua ở ra đến bờ sông, để phòng khi có biến cố thì vua có lối chuồn để tránh nạn. Có một ngôi lầu tám góc gọi là lầu Hoa Nhài, gọi như vậy vì tường vách cột kèo đều chạm trổ hình những hoa ấy bằng đá ngọc. Mái lầu thì tròn và thếp vàng. Vua Giêhan già chết ở lầu này. Đến phút cuối cùng, y vẫn ngoảnh mặt nhìn sang lăng vợ.

Những năm Giêhan đã già, thì bị con trai y là Orănggiép chiếm ngôi vua và nhốt y lại trong lầu tám góc ấy...

Các nhà báo hỏi ấn tượng của Bác đối với cuộc đi thăm này. Bác nói: “Ngày xưa nhân dân lao động Ấn Độ đã xây dựng những cung điện lâu đài cực kỳ đồ sộ. Ngày nay nhân dân Ấn Độ dùng tài năng và lực lượng của mình làm những nhà máy to, đắp những đập nước lớn, để làm cho nước nhà giàu mạnh, con cháu mình sung sướng. Điều đó chứng tỏ rằng nhân dân Ấn Độ có một quá khứ vẻ vang và một tương lai càng rực rỡ”.

3 giờ chiều Bác với Đoàn từ già Agóra đi Bombay.

3 giờ chiều (9-2-1958) máy bay cất cánh từ Agóra. Gần bảy giờ đến Bombay. Ông Thủ hiến, các nhân viên cao cấp và nhiều đoàn thể nhân dân ra đón Bác và Đoàn ở sân bay. Cũng đeo vòng hoa, duyệt đội danh dự, cũng đọc lời chào mừng, cũng long trọng như những nơi khác. Bác cùng Đoàn đi về dinh Thủ hiến. Hai bên đường có hàng chục vạn nhân dân đón chào.

Bảy giờ rưỡi tối ông Thủ hiến chiêu đãi. Tiệc xong, có văn công múa hát rất vui.

Trước hết, anh hãy tóm tắt giới thiệu Bombay cho em biết. Bombay là một cửa biển lớn, chiều dài 18 cây số, chiều rộng nhất

là 6 cây số. Có ba triệu nhân dân. Bombay lại là một thành phố công nghiệp, có hơn 1.000 nhà máy nhỏ và to.

Tục truyền rằng ngày xưa Bombay là một nơi có bảy hòn đảo nhỏ xúm xít gần nhau. Nhân dân chỉ làm nghề đánh cá. Bà tiên Côly đặt tên cho nơi này là Mumbai. Về sau đất bồi đã làm cho những hòn đảo ấy liền với nhau, mà Mumbai cũng biến thành Bombay. Vì là một cửa biển phía tây của Ấn Độ, tàu bè các nước phương Tây đi lại buôn bán nhiều, cho nên Bombay đã trở nên một thành phố phồn thịnh. Nhưng cũng vì vậy mà Bombay và cả nước Ấn Độ đã thành miếng mồi ngon cho bọn thực dân gần 450 năm.

10-2-1958. Hôm nay chương trình hoạt động của Bác và Đoàn như sau:

- Đi xem Viện nuôi cá. Ở đây có rất nhiều giống cá to và nhỏ. Có những loại cá rất đẹp. Nhiệm vụ của Viện này là giúp nghiên cứu các giống tôm, cá ở biển, ở sông.

- Đi thăm nông trường nuôi trâu. Nông trường này tổ chức từ năm 1951, ở cách Bombay độ 30 cây số, trên một quãng đồi rất rộng. Nông trường này có gần 13 nghìn con trâu, chia làm 26 trại. Có nhà máy lọc sữa, cho sữa vào chai và 700 trạm ở ngoài phố để bán sữa cho nhân dân Bombay. Trâu đều là của tư nhân. Chính phủ chỉ phụ trách quản lý. Khi bán sữa rồi, Chính phủ tính số trâu mà trả tiền cho mỗi chủ, số tiền còn lại thì chi vào nhà máy, ruộng cỏ, lương công nhân, v.v..

Đến thăm nông trường này, anh mới biết sữa trâu ngon và béo hơn sữa bò. Thật là “đi một phiên chợ, học một mớ khôn” em nhỉ!

- Thăm Viện Nghiên cứu sức nguyên tử dùng vào sự nghiệp hòa bình. Viện này đang xây dựng trên một vùng đồi, quy mô lớn, nhà cửa nhiều. Ở đây có nhiều người khoa học Ấn Độ tuổi còn trẻ và thái độ rất khiêm tốn. Vì đang lúc xây dựng cho nên việc nghiên cứu cũng đang ở bước đầu.

- Sáu giờ chiều. Cuộc chào mừng của thị xã Bombay rất đông người, thân mật và long trọng. Sau đây là tóm tắt lời chúc mừng của ông Thị trưởng:

“Kính thưa Chủ tịch. Chúng tôi lấy làm rất vẻ vang được đón tiếp Ngài, và chúng tôi hoan nghênh Ngài với tất cả tấm lòng quý mến nhiệt liệt... Ấn Độ và Việt Nam luôn luôn đồng tình và ủng hộ lẫn nhau vì chúng ta là hai nước láng giềng ở châu Á. Việt Nam cũng như Ấn Độ, sau nhiều hy sinh và gian khổ mới giành được độc lập mấy năm gần đây. Cuộc đấu tranh của chúng ta đã ảnh hưởng lẫn nhau và ủng hộ lẫn nhau.

Là một trong những người kiến trúc sư xây dựng nước Việt Nam độc lập và dân chủ cộng hòa, Chủ tịch đã lấy được lòng yêu kính của nhân dân Việt Nam và của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

25 năm đấu tranh giải phóng và mười năm chiến đấu anh dũng để bảo vệ quyền tự do của đất nước, Việt Nam đã thành một lịch sử phi thường đầy kiên nhẫn hy sinh và tin tưởng. Lúc thanh niên, Ngài đã đi khắp các nước để tố cáo cho khắp thế giới biết những tội ác của thực dân. Ngài đã thành công tốt đẹp. Từ lao động như một người thủy thủ, một công nhân, một văn sĩ, một người viết báo, một lãnh tụ chính trị, một chiến sĩ du kích, kết cục là vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong chiến tranh cũng như lúc hòa bình, Ngài là ngọn đèn soi sáng đưa nhân dân Việt Nam đến một đời sống mới. Đức tính đặc biệt của Ngài là giản dị, cần cù và quan tâm đến mọi việc, đã thành những chuyện truyền tụng đồng thời là một vốn quý của nước Việt Nam. Nhiều việc cải cách xã hội đã được thi hành, và nó đang hướng Việt Nam chắc chắn tiến lên con đường hòa bình, tiến bộ và thịnh vượng. Sự phát triển nông nghiệp và công nghiệp đã cải thiện đời sống của nông dân và công nhân, nhất là đời sống ở

nông thôn. Việc giáo dục cũng được chú ý đến nhiều và số nhân viên công tác y tế cũng đã được tăng nhằm bảo vệ hơn nữa sức khỏe của quần chúng. Tất cả những việc đó, đã xây dựng một đời sống mới cho nhân dân Việt Nam. Ngài đã giảm bỏ những lễ tiết và hình thức của một vị Chủ tịch một nước. Ai cũng thấy rằng Ngài là một vị lãnh tụ của nhân dân với một lòng yêu thương không bờ bến đối với nhân dân...

Thưa Chủ tịch, Ấn Độ đang tiến vào kế hoạch 5 năm thứ hai và cũng đang chăm chú vào công việc xây dựng lại đất nước và nhất là nhân dân Bombay, đang hết sức chú ý theo dõi sự tiến bộ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dưới sự lãnh đạo của Ngài. Chúng tôi chắc rằng cuộc đi thăm của Chủ tịch sẽ đưa hai nước chúng ta gần gũi nhau hơn nữa và càng làm phát triển năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Chúng tôi tin chắc rằng sự cố gắng chung của chúng ta sẽ cống hiến nhiều cho sự tiến bộ của dân chủ và hòa bình thế giới...”

Đọc xong, ông Thị trưởng Bombay trao cho Bác lời chào mừng ấy viết trên lụa điều, đặt trong một hộp ngà khảm bạc rất đẹp.

Sau đây là nội dung lời cảm ơn của Bác:

“Chúng tôi rất sung sướng được các bạn đón tiếp nhiệt liệt. Hàng chục vạn nhân dân Bombay, từ các cụ phụ lão đến các cháu nhi đồng đã đứng chật các đường để chào mừng chúng tôi. Điều đó làm cho chúng tôi ghi nhớ mãi mối tình hữu nghị thắm thiết Việt - Ấn anh em.

Bombay là một thành phố rất quan trọng của nước Cộng hòa Ấn Độ, một trung tâm văn hóa, kỹ nghệ, khoa học. Lại là một cửa biển thông thương lớn.

Một điều nữa làm cho Bombay nổi tiếng trên thế giới, vì Bombay là quê hương của Thánh Găngđi, người đã nêu cao đạo đức yêu nước, khắc khổ, nhẫn nại, suốt đời hy sinh cho Tổ quốc,

cho nhân dân, cho hòa bình. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Thủ tướng Nêru và sự cố gắng của toàn dân Ấn Độ, từ ngày độc lập, nước Cộng hòa Ấn Độ đã trở nên một nước hùng mạnh. Trong sự nghiệp đó, nhân dân Bombay đã góp phần xứng đáng của mình...

Ngày nay thế giới đang đứng trước một cuộc đấu tranh quyết liệt giữa hai lực lượng: Lực lượng chiến tranh và lực lượng hòa bình... Chiến tranh là mục đích của khối quân sự xâm lược. Lực lượng hòa bình gồm có tuyệt đại đa số nhân dân trên thế giới, trong đó có gần 400 triệu nhân dân Ấn Độ. Lực lượng ấy ngày càng lớn mạnh. Nhân dân thế giới ngày thêm đoàn kết, kiên quyết đấu tranh để giữ gìn hòa bình. Nhân dân thế giới ra sức tăng cường đoàn kết và đấu tranh thì hòa bình thế giới chắc chắn giữ được.

Trong công cuộc giữ gìn hòa bình thế giới, chúng tôi sung sướng nhận thấy các nước Á - Phi chúng ta giữ một vai trò quan trọng và Ấn Độ đã góp phần xứng đáng của mình.

Ngày nay 1.200 triệu nhân dân Á - Phi đã được giải phóng. Nhưng một số nước Á - Phi anh em vẫn còn đau khổ dưới gót sắt của thực dân, họ đang anh dũng đấu tranh cho tự do, độc lập. Nhân dân Việt Nam hoàn toàn đồng tình và ủng hộ các dân tộc anh em đó.

Sau 8, 9 năm kháng chiến gian khổ chống thực dân, Việt Nam đã giành được thắng lợi. Hội nghị Giơnevơ đã công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Nhưng đến nay đất nước chúng tôi còn bị chia cắt làm hai miền, đó là vì sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Tuy vậy, chúng tôi tin chắc rằng cuộc đấu tranh cho thống nhất của Việt Nam nhất định thắng lợi.

Nhân dân Việt Nam luôn luôn biết ơn nhân dân Ấn Độ đã ủng hộ mình và luôn luôn ghi nhớ sự đồng tình và ủng hộ của Thánh Găngđi, của Thủ tướng Nêru đối với cuộc kháng chiến của chúng tôi.

Trong sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình, chống chủ nghĩa thực dân, nhân dân hai nước chúng ta luôn luôn sát cánh với nhau. Chúng ta đã đập đổ bức tường thực dân trước đây ngăn cách chúng ta. Từ nay quan hệ giữa hai nước chúng ta ngày càng được thắt chặt. Chúng tôi tin rằng những quan hệ hữu nghị đó sẽ tăng cường mãi mãi...”.

Giữa tiếng hoan hô nhiệt liệt, Bác biểu nhân dân Bombay hai bức hình bằng sơn mài Thánh Găngđi và Thủ tướng Nêru.

8 giờ rưỡi tối, ông Thủ hiến chính thức chiêu đãi. Sau tiệc chiêu đãi có văn công biểu diễn.

Sáng ngày 11-2-1958, Bác và Đoàn đi thăm những nơi sau đây: Công viên Camla Nêru (kỷ niệm vợ Thủ tướng Nêru). Vườn này không to, nhưng rất xinh xắn. Ngày thường vườn này dành riêng cho trẻ em. Giữa vườn có một cái nhà hai tầng, làm giống một chiếc giày khổng lồ, trẻ em rất thích cái nhà ấy.

Vườn treo. Trước kia anh tưởng rằng vườn treo là một cái vườn treo lơ lửng giữa trời. Nay mới biết vì vườn này ở trên sườn đồi, và dưới đáy vườn có bể chứa nước, cho nên người ta gọi nó là vườn “treo”. Một người bạn Ấn nói rằng: Cách đây không xa, có cái “Tháp im lặng”, giống một cái bể cạn tròn, rất to, và rất cao. Người theo đạo Pátisi, nhà có người chết thì để xác vào đấy, do nắng mưa và chim quạ phụ trách chôn cất.

Đến thăm nhà hàng bán các thứ vải lụa dệt bằng tay, có những thứ rất đẹp, chứng tỏ rằng thủ công nghiệp của nhân dân Bombay rất khéo.

Đi thăm Viện khảo cổ. Viện này một phía thì có các loài thú, một phía thì có những đồ vật và những pho tượng đá làm cách đây hơn 2.000, 3.000 năm.

2 giờ chiều, Bác cùng Đoàn từ giả Bombay đi Bănggalo.

Phong cảnh Bombay rất đẹp, nhất là ban đêm. Những đường cái sát bờ biển ban đêm đèn điện thấp sáng choang. Đứng xa trông thấy một dãy dài như chuỗi cườm óng ánh. Người ta gọi nó là “chuỗi ngọc của Hoàng hậu”. Vì trời nức, đêm khuya vẫn đông người đi hóng mát trên những con đường ấy.

11-2-1958, từ Bombay đến Bănggalo 840 cây số, đi máy bay độ 3 tiếng đồng hồ. Đúng 5 giờ chiều, Bác và Đoàn đến sân bay Bănggalo. Lễ nghi đón tiếp do ông Thủ hiến bang Mayo lãnh đạo, cũng thân mật và long trọng như các nơi khác.

6 giờ, Bác và Đoàn đến dự cuộc chào mừng của nhân dân Bănggalo, tổ chức ở một công viên, trong một ngôi nhà lợp bằng kính, chứa được vài nghìn người.

Sau khi tỏ lời hoan nghênh nhiệt liệt, ông Thị trưởng nói tiếp: “... Như Thủ tướng Nêru kính mến của chúng tôi đã nói, Chủ tịch là một vĩ nhân, đã ảnh hưởng thời đại với đức tính giản dị và thành khẩn của Ngài. Chủ tịch là một người đại cách mạng, và nhờ uy tín của Ngài mà Việt Nam đã có địa vị hiện nay trên thế giới. Lòng yêu tự do, bình đẳng và sự hiểu biết của Chủ tịch đã làm cho Ngài thành một nhân vật lớn trên trường chính trị quốc tế...

Việt Nam có những điều giống nhau với Ấn Độ, vì cả hai đều là nước nông nghiệp với 90% số người là nông dân. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch, cuộc cải cách ruộng đất đã thay đổi hoàn toàn chế độ nông nghiệp ở Việt Nam, làm cho người cày có ruộng và đời sống nông dân được nâng cao. Việt Nam cũng đã tiến bộ trong các lĩnh vực khác như công nghiệp, giáo dục, thương mại, v.v.. Khi đến Đêli, lời tuyên bố của Chủ tịch đã tỏ rõ quan hệ của Việt Nam đối với các nước khác. Lời Chủ tịch khen ngợi Tổng thống và Thủ tướng của chúng tôi cũng như sự cống hiến của Ấn Độ trong sự nghiệp hòa bình đã tỏ rõ lòng Chủ tịch yêu quý đất nước chúng tôi. Chúng tôi tin rằng việc Chủ tịch đến thăm Ấn Độ sẽ củng cố hơn nữa tình thương yêu và lòng tin cậy giữa hai nước chúng ta...

Tôi xin tóm tắt giới thiệu thành phố Bănggalo với Chủ tịch. Thành phố này cao 1.000 thước tây so với mặt biển, rộng độ 37 lý vuông, với 80 vạn nhân khẩu. Nhờ có khí hậu tốt, nguyên liệu nhiều, cho nên có khá nhiều công nghiệp, như xưởng làm máy bay, xưởng máy điện thoại, nhà máy cơ khí, v.v.. Do đó có nhiều vấn đề phải giải quyết. Nhưng với sự giúp đỡ của bang và của Chính phủ trung ương, chúng tôi đã giải quyết khá tốt các vấn đề ấy. Chúng tôi hết sức cảm ơn Chủ tịch đã đến thăm chúng tôi, và mong Ngài nhận món quà nhỏ mọn này, gọi là tỏ tình yêu quý và kính mến của chúng tôi đối với Chủ tịch và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...”.

Dứt lời, ông Thị trưởng trao tặng Bác một cái hộp bằng gỗ thơm bạch đàn khảm ngà voi - một thứ thủ công rất nổi tiếng ở đây. Tiếp theo là buổi văn công.

8 giờ rưỡi chiều, trong cuộc chiêu đãi chính thức, ông Thủ hiến nói đại ý như sau:

“Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã từng đón tiếp nhiệt liệt Thủ tướng và Phó Tổng thống của chúng tôi, việc đó đã làm cho nhân dân Ấn Độ rất vui lòng và càng gần gũi thêm nhân dân Việt Nam. Vì vậy, chúng tôi rất sung sướng có dịp chào mừng vị Chủ tịch của một nước đã có quan hệ hữu nghị rất thân thiết với chúng tôi... Đã từng nghe và biết sự cống hiến của Chủ tịch đối với hòa bình, nhân dân Ấn Độ rất tán thành cái danh hiệu mà Thủ tướng Nêru đã tặng Ngài là “Người hòa bình quốc tế”.

Hai nước chúng ta đã có quan hệ từ hai nghìn năm. Nhưng từ ngày các nước phương Tây tràn đến châu Á, mối quan hệ ấy đã bị gián đoạn trong một thời kỳ. Từ ngày giành lại quyền độc lập, chính sách của Ấn Độ là cố gắng giúp đỡ những nước láng giềng đang đấu tranh để chống ách áp bức. Nhân dân Ấn Độ đã rất quan tâm theo dõi cuộc đấu tranh giải phóng của Việt Nam. Ấn Độ và

Việt Nam đã kinh qua những cuộc phấn đấu và thử thách tương tự, cho nên chúng tôi luôn luôn đồng tình với Việt Nam.

Hôm vừa qua, Thủ tướng Chu Ân Lai tuyên bố rằng hiện nay lực lượng hòa bình mạnh hơn bao giờ hết, và có những điều kiện rất thuận lợi để bảo vệ hòa bình. Tôi tin rằng cuộc đi thăm của Chủ tịch đến Ấn Độ, vừa góp phần củng cố hòa bình thế giới vừa thắt chặt thêm nữa tình hữu nghị giữa hai nước chúng ta. Nhân dân Ấn Độ rất hiểu nguyện vọng thiết tha của nhân dân Việt Nam là thống nhất đất nước bằng tổng tuyển cử tự do như Hiệp định Giơnevơ đã quy định... Thánh Găngđi - người cha dân tộc chúng tôi - đã dạy chúng tôi đấu tranh giành tự do bằng phương pháp hòa bình. Cho nên chúng tôi tin chắc rằng nhân dân Việt Nam sẽ thực hiện được nguyện vọng của họ, vì đó là chính nghĩa.

Năm nguyên tắc chung sống hòa bình là chính sách của Ấn Độ. Chủ tịch thường nói rõ rằng Việt Nam hoàn toàn ủng hộ năm nguyên tắc ấy. Do đó Ngài đã chiến thắng những lực lượng độc ác và chiến tranh và đã làm cho cán cân nghiêng hẳn về phía hòa bình thế giới.

Tôi ước ao rằng Chủ tịch có thể lưu lại đây lâu hơn để thưởng thức phong cảnh tươi đẹp của xứ này và xem xét những kết quả đã đạt được trong kế hoạch 5 năm của chúng tôi; nhất là để thấy rõ lòng yêu mến và đồng tình của người dân xứ này đối với Việt Nam vĩ đại và đối với vị Chủ tịch vĩ đại và kính mến của nhân dân Việt Nam...”

Với những lời thăm thiết từ đáy lòng, Bác thay mặt nhân dân và Chính phủ ta cảm ơn ông Thị trưởng, ông Thủ hiến và nhân dân Băngalo.

Chiều hôm qua (11-2-1958) khi Bác và Đoàn về đến dinh Thủ hiến, các đại biểu của nhiều đoàn thể nhân dân đã đến chào mừng và tặng hoa. Trong các đoàn thể ấy, có đại biểu Đảng Cộng sản Ấn Độ, Tổng công đoàn Cácnatác và nhiều tổ chức lao động khác.

9 giờ sáng ngày 12-2-1958, Bác và Đoàn đi thăm xưởng chế tạo máy ở ngoại ô Bănggalo. Từ năm 1955, xưởng bắt đầu sản xuất. Năm 1957, kế hoạch định sản xuất 57 bộ máy. Nhưng do sự cố gắng của cán bộ kỹ thuật và công nhân, kết quả đã sản xuất được 135 bộ. Vì vậy, giá thành đã giảm được nhiều. Năm nay, xưởng định cố gắng sản xuất cho được 400 bộ. Kế hoạch 5 năm thứ hai dự định sản xuất mỗi năm 800 bộ. Xưởng bán các máy này cho cục xe lửa, cho Bộ Quốc phòng và các nhà máy nhỏ.

Xưởng có ban huấn luyện của mình để đào tạo những công nhân kỹ thuật. Anh em công nhân ở đây rất sung sướng về những thành tích đã đạt được. Bác đã nói với công nhân: “Tôi rất vui mừng về những cố gắng và những thành tích của anh em, vì nhân dân Việt Nam coi những tiến bộ của Ấn Độ cũng như tiến bộ của mình...”.

- 11 giờ đến xem Viện Nghiên cứu khoa học Ấn Độ. Từ ngày Ấn Độ giành lại độc lập, Viện này được mở rộng thêm nhằm mục đích phát triển kinh tế quốc dân. Theo báo cáo của ông Viện trưởng thì khoản thu nhập và sản xuất bình quân tính theo đầu người ở các nước (theo con số 1955) như sau:

Tên nước	Khoản thu nhập	Điện (kW)	Than (cân)	Gang (cân)
Liên Xô	7.500 rupi	850	1.380	260
Trung Quốc	270 -	20	150	5
Ấn Độ	250 -	22	100	4

Tiền chi phí về việc nghiên cứu khoa học bình quân mỗi đầu người, mỗi năm: Liên Xô: 110 rupi.

Trung Quốc: 1,1 rupi.

Ấn Độ: 0,15 rupi.

(Năm nay những con số nói trên đã tăng lên nhiều hơn).

Kết luận là Ấn Độ phải đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu khoa học và phát triển kinh tế.

Viện này có thể gọi là viện bách khoa, nghiên cứu từ các loại vi trùng đến việc chế tạo radar, máy bay, v.v. toàn Viện có hơn 20 chỗ thí nghiệm. Khi đến thăm nơi thí nghiệm điện, các thầy giáo và học sinh đã thử làm sấm, chớp cho Bác và Đoàn xem. Hai luồng điện rất mạnh từ hai ngả đến gặp nhau, toé ra những làn sóng lửa sáng loè như trời chớp. Cũng do luồng điện rất mạnh từ trên xuống và từ dưới lên nổ ra một tiếng vang dữ dội như tiếng sét đánh.

Đối với môn khoa học này, anh là i tờ, xem thấy vậy chỉ biết có thú vị thôi. Anh nghĩ bụng rằng những người mê tín như ông B. và bà H. nhà ta nếu được xem thí nghiệm này, thì chắc rằng họ sẽ hết tin vào “thiên lôi, thiên tướng”.

Nơi nghiên cứu về máy bay có sáu cái hầm thử những luồng gió khác nhau để thí nghiệm và sửa đổi các kiểu cánh máy bay. Trong các hầm đó, họ nghiên cứu các tầng không khí, những hiện tượng thay đổi bất thường ở trên trời và sức cản của những thứ bay nhanh hơn tiếng dội. Còn nhiều phát minh và thí nghiệm rất hay, nhưng tiếc rằng anh không ghi chép kịp.

Sau khi đi thăm Viện nghiên cứu khoa học này, người ta thấy rằng khoa học Ấn Độ đã tiến bộ rất rõ rệt.

1 giờ rưỡi trưa, ông Thủ hiến và các nhân viên cao cấp đưa Bác và Đoàn ra sân bay để đi Cancúttá.

Trên đường đi ra sân bay, Bác đã ghé thăm tượng của Thánh Găngđi ở trong một vườn hoa rộng lớn. Theo tập quán của nước bạn, Bác đã kính cẩn choàng vòng hoa lên tượng Thánh Găngđi, và trồng một cây hoa làm kỷ niệm.

Tại sân bay, sau khi duyệt đội danh dự và bắt tay từ giã ông Thủ hiến và các nhân viên cao cấp, Bác đọc lời từ biệt như sau:

“Thưa ông Thủ hiến, thưa các bạn, anh em chị em và các cháu thân mến.

Chúng tôi rất cảm ơn cuộc đón tiếp nhiệt liệt của các bạn. Tôi sung sướng chuyển đến các bạn lời chúc mừng hữu nghị nhất của nhân dân Việt Nam.

Các bạn đang thực hiện một nhiệm vụ to lớn là phát triển kinh tế và văn hóa theo kế hoạch 5 năm thứ hai. Chúng tôi rất vui lòng thấy những thành tích to lớn của các bạn và mong học tập những kinh nghiệm quý báu của các bạn.

Mối quan hệ lâu đời giữa nhân dân hai nước chúng ta đang phát triển tốt đẹp trên nền tảng năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Chúng tôi tin rằng cuộc đi thăm của chúng tôi sẽ góp phần phát triển thêm nữa tình nghĩa anh em giữa nhân dân Ấn Độ và Việt Nam...”.

Em Hương thân mến,

Chiều 12-2-1958, Bác và Đoàn đến Cancútta.

Với 3 triệu rưỡi nhân khẩu, Cancútta là một thành phố đông dân nhất của Ấn Độ, cũng là một thành phố buôn bán nhộn nhịp nhất. Nhờ giao thông thuận tiện, mỗi năm hàng hóa ra vào có đến 9 triệu tấn, tức là một nửa tổng số buôn bán bằng đường sông, đường biển của Ấn Độ. Cancútta lại là nơi nổi tiếng về hoạt động văn hóa, giáo dục. Thư viện chính của thành phố này có 8 triệu quyển sách. Trường đại học ở đây là trường lâu năm nhất của nước bạn. Viện bảo tàng có những đồ đạc lịch sử rất quý báu, từ 5.000 năm để lại, v.v.. Trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do, Cancútta càng nổi tiếng là một thành phố anh dũng.

Cancútta cách Bănggalo 1.545 cây số. 7 giờ chiều, máy bay Bác và Đoàn đến sân bay Đumđum. Gọi là Đumđum vì ngày xưa thực dân Anh có xưởng chế tạo đạn đumđum ở đó. Nay người ta cứ quen gọi là đường phố Đumđum, sân bay Đumđum.

Lễ nghi đón tiếp cũng thân mật và long trọng như các nơi khác Bác và Đoàn đã đến thăm. Tuy trời đã tối, từ sân bay đến dinh Thủ hiến, suốt 12 cây số, hai bên đường bà con Ấn đón chào rất đông.

9 giờ sáng ngày 13. Bác và Đoàn đi thăm Trường thuốc nhiệt đới. Đây là nơi nghiên cứu các thứ thuốc và các thứ bệnh đặc biệt ở xứ nóng, như bệnh hủi, bệnh sốt rét, v.v.. Trường này thành lập từ năm 1920. Trường có 14 khoa về phương pháp vệ sinh, phòng bệnh và trị bệnh. Có những lớp bổ túc từ 3 đến 9 tháng. Có một nhà thương để cho học trò thực tập.

10 giờ đến thăm Viện Nghiên cứu Bôdơ. Ban đầu, Viện này chuyên môn nghiên cứu các thứ cây cỏ. Về sau phát triển việc nghiên cứu hóa học và vật lý học có liên quan với cây cỏ.

11 giờ rưỡi, đến thăm Viện thống kê. Ngày trước, đây chỉ là một phòng nghiên cứu nhỏ thuộc Trường đại học Cancúttá. Nay Viện đã phát triển thành một trung tâm thống kê rất rộng. Dưới sự hướng dẫn của Viện trưởng là bác sĩ Mahala Nôbisơ có độ 800 người khoa học và chuyên gia giúp việc. Có những học sinh đến từ các nước Miến Điện, Nhật Bản, Đại Hôi, Thái Lan, v.v.. Bên cạnh những phòng nghiên cứu với phương pháp rất mới, như dùng máy điện, một giây đồng hồ có thể tính hàng nghìn con số; lại có những phòng thực tập thủ công, như đan dệt bằng tay. Phòng này do bà Mahala Nôbisơ hướng dẫn. Ông Viện trưởng nói với Bác: “Tình hình kinh tế Ấn Độ hiện nay, một mặt phải tiến lên hiện đại hóa, nhưng một mặt vẫn phải cải tiến nghề thủ công để cho mọi người có cơm ăn, việc làm”.

4 giờ, Bác và Đoàn đến tham gia cuộc chào mừng của nhân dân thị xã Cancúttá. Trong lời hoan nghênh, ông Thị trưởng nói:

“Hỡi người chiến sĩ anh dũng trong cuộc đấu tranh cho tự do!

Chúng tôi thật là sung sướng được Ngài đến thăm thành phố Cancúttá to lớn, nó là một trong những thành phố tiên phong ở

Ấn Độ và ở châu Á. Thành phố này đã nổi tiếng là cái nôi lịch sử trong những cuộc khởi nghĩa để giải phóng những người bị áp bức, đồng thời nó cũng là cái gia đình to lớn của khoa học, văn hóa và kinh tế ở phía này quả địa cầu. Thành phố này đã vang dội những nguyện vọng lớn của những người tiến bộ trên thế giới. Thành phố này cũng là cái sân khấu đã từng diễn những vở kịch vĩ đại trong cuộc đấu tranh của loài người để thoát khỏi vòng nô lệ. Cancútta cũng là nơi sinh trưởng của những vĩ nhân như ông Môhanrô, ông Tago... Trong khung cảnh ấy, chúng tôi dâng lên Ngài lời chào mừng thấm thiết và kính cẩn.

Hỡi người giải phóng vĩ đại của loài người! Dưới sự hướng dẫn gan góc, mạnh bạo và sự sáng suốt của sự lãnh đạo của Ngài trong lĩnh vực tư tưởng tiến bộ, những xiềng xích lâu đời của Việt Nam đã bị phá tan. Và xem đây này, một nền tảng chắc chắn của một chế độ xã hội, nhất trí và vững vàng, đã xây dựng ở đất nước mà Ngài là người lãnh đạo vĩ đại. Ở các tiền đồn ấy của công cuộc giải phóng, quần chúng của loài người sẽ hưởng một đời sống mới không bị bóc lột và giày vò. Trên con đường của Ngài đi đến tự do, chúng tôi là những người đồng chí trung thành của Ngài. Trong bước tiến để giải phóng hàng chục triệu nhân dân châu Á, chúng tôi cũng là những người bạn tin cậy của Ngài. Trong bước đường đấu tranh kiên quyết của Ngài để giải phóng nhân dân, kinh qua biết bao suối sâu, rừng rậm, sa mạc, núi cao, những bước đường đó ngày nay đã thành lịch sử. Kinh nghiệm vĩ đại của Ngài làm cho chúng tôi nhớ lại ông Suba Săngđra là Tổng tư lệnh của lực lượng Agiát Hai đã chiến đấu gần biên giới Miến Điện để tiêu diệt lực lượng của đế quốc Anh...

Hỡi người chính trị vĩ đại của nhân dân! Cũng như người Cha vĩ đại của dân tộc chúng tôi là Thánh Găngđi, Ngài là biểu hiện của một đời sống giản đơn, thanh cao và khắc khổ. Chúng tôi hết

lòng cầu với Thượng đế rằng cuộc thăm viếng lịch sử của Ngài đến đất nước này, sẽ đúc nên những sợi dây chuyền vàng bằng hữu nghị để thắt chặt hai dân tộc chúng ta trong tình nghĩa anh em chọi lại...

Tình hữu nghị vĩ đại giữa Ấn Độ và Việt Nam sẽ tiêu diệt những tội ác như chiến tranh, thù oán, tham lam và chủ nghĩa thực dân độc ác...”.

Đọc xong lời chào mừng, ông Thị trưởng tặng Bác một pho tượng Đức Phật bằng đồng và một bức vẽ trên lụa.

Sau những lời cảm ơn ông Thị trưởng, Ủy ban hành chính và nhân dân Cancúttá, Bác nói tiếp:

“Nhân dân Cancúttá và Bănggan đã góp phần xứng đáng trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ, đã có nhiều vị anh hùng liệt sĩ và cũng đã anh dũng đấu tranh ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam. Bănggan còn là một trung tâm văn hóa của nước bạn, là quê hương của đại văn hào Tago mà cả thế giới đều kính trọng...”.

Về tình hình thế giới, Bác nói: “Hiện nay ở châu Á và châu Phi, nhiều nước đã được độc lập. Trên bản đồ Á - Phi, phạm vi thống trị của thực dân ngày càng bị thu hẹp. Chắc chẳng bao lâu nữa, mặt trời tự do, độc lập sẽ đánh tan nốt đêm tối chủ nghĩa thực dân... Miền Goa phải trở về với nước Cộng hòa Ấn Độ, miền Tây Iriăng phải trở về với nước Cộng hòa Nam Dương”.

Về tình hình nước ta, Bác nói: “Ở Việt Nam yêu quý của chúng tôi, đế quốc đang âm mưu chia cắt lâu dài đất nước chúng tôi làm hai miền. Nhưng nhân dân Việt Nam kiên quyết đoàn kết và đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình như Hiệp nghị Giơnevơ đã quy định. Chúng tôi cảm ơn nhân dân và Chính phủ Ấn Độ đã góp phần vào việc lập lại hòa bình ở Việt Nam, cảm ơn những cố gắng của Ủy ban Quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch trong việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ ở Việt Nam...”.

Giữa những tiếng vỗ tay nhiệt liệt, Bác tặng nhân dân Cancúttá hai bức hình bằng sơn mài của Thánh Găngđi và Thủ tướng Nêru.

Chắc em cũng nhớ rằng ở Bănggan, hàng vạn thanh niên học sinh đã bãi khóa và công nhân đã bãi công để ủng hộ cuộc kháng chiến của ta. Trong cuộc bãi khóa rầm rộ đó, cảnh sát Anh đã bắn chết một em nữ học sinh và làm nhiều học sinh bị thương nặng. Một anh thanh niên bị bắn què hồi đó, đã đến tham gia buổi chào mừng hôm nay. Khi được Bác hôn, anh ấy ứa nước mắt, không nói nên lời và mọi người đều rất cảm động.

Bác và Đoàn đến thăm Hội Mahabodi. Hội này thành lập từ năm 1891 nhằm mục đích truyền bá đạo Phật khắp thế giới. Hiện nay có hơn 500 hội viên suốt đời và 500 hội viên thường.

Khi đến nơi, Bác và Đoàn do các vị Hòa thượng đưa lên lầu trên là nơi thờ Đức Phật.

(Trong các vị này có sư Thích Minh Châu là người Việt Nam đã cùng với một cụ Hòa thượng người miền Nam sang nước bạn tham gia lễ kỷ niệm Phật Đản năm thứ 2.500. Cụ Hòa thượng ấy đã mất và chôn ở Đêli. Khi ở Thủ đô nước bạn, Bác đã nhờ cụ Phó Thủ tướng Phan Kế Toại và đồng chí Bộ trưởng Hoàng Minh Giám đến viếng mộ).

Lễ Phật xong, Bác và Đoàn cùng bà Thủ hiến đến dự mít tinh hoan nghênh; có thiện nam tín nữ rất đông. Chương trình lễ hoan nghênh gồm có:

Các học sinh Trường Phật hát bài hoan nghênh.

Ông Tổng thư ký Hội Mahabodi đọc lời chào mừng.

Bà Thủ hiến phát biểu ý kiến.

Bác trả lời cảm ơn.

Hội tặng Bác một số sách Phật.

Học sinh hát bài hoan tống.

Lời chào mừng của ông Sri Valisnha đại ý như sau:

“Kính thưa Chủ tịch. Hội viên của Hội Mahabodi, là một tổ chức với mục đích truyền bá văn hóa đạo Phật và liên lạc các Phật tử ở các nước, chúng tôi kính cẩn và nhiệt liệt hoan nghênh Ngài.

Như một vị ẩn sĩ chân chính, Chủ tịch đã hy sinh suốt đời cho nhân dân và Tổ quốc Ngài; Chủ tịch đã từ bỏ những hào nhoáng lộng lẫy của địa vị Chủ tịch một nước. Cũng như Hoàng đế Asoka, một vị Phật tử đầy lòng hy sinh, Chủ tịch đã nêu cao trước thế giới một lý tưởng mà chỉ có thể thực hiện bởi một người có đầy lòng tin tưởng.

Gan dạ bất khuất của Ngài chống lại chủ nghĩa thực dân, nghị lực của Ngài làm việc không biết mỏi, ý chí thiết tha của Ngài đối với học hỏi và tự do, đã làm cho Ngài lao động không quản công tác gì, như một người khâu vá, như một người rửa ảnh, một người thợ vẽ, một người viết báo, một người học tiếng, một người trí thức, một người lãnh tụ cách mạng. Thân thế kỳ diệu của Chủ tịch, từ quê hương của Ngài cho đến chức vụ Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đáng cho mọi người noi gương. Chủ tịch thật là một người kiêm cả công, nông, trí thức cách mạng với một lòng đầy từ bi là đạo đức quý nhất của những tín đồ Phật giáo.

Các Phật tử Ấn Độ chúng tôi rất lấy làm tự hào mà xem Ngài là một người con của một nước đã có quan hệ mật thiết về văn hóa và tín ngưỡng hơn 2.000 năm nay với nước Ấn Độ chúng tôi...

Chúng tôi nhiệt liệt mong rằng với những cố gắng hòa bình của Ngài, miền Bắc và miền Nam Việt Nam sớm được thống nhất. Chúng tôi tin chắc rằng quá khứ vẻ vang của đất nước Ngài sẽ mau chóng khôi phục, làm cho quan hệ văn hóa giữa nước Việt Nam tự do và nước Ấn Độ tự do được phát triển và củng cố...”

À, anh quên nói với em một điều: Ở nước bạn thường có tên người rất dài, ví dụ: tên ông Thủ hiến Casamia là Xadari Risa Yuvara Karang Xing. Tên ông Thủ hiến Mayo là Maharaga Sri Giaia Samaragia Vadiia Bahadu.

Bác và Đoàn cùng ông Bộ trưởng Văn hóa đi thăm nhà của đại thi sĩ Tago. Trong nhà, các phòng ăn, phòng ngủ, phòng làm việc, v.v. đều sắp đặt như lúc Người còn sống. Có một gian phòng làm nơi thờ thi sĩ, Bác và Đoàn đặt hoa và mặc niệm một lúc. Rồi sang thăm nhà bảo tàng bên cạnh, để những sách vở của thi sĩ và những bức vẽ của người anh. Nơi này, có ban huấn luyện múa, nhạc và kịch cho các học sinh con gái.

Khi tiếp đại biểu các báo chí, Bác nhấn mạnh mấy điểm:

Cảm tình mật thiết của Chính phủ và nhân dân nước bạn đối với Bác, Đoàn và nhân dân ta.

Sự tiến bộ nhanh chóng và tương lai vẻ vang của nhân dân Ấn Độ.

Năm nguyên tắc chung sống hòa bình là nền tảng tốt để giải quyết công bằng mọi vấn đề giữa các nước.

Nhân dân ta quyết tâm đoàn kết đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình.

Tiếp theo đó, Bác trả lời những câu hỏi của các ký giả. Một đại biểu báo Mỹ hỏi: “Xin Chủ tịch cho biết ý kiến Ngài về vấn đề Casómia?”¹⁾. Bác trả lời: “Nếu nói đến Casómia thì cũng phải nói đến Đêli, Bắggalo, Bombay, v.v.. Như thế thì sẽ phải nhiều thì giờ lắm!”. Câu trả lời ấy làm các ký giả cười ồ lên.

8 giờ rưỡi tối. Cô Pamagia (Hoa Sen) Naidu, Thủ hiến Bắggan mở tiệc chiêu đãi rất long trọng. Trong lời từ biệt Bác và Đoàn, bác sĩ Roy (Thủ tướng bang Bắggan đã ngoài 70 tuổi) nói những câu rất thấm thiết như: “Hô Chủ tịch đã tổ chức và lãnh đạo thắng lợi cuộc đấu tranh giành tự do độc lập cho Tổ quốc mình. Trong lịch sử nhân dân châu Á, Ngài là một nhân vật đặc biệt vĩ đại... Đòi

1) Đại Hồi (tức Pakixtan - BT) đang tranh chấp Casómia với Ấn Độ. Nhà báo Mỹ cố ý đặt câu hỏi về nội trị của Ấn Độ cho Bác khó trả lời (TG).

sống khắc khổ và đức tính khiêm tốn của Chủ tịch làm cho nhân dân các nước Đông - Nam Á đặc biệt yêu mến Ngài... Chủ tịch chẳng những là biểu hiện cho sự đoàn kết của nhân dân châu Á, mà còn là một lãnh tụ của hòa bình, một người ủng hộ mạnh mẽ Panch Sheela”¹⁾.

Trong lời cảm ơn, Bác nói: “... Trong chín ngày vừa qua, sau khi đi thăm Đêli, Bacora và nhiều nơi khác, qua những cuộc gặp gỡ với Tổng thống Praxát kính mến, Thủ tướng Nêru kính mến và các nhà lãnh đạo khác, cùng các tầng lớp nhân dân nước bạn, chúng tôi càng thấy rõ mối tình hữu nghị thân thiết giữa nhân dân hai nước chúng ta... Chúng tôi cũng đã thấy rõ đất nước Ấn Độ, rất giàu có và tươi đẹp, nhân dân Ấn Độ rất khéo léo và cần cù, các nhà khoa học và kỹ sư Ấn Độ rất nhiều tài năng và cố gắng. Các bạn đã hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, và đã thu được nhiều thành tích trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai. Chúng tôi coi thắng lợi của các bạn như là thắng lợi của chúng tôi. Chúng tôi thành tâm chúc các bạn thu được nhiều kết quả to lớn hơn nữa.

... Ở Việt Nam chúng tôi, sau tám, chín năm kháng chiến, hòa bình đã được lập lại. Nhưng đến nay, do sự can thiệp của nước ngoài, nước chúng tôi chưa được thống nhất. Nhưng chúng tôi tin rằng với sức xây dựng vững chắc của miền Bắc, lực lượng đấu tranh anh dũng của nhân dân miền Nam, tinh thần kiên quyết và sự đoàn kết chặt chẽ của nhân dân cả nước, với sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Ấn Độ và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, sự thống nhất đất nước chúng tôi nhất định sẽ thành công...”.

Sau bữa tiệc, có các đoàn múa hát nổi tiếng ở các địa phương trong bang Bắnggan biểu diễn.

Trước khi tham gia tiệc chiêu đãi, Bác đã nói chuyện từ biệt bà

1) Tiếng Ấn, Panch Sheela nghĩa là năm nguyên tắc chung sống hòa bình (TG).

con Ấn Độ bằng máy truyền thanh. Đại ý như sau: “Chúng tôi rất vui lòng được nói chuyện với tất cả bà con Ấn Độ. Cuộc đi thăm hữu nghị của chúng tôi ở nước Ấn Độ vĩ đại đã đạt kết quả tốt đẹp... Trong cuộc đi thăm này, chúng tôi đã có dịp gặp gỡ các vị lãnh tụ kính mến của các bạn, anh chị em công nhân ở nhà máy, bà con dân cày ở nhiều nông thôn, các nhà khoa học, các văn nghệ sĩ, v.v.. Chúng tôi thấy ai ai cũng đầy lòng yêu nước và hăng hái làm việc để xây dựng một nước Ấn Độ giàu mạnh. Ở đâu chúng tôi cũng nghe những tiếng nói hữu nghị và hòa bình, những lời thăm thiết chúc cho nước Việt Nam chúng tôi mau chóng thống nhất...”

Mười ngày thăm thoát quá nhanh. Tục ngữ có câu: “Khi buồn bã thì thời gian đi rất chậm, khi vui vẻ thì thời gian đi rất nhanh”. Với sự đón tiếp nhiệt liệt, với sự tổ chức chu đáo, với sự săn sóc tận tình của Chính phủ và nhân dân Ấn Độ, chúng tôi thấy thời gian đi rất nhanh. Chúng tôi sẽ ghi nhớ mãi hình ảnh tươi đẹp của nước Ấn Độ anh em và mối tình hữu nghị nhiệt liệt của bà con Ấn Độ đối với chúng tôi. Khi về nước, chúng tôi sẽ báo cáo lại những điều tai nghe mắt thấy và sẽ chuyển tất cả những lời chào thân ái của bà con Ấn Độ cho đồng bào Việt Nam chúng tôi...

Chúng tôi thành thật cảm ơn tất cả bà con Ấn Độ. Cuối cùng Sasa Hồ gửi các cháu nhi đồng Ấn Độ nhiều cái hôn.

Tình anh em giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Ấn Độ bền vững muôn năm!...”

Rănggun, 14-2-1958

Em Hương,

“Kể ở người về, tình quyến luyến thật là thấm thiết”.

“Cờ bay lệnh nổ, lễ tiễn đưa rất mực oai nghi”.

Khi Bác và Đoàn rời Cancútta, một đồng chí cán bộ đã ngâm nga tả cảnh như vậy. Nhưng anh không hoàn toàn “khuyên” câu đối ấy vì nó chưa tả hết được tinh thần cuộc tiễn đưa.

- 7 giờ rưỡi sáng hôm nay, Bác ngồi xe trần cùng cô Thủ hiến và Thủ tướng Roy, có 10 xe mô tô đi hai bên bảo vệ. Các vị trong Đoàn và anh em cán bộ đi 13 chiếc xe hơi. Tiếp theo là đoàn xe 28 vị Bộ trưởng và Thứ trưởng; 17 vị lãnh sự các nước trong đó có lãnh sự các nước Brêdin, Pêru... (Nam Mỹ) cùng bốn đại biểu phái đoàn thương mại nước ngoài; ông Thị trưởng và sáu vị Ủy viên trong Ủy ban hành chính Cancútta, v.v.. Còn rất nhiều xe những bạn quen biết khác kéo dài hơn một cây số.

Từ Phủ Thủ hiến đến sân bay, quốc kỳ hai nước xen lẫn nhau tung bay trước gió. Nhân dân Cancútta đứng chật hai bên đường, trên các tầng lầu, các mái hiên, các nóc nhà. Họ nhiệt liệt vỗ tay và hoan hô: “Hồ Chí Minh jindabad!” “Hindi - Việt Nam bhai bhai!”. Bác thường phải đứng dậy trên xe để chào lại bà con Ấn. Một người bạn Ấn Độ bảo anh rằng: “Ít ra cũng có một triệu người”.

Đến sân bay, chào quốc ca hai nước, rồi Bác đi duyệt đội danh dự, thân mật bắt tay các quan khách và các nhân viên Ấn Độ đã đi với Bác trong mười hôm vừa qua. Bác hôn cô Thủ hiến và bác sĩ Roy, vẫy tay chào quần chúng, rồi bước lên máy bay giữa tiếng vỗ tay lẫn tiếng dội vang trời của 21 phát đại bác. Một phi công Ấn cú tắc lưỡi khen ngợi: “Một cuộc hoan tống thật là vĩ đại! Vĩ đại!”.

- 8 giờ 15 phút, máy bay cất cánh đi Rănggun. Chào nước Ấn Độ vĩ đại! Chào nhân dân Ấn Độ anh em! Chúng tôi sẽ luôn luôn nhớ yêu các bạn! Hindi!

Cancútta cách Thủ đô Miến Điện 1.025 cây số. Một giờ chiều thì đến Rănggun. Khi cách Rănggun độ 100 cây số, có máy bay quân sự Miến Điện đến đón và hộ vệ.

Lúc Bác và Đoàn bước xuống sân bay, có 21 phát đại bác chào mừng.

Đến đón Bác tận máy bay, có Tổng thống U Vin Môn, Thủ tướng U Nu, các Phó Thủ tướng U Ba Xue, U Kyan Nyein và

Thakin Tin, Viện trưởng Pháp viện tối cao và Chủ tịch Quốc hội. Bác và Tổng thống chào quốc kỳ và duyệt đội danh dự. Các em nhi đồng hăm hở chạy lại dâng hoa. Có hơn 3.000 đại biểu các đoàn thể nhân dân ra đón ở sân bay hoan hô nhiệt liệt, nhất là các em học sinh và nhi đồng.

Vào đến phòng tiếp khách, Tổng thống giới thiệu các vị Bộ trưởng, Thị trưởng Rănggun, nhân viên cao cấp của Chính phủ, và các lãnh sự. Sau đó, Tổng thống đọc lời chào mừng:

“Kính thưa Chủ tịch,

Thật là một hân hạnh đặc biệt cho tôi được nhiệt liệt hoan nghênh Chủ tịch và các vị cùng đi với Ngài. Chính phủ và nhân dân Miến Điện hết sức vui mừng Ngài đã có thể sang thăm nước chúng tôi. Chúng tôi mong đợi Ngài đã lâu ngày. Nhân dân Miến Điện tôn kính và hâm mộ Chủ tịch, chẳng những vì rằng Ngài đã suốt đời trung thành phấn đấu cho độc lập tự do của nhân dân các nước thuộc địa, mà còn vì sự cống hiến cao cả của Ngài như một vị lãnh tụ vĩ đại trong sự nghiệp cách mạng và giải phóng ở Đông - Nam Á châu. Do phẩm cách đáng kính, tấm lòng cương trực và thái độ khiêm tốn của Chủ tịch, Ngài sẽ chinh phục lòng yêu của mọi người nhân dân Miến Điện; và cuộc đến thăm của Ngài sẽ củng cố thêm nữa tình hữu nghị sẵn có giữa hai nước chúng ta.

Tôi biết rằng bất kỳ đến đâu ở nước chúng tôi Chủ tịch cũng được nhân dân hoan nghênh nhiệt liệt. Tôi ước ao rằng trong thời gian ngắn ngủi Ngài lưu lại với chúng tôi, Chủ tịch sẽ vui lòng và thư thái...”.

1 giờ rưỡi trưa, ông bà Tổng thống mời ăn cơm. Đây là một bữa cơm gia đình thân mật, khách và chủ chỉ có 20 người.

3 giờ rưỡi, Bác và Đoàn đi dự lễ chào mừng của Thủ đô Rănggun tổ chức rất long trọng và đông người tham gia. Sau đây là lời chúc mừng của ông Thị trưởng:

“Tôi rất hân hạnh được thay mặt công dân Thủ đô Rănggun nhiệt liệt hoan nghênh Chủ tịch.

Về địa lý thì hai nước chúng ta là láng giềng. Đáng lẽ ra chúng ta đã phát triển quan hệ thân mật về kinh tế, văn hóa và chính trị. Nhưng vào cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa thực dân đã dựng lên một bức tường giả tạo để ngăn cản sự phát triển ấy. Vì vậy độ mười năm về trước, nhân dân Miến Điện không hiểu biết nhiều về Việt Nam anh em.

Nhưng trong và sau Thế giới chiến tranh lần thứ hai, nhân dân Việt Nam nổi dậy kháng chiến, trong lúc đó thì nhân dân Miến Điện cũng đang chống ách thống trị nước ngoài. Vì lẽ đó, nhân dân Việt Nam tất nhiên đã được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Miến Điện.

Ngày nay hai nước chúng ta đều đã đập tan xiềng xích của thực dân và đã lật đổ bức tường giả tạo kia. Cho nên chúng tôi tin chắc rằng từ nay mối quan hệ giữa chúng ta sẽ phát triển trên nền tảng kính trọng và hiểu biết lẫn nhau, trên nền tảng hữu nghị và hợp tác ích lợi cho cả hai dân tộc. Chúng tôi chắc rằng cuộc đi thăm của Chủ tịch đến nước chúng tôi là một bước tiến rất dài trong sự nghiệp hữu nghị ấy... Kính chúc Chủ tịch được mạnh khỏe và hạnh phúc dồi dào và chúc nhân dân Việt Nam anh em thành công trong mọi cố gắng...”.

5 giờ, Tổng thống U Vin Môn hướng dẫn Bác và Đoàn đến thăm nơi kỷ niệm các liệt sĩ. Đây là nơi để mô vị anh hùng dân tộc Ung San và các vị liệt sĩ khác đã hy sinh anh dũng trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Miến Điện.

5 giờ rưỡi đi xem Chùa Vàng Sôvedagôn. Các nhà khảo cổ chưa đồng ý với nhau về lịch sử chùa này. Người thì nói xây dựng từ thế kỷ thứ V, người thì nói từ thế kỷ thứ XV. Dù sao cũng là ngôi chùa rất đặc biệt. Lúc đầu chùa chỉ cao 66 thước Anh. Các vua đời sau

xây đắp thêm mãi, nay chùa cao 326 thước Anh (độ bốn thước Anh là một thước Tây). Hồi nửa thế kỷ thứ XV, một Hoàng hậu giát vào nóc chùa một số vàng cân nặng bằng bà ta. Tiếp theo đó, một vua Miến Điện lại giát thêm một số vàng cân nặng bằng hai vợ chồng ông ta. Chung quanh chùa chính có 68 chùa con. Trong chùa có hai quả chuông đồng, một quả nặng 25 tấn, già 180 tuổi; một quả nặng hơn 42 tấn, 117 tuổi. Chùa này là một thắng cảnh nổi tiếng ở Miến Điện và trên thế giới. Ở Rănggun có 25 ngôi chùa nhỏ và to.

7 giờ rưỡi tối, Tổng thống U Vin Môn mở tiệc chiêu đãi chính thức. Trong lời hoan nghênh, Tổng thống nói:

“... Sau gần một thế kỷ bị nước ngoài thống trị, mấy năm gần đây hai nước chúng ta mới thoát khỏi địa vị thuộc địa và đang hết sức cố gắng trong công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội để cải thiện dần đời sống của nhân dân ta. Lẽ tự nhiên, hai nước chúng ta đều rất quan tâm đến việc giữ gìn và củng cố hòa bình thế giới, đồng thời xây dựng sự hợp tác hữu nghị giữa các nước trên cơ sở bình đẳng, kính trọng lẫn nhau và mỗi bên đều có lợi. Vì rằng nếu không có hòa bình và hợp tác quốc tế, thì không nước nào phồn thịnh được và giữ vững được nền độc lập của mình.

Khi sang thăm Việt Nam, Thủ tướng U Nu chúng tôi và Hồ Chủ tịch đã nhắc lại ý kiến nhất trí của hai Chính phủ nước ta về năm nguyên tắc chung sống hòa bình và tuyên bố rằng năm nguyên tắc ấy cần được thực hiện trong quan hệ giữa hai nước Việt - Miến cũng như với các nước khác. Bây giờ, hai nước chúng ta vẫn tin chắc rằng sự thực hiện một cách thật thà năm nguyên tắc ấy giữa các nước sẽ xóa bỏ được tình trạng nghi ngờ và sợ hãi là nguyên nhân gây ra tình hình thế giới căng thẳng ngày nay; nó sẽ tạo nên một bầu không khí tin cậy lẫn nhau và các nước có thể giải quyết những vấn đề đang đe dọa hòa bình và ngăn trở sự hợp tác quốc tế. Hai nước chúng ta đồng ý rằng cần phải tìm mọi biện

pháp để làm cho các nước đều tán thành và ủng hộ năm nguyên tắc ấy... Từ khi Thủ tướng U Nu đến thăm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào tháng 11-1954 và Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm Liên bang Miến Điện tháng 4-1955, quan hệ hữu nghị giữa hai nước Miến - Việt ngày càng mật thiết, có lợi cho cả hai dân tộc chúng ta... Tôi tin chắc rằng lần này Hồ Chủ tịch đến thăm Liên bang Miến Điện là một bước ngoặt lịch sử trên con đường đưa hai nhân dân ta càng thân thiết nhau hơn...”.

Em Hương, vừa xem lại những bức thư đã gửi cho em, anh chợt nghĩ rằng chắc em phê bình anh sao mà viết nhiều về phong cảnh và ghi chép quá nhiều những bài diễn thuyết, mà ít viết về tình cảm nhân dân các nước bạn đối với Bác và Đoàn. Có thể không em? Em phải biết rằng cảm tình thắm thiết của nhân dân nước bạn cũng như ý nghĩa chính trị trong cuộc đi thăm này biểu lộ bằng nhiều cách, nhất là qua những lời hoan nghênh của các lãnh tụ. Còn đối với phong cảnh của các nước bạn thì:

Đã đi ra đến nước người

Phải xem phong cảnh đẹp tươi thế nào?

8 giờ sáng (15-2-1958), Bác và Đoàn cùng Phó Thủ tướng U Ba Xue lên máy bay đi thăm bang San (Shan). 9 giờ rưỡi đến trường bay Hêho (Hého).

Liên bang Miến Điện có sáu dân tộc to và nhiều dân tộc thiểu số, cũng có dân tộc Mèo, Dao, Lôlô như ở miền Bắc nước ta. Trong sáu dân tộc to, Miến là to nhất với 14 triệu người, Sin (Shin) là nhỏ nhất với 20 vạn người, San là hạng vừa với một triệu rưỡi người, ở về cao nguyên phía Bắc.

Ông Sao Kun Kiô, Thủ hiến bang San kiêm Phó Thủ tướng và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao cùng các nhân viên cao cấp ra đón ở sân bay, rồi đưa Bác và Đoàn đến bến Yungguy (Yaunghwe), lên thuyền “Chim phượng”. Thuyền này làm giống hình một con chim

phượng hoàng, có 12 chiếc thuyền con và dài với 500 người chèo bằng một chân một tay bơi trước kéo nó. 12 giờ rưỡi đến hồ Inlê (Inlé) xem đua thuyền. Thiên hạ đến xem rất đông, rất vui như một ngày hội lớn.

3 giờ, trở lại bến Yungguy. Từ đó đến thành phố Taoguy (Taungghwe) độ 50 cây số. Trên đường, đi qua các làng đều có cổng chào, nhân dân cầm cờ, cầm hoa, thổi kèn đánh trống đón mừng. Đến Taoguy, hầu hết nhân dân thành phố kéo ra đón chào nhiệt liệt, nhất là các đoàn học sinh và nhi đồng Miến, San, Ấn Độ và Hoa kiều.

Chiều tối, ông Thủ hiến mở tiệc chiêu đãi rất vui vẻ thân mật. Tiệc xong có múa võ và văn công địa phương.

Ở Rănggun trời nực hơn 30 độ, mà ở đây trời rất mát vì Taoguy cao hơn mặt biển 1.000 thước tây.

Sáng 16 trở về Rănggun. Một giờ trưa, Bác và Đoàn cùng với các ông bà Tổng thống U Vin Môn, Thủ tướng U Nu và nhiều quan khách khác đi chơi tàu trên sông Hulê. Sông này rộng và sâu hơn sông Hồng ta, cách biển 25 cây số cho nên cũng là một cửa biển lớn, mỗi năm có hơn 1.600 chiếc tàu các nước vào ra, chuyên chở một triệu rưỡi tấn hàng hóa. Trong Thế giới chiến tranh lần thứ hai, cửa biển này bị phá hoại nhiều, trước thì bị bom Nhật Bản, sau lại bị bom Đồng minh. Từ ngày Miến Điện được độc lập, đã khôi phục lại nhiều.

- 5 giờ chiều, Bác tiếp đại biểu các báo chí.

- 7 giờ chiều, Bác và Đoàn chiêu đãi Tổng thống và Thủ tướng. Đến tham gia cuộc chiêu đãi có các vị trong Chính phủ, Quốc hội, Đoàn ngoại giao và các nhân sĩ khác. Nghe Bác nói cam là cam Bồ Hạ, các cô, các bà đều vui vẻ lấy một quả làm kỷ niệm.

- 17-2-1958, 9 giờ rưỡi sáng, Trường đại học Rănggun làm lễ tặng Bác danh hiệu “Bác sĩ luật học danh dự”.

Trường này thành lập từ năm 1920 để đào tạo cán bộ cho các ngành pháp luật, nông nghiệp, hóa học, giáo dục, y tế, v.v.. Hiện nay có độ 7.000 học sinh. Chắc em cũng biết rằng học sinh ở trường này đã đứng ra tổ chức hội “Ủng hộ Việt Nam thống nhất”. Khi Bác đến trường, anh em học sinh hoan nghênh cực kỳ nhiệt liệt.

Sau đây là tóm tắt lời chào mừng của ông Giám đốc khi trao bằng Bác sĩ danh dự cho Bác:

“Hôm nay Trường đại học Rănggun rất hân hạnh đón tiếp một vị khách đặc biệt cao quý là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tất cả học sinh, nhân viên và giáo sư ở đây đều biết Hồ Chủ tịch là một nhà triết học, một chiến sĩ hòa bình, một lãnh tụ cách mạng. Người đã đấu tranh suốt đời cho tự do của các dân tộc bị áp bức, Người đã lãnh đạo cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân Việt Nam, đưa nhân dân Việt Nam từ chỗ tối tăm đến cuộc đời hạnh phúc. Chúng ta đã lo âu theo dõi cuộc kháng chiến của Việt Nam chống bọn thực dân, và đã sung sướng thấy cuộc kháng chiến ấy thắng lợi một cách rực rỡ. Chúng ta đã khâm phục Hồ Chủ tịch lãnh đạo kháng chiến đến thắng lợi, thì trong sự nghiệp xây dựng hòa bình ở Việt Nam, chúng ta càng khâm phục sự lãnh đạo sáng suốt của Người.

Riêng cá nhân tôi, tôi hết sức cảm động khi được gặp Hồ Chủ tịch. Tôi đã ngắm nghía và theo dõi từ hành động đến lời nói của Người ở sân bay. Trong một cuộc chiêu đãi, tuy tôi lại được gặp Người trong một thời gian ngắn ngủi, nhưng thấy rõ thêm một điều là con người vĩ đại ấy có một tấm lòng cao cả rộng lớn; có một đức tính giản dị, khiêm tốn, trù mẫn, nó lập tức chinh phục được lòng yêu mến của mọi người. Tôi chắc rằng cảm tưởng và ý nghĩ của tôi cũng là của các bạn ở đây và của tất cả những người Miến Điện đã may mắn được gặp Hồ Chủ tịch. Đây là vị khách quý mà ngày hôm nay Trường đại học Rănggun được hân hạnh đón tiếp. Nhưng trường đại học của chúng ta còn có vinh dự hơn nữa là được

trao tặng Hồ Chủ tịch một văn bằng cao nhất của trường này là văn bằng “Bác sĩ luật học danh dự”...”.

Sau khi cảm ơn ông Giám đốc, Bác nói với anh em sinh viên như sau: “Các bạn học ở một trung tâm văn hóa có truyền thống vẻ vang yêu nước và anh dũng chống thực dân. Trường này đã đào tạo ra vị anh hùng dân tộc Ung San và các nhà lãnh đạo khác của Miến Điện. Tương lai của các bạn rất vẻ vang.

Miến Điện là một nước giàu có, nhân dân thì khéo léo và cần cù có đủ điều kiện trở nên một nước giàu mạnh... Các bậc tiền bối của các bạn đã đấu tranh anh dũng để giành lại độc lập cho Tổ quốc. Nay Chính phủ và nhân dân Miến Điện đang ra sức xây dựng nước nhà. Các bạn phải là những cán bộ tốt *đem hết đức và tài của mình để phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân...*”.

8 giờ sáng 17-2-1958, Bác và Thủ tướng U Nu ký bản tuyên bố chung.

11 giờ, Bác và Đoàn đi xem Quốc hội. Quốc hội Miến Điện có hai viện. Viện nhân dân có 250 đại biểu. Viện dân tộc có 125 đại biểu. Quốc hội bầu cử Chủ tịch nước và Thủ tướng. Để tổ chức Chính phủ, hiện có 22 bộ, Thủ tướng chọn những đại biểu trong hai viện và mỗi bang một vị làm bộ trưởng; vị này đồng thời kiêm chức Thủ hiến của bang mình. Mỗi bang lại có chính phủ tự trị.

Sáng nay, ông bà Thủ tướng U Nu biểu Bác một bộ áo Miến. Bác mặc áo này khi đi xem Quốc hội và khi ra sân bay. Thấy Bác trong bộ áo Miến, quần chúng reo lên rất vui vẻ...

Bây giờ anh tóm tắt giới thiệu kinh đô nước bạn cho em biết:

Đời xưa, Rănggun tên là Đagon. Đến thế kỷ XVIII, vua Miến đổi tên là Yangon nghĩa là thành phố hòa bình. Đầu thế kỷ XIX, do ảnh hưởng tiếng Anh, Yangon lại biến thành Rănggun. Năm 1885 Rănggun bị thực dân Anh chiếm giữ. Ngày 4-1-1948 Rănggun trở thành Thủ đô Liên bang Miến Điện tự do.

Từ Ấn Độ, thực dân Anh âm mưu chinh phục Miến Điện từ năm 1824, do đó có cuộc chiến tranh Anh - Miến lần thứ nhất. Nhân dân Miến đã đấu tranh anh dũng và bền bỉ suốt 18 năm, đến 1852 Anh mới chiếm được Miến Điện, 1937 thực dân Anh ghép Miến Điện vào thuộc địa Ấn Độ. Sau Thế giới chiến tranh lần thứ hai, nhân dân Miến nổi lên chống ách thống trị của đế quốc Anh. Năm 1948 Miến Điện được độc lập.

Thủ đô Rănggun có mấy đặc điểm: Số người tăng rất nhanh. Trong 100 năm (1856 - 1955) từ 46.000 tăng đến 737.000 người. Hơn 90% nhân dân theo đạo Phật, cả nước đều như vậy, làng nào cũng có chùa. Con trai từ bảy tuổi trở lên có nghĩa vụ đi tu, ít là vài tuần lễ, nhiều là mấy năm.

Chữ Miến Điện lấy một vòng tròn làm gốc, thay đổi vòng tròn ra nhiều hình thức thì thành những chữ cái rồi ráp lại thành vần như chữ quốc ngữ ta.

Nói chung, người Miến hiền lành và vui tính. Đối với bạn và khách rất giàu nhiệt tình. Thích múa hát, nhưng làm ăn khéo léo và cần cù.

Đất đai Miến Điện rất phì nhiêu. Trước chiến tranh, mỗi năm bán ra nước ngoài ba triệu tấn gạo, 23 vạn tấn gỗ trắc, 16 vạn tấn quặng, 30 vạn tấn dầu lửa. Ngoài ra còn có ngọc, vàng.

Rănggun phong cảnh đẹp, nhà cửa xinh, đường sá thẳng. Có hơn bốn vạn chiếc xe đạp và 13.000 chiếc xe hơi. Trong số 17.000 nhà công thương to và nhỏ, 71% là buôn bán, 11% là thủ công nghiệp và công nghiệp. Có một xưởng dệt với 600 công nhân, 16 nhà máy cưa, 36 nhà máy xay gạo và ba nhà máy làm bột.

Thủ đô có 12 tờ báo bằng chữ Miến, sáu tờ bằng chữ Anh, sáu tờ bằng chữ Ấn, năm tờ bằng chữ Trung Hoa.

12 giờ trưa, Bác và Đoàn lên máy bay trở về nước. Lễ hoan tống cũng long trọng và thân mật như lễ hoan nghênh. Khách và

chủ đều quyến luyến không muốn rời tay. Một đoàn máy bay quân sự hộ tống đến 100 cây số.

Chào Chính phủ và nhân dân Miến Điện!

Tình nghĩa anh em giữa hai dân tộc Việt - Miến muôn năm!

Cuộc đi thăm hữu nghị của Bác và Đoàn đến hai nước bạn thế là kết thúc. Cả đi và về là 10.540 cây số trong 14 ngày. Em có xem truyện “Tây du ký”, chắc em nhớ rằng đời nhà Đường (Trung Quốc) ông sư Huyền Trang sang Ấn Độ lấy kinh Phật cả đi và về mất 17 năm (từ năm 627 đến năm 644), dọc đường lại gặp nhiều yêu quỷ và lắm bước gian nan. Nhờ có “Tề thiên đại thánh” mới thoát khỏi mọi nguy hiểm. Ngày nay, đi từ Việt Nam hoặc Trung Quốc đến Ấn Độ chỉ mất một ngày. Khoa học đã chinh phục không gian và thời gian. Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận...

Cuộc đi thăm của Bác và Đoàn đã kết thúc rất tốt đẹp. Nó đã thắt chặt thêm tình nghĩa anh em Việt - Ấn - Miến. Nhân dân các nước bạn càng ra sức ủng hộ cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà của nhân dân ta. Nó phát triển và củng cố thêm tình đoàn kết giữa nhân dân các nước Á - Phi. Nó góp phần tăng cường lực lượng giữ gìn hòa bình thế giới.

Tình anh em thắm thiết của nhân dân các nước bạn đối với nhân dân ta đã biểu lộ rõ rệt trong những lời thân ái của các lãnh tụ Ấn, Miến đối với Bác. Ví dụ Thủ tướng Nêru đã nói trước quần chúng Ấn Độ: “Chúng ta đã có dịp hoan nghênh với lòng kính trọng và yêu quý nhiều vị thượng khách từ các nước đến. Nhưng vị thượng khách mà chúng tôi hoan nghênh hôm nay thật là đặc biệt. Đặc biệt không phải vì chính trị hoặc vì lễ gì khác, nhưng vì không vị thượng khách nào giản dị như vị thượng khách này và dễ gặp mặt là người ta phải yêu mến... Ba năm rưỡi trước đây, tôi đã gặp vị thượng khách này ở Hà Nội. Và tôi cảm thấy ngay là tôi bị tấn

công, tấn công bằng tình thương yêu, thật là khó mà chống lại một cuộc tấn công như thế...”.

Khi ở nước bạn, Bác đã nhận được hơn 150 bức thư của các đoàn thể và cá nhân từ các nơi gửi đến. Một cụ bác sĩ 90 tuổi viết: Nếu ta cần đến nghề thuốc của cụ, cụ sẽ xung phong sang phục vụ nhân dân Việt Nam. Một thanh niên què tay, cố gắng hết sức viết thư chào mừng Bác và chúc nước ta mau thống nhất. Hội nhi đồng xứ Ugien gửi một bản quyết nghị cảm ơn Bác đã cho các em Ấn được gọi Bác là Sasa Hồ và xin liên lạc với nhi đồng Việt Nam. Hội các em gái mù mắt, khấn khoản “mời Bác đến thăm các cháu, dù là chỉ vài phút đồng hồ”. Hội “đấu tranh giải phóng xứ Goa”, Chi hội hòa bình thế giới của Ấn Độ, nhiều đoàn thể và nhân sĩ khác cũng gửi thư tỏ cảm tình và chúc nhân dân ta thắng lợi trong cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Khi đi, Bác và Đoàn mang tình anh em của nhân dân ta đến cho nhân dân các nước bạn. Lúc về, Bác và Đoàn đưa tình anh em của nhân dân các nước bạn chuyển lại cho đồng bào ta. Bác và Đoàn về đúng ngày 29 Tết để cùng với đồng bào ta mừng Xuân - một mùa Xuân hữu nghị quốc tế, một mùa Xuân thắng lợi ngoại giao...

Ngày mai, anh sẽ về chúc ba má và các em năm mới!

Anh L.T. của em

Báo *Nhân dân*, từ số 1447,
ngày 26-2-1958 đến số 1474
ngày 25-3-1958.

NÓI CHUYỆN SAU KHI ĐI THĂM HAI NƯỚC ẤN ĐỘ VÀ MIẾN ĐIỆN VÊ

*Thưa đồng bào thân mến,
Các bạn, các đồng chí,*

Mục đích của chúng tôi đi thăm hai nước Ấn Độ và Miến Điện là để thắt chặt thêm nữa tình hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân hai nước bạn, do đó củng cố và phát triển sự đoàn kết giữa nhân dân các nước Á - Phi, góp phần bảo vệ hòa bình ở châu Á và trên thế giới.

Nhờ sự ủng hộ của đồng bào, nhiệm vụ ấy chúng tôi đã hoàn thành tốt. Chúng tôi đã được tiếp xúc với Chính phủ và nhân dân hai nước bạn, những đại biểu của các nước anh em, những đại biểu của các dân tộc Á - Phi, mà còn gặp một số đại biểu của các nước Nam Mỹ nữa.

Tình hữu nghị của nhân dân hai nước bạn đối với nhân dân ta thật là thấm thiết. Chúng tôi đi đến đâu cũng được Chính phủ và nhân dân đón tiếp vừa long trọng như khách quý, vừa mật thiết như anh em. Đi đến đâu bà con Ấn và Miến cũng chúc cho dân ta nhiều tiến bộ, nước ta mau thống nhất và gửi lời chào thân ái đến đồng bào ta.

Đó là món quà Tết rất quý báu mà chúng tôi mang về cho đồng bào.

Cụ Praxát, Tổng thống Ấn Độ ngoài 70 tuổi, và ông Vin Maung, Tổng thống Miến Điện đều hứa với tôi sẽ sang thăm nước

ta. Đó lại là một món quà Tết rất quý báu nữa mà chúng tôi mang về cho đồng bào.

Tôi muốn nhắc một chuyện nữa là sáng sớm hôm nay các cháu con ông Tổng thống đã vui vẻ đến mừng năm mới. Ông và bà Tổng thống thì đã chuẩn bị cơm với cari rất ngon cho chúng tôi ăn trừ tịch trên tàu bay. Việc tuy nhỏ nhưng nó chứng tỏ tình nghĩa rất to và rất thân thiết giữa nước bạn và nước ta.

Sang năm mới, chúng ta sẽ cố gắng mới, thi đua mới, thu nhiều thắng lợi mới, để trước là ích nước lợi nhà, làm nền tảng vững chắc cho công cuộc thống nhất Tổ quốc sau là thỏa lòng mong ước của anh em các nước bạn chúng ta.

Cụ Phó Thủ tướng Phan Kế Toại sẽ báo cáo tiếp với đồng bào cuộc đi thăm hữu nghị của chúng tôi ở hai nước bạn.

Nói cuối tháng 2-1958.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

NÓI CHUYỆN VỚI NÔNG DÂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CẦU THÀNH, HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

*“Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.*

Muốn làm hòn núi cao phải vào tổ đổi công và hợp tác xã, vì nhiều người họp lại thì làm được nhiều, được tốt. Lúc đầu tổ chức thì có nhiều khó khăn và chưa mạnh. Đó là vì chưa có kinh nghiệm. Cũng như một em bé lúc mới đi thì đi còn chập choạng, đi chưa nhanh; nhưng độ ba năm, em bé mới đi vững và đi nhanh được. Việc xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã cũng thế. Có tổ đổi công, hợp tác xã thì sản xuất mới tốt. Vừa qua, nơi nào có tổ đổi công, hợp tác xã khá thì chống hạn khá, thu hoạch tăng. Năm 1957, hợp tác xã Sơn Tập ở đây thu hoạch 1.500 cân thóc một mẫu, mà tổ đổi công khá cũng ở đây thu hoạch được có 1.300 cân một mẫu, và đồng bào làm ăn riêng lẻ chỉ thu hoạch được có 1.200 cân. Như vậy chứng tỏ hợp tác xã thu hoạch tăng hơn tổ đổi công và tổ đổi công lại thu hoạch tăng hơn người làm ăn riêng lẻ. Cho nên đồng bào cần vào tổ đổi công, vào hợp tác xã.

Muốn xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã được tốt phải đoàn kết, phải làm cho mọi người tự nguyện tham gia, phải bàn bạc dân chủ và phải tính toán cho công bằng, hợp lý. Ban quản trị phải luôn

luôn đi sát xã viên kiểm tra đôn đốc. Chi bộ và huyện, tỉnh, khu phải giúp đỡ, lãnh đạo. Khi đã có hợp tác xã phải làm thế nào thu hoạch ngày một tăng lên và mỗi khi làm xong một việc phải rút kinh nghiệm. Cái gì tốt phải phổ biến, đề cao, cái gì xấu phải bảo nhau tránh. Bà con lại phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau.

Đảng viên phải xung phong vào tổ đổi công, hợp tác xã và phải gương mẫu sản xuất. Đảng viên nào chưa vào tổ đổi công, hợp tác xã, chưa gương mẫu sản xuất tức là chưa làm tròn trách nhiệm của Đảng giao cho.

Các đoàn thể như Đoàn Thanh niên lao động, Nông hội, Phụ nữ, phải hăng hái tham gia phong trào đổi công, hợp tác xã, hăng hái sản xuất cho tốt.

Tất cả đồng bào phải tin tưởng rằng phong trào đổi công, hợp tác xã nhất định thắng lợi. Hợp tác xã, tổ đổi công chẳng những có lợi ngay cho mình mà còn lợi về sau cho con cháu mình. Đồng bào phải trông xa, thấy rộng, chớ thấy khó khăn mà ngại, chớ thấy lợi ích trước mắt mà quên lợi ích lâu dài. Cán bộ và các xã viên hợp tác xã phải tuyên truyền, vận động, giúp đỡ cho mọi người chưa vào tổ đổi công, hợp tác xã, để bà con đó thấy rõ mà vào. Đồng bào phải coi hợp tác xã, tổ đổi công như cái nhà của mình; phải trông nom, săn sóc làm sao cho nó vững chắc. Đảng, Chính phủ đang tích cực lãnh đạo miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng bào phải tiết kiệm và nỗ lực tăng gia sản xuất, tránh hoang phí trong các việc giỗ chạp, cưới xin.

Nói ngày 2-3-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1453,

ngày 4-3-1958.

DIỆN GỬI TỔNG THỐNG PHÁP RƠNÊ CÔTY YÊU CẦU HỦY BỎ ÁN TỬ HÌNH CHỊ GIAMILA

Kính gửi: Ông Rơnê Côty, Tổng thống nước Cộng hòa Pháp,

Tôi vô cùng xúc động trước việc chị Giamila Buhirét, người nữ thanh niên yêu nước Angiêri, bị kết án tử hình. Thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi đề nghị Ngài có biện pháp phù hợp với truyền thống yêu chuộng công lý và nhân đạo của nhân dân Pháp để cứu sống tính mạng của chị Giamila.

Kính gửi Ngài lời chào trân trọng.

Ngày 7 tháng 3 năm 1958

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1460,
ngày 11-3-1958.

NÓI CHUYỆN TẠI LỚP HUẤN LUYỆN ĐÀO TẠO CÁN BỘ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

Các cán bộ phải chú ý lãnh đạo nông nghiệp, vì muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển công nghiệp nhưng đồng thời cũng phải phát triển nông nghiệp, vì hai ngành đó khăng khít với nhau. Ngành nông nghiệp có nhiệm vụ cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp và trái lại, ngành công nghiệp sẽ giúp cho ngành nông nghiệp phát triển. Nếu ngành công nghiệp phát triển mà ngành nông nghiệp không phát triển thì khập khểnh như người đi một chân. Muốn phát triển nông nghiệp thì trước hết phải xây dựng tốt phong trào đổi công ở khắp mọi nơi và trên cơ sở đó sẽ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp từ thấp đến cao.

Các cấp từ trung ương đến huyện phải lãnh đạo chặt chẽ, thiết thực, phải đến tận nơi kiểm tra, đôn đốc và phải đi đúng đường lối quần chúng, không được quan liêu, chỉ lãnh đạo phong trào trên giấy tờ. Các cán bộ chẳng những phải biết chính trị, mà còn cần phải biết cả kỹ thuật, trái lại chỉ biết kỹ thuật mà không biết chính trị thì công tác cũng không tốt. Vận động nông dân vào tổ đổi công, hợp tác xã thì phải tuyên truyền giải thích nhưng như thế chưa đủ, mà phải lấy kết quả thực tế để nông dân nhìn thấy tận mắt, nghe thấy tận tai thì việc tuyên truyền đó mới có kết quả tốt.

Nói ngày 13-3-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1463,

ngày 14-3-1958.

NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ MỞ RỘNG ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

Hiện nay miền Bắc đang tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Muốn vậy, trước hết mọi người phải ra sức xây dựng kinh tế cho vững mạnh. Muốn xây dựng kinh tế, thì phải thực hiện cần và kiệm; mỗi người, mỗi gia đình, mỗi xí nghiệp, mỗi nông thôn, mỗi đoàn thể và toàn dân thực hiện được cần kiệm thì nhất định ta tiến những bước lớn trong công cuộc củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Song ta còn khó khăn lớn, đó là sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam. Toàn dân phải đấu tranh chống đế quốc Mỹ, đấu tranh thống nhất nước nhà, đồng thời ra sức làm tròn nhiệm vụ tiến dần lên xã hội chủ nghĩa. Làm tròn được nhiệm vụ đó tức là có sức mạnh lớn để đấu tranh thống nhất nước nhà.

Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, mọi người cần đoàn kết thực sự và giúp nhau cùng tiến bộ. Đoàn kết thực sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí. Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân. Tóm lại, muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì toàn dân cần đoàn kết lâu dài, đoàn kết thực sự và cùng nhau tiến bộ.

Cuối cùng, tôi mong rằng Mặt trận sẽ cố gắng ra sức động viên toàn dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để xây dựng kinh tế ở miền Bắc, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và ra sức đấu tranh thống nhất nước nhà.

Nói ngày 19-3-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1469,

ngày 20-3-1958.

BÀI NÓI VỀ TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA QUÂN ĐỘI TẠI HỘI NGHỊ CAO CẤP TOÀN QUÂN

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ chúc các chú: Năm mới, thi đua mới, thắng lợi mới.

Qua ba năm xây dựng trong hòa bình, quân đội ta đã thu được kết quả khá, đặt được cơ sở để tiến lên nữa. Đặc biệt là sau Hội nghị Trung ương lần thứ 12²⁶, quân đội ta chỉnh huấn chính trị tốt, làm cho toàn quân nhất trí với Nghị quyết của Trung ương Đảng và những nhận định của Tổng quân ủy, do đó mà nâng cao thêm ý thức tổ chức và kỷ luật, nội bộ đoàn kết và phấn khởi. Do sự tiến bộ ấy mà các cuộc Đại hội đại biểu Đảng trong quân đội ở cấp Tiểu đoàn và Trung đoàn đều có kết quả khá, công tác huấn luyện quân sự cũng có thành tích, công tác phục viên và thí nghiệm chế độ nghĩa vụ quân sự cũng làm khá, công tác xây dựng doanh trại cũng bắt đầu làm được. Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi toàn thể quân đội ta, khen ngợi tất cả đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động trong quân đội.

Bây giờ tình hình mới và nhiệm vụ trước mắt của quân đội ta như thế nào? Nói tóm tắt thì trên thế giới, lực lượng hòa bình và xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh và có khả năng ngăn được chiến tranh; nói chung tình hình hòa hoãn hơn trước. Tuy vậy, bọn

để quốc vẫn ra sức chuẩn bị chiến tranh, vì vậy chúng ta phải luôn luôn cảnh giác.

Ở trong nước, trong khi ta tiếp tục đấu tranh để thống nhất nước nhà thì miền Bắc đã căn bản hoàn thành cải cách ruộng đất và căn bản hoàn thành khôi phục kinh tế. Năm nay, chúng ta bắt đầu phát triển kinh tế có kế hoạch dài hạn là 3 năm. Đó là một thắng lợi và là một bước mới trong thời kỳ quá độ tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

Trước tình hình như thế, nhiệm vụ trước mắt của quân đội ta là gì?

- Một là, chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu để giữ gìn hòa bình, bảo vệ đất nước, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ đó bao gồm việc xây dựng quân đội thường trực và xây dựng lực lượng hậu bị.

- Hai là, tích cực tham gia sản xuất để góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng và củng cố hậu phương.

Hai nhiệm vụ ấy đều rất quan trọng, nhất trí và kết hợp chặt chẽ với nhau vì đều nhằm làm cho quân đội ta ngày càng mạnh và miền Bắc ngày càng vững chắc. Đảng và Chính phủ giao cho quân đội hai nhiệm vụ đó và quân đội ta phải cố gắng hoàn thành cho thắng lợi.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ đó thì phải làm những gì?

- Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội,
- Phải tăng cường giáo dục chính trị để nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho toàn quân,
- Phải tăng cường huấn luyện quân sự và kỹ thuật,
- Phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ và kỷ luật,
- Phải hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất.

Để quân đội ta hoàn thành được nhiệm vụ đó thì cán bộ phải nâng cao quyết tâm, đồng thời phải cẩn thận. Quyết tâm và cẩn thận phải đi đôi với nhau chứ không phải quyết tâm là mạo hiểm. Phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của toàn quân ta.

Thực hiện quyết tâm đó như thế nào?

Các đơn vị bộ đội thường trực:

- Phải tích cực học tập,
- Phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ và kỷ luật,
- Phải sẵn sàng chiến đấu.

Các đơn vị bộ đội sản xuất phải tích cực lao động hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất.

Cán bộ phải có tinh thần trách nhiệm, chấp hành tốt mệnh lệnh và chỉ thị, khắc phục khó khăn, đi sâu đi sát thực tế, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, chống quan liêu đại khái.

Quyết tâm phải biểu hiện ra như vậy.

Một điểm nữa là phải nhận rõ tình hình và nhiệm vụ một cách toàn diện, một cách thiết thực, chứ nhận thức một cách lệch lạc, chủ quan, cục bộ. Ví dụ: Chỉ thấy nhiệm vụ sản xuất (vì việc này là mới) mà xem thường nhiệm vụ xây dựng quân đội, hay trái lại chỉ thấy nhiệm vụ xây dựng quân đội tiến lên mà không thấy nhiệm vụ sản xuất là quan trọng. Hoặc chỉ thấy thuận lợi không thấy khó khăn mà chủ quan. Hoặc chỉ thấy khó khăn không thấy thuận lợi mà bi quan. Hoặc chỉ thấy khó khăn của đơn vị mình không thấy khó khăn của cấp trên, cấp dưới; chỉ thấy khó khăn của quân đội, ít thấy khó khăn của Đảng, của Chính phủ và nhân dân.

Phải nhận rõ trách nhiệm của mình là khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ.

Một điểm nữa là toàn quân ta phải thi đua học tập, thi đua lao động sản xuất, phải khiêm tốn, giản dị, tiết kiệm, phải chống lãng

phí tham ô. Trong mọi công việc, cán bộ phải làm gương, nhất là cán bộ cao cấp, đảng viên, đoàn viên trong quân đội phải làm đầu tàu, làm gương mẫu giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ.

Một điều quan trọng nữa là phải tăng cường đoàn kết. Không phải nói nhiều, các chú cũng biết đoàn kết là sức mạnh, cách mạng nhờ đoàn kết mà thắng lợi, kháng chiến nhờ đoàn kết mà thành công.

Ngày nay, trong việc xây dựng quân đội, phát triển kinh tế, cũng phải tăng cường đoàn kết: Đoàn kết trong cán bộ với nhau, đoàn kết giữa cán bộ và chiến sĩ, đoàn kết giữa cán bộ và bộ đội Bắc - Nam, đoàn kết giữa bộ đội chiến đấu và bộ đội sản xuất. Phải thực hiện đoàn kết quân dân, quân đội phải giúp đỡ nhân dân. Nhất là các đơn vị bộ đội sản xuất càng phải chú ý giúp đỡ nhân dân, thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ. Phải đoàn kết quân, chính, Đảng. Quân đội phải tôn trọng sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, phải giúp đỡ các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương. Phải tránh tự kiêu, tự đại, vì lúc thành công thì dễ tự kiêu tự đại, mà đã tự kiêu tự đại là thoái bộ. Bởi vậy, quân đội ta khi thành công càng phải khiêm tốn, chớ có tự kiêu tự đại.

Nói tóm lại, toàn quân phải đoàn kết phấn đấu, quyết tâm xây dựng quân đội ta thành một quân đội hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu, học tập giỏi, công tác giỏi, sản xuất giỏi.

Nói ngày 20-3-1958.

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975, tr.321-325.

THƯ GỬI GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG NHÂN CHỦNG HỌC

*Gửi ông Giám đốc Bảo tàng Nhân chủng học
Cung điện Chaillot Pari, Pháp,*

Tôi đã nhận được tin với lòng thương tiếc vô hạn cái chết của nhà bác học và người bạn thân thiết - giáo sư Pôn Rivét, tôi gửi đến ngài những lời chia buồn thương xót và nhờ ngài chuyển đến gia đình sự thương tiếc người bạn, những lời chia buồn sâu sắc và tình hữu nghị chân thành của tôi.

Ngày 21 tháng 3 năm 1958
HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO, BỘ ĐỘI VÀ CÁN BỘ Ở TÂY BẮC

Thân ái gửi đồng bào, bộ đội ở Tây Bắc,

Nhân dịp Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp lên thăm Tây Bắc, tôi thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái gửi lời hỏi thăm toàn thể đồng bào thuộc các dân tộc, toàn thể bộ đội và cán bộ ở Tây Bắc, chúc tất cả mạnh khỏe, vui vẻ, đoàn kết, tiến bộ.

Từ khi Tây Bắc ta được giải phóng, Khu tự trị Tây Bắc được thành lập, đồng bào thuộc các dân tộc ở Tây Bắc đã ra sức tăng gia sản xuất, thực hiện kế hoạch Nhà nước, nhờ đó mà đời sống vật chất và văn hóa đã được cải thiện hơn trước, tình đoàn kết anh em giữa các dân tộc cũng tăng thêm.

Bước sang năm nay, chúng ta đi vào kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hóa. *Đồng bào ta ở Tây Bắc* phải ra sức cố gắng hơn nữa, *tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm*, ra sức học hành và thực hiện vệ sinh phòng bệnh, để làm cho Khu tự trị ta ngày càng phồn thịnh, đời sống của đồng bào ngày càng no đủ, tươi vui.

Bộ đội ta trước đây đã ra sức giúp đỡ nhân dân, chiến đấu giết giặc, giải phóng Tây Bắc, thì ngày nay càng phải ra sức *giữ gìn an ninh trật tự*, bảo vệ biên giới, bảo vệ cho đồng bào được yên ổn làm ăn. Đồng thời, để góp phần cho Khu tự trị giàu có thêm, bộ đội cần phải *tham gia sản xuất*, xây dựng những nông trường gương mẫu. Bộ đội phải giúp đỡ đồng bào về mọi mặt. Đồng bào phải hết lòng

giúp đỡ bộ đội. Quân dân đoàn kết, cùng nhau củng cố và mở mang Khu tự trị.

Tất cả các cán bộ công tác ở Tây Bắc, không phân biệt cán bộ miền ngược hay là miền xuôi, đều phải dốc lòng phấn đấu để củng cố và mở mang Khu tự trị, đoàn kết với nhau, ra sức *phục vụ nhân dân, chấp hành đúng đắn chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ*. Phải xung phong gương mẫu trong mọi việc.

Chúng ta phải *đoàn kết và quyết tâm*. Đồng bào các dân tộc phải đoàn kết, nhân dân và bộ đội phải đoàn kết, cán bộ và nhân dân cùng bộ đội phải đoàn kết. Tất cả mọi người phải quyết tâm làm tròn nhiệm vụ.

Tôi tin rằng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ, với sự giúp đỡ của các dân tộc anh em trong cả nước, với sự đoàn kết và quyết tâm của mọi người, Khu tự trị Tây Bắc ta nhất định sẽ ngày càng giàu có, đời sống nhân dân sẽ ngày càng đầy đủ. Như vậy tức là góp phần củng cố miền Bắc và đấu tranh để thống nhất nước nhà.

Tôi chúc đồng bào, bộ đội, cán bộ ở Tây Bắc mạnh khỏe, đoàn kết và thành công.

Ngày 24 tháng 3 năm 1958

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1490,
ngày 10-4-1958.

ĐIỆN MỪNG QUỐC VƯƠNG KHƠME NÔRÔĐÔM XURAMARÍT

*Kính gửi Quốc vương Nôrôđôm Xuramarít
và Hoàng hậu Vương quốc Khơme,*

Nhân dịp kỷ niệm lễ lên ngôi và sinh nhật của Ngài, thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi kính gửi tới Quốc vương và Hoàng hậu lời chúc mừng nhiệt liệt.

Kính chúc Quốc vương và Hoàng hậu luôn luôn mạnh khỏe và sống lâu để lãnh đạo nhân dân xây dựng nước Khơme ngày càng giàu mạnh.

Chúc tình hữu nghị giữa hai nước chúng ta ngày càng củng cố và phát triển.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1474,
ngày 25-3-1958.

THƯ GỬI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ SƯ ĐOÀN 335

Thân ái gửi toàn thể các cán bộ và chiến sĩ Sư đoàn 335,

Bác rất vui lòng được đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo rằng sau khi học tập nghị quyết của Trung ương và Tổng quân ủy, toàn thể các cán bộ và chiến sĩ đã quyết tâm triệt để chấp hành nhiệm vụ mới, *yên tâm và phấn khởi tham gia công cuộc củng cố và xây dựng khu Tây Bắc thành một hậu phương vững chắc của miền Bắc chúng ta*; trong mọi việc thì toàn thể đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động đã làm gương mẫu.

Tinh thần dũng cảm của các chú thật xứng đáng với truyền thống vẻ vang của quân đội ta, xứng đáng với sự giáo dục và sự tin cậy của Đảng và Chính phủ.

Trong công việc xây dựng đơn vị chiến đấu cũng như trong công việc xây dựng nông trường, mở mang đường sá, chúng ta còn có khó khăn. Nhưng Bác tin rằng với *sức đoàn kết và lòng quyết tâm* của toàn quân, chúng ta nhất định hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang đó.

Bác chúc các chú thành công.

Ngày 28 tháng 3 năm 1958

HỒ CHÍ MINH

Bút tích lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

ĐIỆN MỪNG CHỦ TỊCH VÔRÔSILỐP

Kính gửi đồng chí Vôrôsilốp,

Chủ tịch Chủ tịch đoàn Xôviết tối cao Liên Xô,

Nhân dịp đồng chí vừa mới được cử lại làm Chủ tịch Chủ tịch đoàn Xôviết tối cao Liên Xô, thay mặt nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân, tôi nhiệt liệt chào mừng đồng chí.

Kính chúc đồng chí khỏe mạnh để lãnh đạo nhân dân Liên Xô thu nhiều thành tích mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

Ngày 29 tháng 3 năm 1958

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1479,
ngày 30-3-1958.

TÌNH TRẠNG BI ĐÁT CỦA NỀN GIÁO DỤC MỸ

Đó là câu bình luận của một tạp chí tư sản Mỹ, tờ *Thời báo*. Những chuyện sau đây đều trích từ tạp chí ấy, trong các số tháng hai và tháng ba:

- Cứ ba sinh viên ở các trường cao đẳng Mỹ, thì hai người không học môn hóa học.

Bốn sinh viên thì ba người không học vật lý.

Tám sinh viên thì bảy người không học hình học...

- Năm ngoái, trong 14 bằng, các sinh viên không học khoa học và toán học cũng thi đỗ.

- Chỉ 4% sinh viên được huấn luyện để dạy toán học, và 15% sinh viên được huấn luyện để dạy khoa học. Nhưng khi thi đỗ rồi chỉ sáu phần mười trong số đó đi làm nghề dạy học.

Ở các trường cao đẳng Liên Xô, 40% sinh viên học tiếng Anh. Ở Mỹ, thì trong 25.000 trường cao đẳng chỉ có mười trường dạy tiếng Nga. Bộ trưởng Bộ Giáo dục Mỹ đã nhận rằng: Về mặt này, Mỹ “là một nước lạc hậu nhất trên thế giới”.

Trí dục còn như thế, đức dục thì thế nào?

Trong đám học sinh, phong trào cao bồi hoành hành đến nỗi vừa rồi một viên giám đốc trường trung học ở Nữu Ước đã ức quá mà tự sát. Sau việc đó, ty giáo dục đã phải đuổi 644 học sinh và sinh viên. Trong số đó, nhiều tên đã phạm tội ăn cắp, đánh người, hiếp dâm. Nếu ty giáo dục thi hành triệt để chính sách ấy, thì

9.500 học sinh nữa cũng sẽ bị đuổi. Cứ 100 học sinh thì có một tên hồng tặc gốc.

Ở trường Anôca, một thị trấn nhỏ với 7.396 người dân, một cô giáo bảo học sinh: “Các em hãy viết tóm tắt nội dung một quyển sách nào đó mà các em đã đọc”.

Tên Ingolidu, 15 tuổi, viết:

Một hôm nọ, một tên học trò vác súng vào phòng, cha mẹ nó đang ngủ. Nó bắn chết cha nó. Mẹ nó la lên, nó bắn nốt mẹ nó.

Vì sao? Vì nó ghét cha mẹ nó cứ hứa hẹn suông mà không mua xe hơi cho nó. Nay nó đã có xe hơi. Ai muốn lấy xe của nó, nó sẽ bắn chết”.

Viết “bài” ấy hôm trước thì tối hôm sau Ingolidu đã bắn chết cha mẹ nó, lấy xe hơi của cha nó phóng được hơn 100 cây số thì bị bắt!

Tính tình học trò Mỹ như vậy, số phận thầy giáo Mỹ thế nào?

Người ta đã biết việc ông giám đốc trường Braocolin phải tự sát. Sau đây là chuyện một bà giáo bị cách chức:

Ở Lakilan, bà giáo Baxkin (64 tuổi) dạy học đã 21 năm, được mọi người yêu mến. Vừa rồi, bà bị cách chức. Vì sao?

Vì một hôm, lớp học xong, ba em bé Mỹ da trắng không chịu chờ xe của trường, nằng nặc đòi đáp xe người Mỹ da đen để về nhà ngay. Chiều lòng em bé, bà Baxkin đành phải gọi xe học sinh da đen dừng lại và cho ba em bé Mỹ da trắng lên xe.

Chỉ có thế, người Mỹ da trắng lên án bà Baxkin “phạm tội không phân biệt chủng tộc”, và cách chức bà!

Thế mà bọn thống trị Mỹ cứ rộng mồm khoe khoang “văn minh” của đế quốc Mỹ!

TRẦN LỰC

Báo Nhân dân, số 1480,
ngày 31-3-1958.

NÓI CHUYỆN VỀ NHIỆM VỤ SẢN XUẤT CỦA QUÂN ĐỘI

Bác khen bộ đội ta đã cố gắng giúp dân chống hạn. Bác đi thăm các nước, đến đâu, nhân dân và quân đội nước bạn cũng biết, cũng phục bộ đội ta vì thành tích Điện Biên Phủ và giúp dân chống hạn, chống lụt. Cần phải giữ lấy vinh dự ấy.

Hiện nay quân đội ta có hai nhiệm vụ chính. Một là xây dựng một quân đội hùng mạnh, sẵn sàng chiến đấu. Hai là tăng gia sản xuất cùng với toàn dân để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Tham gia sản xuất là một nhiệm vụ vẻ vang mà Đảng và Chính phủ giao cho quân đội. Thực hiện nhiệm vụ đó có khó khăn, nhưng khó khăn là tạm thời, thuận lợi mới là căn bản, phải phát triển thuận lợi và khắc phục khó khăn.

Đặc biệt đối với nhiệm vụ sản xuất của quân đội, cán bộ và chiến sĩ cần học về kỹ thuật nông nghiệp. Các chú phần lớn trước kia là nông dân, đã hiểu nông nghiệp là phải cướp mưa, cướp nắng, nếu làm việc máy móc ngày 8 giờ và chủ nhật đi chơi, có khi sẽ hỏng việc. Đánh đế quốc thì có một thứ giặc trước mắt, nhưng trong nông nghiệp thì có nhiều kẻ thù: nào trời không mưa thuận gió hòa, nào sâu bọ phá hoại. Đánh giặc trong nông nghiệp phức tạp hơn đánh giặc thực dân. Các chú phải chuẩn bị tinh thần đánh thắng cả trời.

Còn phải đề cao kỷ luật lao động và nên có kế hoạch trồng thứ gì tụi tụi được trước. “Thực túc binh cường”, tụi tụi được càng nhiều

càng tốt. Kinh nghiệm Giải phóng quân Trung Quốc đã biến những vùng sa mạc Tân Cương thành một khu trồng bông lớn nhất Trung Quốc và biến những vùng hiểm trở ở Hắc Long Giang từ đồng lầy “vào được mà không có lối ra” thành một nơi kinh tế sầm uất. Hai kinh nghiệm đó chứng tỏ: có quyết tâm của con người - nhất là một số người sẵn có tổ chức, có kỷ luật, có giác ngộ - thì bất cứ khó khăn gì cũng khắc phục được, bất cứ việc gì cũng làm được. Anh em Giải phóng quân Trung Quốc là anh hùng. Quân đội ta cũng anh hùng. Cái gì anh em làm được thì mình cũng làm được.

Trung ương và Chính phủ sẽ theo dõi sự cố gắng và mỗi thắng lợi của đơn vị, sẵn sàng khen thưởng các đơn vị và cá nhân xuất sắc. Bác trao cho đơn vị một trăm huy hiệu làm giải thưởng trong bước đầu và mong tất cả mọi người sẽ làm tròn nhiệm vụ, thi đua cùng với toàn dân thực hiện kế hoạch dài hạn của Nhà nước.

Nói tháng 3-1958.

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975, tr.318-320.

BÀI NÓI TẠI TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN VIỆT NAM

Bác thay mặt Đảng và Chính phủ tỏ lời khen ngợi những thành tích đã đạt được của nhà trường về các mặt: Chính trị, quân sự, kỹ thuật bắn súng, điều lệnh và tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm...

Đảng và Chính phủ giao cho quân đội ta hai nhiệm vụ:

1. Xây dựng quân đội nhân dân ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu.
2. Thiết thực tham gia lao động sản xuất để góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đó là hai nhiệm vụ rất vẻ vang; hai nhiệm vụ đó nhất trí với nhau.

Các chú cần phải ra sức học tập và công tác để xây dựng quân đội, đồng thời phải ra sức tham gia sản xuất và tiết kiệm, ủng hộ những đơn vị chuyển sang sản xuất. Bác tin chắc rằng các chú sẽ cùng với toàn quân thực hiện tốt hai nhiệm vụ đó.

Khóa học này đã sắp kết thúc; các chú sắp đi nhận công tác mới. Các chú cần mạnh dạn áp dụng những điều đã học được, nhưng cần phải áp dụng một cách thiết thực, thích hợp với hoàn cảnh của ta; chớ giáo điều, chớ máy móc. Các chú cần phải khiêm tốn học tập những cán bộ và chiến sĩ ở đơn vị, chớ tự đại, tự cao. Các chú cần phải nâng cao tinh thần cảnh giác, nâng cao tính tổ

chức, tính kỷ luật, tích cực chấp hành điều lệnh, chấp hành những chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Một điều rất quan trọng nữa, có thể nói là quan trọng bậc nhất, là phải tăng cường đoàn kết: đoàn kết giữa học viên và cán bộ, giữa nhà trường và đơn vị, đoàn kết giữa học viên mới tốt nghiệp với cán bộ và chiến sĩ ở đơn vị, đoàn kết giữa đơn vị miền Bắc và đơn vị miền Nam, giữa đơn vị chiến đấu và đơn vị sản xuất, đoàn kết chặt chẽ giữa quân đội và nhân dân...

Cuối cùng Bác chúc các chú học viên khi về đơn vị cố gắng làm đúng những điểm đó để luôn luôn tiến bộ và đạt nhiều thành tích. Chúc các cán bộ, giáo viên và nhân viên thu nhiều kết quả trong khóa học sắp tới để bồi dưỡng được nhiều cán bộ tốt cho quân đội.

Bác tặng nhà trường 100 huy hiệu để làm giải thưởng cho những đồng chí đã đạt được thành tích khá trong khóa học vừa qua, đồng thời để khuyến khích tinh thần thi đua trong học tập và công tác sắp tới.

Nói ngày 5-4-1958.

In trong sách *Hồ Chủ tịch với các lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975, tr.326-328.

LỜI PHÁT BIỂU TRONG BUỔI KHAI MẠC KỲ HỌP THỨ TÁM QUỐC HỘI KHÓA I²⁷

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu,

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, tôi xin thân ái chào mừng Quốc hội, các vị đại biểu, và chúc khóa họp Quốc hội lần thứ tám thành công tốt đẹp.

Quốc hội họp kỳ này trong lúc tình hình thế giới cũng như trong nước có những biến chuyển quan trọng.

- *Trên thế giới* thì lực lượng của phe hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa đã mạnh hơn hẳn lực lượng phe đế quốc gây chiến. Việc Liên Xô thành công trong việc chế tạo tên lửa xuyên qua các lục địa và phóng vệ tinh nhân tạo càng củng cố ưu thế của phe ta. Hai cuộc Hội nghị của các đảng cộng sản và công nhân thế giới họp vào tháng 11-1957 ở Mátxcova càng chứng tỏ sự đoàn kết nhất trí và sự hùng mạnh của phe xã hội chủ nghĩa và của phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Bản Tuyên bố chung của 12 đảng cộng sản và đảng công nhân các nước xã hội chủ nghĩa, và bản Tuyên ngôn hòa bình của Hội nghị 64 đảng cộng sản và công nhân thế giới là những văn kiện lịch sử soi sáng đường lối đấu tranh của phong trào hòa bình - dân chủ, độc lập dân tộc và xã hội chủ nghĩa thế giới. Tôi chắc rằng Quốc hội ta nhiệt liệt hoan

nghe hai văn kiện vĩ đại ấy, và nhân dân ta càng nâng cao tình đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em do Liên Xô lãnh đạo.

Phong trào chống chủ nghĩa thực dân ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ latin cũng đang phát triển mạnh. Hội nghị nhân dân Á - Phi họp ở Thủ đô Ai Cập vừa rồi đã củng cố sự đoàn kết và tăng cường lực lượng của các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giữ gìn hòa bình và độc lập dân tộc.

Ở Việt Nam ta cũng như ở khắp nơi trên thế giới, đang sôi nổi phong trào tổ chức ủng hộ cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân Angiêri anh em, và lên án đế quốc can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân Nam Dương.

Hiện nay trên thế giới đang sôi nổi phong trào đấu tranh để củng cố hòa bình, đòi đình chỉ thử vũ khí nguyên tử và khinh khí, đòi họp hội nghị những người đứng đầu các nước. Vừa rồi Xôviết tối cao Liên Xô đã quyết định Liên Xô tự mình chủ động ngừng thử vũ khí nguyên tử và khinh khí, và yêu cầu Anh, Mỹ cũng sẽ theo gương Liên Xô mà chấm dứt việc thử vũ khí nguyên tử và khinh khí. Đó là một quyết định có ý nghĩa lịch sử to lớn, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới.

Tôi tin chắc rằng Quốc hội ta, nhân dân ta sẽ cùng với nhân dân thế giới nhiệt liệt hoan nghênh và ủng hộ sáng kiến đó của Liên Xô. Chúng ta thành thực biết ơn Liên Xô vĩ đại, vì sự sống còn chung của loài người, đã đề ra sáng kiến đó. Chúng ta yêu cầu các Chính phủ Mỹ, Anh cùng noi theo gương Liên Xô mà đình chỉ việc thử vũ khí nguyên tử và khinh khí. Chúng ta yêu cầu các nước mau thoả thuận họp hội nghị những người đứng đầu các nước để đi tới cải thiện tình hình thế giới, thiết thực bảo vệ hòa bình.

- *Trong nước ta*, sau ba năm hòa bình, chúng ta đã hoàn thành thắng lợi công cuộc *khôi phục kinh tế* ở miền Bắc. Công tác cải cách

ruộng đất, kể cả sửa sai, đã căn bản kết thúc tốt. Các cơ sở sản xuất cũ đã được khôi phục, nhiều nhà máy mới được xây dựng lên, mức sản xuất của nhiều ngành đã đạt mức trước chiến tranh. Lương thực đã vượt xa mức đó. Hoạt động kinh tế trong nước đã trở lại bình thường, hoạt động văn hóa cũng đã bước đầu được phát triển, đời sống nhân dân cũng đã được cải thiện bước đầu.

Mặc dù kinh tế nước ta lạc hậu, lại bị chiến tranh kéo dài tàn phá nặng nề, mặc dù công tác xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa đối với chúng ta còn mới mẻ, gặp nhiều khó khăn và không tránh khỏi những khuyết điểm, những việc hoàn thành khôi phục kinh tế là một thắng lợi to lớn của nhân dân ta. Nó chứng tỏ đường lối của Đảng và Chính phủ được Quốc hội thông qua là đúng, chứng tỏ sự cố gắng của nhân dân, bộ đội và cán bộ ta trong mọi ngành và mọi công tác.

Về công việc đấu tranh giành *thống nhất nước nhà*, trong ba năm qua, Chính phủ và nhân dân ta đã không ngừng cố gắng. Phong trào đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam được giữ vững và hiện đang phát triển. Phong trào đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đúng như Hội nghị Giơnevơ đã quy định, đòi lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền, đang tiếp tục. Đặc biệt là hiện nay, nhân dân ta từ Nam đến Bắc đang sôi nổi hưởng ứng Công hàm ngày 7-3-1958 của Chính phủ ta²⁸ và chống can thiệp của đế quốc Mỹ vào miền Nam. Tôi đề nghị Quốc hội nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần anh dũng của đồng bào miền Nam và tinh thần của đồng bào cả nước đoàn kết đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Chính phủ ta tỏ lời hoan nghênh Ủy ban Quốc tế do Ấn Độ làm Chủ tịch đã có những cố gắng trong công việc giữ gìn hòa bình ở Việt Nam.

Như các vị đều biết, Đảng và Chính phủ ta đã nhận định rằng từ ngày hòa bình lập lại, miền Bắc nước ta đã từ cách mạng dân

tộc - dân chủ nhân dân chuyển sang *cách mạng xã hội chủ nghĩa*. Nhiệm vụ trước mắt của toàn dân ta là ra sức xây dựng và củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Nhận định đó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cách mạng chuyển biến đòi hỏi phải có một sự chuyển biến sâu sắc về *tư tưởng và nhận thức*, đòi hỏi phải có những chính sách, những biện pháp về công tác tổ chức phù hợp với tình hình mới.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa là nhằm xóa bỏ mọi chế độ người bóc lột người ở nước ta, nhằm đưa lại đời sống no ấm cho toàn dân ta. Đó là một cuộc cách mạng vĩ đại và vẻ vang nhất trong lịch sử loài người, nhưng đồng thời cũng là một cuộc cách mạng gay go, phức tạp và khó khăn nhất. Mỗi người chúng ta phải chuẩn bị tư tưởng và nghị lực để vượt qua mọi thử thách và hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng này.

Sau khi hoàn thành khôi phục kinh tế và bước đầu phát triển văn hóa, chúng ta bước vào thời kỳ phát triển kinh tế và văn hóa theo *kế hoạch dài hạn*. Quốc hội sẽ nghe và thảo luận bản báo cáo của Chính phủ, kiểm điểm mọi mặt công tác ba năm qua, và đề ra những nhiệm vụ lớn và công tác lớn sắp tới. Quốc hội sẽ thảo luận và thông qua *kế hoạch 1958*.

Việc thông qua kế hoạch 1958 có một ý nghĩa quan trọng, vì nó là năm đầu của kế hoạch dài hạn. Tôi tin rằng kế hoạch được Quốc hội thông qua sẽ gây tinh thần tin tưởng và phấn khởi trong cả nước, sẽ động viên mọi tầng lớp nhân dân ta hăng hái hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, làm cho nền kinh tế và văn hóa nước ta phát triển thêm lên và để cải thiện dần dần đời sống của nhân dân, bộ đội và cán bộ ta.

Quốc hội sẽ nghe báo cáo về vấn đề *đấu tranh thống nhất nước nhà*. Cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở độc lập và dân chủ là một cuộc cách mạng lâu dài, khó khăn, phức tạp. Đế quốc Mỹ và tay sai không đếm xỉa đến nguyện vọng tha thiết nhất của nhân dân ta, trắng trợn vi phạm các điều ước của Hội nghị Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, âm mưu đưa miền Nam vào khối xâm lược Đông - Nam Á để gây lại chiến tranh. Nhưng âm mưu thâm độc của chúng nhất định sẽ thất bại. Tình hình thế giới hiện nay không cho phép bọn đế quốc tự ý muốn làm gió làm mưa. Lực lượng hòa bình và cách mạng thế giới đang tiến lên mạnh mẽ, lực lượng đế quốc đang đi vào con đường suy đồi, sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc cũng như phong trào cách mạng ở miền Nam ngày càng phát triển thuận lợi, cho nên nhân dân ta nhất định thành công trong sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu,

Từ ngày bầu cử đến nay, Quốc hội ta đã luôn luôn phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí của toàn dân ta, trong mọi công tác kháng chiến cũng như kiến quốc đều nhất trí với những nhận định của Đảng và Chính phủ. Nhờ vậy, mà mọi công tác của chúng ta do Quốc hội thông qua đều được thực hiện tốt đẹp. Đó là một truyền thống quý báu của Quốc hội ta, một ưu điểm căn bản của chế độ ta.

Tôi tin rằng trong khóa họp Quốc hội lần thứ tám này, trên cơ sở phát huy dân chủ rộng rãi, Quốc hội sẽ tập hợp được những ý kiến dồi dào của các đại biểu, của nhân dân, sẽ quyết định một cách sáng suốt các công việc quan hệ tới quốc kế dân sinh mà Chính phủ sẽ trình để Quốc hội xét.

Tôi tin rằng, với truyền thống đoàn kết nhất trí của chúng ta, Quốc hội và Chính phủ sẽ nhất trí trong các vấn đề thảo luận.

Một lần nữa, xin chúc các đại biểu mạnh khỏe, chúc khóa họp Quốc hội thành công.

Phát biểu ngày 16-4-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1497,

ngày 17-4-1958.

**BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN SỬA ĐỔI
HIẾN PHÁP TẠI QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM
DÂN CHỦ CỘNG HÒA KHÓA I,
KỲ HỌP THỨ TÁM**

Thưa các vị đại biểu,

Hôm nay tôi xin thay mặt Ban sửa đổi Hiến pháp báo cáo những việc chúng tôi đã làm được từ khóa họp Quốc hội lần trước tới nay.

Bản Hiến pháp sửa đổi sẽ dựa vào Hiến pháp 1946²⁹. Nhưng bản Hiến pháp sửa đổi của ta lại sẽ được thi hành trong lúc đất nước còn bị tạm chia làm hai miền: miền Bắc đang tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và miền Nam thì như một thuộc địa của đế quốc Mỹ. Những nét đặc biệt ấy tất nhiên phải phản ánh vào bản Hiến pháp sửa đổi của ta, cũng như bản Hiến pháp ấy phải căn cứ vào tình hình thực tế nước nhà và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện tại.

Cho tới nay, Ban sửa đổi Hiến pháp đã họp 18 lần, đã thảo luận và thông qua 9 bản thuyết trình lớn, gồm những vấn đề như: Tính chất và nội dung của bản Hiến pháp mới. Tính chất và nhiệm vụ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chế độ kinh tế xã hội. Quyền lợi và nghĩa vụ công dân, chế độ tuyển cử. Tổ chức nhà nước, cơ quan chính quyền địa phương, tòa án và viện kiểm sát, v.v..

Nhờ sự cố gắng của Ban thư ký và sự tận tụy của anh chị em cán bộ, chúng tôi đã hoàn thành bước đầu bản sơ thảo Hiến pháp sửa đổi. Sau khóa họp Quốc hội này, chúng tôi sẽ chuyển sang bước thứ hai là *Trưng cầu ý kiến của nhân dân*, mà trước tiên là ý kiến của các chính đảng, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan.

Thưa các vị đại biểu,

Trong khi tiến hành xây dựng bản sơ thảo Hiến pháp sửa đổi, chúng tôi có nhận được một số ý kiến của mấy vị đại biểu Quốc hội, chúng tôi rất hoan nghênh sự sốt sắng đóng góp đó và đã nghiên cứu kỹ những ý kiến ấy. Hiện nay, việc xây dựng bản Hiến pháp sửa đổi sắp bước sang bước hai, chúng tôi chờ đón những ý kiến của đồng bào và của các vị đại biểu Quốc hội.

Chúng tôi xin hứa với Quốc hội rằng chúng tôi sẽ tiếp tục cố gắng hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ quan trọng mà Quốc hội đã trao cho và làm cho nước ta có một bản Hiến pháp xứng đáng với những thắng lợi và những tiến bộ vẻ vang của nhân dân ta.

Độc ngày 18-4-1958.

Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ

Văn phòng Quốc hội.

ĐIỆN MỪNG CHỦ TỊCH TITÔ

*Kính gửi đồng chí Titô, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân
Liên bang Nam Tư,*

Nhân dịp đồng chí được bầu lại làm Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Liên bang Nam Tư, thay mặt nhân dân Việt Nam và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tôi xin gửi đồng chí lời chúc mừng nhiệt liệt.

Kính chúc đồng chí thu được nhiều thành tích mới trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Ngày 22 tháng 4 năm 1958

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1503,
ngày 23-4-1958.

LỜI KÊU GỌI NHÂN NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1-5 (1958)

Thưa đồng bào yêu quý,

Từ ngày 1-5 năm ngoái đến ngày 1-5 năm nay, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến chuyển tốt.

Trên *thế giới*, từ hai cuộc hội nghị lịch sử của các đảng cộng sản và đảng công nhân ở Mátxcova, phe xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô càng thêm đoàn kết nhất trí; lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới càng thêm mạnh mẽ.

Việc Liên Xô đề nghị họp hội nghị những người đứng đầu các nước và việc Liên Xô tự mình chủ động đình chỉ thử vũ khí nguyên tử và khinh khí được nhân dân thế giới nhiệt liệt ủng hộ và đang đẩy mạnh phong trào hòa bình thế giới chống bọn đế quốc hiếu chiến.

Ở các nước xã hội chủ nghĩa, kinh tế ngày càng phồn vinh và đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Trái lại, kinh tế Mỹ bắt đầu khủng hoảng, đã ảnh hưởng không tốt đến nhiều nước trong hệ thống tư bản chủ nghĩa. Phong trào chống Mỹ ở các nước ngày càng lên cao.

Hội nghị đoàn kết nhân dân các nước Á - Phi cuối năm ngoái và Hội nghị các nước độc lập ở châu Phi³⁰ mới đây là những việc quan trọng chứng tỏ thêm sự lớn mạnh nhanh chóng của các lực lượng dân tộc độc lập và sự tan rã của chủ nghĩa thực dân.

Ở trong nước, do sức lao động cần cù của nhân dân ta và sự giúp đỡ hết lòng của các nước anh em, chúng ta đã kết thúc thắng lợi thời kỳ khôi phục kinh tế. Trong ba năm qua chúng ta đã thu được những thành tích to lớn về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đời sống của nhân dân ta đã được cải thiện bước đầu.

Thành phần kinh tế quốc doanh không ngừng củng cố và phát triển ngày càng phát huy tác dụng lãnh đạo toàn bộ kinh tế quốc dân.

Công tác sửa sai hoàn thành tốt đã phát huy những thắng lợi của cải cách ruộng đất, đoàn kết nông thôn, đẩy mạnh sản xuất, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho việc củng cố và mở rộng các tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Trong ba năm qua, chúng ta đã mở rộng và củng cố *Mặt trận dân tộc thống nhất*, tăng cường đoàn kết các dân tộc đa số và thiểu số, đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài.

Công tác củng cố *chính quyền dân chủ nhân dân*, củng cố *quốc phòng*, giữ vững trật tự an ninh, nói chung đã thu được những thành tích tốt.

Về vấn đề *đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà*, đồng bào ta từ Bắc chí Nam đoàn kết một lòng chống đế quốc Mỹ can thiệp hòng biến miền Nam nước ta thành thuộc địa và căn cứ quân sự của chúng. Hiện nay, phong trào ủng hộ bức Công hàm ngày 7-3-1958 của Chính phủ ta đang lên mạnh.

Về *quan hệ quốc tế*, chúng ta không ngừng tăng cường đoàn kết với Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác, phát triển quan hệ hữu nghị với các nước Á - Phi, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình ở các nước và góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

Hôm nay, cùng nhân dân lao động thế giới, chúng ta nhiệt liệt chào mừng Ngày 1-5, trong lòng đầy tin tưởng và phấn khởi,

quyết tâm vượt mọi khó khăn, tiến lên làm tròn những nhiệm vụ mới.

*
* *

Từ ngày hòa bình lập lại, *miền Bắc nước ta đã chuyển sang thời kỳ quá độ tiến dần lên chủ nghĩa xã hội*. Sau khi hoàn thành khôi phục kinh tế, chúng ta bước sang thời kỳ xây dựng kinh tế có kế hoạch. Năm nay chúng ta đi vào thực hiện kế hoạch 3 năm *bước đầu phát triển kinh tế và văn hóa, bước đầu cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội*. Nhiệm vụ trung tâm trong năm nay là *hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1958*. Cho nên nhân dân ta, đặc biệt là công nhân và nông dân ta, phải hăng hái *thi đua yêu nước*, thực hiện khẩu hiệu: *làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ*.

Một mặt, chúng ta phải ra sức *cải tiến quản lý kinh tế*, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường kỷ luật lao động, kiên quyết chống lãng phí, tham ô; ra sức học tập để nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật; khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm tiên tiến của các nước anh em.

Mặt khác, chúng ta cần *nâng cao cảnh giác*, ngăn ngừa bọn phá hoại, kiên quyết giữ vững trật tự an ninh; tiếp tục chống đầu cơ tích trữ, ổn định thị trường, ổn định tiền tệ hơn nữa. Đồng thời, chúng ta phải thực hiện chuyển thêm lực lượng về mặt trận sản xuất, sửa lại chế độ tiền lương để cải thiện dần dần đời sống cho công nhân, cán bộ, bộ đội và nhân viên ta.

Chúng ta luôn luôn giương cao ngọn cờ *hòa bình thống nhất*, đoàn kết toàn dân, kiên quyết và bền bỉ đấu tranh chống đế quốc Mỹ là trở lực chính đang ngăn cản sự nghiệp thống nhất nước nhà trên cơ sở Hiệp nghị Giơnevơ. Nhân dân ta kiên quyết đòi hiệp thương giữa hai miền để bàn về những đề nghị hợp tình hợp lý và

rất thiết thực của Chính phủ ta. Chúng ta sẵn sàng gặp đại biểu chính quyền miền Nam nhằm đi đến thoả thuận với nhau về những vấn đề có lợi cho sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

*

* *

Thưa đồng bào yêu quý,

Những nhiệm vụ trên đây đã được *Quốc hội* (khóa họp thứ tám) thông qua; chúng ta phải đoàn kết phấn đấu, ra sức thực hiện đầy đủ.

Ngày 1-5 năm nay là một ngày đoàn kết, đấu tranh, tin tưởng và phấn khởi. Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Đảng và Chính phủ, thân ái:

- Chào mừng và khen ngợi các *anh hùng và chiến sĩ* thi đua yêu nước, tiêu biểu cho tinh thần lao động sáng tạo và anh dũng phấn đấu của nhân dân ta;

- Khen ngợi anh chị em *công nhân* đang hăng hái thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1958;

- Khen ngợi đồng bào *nông dân* đang ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển phong trào đổi công và hợp tác xã;

- Khen ngợi anh chị em *lao động trí óc* đang ra sức góp tài năng vào công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa; khen ngợi các *chiến sĩ bình dân học vụ* đang xung phong diệt giặc dốt;

- Khen ngợi *bộ đội và công an* đang ra sức học tập và canh phòng để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ lao động hòa bình của nhân dân ta;

- Khen ngợi *cán bộ, công chức và nhân viên* đang một lòng một dạ phục vụ nhân dân;

- Khen ngợi *đồng bào miền Nam* đang đấu tranh anh dũng chống đế quốc Mỹ và tay sai, đòi tự do dân chủ và cải thiện đời sống, đòi hiệp thương và đặt lại quan hệ bình thường giữa hai miền nhằm thống nhất Tổ quốc;

- Hỏi thăm *kiều bào* ở nước ngoài luôn luôn hướng về Tổ quốc và hưởng ứng mọi chính sách của Chính phủ ta.

Tôi cũng xin thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái gửi lời chúc mừng *nhân dân* các nước xã hội chủ nghĩa anh em, chúc mừng *nhân dân lao động* các nước láng giềng và các nước khác trên toàn thế giới.

- Tinh thần Ngày 1 tháng 5 muôn năm!

- Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

- Hòa bình thế giới muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1511,
ngày 1-5-1958.

ANGIÊRI ANH DỪNG

Cách đây bốn năm rưỡi chỉ có mấy nhóm du kích bé nhỏ chống lại thực dân Pháp. Ngày nay, những đội du kích lẻ tẻ ấy đã trở nên đội quân giải phóng hùng mạnh.

Sau cuộc thất bại nhục nhã ở Việt Nam, thực dân Pháp không rút được bài học nào. Chúng vẫn dùng chiến thuật “tốc chiến tốc quyết” hòng đập tan phong trào yêu nước của nhân dân Angiêri, chúng không hiểu rằng một dân tộc đã đoàn kết nhất trí, chiến đấu anh dũng để giành lại tự do, độc lập cho Tổ quốc mình, thì không lực lượng gì thắng được họ.

Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Angiêri ngày càng lan rộng, càng mạnh mẽ. Nó đã làm cho Pháp chết người, hại của rất nhiều, làm cho Chính phủ Pháp lập lên đổ xuống mãi, làm cho giai cấp thống trị Pháp ngày càng bị lệ thuộc vào đế quốc Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp, giai cấp công nhân và những người tiến bộ Pháp đều kiên quyết chống lại cuộc chiến tranh bẩn thỉu của thực dân.

Cuộc kháng chiến Angiêri thì được nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ nhiệt liệt. Trong phong trào ủng hộ Angiêri, chỉ kể ở miền Bắc Việt Nam ta đã có nhiều cuộc mít tinh, biểu tình rầm rộ. Nhân dân ta (có cả các em học sinh, các em bé tí hon) đã

quyên góp hơn 76 triệu đồng¹⁾. Số tiền tuy còn ít, nhưng tình nghĩa rất sâu xa.

Hôm 23-4, Bộ trưởng Quốc phòng Pháp tuyên bố rằng: Từ tháng 11-1954 đến nay Quân giải phóng Angiêri đã mất 62.000 binh sĩ chết, quân thực dân Pháp thì chết 6.000 tên.

Nhiều vị Bộ trưởng Pháp có thói quen nói dối, nhất là về con số. Thí dụ:

- Trong thời kỳ kháng chiến ở Việt Nam ta, nếu cộng các con số do Bộ Quốc phòng Pháp đưa ra, thì ta mất *hàng triệu* chiến sĩ hy sinh, và suốt tám, chín năm chiến tranh quân đội thực dân Pháp chỉ mất độ *vài nghìn* tên thôi.

- Hồi tháng 3 vừa rồi, khi sang Sài Gòn để tặng bốc tổng Ngô, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Pinô (đảng viên Đảng Xã hội Pháp) nói rằng: Quân đội nhân dân ta có 25 vạn binh sĩ và 20 vạn dân quân. Không biết Pinô moi con số ấy ở đâu ra và dụng ý thổi phồng con số để làm gì? Một điều chắc chắn là chính quyền miền Nam cũng nhai lại con số giả dối ấy để từ chối việc giảm quân số do Chính phủ ta đề nghị.

Theo lời Bộ trưởng Quốc phòng Pháp thì Quân giải phóng Angiêri chỉ vền vẹn có 23.500 người. Mà thực dân Pháp phải dùng hơn nửa triệu binh sĩ với vũ khí tối tân của Mỹ để chống lại, tức là hơn 21 binh sĩ Pháp chống lại một chiến sĩ Angiêri. Như thế là Bộ trưởng Pháp đã phải thừa nhận sự anh dũng vượt bậc của Quân giải phóng Angiêri và sự hèn yếu của quân đội thực dân Pháp.

Sự thật là *toàn dân* Angiêri đã đứng dậy chống thực dân Pháp. Hai việc sau đây chứng tỏ thêm điều đó:

- Có mười người Angiêri đá bóng giỏi nổi tiếng được các tổ chức thể thao ở Pháp rất chiều chuộng, trả tiền nhiều... Trung

1) Tiền Ngân hàng Việt Nam năm 1958 (BT).

tuần tháng 4 vừa rồi, nghe lời kêu gọi của Tổ quốc, mười người ấy đã bỏ hết của cải, tiền bạc, bí mật trốn về Angiêri để tham gia kháng chiến.

- Cũng trong thời gian đó, mười thanh niên tư sản Angiêri vừa thi đỗ lớp sĩ quan ở Pháp (một quan ba và chín quan một) đã cùng nhau trốn về nước để đi theo Quân giải phóng.

Xem những hiện tượng trên đây, chúng ta có thể đoán chắc rằng thực dân Pháp sẽ thua, nhân dân Angiêri nhất định thắng.

TRẦN LỰC

Báo *Nhân dân*, số 1515,
ngày 6-5-1958.

ĐIỆN BIÊN PHỦ

Ba chữ Điện Biên Phủ đã làm cho tiếng tăm dân tộc Việt Nam ta lừng lẫy khắp năm châu.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp hòng đặt ách nô lệ lên vai nhân dân ta một lần nữa. Chúng cố gây ra chiến tranh.

Trước tình hình ấy, nhân dân ta chỉ có thể chọn một con đường: Hoặc nhượng bộ cho địch để rồi làm thân trâu ngựa; đó là con đường dễ dàng, như lăn xuống dốc. Hoặc quyết tâm kháng chiến để giữ lấy độc lập, tự do; con đường này rất gian khổ, như trèo núi cao. Nhân dân ta đã chọn con đường khó, và quyết tâm kháng chiến.

Đánh giặc, trước hết phải có vũ khí, mà vũ khí đầu tiên của ta là gậy tầm vông. Ta dùng gậy tầm vông để chống lại máy bay, xe tăng, đại bác và tàu chiến của Pháp, Mỹ. Chúng ta đều nhớ rằng ngay trong thời kỳ kháng chiến, đế quốc Mỹ đã ra sức giúp thực dân Pháp để kéo dài chiến tranh.

Mặc dù thiếu thốn mọi bề, khó khăn đủ thứ, nhưng toàn thể đồng bào ta từ Bắc đến Nam đã tin tưởng nghe theo lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, đoàn kết một lòng, kháng chiến cứu nước.

Đảng nói: “Kháng chiến phải trường kỳ gian khổ, song nhất định thắng lợi”. Kết quả là lời nói của Đảng đã thực hiện, nhân dân ta đã thắng, thực dân Pháp đã thua.

Từ ngày 19-12-1946 đến 7-5-1954, bộ đội và du kích ta đã đánh quân địch chết và bị thương hơn 466.000 binh sĩ.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ³¹, bộ đội ta đã tiêu diệt hoặc bắt làm tù binh 16.200 tên địch, trong số đó có một thiếu tướng, 16 quan năm, 353 tên từ quan một đến quan tư và 1.396 hạ sĩ quan.

Lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, một đế quốc hùng mạnh đã bị nhân dân một nước thuộc địa đánh cho tan tành tã tơi, và phải rút về nước.

Đồng bào ta luôn luôn nhớ ơn quân đội ta đã dũng cảm chiến đấu để giữ gìn nền độc lập cho Tổ quốc và quyền tự do cho nhân dân.

Trong lúc toàn dân ra sức kháng chiến, thì “chí sĩ Ngô Đình Diệm” ngao du ở nước Hoa Kỳ. Thế mà ngày nay, những người cầm quyền miền Nam dám to mồm nói họ đã đuổi thực dân Pháp và giải phóng đất nước Việt Nam!

Ngoài việc đánh đuổi thực dân, kinh nghiệm kháng chiến thắng lợi nói chung và Điện Biên Phủ nói riêng, có hai ý nghĩa to lớn:

- Nó đã khuyến khích các nhân dân bị áp bức ở Á - Phi nổi dậy chống chủ nghĩa thực dân, giành giải phóng dân tộc.

- Nó chứng tỏ rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ ta, và nhân dân ta đoàn kết nhất trí thì khó khăn gì cũng khắc phục được, công việc to lớn mấy cũng làm được. Sự nghiệp cách mạng và kháng chiến như vậy, công cuộc xây dựng nước nhà tiến dần lên chủ nghĩa xã hội cũng như vậy.

L.T.

Báo *Nhân dân*, số 1516,
ngày 7-5-1958.

BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM LẦN THỨ II³²

Hồi Bác còn đồng tuổi với các cháu ở đây thì Bác phải đi rửa bát hoặc làm nhiều công việc khác để lấy tiền mà đi học. Vì lúc đó chưa có Đảng, chưa có Hội thanh niên hoặc sinh viên, mà lúc đó nói đến yêu nước là thực dân Pháp nó chặt đầu. Còn bây giờ các cháu có thể phát triển hết khả năng của mình.

Thanh niên bây giờ là một thế hệ vẻ vang, vì vậy cho nên phải tự giác tự nguyện mà tự động cải tạo tư tưởng của mình để xứng đáng với nhiệm vụ của mình. Tức là thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người.

Các cháu ít hay nhiều cũng có mang cái dấu vết của xã hội cũ, cái tư tưởng tiểu tư sản. Tư tưởng tiểu tư sản là cái gì? Nó là cá nhân chủ nghĩa. Cá nhân chủ nghĩa nó đẻ ra cái tư tưởng danh lợi, chỉ muốn làm ông này ông khác, bà này bà khác. Rồi tư tưởng danh lợi lại đẻ ra con nó, rồi con nó lại đẻ ra cháu nó... tức là hai cái khinh là: khinh lao động chân tay và khinh người lao động chân tay và hai cái sợ là: sợ khó nhọc và sợ khổ.

Muốn sửa chữa cá nhân chủ nghĩa thì khi làm bất kỳ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, mà phải nghĩ đến đồng bào, đến toàn dân cả. Ta có câu nói: “Có khó nhọc thì mình nên đi trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau”; làm việc gì mình cũng nghĩ đến lợi ích chung trước và lợi ích riêng sau. Đối với thanh niên trí thức như các cháu ở đây thì cần đặt lại câu hỏi:

Học để làm gì?

Học để phục vụ ai?

Đó là hai câu hỏi cần phải trả lời dứt khoát thì mới có phương hướng để sửa chữa khuyết điểm của mình.

Để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì cần phải có cái gì?

Cần có lao động, lao động trí óc và lao động chân tay. Và ta cần lao động trí óc kiêm lao động chân tay, nghĩa là lao động chân tay cũng phải có văn hóa, mà người lao động trí óc cũng phải làm được lao động chân tay. Nếu lao động trí óc không làm được lao động chân tay và lao động chân tay không có trí óc thì đó là người lao động bán thân bất toại.

Lao động trí óc mà không lao động chân tay, chỉ biết lý luận mà không biết thực hành thì cũng là trí thức có một nửa. Vì vậy, cho nên các cháu trong lúc học lý luận cũng phải kết hợp với thực hành và tất cả các ngành khác đều phải: Lý luận kết hợp với thực hành, học tập kết hợp với lao động.

Lao động trí óc phải kết hợp với lao động chân tay. Học lao động phải có quyết tâm; muốn có quyết tâm thì phải có tinh thần, phải có sáu cái yêu:

Yêu Tổ quốc: Yêu như thế nào? Yêu là phải làm sao cho Tổ quốc ta giàu mạnh. Muốn cho Tổ quốc giàu mạnh thì phải ra sức lao động, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Yêu nhân dân: Mình phải hiểu rõ sinh hoạt của nhân dân, biết nhân dân còn cực khổ như thế nào, biết chia sẻ những lo lắng, những vui buồn, những công tác nặng nhọc với nhân dân.

Yêu chủ nghĩa xã hội: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, vì có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm.

Yêu lao động: Muốn thật thà yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội thì phải yêu lao động, vì không có lao động thì chỉ là nói suông.

Yêu khoa học và kỹ luật: Bởi vì tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có khoa học và kỹ luật.

Thời đại chúng ta bây giờ là thời đại vệ tinh nhân tạo, nghĩa là thời đại của khoa học phát triển rất mạnh, thời đại xã hội chủ nghĩa, thời đại anh hùng; mỗi người lao động tốt đều có thể trở nên anh hùng (không phải là anh hùng cá nhân). Vậy mong các cháu cũng làm người thanh niên anh hùng trong thời đại anh hùng.

Nói ngày 7-5-1958.

In trong sách *Hồ Chủ tịch bàn về giáo dục*,

Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1962, tr.192-194.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ, ĐỒNG BÀO MIỀN NAM TẬP KẾT Ở HÀ ĐÔNG

Cán bộ và đồng bào miền Nam ra Bắc tập kết, hẳn ai cũng nhớ tới quê hương. Tình cảm ấy rất chính đáng. Nhưng mỗi người chúng ta có hai gia đình: Gia đình riêng, nhỏ, và đại gia đình là Tổ quốc. Cuộc đấu tranh giành thống nhất đất nước hiện nay của đồng bào miền Nam và miền Bắc cũng là để cho gia đình chúng ta sum họp. Muốn đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, phải ra sức thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng miền Bắc vững mạnh làm nền tảng cho cuộc đấu tranh chính trị, bằng đường lối hòa bình. Trong kháng chiến, có người đã hỏi: “Kháng chiến bao giờ thắng lợi? Trường kỳ đến mấy tháng, đến mấy năm?”. Vào lúc đó, quân địch thì có máy bay, tàu chiến, có súng lớn, xe tăng, nhân dân ta chỉ có gậy tầm vông, con dao, cái thuổng, nhưng Đảng, Chính phủ ta nói rằng: “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”. Quả nhiên, cuộc kháng chiến của dân tộc ta đã thành công rực rỡ. Ngày nay, Đảng, Chính phủ ta lại nói rằng: Đấu tranh giành thống nhất đất nước là cuộc đấu tranh lâu dài, gay go, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi.

Khóa họp Quốc hội lần thứ tám vừa qua đã quyết định xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Anh chị em cán bộ thân ái đoàn kết với nhau, tùy khả năng mình giúp đỡ đoàn kết với đồng bào địa phương, nhận rõ lao động, nhất là lao động chân tay là vẻ vang, hăng hái tăng gia sản xuất, thi đua tiết kiệm, chú ý học chính trị, văn hóa.

Nói ngày 10-5-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1520,
ngày 11-5-1958.

TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA CỬ TRI HÀ NỘI

Hỏi: Cần phải thất lưng buộc bụng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, nói như thế có đúng không?

Trả lời: Đúng. Xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như làm ruộng. Trước phải khó nhọc cày bừa, chân bùn tay lấm, làm cho lúa tốt, thì mới có gạo ăn. Sau cách mạng thành công, nhân dân Liên Xô đã phải thất lưng buộc bụng, phấn đấu xây dựng ngọt 18 năm mới được sung sướng như ngày nay. Chúng ta có các nước anh em hết lòng giúp đỡ, nói chung đời sống đã được cải thiện bước đầu. Nhưng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phấn đấu mấy năm mới đạt được kết quả mọi người áo ấm cơm no.

Hỏi: Phải chăng trong xã hội xã hội chủ nghĩa ai không lao động cũng có ăn? Lại có người nói rằng không lao động thì không được ăn, vậy thì những người già yếu sẽ thế nào?

Trả lời: Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom.

Hỏi: Thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội là mấy năm?

Trả lời: Trước kia cũng có người hỏi: “Trường kỳ kháng chiến là mấy năm?”. Đảng và Chính phủ đã trả lời: Trường kỳ có thể là

5 năm, 10 năm, hoặc 15 năm. Chúng ta đoàn kết quyết tâm kháng chiến, đến chín năm ta đã thắng lợi... Việt Nam ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, công cuộc đổi xã hội cũ thành xã hội mới gian nan phức tạp hơn việc đánh giặc. Thời kỳ quá độ của ta chắc sẽ đòi hỏi ba, bốn kế hoạch dài hạn. Nếu nhân dân ta mọi người cố gắng, phấn khởi thi đua xây dựng, thì thời kỳ quá độ có thể rút ngắn hơn.

Hỏi: Tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì giai cấp tư sản và tương lai của con cái nhà tư sản như thế nào?

Trả lời: Tiến lên chủ nghĩa xã hội thì giai cấp tư sản cũng được Đảng và Chính phủ giúp đỡ cải tạo, hòa mình trong nhân dân lao động, con em của các nhà tư sản cũng được đối đãi như thanh niên khác (...).

Hỏi: Tiến lên chủ nghĩa xã hội thì tôn giáo có bị hạn chế không?

Trả lời: Không. Ở các nước xã hội chủ nghĩa, tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Ở Việt Nam ta cũng vậy, ngày 30-10 năm kia, sau khi đi thăm Trung Quốc, đoàn đại biểu Công giáo Anh đã tuyên bố: “Ở Trung Quốc tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Đối với Công giáo, chính quyền không có thành kiến gì hết”.

Hỏi: Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội có trở ngại gì đến công cuộc thống nhất nước nhà hay là không?

Trả lời: Không. Trái lại tiến lên chủ nghĩa xã hội, thì về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, miền Bắc đều hơn hẳn miền Nam. Điều đó càng khuyến khích và sẽ giúp mạnh hơn nữa, đồng bào miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai để giành lại dân chủ và thống nhất. Tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Bắc càng thành hậu thuẫn vững mạnh cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình.

Hỏi: Phải chăng kinh tế của phe xã hội chủ nghĩa mạnh hơn của phe đế quốc tư bản?

Trả lời: Phải. Tốc độ về căn bản của kinh tế, phe xã hội chủ nghĩa ngày càng mạnh hơn. Đúng đầu phe xã hội chủ nghĩa là Liên Xô. Đúng đầu phe đế quốc tư bản là nước Mỹ. Chúng ta hãy so sánh kinh tế của hai nước ấy thì rõ.

Sản xuất công nghiệp hai tháng đầu năm nay so với hai tháng đầu năm ngoái:

Liên Xô, tổng sản lượng công nghiệp tăng 11%; năng suất lao động tăng 7%.

Mỹ, sản xuất than giảm sút 20%; gang thép giảm sút 43%; xe hơi giảm sút 31%.

Liên Xô, không có kinh tế khủng hoảng, không có nạn thất nghiệp.

Mỹ, trong 30 năm (từ 1929 đến 1958) bị bốn lần kinh tế khủng hoảng. Thất nghiệp là một nạn thường xuyên ở Mỹ, gặp kinh tế khủng hoảng thì số công nhân thất nghiệp càng tăng nhiều. Hiện nay ở Mỹ có năm triệu rưỡi công nhân hoàn toàn thất nghiệp. Đó là không kể mấy triệu công nhân nửa thất nghiệp, mỗi tuần chỉ có công việc làm mấy tiếng đồng hồ.

Tháng 12-1957, tờ *Nhật báo phố Uôn*, cơ quan ngôn luận của đại tư bản Mỹ, viết: “Sự suy sút kinh tế đã lan tràn khắp cả nước Mỹ, không gì ngăn chặn được”.

Tờ báo *Người hướng dẫn khoa học công giáo* (Mỹ) viết: “Kinh tế Mỹ suy sút một cách nhanh chóng không thể tưởng tượng được. Không ai biết bao giờ sẽ cải thiện được tình trạng ấy”.

Bản báo cáo của Ủy ban kinh tế trong Quốc hội Mỹ viết: “Một phần năm tổng số người Mỹ rất cực khổ. Trong số này có 830 vạn gia đình và 620 vạn cá nhân, 28 triệu người bị tàn tật và không có sức lao động. Ở miền Nam nước Mỹ có một triệu rưỡi gia đình nông dân nghèo khổ không thể tưởng tượng”.

Tờ *Tạp chí công nghiệp* (tháng 5 năm 1958) viết: “So với trước Chiến tranh thế giới lần thứ hai, thì năm 1957, sản xuất công nghiệp của các nước xã hội chủ nghĩa tăng bốn lần rưỡi; của các nước tư bản chỉ tăng hai lần rưỡi”.

Mấy thí dụ trên đây đủ tỏ rõ kinh tế của phe nào mạnh hơn.

Về mặt *khoa học kỹ thuật*, ai cũng biết rằng Liên Xô thành công trước Mỹ trong việc phóng vệ tinh nhân tạo; và vệ tinh thứ hai của Liên Xô to và nặng 508 cân 300, vệ tinh Mỹ chỉ nhỏ bằng quả bưởi và chỉ nặng 13 cân 365.

Các báo Mỹ đã phải nhận rằng trong mười năm (từ 1950 đến 1960), Liên Xô sẽ đào tạo được 120 vạn cán bộ khoa học kỹ thuật, Mỹ chỉ đào tạo được 90 vạn người.

Mỗi năm Liên Xô đào tạo được 15 vạn công trình sư, Mỹ chỉ đào tạo được 7 vạn người.

Hỏi: Các nước xã hội chủ nghĩa có đoàn kết nhất trí không? Các nước anh em giúp ta và Mỹ giúp bọn Ngô Đình Diệm khác nhau ở chỗ nào?

Trả lời: Các nước xã hội chủ nghĩa rất đoàn kết nhất trí. Hai bản Tuyên ngôn ở Hội nghị Mátxcơva cuối năm ngoái đã chứng tỏ rõ rệt điều đó. Các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, giúp ta máy móc, kỹ thuật, chuyên gia... để ta xây dựng và phát triển kinh tế. Việc giúp đỡ ấy là hoàn toàn vô tư. Các nước anh em chỉ đặt một điều kiện: Chúng ta phải cố gắng học nhanh, làm nhanh để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Còn “viện trợ” Mỹ thế nào thì tờ báo Nhật Bản đã trả lời câu hỏi ấy như sau: “Viện trợ Mỹ nhằm mục đích bán hàng hóa thừa ế, lấy tiền lãi nặng, bán vũ khí, và kèm theo những điều kiện chính trị và quân sự có lợi cho Mỹ. Thí dụ: từ tháng 7-1955 đến tháng 7-1956, Mỹ giúp miền Nam và Miên, Lào 379 triệu đôla, trong số đó 330 triệu là bằng vũ khí.

Mỹ cho Ai Cập vay 400 triệu đôla, lãi mỗi năm 4%, trong 20 năm phải trả xong và trả bằng tiền mặt.

Liên Xô cho Ai Cập vay 600 triệu rúp, lãi mỗi năm 2%, hạn trả là 30 năm, và có thể trả bằng bông hoặc bằng gạo mà Ai Cập có dư dật”.

Theo Hãng thông tin ở Mỹ (7-5-1958), Mỹ cho 42 nước phe Mỹ vay tiền; nhằm: một là để có công việc làm cho 60 vạn công nhân Mỹ đang thất nghiệp, hai là để nắm vững 250 căn cứ quân sự của Mỹ ở các nước ấy, ba là để duy trì năm triệu binh sĩ của các nước ấy đăng làm hậu thuẫn cho chính sách gây chiến của Mỹ.

Ngay ở miền Nam, vì “viện trợ” Mỹ mà phải chi tiêu 70% ngân sách vào quân sự.

Với những sự thật đó, đồng bào ta có thể nhận biết ai là vô tư, ai là vụ lợi.

Trả lời ngày 10-5-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1521,

ngày 12-5-1958.

BỐN ANH HÙNG MỸ

Từ năm 1955, Liên Xô đã tự động giảm bớt 214 vạn binh sĩ. Số tiền chi tiêu vào quốc phòng của Liên Xô năm nay chỉ chiếm 15% của tổng ngân sách.

Liên Xô tự động ngừng thử vũ khí nguyên tử và khinh khí.

Chính sách hòa bình và nhân đạo của Liên Xô được nhân dân thế giới ủng hộ nhiệt liệt.

Mỹ không hề giảm quân số.

Mỹ lập 250 căn cứ quân sự ở 42 nước phe Mỹ; đặt trạm bắn tên lửa ở nhiều nước.

Tổng ngân sách của Mỹ năm nay là 72.400 triệu đôla, trong đó chi tiêu về quân sự là 36.600 triệu đôla tức là hơn 50% tổng ngân sách.

Tệ hơn nữa là Mỹ thường cho máy bay mang bom khinh khí bay về hướng Bắc cực của Liên Xô. Đó là một hành động khiêu khích không những đối với Liên Xô mà đối với cả nhân dân thế giới. Vì nếu trong khi ố, Tổng thống Mỹ lãng trí một chút hoặc người lái máy bay và người báo động sai lầm một chút, là nạn chiến tranh nguyên tử có thể nổ bùng.

Mỹ không chịu chấm dứt việc thử bom nguyên tử và khinh khí. Tổng thống Mỹ mượn cớ rằng vì muốn làm cho các thứ bom ấy “sạch” hơn (nghĩa là ít chất độc) cho nên Mỹ cần tiếp tục thử. Nhưng có mấy đại biểu Quốc hội Mỹ, trước hết là ông Andôcsơn,

Phó chủ tịch Ủy ban nguyên tử, đã công khai nói rằng: Bộ Quốc phòng Mỹ đã thêm những chất *bẩn* hơn vào bom nguyên tử và khinh khí. Các ông nghị đã thách Bộ Quốc phòng Mỹ đưa việc này ra bàn cãi công khai. Nhưng Bộ Quốc phòng không dám nhận lời thách đó.

Cũng như nhân dân khắp thế giới, nhân dân Mỹ đã chống việc Chính phủ Mỹ tiếp tục thử bom.

Có bốn vị anh hùng Mỹ đã quyết tâm hy sinh tính mạng mình để chống lại việc thử bom. Bốn vị ấy là:

- Ông Bigiêlo, 51 tuổi, họa sĩ và kiến trúc sư,
- Ông Hơnpinton, 50 tuổi, công trình sư,
- Ông Uynlơngbai, 43 tuổi, Bí thư của “Hội những người tự giác chống đi lính”,
- Ông Sốt, 25 tuổi, sinh viên đại học mới tốt nghiệp, một chiến sĩ hòa bình.

Hôm 25 tháng 3, bốn vị này đã dùng chiếc thuyền buồm nhỏ định đi đến đảo Mácsan là nơi đế quốc Mỹ định thử bom.

Hoan hô tinh thần dũng cảm, liều mình đấu tranh cho hòa bình của bốn vị anh hùng Mỹ!

TRẦN LỰC

Báo *Nhân dân*, số 1523,
ngày 14-5-1958.

TÌNH HÌNH KINH TẾ MIỀN NAM

Tập san *Phòng thương mại Sài Gòn* (2-5-1958) cho chúng ta biết rõ về tình hình kinh tế miền Nam:

“Để giúp đỡ các vị công thương gia trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay...”, tập san ấy thuật lại những lời nói và việc làm *trước sau không như một* của chính quyền miền Nam.

Ngày 7-9-1955, Tổng Ngô tuyên bố: “Chương trình kinh tế của Chính phủ trong năm nay nhằm... canh tân nền kinh tế quốc gia để nâng cao mức sống của toàn thể nhân dân”.

Ngày 17-9-1955, Tổng Ngô nói: “Có người lo rằng các nhà doanh nghiệp Việt Nam không đủ kinh nghiệm để thay thế ngoại kiều trong những ngành ngân hàng, ngoại thương, v.v.. Tôi không nghĩ như thế, tôi tin chắc rằng đồng bào có thừa khả năng về kinh tế... Muốn kiện toàn nền độc lập của nước ta, ta phải dần dần giành lại chủ quyền kinh tế...”. Nhưng:

- Ngày 7-10-1957, Bộ trưởng Bộ kinh tế miền Nam nêu lên “tình hình kinh doanh xứ mình cần phải được chấn chỉnh lại... Nếu tình hình kinh tế không được ổn định, lần lượt sẽ còn *nhiều người ít vốn chết nữa*” (Báo *Tin điện*).

- Ngày 7-10-1957, Tổng Ngô lại nói: “Sự thiếu kinh nghiệm của đồng bào trong việc nhập cảng khiến cho thị trường nhập cảng bị phân chia vụn vặt, không thích hợp với nhu cầu tiếp tế điều hòa...”.

Còn về “chủ quyền kinh tế” thì trong một phiên họp ở Hoa Thịnh Đốn của các nhà tư bản Mỹ (1-3-1958), đại biểu miền Nam đã tuyên bố rằng: “Chính quyền miền Nam cho vấn đề đầu tư vốn ngoại quốc là điều ta hết sức mong mỏi, chứ không hề coi đó là một mối hại phải cam chịu... Nhà tư bản ngoại quốc đầu tư vào Việt Nam sẽ gặp *một vùng còn hoang vắng*, không có một sức cạnh tranh nào...”.

Cùng ngày 7-10-1957, Tổng Ngô nói: “Chúng ta đã ra khỏi kinh tế thời chiến để tiến dần đến kinh tế thời bình...”.

Nhưng báo *Chấn hưng kinh tế* ở Sài Gòn (27-2-1958) viết:

“1- Nền kinh tế Việt Nam về phương diện ngoại thương vẫn còn ở trong giai đoạn chiến tranh... Nhập khẩu vẫn còn hơn xuất khẩu quá nhiều.

2- Trong một nền kinh tế chiến tranh, bắt buộc dĩ phải nhập nhiều hơn xuất, nhưng chỉ được nhập những hàng thật cần thiết. Đằng này ta nhập khẩu quá nhiều, mà phần lớn là những hàng tiêu thụ, đôi khi lại là xa xỉ phẩm”.

Ngày 10-4-1958, bốn vị linh mục và 51 vị chủ nhà máy và hợp tác xã vải, sợi đã gửi cho Bộ Kinh tế miền Nam một bức thư, trong đó có câu:

“Hai phần ba các xưởng kỹ nghệ đã đóng cửa và ba phần tư các nhà tiểu công nghệ đã ngừng hoạt động, hàng triệu thước hàng còn chồng chất không nơi tiêu thụ, hàng nghìn gia đình rơi vào cảnh thất nghiệp... Hiện nay hàng vải nhập cảng đang ứ đọng, có thể đủ cho dân chúng dùng trong một thời gian khá lâu nữa, trong lúc hàng mới tiếp tục cập bến và *hàng nội hóa không bán được đang chất thành núi*, giữa lúc sức mua của quần chúng *một ngày một sút*. Nếu không có một sự kiên quyết hạn chế số hàng nhập cảng... thì không những các nhà nhập cảng hàng vải bị lung lay, mà *các nhà dệt trong nước đều phá sản hết*”.

Trong lúc các nhà công thương ngành dệt đang lâm vào hoàn cảnh bế tắc như thế, thì chính quyền miền Nam “nhận một kế hoạch của phái đoàn một công ty Mỹ, phần lớn nhằm vào ngành dệt. Tình hình ngành dệt và buôn vải ở nước ta mặc dù đang gặp lúc *suy vi*, nhưng phái đoàn này nhận định rằng: Với một số lớn vốn ngoại quốc, sẽ xây dựng được những xưởng dệt lớn, có khả năng sản xuất tốt và nhiều hơn, và như thế sẽ thu được nhiều huê lợi lớn *sau khi dẹp bớt những xưởng nhỏ*”.

Xem những điều trên đây, thì rõ ràng là “kinh tế dân chủ và độc lập” ở miền Nam đều là cái bánh vẽ. Sự thật thì kinh tế miền Nam đã bị tư bản Mỹ lũng đoạn gần hết và chúng đang tìm mọi cách để bóp nghẹt các nhà công thương miền Nam.

L.T.

Báo *Nhân dân*, số 1524,
ngày 15-5-1958.

NÓI CHUYỆN TẠI ĐẠI HỘI CHIẾN SĨ THI ĐUA NÔNG NGHIỆP TOÀN QUỐC LẦN THỨ III³³

Dưới ách đế quốc và phong kiến, cuộc sống của nông dân “chân lấm tay bùn, đầu tắt mặt tối, mà đói vẫn hoàn đói, khổ vẫn hoàn khổ”. Nay nông dân lao động đã được chia ruộng đất, đã làm chủ nông thôn, đời sống đã được cải thiện, nhưng chưa đủ. Thế thì phải làm thế nào?

Phải *tổ chức nhau lại*. Có tổ chức để *tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm*, thì của cải chúng ta ngày càng nhiều, đời sống càng được cải thiện. Phải tổ chức để *thi đua*, thi đua để tăng gia sản xuất và phải biết tiết kiệm, sản xuất mà không tiết kiệm thì như gió vào nhà trống.

Muốn sản xuất tốt, phải chú ý đến: *nhất nước, nhì phân, tam cần, và tứ là cải tiến kỹ thuật*. Trước hết chú ý đến nước là đúng, vì xứ ta hầu như năm nào cũng bị hạn, bị lụt, vì vậy, chúng ta phải bắt buộc nước phục vụ nông nghiệp. Việc này chúng ta đã làm có kết quả hơn lúc còn đế quốc phong kiến, nhưng chưa đủ. Muốn chống hạn có kết quả, phải học kinh nghiệm của anh em Trung Quốc. Từ tháng 10 năm ngoái đến tháng 9 năm nay, Trung Quốc dự định phát triển thủy nông cho 6 triệu mẫu tây mà mới đến tháng 3-1958, đã làm được 18 triệu mẫu tây. Tỉnh Hà Nam có đến 87 phần trăm đất núi, ít sông, ít mưa, luôn luôn bị hạn hán mất

mùa. Trước ngày giải phóng, đến mùa hè nhân dân ăn cả vỏ cây, rễ cỏ, chết đói hàng vạn, cho nên có câu ca dao:

*Núi trọc như đầu bình vôi
Sông không có nước, nước hiếm hoi như vàng,
Hàng năm hạn hán tai hoang
Người người đói rách, làng làng xác xơ.*

Hà Nam lại có nhiều khó khăn: thiếu sức người, thiếu kinh nghiệm, thiếu lương ăn. Nhân dân quen chờ trời Phật. Lại còn khó khăn phải *đưa nước ngược lên núi*.

Đề ra kế hoạch biến đổi tình hình đói khổ này, các cấp bộ Đảng từ tỉnh đến xã đã ra sức tuyên truyền giáo dục nhân dân tin tưởng sức người thắng được trời. Các cán bộ triệt để tin tưởng vào trí khôn và lực lượng của nông dân. Các cấp lãnh đạo lại thường xuyên điều tra nghiên cứu, đúc kết và phổ biến kinh nghiệm. Nhân dân khi đã hiểu rõ và được tổ chức lại, đều ra sức thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch.

Về kỹ thuật, chú trọng *tiểu thủy nông* trước, tiến dần đến trung thủy nông và đại thủy nông. Mọi người góp sức, góp của, góp kinh nghiệm... quyết thực hiện cho kỳ được “chứa nước mưa, trữ nước sông, moi nước dưới đất lên” và “trồng cây trên núi, vỡ ruộng bậc thang, cải biến chất đất”. Nhân dân lại quyết “kéo dài ngày làm việc” bằng cách không lãng phí thì giờ, tranh thủ làm sớm về chậm, làm cả lúc mưa, nắng, rét. Ngày Tết, không phí ngày ăn chơi, nhân dân thực hiện “chúng ta ra ngoài đồng để vừa làm ruộng, vừa chúc Tết nhau cho Tết vui hơn”. Kết quả là một mẫu tây từ chỗ thu 7 tạ rưỡi (1949) lên hơn 14 tạ thóc, tổng thu hoạch từ 2 triệu 30 vạn tấn (1949) lên 5 triệu 5 vạn tấn. Kế hoạch dự định cho thủy nông là 61 triệu đồng, sau Chính phủ chỉ xuất 19 triệu, còn bao nhiêu đều do nhân dân tự lực góp sức, góp của. Từ tháng 10-1957 đến tháng 1-1958, nhân dân Hà Nam làm được 34 vạn mẫu tây, vượt kế hoạch năm 1957 đến 4 lần.

Được như thế là do đâu? Do nông dân hăng hái và có tổ chức, do cán bộ lãnh đạo tốt.

*Ôn Đảng như mẹ như cha,
Mở mang thủy lợi, nhà nhà ấm no.
Ấm no không đợi trời cho,
Người làm ra nước, sức to hơn trời.*

Công nhân nông trường quốc doanh Trung Quốc đã quyết không xin thêm tiền và võ hoang từ 5 triệu đến 6 triệu rưỡi mẫu tây, trong khi kế hoạch của Chính phủ là 2 triệu rưỡi mẫu tây. Anh em nông binh đi võ vùng đại sa mạc toàn cát sỏi, đã lập được 44 nông trường trồng trọt, 16 khu chăn nuôi, và 99 công xưởng. Anh em phục viên quyết biến vùng Bắc Đại Hoàng ở Hắc Long Giang nhiều rừng và đất lầy thành kho thóc lớn của Tổ quốc. Các đồng chí nông binh, phục viên Trung Quốc đã không xin Chính phủ cho thêm máy, thêm tiền, và đã bắt buộc rừng rậm, đất lầy, bãi cát thành những vùng giàu có.

Đất ruộng ta không xấu. Năng suất 1 mẫu tây từ 13 tạ thóc đã lên bình quân 18 tạ. Có thửa đột xuất đến 62 tạ. Bình quân 1 mẫu tây của xã Hiệp An là 32 tạ. Có kinh nghiệm của anh em Trung Quốc, có kinh nghiệm của bản thân ta, nhất định chúng ta làm được. Gốc của thắng lợi là tổ chức, trước hết là *tổ đổi công* cho tốt rồi tiến dần lên *hợp tác xã nông nghiệp*.

Phải phát triển tốt phong trào đổi công và hợp tác; phải thi đua tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước. Các đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải vào tổ đổi công và hợp tác xã, *phải là gương mẫu* để làm tròn nhiệm vụ của đảng viên và đoàn viên.

Có tổ đổi công và hợp tác xã sẽ nâng cao sản xuất, thì nay có một bát cơm, một cái áo, mai sẽ có hai bát cơm, hai cái áo, như thế là góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội... Nông dân ta đông người

nhất, kinh tế nông nghiệp quan trọng nhất; nông dân ta đã anh hùng trong cách mạng, trong kháng chiến, trong cải cách ruộng đất, thì trong cuộc cách mạng biến đổi nông nghiệp từ thấp lên cao này, nông dân ta cũng phải là anh hùng.

Chúng ta phải học kinh nghiệm anh em Trung Quốc, thi đua với anh em Trung Quốc, theo kịp anh em Trung Quốc, tiến kịp anh em Liên Xô. Đã hứa thì phải làm, làm thì nhất định phải được. Nông dân ta phải thật sự tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước. Thêm một tấn thóc là thêm một lực lượng trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà, cho nên nói: *Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua*.

Cuối cùng, chúc các chiến sĩ vui vẻ, khỏe mạnh, thực hiện tốt những điều đã hứa hẹn hôm nay, đưa phong trào đổi công và hợp tác xã lên bước tiến mới, lên chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Nói ngày 23-5-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1534,

ngày 25-5-1958.

BÁO CHÍ MỸ VÀ PHONG TRÀO CHỐNG MỸ

Tờ tuần báo Mỹ *Tân Văn* ngày 26-5 đăng một bài rất dài về phong trào chống Mỹ ở các nước ngoài. Sau đây là tóm tắt nội dung của bài ấy:

... Thậm chí những người lạc quan nhất cũng phải nhận rằng ở các nước tâm lý chống Mỹ ngày càng lên cao. Những ký giả của báo *Tân Văn* phái đến các nước ngoài đều nhận thấy rằng lòng tin cậy của thế giới đối với sự lãnh đạo của Mỹ đã giảm sút rồi.

Việc các nước đều oán ghét Đalét, đủ chứng tỏ điều đó.

Một việc kiểu mẫu nữa: Năm 1957, sở điều tra Ấn Độ thăm dò ý kiến nhân dân, kết quả là 47,5% nhân dân tỏ ra cảm tình tốt với Chu Ân Lai, mà chỉ có 14,9% tỏ ra cảm tình với Tổng thống Mỹ.

Đối với các nước bà con nghèo túng, cách “cậu ấm” xa xỉ của Mỹ càng làm cho họ thêm khó chịu. Thí dụ: Ở Pháp, theo sự thăm dò ý kiến gần đây, chỉ có 26% nhân dân cho Mỹ là muốn hòa bình. Còn những người chính trị thông thạo ở Pháp thì đều cho rằng Mỹ có dã tâm đối với Angiêri và Sahara¹⁾.

Đối với người ngoài, chính sách kinh tế Mỹ ảnh hưởng cũng to. Một ký giả Nam Mỹ nói: “Khi Mỹ không cần đến tài nguyên của nước chúng tôi, thì họ chẳng đoái hoài gì đến chúng tôi”.

1) Angiêri và Sahara là thuộc địa của Pháp (TG).

Các dân tộc mới thoát khỏi ách thuộc địa đều không tin Mỹ là một nước chống chủ nghĩa thực dân. Việc lộn xộn ở xứ Thành Đá nhỏ làm cho nhân dân Á và Phi tưởng rằng hoàn cảnh người Mỹ da đen hiện nay không khác gì thời kỳ nô lệ¹⁾.

Trong con mắt của nhân dân Đông - Nam Á, Mỹ là một bức vẽ khô khan xấu xí vô cùng. Thậm chí những người Á, Phi có học thức cũng cho rằng Mỹ là mọi rợ, ngu xuẩn. Một người văn nghệ Ấn Độ nói với một người Mỹ: “Ông không thể là một người Mỹ thật sự, mà đồng thời lại có hứng thú đối với văn nghệ”.

Những bức vẽ hình con gái và những tạp chí Cine Mỹ làm cho người ngoài cho rằng người Mỹ là một bọn cuồng dâm không yên tâm với đời sống có chồng có vợ.

Những bản kịch múa hát, những rạp sùng Phranphort, những máy hát Mỹ được thế giới tư sản hoan nghênh. Nhưng họ không hoan nghênh tư tưởng Mỹ. Họ cho rằng Mỹ quá sợ cộng sản. Người chủ tờ báo *Tám gương* ở Tây Đức nói: “Mỹ không nên khấn trương quá như thế, hễ ai chỉ nhìn một lần cung điện Kremlin²⁾ thì Mỹ liền cho rằng người ấy là phản bội thế giới tự do”.

Về quân sự, thậm chí những người bạn của Mỹ cũng nhận rằng vì Mỹ hiếu chiến, cho nên đã xây dựng khắp nơi những căn cứ tên lửa và bom khinh khí. Mặt khác, từ ngày có vệ tinh bay liệng trên trời, họ lại càng sợ rằng Mỹ không bằng Liên Xô. Chiếu bóng Mỹ chiếm 60% trên thế giới, song những phim giết người cướp của, say rượu lu bù, thanh niên phạm tội... đã gây những ảnh hưởng rất xấu.

Mỗi năm Mỹ chi tiêu 100 triệu đôla vào việc tuyên truyền. Những cán bộ già làm việc nhiều ở Bộ tuyên truyền đều nhận

1) Thành Đá nhỏ là một thành phố Mỹ. Người Mỹ da trắng ở đó đối với người Mỹ da đen rất tàn nhẫn (TG).

2) Điện Kremlin: Trụ sở làm việc của Chính phủ Liên Xô (BT).

rằng: Công việc của họ khác nào lấy thìa mà tát nước trên một chiếc thuyền đã thủng. Nhiều quan lại Mỹ cũng nhận rằng không một cơ quan nào của Chính phủ Mỹ có thể đối phó được với tâm lý chống Mỹ. Một cán bộ phụ trách Đài Phát thanh “Tiếng nói Hoa Kỳ” nói: Tâm lý ấy đã thành một phong trào rộng lớn. Tiếng nói Hoa Kỳ không ảnh hưởng được nó.

Một ký giả Ácgiăngtin¹⁾ nói: “Mỹ là một con sói mang lột dê. Ngoài miệng thì nói giúp đỡ, trong lòng thì quyết bắt buộc nước ngoài làm theo chính sách của Mỹ”.

Một người buôn Thái Lan nói: “Khi tôi gặp một người Mỹ, ngoài chuyện cộng sản đe dọa và khoe khoang Mỹ tài giỏi, nếu người đó còn có thể nói đến Picátxô²⁾ hoặc một điều gì khác thì đó là một điều lạ thường”.

Báo *Thương nghiệp Mỹ* ngày 24-5 viết: Đến 30-6, ngân sách Mỹ sẽ thiếu hụt 300 triệu đôla. Vì chi tiêu quá rộng, ngân sách năm sau sẽ thiếu hụt từ 80 đến 100 triệu đôla.

TRẦN LỰC

Báo *Nhân dân*, số 1538,
ngày 29-5-1958.

1) Ácgiăngtin: Áchentina (BT).

2) Picátxô là một họa sỹ, nhà điêu khắc nổi tiếng người Tây Ban Nha (BT).

THƯ CHÚC MỪNG ĐẠI HỘI LẦN THỨ VII ĐẢNG CỘNG SẢN BUNGARI

Kính gửi Đại hội lần thứ VII của Đảng Cộng sản Bungari,

Thay mặt giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xin gửi tới Đại hội lần thứ VII của Đảng Cộng sản Bungari lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt nhất.

Được rèn luyện lâu năm trong đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Bungari đã luôn luôn nâng cao ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, đã giữ vững truyền thống anh dũng của đồng chí Đimitorốp, đã lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân xây dựng và củng cố nước Cộng hòa Nhân dân Bungari thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh và nâng cao địa vị của mình trên trường quốc tế, góp phần tích cực trong cuộc đấu tranh gìn giữ hòa bình thế giới.

Nhân dân Việt Nam rất khâm phục tinh thần đấu tranh anh dũng và sức lao động sáng tạo của nhân dân Bungari.

Những thành tích của nhân dân Bungari trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, càng chứng tỏ thêm sức mạnh to lớn và tính chất ưu việt của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Đó là một sự cổ vũ mạnh mẽ đối với nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân

chủ và giàu mạnh. Nhân dân, Chính phủ và Đảng chúng tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của nhân dân, Chính phủ và Đảng Cộng sản Bungari.

Dưới ánh sáng nghị quyết của Hội nghị các đảng cộng sản và đảng công nhân trên thế giới họp ở Mátxcova tháng 11-1957, dựa trên nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đại hội lần thứ VII của Đảng Cộng sản Bungari nhất định sẽ thu được nhiều kết quả tốt đẹp.

Chúng tôi tin chắc rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân Bungari sẽ thu được nhiều thắng lợi lớn hơn nữa trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba, nâng cao không ngừng mức sống vật chất và văn hóa của nhân dân Bungari.

Các đồng chí thân mến,

Đảng Lao động Việt Nam và nhân dân Việt Nam nhiệt liệt chúc Đại hội lần thứ VII của Đảng Cộng sản Bungari thành công, nhiệt liệt chúc tình đoàn kết anh em theo tinh thần quốc tế vô sản giữa hai Đảng và hai nước chúng ta ngày càng bền vững.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin muôn năm!
- Tình đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa các đảng cộng sản và đảng công nhân trên thế giới muôn năm!
- Phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh đứng đầu là Liên Xô muôn năm!
- Đảng Cộng sản Bungari muôn năm!

Chủ tịch
Đảng Lao động Việt Nam
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1544,
ngày 4-6-1958.

NHỮNG NGƯỜI MỸ BIẾT ĐIỀU

Vì lợi ích của toàn dân và tương lai của Tổ quốc, ngày 7-3, Chính phủ ta lại một lần nữa đề nghị với chính quyền miền Nam: Hai bên phái đại biểu gặp nhau để bàn các vấn đề khôi phục việc tự do buôn bán và đi lại giữa hai miền, giảm bớt quân số, v.v. nhằm đi đến thống nhất đất nước bằng phương pháp hòa bình.

Nhân dân ta và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới đều nhiệt liệt ủng hộ chủ trương hợp tình hợp lý của Chính phủ ta. Nhưng, vâng lời đế quốc Mỹ, chính quyền miền Nam vẫn giữ thái độ ngoan cố, từ chối việc gặp gỡ ấy.

Thấy rõ đế quốc Mỹ giúp Ngô Đình Diệm (và Lý Thừa Vãn) tăng cường quân bị là một việc đại dột và nguy hiểm, những người Mỹ biết điều cũng đã lên tiếng. Trong một bản báo cáo trước Thượng nghị viện Mỹ hôm 25-5, ông Măngphin nói: “Cho đến khi tìm được cách giải quyết hòa bình, thì vẫn còn nguy hiểm có thể xảy ra một hành động nóng nảy, một sự điên cuồng dùng vũ lực để hòng thống nhất Việt Nam (và Triều Tiên)...”.

Ông Măngphin nói tiếp: “Đã đến lúc mà Mỹ nên khuyên người Việt Nam (và người Triều Tiên) *lập lại dần dần quan hệ kinh tế và xã hội giữa hai miền*. Đó là bước đầu để đi đến thống nhất hai nước đang bị chia cắt ấy...”.

Thế là những chính khách Mỹ biết điều cũng tán thành chủ trương đúng đắn của Chính phủ ta.

Nếu Ngô Đình Diệm còn có lương tâm, không muốn mang tiếng xấu muôn đời là kẻ phản nhân dân, phản Tổ quốc, thì phải làm theo lòng mong muốn thiết tha của đồng bào, và thực hiện những điều Chính phủ ta đã đề nghị.

TRẦN LỰC

Báo *Nhân dân*, số 1554,
ngày 14-6-1958.

MẤY KINH NGHIỆM TRUNG QUỐC MÀ CHÚNG TA NÊN HỌC¹⁾

TRẦN LỰC

1) Một số bài được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết với bút danh Trần Lực, đăng trên báo *Nhân dân* từ số 1571, ngày 1-7-1958 đến số 1624, ngày 23-8-1958 (BT).

MẤY KINH NGHIỆM TRUNG QUỐC MÀ CHÚNG TA NÊN HỌC

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi nói chuyện về *những tiến bộ nhảy vọt* trong công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc. Tiến bộ này là kết quả bước đầu của cuộc *chỉnh phong*. Cho nên tôi muốn thuật lại một cách rất tóm tắt cuộc chỉnh phong ấy (những việc sau này, một phần là tôi đã mắt thấy tai nghe, một phần là trích từ báo cáo của các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc).

Chỉnh phong là giáo dục toàn Đảng và toàn dân uốn nắn những tư tưởng sai lầm và sửa chữa lề lối làm việc lạc hậu, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi.

Đảng Cộng sản Trung Quốc đã làm cuộc chỉnh phong thứ nhất từ năm 1942 đến 1945, nhằm chống bệnh chủ quan, bệnh bè phái và bệnh máy móc (giáo điều). Khẩu hiệu là: Vì đoàn kết mà phê bình thật thà - dùng phê bình để đoàn kết hơn nữa.

Cuộc chỉnh phong ấy đã làm cho Đảng thêm mạnh, và đã đưa Đảng đến nhiều thắng lợi to.

Bắt đầu từ tháng 5-1957, cuộc chỉnh phong lần này rộng khắp cả nước. Từ Trung ương đến địa phương, từ thành thị đến nông thôn, trong Đảng và ngoài Đảng, các cơ quan và đoàn thể, các nhà máy và nông trường... đều chỉnh phong.

Chỉnh phong nhằm chống *ba thứ bệnh chính*: Chủ quan, quan liêu và bè phái; *chống năm thứ thói xấu*: Quan dạng, phô trương, uể oải, kiêu ngạo và sợ khó sợ khổ; và *chống hai nạn*: Nạn bảo thủ và nạn lãng phí.

Ngoài những điểm chính đó, mỗi nơi và mỗi tầng lớp xã hội tùy theo hoàn cảnh thiết thực mà châm chước áp dụng cho đúng. Thí dụ: ở trường học thì làm khác ở nhà máy, ở bộ đội thì làm khác ở hợp tác xã nông nghiệp, v.v..

Chỉnh phong chia làm bốn bước:

Bước 1- Dựa vào quần chúng, phóng tay phát động quần chúng phê bình và tự phê bình. Vừa phê bình vừa sửa chữa.

Bước 2- Vừa chống *bọn hữu* phản động, vừa sửa chữa khuyết điểm của mình.

Bước 3- Chú trọng về sửa chữa.

Bước 4- Cán bộ từ Trung ương đến cấp huyện phải nghiên cứu các tài liệu của Đảng, tự liên hệ và kiểm thảo để nâng cao thêm nữa trình độ chính trị và tư tưởng của mình.

Trong chỉnh phong, cán bộ phải làm gương mẫu, phải tự phê bình sâu sắc, và khuyến khích người khác phê bình mình. Phải học hỏi và phổ biến kinh nghiệm những đơn vị tiên tiến, đến tham quan những đơn vị ấy, thảo luận cách làm của họ, so sánh với cách làm của đơn vị mình.

Để phê bình và tự phê bình thật rộng rãi và dân chủ, các cơ quan, nhà máy, trường học, hiệu buôn, đường phố... đã viết hàng vạn hàng triệu tờ *báo tường* chữ to bằng bàn tay. Họ nêu rõ tên người được phê bình và khuyết điểm đã phạm phải. Nhiều khi cũng đề nghị cách sửa chữa.

Bất kỳ ở địa vị nào, người được phê bình phải viết báo tường trả lời và hứa quyết tâm sửa chữa.

Ngoài báo tường, thì có những cuộc khai hội từng nhóm nhỏ, từng tổ và từng ngành, thảo luận cho đến lúc phải ra phải, trái ra trái.

Có thể nói rằng đợt chỉnh phong này là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về mặt chính trị và tư tưởng, nó đã lôi cuốn và giáo dục hàng trăm triệu người. Kết quả là cán bộ, đảng viên và quần chúng đã:

- Học hỏi được và dùng đúng hình thức mới của dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- Hiểu thấu rằng chính trị là linh hồn của mọi công việc.
- Học làm đúng đường lối quần chúng.
- Đưa công việc xây dựng xã hội chủ nghĩa đến những bước tiến nhảy vọt.

Nhờ chỉnh phong mà giác ngộ xã hội chủ nghĩa của mọi người được nâng cao. Vì vậy, mới mấy tháng mà mọi công việc đều tiến bộ rất nhanh chóng, và khẩu hiệu *cần kiệm để xây dựng nước nhà* được thực hiện trong mọi ngành, mọi việc.

Sau đây, tôi sẽ lần lượt nói đến kinh nghiệm của từng ngành.

NÔNG NGHIỆP

Ngày trước, Trung Quốc cũng là một nước nông nghiệp lạc hậu như Việt Nam ta, năm nào cũng bị bão lụt, đói kém. Từ ngày giải phóng, cải cách ruộng đất và hợp tác xã nông nghiệp được tổ chức¹⁾, sản xuất đã tăng lên và đời sống nông dân đã được cải thiện nhiều. Từ mùa Thu năm ngoái, nhờ chỉnh phong mà công việc và đời sống nông dân càng cải thiện nhiều hơn nữa. Sau đây, tôi nêu một làng, một huyện và một tỉnh làm thí dụ.

1) Năm 1950 mới có 219 nông hộ vào hợp tác xã nông nghiệp, năm 1952 có 268 nông hộ và năm 1954 có 2.297 nông hộ.

Từ 1955 đến 1957 là thời kỳ phát triển mạnh: Năm 1955 hợp tác xã nông nghiệp gồm có 14% tổng số nông hộ, năm 1956 92% và năm 1957 98% (TG).

Làng Thiên Sư:

Ngày xưa là một làng lạc hậu nhất, nghèo khổ nhất trong tỉnh Hồ Bắc, cả làng chỉ có mấy đám ruộng xấu và nương khô trên đồi. Các làng lân cận đã có câu hát mỉa mai đối với Thiên Sư:

“Khuyên em chớ lấy trai làng Sư,

Nương đồi khô héo, nước hiếm như ngọc vàng!”.

Vì thiếu nước mà ruộng xấu. Vì ruộng xấu mà nông dân thường bỏ không cày, đi tìm công việc làm ăn nơi khác.

Khi chi bộ Đảng đề nghị làm *thủy nông*, dân làng không tán thành vì họ không tin tưởng.

Chính phong bắt đầu. Bí thư chi bộ tự ra tay làm một đám *ruộng thí nghiệm* và động viên cả chi bộ, cả dân làng thảo luận sôi nổi vấn đề làm thủy nông và làm ruộng thí nghiệm.

Được phát biểu ý kiến đầy đủ và thảo luận kỹ càng, nhiều nông dân tán thành, nhưng có một số người vẫn còn do dự, họ nói: “Kỹ thuật ta kém, nguồn nước khô khan, ruộng rẫy chật hẹp, cải thiện thế nào?”.

Lúc đầu dân cả làng chỉ nhận làm 13 mẫu ta *ruộng thí nghiệm*. Sau thấy lúa ở ruộng thí nghiệm tốt hơn những ruộng khác, họ tin tưởng hơn và tự động tăng số ruộng thí nghiệm từ 13 mẫu ta lên đến 160 mẫu.

Để giải quyết khó khăn vì thiếu nước tưới ruộng, các *đảng viên* không ngại nguy hiểm, xung phong chui vào những hang núi tối om và dài hàng cây số để tìm nguồn nước. Thấy vậy, dân làng rất cảm động và hăng hái thêm.

Tìm được nguồn nước, lại gặp khó khăn khác, là thiếu nhân công để đào rãnh, khơi mương. Có cụ nông dân già đề nghị dùng trâu cày chổng hơn người đào. Cụ khác đề nghị dùng bò kéo đất, chổng hơn người gánh. Nhờ nhiều sáng kiến của quần chúng mà năng suất lao động tăng gấp mười mấy lần, vấn đề nhân công được giải quyết. Thấy có thành tích, nông dân càng tin cán bộ, tin sức

mình, phong trào càng lên mạnh. Những người trước kia không tin tưởng, nay cũng tin tưởng; những người trước kia làm việc uể oải nay cũng trở nên hăng hái siêng năng. Trong mấy ngày, nước đã bắt đầu về đến ruộng. Mọi người đều nhận rằng:

*“Biển ruộng khô thành ruộng nước,
Biển đồi trọc thành ruộng thang,
Chịu khó nhọc mấy tháng, rồi sẽ về vang muôn đời”.*

Hôm Tỉnh ủy về huyện để nghe báo cáo của các trọng điểm, nhiều cán bộ làng Thiên Sư cũng đến tham gia. Tỉnh ủy hỏi: Cây dầu trầu ở các nơi thế nào? Và phân bón thế nào? Không chờ hội nghị kết thúc, ngay đêm hôm đó các cán bộ Thiên Sư phái người trở về làng và ngay trong đêm ấy động viên dân làng. Chỉ cách hai ngày sau, hơn 100 mẫu cây dầu trầu đã được khôi phục, và sau ba ngày thì cả làng đã tăng thêm 1.200 chỗ ủ phân...

Nhờ cán bộ lãnh đạo tốt và nông dân hăng hái đấu tranh, làng Thiên Sư nghèo nàn lạc hậu mấy năm trước, nay đã trở nên một làng tiên tiến và ấm no.

Mùa Xuân năm nay, cả huyện khai hội bình nghị. Làng Thiên Sư đã được bình vào hạng nhất trong mấy công việc:

Biển ruộng khô thành ruộng nước,
Xây dựng tốt tiểu thủy nông và trung thủy nông
Tích trữ được nhiều phân bón,
Có sáng kiến cải thiện nông cụ,
Nuôi được nhiều lợn,
Tiết kiệm lương thực.

Tiêu diệt hết bốn thứ có hại cho mùa màng và vệ sinh (ruồi, muỗi, chuột và chim sẻ).

Để ghi nhớ sự đổi mới của làng mình, nông dân Thiên Sư đã đặt bài vè:

*Đứng xa chỉ thấy núi đồi,
Lại gần, mới thấy ruộng rồi lại nương,*

*Nước đầy ruộng, sáng như gương,
Cả làng no ấm, vì lương thực nhiều,
Nhờ ơn Đảng đã dắt dìu...*

Huyện Từ Thủy: Ở tỉnh Hà Bắc là một huyện có nhiều khó khăn. Trong huyện có đủ ba thứ ruộng đất: Núi đồi nhiều, đồng bằng ít, lại có ruộng úng. Do đó, gặp nắng thì lo hạn, mưa thì lo lụt, và lo úng thủy, thường xuyên có một phần ruộng đất không cày cấy được. Vì vậy, năm nào sản xuất cũng kém.

Trong lúc chỉnh phong, các nơi khác đều tiến bộ nhảy vọt, Từ Thủy không thể để tình hình lạc hậu ấy kéo dài. Huyện ủy quyết tâm thay đổi tình hình ấy. Trước hết, điều tra nghiên cứu kỹ tình hình, rồi nêu vấn đề tăng gia sản xuất cho toàn Đảng, toàn dân trong huyện thảo luận kỹ lưỡng. Làm như vậy để nâng cao *tư tưởng chính trị* của mọi người, cho ai nấy đều hiểu rõ: Tăng gia sản xuất là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, mà muốn tăng gia sản xuất thì phải làm tốt công việc *thủy lợi*.

Như thế, vừa nắm vững vấn đề tư tưởng, vừa nắm vững vấn đề sản xuất. Rồi động viên toàn dân trong huyện dốc sức của và sức người ra để thực hiện kế hoạch thủy nông. Kế hoạch chia làm ba bước:

Trọng tâm bước 1- Kết hợp việc thủy lợi với việc tích trữ phân bón.

Trọng tâm bước 2- Đưa phân bón ra đồng, tưới nước ruộng, chỉnh đốn lại hàng ngũ cán bộ.

Trọng tâm bước 3- Tiếp tục tăng cường việc thủy lợi và phân bón.

Để thực hiện kế hoạch, hầu hết huyện ủy, cán bộ Đảng và cán bộ các ngành cấp huyện đều đi vào nông thôn. Khi cần khai hội để giải quyết các vấn đề thì họ họp ngay ở bờ ruộng hoặc sườn núi.

Để lãnh đạo chính trị và đi sâu vào kỹ thuật, từ Bí thư huyện ủy đến Bí thư chi bộ đều phải làm một *đám ruộng thí nghiệm*. Bí thư huyện ủy thì trồng lúa. Chủ tịch huyện thì trồng khoai. Các huyện ủy thì trồng bông, v.v.. Như vậy, bản thân cán bộ được rèn

luyện thực tế, tự mình học tập kinh nghiệm rồi phổ biến và trao đổi kinh nghiệm với mọi người, làm gương mẫu cho nông dân.

Các ngành đều động viên góp phần vào công việc thủy lợi. Cán bộ giáo dục thì làm việc tuyên truyền. Cán bộ mật dịch thì phụ trách sắm các thứ dụng cụ. Cán bộ tư pháp và công an thì đề phòng và trấn áp bọn địa chủ cũ nếu chúng có âm mưu phá hoại (đã tìm ra 100 vụ). Nói tóm lại, lãnh đạo thì thống nhất, thiết thực, đi sâu; phân công phụ trách thì dứt khoát, rành mạch.

Trong quá trình công tác, phải chỉnh đốn hàng ngũ cán bộ. Ngoài việc khen thưởng những cán bộ và nông dân gương mẫu, huyện Từ Thủy đã cách chức sáu cán bộ (phe hữu), một Bí thư chi bộ lười biếng, đã chỉnh 19 cán bộ uể oải và thay đổi 330 cán bộ xã.

Từ đầu tháng 11-1957 đến cuối tháng 1-1958, nhân dân cả huyện đã hăng hái góp 660 vạn đồng vừa tiền mặt vừa vật liệu, đã làm hơn 460 vạn ngày công, bình quân mỗi người làm 40 ngày. Suốt trong ba tháng, mỗi ngày có hơn 11 vạn người thi đua san núi, đào giếng, khơi mương... Kết quả là:

Trồng cây xong trên 27 quả núi trọc,

Xây đắp 5.067 mẫu ta ruộng thang,

Đào được 1.360 cái ao, 2.257 cái đìa có mạch nước, 163 cái giếng có máy thô sơ, 2.658 cái giếng thường,

Xây 174 kho chứa nước hạng vừa,

Khơi 14 con suối,

Đắp 175 cây số đê.

Đồng thời nông dân huyện đã tích trữ được 2 triệu 63 vạn tấn phân, nuôi hơn 58 vạn con lợn (quần chúng đã có sáng kiến tìm ra 120 thứ rau cỏ nuôi lợn).

Huyện Từ Thủy đã rút được *kinh nghiệm* giữ lấy nước là chính; dân tự làm lấy là chính; và làm thủy nông nhỏ là chính, vì nó dễ làm, mau thành công. Thấy có kết quả, quần chúng tin tưởng hơn vào khả năng của mình và đề động viên. Khi đã có kinh

nghiệm, quần chúng tiến lên làm một số thủy nông hạng vừa. Sau ba tháng phấn đấu anh dũng và gian khổ, vừa trị thủy, vừa sản xuất, vừa làm những nhiệm vụ khác - kết quả là từ nay nông dân Từ Thủy không phải lo hạn, không phải lo lụt, không phải lo mất mùa nữa; và từ một huyện thiếu lương thực đã trở nên một huyện thừa lương thực.

LÀM THẬT NHIỀU THỦY NÔNG NHỎ MỚI THẬT SỰ CHỐNG ĐƯỢC HẠN

Tỉnh Hà Nam - 87% là đồi núi. Đất cao quá mặt biển hơn 1.500 thước. Khí hậu khô khan, thường có gió bắc thổi cát phủ lên ruộng. Thường năm, đến mùa Đông mùa Xuân, thì hạn; đến mùa Hè mùa Thu thì lụt. Dân thường bị đói kém, cho nên có câu ca dao:

*“Năm năm hạn lụt tai hoang,
Nhà nhà đói khổ, làng làng xác xơ”.*

Và

*“Sớm ăn cám, trưa ngâm nước sôi,
Tối ăn cháo lỏng, trăng soi đáy nồi”.*

Lịch sử địa phương có ghi chép: “Đến mùa Hè, dân ăn hết vỏ cây rế cỏ, rồi chết đói hàng vạn người”. Ngày nay người Hà Nam còn nhắc lại rằng từ năm 1937 đến năm 1945, đã chết đói hàng chục vạn người.

Đảng và Chính phủ đã ra sức trị thủy sông Hoài và Hoàng Hà, nạn hạn và nạn lụt đã đỡ. Nhưng mỗi năm vẫn còn những vùng bị lụt, vì những công trình thủy lợi quy mô lớn cũng không ngăn được nước tràn xuống vùng hạ du. Chỉ có cách làm *thật nhiều thủy nông nhỏ*, mới thật sự chống được hạn và lụt cho khắp cả tỉnh.

(Hiện nay, ruộng đất do đại thủy nông tưới là 14 triệu mẫu, tức là non 13%; do tiểu thủy nông tưới là 92 triệu mẫu, tức là hơn 87%).

Năm 1955, trong sáu tháng, nông dân đã đào được hơn một triệu cái giếng, tưới cho năm triệu mẫu, nhưng vẫn chưa thấm thía vào đâu.

Muốn làm *tiểu thủy nông* khắp tỉnh là một việc có nhiều khó khăn: Công việc to. Kinh nghiệm ít. Nhân dân nghèo, thiếu lương thực. Nông dân còn sợ sức thiên nhiên, và quen thói “trời cho ăn thì được ăn, trời bắt đói thì chịu đói”. Nghe nói đưa nước lên đồi lên núi, thì nhiều người cho là hoang đường.

Do ảnh hưởng chính phong, cuối năm 1957, Tỉnh ủy đề ra cho toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh thảo luận kế hoạch thủy lợi, gồm hai điểm: *quy mô nhỏ là chính, dân tự làm là chính*. Thảo luận sôi nổi suốt một tháng; cuối cùng nhân dân thông suốt và tán thành. Từ đó, làm thủy nông nhỏ trở nên một phong trào rầm rộ khắp các nông thôn trong tỉnh.

Tháng 9-1957, Tỉnh ủy định kế hoạch làm thủy nông từ thu đông năm 1957 đến thu đông 1958 là *1.400.000 mẩu*. Nhưng đến cuối tháng 1-1958, nông dân đã làm được *1.220.000 mẩu*. Nhân đà hăng hái ấy, tỉnh nâng kế hoạch lên bốn triệu mẩu. Đến cuối tháng 3, nông dân lại đột phá mức đã định, và yêu cầu tăng thêm *bốn triệu mẩu nữa*. Cuối cùng, kế hoạch đặt cho năm nay *10 triệu mẩu*. Nông dân Hà Nam chắc rằng họ sẽ hoàn thành vượt mức kế hoạch mới.

So với số thủy nông đã làm từ hai năm trước đến cuối năm ngoái cộng lại, thì thủy nông năm nay sẽ nhiều gấp bảy lần.

Kết quả đầu tiên là: Năm ngoái tuy nắng hạn, nhưng cả tỉnh đã thu hoạch 5.500.000 tấn lương thực (năm 1949 chỉ được 2.300.000 tấn). Vì sao mà Hà Nam thu được thắng lợi ấy?

Vì lẽ rằng: Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, Tỉnh ủy không kêu ca, không lùi bước, *không ỷ lại vào Chính phủ, dựa hẳn vào quần chúng mà xây dựng thủy nông*.

Năm năm trước, gặp đại hạn, Đảng kêu gọi làm tiểu thủy nông; quần chúng không khơi mương đào giếng, mà lại đưa nhau cúng bái để cầu thần, cầu phật làm mưa. Nông dân xã Định Tây

đào một cái giếng sâu gần ba trượng, nước đã ùn lên đến hai trượng. Nhưng có người nói: “Đó là mắt rồng”. Dân làng sợ động mạch, bèn lấp quách giếng lại.

Những kinh nghiệm như thế là bài học rất thiết thực cho cán bộ. Muốn cách cái mệnh của thiên nhiên, thì trước hết phải cách cái mệnh *tư tưởng* của con người, nghĩa là phải *tăng cường giáo dục về tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho quần chúng*. Tư tưởng của quần chúng thông, lực lượng và trí tuệ của quần chúng sẽ vô cùng vô tận, khó khăn gì cũng vượt được, công việc to mấy cũng làm nên.

Sau đây là những công tác Tỉnh ủy Hà Nam đã làm, tôi tóm tắt nhắc lại để các đồng chí tham khảo.

- Muốn làm *thủy nông*, thì trước hết phải điều tra cho rõ nơi nào có *nước* và làm thế nào để lấy nước. Ra sức giáo dục, tuyên truyền, giải thích cho mọi người hiểu thật rõ phát triển thủy nông sẽ đưa lại cho họ những *lợi ích gì*. Đặt câu hỏi cho nông dân thảo luận và trả lời: Vì ai mà làm thủy nông? Thủy nông phải do ai làm?

- Trong lúc làm, cần phải bồi dưỡng những người, những đơn vị và những nơi *kiểu mẫu*. Khuyến khích mọi người *so sánh* thu hoạch của ruộng có nước với ruộng không có nước, so sánh những xã có thủy nông với những xã không có thủy nông, những vùng tiên tiến với những vùng lạc hậu.

- Phát động nông dân so sánh đời sống cực khổ ngày trước với đời sống khá hơn hiện nay.

- Lấy sự thực mà làm cho nông dân tin tưởng rằng có Đảng lãnh đạo thì chắc chắn “nhân định thắng thiên”.

Nói tóm lại: Làm cho nông dân tin chắc rằng họ nhất định cải tạo được điều kiện thiên nhiên; làm cho họ thấy hạnh phúc lâu dài sau này, để họ hăng hái khắc phục khó khăn, thi đua công tác. (Thí dụ: Bây giờ xuất công, xuất của để làm thủy nông, đến mùa thu hoạch sẽ lợi gấp đôi công và của đã xuất ra).

- Khi đã đánh thông tư tưởng của quần chúng, phát động quần chúng ra làm, thì cấp lãnh đạo phải tin hẳn vào lực lượng, sáng kiến và kinh nghiệm của quần chúng. Quần chúng đã ra tay làm, ra sức suy nghĩ, thì nhất định thực hiện được khẩu hiệu làm “*nhiều, nhanh, tốt, rẻ*”. Vài thí dụ:

Huyện Du Trung cần đắp một quãng đê dài 360 thước, đào một con mương dài 100 thước, và xây một cái cống. Các công trình sư tính đi tính lại, rồi kết luận sẽ tốn hết *1.100.000 đồng nhân dân tệ*. Nhưng nông dân trong huyện chỉ dùng hai vạn ngày công và *5.000 đồng* thì làm xong hết.

Con đê Trường Dịch dài 880 cây số. Nếu theo các công trình sư mà dùng xi măng thì sẽ tốn *51.000.000 đồng*. Quần chúng đề nghị không dùng xi măng mà dùng thủ “*noãn thạch*” sẵn có ở địa phương - *chỉ tốn 3.400.000 đồng*, mà đê vẫn rất tốt.

- Làm thủy nông chẳng những phải tốn công, mà còn phải *tốn tiền*. Cần phải giải quyết vấn đề tiền một cách hợp lý. Không nên chỉ y lại vào Chính phủ và lòng hăng hái của nhân dân, mà phải tính toán một cách lâu dài, công bằng, hợp lý: Hợp tác xã nào được hưởng nước nhiều, thì góp tiền nhiều, ít thì góp ít; không được hưởng nước, thì miễn đóng góp. Làm như thế, quần chúng sẽ khỏi lo ngại hơn thiệt, đồng thời củng cố được lòng hăng hái làm thủy nông, thí dụ:

Năm nay, Tỉnh ủy định làm thủy nông đưa nước lên cho 2.650.000 mẫu ruộng vùng núi. So với công trình của năm 1957, thì kế hoạch này nhiều gấp 14 lần, so với kế hoạch cũ thì nhiều gấp bốn lần. Chỉ trong vài tuần lễ, nông dân đã góp được 110.000.000 đồng để chi tiêu vào công trình căn bản.

Hiện nay, nông dân chẳng những tự làm những tiểu thủy nông và trung thủy nông, mà phần nhiều đại thủy nông cũng do họ tự góp tiền góp sức ra làm. Như kênh Vũ San dài 150 cây số, đi qua

41 cái suối, dọc theo 59 cái hố sâu, đục xuyên qua 12 ngạch núi dài từ 10 đến 60 thước; kênh Điều Hà so với mặt biển cao 2.000 thước, dài 1.000 cây số... đều do nông dân tự làm lấy.

Do sự lãnh đạo chặt chẽ và nhiều kinh nghiệm, do lòng hăng hái và sự khéo léo của nông dân, Tỉnh ủy Hà Nam quyết định *trong ba năm thì cả tỉnh làm xong kế hoạch thủy nông và trồng cây rừng*.

Cũng vì phát triển tiểu thủy nông mà lương thực các tỉnh đều tăng rất nhiều, như:

Tỉnh *Giang Tây*, so với năm 1952, thì năm 1957 tăng 1.250.000 tấn lương thực. Về thủy nông, năm nay, Chính phủ Trung ương định cho *Giang Tây* làm 840.000 mẫu. Tỉnh ủy tính toán kỹ, nâng lên 1.640.000 mẫu. Nhưng nông dân các huyện yêu cầu làm hơn 2.480.000 mẫu.

Chi phí cho thủy nông là 61.290.000 đồng, trong số đó, nông dân tự đóng góp 42.290.000 đồng, Chính phủ chỉ phải xuất 19.000.000 đồng. *Giang Tây* quyết định từ nay đến năm 1960 sẽ căn bản tiêu diệt nạn hạn, và đến năm 1962 căn bản tiêu diệt nạn lụt.

Tỉnh *Quảng Đông*, trong kế hoạch 5 năm thứ nhất, đã tăng 2.750.000 tấn lương thực. Năm nay định tăng 3.000.000 tấn và cố gắng tăng nhiều hơn nữa. Hiện nay có 12 huyện thu hoạch mỗi mẫu tây từ 60 đến 75 tạ lương thực. Nơi nhiều nhất được 97 tạ. Ruộng thí nghiệm của hợp tác xã nông nghiệp Nam Điền Trung sản xuất mỗi mẫu tây 41 tấn 520 kilô (ruộng thí nghiệm của tổ đổi công chiến sĩ Trần Văn Tác (xã Ngọc Sơn, Hải Dương) mỗi mẫu tây 60 tạ 21 kilô).

Tỉnh *Thiên Tân*, so với năm 1950, thì năm 1955 tăng 140.000 tấn; năm 1956 tăng 330.000 tấn; năm 1957 tăng 440.000 tấn.

MỘT NƯỚC, HAI PHÂN, BA CẦN, BỐN CẢI TIẾN KỸ THUẬT

Trước kia, công việc thủy nông, Trung Quốc cũng làm loanh quanh như Việt Nam ta bây giờ, nghĩa là ham làm đại thủy nông và tách rời việc chống hạn, chống lụt, chống úng. Thành thử năm này qua năm khác cứ phải lo chống nạn này rồi tiếp đến chống nạn khác.

Nay Trung Quốc đã chú trọng làm nhiều tiểu thủy nông và *kết hợp ba chống* với nhau, biến nước có hại thành nước có lợi, bắt buộc cả ba thứ nước (nước mưa, nước sông, nước dưới đất) phục vụ cho nhà nông.

Khi làm thủy nông thì khéo tổ chức người này với người khác, tổ này với tổ khác, xã và huyện này với các xã và huyện khác *thi đua, kiểm tra và giúp đỡ lẫn nhau*. Lại thường xuyên tổ chức những cuộc nói chuyện, tham quan, trưng bày, để trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau. Kịp thời khen thưởng những cá nhân và đơn vị tiên tiến, khuyến khích, dắt dìu những cá nhân và đơn vị lạc hậu.

Về *tuyên truyền và động viên* cũng làm rất khéo. Khắp thành thị và thôn quê đều có khẩu hiệu. Phổ biến những bài về do quần chúng tự đặt ra, dễ hiểu, dễ nhớ như:

*“Làm thủy nông, khó nhọc là tạm thời,
Thủy nông thắng lợi, thì muôn đời ấm no!”.*

*“Chúng ta toàn Đảng, toàn dân,
Quyết tâm trị thủy một lần phải xong,
Làng Đoài thì đua với làng Đông,
Nông dân cách mạng phản công tai trời,
Thắng lợi ở nơi sức người,*

Không mưa cũng phải thu hoạch gấp mười có mưa!”.

Bí thư các cấp ủy Đảng luôn luôn đi trước quần chúng, và đầu nghĩ, miệng nói, tay làm. Đảng viên, đoàn viên thanh niên, cán bộ ngoài Đảng cũng như cán bộ trong Đảng luôn luôn làm gương mẫu, cùng quần chúng hòa thành một khối. Vì vậy, quần chúng vô cùng hăng hái, hy sinh quên mình. Thí dụ: Có khi công việc cấp bách cần đến tre gỗ, họ tự động tháo phen vách và cột nhà mình đưa dùng vào việc công. Khi cần tiền gấp họ quyên góp cả số tiền dành dụm để cưới vợ, hoặc quyên cả những “gia bư” tổ tiên để lại.

Nông dân có nhiều kinh nghiệm và sáng kiến rất hay. Và khi làm thì họ làm suốt ngày đêm, không quản nắng mưa, không ngại mùa đông giá rét:

“Trời rét, nhưng ấm trong lòng ta

Thủy nông chưa thắng lợi, thì quyết không bước ra ngoài công trường”.

Phong tục Trung Quốc cũng như phong tục ta, ngày Tết là một dịp rất quan trọng, ít nhất cũng nghỉ việc ba hôm để ăn uống mừng Xuân. Nhưng Tết Mậu Tuất vừa rồi nông dân không nghỉ ngày nào. Họ hẹn nhau hôm Nguyên đán:

“Canh năm, dụng cụ sẵn sàng,

Đến công trường ăn Tết, cả làng vui Xuân”.

Kết quả là Hà Nam có 122 huyện, thì 105 huyện đã làm xong thủy nông. Toàn tỉnh đã có nước tưới cho 23.400.000 mẫu ta, tức là 86,6% tổng số ruộng đất trong tỉnh. Một điều nữa đáng chú ý là trong tám năm qua, Chính phủ đã chi 500.000.000 đồng cho tỉnh,

mà chỉ hoàn thành 360.000.000 thước khối đất và đá. Nửa năm nay, Chính phủ chỉ giúp 30.000.000 đồng mà nông dân trong tỉnh đã làm được 8.000.000.000 thước khối đất và đá.

Mỗi ngày, mỗi người nông dân đào hơn 15, 16 thước khối đất, có người đào được 33 thước tức là năng suất cao hơn mười mấy lần mức đã định. Có khi lương thực chưa tiếp tế kịp, họ ăn cám, ăn rau, nhưng vẫn vui vẻ làm việc.

Vì những lẽ kể trên, công trình thủy nông Trung Quốc đã hoàn thành vượt mức, và kế hoạch tăng gia sản xuất đã thắng lợi một cách vẻ vang.

Trên đây tôi nói: Trung Quốc làm thủy nông nhỏ là chính, dân tự làm lấy là chính. Như vậy không có nghĩa là Trung Quốc không làm thủy nông to. Trái lại, ngoài những đại thủy nông đã làm xong, đầu tháng 6-1958, tỉnh Cam Túc (một tỉnh 87% là rừng núi) vừa bắt đầu làm con *kênh sông Triệu*. Kênh này dài 1.120 cây số, 19 kênh con của nó dài 2.500 cây số. Nó phải xuyên qua 100 cái hầm núi, có cái dài năm cây số, và vượt qua 1.400 cái hố. Có nơi kênh leo cao đến 400 thước tây. Kênh Triệu sẽ biến 5.000.000 mẫu ruộng khô thành ruộng nước. Tiền vốn xây dựng là 14.000.000 đồng. Nông dân góp 12.000.000. Chính phủ giúp 2.000.000. Hiện nay 200.000 nông dân đang xẻ núi đào kênh.

Kho chứa nước “Mười ba Lăng” cũng là một công trình to lớn. Đặt tên là kho “Mười ba Lăng” vì ở đó có Lăng của mười ba đời vua nhà Minh, trong đó có vua Gia Tĩnh. Đồng bào Việt Nam ta nhiều người biết tên vua Gia Tĩnh, nhờ câu Kiều “Rằng năm Gia Tĩnh triều Minh”. Kho này ở bên chân núi và trên dòng sông Du, cách Bắc Kinh 50 cây số. Kho dài mười lý, rộng bảy lý. Con đê chính dài 618 thước tây, mặt đê rộng bảy thước rưỡi, chân đê rộng 179 thước. Kho chứa được 60.000.000 thước khối nước, sẽ tưới cho 50.000 mẫu ruộng, mỗi mùa sẽ tăng sản lượng 25.000 tấn lương thực. Mỗi năm

sẽ sản xuất 500.000 kilô cá. Cùng với mười ba ngôi Lăng, núi Rồng, núi Phụng, núi Cọp, núi Tiên... kho nước này sẽ làm cho phong cảnh ở đây thêm tươi đẹp.

Các đơn vị Giải phóng quân đóng ở Thủ đô là lực lượng chính trong công trình này.

300.000 nhân dân Bắc Kinh (công nhân các nhà máy, cán bộ các cơ quan, thầy giáo và học trò các trường học, tín đồ các tôn giáo...) và 30.000 nông dân vùng chung quanh đều đến làm lao động nghĩa vụ. Họ đã góp hơn 7.000.000 ngày công. Họ tổ chức những đội xung phong, những đội đột kích. Trong sáu tháng họ đã bầu được 2.872 đơn vị và 20.409 chiến sĩ xuất sắc.

Mao Chủ tịch, các đồng chí Trung ương, các đại biểu Đại hội Đảng, nhân viên các sứ quán, chuyên gia các nước bạn cũng đã góp phần lao động ở kho.

Bắt đầu từ 21-1-1958, sau 140 ngày và đêm thi đua, hôm 11-6 những công trình căn bản đã làm xong. Trước mùa mưa, kênh sẽ hoàn thành hết. Đại biểu các báo tư sản nước ngoài khi đầu không tin rằng người Bắc Kinh làm giỏi như vậy.

Một nước, hai phân, ba cần, bốn cải tiến kỹ thuật

Nông dân Trung Quốc cũng có câu như vậy. Họ nói: “Nước là máu ruộng”. Nhưng để bồi bổ ruộng đất, còn cần phải có phân, *rất nhiều phân*. Họ bón mỗi mẫu nơi ít là 450 gánh (mỗi gánh 50 kilô), nơi nhiều là 650 gánh. Số phân dùng hiện nay so với năm 1952 là nhiều gấp bốn lần rưỡi, so với năm 1956 nhiều gấp hai lần. Hơn nữa ở tỉnh Tứ Xuyên có nơi bón 50.000 đến 100.000 kilô. Nông dân ta mỗi mẫu chỉ bón độ 45 gánh phân. Như thế là ít quá. Ngoài phân hóa học và phân gia súc, nông dân Trung Quốc còn tìm ra 100 thứ phân khác, như đất trong hang núi, rêu dưới biển và bùn dưới sông ngòi, hồ ao... Họ lại rất chú trọng bón sớm và bón nhanh, bón nhiều lần.

Về *Cần*, thì trong công việc thủy nông, ta đã thấy nông dân Trung Quốc cần cù thế nào. Nhờ *cần* như vậy, cho nên mùa lúa mạch năm nay (cuối tháng 5 đầu tháng 6) nơi thì thu hoạch tăng gấp hai, nơi thì tăng gấp ba.

Để phòng mưa gió, nông dân đã “gặt cướp” cả ngày cả đêm. Những huyện lúa chưa chín, nông dân tự động mang cơm gạo và liềm hái đến gặt giúp những huyện lúa đã chín rồi. Ở Hà Nam hơn một triệu học sinh, cán bộ các cơ quan và anh em bộ đội cũng đến gặt giúp.

Tổng kết vụ gặt, Tỉnh ủy Hà Nam đã nêu lên mấy điểm tốt:

- Tư tưởng của quần chúng, phát động tốt.
- Kế hoạch gặt mùa này và chọn giống cho mùa sau, thực hiện tốt.
- Dụng cụ gặt và đập lúa, sấm sửa tốt.
- Sự hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa địa phương này với địa phương khác, tiến hành tốt.
- Sinh hoạt của nông dân, sắp xếp tốt.
- Lực lượng lao động, bố trí tốt.
- Khi việc gặt bận rộn, nơi ăn uống và chỗ gửi trẻ, tổ chức tốt.
- Các cơ quan, bộ đội và trường học, giúp đỡ tốt.
- Các công việc khác, phối hợp tốt.

Lời tổng kết đó cũng là kinh nghiệm tốt cho chúng ta tham khảo.

Cải tiến kỹ thuật là rất cần thiết. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng hai đám ruộng A và B (đất, nước, phân, cần) ngang nhau, nhưng ruộng A có kỹ thuật tiên tiến, ruộng B không có, thì ruộng A nhất định thu hoạch nhiều hơn và sớm hơn ruộng B.

Nhưng nông dân thường quen làm ăn theo lối cũ. Đối với kỹ thuật mới, lúc đầu họ không tin.

Muốn cho họ tin, trước hết, Bí thư các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên phải làm những đám *ruộng thí nghiệm*, dùng kỹ thuật tiên tiến. Rồi động viên nông dân đến tham quan, xem xét, thảo luận. Làm như vậy, đồng thời đánh thông

được *tư tưởng* quần chúng, giải quyết được vấn đề kỹ thuật, lại tránh được bệnh quan liêu, mệnh lệnh của cán bộ.

Như thế chưa đủ. Còn phải tổ chức những *nhóm kỹ thuật*. Nhóm này do cán bộ Đảng làm chủ chốt chính trị, nhân viên kỹ thuật làm cốt cán chuyên môn, các cụ nông dân già và hăng hái thì góp những kinh nghiệm sản xuất. Nhóm kỹ thuật là đầu tàu trong việc làm ruộng thí nghiệm và cải tiến kỹ thuật. Họ tổ chức những cuộc nói chuyện và những lớp huấn luyện ban đêm. Họ kết hợp nghiên cứu với công tác, thí nghiệm với thực tế.

Khi đã trông thấy kết quả tốt của việc cải tiến kỹ thuật, thì nông dân hăng hái làm theo và có rất nhiều phát minh, sáng kiến.

Vừa rồi, Trung Quốc có mở những cuộc trưng bày nông cụ, kết quả rất tốt: năm tháng trước đây, Trung Quốc chưa làm được máy cày. Hiện nay đã làm được hơn 70 kiểu, to có, nhỏ có. Bên cạnh những máy cày to có những kiểu máy nhỏ cày được cả ruộng khô, ruộng nước, ruộng đôi và có thể dùng để tát nước, xay lúa.

Có hơn 2.000 thứ máy thô sơ làm bằng gỗ và tre, do nông dân chế tạo, để xe đất, tát nước, đào giếng, cày ruộng, cấy lúa, v.v.. Thí dụ: trong công việc đồng áng, cấy lúa là khó nhọc nhất. Trên lưng thì nắng đốt, chân tay thì ngâm bùn. Suốt ngày phải cúi lom khom. Hàng nghìn năm nay, nông dân Trung Quốc cũng như nông dân Việt Nam ta vẫn cấy theo lối đó.

Một nông dân Quảng Đông mới đóng một thứ “thuyền cấy”. Thuyền làm toàn bằng gỗ (cũng có thể đan bằng tre), dài độ một thước tây, rộng độ bốn, năm tấc. Trên thuyền có chỗ để mạ, chỗ ngồi và chỗ cắm ô để che mưa nắng.

Người ngồi trên thuyền mà cấy, đã khỏe khoắn, năng suất lại tăng được 20 đến 30% so với người cấy không dùng thuyền.

Vài tuần sau, một y tá ở một hợp tác xã nông nghiệp (Phúc Kiến) đã cải tiến thuyền ấy thành *một máy cấy* thật sự. Máy này cũng rất giản đơn, chỉ lắp thêm vào trước thuyền một cái guồng

bằng gỗ, nó có bốn cái tay cấy, thay thế cho tay người. Máy này có mấy đặc điểm như sau:

1- Đơn sơ, người thợ mộc nào trông thấy qua một lần, cũng làm được;

2- Rẻ tiền, đóng một chiếc máy chỉ tốn độ mười đồng nhân dân tệ;

3- Giản tiện, có thể tháo ra, lắp vào. Đàn bà trẻ con cũng lái máy được;

4- Năng suất cao gấp đôi một người cấy giỏi bằng tay. Sau này cải tiến thêm, năng suất có thể lên cao hơn nữa.

Những phát minh của nông dân rất có ích, nhưng cũng rất tầm thường; tầm thường đến nỗi các kỹ sư nông học nổi tiếng không bao giờ nghĩ đến, hoặc không dám nghĩ đến. Sau cuộc trưng bày nông cụ, Viện Khoa học nông nghiệp trung ương đã mời 21 người nông dân “kỹ sư” làm “nghiên cứu viên” (xưa nay, những nghiên cứu viên được các viện khoa học mời như thế, là những người đã có tiếng tăm trong khoa học). 21 người đó, người thì trình độ văn hóa còn thấp, người thì chưa biết chữ, người thì làm thủ công nghiệp ở nông thôn. Nhưng họ là những người dám tìm tòi, suy nghĩ, dám thử làm, và đã đại biểu cái tư chất tài giỏi và khôn khéo của nông dân lao động.

“MUỐN CHO ĐỜI SỐNG ĐỔI THAY, TOÀN DÂN, TOÀN ĐẢNG RA TAY CÙNG LÀM”

Văn hóa, trước ngày giải phóng, ở Trung Quốc cũng như ở nước ta, *văn hóa* chỉ dành riêng cho giai cấp có tiền. 95 phần trăm nông dân là mù chữ.

Ngày nay chính trị, tư tưởng, kỹ thuật của nông dân tiến bộ, thì văn hóa cũng phải phát triển theo.

Trước hết là *xóa nạn mù chữ*. Dù đã được giản đơn hóa, học chữ Trung Quốc vẫn khó gấp mấy học chữ quốc ngữ ta. Hiện nay có độ 60 triệu người xung phong dạy bình dân học vụ, phần lớn là thanh niên và học sinh. 160 huyện đã thanh toán xong nạn mù chữ.

1.070 huyện có trường tiểu học khắp các thôn.

16 tỉnh có trường đại học (130 trường).

Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục, thì mấy tháng sắp tới, thôn nào cũng sẽ có trường tiểu học. Hương (như liên xã ta) nào cũng có trường sơ trung và trường trung học nông nghiệp. Các trường tiểu học sẽ dạy thêm khóa thủ công nghiệp và nông nghiệp. Các trường trung học dạy thêm những kỹ thuật căn bản về các ngành sản xuất.

Nhưng hiện nay, theo nguyên tắc *nhiều, nhanh, tốt, rẻ*, nhiều hương và huyện chẳng những đã có trường trung học, mà có cả trường đại học. Thí dụ:

- Hương *Hòa Bình* (gần Bắc Kinh), có sáu ban trung học nông nghiệp với 170 học sinh, vừa rồi mới lập thêm một *trường đại học nông nghiệp* dạy ban đêm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trường đại học chỉ trừ bị trong hai hôm là xong và không tốn một đồng tiền nào, không phải lợp một gian nhà nào.

Phòng lên lớp thì mượn nhà họp của các đoàn thể.

Hiệu trưởng do bí thư Đảng ủy kiêm.

Giáo sư là những cán bộ của Viện pháp chính và Trường công an trung ương hiện nay về lao động ở nông thôn. Dạy về nông nghiệp thì nhờ anh hùng và chiến sĩ nông nghiệp và các học sinh Trường đại học nông nghiệp trung ương đã có liên lạc với nông dân ở vùng đó.

Học sinh 200 người, đều là cán bộ các hợp tác xã nông nghiệp và cán bộ hương, có kinh nghiệm sản xuất và trình độ văn hóa sơ trung, cao trung. Có đồng chí ủy viên Đảng bộ, đã 59 tuổi và một chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, 44 tuổi cũng đến học.

Chương trình học: Triết học và kỹ thuật nông nghiệp. Mỗi tuần lên lớp ba tối.

Trường đại học nông nghiệp của huyện *Từ Thủy* (tỉnh Hà Bắc) có 160 học trò, chia làm hai ban, học bốn năm. Sau ngày học xong, huyện sẽ phân phối các học trò ban A vào công việc xây dựng hoặc nghiên cứu khoa học nông nghiệp. Học trò ban B sẽ là giáo viên các trường trung học nông nghiệp trong huyện.

Học trò trường này là những giáo viên các trường tiểu học, những học sinh vừa tốt nghiệp ở Trường sư phạm huyện, và những cán bộ huyện có trình độ văn hóa khá và có kinh nghiệm sản xuất.

Họ học nửa ngày và lao động nửa ngày để tự cấp tự túc. Chín vị giáo viên đều là kiêm chức; sáu vị là giáo sư ở Viện nông nghiệp tỉnh và trung ương thường đến nghiên cứu nông nghiệp ở huyện; ba vị là chiến sĩ và anh hùng lao động. Các vị giáo sư đều không ăn lương.

Đảng ủy huyện phụ trách dạy chính trị.

Phó bí thư huyện ủy làm hiệu trưởng.

Cũng như phong trào lập nhà máy nhỏ, phong trào nông dân tự lập trường học lan tràn khắp nơi. Nhiều nơi như liên xã *Nhạc Các Trang* (Hà Bắc), chỉ trong năm ngày đã lập bốn trường kỹ thuật dạy ban đêm, và một trường trung học nông nghiệp mỗi tuần lễ học năm buổi, lao động bảy buổi.

Vệ sinh phòng bệnh - Cũng là một phong trào rất sôi nổi.

Trung ương đề ra khẩu hiệu: *Tiêu diệt bốn thứ có hại* (ruồi, muỗi, chuột và chim sẻ). Nông dân thêm vào: *Tiêu diệt bảy thứ có hại* (bốn thứ nói trên và rận, rệp, bọ chó). Họ không hề xin Chính phủ một đồng tiền hoặc một cân thuốc DDT.

Đồng thời, nông dân tự tổ chức rất nhiều *nhà thương nhỏ*. Thí dụ: chỉ chín huyện trong tỉnh *Cam Túc* đã có 590 nhà thương nhỏ. Nơi khám bệnh và nhà thương, họ mượn những nhà của dân hoặc của công không dùng đến, rồi dọn dẹp sạch sẽ, quét vôi trắng toát, thế là đủ.

Giám đốc do Chủ tịch hương và chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp - kiêm. Phó giám đốc thì cử một thầy thuốc khá nhất làm. Thầy thuốc là những đồng chí bộ đội phục viên biết nghề thuốc hoặc những ông lang địa phương.

Tiền mua thuốc và dụng cụ - do công quỹ hoặc hợp tác xã cho vay, nhà thương sẽ trả dần.

Lương của thầy thuốc - do hợp tác xã nông nghiệp bình công chấm điểm, và cuối năm sẽ được chia lãi; hoặc kết hợp tư tưởng với tình hình công tác mà định mức lương; hoặc định một số lương nhất định.

Người dân đến chữa bệnh trả một số tiền rất phải chăng.

Theo cách thức giản đơn đó, có nơi như huyện Thông Vĩ trong 20 hôm đã tổ chức 63 nhà thương nhỏ, 42 nhà đỡ đẻ, cộng tất cả có 257 giường.

Cam Túc là một tỉnh nhiều núi rừng, nhiều tật bệnh, nhiều mê tín. Nay nhờ có nhà thương nhỏ tổ chức khắp các thôn xã, mà đã có những thôn và những hợp tác xã nông nghiệp không có người ốm. Đồng thời nông dân đã hết mê tín, và đã tiến bộ nhiều về ý thức khoa học. Cho nên họ nói:

*“Cải cách ruộng đất, đào hết rễ nghèo,
Nhà thương trong xã, đào hết ốm đau,
Nhờ Đảng lãnh đạo, dân đã giàu lại kiện khang”* (mạnh khỏe).

Tháng 1-1956 Trung ương Đảng đã ra bản dự thảo kế hoạch phát triển nông nghiệp. Toàn Đảng và toàn dân đã thảo luận sôi nổi và đã đề lên 1.891 ý kiến. Kế hoạch ấy dự định rằng nội trong 12 năm, tùy theo đất xấu hoặc đất tốt và tùy theo thú trồng trọt, mỗi mẫu sẽ sản xuất:

	<i>Đất xấu</i>		<i>Đất tốt</i>	
Lương thực	1.000	kilô	2.000	kilô
Lạc	750	kilô	1.250	kilô
Bông	150	kilô	250	kilô

Nhưng hiện nay nhiều nơi đã vượt xa mức đã định. Năm nay, diện tích:

- Phát triển thủy nông là 70.000.000 mẫu (mấy nghìn năm trước cho đến ngày giải phóng, thủy nông chỉ có 47.780.000 mẫu).
- Cải thiện đất xấu thành đất tốt 28.000.000 mẫu.
- Biến ruộng úng thành ruộng thường 40.000.000 mẫu.
- Biến ruộng khô thành ruộng nước 13.400.000 mẫu.
- Một mùa thành hai mùa 8.800.000 mẫu.
- Trước không trồng lương thực, nay trồng lương thực 16.000.000 mẫu.
- Trồng cây gây rừng 58.000.000 mẫu.

Nhờ chỉnh phong mà có tiến bộ nhảy vọt, cho nên kế hoạch 12 năm có thể hoàn thành trong năm hoặc sáu năm.

Đạt được kết quả tốt đẹp ấy là vì *cố gắng của toàn Đảng kết hợp chặt chẽ với sự cố gắng của toàn dân, lực lượng Chính phủ kết hợp chặt chẽ với lực lượng của quần chúng.*

Trong mọi công việc, bí thư các cấp ủy Đảng đều tự mình trực tiếp lãnh đạo thiết thực và chặt chẽ, đều nắm vững chính sách của Đảng và đi đúng đường lối quần chúng; đảng viên và đoàn viên thanh niên đều làm gương mẫu. Do đó mà mọi khó khăn đều khắc phục được và được dân phục, dân tin. Do đó mà động viên được lực lượng toàn thể nông dân để thực hiện cần kiệm xây dựng nước nhà tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Nông nghiệp Trung Quốc thu được kết quả to lớn như vậy, một là nhờ Đảng lãnh đạo sáng suốt và chặt chẽ; hai là dựa vào lực lượng to lớn và rộng khắp của *hợp tác xã nông nghiệp*. Như tôi đã nói ở trên: 98% nông hộ đã tổ chức vào hợp tác xã, 96% hợp tác xã là bậc cao. Nay họ lại tiến lên bước nữa: nhiều hợp tác xã nhỏ liên hợp lại thành những hợp tác xã to. Như ở Lô Huyện (Tứ Xuyên), hơn 3.000 hợp tác xã hạng vừa và hạng nhỏ đã theo nguyên tắc tự nguyện mà liên hợp lại thành 700 hợp tác xã to. Kết quả đầu tiên là trước kia còn 10% hợp tác xã bậc thấp, nay không có hợp tác xã bậc thấp nữa; vì người đông và nông cụ nhiều, cho nên sản lượng của các hợp tác xã đều tăng rất nhanh. Nói tóm lại: toàn Đảng, toàn dân làm thủy nông, tăng phân bón, cày sâu bừa kỹ (trước chỉ cày từ ba đến năm tấc, nay cày sâu một thước rưỡi), chọn giống tốt, và cấy dày hàng, kết quả là năm ngoái tăng gia 50.000.000 tấn lương thực, năm nay tăng gia 100.000.000 tấn.

Tổ đổi công là bước đầu để tiến lên hợp tác xã nông nghiệp. Đồng bào nông dân miền Bắc ta đã xây dựng khá nhiều tổ đổi công (và một số hợp tác xã nông nghiệp). Như thế là tốt. Nhưng tổ đổi công chưa được phổ biến và một số tổ đổi công còn non yếu, chỉ có tên mà chưa thật sự đổi công.

Chúng ta cần phải học một cách sáng tạo những kinh nghiệm tốt của Trung Quốc anh em. Tất cả các cấp bộ Đảng ta từ tỉnh đến xã cần phải hết sức chú trọng củng cố những tổ đổi công đã có, xây dựng tổ đổi công mới cho tốt và khắp các xã. Cố nhiên phải theo đúng nguyên tắc *tự nguyện, tự giác* của nông dân, tuyệt đối tránh quan liêu, mệnh lệnh.

Những tổ đổi công thật tốt, thật vững, thì tiến lên thành hợp tác xã nông nghiệp.

Công tác này phải thiết thực và khẩn trương nhưng không tham nhiều và nóng vội.

Xây dựng rộng khắp tổ đổi công tốt và hợp tác xã tốt, thì sẽ đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp của nước ta, và nông dân ta sẽ thêm no cơm, ấm áo.

So sánh *sản lượng* giữa ruộng Trung Quốc với ruộng Việt Nam ta thì thấy:

- Ruộng thí nghiệm Miếu Nan Hưng (Hồ Bắc) một mẫu tây sản xuất 41 tấn 2 kilô.

- Ruộng thí nghiệm của tổ đổi công đồng chí Trần Văn Tắc (xã Ngọc Sơn, Hải Dương) sản xuất 6 tấn 21 kilô.

Thế là chỉ một phần bảy của Miếu Nan Hưng.

- Xã Hiệp An (Hải Dương) thách các xã khác thì đua sản xuất mỗi mẫu 3 tấn 600 kilô thóc, thế là chỉ non một phần mười một của Miếu Nan Hưng. Tuy vậy, nếu đồng bào nông dân các nơi đều cố gắng thi đua với đồng bào Hiệp An, thì vụ mùa của miền Bắc sẽ được hơn năm triệu tấn, tức là nhiều hơn sản lượng cả vụ chiêm và vụ mùa hiện nay cộng lại (độ 4 triệu 15 vạn tấn). Tôi rất mong đồng bào nông dân toàn miền Bắc đều hăng hái nhận lời thách của đồng bào Hiệp An và đồng bào Hiệp An thì cố gắng tiến lên nữa để theo kịp anh em nông dân Trung Quốc.

Nói tóm lại: Muốn nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thì phải tăng gia sản xuất, trước hết là sản xuất lương thực. Và muốn tăng gia sản xuất thì phải:

*Thì đưa làm nhiều thủy nông,
Dùng nhiều phân bón, là công việc đầu.
Ba là cuốc bẫm, cày sâu,
Bốn chọn giống tốt, năm lo cấy dày.
Sáu là kỹ thuật đổi thay,
Toàn dân, toàn Đảng ra tay cùng làm.*

TƯ SẢN DÂN TỘC

Những nhà giàu kéch xù, vừa là tư bản bóc lột lao động, vừa là quan lại bóc lột nhân dân, như bọn Tống Tử Văn (anh vợ Tưởng Giới Thạch), Khổng Tường Hy (anh rể Tống Tử Văn), khi Trung Quốc được giải phóng, thì bọn này đều cuốn gói chuồn ra nước ngoài. Bọn này thuộc vào hạng tư sản quan liêu hại dân phản nước.

Hiện nay, *giai cấp tư sản* Trung Quốc là những nhà công thương nghiệp. Họ thấy rằng nền kinh tế quốc dân đã đi vào con đường xã hội chủ nghĩa, nông thôn đã hợp tác hóa tức là cũng đã tiến vào con đường xã hội chủ nghĩa, thì tư sản ở thành thị không thể cứ kinh doanh theo con đường cũ. Họ thấy rằng tương lai của họ và con cháu họ không thể tách rời tương lai của Tổ quốc và của nhân dân, mà tương lai của Tổ quốc và của nhân dân là chủ nghĩa xã hội. Họ lại thấy rằng những nhà tư sản đã được Chính phủ giúp đỡ, thì giải quyết được nhiều khó khăn và sản xuất được phát triển mạnh. Vì những lý do đó, cộng với tinh thần yêu nước, mà các nhà công thương Trung Quốc đã vui lòng thực hiện công tư hợp doanh để được cải tạo theo chủ nghĩa xã hội.

Trung Quốc hiện có độ một triệu 30 vạn người thuộc giai cấp tư sản. Trong số đó độ 70 vạn người tiếp tục giúp việc ở các xí nghiệp đồng thời được Chính phủ chia cho một số lãi nhất định. Trong cuộc *chỉnh phong*, họ cũng hăng hái tham gia.

Tôi xin nêu các nhà công thương ở ba thành thị lớn làm thí dụ:

Sau những lớp học tập, những đợt thảo luận, những cuộc phê bình và tự phê bình dân chủ và sâu sắc.

15.000 nhà công thương *Thượng Hải* đã khai Đại hội và đề ra: Nội trong ba năm đến 5 năm, họ sẽ cải tạo thành người lao động “tự thực kỳ lực”¹⁾ và họ thách các nhà công thương cả nước thi đua trong năm nay nhất định làm cho được những điều sau đây:

1- Ra sức tham gia chỉnh phong, cải tạo lập trường chính trị của mình;

2- Tự giác, tự nguyện tham gia lao động chân tay;

3- Đưa hết kỹ thuật và kinh nghiệm của mình làm cho xí nghiệp phát triển;

4- Sinh hoạt phải cần cù và tiết kiệm, lập tức hoặc dần dần xóa bỏ những thói quen không hợp lý (Chính phủ có đặc biệt chiếu cố họ);

5- Mỗi người tự định lấy kế hoạch cải tạo của mình, mở rộng phê bình và tự phê bình, định kỳ hạn kiểm soát lẫn nhau.

Ở Đại hội, để tỏ ý chí của mình, nhiều người đã viết thư “quyết tâm” với những điểm rất thiết thực. Như hai vị tổng giám đốc nhà máy dệt và nhà máy diêm to nhất ở Thượng Hải đã ra lời thề: Quyết cải tạo thành người lao động chân chính, càng sớm càng hay. Đặt thời giờ nhất định, để lao động hoặc ở nhà máy, hoặc ở nông thôn.

Các nhà công thương ở khu Phô Đà, ngoài việc thực hiện năm điều nói trên, còn nhận năm nay sẽ mua công trái 20% nhiều hơn năm ngoái.

Sau Đại hội, với trống rung cờ mở, họ đã vui vẻ rầm rộ đi tuần hành các đường phố, để sáu triệu nhân dân Thượng Hải chứng kiến quyết tâm của họ.

1) Tự thực kỳ lực: Ăn bằng cái tự làm được (BT).

- Cũng trong thời kỳ đó, 9.000 nhà công thương *Bắc Kinh* đề ra năm điều:

1- Quyết tâm cải tạo lập trường chính trị của mình, thật thà tiếp thu sự lãnh đạo của Đảng, hết lòng, hết sức phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội;

2- Kiên quyết học tập anh em công nhân ở xí nghiệp mình, coi xí nghiệp như nhà mình, ra sức tiến bộ nhảy vọt;

3- Ra sức tham gia lao động trong xí nghiệp; đồng thời cùng cán bộ và công nhân về nông thôn, ra sức giúp đỡ sản xuất nông nghiệp, quyết tâm lấy lao động để tự cải tạo mình;

4- Tranh thủ nội trong hai năm sẽ thành người lao động “tự thực kỳ lực”;

5- Sửa đổi cách sinh hoạt tư sản, xây dựng một tác phong gian khổ và chất phác.

Trước Đại hội, ông Lạc Tùng Sinh, Chủ nhiệm Hội công thương Bắc Kinh, nói: “Chúng ta phải biết rằng giai cấp tư sản cần phải bị xóa bỏ; nhưng người tư sản thì có thể cải tạo. Chỉ cốt chúng ta bỏ lập trường tư bản chủ nghĩa, ra sức lao động, từ người bóc lột cải tạo thành người lao động “tự thực kỳ lực”, thì tiền đồ của chúng ta rất là vẻ vang”.

- 30.000 nhà công thương *Thiên Tân* đã đề ra năm điều:

1- Đánh đổ lập trường tư bản chủ nghĩa, xây dựng lập trường xã hội chủ nghĩa; lột bỏ cách lên mặt đi, mở mang tư tưởng ra; tự kiểm thảo một cách sâu sắc, cải tạo tận xương tận tủy; người người cùng tiến bước, bước bước hướng về phía ta;

2- Khắc phục bệnh bảo thủ và nạn lãng phí, tự động đốt cháy hết tất cả mọi sai lầm về thái độ chính trị và thái độ công tác; kiên quyết kiểm thảo thái độ tiêu cực và thái độ thiếu trách nhiệm trong tư tưởng và trong việc làm;

3- Thật thà tiếp thụ sự lãnh đạo của Đảng, một lòng với Đảng, thực hiện triệt để chính sách của Đảng. Thật thà tiếp thụ sự giám đốc của công nhân. Thật thà học tập đạo đức chí công vô tư của giai cấp công nhân. Thực hành cần kiệm và chất phác. Cống hiến hết kỹ thuật, tài năng và lực lượng của mình cho công cuộc xây dựng Tổ quốc;

4- Ra sức học tập chính trị và thời sự, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa. Mỗi người tự đặt kế hoạch cải tạo của mình. Ba tháng kiểm tra lẫn nhau một lần. Phê bình lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ;

5- Ra sức tham gia lao động chân tay, cùng lao động với cán bộ và công nhân. Sinh hoạt phải cần và kiệm, dần dần theo kịp công nhân. Cố gắng thành người lao động chân chính càng sớm càng hay.

Họ nêu bốn điểm để thách các nhà công thương cả nước thi đua:

- a) Ai cải tạo lập trường chính trị nhanh hơn, tốt hơn;
- b) Ai cống hiến nhiều hơn cho công cuộc sản xuất của Tổ quốc;
- c) Ai lao động hăng hái nhất;
- d) Ai sinh hoạt cần kiệm; chất phác nhất.

Trong những người viết thư quyết tâm, ông Dương Ngọc Văn, Phó Giám đốc kiêm Tổng công trình sư xưởng dệt, viết:

“Quyết hết lòng, hết sức phục vụ công cuộc sản xuất xã hội chủ nghĩa; cùng cán bộ và công nhân cả xưởng nâng cao chất lượng của vải và lụa. Trong năm nay, nghiên cứu làm thêm một thứ dệt mới. Ngày nào cũng đến phòng máy một thời gian để học thêm kinh nghiệm của công nhân già”.

Cũng như Thượng Hải, Bắc Kinh và các thành phố khác, sau Đại hội, các nhà công thương Thiên Tân tổ chức tuần hành khắp các phố phường.

Mấy thí dụ trên đây chứng tỏ rằng: Giai cấp tư sản Trung Quốc quyết tâm cải tạo, tiến bộ và quyết tâm thực hiện những

chính sách của Đảng và Chính phủ. Và như ông Lạc Tùng Sinh đã nói: Tiền đồ của họ rất vẻ vang.

Trên đây là mấy thí dụ về việc cải tạo của các ông công thương. Bây giờ xin nêu vài thí dụ về việc cải tạo của *các bà công thương*.

Các bà công thương cũng rất hăng hái tham gia chỉnh phong, rất cố gắng và tiến bộ nhiều, như các bà ở *Thiên Tân* đã quyết tâm thực hiện mấy điểm sau đây:

- 1- Cải tạo tư tưởng một cách triệt để, mọi việc đều hướng về phía nhân dân, quyết tâm đứng về phía nhân dân;
- 2- Tham gia các hoạt động xã hội, như xây dựng trường học, mở vườn gửi trẻ, giúp đỡ các chị em phụ nữ lao động;
- 3- Sắp xếp việc chi tiêu trong gia đình một cách hợp lý, chống phô trương, lãng phí, xem trọng việc lao động trong gia đình, dạy dỗ con cháu cho quen gian khổ, chất phác;
- 4- Khuyến khích chồng con cải tạo tư tưởng để trở nên người lao động thật sự.

Ngoài những điều trên, các bà còn đặt mấy điểm thi đua một cách rất thiết thực như:

- Ai hăng hái hơn, quyết tâm hơn, tiến bộ nhanh hơn;
- 100% gia đình gửi tiền tiết kiệm vào ngân hàng;
- 90% gia đình có kế hoạch sinh hoạt rành mạch.

Và bây giờ xin nói đến *các cậu, các cô* công thương tức là con các nhà công thương đang làm việc ở các xí nghiệp.

Trong lúc cha mẹ tiến bộ, con em là lớp công thương thanh niên rất phấn khởi và cố gắng *tiến bộ nhảy vọt*. Thí dụ:

Hơn 1.200 thanh niên công thương ở Thiên Tân đã thông qua kế hoạch cải tạo như sau:

- 1- Suốt đời nghe lời Đảng và Mao Chủ tịch, kiên quyết đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, dâng cả quả tim cho Đảng. Học tập công nhân và nông dân, cải tạo lập trường chính trị một cách triệt để;

2- Tự động về nông thôn, lên miền núi, đến phòng máy, do lao động để cải tạo mình đến nơi đến chốn;

3- Chịu khó học tập, chịu khó rèn luyện, nội trong năm nay ít nhất cũng phải học thạo một nghề, chuẩn bị điều kiện để “tự thực kỳ lực”;

4- Cải tạo một cách triệt để thói quen sinh hoạt của giai cấp tư sản, chống tất cả những cách ăn uống, chơi bời phóng túng, và lãng phí phô trương. Phải thật sự cần và kiệm;

5- Ra sức tham gia cuộc chỉnh phong chống bảo thủ, chống lãng phí. Ra sức đóng góp vào bước tiến bộ nhảy vọt của xí nghiệp;

6- Mỗi người tự đặt kế hoạch cải tạo của mình và thật thà thực hiện nó. Mỗi tháng một lần kiểm tra và so sánh lẫn nhau. Đồng thời khuyên cha anh và bầu bạn cố gắng làm đầu tàu tự cải tạo trong giới công thương.

Những thí dụ trên đây làm nổi bật một điều, là các nhà công thương Trung Quốc, trai cũng như gái, trẻ cũng như già; đều vui vẻ nghe theo Đảng, hăng hái cải tạo mình theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Để đạt kết quả tốt đẹp ấy, họ đã kinh qua những đợt học tập thảo luận, liên hệ, đấu tranh, phê bình và tự phê bình. Thí dụ: từ đầu tháng 4 đến đầu tháng 6 năm nay, họ có cuộc vận động “*giao tâm*” nghĩa là dâng quả tim cho nhân dân, cho Đảng. Trong cuộc vận động ấy, ai có tư tưởng hoặc hành động gì sai lầm đều tự động thật thà nói ra hết, để trút gánh nặng tinh thần, để cải tạo một cách triệt để. Trong hai tháng, các nhà công thương Bắc Kinh đã tự nêu ra hơn sáu triệu điều sai lầm. Cuộc Đại hội của 8.000 nhà công thương kết thúc đợt ấy, và bắt đầu vận động đợt thứ hai nhằm “tự mình phê phán để tự cải tạo một cách nhanh chóng, nghiêm túc, thật thà, sâu sắc và triệt để”.

So sánh số người và tiền bạc, thì giới công thương Trung Quốc nhiều hơn giới công thương Việt Nam ta. Nhưng so sánh sự hiểu biết và tinh thần yêu nước, thì giới công thương ta chắc không chịu thua kém giới công thương Trung Quốc. Ông Bùi Đức Miên, đại biểu Hội Liên hiệp công thương Thành phố Hà Nội, đã nói trước hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

“Giới công thương chúng tôi càng thấm thía phương châm cải tạo của Đảng Lao động Việt Nam, hạn chế mặt tiêu cực, phát huy mặt tích cực của công thương nghiệp tư bản tư doanh chúng tôi... Nếu Đảng tăng cường giáo dục, nếu nhân dân giám sát càng kỹ lưỡng, và bản thân công thương chúng tôi cố gắng, thì công cuộc cải tạo hòa bình càng có khả năng thực hiện... Và chúng tôi rất biết ơn Đảng đã đề ra chính sách hợp tình và nhân đạo đối với giới công thương nghiệp tư bản tư doanh chúng tôi, là chính sách cải tạo hòa bình để dìu dắt chúng tôi lên chủ nghĩa xã hội”.

Ông Miên nói tiếp: Tiến lên chủ nghĩa xã hội thì “người tư sản dân tộc cũng có nhiều cái mất, mà cái mất to lớn nhất là mất cuộc đời nô lệ, mất những tập quán xấu của phương thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa, mất lễ lối làm ăn “nhất bản vạn lợi” và đồng thời cũng mất cả cái thành kiến của nhân dân đối với lễ thói kinh doanh lạc hậu của mình. Còn về phần *được* thì người công thương cũng có nhiều cái được, mà cái được sâu sắc, vẻ vang nhất là địa vị chủ nhân đất nước, là được hòa mình trong nhân dân, cùng nhân dân tham gia xây dựng xã hội mới và hưởng thụ thành quả của cách mạng”.

Chắc rằng đó là ý nguyện của đại đa số trong giới công thương ta. Nhưng tiếc rằng còn có những con chiên ghẻ lẫn lộn trong giới công thương ta, để bôi nhọ giới công thương ta. Chúng đầu cơ tích trữ, buôn gian bán lận, như các báo Hà Nội 30-6-1958 đã đăng tin:

“Trong sáu tháng đầu năm 1958 đã phát hiện được 12.491 vụ lậu thuế, trị giá hơn năm tỷ. Có nhiều vụ lậu rất tinh vi, câu kết giữa buôn chuyển và xuất nhập khẩu, trốn thuế hàng chục triệu đồng... Có vụ bán lén lút từ 120 đến 150 lạng vàng...”.

Tục ngữ nói: “Một người làm xấu, cả bậu mang dơ”. Bọn chúng đã làm cho cả giới công thương ta mang tiếng. Mong rằng giới công thương ta cũng làm như giới công thương nước bạn, nghĩa là: tự động, tự giác, trong giới mình tự giáo dục, tự kiểm soát, tự cải tạo, tự làm cho giới mình trong sạch và tiến bộ. Các nhà công thương ta làm được như vậy tức là chuẩn bị tốt cho việc cải tạo theo chủ nghĩa xã hội.

TRÍ THỨC TƯ SẢN CHỈNH PHONG

Trí thức tư sản gồm có các đảng phái dân chủ, các giới giáo dục, báo chí, văn nghệ, khoa học, kỹ thuật, y tế, nhân viên các cơ quan, học sinh các trường đại học. Cộng độ 3 triệu 50 vạn người.

Trước khi đi vào nội dung của vấn đề, tôi xin giới thiệu mấy *chữ mới* thường dùng ở đây:

- *Hồng*: nghĩa là lập trường cách mạng vững vàng.
- *Chuyên*: nghĩa là nghề nghiệp chuyên môn thông thạo.
- *Đại minh đại phóng*: nghĩa là phóng tay phát động quần chúng, có gì nói hết, không ngần ngại e dè.
- *Lấy lửa đốt mình*: nghĩa là cán bộ tự phê bình một cách sâu sắc, triệt để, không sợ mất thể diện, mất uy tín để đốt sạch khuyết điểm và làm kiểu mẫu cho quần chúng tự phê bình và phê bình.

Những thắc mắc lúc đầu

Khi bắt đầu chỉnh phong, giới trí thức tư sản nhiều người thắc mắc. Họ nói:

Người trí thức chẳng có xí nghiệp, ruộng đất cũng không, sao lại gọi là tư sản?

Đã không phải là phe hữu, thì vì sao còn phải cải tạo?

Những người trí thức đã tham gia công đoàn, tức là thuộc về giai cấp vô sản rồi chứ?

Cứ ra sức làm tốt nghiệp vụ, thì không cải tạo cũng không sai lầm.

Một gian phòng, vài quyển sách, như thế là yên thân, là thanh cao, không cải tạo cũng được.

Giai cấp nông dân lao động hàng nghìn năm nay, mà tư tưởng vẫn lạc hậu; nhiều cán bộ già đã được rèn luyện bao nhiêu năm mà vẫn mắc sai lầm. Vậy thì tham gia lao động chân tay có ích lợi gì?

Người khoa học đi tham gia lao động chân tay, như vậy khác nào đưa gang thép dùng như cây gậy...

Và còn nhiều lời lẽ như vậy nữa. Bề ngoài thì như chỉ tranh luận về một cái danh từ, một quan niệm: tư sản hay là không tư sản; nhưng thực tế là vấn đề: muốn hay là không muốn cải tạo.

Chủ nghĩa cá nhân, linh hồn danh lợi

Số lớn người trí thức Trung Quốc là phe tả. Hơn 1 triệu 25 vạn trí thức là đảng viên Đảng Cộng sản.

Đối với trí thức tư sản, Đảng dùng chính sách đoàn kết, giáo dục, giúp đỡ cải tạo và mong cho họ tiến bộ không ngừng. Chi bộ Đảng và Đoàn (thanh niên cộng sản) dùng mọi hình thức êm đềm như báo chữ to, nói chuyện với từng người, hội nghị từng nhóm, khai hội thảo luận, triển lãm, v.v. đảng viên và đoàn viên thì gương mẫu trong việc “lấy lửa đốt mình”, và kiên nhẫn giúp đỡ người khác “đại mình đại phóng”.

Nhờ vậy, mà giới trí thức tư sản cảm động và chuyển dần, từ chỗ e ngại, ngập ngừng, đến chỗ quyết tâm có gì “trong ba lô trút ra hết”. Có người đã nói rõ những điều mà xưa nay họ ấp ủ trong lòng, không hề hở ra với vợ con, bầu bạn. Sau đây là tóm tắt mấy điểm tự phê bình của những người trí thức tư sản:

Số đông trí thức đã được đế quốc và phong kiến giáo dục, nuôi nấng. Cho nên cách sinh hoạt, thế giới quan, học thuật và tư tưởng chính trị của họ đều có một hệ thống toàn diện. Vì vậy, họ có ý thức và lý luận toàn diện của giai cấp tư sản. Và nên tảng tư tưởng và hành động của họ là *chủ nghĩa cá nhân*.

Do chủ nghĩa cá nhân mà họ chỉ biết *vì danh vì lợi*.

Về lập trường, họ không rành mạch ai là bạn, ai là thù. Họ lưu luyến chế độ tư bản và phong kiến. Họ không ưa Liên Xô, không thích học tập chủ nghĩa Mác - Lênin. Họ xem khinh lao động chân tay và người lao động chân tay. Vì danh lợi mà họ thường gây xích mích chia rẽ giữa giới trí thức với nhau và giữa giới trí thức và Đảng. Bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lợi ích cá nhân. Họ không tin vào tính chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội, không tin vào lực lượng vô cùng to lớn của nhân dân.

Đối với *sự lãnh đạo của Đảng* và chủ nghĩa xã hội, họ chỉ nhận một cách mơ hồ. Khi gặp những việc cụ thể, cái gì hợp với lợi ích cá nhân của họ thì họ tán thành, cái gì không hợp thì họ phản đối. Đối với những chính sách của Đảng và Chính phủ về văn hóa kỹ thuật, thì họ cho là mệnh lệnh, ép buộc; họ không vui lòng tiếp thu. Tinh thần trách nhiệm của họ rất thấp.

Về mặt *công tác*, họ muốn làm người chuyên gia nổi tiếng, để tạo cho mình địa vị và oai quyền. Còn những công tác cần kíp để phát triển kinh tế và văn hóa của nhân dân mà Nhà nước giao cho họ, thì họ ít lo đến. Vì vậy mà họ giấu nghề, coi học thuật là của riêng của họ, không chịu hợp tác với người khác. Do đó, họ đã gây nhiều tổn thất cho nhân dân, lãng phí nhiều tiền tài của Nhà nước, đồng thời lãng phí tinh thần và lực lượng của bản thân họ.

Đối với những người cùng trong một ngành, họ coi như là “oan gia đối đầu”, trước mặt thì rất khách khí, sau lưng thì gièm pha lẫn nhau; chẳng những họ không tôn trọng lẫn nhau, mà còn tìm cách đèm nhau. Tinh thần đoàn kết rất kém.

Có người vì danh lợi mà chỉ ra sức viết bài và dịch sách, còn nhiệm vụ giáo dục thì chỉ làm qua loa.

Vì muốn được nhiều tiền nhuận bút, thường thường họ viết ẩu, dịch ẩu; đồng thời truyền bá những tư tưởng sai lầm vào đám thanh niên.

Thậm chí có người ăn cắp sách này một câu, chép trộm vở kia một đoạn, rồi viết thành sách, làm ra ta đây cũng là học giả, chuyên gia.

Đối với học trò, họ không thật thà dạy bảo. Họ chỉ dạy, còn học hay là không học, mặc kệ học trò. Họ coi học thức như gia tài riêng của họ, giấu kín những tài liệu quý, không cho học sinh và các giáo viên khác xem. Họ chỉ tốt với học sinh và cán bộ nào hầu với họ; đối với những học sinh và cán bộ có công trong chiến tranh cách mạng thì họ tỏ ý không ưa, không giúp đỡ.

Kiểm thảo thật thà, cải tạo triệt để

Sau đây là ý kiến của mấy vị trí thức nổi tiếng:

- Ông *Cung Tướng Thụy*, giáo sư về khoa pháp luật, nói:

“Trước đây, tôi không nhận tôi là trí thức tư sản. Trong chỉnh phong, quần chúng nêu rõ lập trường, tư tưởng và tác phong của tôi. Lúc đầu, tôi thất kinh. Nhưng khi tôi đào tận gốc, thì tôi không thấy kỳ quái nữa. Trước ngày giải phóng, tôi đã làm quan với chính quyền phản động. Từ ngày giải phóng, tôi được Đảng đoàn kết, giáo dục, bảo vệ, lại còn cho tôi vinh dự nữa. Nhưng tôi chưa nhận thức cách mạng một cách tự giác. Vì vậy, khi dạy học, tôi đã vô tình mà làm hại đến tư tưởng của học sinh. Nói rằng tôi dạy học, kỳ thực tôi lôi kéo học sinh theo tư tưởng tư sản, tranh giành học sinh với chủ nghĩa xã hội.

Bây giờ, con đường đã rất rõ ràng: Nếu không rời bỏ tư tưởng và lập trường tư sản, thì không thể công tác cho chủ nghĩa xã hội. Nếu không cố gắng tiến bộ nhảy vọt, thì sẽ bị bánh xe lịch sử hất lại phía sau...”.

- Ông *Phó Ung*, giáo sư nổi tiếng về hóa học, đã ở bên Mỹ 13 năm, nói:

“Xét lại kỹ, thì trong đầu óc tôi 98% là tư tưởng tư sản. Trước đây tôi thường nói: Tôi hết lòng ủng hộ Đảng. Nhưng Đảng là

Đảng của giai cấp vô sản, tư tưởng của giai cấp vô sản và tư tưởng của giai cấp tư sản là đối lập. Như vậy mà tôi nói hết lòng ủng hộ Đảng, thì chỉ là đối người và tự đối mình. Tôi đã từng nêu ra luận điệu “phân công” - Đảng giữ việc chính trị, tôi giữ việc chuyên môn. Nay tôi mới nhận rõ rằng: Mình đứng về lập trường tư sản, thì chắc truyền bá tư tưởng tư sản cho thanh niên. Chỉ có đứng về lập trường vô sản, mới có thể dạy học tốt”.

- Giáo sư số học *Hoa La Canh* (được đề nghị giải thưởng Xtalin): “Tám năm trước đây, trong lúc nhiều người đang do dự thì tôi đã quyết tâm từ Mỹ về nước. Tôi coi như vậy là tôi đã một lòng một dạ đi theo Đảng. Nhưng kinh qua nhiều đêm không ngủ, tôi đã suy nghĩ và thấy rằng: Đi theo Đảng chưa phải là một lòng với Đảng. Chim âu đi theo tàu thủy, nhưng không phải nó cùng chung một mục đích với tàu; nó theo tàu vì nó muốn tìm món ăn... Đồng tâm thì đồng đức. Nếu tôi cứ giữ lấy tư tưởng tư sản, thì hoàn toàn không thể đồng đức với chủ nghĩa xã hội. Đã không đồng đức thì không đồng tâm. Cho nên một người đầy chủ nghĩa cá nhân như tôi, thế nào mà đồng tâm đồng đức được với Đảng, với giai cấp công nhân.

Nhờ ơn Đảng chịu khó giáo dục tôi, chịu khó chờ cho tôi ăn năn sửa đổi. Nếu không vậy thì có lẽ tôi đã thành một kẻ phản dân, phản Đảng. Đảng đã cứu tôi sống, đã cứu đời sống chính trị của tôi.

Trước đây, trong cuộc “ba chống”, những người muốn giúp tôi sửa đổi, tôi lại nghi họ có ác ý với tôi. Họ phê bình tôi, tôi coi thế là đả kích, gièm pha. Tôi ngờ vực việc họ, ngờ vực người kia. Tôi không coi cán bộ là người thầy thuốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, họ chữa bệnh cho tôi. Tôi coi họ là người làm cho tôi thêm bệnh!

Tôi còn oán Đảng không nhận thức đúng học thuật của tôi. Sau “ba chống”, tôi lại oán Đảng đánh giá quá thấp trình độ chính trị của tôi. Tôi không hiểu rằng vì yêu quý tôi mà Đảng phê bình và giáo dục.

Tư tưởng tư sản đã làm tôi mù quáng.

Khi được Đảng tín nhiệm, thì tôi tự cao tự đại, cho mình là giỏi lắm rồi. Đuôi ngoắt lên rất cao, mũi sừng lên rất lớn. Tự cho mình là chính trị cũng giỏi, nghề nghiệp cũng tài. Vì vậy mà không ăn khớp và không đoàn kết được với ai. Kỳ thực, chính trị thì tôi chỉ giỏi nói suông, nghề nghiệp thì tôi sắp cạn vốn.

Nhờ chỉnh phong mà tôi nhận rõ những khuyết điểm tai hại của tôi. Nghĩ đến sai lầm trước, lòng tôi rất xót xa.

Từ nay về sau, tôi quyết toàn tâm toàn ý làm tốt những công việc Đảng giao cho tôi; ra sức làm việc, tranh thủ tiến bộ, kiên quyết một lòng với Đảng; tiến lên mãi, cố tiến không ngừng.

Kiểm điểm lại việc tôi dạy học trước đây, khác nào một cách mua bán đê tiện, “tiền trao, cháo múc”. Có lợi cho tôi thì tôi tích cực; không có lợi cho tôi thì tôi tiêu cực. Tôi muốn có địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm.

Từ nay về sau, tôi nhất định học tập kỹ và tìm hiểu thấu những phương châm và chính sách của Đảng, quyết không vì lợi riêng mà hại đến lợi chung. Mọi việc đều để lợi ích của Đảng và của nhân dân lên trên hết. Đưa tất cả học thuật, lực lượng và tính mạng của tôi dâng cho Đảng.

Cuối cùng, ý nguyện của tôi là: quyết tâm làm một người trí thức của giai cấp công nhân. Quyết tâm tranh thủ “hồng” triệt để và “chuyên” triệt để. Quyết tâm làm đúng tiêu chuẩn của một người đảng viên và tranh thủ vào Đảng để làm một chiến sĩ trong đội ngũ tiên phong của giai cấp công nhân”.

Các ông *Trần Kiến Công*, *Mạnh Hiến Thừa* và nhiều giáo sư các trường cao đẳng khác tuyên bố:

“Nếu giới trí thức chúng tôi không cải tạo đúng theo sự yêu cầu của chủ nghĩa xã hội, thì chúng tôi sẽ không hợp với xã hội mới...”

Nâng cao tư tưởng chính trị là một việc rất quan trọng của người giáo sư. Tuy vậy, vẫn có một số ít giáo sư đại học không thích chính trị, chỉ dạy sách, không dạy người. Thầy như vậy, sẽ bồi dưỡng ra những học trò cũng như vậy. Nếu giáo sư không cải tạo tư tưởng, thì trường học của chủ nghĩa xã hội sẽ đào tạo ra những học sinh tư sản. Vì vậy, ở các trường cao đẳng đã có cuộc đấu tranh sôi nổi giữa hai con đường - con đường tư sản và con đường xã hội chủ nghĩa.

Chỉnh phong đã giúp cho mọi người chúng tôi thêm chí khí lực lượng để vạch rõ và phê phán mọi tư tưởng tư sản, và các trường cao đẳng đã nảy nở một khí tượng mới mẻ. Nhiều trường học đã hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng: cần kiệm để xây dựng trường học, lao động để rèn luyện bản thân, mở cửa trường cho học sinh công nông... Đối với học sinh, các thầy giáo phụ trách toàn diện, nâng cao chất lượng dạy và học. Trách nhiệm của giáo sư rất to, rất nặng và rất vẻ vang. Cho nên phải có quyết tâm vứt sạch cái ba lô của xã hội cũ, và tự mình rèn luyện thành người giáo sư của giai cấp công nhân”.

Một đặc điểm tôi muốn nêu lên là cái phong độ *thật thà* của giới trí thức Trung Quốc. Thắc mắc bước đầu đã được giải quyết thì họ tự phê bình một cách rất thật thà, không sợ mất thể diện, mất uy tín. Trong đợt vận động “giao tâm”, họ bộc lộ hết tình hình tư tưởng của họ, không giấu giếm gì hết. Trong mười hôm, người nhiều nhất đã “giao” ra đến 700 điều, người ít nhất cũng “giao” đến mấy mươi điều. Họ gọi là “tiêu độc” cho triệt để, đặt chịu sự phê phán của nhân dân và sự giáo dục của Đảng. Vì vậy, sự cải tạo của họ nhanh và tốt.

Sự giao tâm, phê phán và trong lúc cải tạo, một bầu không khí phấn khởi tràn ngập giới trí thức tư sản đã biểu hiện trong nhiều bài thơ, tạm dịch vài bài như sau:

*Dâng tấm lòng cho Đảng,
Lòng riêng thành lòng chung,
Lòng chung là Đảng tính,
Một lòng vì quần chúng.
Lòng riêng nếu không dâng
Vì sợ ánh sáng soi,
Vật gì để trong tôi
Lâu ngày cũng hóa hôi.
Lòng riêng đã dâng ra,
Sẽ tẩy hết xấu xa
Nước đục chảy ra sông,
Đục sẽ biến thành trong.
Lòng riêng hóa lòng chung,
Vì luôn luôn dâng lòng,
Như người muốn tốt đẹp,
Ngày ngày soi hình dung.
Lòng chung là Đảng tính,
Như mặt trời rạng soi
Lòng riêng như muôn vật,
Chịu ánh sáng tốt tươi.
Dâng lòng, lại dâng lòng,
Mọi người đều hoan hân,
Một lòng vì nhân dân,
Tâm đồng, đức cũng đồng.
Toàn dân đều dốc một lòng,
Xây dựng Tổ quốc vô cùng tốt tươi,
Đảng ta sáng suốt muôn đời,
Tiền đồ gấm vóc càng tươi càng nồng.*

(Văn sĩ Ban Hân)

*

* *

Năm năm nhìn ba năm, ba năm nhìn năm đầu¹⁾
Mạnh dạn tiến bước, đón bầu trời xuân.
Sản xuất đều nhảy vọt, cải tạo không ngại ngần
Lập trường phải vững chắc, thế giới quan phải rõ ràng
Bỏ tự cao tự đại, quét luận điệu bi quan,
Chủ nghĩa xã hội ta đứng vào hàng chủ nhân.
Đảng và Mao Chủ tịch lãnh đạo ta tiến dần,
Ta phải cố tiến, không thì sẽ bị vùn xuống vực sâu,
Quyết tâm cải tạo, chớ ngại chớ rầu,
Xung lên, ráng sức, cúi đầu qua cửa quan²⁾
Người người vui vẻ, xuân khắp thế gian,
Kính chúc Mao Chủ tịch thọ vùn vùn vùn năm!
 (Đặng Sơ Dân, Phó tỉnh trưởng Sơn Tây)

*

* *

Ông *Triệu Nại Trì*, giáo sư khoa kinh tế, đã tóm tắt tâm sự của mình trong hai câu thơ.

Trước chinh phong thì:

Phía Tây mặt trời lặn, phía Đông mặt trăng lên,
Ngành hoa bóng xế, hàn huyên mấy trùng!³⁾

Sau chinh phong thì:

Triều dương chiếu bến Hoa Đào,
Đầy trời tơ liễu rơi vào đồ tười⁴⁾.

1) Ý nói: Kế hoạch 5 năm, 3 năm có thể hoàn thành vì năm đầu tiến bộ nhảy vọt (TG).

2) Mỗi lần thử thách là một lần phải trong sạch mới qua được cửa ải, cửa quan (TG).

3), 4) Triều dương là mặt trời mới mọc. Trước thì hồ hững bi quan, sau thì khoan khoái, vui vẻ (TG).

Sau đây tôi muốn nêu kết quả chỉnh phong của giới trí thức trong vài ngành để làm thí dụ.

Các đảng phái dân chủ và nhân sĩ không đảng phái

Những đợt học tập và thảo luận sôi nổi với nội dung chính là:

Xóa bỏ cách sinh hoạt tư sản, cải tạo thành người lao động chân chính.

Xóa bỏ thói tự cao tự đại, lên mặt; trong thực tiễn hòa mình với công nông.

Dâng tấm lòng cho Đảng, dâng trí thức cho nhân dân.

Trở nên con người mới trong bước tiến nhảy vọt ở các ngành khoa học kỹ thuật, văn hóa, giáo dục...

Kết thúc đợt ấy vào hồi tháng 3-1958, các đảng phái và nhân sĩ dân chủ khắp Trung Quốc đã tổ chức những cuộc đại hội và biểu tình khổng lồ. Như ở Thượng Hải có hơn 10.000 người trí thức, ở Bắc Kinh có hơn 10.000 người, ở Quảng Châu hơn 7.000 người, ở Trịnh Châu hơn 2.000 người, ở Tế Nam hơn 1.800 người, v.v..

Đại hội ở Bắc Kinh đã thông qua *Công ước* như sau:

“Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Mao Chủ tịch, nhân dân của Tổ quốc vĩ đại chúng ta đang ào ạt hăng hái tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi to lớn của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên mặt trận chính trị và tư tưởng làm cho nước ta xuất hiện một hình thế mới trong sự tiến bộ nhảy vọt của chủ nghĩa xã hội. Hình thế ấy đã cho chúng ta một sự khuyến khích và một lực lượng vô cùng to lớn.

Chúng tôi thề, với quyết tâm to nhất, ra sức cố gắng để tiến bộ mãi, tự mình cải tạo từ giai cấp tư sản biến thành người lao động “tự thực kỳ lực” từ trí thức tư sản biến thành người trí thức của giai cấp công nhân, đã “hồng” lại “chuyên”. Vì vậy, chúng tôi, các đảng phái dân chủ và các nhân sĩ dân chủ không đảng phái, lập công ước tự mình cải tạo theo chủ nghĩa xã hội, gồm có những điểm như sau:

1- Cải tạo lập trường chính trị, dâng tấm lòng cho Đảng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, kiên quyết đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

2- Trung thành với chế độ xã hội chủ nghĩa, thật thà chấp hành những chính sách và pháp lệnh của Nhà nước, toàn tâm toàn ý đưa tất cả trí tuệ và lực lượng của mình dâng cho sự nghiệp xây dựng Tổ quốc.

3- Kinh qua sự thực tiễn của xã hội mà học hỏi công nhân và nông dân, xây dựng quan điểm lao động, ra sức bồi dưỡng tư tưởng và cảm tình sẵn có của nhân dân lao động.

4- Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập kinh nghiệm và khoa học kỹ thuật tiên tiến của Liên Xô.

5- Cố gắng căn bản cải tạo mình cho nhanh, kiên quyết chấp hành những chính sách của Mặt trận dân tộc thống nhất để phục vụ chủ nghĩa xã hội.

Chúng tôi nhất định hết sức cố gắng, khuyến khích lẫn nhau, đảm bảo thực hiện công ước này”.

Trong Đại hội, nhiều người và nhiều nhóm đã viết thư quyết tâm, thách nhau thi đua và nhận thi đua ba điểm: thi đua tham gia chỉnh phong, thi đua tự mình cải tạo, thi đua đưa tiến bộ nhảy vọt.

Có nhóm đề ra “*năm nói thật*”: Đối với Đảng nhận thức thế nào? Đối với chủ nghĩa xã hội nhận thức thế nào? Suốt thời kỳ chỉnh phong năm ngoái, lời nói, việc làm, tư tưởng của mình thế nào? Đã chịu ảnh hưởng phe hữu thế nào? Sau cuộc đấu tranh chống phe hữu, tư tưởng và nhận thức của mình thế nào?

Có nhóm đề ra thi đua hoàn thành nhiệm vụ khoa học, kỹ thuật, văn hóa, giáo dục mà Đảng và Chính phủ đã giao cho, làm đúng khẩu hiệu “nhiều, nhanh, tốt, rẻ”.

Trong lúc tuần hành, có những cảnh tượng vừa vui vừa cảm động. Như ông cụ Thảm Quân Nho, ngoài 80 tuổi, đã hăng hái cầm cờ dẫn đầu hàng vạn trí thức tiến lên.

Cụ Chu Uẩn Sơn cùng chín ông cụ nữa đều ngoài 70 tuổi, gương cao bức “thập lão quyết tâm thư” to tướng. Nội dung bức thư là: “Sống đến già. Học đến già. Làm việc đến già. Đưa tuổi già dâng cho Đảng và chủ nghĩa xã hội”.

Bên cạnh là 24 ông cụ khác râu dài đến ngực, tóc bạc ngư sương, nhận lời thách của nhóm cụ Chu và thêm mấy điều: thi đua ai lập trường vững hơn, ai lao động tốt hơn, ai học tập chăm hơn.

Thật là:

*Càng già càng dẻo, càng dai,
Tuổi già, chí trẻ, mấy ai sánh bằng!*

Tiếp theo cuộc “Xã hội chủ nghĩa tự ngã cải tạo xúc tiến đại hội” là đợt thi đua sôi nổi giữa các đảng phái dân chủ và các nhân sĩ dân chủ không đảng phái để thực hiện “công ước” tự cải tạo.

Văn hoá

Từ ngày Trung Quốc được giải phóng, ngành văn hóa tiến bộ rất nhiều. Nhưng với cuộc chỉnh phong, giới văn hóa cảm thấy cần phải cải tạo triệt để hơn nữa, cần phải đi sâu hơn nữa vào trong tầng lớp công, nông, binh.

Để đạt mục đích ấy, cơ quan văn hóa cần phải thực hiện cho bằng được phương châm “cần kiệm xây dựng nước nhà”. Phải phát triển tác phong mới: cần cù, tiết kiệm, gian khổ, chất phác.

Phải chống chủ nghĩa hình thức, chống xa rời quần chúng. Phải trừ cho hết bệnh phô trương, lãng phí, quan dạng, bảo thủ. Phải tăng cường quản lý và giảm nhẹ cơ quan.

Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể nhân dân (công đoàn, hội phụ nữ, đoàn thanh niên...), kiên quyết chống những tiểu thuyết xấu, bài hát xấu, điệu múa xấu, tuồng hát xấu...

Kết quả bước đầu của chỉnh phong là năm nay ngân sách Bộ Văn hóa giảm được 15% mà công tác văn hóa lại phát triển rất mạnh khắp cả nước.

Sau những cuộc thảo luận sôi nổi, giới văn nghệ đã đi đến kết luận chung như sau:

- Cho rằng sự phát triển của văn học nghệ thuật là một quá trình hoàn toàn tự phát, không cần đến sự lãnh đạo của Đảng - đó là một tư tưởng sai lầm, nguy hiểm, nó có thể đưa văn nghệ xa rời nhân dân, thậm chí phản bội nhân dân.

- Văn nghệ phải nhận rõ trách nhiệm của mình đối với Nhà nước và nhân dân, phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Phải học tập chủ nghĩa Mác - Lênin để vũ trang mình. Phải kiên quyết chống những khuynh hướng phản dân chủ, phản chủ nghĩa xã hội trong giới văn nghệ.

- Phải hiểu rõ thời đại mới và đời sống cùng nguyện vọng của nhân dân. Tất cả các ngành văn học, nghệ thuật, điện ảnh, âm nhạc, múa nhảy, tuồng hát, vẽ... phải quần chúng hóa và dân chủ hóa.

- Văn nghệ phải xây dựng tác phong gian khổ, chất phác. Phải chống xa rời quần chúng, xa rời thực tế, xa rời chính trị, xa rời lao động.

Sáng tác cũng phải “nhiều, nhanh, tốt, rẻ”.

Nói tóm lại: giai cấp lao động cần phải làm chủ văn hóa, nếu không thì giai cấp tư sản sẽ giành quyền làm chủ. Nội dung của văn nghệ phải phong phú, hình thức phải tươi đẹp để phục vụ chính trị, phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và giữ gìn hòa bình thế giới.

Thực hiện đường lối trên, năm nay độ 500 văn nghệ sĩ nổi tiếng bắt đầu đi vào nhà máy, về nông thôn, bộ đội, miền núi, miền biển, công trường, vùng dân tộc thiểu số, cùng ăn, cùng ở, cùng lao động, vừa tự cải tạo, vừa sáng tác. Đó là bước đầu một chế độ thường xuyên.

Các đoàn thể văn nghệ địa phương, như ở Quảng Châu định trong năm nay sẽ có 300 bản kịch mới. Các nhà văn ở Trùng Khánh định viết 1.500 tác phẩm, Thiên Tân sẽ ra 10.000 tác phẩm văn nghệ các loại...

Cục văn nghệ của Quân giải phóng sẽ hoàn thành 2.026 bản kịch, bài hát, điệu múa, bản nhạc, v.v., nhiều hơn năm ngoái 19 lần, và sẽ biểu diễn 2.200 buổi.

Thực hành tiết kiệm: Viện kỹ thuật trung ương sẽ bước đầu tự túc một nửa.

Viện công nghiệp kỹ thuật kết hợp giáo dục với sản xuất sẽ hoàn toàn tự túc.

40 đoàn nghệ thuật quốc doanh chẳng những tự túc, mà còn cố gắng góp một số tiền vào quỹ.

CÁC CƠ QUAN

Các cơ quan cũng dùng cách nói chuyện từng người, từng nhóm, từng ngành, báo chữ to, hội triển lãm, những cuộc thảo luận sôi nổi và kỹ lưỡng, để chỉnh phong.

Họ đã làm nổi bật và phê phán sâu sắc những bệnh chủ quan, máy móc, xem nhẹ chính trị, và nạn giấy tờ. Ví dụ: Bộ Tài chính có đến 1.400 quy chế, Bộ Đường sắt có đến 2.000 quy chế... Do những khuyết điểm đó mà trong việc sản xuất không thực hiện được phương châm “nhiều, nhanh, tốt, rẻ”.

Nhờ chỉnh phong mà nhiều người đã thấy rõ trong công tác nghiệp vụ “vì ai mà làm, và làm thì phải dựa vào ai”. Tư tưởng được giải phóng triệt để, mọi người đều nắm được bản chất của công tác mình, do đó mà điều chỉnh tốt mối quan hệ giữa các ngành sản xuất.

Tư tưởng thông, bệnh chủ quan và bảo thủ bị tiêu diệt, cán bộ lãnh đạo gương mẫu làm trước, lấy chính trị làm chủ, tập trung lực lượng giải quyết những vấn đề to. Những cuộc hội nghị hẹp và hội nghị rộng đã phát động quần chúng thảo luận đầy đủ, nắm đúng khâu chính mà xét cả sợi dây chuyền của công việc. Phát hiện và sửa chữa những cái gì không thích hợp cho phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, cái gì không ăn khớp trong mối quan hệ lao động giữa bộ phận này với bộ phận khác, giữa bộ phận và toàn thể, giữa người này với người khác. Giải quyết hết những khúc mắc đó, công việc đều trôi chảy.

Nói tóm lại: Chính phong đã giúp cho cán bộ các cơ quan chữa khỏi bệnh quan liêu và dẫn họ đi sâu vào quần chúng.

Cán bộ lãnh đạo không quyển luyện phòng giấy nữa. Họ đi đến các nơi để điều tra nghiên cứu và phổ biến kinh nghiệm. Họ thường khai hội ở nhà máy hoặc ở nông thôn, để bàn việc và để trao đổi những kinh nghiệm thực tế.

Họ đi đến sát với cấp dưới miệng nói tay làm, kịp thời giải quyết các vấn đề. Quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, giữa lãnh đạo và quần chúng càng thêm khăng khít, công việc càng thêm dễ dàng.

Một ví dụ: Vừa rồi, Cục trưởng Cục hầm mỏ đi đến huyện Vũ An (tỉnh Hà Bắc) kiểm tra kỹ và toàn diện. Do đó, đã phát hiện đội địa chất có khuynh hướng bảo thủ rất nghiêm trọng. Theo báo cáo của đội này thì mỏ sắt Vũ An chỉ có mấy triệu tấn. Sau cuộc kiểm tra thì phát hiện mỏ ấy có *mấy trăm triệu tấn*.

Kết quả chỉnh phong ở các cơ quan là: ngân sách các ngành giảm được gần một nửa, số người bớt được nhiều, mà năng suất lao động của các cơ quan đều tăng gấp bội.

TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

Sau khi báo *Nhân dân* đăng những bài “*Mấy kinh nghiệm Trung Quốc mà chúng ta nên học*”, tôi nhận được nhiều thư các bạn đọc gửi đến. Tôi cảm ơn các đồng chí, và xin trả lời tóm tắt như sau:

- *Sao gọi là tiến bộ nhảy vọt?*

Từ chỗ tiến bộ từng bước, Trung Quốc đang tiến bộ rất nhanh, tiến bộ như nhảy vọt. Ví dụ:

* *Về công nghiệp*, so với sáu tháng đầu năm 1957, thì sáu tháng đầu năm 1958 tiến bộ:

Tháng 1 - 14%

Tháng 2 - 18%

Tháng 3 - 29%

Tháng 4 - 42%

Tháng 5 - 46%

Tháng 6 - 55%

Như thế là chẳng những so với năm ngoái thì năm nay tiến bộ rất nhiều, mà trong năm nay tháng sau so với tháng trước cũng tiến bộ rất nhanh. Chỉ trong mấy tháng, các tỉnh, các huyện và các hương đã xây dựng hơn *30 vạn* nhà máy và hầm mỏ hạng vừa và nhỏ, các hợp tác xã nông nghiệp cũng xây dựng hơn *ba triệu* cái. Phần lớn những nhà máy và hầm mỏ ấy đều nhằm phục vụ nông nghiệp.

Mới nghe thì chắc các đồng chí đều ngạc nhiên: có những huyện như huyện Phì Đông (tỉnh An Huy), trong mấy tháng đã lập hơn 7.000 nhà máy và hầm mỏ, nhân dân trong huyện đã góp 16 triệu đồng làm tiền vốn, và nhường ra 18.000 gian nhà để làm xưởng. Nay huyện đã tự túc về sắt để làm nông cụ và 9.000 tấn xi măng để xây cống.

Theo nguyên tắc *tiêu tiền ít mà sản xuất nhiều*, năm nay, tiền vốn thêm vào công nghiệp nặng là 4%, mà giá trị sản xuất tăng 30%.

Giá thành giảm được 7,6%.

Năng suất lao động bình quân tăng 24%.

* *Về nông nghiệp*, mùa chiêm năm nay, Trung Quốc thu hoạch hơn 50.500.000 tấn. So với năm ngoái tăng 69%, đã vượt mức sản xuất lúa mì của Mỹ hai triệu tấn.

Những tỉnh xưa nay lạc hậu như Cam Túc (85% là núi), Tân Cương (90% là cát), Thanh Hải, Ninh Hạ... năm nay cũng thu hoạch hơn năm ngoái 62%. Đảng và nhân dân các tỉnh ấy đã đặt kế hoạch đến năm 1962 thì:

- Lương thực sẽ tăng gấp sáu lần,
- Các thứ đồ có dầu gấp bảy lần,
- Bông gấp 11 lần, và bình quân mỗi năm mỗi người sẽ có 1.500 kilô lương thực.

Vụ chiêm năm nay, mỗi mẫu tây thu hoạch độ tám tấn trở lên.

Vì sao bà con nông dân Trung Quốc đạt được những thắng lợi to lớn ấy?

Rất dễ hiểu.

Một là họ ra sức làm *thủy nông*. Họ làm ngày, làm đêm. Trong ba, bốn tháng, kết quả bằng tám năm trước cộng lại.

Hai là họ ra sức *bón phân*. Bình quân mỗi mẫu tây họ bón 180 đến 300 tấn, có nơi còn nhiều hơn nữa. Phần nhiều là phân bùn, phân xanh (ở Việt Nam ta hiện nay mỗi mẫu bón nhiều nhất là chín tấn, kém Trung Quốc rất nhiều).

Ba là họ ra sức *cải tiến kỹ thuật*. Đến tháng 6 năm nay, họ đã cải tiến hơn chín vạn loại nông cụ và những loại ấy đã được phổ biến hơn 60 triệu cái (ở nông thôn ta, việc dùng loại cày 51 vẫn đang còn ỳ ạch, chưa được phổ biến rộng!).

- Vì sao mà tiến bộ nhảy vọt được?

Trả lời tóm tắt thì có thể nói: Vì kết quả của cuộc chỉnh phong. Nói kỹ hơn một chút, thì:

- Vì *kinh tế* đã được cải tạo. Ở nông thôn thì toàn thể *nông dân* đã tham gia hợp tác xã nông nghiệp, làm ăn theo lề lối mới. Đó là một lực lượng rất to lớn của hơn 500 triệu nông dân có tổ chức, có giác ngộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, khó khăn gì họ cũng vượt được, việc to lớn mấy họ cũng làm được. Như chỉ trong ba, bốn tháng, lại là mùa đông rét mướt, mà họ đã xung phong làm thủy nông nhiều bằng số thủy nông tám năm trước cộng lại. Lại như cũng một đám ruộng ấy, trước đây mỗi mẫu tây chỉ thu hoạch được non hai tấn thóc, mà nay thu hoạch hơn 277 tấn.

- Giai cấp *công nhân* ngày càng lớn mạnh, giác ngộ càng cao, kỹ thuật càng tiến, kỷ luật lao động càng nghiêm, năng suất lao động càng tăng. Nhiều công nhân trong mấy tháng đã làm xong sản lượng của kế hoạch 5 năm thứ hai. Liên minh công nông ngày càng củng cố, ví dụ: Một nhóm nông dân đến thăm nhà máy dệt Thượng Hải, đã nói với anh em công nhân: “Các đồng chí cứ ra sức thi đua sản xuất cho nhanh, nhiều, tốt, rẻ. Nhà máy cần bao nhiêu bông, chúng tôi cũng đảm bảo cung cấp đầy đủ”.

Công thương nghiệp tư bản đã được cải tạo theo chủ nghĩa xã hội. Ai cũng hăng hái tham gia xây dựng Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không còn cách kinh doanh ích kỷ và lặt vặt, không còn lớp người bóc lột và ăn bám nữa.

Vậy là *sức sản xuất đã được giải phóng hoàn toàn*.

- Những *tư tưởng* bảo thủ, nó ràng buộc trí tuệ của con người, đã bị đánh bại. Tư tưởng mới, tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã được

mở mang. Cho đến nay, vì mê tín mà người ta tưởng rằng khoa học và kỹ thuật là rất cao xa, huyền bí. Nay hàng trăm triệu người công nông đang mạnh dạn tiến công vào mặt trận khoa học và kỹ thuật. Một ví dụ:

Trước kia, hễ nói đến lập nhà máy điện, thì ai cũng nghĩ rằng phải có thiết kế kỹ, tiền vốn sẵn, chuyên gia thông thạo, ngày giờ đầy đủ, v.v.. Nay chỉ có một bác thợ rèn, một anh thợ mộc với các xã viên của một hợp tác xã, và cũng chỉ trong năm ngày, năm đêm, họ đã xây xong một nhà máy điện. Hiện nay, ở nhà máy điện ấy, một người nông dân (chủ nhiệm hợp tác xã) làm giám đốc, và một cô bé học sinh (tốt nghiệp cao đẳng tiểu học) làm kỹ sư.

Vậy là *tư tưởng được giải phóng hoàn toàn*.

- Một điều nữa giúp cho nhân dân Trung Quốc tiến bộ nhảy vọt là *chí khí anh hùng* của họ. Mọi người đều tự hào mình là người chủ của nước nhà, đều hiểu rằng nhiệm vụ thiêng liêng của người chủ là phải ra sức thi đua làm cho dân giàu, nước mạnh, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội. Họ nhận thức sâu sắc rằng muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội để được sung sướng muôn đời, thì bước đầu phải chịu cực, chịu khổ, phải vượt mọi khó khăn, như nhân dân Liên Xô đã từng thất lưng, buộc bụng, phấn đấu hy sinh suốt mười tám năm để xây dựng đất nước, mới có hạnh phúc như ngày nay.

Vậy là *mỗi người công dân là một chiến sĩ anh dũng trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc xây dựng xã hội mới*.

- Điều chủ chốt làm cho nhân dân Trung Quốc tiến bộ nhảy vọt là sự *lãnh đạo* sáng suốt và chặt chẽ của Đảng từ trung ương đến các chi bộ ở các ngành, các nơi. Các đồng chí Trung Quốc gọi “chính trị là linh hồn, là thống soái”. Thật vậy, trong mọi công việc, mọi chính sách, chi bộ (Đảng và Đoàn) đều làm gương mẫu, làm đầu tàu, lôi cuốn toàn dân thực hiện chính sách của Đảng và của Chính phủ.

- Nông dân Trung Quốc đối với hợp tác xã nông nghiệp như thế nào?

Họ hiểu rằng hạnh phúc của họ và của con cháu họ gắn liền với hợp tác xã. Vì vậy, họ yêu quý hợp tác xã như gia đình họ, có thể nói hơn gia đình họ. Ví dụ:

Làng Đông Thôn bị cháy. Tất cả xã viên hy sinh nhà mình mà ào đến cứu chữa hợp tác xã trước đã.

Ông cụ Lưu ngoài 80 tuổi, trước là bần nông. Khi ốm nặng, cụ gọi các con đến hỏi: “Sau khi ta chết, các con sẽ chôn cất thế nào?”.

Anh Ba thưa: “Tính cha thích nghe âm nhạc, chúng con sẽ mời mấy ban nhạc giỏi nhất trong huyện đến đưa đám”. Ông cụ lắc đầu.

Anh Hai thưa: “Chúng con sẽ mua một bộ quan tài rất tốt”. Ông cụ lắc đầu.

Anh Cả thưa: “Suốt đời cha khó nhọc cực khổ. Nay nhờ Đảng, nhờ tập thể mà nhà ta làm ăn đã khá. Vậy các con sẽ tổ chức đưa đám tang hoành...”.

Ông cụ ngắt lời, và bảo: “Mày là một cán bộ mà cũng nói như thế à?”... Cụ Lưu nói tiếp: “Sau khi ta chết, các con chỉ thay cho ta bộ áo quần mới đã may sẵn, mua cho ta một bộ quan tài xoàng, và đưa chôn ta trên núi để khỏi choán đất của hợp tác xã. Còn số tiền các con dành dụm để làm đám cho ta thì đưa góp thêm cho xã làm tiền vốn để phát triển sản xuất...”.

- Đối với mồ mả, người Trung Quốc trước đây cũng hay tin dị ả. Vì vậy, mồ mả choán đất nhiều, làm cho cày bừa khó. Như ở Liêu Ninh, có hơn tám triệu ngôi mả, chiếm hơn 24 vạn mẫu đất. Mỗi mùa ít nhất cũng thiệt mất 24 vạn tấn thóc. Vì vậy, các cụ nông dân già đã đề nghị dời mả vào một nơi. Các cụ nói:

“Ra sức tăng gia sản xuất để nuôi nấng cha mẹ già, thế mới thật là *Hiếu*.”

Xây dựng chủ nghĩa xã hội để tạo phúc cho con cháu, thế mới thật là *Từ*”.

Theo đề nghị của các cụ, nông dân xây những vườn trên núi để làm nghĩa địa công cộng; dời tất cả mồ mả vào đó. Trong vườn, họ trồng hoa và cây ăn quả, xem rất xinh tươi. Các cụ già, các thanh niên và các “thầy địa” hăng hái nhất trong việc này. Ông cụ Hòa Xuân, 81 tuổi, ngắm nghía “công viên” mới và nói: “Mồ mả chỉnh tề, hoa thơm cây tốt, đối với tổ tiên, như thế còn gì hơn nữa!”. Cụ bà Cầm Cao nói: “Khi sống có đoàn thể, chết có nghĩa địa chung, thế là sống vui vẻ, chết cũng vui vẻ”.

Phong trào dời mả lan gần khắp nơi. Anh em nông dân đã có bài thơ như sau:

*Tổ tiên ta ngày trước,
Chịu khổ nghìn muôn đời,
Chỉ mong được giải phóng,
Khi chết vẫn ngậm ngùi
Nay con cháu sung sướng,
Chín suối cũng ngậm cười.
Không muốn hài cốt mình,
Trở ngại công việc người
Mả vào vườn công cộng,
Hương hồn càng thư thối.
Cùng nhau xem con cháu
Xây dựng xã hội mới...*

Những chuyện ấy đủ tỏ rõ tinh thần tập thể của anh em nông dân Trung Quốc rất cao.

- Về văn hóa: Nông dân tự mình lập ra nhiều trường trung học và đại học. Công nhân các xí nghiệp cũng vậy (như 100 nhà máy ở thành phố Thẩm Dương đã lập 169 trường trung học chuyên nghiệp). Các trường đại học thì tự mình xây dựng nhà máy (như Trường đại học Bắc Kinh chỉ trong vài tháng đã xây dựng hơn 200 nhà máy).

- Thế là người công nông và người trí thức hợp làm một, lý luận và sản xuất cùng đi đôi. Nước nhà sẽ có hàng triệu cán bộ đã “hồng” lại “chuyên”.

Hiện nay có hơn 90 triệu người tham gia bình dân học vụ và 445 huyện đã thanh toán xong nạn mù chữ.

Nhi đồng: Các em cũng tiến bộ nhảy vọt (...). Toàn thể nhi đồng vừa siêng học, vừa hăng hái tham gia lao động.

- *Phụ nữ:* Lênin có nói: “Phụ nữ được thật sự giải phóng, thì giai cấp công nông mới thật sự giải phóng”. Ngày nay chị em phụ nữ Trung Quốc đang cùng với nam giới tiến bộ nhảy vọt. Ví dụ:

Nữ đồng chí Trương Thu Hương, nguyên là bần nông, nay là Anh hùng lao động nông nghiệp. Trong ba vụ liên, đồng chí ấy đã sản xuất mỗi mẫu tây 7 tấn rưỡi bông. Đồng chí Trương đã có hơn 100 thứ phát minh và kinh nghiệm về nghề trồng bông.

Nữ đồng chí Vương Thúc Trân, ở Nhà máy dệt Thiên Tân, một mình coi 11.600 cái thoi, mà chất lượng vải 100% tốt.

Đồng chí Uất Phụng Anh, ở xưởng chế tạo máy móc Liêu Ninh, tăng năng suất gấp 15 lần, trong 4 tháng làm xong kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

Ở xã *Xuân Hòa*, đàn ông đi làm thủy nông hết. Ở nhà có 515 phụ nữ có sức lao động, mà việc mùa màng cần đến 7.600 ngày công. Để giải quyết vấn đề nhân công, chi bộ đề nghị làm xe cút kít, mỗi xe có thể chở 170 kilô, tức là gấp 4 người gánh. Chỉ trong 6 hôm, các chị em đã đóng được 471 chiếc xe, thế là vấn đề sức lao động được giải quyết tốt.

Để nâng cao sức lao động hơn nữa, 32 vạn phụ nữ ngoại ô *Bắc Kinh* đang thực hiện “bốn hóa”:

Tổ chức lớp dạy trẻ, vườn trẻ và nhà gửi trẻ cho 13 vạn cháu bé - thế là việc nuôi và dạy trẻ “tập thể hoá”.

Tổ chức 1.849 nhà ăn công cộng. Phụ nữ khỏi phải nấu thổi riêng - thế là việc ăn uống “công cộng hoá”.

Xây dựng 700 tổ may máy - thế là việc may mặc “cơ giới hoá”.

Tổ chức 246 tổ xay bột mì bằng máy - thế là công việc xay giã “cơ giới hoá”.

Nhờ vậy mà chị em khỏi bận bịu, sức lao động tăng gấp đôi. Họ lại tổ chức thành những đại đội và tiểu đội công tác.

Chị em đã phấn khởi ca tụng kết quả ấy như sau:

Nay thật giải phóng hoàn toàn,

Nấu cơm, may áo, tập đoàn làm chung.

Cày ruộng và làm thủy nông,

Thách thi đua với nam giới, xem ai anh hùng hơn ai?

*

* *

Nói tóm lại: Hiện nay ở Trung Quốc tất cả các ngành, các nghề, tất cả các tầng lớp nhân dân đều thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm; mọi việc đều làm “nhiều, nhanh, tốt, rẻ”. Chính như lời Các Mác đã dự đoán: Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, *một ngày có thể hoàn thành tốt công việc của 20 năm*. Cho nên gọi là *tiến bộ nhảy vọt*.

Việt Nam ta là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải học những kinh nghiệm quý báu của các nước anh em, để tiến kịp các nước anh em. (Cố nhiên, phải áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo, hợp với hoàn cảnh thực tế của nước ta, chứ không nên học một cách máy móc).

Điều thứ nhất trong kinh nghiệm Trung Quốc mà chúng ta cần phải học và áp dụng là: Đường lối và chính sách của Đảng và Chính phủ phải được thật thông suốt từ trên đến dưới, toàn Đảng, toàn dân ra sức thực hiện cho kỳ được. Trong mọi công việc, bất kỳ to nhỏ, chỉ bộ Đảng, chỉ đoàn, công đoàn, nông hội phải gương

mẫu, phải đi trước, làm trước, phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của toàn dân để lôi cuốn mọi người cùng tiến lên. Mỗi người công dân phải hiểu rằng mình là người chủ của nước nhà, phải làm tròn nhiệm vụ của người chủ, tức là phải ra sức thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội để nâng cao dần đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, để cho con cháu muôn đời được ấm no, sung sướng, để làm nền tảng vững mạnh cho công cuộc thống nhất nước nhà.

Muốn như thế, trước hết tư tưởng mọi người phải thông, phải thật thông.

VỆ SINH YÊU NƯỚC (Phong trào diệt ruồi, muỗi)

Yêu nước thì việc gì có *lợi* cho nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức làm cho kỳ được. Điều gì có *hại* cho nhân dân, dù khó mấy cũng phải ra sức trừ cho kỳ hết.

Đế quốc và phong kiến áp bức bóc lột nhân dân, chúng ta đã làm cách mạng và kháng chiến để đánh đổ chúng. Hạng hán, lũ lợi làm cho nhân dân đói nghèo, chúng ta ra sức xây dựng thủy lợi để chống lụt, chống hạn.

Ruồi muỗi là bạn đồng minh của giai cấp bóc lột. Nó gây ra nhiều tật bệnh, làm cho nhân dân ta ốm đau. Người ốm đau thì sức lao động bị giảm sút, công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa bị hạn chế. Vì vậy, chúng ta phải ra sức tiêu diệt những kẻ địch độc ác là ruồi muỗi, để tiêu diệt bệnh tật, bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

Có người nói: “Đối với thứ ruồi muỗi nhỏ nhen như vậy, cần gì làm ra to chuyện quá”. Nói như vậy là sai! Chính vì bé nhỏ mà nó làm cho người ta chủ quan khinh địch. Bé nhỏ nhưng nó độc ác, và hàng triệu cái *hại nhỏ* cộng lại thành cái *hại to*. Nếu tính lại mỗi năm Chính phủ và nhân dân ta tốn bao nhiêu tiền thuốc men, mất bao nhiêu ngày lao động, thì sẽ thấy ruồi muỗi đã gây nên một số tổn thất khổng lồ.

Phòng bệnh hơn trị bệnh. Chiu khó tiêu diệt ruồi muỗi, hơn là để ruồi muỗi gây ra ốm đau rồi phải uống thuốc.

Cũng như mọi phong trào khác, muốn thắng lợi thì việc tiêu diệt ruồi muỗi phải:

- *Đánh thông tư tưởng* của quần chúng bằng mọi cách tuyên truyền giáo dục rộng khắp, làm cho già, trẻ, gái trai ai cũng hiểu rằng ruồi muỗi rất có hại đến sức khỏe của mình, của gia đình mình; và mọi người đều tham gia một cách thiết thực và bền bỉ thì nhất định tiêu diệt được ruồi muỗi.

- Phải phát động quần chúng, dựa vào lực lượng của quần chúng.

- Phải lãnh đạo chặt chẽ: đôn đốc và kiểm tra thường xuyên.

- Phải có quân chủ lực. Mọi người đều phải tham gia, nhưng thanh niên và nhi đồng là quân chủ lực, làm đầu tàu. Phải có trọng điểm như nhà thương, trường học, doanh trại, nhà máy, hàng quán, chợ búa, những nơi đông người...

- Phải kết hợp việc tiêu diệt ruồi muỗi với những công tác vệ sinh khác như diệt chuột, quét dọn nhà cửa, đường sá, lấp các vùng nước bẩn, v.v..

Không nên chủ quan, cho việc giết ruồi muỗi là một việc nhỏ, dễ làm, chỉ quan hệ đến vệ sinh mà thôi. Nó có ý nghĩa chính trị nữa, có quan hệ đến kinh tế và văn hóa. Chắc bà con còn nhớ trước đây bọn thực dân Pháp gọi chúng ta là “nòi giống bẩn thỉu”. Nhân dân ta đã đuổi được thực dân Pháp, thì phải tiếp tục phấn đấu để tiêu diệt nốt cả bạn đồng minh của chúng là ruồi muỗi.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 1572,
ngày 2-7-1958.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ TỈNH HƯNG YÊN

A- NHẬN ĐỊNH RÕ THÀNH TÍCH VỤ CHIÊM

Đầu vụ chiêm năm nay hạn nặng. Nặng nhất ở Hưng Yên. Cả tỉnh chỉ có độ 8.000 mẫu đủ nước cấy.

Do đồng bào và cán bộ cố gắng nhiều, khơi vét hơn 500 cây số mương cừ, đào hơn 1.300 cái giếng, ra sức bón phân, tát nước, v.v..

Kết quả đã cấy hơn 65.000 mẫu lúa (năm 1954 chỉ cấy được 35.363 mẫu), trồng 25.800 mẫu ngô, và hơn 9.270 mẫu khoai.

Thu hoạch 19.812 tấn thóc, 13.590 tấn ngô, và 3.950 tấn khoai.

Xã *Hoàn Long*, đầu vụ chỉ *bảy mẫu* có chút ít nước. Nhờ cố gắng tát nước mà đã cấy được 172 mẫu, thu hoạch hơn 68 tấn. Mấy năm trước chỉ cấy được 50 mẫu và thu hoạch độ 20 tấn thóc. Có 16 xã khác cũng vượt mức kế hoạch.

Như thế là chống hạn đã có kết quả tốt, và trong hoàn cảnh hạn hán, có thể nói vụ chiêm đã *thắng lợi*.

Có người nói: “Chống hạn đã tốn nhiều công phu, nhưng vụ chiêm thu hoạch vẫn kém, như thế là thất bại”.

Nói như vậy là vì *tư tưởng bi quan, tiêu cực, không đúng!* Nếu không ra sức chống hạn, thì thu hoạch chắc kém hơn nữa. Trái lại, nếu chống hạn tốt hơn nữa, thì thu hoạch chắc nhiều hơn nữa.

Đồng bào ta phải đánh tan những tư tưởng tiêu cực, bi quan ấy.

B- NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM CẦN PHẢI SỬA CHỮA

Phải kiên quyết nhận rằng chống hạn vụ chiêm đã *thắng lợi*. Nhưng thắng lợi nhỏ, vì ta còn nhiều khuyết điểm.

- *Khuyết điểm của cán bộ*:

Lúc đầu thiếu quyết tâm, thiếu tích cực, thiếu tin tưởng vào lực lượng to lớn của quần chúng. Chưa biết biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của cán bộ và nhân dân.

Lãnh đạo chậm chạp, không kịp thời, thiếu liên tục, không đi sâu, đi sát, không toàn diện. Vì vậy mà khi có nước thì thiếu mạ, khi có mạ thì thiếu phân... Coi nhẹ hoa màu. Khi bắt đầu có sâu, không động viên nhân dân bắt sâu...

Một số đảng viên và đoàn viên thanh niên chưa làm tròn nhiệm vụ gương mẫu.

- *Khuyết điểm của đồng bào nông dân*:

Còn có tính ỷ lại, sợ khó. Chờ trời mưa, chờ máy bơm. Không ra sức tát nước và bón phân. Không ra sức cải tiến kỹ thuật.

Nói tóm lại: đồng bào nông dân còn hay ỷ lại, và thiếu ý thức mình là người chủ của nông thôn.

C- NHỮNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ TRANH THỦ VỤ MÙA THẮNG LỢI

Trước hết, *tư tưởng* mọi người phải thông, phải thật thông rằng “Nhân định thắng thiên”¹⁾. Để tranh thủ vụ mùa thắng lợi, chúng ta phải sửa chữa những khuyết điểm và phát triển những ưu điểm nói trên. Chúng ta phải làm những việc sau đây:

1) Nhân định thắng thiên: Người sẽ thắng trời (BT).

1. *Nước*: Hiện nay vụ mùa đến, nhưng vẫn hạn. Chúng ta phải quyết tâm khơi thêm mương, đào thêm giếng, gánh nước, tát nước. Phải quyết tâm làm đủ mọi cách để có đủ nước tưới ruộng. Chúng ta phải thực hiện “vắt đất ra nước, thay trời làm mưa”.

Phải kiên quyết động viên và dựa vào lực lượng vô cùng vô tận của quần chúng để làm cho có nước.

Toàn dân đoàn kết một lòng,

Đập đá thì núi vỡ, đào sông thì nước về.

2. *Phân*: Bón mỗi mẫu 50 gánh phân, như thế ít quá. Cần phải cố gắng bón nhiều hơn nữa. Tục ngữ nói: “Một gánh phân cân một đấu thóc”. Bón phân càng nhiều, thu hoạch càng tăng.

Nông dân Trung Quốc bón phân kịp thời, nhiều lần, và mỗi mẫu ít là 450 gánh, nhiều là 650 gánh. Có nơi như tỉnh Tứ Xuyên, họ bón mỗi mẫu đến 2.000 gánh. Vì vậy, năm nay Trung Quốc nhiều nơi bị hạn to, nhưng vẫn được mùa.

3. *Cày sâu*: Tục ngữ ta có câu: “Cày sâu cuốc bẫm, thóc đầy lẫm, khoai đầy bờ”.

Kinh nghiệm Trung Quốc cho biết rằng: cày sâu độ một thước thì rễ lúa bám được sâu, hút được hơi nước dưới đất lên, cây lúa mát và tốt. Trái lại, cày cạn thì cây lúa yếu và sẽ có ít hạt.

4. *Cấy dày*: Nông dân Trung Quốc cấy dày, mỗi một gang và hai đốt ngón tay cấy ba bụi. Mỗi bụi từ 9 đến 10 cây lúa. Theo cách cấy dày, mỗi mẫu ta họ thu được ba tấn thóc.

5. *Chọn giống tốt*: là một điều rất quan trọng. Giống tốt thì lúa tốt, lúa tốt thì được mùa. Điều đó rất dễ hiểu. “Lúa tốt vì giống, lúa sống vì phân”.

6. *Kỹ thuật*: Ta cần phải cải tiến kỹ thuật cày, cấy, làm cỏ, tát nước, v.v.. Chúng ta sống ở thời đại vệ tinh, mà làm ruộng vẫn giữ cách thức đời xưa đời xưa, như thế là không hợp thời, khó tiến bộ.

Nông dân Trung Quốc tự chế tạo ra nhiều thứ máy rất thô sơ, giản đơn, để phục vụ nông nghiệp, có kết quả rất tốt. Đồng bào

nông dân ta cũng nên làm như vậy. Kinh nghiệm cho biết rằng: Với mọi điều kiện đều như nhau, nhưng đám ruộng A dùng kỹ thuật tiên tiến thì thu hoạch sớm hơn và nhiều hơn đám ruộng B không cải tiến kỹ thuật.

7. *Chống hạn, phòng lụt*: Trời thường có những biến cố bất thành linh. Cho nên trong lúc ra sức chống hạn, chúng ta cũng phải đề phòng lụt. Phải thường xuyên kiểm soát đê và kè. Phải tổ chức chu đáo lực lượng canh gác. Phải chuẩn bị sẵn sàng dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu để đối phó kịp thời nếu có lụt. Phân công phụ trách phải rất rành mạch, nghiêm túc.

8. *Phát triển và củng cố lực lượng*: Để thực hiện tốt những công việc nói trên, cần phải có những đội quân chủ lực.

Quân chủ lực của Trung Quốc là hợp tác xã nông nghiệp. 98% nông dân Trung Quốc đã vào hợp tác xã.

Chủ lực quân của ta hiện nay là *tổ đổi công và hợp tác xã* nông nghiệp.

Tỉnh Hưng Yên hiện nay có hơn 5.800 tổ đổi công và ba hợp tác xã. Đó là những đội quân mạnh mẽ để lôi cuốn nông dân cả tỉnh tranh đấu cho vụ mùa thắng lợi. Chúng ta cần phải phát triển và củng cố lực lượng ấy, làm cho họ *hăng hái hoạt động thật sự*. Các đảng viên và đoàn viên thanh niên phải tham gia tổ đổi công hoặc hợp tác xã; các đồng chí bộ đội cần phải góp phần xứng đáng vào công cuộc phát triển nông nghiệp, “thực túc thì binh cường” và phải cố gắng làm tròn nhiệm vụ của người cách mạng, của đội tiên phong.

9. *Đoàn kết và thi đua*: Anh em Trung Quốc sản xuất mỗi mẫu tây độ 90 tạ trở lên.

Xã Hiệp An (Hải Dương) thách các xã khác thi đua sản xuất mỗi mẫu 36 tạ.

Đồng bào và cán bộ Hưng Yên đoàn kết một lòng, ra sức phấn đấu, thi đua và giúp đỡ lẫn nhau giữa tổ này với tổ khác, giữa xã

và huyện này với xã và huyện khác. Nếu chỉ lấy mức bình quân là mỗi mẫu tây thu hoạch độ 3 tấn thì cả tỉnh sẽ thu hoạch hơn 166.000 tấn thóc (không kể hoa màu). Như vậy, thì chẳng những quá kế hoạch đã định cho vụ mùa và bù số thất thu trong vụ chiêm, mà còn trội được nhiều thóc.

Đồng bào và cán bộ toàn tỉnh quyết tâm làm, thì sẽ làm được.

10. *Lãnh đạo*: Nông dân ta chí khí rất anh dũng, kinh nghiệm rất nhiều, lực lượng rất to. Điều đó đã tỏ rõ trong thời kỳ cách mạng và kháng chiến. Nếu lãnh đạo tốt, thì khó khăn gì họ cũng khắc phục được, việc gì to lớn mấy họ cũng làm được.

Vậy cán bộ phải lãnh đạo một cách thiết thực, chu đáo, liên tục, toàn diện.

Để lãnh đạo tốt, các đồng chí bí thư và ủy viên, các đồng chí chủ tịch các cấp từ tỉnh đến xã cần phải *thật sự tham gia vào một tổ đối công hoặc một hợp tác xã nông nghiệp*, phải lao động thật sự để rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm. Cần tổ chức tham quan những xã điển hình tốt, để học hỏi lẫn nhau.

Đảng viên, đoàn viên, các chiến sĩ thi đua nông nghiệp, chị em phụ nữ phải làm đầu tàu.

Với truyền thống anh dũng và tinh thần hăng hái sẵn có, chắc rằng đồng bào và cán bộ Hưng Yên quyết tranh thủ thực hiện cho kỳ được vụ mùa thắng lợi, đồng thời đưa tỉnh nhà lên địa vị vẻ vang là một tỉnh gương mẫu trong sự nghiệp đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và góp phần to lớn vào công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Nói ngày 3-7-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1575,

ngày 5-7-1958.

LỜI CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ANH HÙNG VÀ CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC LẦN THỨ II³⁴

Thưa các đồng chí,

Tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ nhiệt liệt chào mừng các anh hùng và chiến sĩ, và thân ái gửi lời hỏi thăm những chiến sĩ và những anh chị em lao động chân tay và trí óc các ngành và các nơi đang hăng hái tham gia thi đua yêu nước.

- Ở Đại hội lần thứ nhất có bảy anh hùng, trong đó có bốn anh hùng quân đội, và 150 chiến sĩ thi đua. Đại hội lần này, chúng ta có 26 anh hùng lao động và 69 anh hùng quân đội, và 446 chiến sĩ thay mặt cho hơn 42.700 chiến sĩ thi đua.

Thế là rất tốt. Con số đó chứng tỏ sự tiến bộ không ngừng của nhân dân ta, quân đội ta, chế độ ta.

- Ở Đại hội này, chúng ta có anh hùng và chiến sĩ lao động chân tay và trí óc đủ các ngành và các dân tộc anh em.

Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ sự đoàn kết chặt chẽ và sự cố gắng toàn diện của nhân dân lao động ta.

- Ở Đại hội này, trong số 26 anh hùng lao động, có 5 phụ nữ.

Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ sự cố gắng và tiến bộ của phụ nữ ta và chúng ta dưới chế độ ta, nam nữ thật sự bình quyền.

- Ở Đại hội này, có 6 anh hùng và nhiều chiến sĩ là đồng bào miền Nam tập kết.

Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ rằng đồng bào và cán bộ miền Nam tập kết ở đây đang ra sức góp phần to lớn trong công cuộc xây dựng miền Bắc tiến dần lên xã hội chủ nghĩa, làm cơ sở vững chắc cho sự nghiệp thống nhất nước nhà. Điều này sẽ có ảnh hưởng rất tốt đến đồng bào ta ở miền Nam.

- Trong hàng ngũ vẻ vang các chiến sĩ thi đua, có nhiều đồng chí bộ đội phục viên, thương binh và gia đình liệt sĩ.

Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ rằng anh em thương binh và bộ đội phục viên đã tiếp tục và phát triển truyền thống anh dũng trong thời kỳ kháng chiến vào trong công cuộc xây dựng hòa bình, và các gia đình liệt sĩ cũng cố gắng để góp phần vào sự nghiệp xây dựng Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Ở Đại hội này lại có một anh hùng và nhiều chiến sĩ là người dân các nước anh em lao động ở nước ta.

Thế là rất tốt. Nó chứng tỏ tinh thần quốc tế cao cả của giai cấp lao động.

*

* *

Dưới chế độ tư bản, thực dân và phong kiến quyết không thể có phong trào thi đua yêu nước, vì giai cấp lao động không đại gì mà ra sức thi đua làm giàu thêm cho bọn chủ để rồi lại bị chúng áp bức bóc lột thêm.

Chỉ có dưới chế độ dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa, dưới chế độ mà nhân dân lao động làm chủ nước nhà, thì mới có phong trào thi đua.

Phong trào thi đua yêu nước ở ta ngày càng phát triển vì nhân dân ta đã làm chủ nước nhà, vì nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một thành viên trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, vì ta được sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc.

Về thi đua yêu nước, trong khuôn khổ và khả năng của chúng ta, chúng ta phải học tập phong trào thi đua của Trung Quốc, cố gắng tiến kịp Trung Quốc, rồi cố gắng tiến kịp Liên Xô.

Hiện nay, ở Liên Xô hầu hết việc làm công nghiệp và nông nghiệp đều làm bằng máy. Ở Trung Quốc thì vừa phát triển máy móc, vừa tận dụng sức người. Vì vậy, tôi muốn nêu lên vài kinh nghiệm thi đua ở Trung Quốc để chúng ta nghiên cứu, học tập.

Ở Trung Quốc, tất cả các ngành kinh tế và văn hóa đều đang hăng hái thi đua và đã thực hiện khẩu hiệu “*nhieu, nhanh, tốt, rẻ*”. Kế hoạch sản xuất *công nghiệp* do Chính phủ giao xuống, công nhân đều hoàn thành gấp rưỡi, gấp đôi, mà không xin thêm máy, thêm tiền, thêm người. Nhiều xí nghiệp còn giảm bớt số người chuyển sang xí nghiệp mới.

Trong phong trào thi đua, nhiều chiến sĩ đã *cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất* đến mức xưa nay chưa từng có (...).

Có những tiến bộ nhảy vọt đó, một mặt là vì mọi người lao động đều tư tưởng thông suốt, hăng hái thi đua; một mặt là vì sự *lãnh đạo* thiết thực và toàn diện.

Ở xí nghiệp thì các cán bộ lãnh đạo của chi bộ, của đoàn thanh niên, của công đoàn và giám đốc đều trực tiếp tham gia sản xuất. Ở nông thôn thì các đồng chí đó phải tự tay làm ruộng thí nghiệm và trực tiếp tham gia lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp. Như vậy, cán bộ vừa lãnh đạo chính trị, vừa lãnh đạo sản xuất một cách chặt chẽ. Cán bộ và quần chúng hòa thành một khối cho nên mọi vấn đề đều giải quyết tốt và nhanh.

Đó là tóm tắt những kinh nghiệm quý báu mà chúng ta cần học tập và áp dụng.

*

* *

Anh hùng, chiến sĩ thi đua đã là những người tiên phong trong sản xuất, mà cũng là gương mẫu về đạo đức cách mạng. Họ đặt lợi

ích chung của dân tộc trên lợi ích riêng của cá nhân. Họ toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân chứ không phải nửa tâm nửa ý. Họ không sợ khó nhọc, ra sức vượt mọi khó khăn để hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho họ, chứ họ không suy bì hơn thiệt của cá nhân, không ganh tị về địa vị và hưởng thụ. Họ không giấu nghề, không đìu những anh em chung quanh mình, họ giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ. Họ không tự kiêu, tự mãn, tự tư tự lợi.

Đó là những đức tính cách mạng mà chúng ta cần phải học tập các anh hùng, chiến sĩ thi đua.

Các anh hùng, chiến sĩ thi đua cần nhận rõ rằng: Thành tích là thành tích chung của tập thể. Tách rời tập thể thì dù tài giỏi mấy, một cá nhân cũng không làm được gì. Cho nên càng có thành tích, thì *càng phải cố gắng, càng phải khiêm tốn*. Tuyệt đối chống tự mãn, tự túc. Vì vậy, các anh hùng, chiến sĩ cần phải luôn luôn cố gắng và khiêm tốn.

Các anh hùng và chiến sĩ thi đua cần phải luôn luôn dắt dìu, giúp đỡ những người chung quanh mình cùng tiến bộ. Mọi người đều phải cố gắng tiến kịp các anh hùng, chiến sĩ. Anh hùng, chiến sĩ thì cần tiến mãi không ngừng. Như vậy, thì Đại hội lần sau chúng ta sẽ có hàng trăm anh hùng, hàng chục vạn chiến sĩ. Như vậy thì kế hoạch Nhà nước năm nay cũng như kế hoạch ba năm chắc chắn sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Như vậy đời sống của nhân dân ta chắc chắn sẽ cải thiện hơn nữa. Như vậy, chúng ta sẽ vững bước tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và nhất định thắng lợi trong sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Độc ngày 7-7-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1578,

ngày 8-7-1958.

NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ SẢN XUẤT TỈNH SƠN TÂY¹⁾

Hôm nay, Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ về nói chuyện với các cô, các chú về vấn đề *phải sản xuất vụ mùa thắng lợi*.

Vụ chiêm, vì sao Sơn Tây vượt mức diện tích, lúa tốt, thu hoạch lại không đúng mức? Vì cán bộ tỉnh, huyện, xã đều chủ quan. Lúc sâu phá lúa không biết, đến lúc biết lại không ra sức động viên diệt sâu.

Đây là bài học mà cán bộ tỉnh, huyện, xã đều phải ghi nhớ.

Vì chủ quan mà thu hoạch kém. Vì thu hoạch kém mà đi đến bi quan tiêu cực. Như vậy là không đúng.

Muốn làm vụ mùa thắng lợi, trước hết *phải đánh tan tư tưởng bi quan, tiêu cực, phải quyết làm cho kỳ được, phải tin vào lực lượng nhân dân, tin tưởng vào chính sách của Đảng, lãnh đạo phải đi sâu, đi sát, toàn diện*. Lãnh đạo nghề nông thì từ trước khi gieo mạ, phải lãnh đạo, đến lúc lúa và khoai vào bờ, lãnh đạo mới kết thúc. Lúa tốt, lúa chín mà lãnh đạo gặt hái không kịp thời, mưa xuống sẽ hỏng lúa. Lãnh đạo phải liên tục, toàn diện. Khi gieo mạ, phải lãnh đạo; bón phân, phải lãnh đạo; làm cỏ, phải lãnh đạo; gặt cũng phải lãnh đạo cho đến khi thóc đem về nhà. Thóc về nhà, phải nghĩ đến chọn giống cho mùa sau.

1) Tỉnh Sơn Tây nay thuộc Thành phố Hà Nội (BT).

Phải đánh tan tư tưởng bi quan, tiêu cực và chủ quan. Phải quyết tâm làm sao cho vụ mùa thắng lợi. Phải bắt sâu, làm mạ để đủ cấy, phải phòng lụt, chống lụt, phòng hạn, chống hạn, phải làm thêm phân bón, phải đi sát xuống các tổ đổi công để lãnh đạo.

Bác vừa đi thăm nhân dân bắt sâu. Vì có sâu mà có hai tư tưởng sai lầm: một là tư tưởng cứng bái thì hết sâu, hai là thấy sâu nhiều, sợ bắt không hết, đây là tư tưởng bi quan, tiêu cực. Ra sức bắt thì sâu phải hết.

Phải động viên nhân dân ra bắt sâu cho kỳ hết. Thực dân Pháp so với con sâu thì đứa nào dữ hơn? Thực dân Pháp dữ hơn mà ta vẫn thắng. Ta thắng là vì ta có quyết tâm, ta phải thấy rõ khó khăn để quyết tâm khắc phục khó khăn, chứ không phải để chùn lại.

Khi gặp hạn hán, ỷ lại vào trời, chờ trời ban mưa, như vậy không đúng. Ỡ lại vào Chính phủ gửi máy bơm về cũng không đúng. Nếu cả nước Việt Nam ai cũng chờ Chính phủ gửi máy bơm về thì lấy máy bơm đâu cho đủ. Có sâu lại chỉ mong Chính phủ gửi thuốc về thì lấy thuốc đâu cho đủ. Phải dùng sức người mà chống hạn, chống sâu. Phải đánh thông tư tưởng cho cán bộ, cho nhân dân, dùng sức người mà làm.

Vụ mùa này phải quyết tâm, *phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của cán bộ, của quần chúng*. Trước hết cán bộ tỉnh, huyện, xã, các đảng viên và đoàn viên phải thông suốt, phải quyết tâm, phải cố gắng.

Sơn Tây có hơn 2 nghìn đảng viên và 6 nghìn 9 trăm 18 đoàn viên thanh niên ở nông thôn. Các đảng viên và đoàn viên đã vào tổ đổi công hết chưa? Nếu chưa thì phải vào hết.

Vào Đảng, vào Đoàn không phải để làm “quan” cách mạng, hay là để nói chính trị suông. Tất cả đảng viên và đoàn viên phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành các chính sách của Đảng và Chính phủ, phải vào tổ đổi công, vào hợp tác xã, để làm gương mẫu, làm đầu tàu lôi cuốn quần chúng tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Lực lượng chính ở nông thôn bây giờ là các tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp mà nòng cốt là đảng viên, đoàn viên. Vì vậy, các đảng viên, đoàn viên phải tham gia tổ đổi công và hợp tác xã, cán bộ tỉnh, huyện, xã phải trực tiếp lãnh đạo tổ đổi công và hợp tác xã. Hiện nay, Sơn Tây có 32 phần trăm nông hộ đã vào tổ đổi công, bước đầu như thế là khá. Năm nay, kế hoạch của tỉnh đặt là 70 phần trăm nông hộ vào tổ đổi công. Kế hoạch ấy phải làm thiết thực, chắc chắn, chớ làm trên giấy tờ thôi. Phải vừa phát triển vừa củng cố, vừa củng cố vừa phát triển. Xây dựng được tổ nào phải vững chắc tổ ấy. Không phải dùng cách đánh trống ghi tên rồi báo cáo cho nhiều tổ đổi công, nhưng tổ đổi công không thực sự đổi công. Những tổ đổi công và hai hợp tác xã đã có, phải củng cố cho tốt, phải giúp họ hoạt động tốt, để làm gương mẫu cho những tổ mới.

Phải có chí khí tiến thủ để tiến bộ mãi. Phải đoàn kết giúp đỡ nhau. Phải trao đổi kinh nghiệm cho nhau.

Cán bộ lãnh đạo phải đi sâu đi sát, phải động viên liên tục, phải gương mẫu, phải nhớ kinh nghiệm vụ chiêm vừa qua. Phải củng cố những tổ đổi công đã có cho thật tốt, phát triển chừng nào củng cố chừng ấy.

Bác nghe có xã Tiên Phong, Cổ Đông, Ba Trại gần một trăm phần trăm nông dân lao động đã vào tổ đổi công. Bác thưởng cho ba xã đó để khuyến khích các xã khác.

Các cô, các chú có hứa với Trung ương Đảng và Chính phủ rằng đồng bào và cán bộ Sơn Tây sẽ quyết tâm, cố gắng thực hiện vụ mùa thắng lợi không?

Nói ngày 8-7-1958.

In trong sách *Hồ Chủ tịch với cán bộ*

và nhân dân Hà Tây, Ban Nghiên cứu

Lịch sử Đảng tỉnh Hà Tây, 1972, tr.21-24.

NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO VÀ CÁN BỘ TỈNH PHÚ THỌ

Vừa rồi, Trung ương Đảng và Chính phủ đã cử đồng chí Hà Huy Giáp về tỉnh nhà xem xét tình hình và góp ý kiến với cán bộ để đẩy mạnh sản xuất vụ mùa.

Hôm nay, Bác về thăm Phú Thọ để đôn đốc thêm đồng bào và cán bộ tỉnh nhà quyết tâm làm cho vụ mùa năm nay thành một vụ mùa thắng lợi.

Trong phong trào phát triển sản xuất nông nghiệp, đồng bào các dân tộc và cán bộ Phú Thọ đã thu được thành tích khá.

Vụ chiêm qua, cán bộ đã cố gắng và kiên quyết lãnh đạo đồng bào chống hạn và sản xuất. Toàn tỉnh đã:

Khơi được hơn 2.400 nương phai,

Đắp được 365 bờ giữ nước,

Đào được 271 ao giếng.

Nhờ đấy mà đã có nước cho hơn hai vạn mẫu ruộng.

Đồng bào các huyện, nhất là Phù Ninh, Hạ Hòa, Thanh Ba, Đoan Hùng đã cố gắng nhiều trong việc làm chiêm.

Trong phong trào thi đua yêu nước, tỉnh Phú Thọ cũng có thành tích khá. Trong số 26 anh hùng lao động mới được tuyên dương, tỉnh nhà có hai anh hùng là đồng chí Hà Văn Dương, Chủ nhiệm hợp tác xã ở Thanh Viên và đồng chí Đinh Văn Xếp, bản nông, dân tộc Mường. Tỉnh nhà còn có hàng trăm chiến sĩ thi đua

và cá nhân xuất sắc. Đồng bào và cán bộ trong tỉnh nên học tập kinh nghiệm, sáng kiến và tinh thần thi đua của các anh hùng, chiến sĩ ấy.

Đó là những ưu điểm đáng khen và cần phải phát triển.

Nhưng bên cạnh những thành tích và ưu điểm ấy, đồng bào và cán bộ còn có một số khuyết điểm cần phải sửa chữa để tiến bộ hơn nữa.

- Cán bộ và đồng bào nông dân chưa hiểu hết tầm quan trọng của vụ mùa, do đó mà chưa đưa hết quyết tâm và phát huy hết tinh thần cố gắng của mình để làm vụ mùa.

- Phong trào sản xuất ở tỉnh tiến chưa đều có nơi thiếu nước thì chờ trời mưa, chứ không ra sức tát nước. Phân bón còn kém. Sâu bọ nhiều, nhưng việc bắt sâu không ráo riết. Việc trồng các thứ hoa màu còn kém, đến nay mới đạt 60 phần trăm kế hoạch.

- Phong trào đổi công phát triển chưa đều trong các tổ đổi công, mới có 13 phần trăm là đổi công thường xuyên.

- Nhiều đảng viên và đoàn viên chưa vào tổ đổi công và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

- Việc phòng lụt và chống lụt còn nhiều thiếu sót. Những quãng đê quan trọng chưa được đắp đúng mức kế hoạch. Lực lượng hộ đê chưa thực hành tập dượt. Việc canh gác và bảo vệ đê còn kém. Vật liệu và dụng cụ chưa đầy đủ. Cán bộ và nhân dân còn xem nhẹ việc phòng lụt, hộ đê.

Bác mong toàn thể cán bộ và đồng bào kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm trên, ra sức thi đua sản xuất, đảm bảo vụ mùa thắng lợi.

Muốn được như thế,

- *Phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của toàn thể cán bộ và toàn thể nhân dân.* Phải đánh tan tư tưởng tiêu cực, bi quan, ngại khó.

- Cán bộ từ tỉnh đến xã phải đi sát với quần chúng, phải nắm lấy một nơi, tham gia lao động với quần chúng, học tập kinh nghiệm và sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng một cách thiết thực và toàn diện.

- Các cấp ủy Đảng và chính quyền phải cùng nhân dân bàn định kế hoạch thật cụ thể, để:

Đảm bảo đủ *nước* tưới ruộng,

Phân bón ít nhất mỗi sào được 10 gánh,

Phải có *mạ* đầy đủ,

Phải chuẩn bị *giống* tốt cho vụ chiêm năm sau,

Phải cải tiến *kỹ thuật*,

Phải phát triển và củng cố các tổ đổi công và làm cho *hợp tác xã sản xuất nông nghiệp* thật vững chắc.

Hiện nay, tỉnh Phú Thọ có gần 7.000 tổ đổi công,

24 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp,

12.166 đảng viên,

20.500 đoàn viên.

Đó là đạo quân chủ lực mạnh mẽ để tranh thủ vụ mùa thắng lợi.

Tất cả đảng viên và đoàn viên ở nông thôn phải tham gia tổ đổi công và hợp tác xã và phải làm gương mẫu.

Anh hùng và chiến sĩ nông nghiệp phải làm đầu tàu.

Các đồng chí bộ đội phải cố gắng giúp đỡ đồng bào nông dân.

Các chị em phụ nữ phải là lực lượng xung phong.

Toàn thể đồng bào và cán bộ kiên quyết một lòng, ra sức sản xuất, thì vụ mùa nhất định thắng lợi.

Sẵn đây, Bác muốn nêu vài kinh nghiệm của các tỉnh bạn, để các cô, các chú so sánh:

Xã Hiệp An (Hải Dương) sản xuất mỗi mẫu tây 33 tạ.

Huyện Vĩnh Tường (Vĩnh Phúc) sản xuất mỗi mẫu tây 34 tạ.

Chiến sĩ Mão sản xuất mỗi mẫu tây 64 tạ.

Chiến sĩ Bái sản xuất mỗi mẫu tây 90 tạ.

Phú Thọ định mức sản xuất mỗi mẫu tây 19 tạ.

Trong kháng chiến, đồng bào và cán bộ Phú Thọ đã có nhiều thành tích vẻ vang, đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Bắc nước ta. Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng hòa bình, đồng bào và cán bộ phải phát triển truyền thống anh dũng ấy, ra sức thi đua khắc phục mọi khó khăn, đảm bảo vụ mùa thắng lợi, hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước. Làm được như thế, là đồng bào và cán bộ Phú Thọ thiết thực góp phần xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Nói ngày 20-7-1958.

Bản đánh máy có bút tích sửa chữa,

lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

ĐÁNG KHEN, ĐÁNG TRÁCH VÀ ĐÁNG KHEN

Báo *Thủ đô* (16-7), đăng tin:

Hôm qua, 449 em nữ học sinh (trong đó có 39 em Hoa kiều) đã tham gia lao động xây dựng Quảng trường Ba Đình. Các em ấy đã làm việc rất khẩn trương từ bảy giờ sáng đến chín giờ rưỡi. Kết quả đã làm được 39 thước khối 800 đất.

Trong lúc nghỉ hè, mà các em tự động, tự giác tham gia lao động, điều đó rất đáng khen.

Bây giờ tôi muốn cùng các em làm một bài tính nhỏ: 449 em làm hai tiếng rưỡi đồng hồ, cộng là 1.122 giờ. Các em làm được non bốn mươi thước khối đất, tức là *hơn 28 giờ được một thước khối đất*.

Anh hùng lao động Nguyễn Thị Lượng làm mỗi ngày (tám giờ) bình quân được ba thước khối đá, tức là *hai giờ bốn mươi phút làm được một thước khối đá*.

Chắc các em đều đồng ý rằng chị Lượng thật xứng đáng với danh hiệu Anh hùng lao động, và xứng đáng làm gương mẫu cho mọi người lao động (và người học lao động như các em) noi theo.

Báo *Thời mới* (15-7), đăng tin như sau:

Hôm 10-7, chị Hồng đến Công ty được phẩm lĩnh 10.000 đồng tiền gia công hộp cho tổ. Đồng chí phụ trách tài chính của công ty biên cho chị một cái séc đến ngân hàng lĩnh. Đồng chí này đã không viết chữ kèm theo số tiền, mà còn thêm một con số không đằng sau, thành 100.000 đồng...

Sau khi cùng mẹ và các con chị Hồng trao đổi ý kiến, bà mẹ chị Hồng kiên quyết nói: “Lòng người quý hơn tiền. Tiền bạc không làm mù quáng được con người chân chính, dù nhà ta nghèo, nhưng đây là *tiền của nhân dân*, vậy con phải mang tấm séc đến ngay ngân hàng để sửa lại, và nhắc đồng chí kia cẩn thận, nếu không sẽ thiệt cho quỹ công”.

Đáng quý thay, đáng khen thay lòng trong trắng của bà mẹ chị Hồng, luôn luôn nghĩ đến nhân dân, nghĩ đến lợi ích chung của Nhà nước.

Nhưng cái đồng chí phụ trách tài chính của Công ty được phẩm thì *thiếu hẳn tinh thần trách nhiệm* đối với tiền tài của nhân dân. Nếu gặp phải người khác không tốt như bà cụ Hồng, thì vì đồng chí ấy mà quỹ công đã mất toi *90.000 đồng*. Thật là đáng trách!

Mong rằng cán bộ lãnh đạo Công ty Mậu dịch và đồng chí phụ trách tài chính ấy kiểm thảo sâu sắc để làm bài học cho tất cả các đồng chí ở Mậu dịch.

L.T.

Báo *Nhân dân*, số 1592,
ngày 22-7-1958.

THƯ GỬI ANH EM THƯƠNG BINH, BỆNH BINH VÀ GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Thân ái gửi: Các anh em thương binh, bệnh binh và các gia đình liệt sĩ,

Nhân ngày 27-7, thay mặt Đảng và Chính phủ, tôi thân ái gửi lời thăm các gia đình liệt sĩ, các anh em thương binh, bệnh binh.

Nhân dịp này, Bác có mấy lời nhắc nhở anh em như sau:

Từ ngày hòa bình lập lại, anh em đã cố gắng nhiều và có nhiều thành tích trong học tập và tăng gia sản xuất. Đã có người được bầu làm chiến sĩ thi đua và lao động xuất sắc, cán bộ gương mẫu. Thí dụ:

- Đồng chí Trần Chút (ở Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh), dù cụt một tay, đã bốn lần liên được bầu làm chiến sĩ nông nghiệp trong tỉnh, được cử đi dự Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Đồng chí Nguyễn Văn Hớn (miền Nam), cụt tay, về sản xuất ở xã Liên Thành, đã được bầu làm chiến sĩ nông nghiệp tỉnh Nghệ An.

- Đồng chí Phạm Hữu Hoạt, cụt một chân, là chiến sĩ xuất sắc về ngành chăn nuôi.

- Đồng chí Phạm Văn Tiêm, ở nông trường quốc doanh Đông Hiếu, 12 lần được khen thưởng, được bầu làm chiến sĩ toàn ngành, v.v..

Còn nhiều chiến sĩ gương mẫu khác nữa. Các đồng chí ấy trước đã ra sức giết giặc trong thời kỳ kháng chiến; nay lại ra sức sản xuất trong thời kỳ hòa bình. Như thế là rất tốt. Các anh em thương binh cần noi gương những đồng chí đó.

Nhưng cũng có một số ít vẫn còn tư tưởng và hành động không đúng, không gương mẫu, chưa thật đoàn kết với đồng bào địa phương. Bác mong những anh em đó cố gắng sửa chữa để tiến bộ.

Bác mong những anh em thương tật nặng thì yên tâm an dưỡng. Các anh em khác thì tùy khả năng của mình, hăng hái tham gia sản xuất trong các tổ đổi công và hợp tác xã.

Tôi thân ái gửi lời hỏi thăm và chúc các gia đình liệt sĩ đạt được nhiều thành tích trong công việc tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, để góp phần vào công cuộc xây dựng Tổ quốc.

Tôi mong đồng bào các nơi sẵn sàng giúp đỡ anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ trong việc sản xuất làm ăn.

Cuối cùng, tôi cũng nhắc các cơ quan, đoàn thể phải chấp hành một cách chu đáo các chính sách của Đảng và Chính phủ đối với anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Chào thân ái
Tháng 7 năm 1958
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1596,
ngày 26-7-1958.

THƯ GỬI BÀ V.IA. VAXILIÊVA

Đồng chí Vaxiliêva thân mến,

Tôi đã nhận được thư và bản dự thảo cuốn sách của đồng chí gửi cho tôi, do đồng chí Nguyễn Khánh Toàn chuyển.

Xin chân thành cảm ơn đồng chí.

Tôi và các bạn Việt Nam của đồng chí nhiệt liệt tán thành nguyện vọng của đồng chí muốn sang thăm Việt Nam. Tôi tin rằng đồng chí sẽ đem lại những đóng góp to lớn vào công việc nghiên cứu khoa học ở Việt Nam.

Chúng tôi quyết định sẽ để Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa thuộc Bộ Văn hóa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đặt vấn đề mời đồng chí sang thăm Việt Nam.

Còn về dự thảo cuốn sách dành cho dịp kỷ niệm 15 năm Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì các cán bộ khoa học Việt Nam sẽ nghiên cứu và trực tiếp trả lời cho đồng chí. Các bạn Việt Nam sẽ có vinh dự to lớn được cộng tác với các cán bộ khoa học Xôviết và sẽ làm hết sức mình để đẩy mạnh công việc đó.

Chúc đồng chí sức khỏe.

Chào thân ái

Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 1958

HỒ CHÍ MINH

In trong sách A.A. Xôcôlốp:

Quốc tế Cộng sản và Việt Nam,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,

1998, tr.223.

BÀI NÓI VỚI CÁN BỘ VÀ ĐỒNG BÀO TỈNH NAM ĐỊNH

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ về thăm các cô các chú để khuyến khích đồng bào và cán bộ *quyết tâm thực hiện vụ mùa thắng lợi*.

Trước hết, chúng ta phải rút những kinh nghiệm của vụ chiêm vừa qua.

Trong vụ chiêm, tỉnh nhà đã cấy được 95% diện tích, như thế là khá. Nhưng thu hoạch chỉ được 73% kế hoạch đã định, tức là đã rút bớt 44.000 tấn thóc. Vì sao?

Vì nhiều nguyên nhân, như hạn hán, sâu bọ, v.v..

Chúng ta phải nhận rằng việc chống hạn đã thắng lợi một phần. Nếu lúc đó không ra sức chống hạn, thì thu hoạch còn kém hơn nữa.

Nhưng chúng ta cũng phải nhận rằng *nguyên nhân chính* đã gây ra sự sút kém là vì cán bộ lãnh đạo đã mắc bệnh *chủ quan* nặng, cho nên việc chống hạn, diệt sâu, trữ nước, bón phân... đều không tích cực, không kịp thời. Kết quả là đã sút kém 44.000 tấn thóc.

Ở đây cũng nên nêu lên một điểm: các huyện phía nam ruộng đất tốt hơn các huyện phía bắc. Nhưng vụ chiêm vừa rồi, vì đồng bào phía bắc đã cố gắng hơn, không chủ quan, cho nên đã thu hoạch khá hơn phía nam. Như xã *Lộc Hòa*, đã gặt được mỗi mẫu

tây 2.170kg, *đồng chí Hòa* (Bí thư xã Lộc Yên) được 3.500 kg mỗi mẫu tây. Đó là một bài học cần phải nhớ.

Kinh nghiệm vụ chiêm là: Cán bộ lãnh đạo phải *hết sức tránh chủ quan*.

*

* *

Vụ mùa này, kế hoạch định 202.800 mẫu tạ, cả tỉnh đã cấy được 181.800 mẫu. Bước đầu như thế là khá. Nhưng còn phải cố gắng cấy cho hết 21.000 mẫu còn lại. Bác rất vui lòng khen 3 huyện Ý Yên, Vụ Bản và Mỹ Lộc đã cấy hơn vụ mùa năm ngoái 5.238 mẫu. Đó là một cố gắng mà đồng bào các huyện khác nên làm theo.

Về *sản lượng*, cả tỉnh đặt mức trung bình 23 tạ một mẫu tây, như thế là khá. Nhưng có thể cố gắng hơn nữa.

Huyện Ý Yên có đồng bào định mức 45 tạ.

Huyện Nam Trực có 287 người định mức 45 tạ.

Huyện Xuân Trường có 174 hộ định mức 65 tạ và mức bình quân toàn huyện là 25 tạ.

Như thế là rất tốt. Mong toàn thể đồng bào trong tỉnh ra sức thi đua với những bà con đó.

Chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa *thi đua*:

Thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là nhằm mục đích ích nước và lợi nhà (những tập thể và cá nhân thi đua tốt nhất lại được danh hiệu vẻ vang là Anh hùng và Chiến sĩ lao động). Vì vậy, chúng ta nói: Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua.

Thi đua *không phải là tranh đua*, không phải là giấu nghề. Trái lại, trong thi đua, bà con phải giúp đỡ nhau, khuyến khích lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm cho nhau để cùng tiến bộ. Vì vậy, chúng ta nói: Thi đua phải *đoàn kết*, đoàn kết để thi đua.

*

* *

Muốn thu hoạch nhiều, tục ngữ ta có câu: Một nước, hai phân, ba cần, bốn cải tiến kỹ thuật.

- Về *nước* - Hiện nay nước tạm đủ. Nhưng phải hết sức chú ý chống úng. Đồng thời phải giữ lấy nước cho vụ chiêm.

- Về *phân* - Tính định mức mỗi sào 8 đến 10 gánh. Thanh niên nhận làm 15 gánh.

Một số hợp tác xã, tổ đổi công và cá nhân thi đua bón 20 gánh. Như thế là khá. Song thế vẫn còn *ít*. Cần phải cố gắng bón nhiều phân hơn nữa.

- Ba *cần* - Là từ khi chọn giống làm mạ cho đến khi lúa đã về nhà, phải siêng chăm nom từng việc, từng bước. Nếu cho cấy xong là xong, mà không “cần”, tức là không chịu khó làm cỏ, bỏ phân, diệt sâu, phòng hạn... thì nhất định lúa không tốt và thu hoạch sẽ kém.

- Bốn là *cải tiến kỹ thuật* - Thế giới ngày nay có máy móc tối tân, có vệ tinh nhân tạo. Nhưng cách cày cấy của ta còn rất cũ kỹ, rất lạc hậu, vì vậy khó nhọc nhiều mà thu hoạch ít. Để tiến bộ, chúng ta phải cải tiến kỹ thuật.

Hiện nay ở nông thôn Nam Định có 7.171 đảng viên, 39.039 đoàn viên thanh niên, 2 hợp tác xã nông nghiệp, 10.209 tổ đổi công, có nông hội, có chiến sĩ nông nghiệp, lại có các đồng chí bộ đội. Đó là đội quân chủ lực để đảm bảo vụ mùa thắng lợi.

Tuy vậy, còn có 2.803 đảng viên và 13.800 đoàn viên chưa tham gia tổ đổi công hoặc hợp tác xã. Thử hỏi các đồng chí ấy làm gì mà không tham gia? Và như thế, phải chăng là làm đúng nhiệm vụ của người đảng viên và đoàn viên?

Còn trong số *tổ đổi công*, mới có 2.157 tổ là thường xuyên, 350 tổ thì không hoạt động. Nhiệm vụ cần kíp của các cấp ủy Đảng và Đoàn là phải giúp đỡ, củng cố và làm cho tất cả các tổ đổi công và hợp tác xã hoạt động thật sự, hoạt động tốt.

Nhân dịp này, Bác có lời khen ngợi đồng bào xã Vụ Bản đã toàn thể tham gia tổ đổi công và đồng bào xã Dao Lạc đã vượt khó khăn tổ chức được 15 tổ đổi công. Mong đồng bào hai xã ấy cố gắng và tiến bộ hơn nữa.

Một việc nữa cần phải hết sức chú ý là *giữ dê, phòng lụt*. Năm nay Nam Định đắp dê đúng kỳ hạn, chất lượng tương đối khá, nhưng có nơi như huyện Nghĩa Hưng thì còn kém. Nói chung việc tập dượt chưa đều đặn, chưa đạt mức. Mọi người phải hiểu rằng: Muốn chắc vụ mùa thắng lợi, thì việc giữ dê phòng lụt phải làm đến nơi đến chốn. Trong mùa mưa, cán bộ phải luôn luôn đi kiểm tra chu đáo, nhân dân các xã phải luôn luôn sẵn sàng phòng lụt, hộ dê.

Trong việc tranh thủ vụ mùa thắng lợi, tỉnh nhà có nhiều sáng kiến, có nhiều thuận lợi, nhưng cũng có một số khó khăn tạm thời.

Có người lầm tưởng rằng sản xuất nhiều thì sẽ phải nộp thuế nhiều. Tưởng như vậy là không đúng. Bác đảm bảo với đồng bào như sau: Nơi nào đã làm xong việc định diện tích sản lượng, thì sẽ nộp thuế nông nghiệp theo diện tích sản lượng, nơi nào chưa làm xong thì cố làm cho xong và có thể tạm nộp theo mức thuế năm ngoái. Chính phủ quyết không tăng thuế vào số sản xuất vượt mức.

Nông dân ta quen thói bón phân quá ít, thậm chí có nơi còn cấy chay. Đối với thói quen bảo thủ ấy, cán bộ phải ra sức tuyên truyền, giải thích, giáo dục cho mọi người hiểu rằng: “Phân cho lúa là của cho người”.

Có vài nơi, chị em phụ nữ không quen cày cấy. Thậm chí không gánh được phân mà phải đội. Đối với điểm này, chị em phải cố gắng thi đua với nam giới, nam nữ phải bình quyền cơ mà. Cán bộ cũng phải chịu khó tuyên truyền giáo dục. Trước kia phụ nữ ta có học quân sự bao giờ; nhưng trong kháng chiến có những đội nữ du kích đánh giặc rất giỏi. Đánh giặc là việc nguy hiểm, thế mà

phụ nữ ta đã tỏ ra rất oanh liệt. Không lẽ việc cày cấy làm ăn mà chị em lại chịu thua người!

Bác mong chị em những nơi đó cố gắng học tập và thi đua, noi gương những nữ anh hùng lao động đã được tuyên dương trong Đại hội thi đua công nông binh vừa rồi ở Thủ đô.

Để tranh thủ vụ mùa thắng lợi, cán bộ lãnh đạo từ tỉnh đến huyện, đến xã cần phải:

Nhớ kỹ bài học vụ chiêm, tuyệt đối chống chủ quan, tự mãn. Phải đi thật sát với quần chúng. Mọi việc phải lãnh đạo kịp thời, chu đáo. Từ bây giờ cho đến khi thóc vào bồ, ngô vào cót, luôn luôn phải lãnh đạo chặt chẽ. Làm vụ mùa cho tốt đồng thời phải chuẩn bị tốt cho vụ chiêm sau. Phải hết sức chú ý giữ nước phòng hạn, giữ đê phòng lụt.

Với tinh thần đoàn kết và truyền thống anh dũng của đồng bào Nam Định, chắc rằng cán bộ sẽ biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của toàn dân, quyết ra sức thi đua làm cho vụ mùa năm nay thành một vụ mùa thắng lợi lớn. Những đơn vị nào thu hoạch vụ mùa khá nhất trong tỉnh, sẽ được giải thưởng đặc biệt.

Nói ngày 13-8-1958.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

**DIỆN CHIA BUỒN
VỀ VIỆC NHÀ BÁC HỌC PHÁP
GIÔLIÔ QUYRI TỪ TRẦN**

Kính gửi Viện Hàn lâm nước Pháp,

Tôi vô cùng đau đớn nhận được tin giáo sư Giảng Phrêdêrich Giôliô Quyri, nhà bác học nổi tiếng của nước Pháp trong Viện Hàn lâm nước Pháp, vừa từ trần. Giáo sư đã hiến tất cả cuộc đời quang vinh của mình cho khoa học, cho sự nghiệp hòa bình và cho hạnh phúc của nhân loại. Giáo sư mất đi là tổn thất rất lớn không những cho nhân dân Pháp, mà còn cho cả nhân dân toàn thế giới. Thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi trân trọng gửi tới Viện Hàn lâm nước Pháp và gia quyến nhà bác học vĩ đại lời chia buồn chân thành và thương tiếc.

Ngày 15 tháng 8 năm 1958

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1617,
ngày 16-8-1958.

THƯ GỬI ĐẠI HỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM BẢO VỆ HÒA BÌNH³⁵

Kính gửi Đại hội nhân dân Việt Nam bảo vệ hòa bình,

Trong tình hình hiện nay, Đại hội nhân dân Việt Nam bảo vệ hòa bình họp là rất hợp thời.

Nhân dịp Đại hội, tôi thân ái gửi lời chào các đại biểu.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh sự thành công của Đại hội hòa bình thế giới ở Xtốckhôm³⁶ vừa rồi.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh những thành tích của nhân dân Việt Nam ta góp phần vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới.

Hiện nay, nhiệm vụ của phong trào hòa bình là kiên quyết đòi quân đội Mỹ - Anh rút ra khỏi Libăng và Gioócđani;

Đấu tranh đòi cho được giảm quân bị, ngừng thử và cấm dùng các thứ vũ khí nguyên tử và khinh khí;

Bỏ các khối quân sự, các căn cứ quân sự ở nước ngoài;

Ký hiệp ước an ninh tập thể châu Âu và châu Á;

Chấm dứt mọi sự can thiệp, tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các dân tộc;

Mở rộng việc trao đổi kinh tế, văn hóa giữa các nước trên nguyên tắc bình đẳng hai bên cùng có lợi.

Để nhân dân ta góp sức với nhân dân thế giới làm tốt nhiệm vụ đó, tôi thấy Đại hội hòa bình Việt Nam nên chú ý những điểm căn bản sau đây:

- Bảo vệ hòa bình tức là chống chiến tranh. Ai cũng biết kẻ gây ra chiến tranh là chủ nghĩa thực dân đế quốc xâm lược, đứng đầu là đế quốc Mỹ. Cho nên, muốn chống chiến tranh, muốn bảo vệ hòa bình thì phải chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ đứng đầu.

- Nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa đang đấu tranh giải phóng và nhân dân các nước vừa thoát khỏi ách thực dân thì đang đấu tranh giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình. Đó là những người đang trực tiếp làm cho chủ nghĩa thực dân đế quốc suy yếu. Đó là lực lượng to lớn bảo vệ hòa bình thế giới. Cho nên phong trào hòa bình phải gắn liền với phong trào độc lập dân tộc.

- Phong trào hòa bình cần đoàn kết tất cả các lực lượng đấu tranh cho hòa bình. Nhưng cần lấy lực lượng các nước xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu làm trụ cột. Vì các nước xã hội chủ nghĩa chủ trương thực hiện năm nguyên tắc chung sống hòa bình giữa hai chế độ khác nhau và kiên quyết chống chủ nghĩa thực dân đế quốc xâm lược, đồng thời có lực lượng vững mạnh, nhất là có Liên Xô và Trung Quốc đủ khả năng ngăn ngừa chiến tranh.

Căn cứ vào nhận định ấy, phong trào hòa bình Việt Nam ta cần kiên quyết chống sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, kiên quyết đấu tranh cho Hiệp nghị Giơnevơ được thi hành đầy đủ để tranh thủ thống nhất nước Việt Nam bằng phương pháp hòa bình; tham gia động viên thi đua xây dựng miền Bắc vững mạnh để làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà; ra sức ủng hộ phong trào độc lập dân tộc và hưởng ứng các phong trào hòa bình quốc tế; đoàn kết chặt chẽ với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, với nhân dân các nước Á - Phi và nhân dân toàn thế giới.

Giữ gìn hòa bình là nhiệm vụ chung của toàn dân. Mỗi người dân Việt Nam phải là một chiến sĩ hăng hái đấu tranh cho hòa bình.

Tôi chúc Đại hội thành công tốt đẹp và chúc các đại biểu mạnh khỏe.

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 1958

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1618,
ngày 17-8-1958.

CHÚC MỪNG ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG THỌ 70 TUỔI

Thưa lão đồng chí,

Hôm nay, chúng tôi rất sung sướng chúc mừng đồng chí 70 tuổi.

Thưa các đồng chí,

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một người con rất ưu tú của Tổ quốc, suốt 50 năm đã không ngừng hoạt động cách mạng. 17 năm bị thực dân Pháp cầm tù, chín năm tham gia lãnh đạo kháng chiến, bốn năm phấn đấu để giữ gìn hòa bình thế giới và đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Đồng chí Tôn Đức Thắng 70 tuổi nhưng rất trẻ, đối với Đảng, đồng chí là 29 tuổi; đối với nước Việt Nam độc lập, đồng chí là 13 tuổi.

Là một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới, đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những người Việt Nam đầu tiên đã tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại.

Đồng chí Tôn Đức Thắng tuy tuổi tác đã cao, nhưng vẫn cố gắng để phụ trách nhiều nhiệm vụ quan trọng:

Trưởng Ban Thường trực Quốc hội,

Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Ủy viên Trung ương Đảng Lao động Việt Nam,

Chủ tịch danh dự Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam,

Chủ tịch Hội Việt - Xô hữu nghị,

Chủ tịch danh dự Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam,
Ủy viên Hội đồng hòa bình thế giới.

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: suốt đời cần kiệm liêm chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Vì vậy, hôm nay chẳng những chúng ta ở đây, mà toàn thể đồng bào ta từ Bắc đến Nam và toàn thể nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình đều vui mừng chúc người lão chiến sĩ cách mạng Tôn Đức Thắng sống lâu, mạnh khỏe.

Thay mặt nhân dân và Chính phủ, tôi trân trọng trao tặng đồng chí Tôn Đức Thắng Huân chương Sao Vàng là huân chương cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà đồng chí Tôn Đức Thắng là người đầu tiên và người rất xứng đáng được tặng Huân chương ấy.

Báo *Nhân dân*, số 1621,
ngày 20-8-1958.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ VÀ ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TỈNH LÀO CAI

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác cùng các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công nghiệp, Y tế, Giao thông về tỉnh nhà hỏi thăm đồng bào, các cháu và Việt kiều ở Hà Khẩu (Trung Quốc).

Trong thời kỳ kháng chiến và từ hòa bình lập lại, đồng bào, cán bộ, bộ đội tỉnh nhà đã cố gắng, đã có nhiều thành tích, từ nay về sau, cần cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa, nhằm các việc sau đây:

1. *Đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc:*

Tỉnh ta có hơn 20 dân tộc anh em. Dưới chế độ đế quốc, phong kiến, chúng tìm mọi cách chia rẽ, gây xung đột giữa các dân tộc để chúng áp bức bóc lột. Ngày nay, dưới chế độ Dân chủ Cộng hòa, các dân tộc to cũng như nhỏ đều là chủ đất nước, đều đoàn kết giúp đỡ nhau như anh em ruột thịt. Đặc biệt, đối với đồng bào những dân tộc rất ít người như đồng bào Lô Lô thì các dân tộc đông người hơn càng phải giúp đỡ về mọi mặt.

2. *Tăng gia sản xuất:*

Ngày nay, về chính trị, ta đã được hoàn toàn bình đẳng, tự do, không bị áp bức, bóc lột nữa. Đó là thắng lợi lớn. Nhưng ta còn phải làm cho đồng bào no cơm, ấm áo. Muốn no cơm, ấm áo, phải tăng gia sản xuất. Tỉnh ta có hơn 1 vạn 7 nghìn mẫu ruộng, dân số thì 89.000 người. Tính đồ đồng mỗi người 2 sào ruộng. Như thế là

ruộng tỉnh nhà còn ít. Muốn đủ lương thực, cần phải cố gắng tăng gia lúa, ngô, khoai, sắn hơn nữa. Muốn sản xuất được nhiều, phải tổ chức tổ đổi công tốt (không phải tổ chức trên giấy), rồi tiến lên hợp tác xã. Cán bộ phải hướng dẫn đồng bào, đặc biệt là phải bồi dưỡng đồng bào rẻo cao định canh, bảo vệ rừng, làm phân bón, làm ruộng bậc thang, cải tiến kỹ thuật canh tác để sản xuất lương thực cho đủ, cho nhiều.

3. *Trật tự, trị an:*

Giữ gìn trật tự, trị an tốt thì dân mới an cư lạc nghiệp. Muốn giữ gìn trật tự, an ninh tốt, phải dựa vào nhân dân để ngăn ngừa bọn làm trái phép. Đối với bọn làm đường làm phỉ, phải giáo dục, thuyết phục họ, khuyên họ về làm ăn, làm cho họ biết là Chính phủ khoan hồng đối với người biết cải tà quy chính; Chính phủ chỉ nghiêm khắc với những người ngoan cố, không chịu sửa đổi.

4. *Xây dựng thuần phong, mỹ tục:*

Các cô, các chú có hiểu thuần phong, mỹ tục không? Vì phong tục cũ, vì hoàn cảnh lạc hậu có nơi còn giữ mê tín, hại vệ sinh, hại sức khỏe và có nơi còn hại đến việc sống còn của dân tộc. Ví như đám ma để xác chết trong nhà lâu, mời thầy cúng về cúng mấy ngày rồi mới đem chôn. Thế là hại vệ sinh.

Về cưới hỏi: Có nơi bé tý tẹo đã lấy vợ, lấy chồng, làm mâm cỗ thật nhiều. Phải bán trâu, bán ruộng để ăn bữa bãi hai ba bữa rồi sau hai đứa con phải trả nợ mãi không hết. Thế là không tốt. Phải giáo dục để sửa dần dần các phong tục, tập quán không lành mạnh, phải giải thích để nhân dân tự nguyện, tự giác bỏ phong tục xấu, tuyệt đối không dùng quan liêu cưỡng bức, mệnh lệnh. Có nơi còn uống rượu lu bù, cờ bạc. Đồng bào trên này còn có người hút thuốc phiện, hại đồng bào mà còn hại cả dân tộc.

Để thực hiện được đoàn kết dân tộc, tăng gia sản xuất, giữ gìn trật tự, trị an, giữ gìn thuần phong mỹ tục, cán bộ lãnh đạo phải:

1- Ra sức bồi dưỡng, giáo dục và cất nhắc cán bộ địa phương, cán bộ dân tộc. Dù lúc đầu cán bộ địa phương, dân tộc trình độ thấp, kinh nghiệm ít, công tác chưa tốt, cán bộ lãnh đạo phải dìu dắt họ, giúp đỡ họ, lâu ngày chắc chắn họ sẽ tiến bộ.

Cán bộ địa phương, dân tộc, phải cố gắng học tập, đoàn kết chặt chẽ với cán bộ xuôi lên công tác, tránh tư tưởng dân tộc hẹp hòi. Tư tưởng dân tộc hẹp hòi là do bọn đế quốc phong kiến để lại.

Bất kỳ dân tộc nào cũng đều là anh em một nhà, chia rẽ dân tộc là không tốt.

Một số cán bộ ta có thắc mắc về tiền đồ. Vậy tiền đồ là gì? Các cô, các chú có biết không?

- Là muốn được sung sướng, muốn được tiến bộ.

- Tiền đồ của cán bộ nói chung, cũng như của mỗi người là trong tiền đồ chung của cả nước, không tách rời được.

Muốn tiến bộ, phải công tác làm sao cho tất cả các dân tộc tiến bộ. Muốn sung sướng, phải làm cho tất cả các dân tộc được sung sướng. Muốn tách riêng một mình ra là không đúng. Trước khi cách mạng thành công, người nào tài giỏi mấy thì tiền đồ cũng là nô lệ, có đúng không? Sau cách mạng thành công, nước được độc lập, tự do, thì ai cũng được tự do. Thế là tiền đồ của cá nhân nằm trong tiền đồ của toàn dân. Muốn có tiền đồ, cán bộ phải làm cho cả dân tộc tiến bộ, ra sức làm công tác cho tốt. Bác ví dụ như đi một chuyến xe lửa, mọi người đều muốn tiến nhanh thì đoàn tàu chạy tốt. Nhưng có một người muốn tiến nhanh hơn nhảy ra ngoài đoàn tàu sẽ chết.

Có cán bộ thấy bên bộ đội có quân hàm, huân chương thì nói: “Sao bộ đội nhiều huân chương thế, còn cán bộ chúng tôi chẳng thấy có gì cả?”.

Trong lúc kháng chiến, cán bộ có đi đánh giặc không? Nếu có vác súng đi đánh giặc, bắn giặc thì đã là bộ đội, dân quân du kích rồi. Còn cán bộ ngồi trong phòng giấy thì không vác súng đánh

giặc, bắn giặc. Lại như ở Điện Biên Phủ, bộ đội nhin dới 2, 3 ngày đuổi quân giặc. Đó là cán bộ khác bộ đội.

Huân chương là để ghi công trạng của mọi người đối với Tổ quốc. Ở Đại hội liên hoan chiến sĩ công, nông, binh, công nhân có anh hùng, nông dân có anh hùng, bộ đội cũng có anh hùng. Công nhân, nông dân, bộ đội đều có chiến sĩ, có huân chương vì đã có nhiều thành tích. Trong kháng chiến có nhi đồng cũng được huân chương, bây giờ cũng có một cháu được huân chương vì đã ra sức công tác bình dân học vụ tốt. Nếu cán bộ muốn có huân chương muốn làm anh hùng, chiến sĩ thì phải cố gắng.

Ở đây có hai Anh hùng. Đây là Thứ trưởng Bộ Công nghiệp Trần Đại Nghĩa. Đây là Thứ trưởng Bộ Y tế Phạm Ngọc Thạch. Hai Anh hùng này đều là người Nam Bộ.

Dạy bình dân học vụ cũng có Anh hùng, nông dân tăng gia sản xuất cũng có Anh hùng. Các cô, các chú muốn làm Anh hùng thì phải cố gắng.

Cán bộ nào chỉ nghĩ bộ đội có huân chương mà mình không có là chủ nghĩa cá nhân. Thấy người ta được huân chương không hỏi vì sao mà được mà chỉ hỏi sao người ta được mà mình không được.

2- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân đội, mặt trận, chính quyền phải đoàn kết nhất trí giúp đỡ lẫn nhau.

3- củng cố chi bộ Đảng và đoàn thanh niên lao động. Trong việc đoàn kết dân tộc, tăng gia sản xuất và mọi việc ích nước lợi dân, đảng viên, đoàn viên lao động, cán bộ trong và ngoài Đảng phải làm đầu tàu lôi cuốn nhân dân làm theo. Hiện nay, đảng viên của tỉnh nhà còn ít, trung bình 113 người dân mới có 1 đảng viên. Việc phát triển Đảng, phải chọn lọc hết sức cẩn thận. Phát triển đến đâu, phải củng cố đến đấy. Cán bộ tỉnh, huyện phải thường xuyên đi đến xã, nắm một nơi để chỉ đạo riêng, trao đổi kinh nghiệm cho nhau. Trước đây, cán bộ ta ở trong phòng giấy nhiều nên quan liêu, chủ quan. Cán bộ cần phải cần, kiệm, liêm, chính,

một lòng một dạ phục vụ nhân dân, luôn luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phải đi đúng đường lối quần chúng của Đảng.

Dưới đây, giải thích mấy vấn đề:

Miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa các cô các chú có tán thành không? Có biết xã hội chủ nghĩa là cái gì không?

- Tán thành thì tán thành nhưng không biết nên không giải thích được cho nhân dân. Nhân dân nghe thấy lên xã hội chủ nghĩa cũng có người thắc mắc, lo lên xã hội chủ nghĩa thì đói, sợ mất tự do. Ngay cán bộ cũng lo thế. Có đúng không?

- Xã hội chủ nghĩa là ai cũng phải lao động. Lao động nhiều hưởng nhiều, lao động ít hưởng ít, không lao động thì không hưởng. Ngồi mát ăn bát vàng, tiến lên xã hội chủ nghĩa thì phải quét đi. Người tàn tật, già yếu, cháu bé không phải không lao động được mà không được ăn. Nhà nước, xã hội giúp đỡ họ. Như Trung Quốc hiện nay những người đó được chăm nom tử tế hơn trước.

Có đồng bào công thương lo tiến lên xã hội chủ nghĩa thì chúng tôi mất hết, con cháu chúng tôi thế nào? Chính sách của Đảng, Chính phủ là cải tạo công thương tư sản sang xã hội chủ nghĩa. Công nhân tiến lên xã hội chủ nghĩa, nông dân, trí thức tiến lên xã hội chủ nghĩa thì đồng bào công thương có thể đứng ra ngoài không tiến lên có được không? Không phải Chính phủ ra lệnh tịch thu mà giúp đỡ tiến lên dần dần. Chính phủ giúp cho đồng bào công thương đi vào con đường tư bản nhà nước, hợp tác với quốc doanh để tiến dần lên xã hội chủ nghĩa. Chính phủ và Đảng không để cho đồng bào công thương đứng ra ngoài nhân dân. Công thương của ta so với công thương tư sản Trung Quốc thì chỉ có một tí tẹo. Trung Quốc có nhà tư sản có hàng chục xí nghiệp: Máy tiện, máy dệt, xuất nhập khẩu, v.v. dùng hàng vạn công nhân. Nếu cộng cả số công thương miền Bắc và kể cả công thương Lào Cai không bằng một nửa tiền bạc của nhà tư bản ấy. Thế mà họ hiểu tương

lai của tư bản nằm trong tương lai của cả Trung Quốc nên họ đã tiến lên xã hội chủ nghĩa. Con cháu họ cũng tiến lên xã hội chủ nghĩa. Các cô các chú lo cho con cháu nhưng rồi con cháu có tiến bộ hơn. Ở Trung Quốc, lúc đầu nó đi học bố mẹ gửi tiền cho, sau nó không nhận, nó gửi trả về, nó bảo nó phải “tự thực kỳ lực”, nó không cần cái tiền bóc lột ấy nữa.

Ta thường nói phe xã hội chủ nghĩa và dân chủ hòa bình càng ngày càng mạnh. Có cô, có chú nói là ta tuyên truyền? Đó là vì đầu óc không nghĩ, biếng xem. Bác nói thí dụ:

Trước đây 40 năm, toàn thế giới là của tư bản thống trị, 40 năm lại đây, Liên Xô đứng đầu rồi đến các nước trong phe xã hội chủ nghĩa đều thoát khỏi và đánh đổ quyền thống trị của bọn đế quốc, thực dân. Xem như thế thì ai mạnh? Đánh được nó thì ta mạnh hay nó mạnh? Thực dân Pháp 40 năm trước kia nó có rất nhiều thuộc địa nay mất gần hết như: Xiry, Libăng, Maroc, Lào, Cao Miên, Việt Nam và còn một miếng là Angiêri thì đang kháng chiến giành độc lập. Như thế là phong trào giải phóng dân tộc mạnh hay đế quốc mạnh?

Sau cùng, còn đế quốc Mỹ vẫn dùng bom nguyên tử để đe dọa. Kinh nghiệm chiến tranh thứ nhất Mỹ không tham gia, chỉ bán súng, bán đạn để phát tài. Đến chiến tranh thứ hai, Mỹ vẫn không tham gia, mãi gần cuối mới nhảy vào, Mỹ vẫn bán súng, bán đạn phát tài rất nhiều nhưng ngay chính nước Mỹ chưa có một nhà đổ, một người bị chết vì chiến tranh nên nay Mỹ lại muốn như thế “ăn quen bén mùi”. Nhưng bây giờ có khác rồi. Ngày nay, có tên lửa có thể bắn từ Liên Xô, Trung Quốc sang tận nước Mỹ. Chiến tranh thì nhân dân Mỹ bị hại mà chính bọn chủ tư bản Mỹ bị tiêu diệt cho nên chúng sợ...

Nói tóm lại, hôm nay Bác nói các vấn đề:

- 1- Đoàn kết chặt chẽ.
- 2- Ra sức tăng gia sản xuất.

3- Giữ vững trật tự, an ninh.

4- Xây dựng thuần phong, mỹ tục.

Muốn làm tốt các nhiệm vụ trên thì phải:

1. Đoàn kết cán bộ các dân tộc. Nâng đỡ, giáo dục giúp đỡ cán bộ các dân tộc, địa phương. Các cán bộ dân tộc phải cố gắng học tập, chống tư tưởng dân tộc hẹp hòi.

2. Các ngành quân, dân, chính, Đảng phải đoàn kết chặt chẽ giúp đỡ lẫn nhau, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

3. Đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải làm gương mẫu dẫn đầu trong mọi công tác.

4. Cán bộ trong và ngoài Đảng phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ nhân dân.

5. Phải hiểu xã hội chủ nghĩa là thế nào. Hiểu để giải thích cho đồng bào cùng hiểu, thấy rõ các khó khăn, thuận lợi. Có một số người không tốt nói sợ xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc nên chạy sang ta. Họ tuyên truyền chống xã hội chủ nghĩa như lên xã hội chủ nghĩa đói, mất tự do. Ta phải giải thích cho họ hiểu.

KẾT LUẬN

Đảng và Chính phủ rất mong cán bộ, bộ đội, đồng bào tỉnh nhà cố gắng thi đua, làm cho nhân dân trong tỉnh ngày càng sung sướng, đầy đủ hơn, góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng Lao động Việt Nam muôn năm.

Nói ngày 24-8-1958.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

**PHÁT BIỂU TẠI LỚP HỌC CHÍNH TRỊ
CỦA GIÁO VIÊN CẤP II VÀ CẤP III
TOÀN MIỀN BẮC¹⁾**

Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Chúng ta phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà. Nhân dân, Đảng, Chính phủ giao các nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho các cô, các chú. Đó là một trách nhiệm nặng nề, nhưng rất vẻ vang. Mong mọi người phải cố gắng làm tròn nhiệm vụ.

Tất cả các giáo viên chớ nên cho học thế này đã là đủ, mà phải tiếp tục học tập thêm để tiến bộ mãi.

Nói ngày 13-9-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1645,
ngày 14-9-1958.

1) Xuất bản lần thứ hai có tiêu đề: *Đào tạo thế hệ tương lai là trách nhiệm nặng nề nhưng rất vẻ vang (BT)*.

NÓI CHUYỆN TẠI CÔNG TRƯỜNG THỦY LỢI BẮC - HƯNG - HẢI

Ngày trước, dưới chế độ thực dân và phong kiến, ba tỉnh Bắc - Hưng - Hải¹⁾ mười năm chín hạn. Năm nào cũng đói kém. Nhân dân cực khổ nghèo nàn.

Từ ngày cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, cải cách ruộng đất thành công, đời sống đồng bào ba tỉnh đã được cải thiện ít nhiều. Nhưng mỗi năm mỗi tỉnh vẫn phải *tốn từ 1 triệu rưỡi đến 3 triệu ngày công* vào việc khơi mương, đào giếng, tát nước, *chống hạn*. Tốn nhiều công sức, nhưng vẫn còn nhiều ruộng thiếu nước cấy, và thu hoạch vẫn bấp bênh.

Nay Đảng và Chính phủ quyết định cùng nhân dân xây dựng công trình thủy lợi Bắc - Hưng - Hải để *đưa nước vào ruộng cho đồng bào*.

Vậy cán bộ và đồng bào phải có *quyết tâm* vượt mọi khó khăn, làm cho nhanh, cho tốt. Công trình Bắc - Hưng - Hải thành công thì mỗi năm đồng bào đỡ mấy triệu công chống hạn, thu hoạch lại tăng thêm.

Bây giờ chịu khó phấn đấu trong mấy tháng. Sau này sẽ hưởng hạnh phúc lâu dài hàng trăm năm.

1) Ba tỉnh Bắc - Hưng - Hải: Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương (BT).

Cán bộ cần phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của toàn thể nhân dân.

Những đồng bào có sức lao động thì phải hăng hái đi phục vụ.

Các cụ phụ lão thì hăng hái động viên con cháu.

Chị em phụ nữ thì khuyến khích chồng con đi dân công.

Như vậy, thì chúng ta nhất định thắng lợi.

Đối với dân công:

1. *Phải giáo dục tốt.* Phải công tác chính trị tốt. Phải làm cho mọi người hiểu rõ rằng: công trình Bắc - Hưng - Hải là lợi ích chung, ích lợi to, ích lợi lâu dài cho mỗi một người dân ba tỉnh. Đó là việc ích nước lợi nhà. Phải làm cho mọi người vui vẻ và hăng hái góp công góp sức.

2. *Phải tổ chức tốt.* Từ thôn xóm đến công trường, phải tổ chức sẵn sàng và chặt chẽ. Hễ đến phiên người nào, tổ nào đi phục vụ, là sẵn sàng đi ngay, không chút chậm trễ.

3. *Phải lãnh đạo tốt.* Dân công cũng như quân đội, phải có lãnh đạo và kỷ luật chặt chẽ. Mỗi đội phải có cán bộ phụ trách chỉ huy.

Đảng viên và đoàn viên thanh niên phải xung phong làm đầu tàu, làm gương mẫu.

4. *Dụng cụ phải sẵn sàng.* Khi tổ chức dân công, cán bộ các xã phải nhắc nhở mọi người chuẩn bị sẵn sàng dụng cụ như cuốc, xẻng, v.v.. Đến công trường thì bắt tay vào việc ngay, để khỏi lãng phí thời giờ của đồng bào.

Đối với cán bộ:

Cán bộ lãnh đạo và cán bộ các ngành, *tư tưởng* phải thông, phải thật thông. Phải có *quyết tâm* khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ.

Phải đồng cam cộng khổ với nhân dân. Phải khuyến khích và giúp đỡ nhân dân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất.

Phải khéo phối hợp công trình riêng ở địa phương và công trình chung ở công trường. Công trình chung là chính. Đồng thời phải chú ý đến vụ mùa và vụ chiêm.

Cuối cùng, mọi người phải *đoàn kết* chặt chẽ. Đoàn kết giữa cán bộ với cán bộ, giữa cán bộ với dân công, giữa dân công với dân công, giữa cán bộ và dân công với đồng bào địa phương. Đoàn kết là lực lượng.

Mọi ngành, mọi người, mọi tổ phải ra sức *thi đua*, phải thực hiện khẩu hiệu: “Nhiều, nhanh, tốt, rẻ”. Phải chống tư tưởng bảo thủ, chống tác phong quan liêu, chống lãng phí.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng bào và cán bộ ba tỉnh đã có truyền thống đoàn kết và anh dũng. Công trình thủy lợi Bắc - Hưng - Hải là *một chiến dịch chống giặc hạn*. Rất mong đồng bào và cán bộ ba tỉnh cố gắng phát triển truyền thống vẻ vang ấy, tìm tòi mọi sáng kiến, khắc phục mọi khó khăn, để hoàn thành thắng lợi công trình Bắc - Hưng - Hải.

Nói ngày 20-9-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1653,

ngày 22-9-1958.

NÓI CHUYỆN VỚI ĐỒNG BÀO TỈNH YÊN BÁI

Tỉnh nhà có 10 dân tộc anh em. Trước kia bọn thực dân phong kiến chia rẽ chúng ta, chia rẽ các dân tộc, xúi giục dân tộc này hiềm khích oán ghét dân tộc khác để chúng áp bức bóc lột chúng ta. Nay chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ. Ví dụ: 10 dân tộc ở tỉnh nhà như 10 ngón tay. Nếu xoè 10 ngón tay mà bẻ từng ngón, như thế có dễ bẻ không? Nếu nắm chặt cả 10 ngón tay thì có bẻ được không? Nếu kẻ nào chia rẽ thì phải làm thế nào? Thì phải đập vào đầu chúng nó. Đó là điểm thứ nhất tại sao phải đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc.

Trước kia chúng ta khổ vì thực dân phong kiến bóc lột. Bây giờ chúng ta đã được thoát khỏi, chúng ta phải làm thế nào cho sướng hơn. Muốn sướng hơn phải ăn no mặc ấm. Muốn ăn no mặc ấm phải làm thế nào? Phải tăng gia sản xuất! Song có một số đồng bào năm nay làm chỗ này, năm sau làm chỗ khác. Có đúng thế không? Như thế không tốt. Ví dụ như cây bưởi năm nay trồng chỗ này sang năm trồng chỗ khác thì không tốt. Phải trồng một chỗ thì rễ mới sâu, nhánh mới tốt, quả mới tốt. Như thế đồng bào cần cố gắng phải làm ăn định canh. Điểm nữa là nên tăng vụ. Những ruộng làm một mùa cố gắng làm cả chiêm, cả mùa. Ruộng một vụ gặt được nhiều hay hai vụ gặt được nhiều? Thứ ba là về phân bón. Đồng bào biết làm phân bón hơn trước nhưng còn hơn một nửa số

ruộng cấy chay. Ruộng không có phân như người không có cơm. Người không có cơm có lớn được không? Lúa không có phân có tốt không? Nên phải cố gắng bỏ nhiều phân. Phân càng nhiều thì thóc càng nhiều. Muốn nhiều thóc phải bỏ nhiều phân.

- Có một số đồng bào còn giấu diện tích, làm 1 mẫu rưỡi nói 1 mẫu, vì chưa hiểu, sợ nói thật Chính phủ đánh thuế. Có như thế không? Chính phủ là Chính phủ của dân, lấy thuế để làm lợi ích cho dân như mở trường học, làm nhà thương, chứ không phải bỏ túi Bác Hồ, bỏ túi Chính phủ.

Ví dụ như phân hóa học ta chưa sản xuất được nhiều, còn phải mua của nước bạn, nếu ta làm 100 mẫu mà nói 50 mẫu thì việc đặt mua của Chính phủ sẽ thiếu. Như thế thì ai thiệt? Đồng bào thiệt, Chính phủ thiệt, nhân dân thiệt.

Ta nói: nhân dân làm chủ, mà ông chủ, bà chủ lại tự dối ông chủ, bà chủ thì có đúng không? Vì thế không nên sợ tăng vụ, sợ đóng thêm thuế, giấu diện tích mà phải nói thật thì hơn.

- Đất của ta không thiếu, nhưng một số đồng bào dân tộc ít người còn phải làm rẫy, làm nương. Đã gọi là đoàn kết thì phải giúp đỡ nhau như anh em trong nhà. Dân tộc nhiều người phải giúp đỡ dân tộc ít người, dân tộc ít người cần cố gắng làm ruộng. Hai bên phải giúp đỡ lẫn nhau. Dân tộc đông người không phải giúp qua loa, cũng như dân tộc ít người không nên ngồi chờ giúp. Một bên ra sức giúp, một bên ra sức làm. Giúp nhau thì việc gì cũng nhất định làm được.

- Muốn tăng gia sản xuất tốt phải có tổ chức, phải có tổ đổi công. Có người hiểu, có người chưa hiểu vì sao phải có tổ đổi công. Có người còn sợ vào tổ đổi công. Một ngón tay có đỡ nổi cái ống phóng thanh? Năm ngón tay cũng chưa chắc, phải cả 10 ngón tay mới nổi. Ở nông thôn làm ăn riêng lẻ 1 - 2 nhà thì không tốt, làm ít kết quả, 5 - 10 nhà cùng làm thì nhanh hơn, tốt hơn. Cho nên phải vào tổ đổi công. Thế nào là tổ đổi công? Không phải đánh trống,

đếm đầu người 1, 2, 3 rồi báo cáo lên huyện, lên tỉnh. Tổ đổi công phải thật sự giúp đỡ nhau, chứ không phải chỉ khai trên giấy. Không phải là cầm tay dắt cổ bảo “anh phải vào tổ đổi công” mà phải làm cho đồng bào tự nguyện tự giác.

Vấn đề thứ ba là phải tiết kiệm. Vì sao phải tiết kiệm? Ví dụ mỗi gia đình trước kia thu được 1 tấn. Bây giờ nhờ có phân bón nên được 2 tấn. Thế là có tăng gia. Tăng gia nhiều đấy. Nhưng làm được bao nhiêu lại chén hết, như thế kết quả cũng như không. Đồng bào ta đây có nhiều điểm tốt, nhưng cũng còn có khuyết điểm cần phải sửa chữa dần dần. Hỏi có tiết kiệm không? Cũng có tiết kiệm nhưng lúc đám cưới, mời họ nội, họ ngoại chèn chén linh đình, 2 bữa say sưa bằng thích. Nhưng sau đấy nhà trai, nhà gái phải bán trâu, bò, thóc, bán ruộng, đi vay nợ. Như thế là không tốt. Mà đã không tốt là xấu. Đã xấu thì phải sửa. Đám cưới như thế, đám ma cũng thế. Thường thì chôn cất cũng đủ, nhưng cũng cứ phải chén. Thế rồi cũng bán thóc, bán trâu, bán ruộng.

Bây giờ ví dụ ai cũng tiết kiệm từ trên xuống dưới, từ thành thị đến nông thôn đều tiết kiệm, mỗi người mỗi ngày bớt một dùm gạo thôi, mỗi tháng mỗi người dành được nửa kilô. Trong kháng chiến chúng ta đã làm được. Làm như thế trong tỉnh nhà, mỗi năm tiết kiệm được 750 tấn gạo. Với 750 tấn gạo đồng bào làm được bao nhiêu việc to tát. Trước kia, ta phải đưa gạo ở dưới xuôi lên. Đồng chí Chủ tịch có cho biết là vừa rồi cũng phải đưa lên 300 tấn. *Nếu tiết kiệm được như trên* thì không phải đưa gạo ở dưới xuôi lên. Làm như thế có khó không? Không khó. Có dễ không? Không dễ. Mà phải có tổ chức.

Nói ngày 25-9-1958.
Báo *Yên Bái*, số 240,
ngày 10-10-1958.

**DIỆN MỪNG
CHÍNH PHỦ LÂM THỜI NƯỚC CỘNG HÒA
ANGIÊRI**

*Kính gửi ông Phera Ápba, Thủ tướng Chính phủ lâm thời
nước Cộng hòa Angiêri,*

Thưa Ngài Thủ tướng thân mến,

Nhân dịp thành lập Chính phủ lâm thời nước Cộng hòa Angiêri, thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đến Ngài, Chính phủ Angiêri và các bạn Angiêri anh dũng lời chào mừng nhiệt liệt và xin chân thành chúc các bạn thắng lợi lớn trong cuộc đấu tranh cho nền độc lập dân tộc.

Ngày 27 tháng 9 năm 1958

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1659,
ngày 28-9-1958.

CẢI TIẾN VIỆC QUẢN LÝ XÍ NGHIỆP

Để xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, toàn dân và toàn Đảng phải ra sức phát triển và phát triển mạnh kinh tế của ta.

Muốn vậy, thì về công nghiệp, các xí nghiệp của Nhà nước (tức là của toàn dân) cần phải cải tiến chế độ quản lý.

Muốn cải tiến quản lý xí nghiệp, thì trước hết phải tăng cường việc *giáo dục chính trị và nâng cao tư tưởng* của cán bộ và công nhân bằng cách:

- Bồi dưỡng tư tưởng của giai cấp công nhân - đấu tranh chống tư tưởng của giai cấp tư sản.

- Bồi dưỡng chủ nghĩa tập thể - chống chủ nghĩa cá nhân.

- Bồi dưỡng quan điểm lao động (lao động trí óc và lao động chân tay phải kết hợp chặt chẽ) - chống quan điểm xem khinh lao động chân tay.

- Nâng cao tinh thần làm chủ xí nghiệp và làm chủ nước nhà của công nhân và cán bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính tích cực của mọi người.

Để quản lý tốt xí nghiệp, thì phải thực hiện ba điều: Tất cả cán bộ lãnh đạo phải thật sự tham gia lao động chân tay. Tất cả công nhân phải tham gia công việc quản lý các tổ sản xuất, dưới sự lãnh đạo của cán bộ các phân xưởng. Sửa đổi những chế độ và quy tắc không hợp lý.

Từ trước đến nay, vì cán bộ chỉ làm việc quản lý, không tham gia lao động sản xuất, cho nên xa rời công việc thực tế, xa rời quần chúng công nhân. Do đó mà sinh ra bệnh chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh.

Công nhân thì chỉ sản xuất mà không tham gia quản lý, do đó mà kém tinh thần trách nhiệm và kỷ luật, không phát huy được sáng kiến.

Cán bộ tham gia lao động và công nhân tham gia quản lý thì sẽ sửa chữa được những khuyết điểm ấy; công nhân và cán bộ sẽ đoàn kết thành một khối, mọi người đều là đồng chí với nhau, đều ra sức phấn đấu làm cho xí nghiệp ngày càng tiến lên.

- *Cán bộ* trực tiếp tham gia lao động thì càng gần gũi và hiểu biết công nhân hơn, nhìn thấy và giải quyết các vấn đề được nhanh chóng hơn. Vì vậy, cán bộ trong ban lãnh đạo mỗi tuần cần phải cùng công nhân lao động một ngày hoặc ngày rỗi. Các cán bộ khác (cán bộ kỹ thuật, các trưởng phòng...) thì nửa ngày làm việc chuyên môn, nửa ngày lao động cùng công nhân.

- *Công nhân* tham gia quản lý - Tùy tình hình sản xuất, công nhân chia thành từng tổ 10 hoặc 20 người, bầu một người có tín nhiệm nhất làm tổ trưởng, phân công rành mạch cho một hoặc hai người phụ trách quản lý một việc (như kỷ luật, năng suất, chất lượng, máy móc...).

- *Khó khăn* - Việc cải tiến quản lý lúc đầu có khó khăn. Theo kinh nghiệm nhà máy Trung Quốc, thì có những khó khăn như sau:

Cán bộ thối mái: Suốt ngày quản lý mà còn lúng túng, nay phải tham gia lao động nửa ngày thì sợ lúng túng hơn nữa.

Lao động sản xuất không thạo, sợ công nhân cười, rồi lãnh đạo công nhân không được. Học hỏi công nhân thì sợ xấu hổ.

Một số cán bộ kỹ thuật ngại rằng tham gia lao động thì nghiệp vụ của mình sẽ bị bê trễ; hoặc sợ bận, sợ mệt nhọc...

Sợ công nhân không biết quản lý. Cũng có người sợ công nhân tham gia quản lý thì số cán bộ quản lý sẽ bị giảm bớt, bị đưa sang sản xuất.

Công nhân thắc mắc: Sợ trách nhiệm, sợ mất lòng, sợ công nhân khác không nghe lời. Sợ ảnh hưởng đến công tác, do đó mà ảnh hưởng đến lương bổng của mình.

Để giải quyết thắc mắc của cán bộ, cách tốt nhất là người lãnh đạo có quyết tâm và làm gương mẫu, xung phong lao động. Kết quả chứng tỏ rằng cán bộ nửa ngày lao động, nửa ngày làm việc chuyên môn, công việc chẳng những không bê trễ, mà còn trôi chảy hơn; công nhân chẳng những không mải mai cán bộ, mà lại thân mật hơn với cán bộ. Do đó, cán bộ thấy rõ rằng: *tự mình phải tham gia sản xuất mới lãnh đạo tốt sản xuất.*

Để giải quyết thắc mắc của công nhân, đảng ủy đưa cho toàn thể công nhân thảo luận sâu sắc những vấn đề, thí dụ:

Chỉ để mặc cán bộ chuyên môn quản lý hơn, hay là công nhân tham gia quản lý hơn?

Phải chăng công nhân tham gia quản lý, công việc của xí nghiệp sẽ lộn xộn?

Công nhân tham gia quản lý sẽ gặp những khó khăn gì và có thể giải quyết thế nào?

Kết luận của công nhân là: Công nhân tham gia quản lý là nền tảng của việc quản lý tốt xí nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Trong xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, công nhân là người chủ, có trách nhiệm tham gia quản lý cho tốt.

Công nhân tham gia quản lý sẽ làm cho cơ quan quản lý khỏi kênh cang, bớt giấy tờ bề bộn, bớt chế độ phiền phức, v.v. và sản xuất nhất định sẽ nhiều, nhanh, tốt, rẻ.

Kết quả bước đầu - Chỉ trong mấy hôm cải tiến quản lý, do sáng kiến của công nhân và cán bộ, nhà máy Khánh Hoa (Trung Quốc)

đã giảm được 263 loại giấy tờ. (Chỉ ở phòng kinh doanh và phòng tài liệu, nếu một người chuyên việc đóng dấu vào những giấy tờ ấy - cả năm đóng đến 1.952.800 lần - cũng tốn hết 130 ngày công!). Sửa đổi hoặc xóa bỏ 158 chế độ công tác không hợp lý. Kế hoạch sản xuất quý I đã hoàn toàn vượt mức. Kế hoạch sản xuất năm nay sẽ nhiều gấp hai năm ngoái. Giá thành giảm 50%. Nhân viên quản lý từ 23% giảm xuống 7%.

Năng suất lao động tiến bộ nhảy vọt, cả xưởng quyết định kế hoạch 5 năm sẽ hoàn thành trước 2 năm, có những phân xưởng sẽ hoàn thành trước 6 tháng. Cán bộ chính trị đều ra sức học kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật đều ra sức học chính trị, họ quyết tâm trở nên những cán bộ thật “hồng và chuyên”.

Nói tóm lại: Cải tiến quản lý xí nghiệp là một cuộc *cải tạo chính trị và tư tưởng* rộng khắp và sâu sắc trong cán bộ và công nhân. Trong việc này, sự lãnh đạo của Đảng cần phải chặt chẽ và toàn diện; *đảng viên và đoàn viên thanh niên* phải làm gương mẫu, làm đầu tàu. Khi tư tưởng được giải phóng, giác ngộ được nâng cao, cán bộ và công nhân sẽ đoàn kết chặt chẽ, tự giác tự động khắc phục mọi khó khăn, phát huy mọi sáng kiến, xí nghiệp sẽ được quản lý tốt, sản xuất nhất định sẽ tăng gia, kế hoạch Nhà nước nhất định sẽ hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

TRẦN LỰC

Báo *Nhân dân*, số 1669,
ngày 8-10-1958.

DIỄN MỪNG NƯỚC CỘNG HÒA GHINÊ THÀNH LẬP

Kính gửi ông Xêcu Turê, Tổng thống nước Cộng hòa Ghinê,

Tôi rất sung sướng tiếp được bức điện Ngài gửi cho.

Thay mặt nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin kính gửi Ngài cùng Chính phủ và nhân dân Ghinê lời chào mừng nhiệt liệt và xin kính chúc nước Ghinê tự do và dân chủ được phồn vinh.

Việc thành lập nước Cộng hòa Ghinê là một thắng lợi to lớn của nhân dân Ghinê và một lần nữa chứng tỏ rằng tinh thần các Hội nghị Băngđung, Lơ Ke và Acôra đã không ngừng thúc đẩy phong trào giải phóng ngày càng lớn mạnh của các dân tộc bị áp bức ở Á - Phi.

Xin kính gửi Ngài lời chào huynh đệ.

Ngày 9 tháng 10 năm 1958

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1671,
ngày 10-10-1958.

NƯỚC PHÁP CÓ NỘI CHIẾN TO

Thật đấy! Đó không phải là tin bịa đặt.

Nếu một *tỉnh* Pháp thí dụ tỉnh Xen, bị máy bay *Pháp* ngày đêm bắn phá, bị quân đội *Pháp* ngày đêm càn quét; nếu công dân *tỉnh* ấy - già, trẻ, gái, trai - bị cảnh sát *Pháp* bắt bớ, bắn giết; nếu nhân dân tỉnh Xen nổi lên chống cự bằng vũ trang...; nếu như vậy, thì *chẳng phải Pháp có nội chiến là gì?*

Thủ tướng Đờ Gôn tuyên bố rằng *Angiêri là một tỉnh của Pháp*. Bài này không bàn ông Đờ đúng hay là sai, mà chỉ nói sự thật là: Hiện nay có 80 vạn binh sĩ Pháp đang đánh phá ở “*tỉnh*” Angiêri, công dân Angiêri bị quân đội Pháp bắt bớ, bắn giết. Một thí dụ: Anh Lốpheborơ, một thanh niên Pháp đi lính ở Angiêri 11 tháng, đã viết thư cho Tổng thống Pháp, trong thư có đoạn:

Ngoài những cuộc đánh nhau hàng ngày, “chính mắt tôi trông thấy hàng chục thanh niên Angiêri vô tội bị bắn chết... hàng trăm người Angiêri - có cả trẻ con và đàn bà - bị tra tấn tàn nhẫn... Tôi thấy những sĩ quan Pháp sau khi dùng sức điện tra tấn người Angiêri, đánh chết hoặc bắn chết họ... Hôm 24-7, trước ngày tôi được nghỉ phép, 31 nông dân Angiêri bị bắt gần làng Sêmôra; sau khi hỏi cung, họ bị chia thành từng tốp, và bị giết hết...” (Báo *Tự do* Pháp, 2-9-1958).

Nếu Angiêri là một “*tỉnh*” của Pháp thì Đờ Gôn phải nhận rằng Pháp có nội chiến. Nếu không thì Đờ Gôn phải nhận Angiêri là một nước độc lập, và thực dân Pháp phải rút đi.

Cuối tháng 9 vừa rồi, trong cuộc “trưng cầu dân ý” của Đờ Gôn, nhân dân Angiêri trong vùng tạm bị chiếm cũng “được mời” đi bỏ phiếu. Các báo Pháp cho biết rằng: “Cuộc bỏ phiếu ấy do quân đội thực dân Pháp tổ chức. Tướng Xalăng ra lệnh cho quân đội *dùng mọi cách* để thu cho được nhiều phiếu tán thành Đờ Gôn... Bộ đội Pháp mở những cuộc hành quân lớn để cưỡng ép nhân dân Angiêri ghi tên đi bỏ phiếu... Trong những ngày chuẩn bị bỏ phiếu, nhà cầm quyền Pháp ra lệnh giới nghiêm nhân dân Angiêri không được ra khỏi nhà... Những địa phương đang bỏ phiếu đều bị lính Pháp vây chặt tứ phía...”.

Hãng *AFP* cũng nhận rằng: “Lực lượng công an Pháp đã thêm nhiều ở thành phố Angiê, những đội tuần tra vũ trang phải bảo vệ những phòng bỏ phiếu...”.

Các báo Anh viết: “Gần 50 vạn quân đội Pháp giám thị các phòng bỏ phiếu ở Angiêri. Những người đi bỏ phiếu *đàn bà* cũng như đàn ông, đều *bị lục soát kỹ*...”.

Mặc dù những cách gian lận và khủng bố trong cuộc bỏ phiếu ở Angiêri (lời báo Pháp), hơn một triệu rưỡi người Angiêri đã không chịu ghi tên, không chịu bỏ phiếu. Thế mà Bộ trưởng Tuyên truyền Pháp dám nói: “Cuộc bỏ phiếu ở Angiêri đã tiến hành trong bầu không khí vui như ngày tết (!)”.

Chính phủ lâm thời nước Cộng hòa Angiêri, Đại hội đồng Liên minh các dân tộc Arập và Ban bí thư các nước Bắc Phi đã tuyên bố trước thế giới: Cuộc “trưng cầu dân ý” của Đờ Gôn ở Angiêri là *không hợp pháp và không có giá trị*.

128 năm nay, nước Angiêri bị thực dân Pháp chiếm làm thuộc địa.

Bốn năm nay, nhân dân Angiêri anh dũng nổi lên kháng chiến. Lúc đầu khởi nghĩa, chỉ có hơn 1.000 chiến sĩ du kích đánh nhau với thực dân Pháp ở một địa phương nhỏ. Ngày nay, Quân giải phóng

Angiêri đã trở nên hùng mạnh với 15 vạn người, đã giành lại 2 phần 3 đất nước, và đã thành lập chính thể cộng hòa của mình.

Một dân tộc đã biết đoàn kết chặt chẽ, nổi lên chống kẻ thù cướp nước, để giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, thì họ nhất định thành công.

Trước đây hơn 40 năm, toàn thế giới là thế giới của bọn tư bản và đế quốc. Hồi đó, đế quốc Pháp đứng hàng đầu, chúng chiếm thuộc địa hầu khắp “bốn biển, năm châu”.

Cách mạng Nga thành công đã mở đường cho phong trào xã hội chủ nghĩa và giải phóng dân tộc. Từ đó, chủ nghĩa đế quốc ngày càng suy sụp, riêng đế quốc Pháp tan vỡ càng nhanh. Trong khoảng 17 năm nay, nhiều nước thuộc địa đã thoát khỏi xiềng xích thực dân Pháp và trở nên những nước độc lập, tự do như: Việt Nam, Miên, Lào, một số tỉnh Ấn Độ, Quảng Châu Loan, Li Băng, Xyri, Maroc, Tuynidi, Ghinê, và sẽ đến lượt Angiêri cùng các thuộc địa khác.

Ngày nay, đối với vấn đề Angiêri, thực dân Pháp chỉ có một lối ra: Hoặc là đàm phán với Chính phủ nước Cộng hòa Angiêri để chấm dứt chiến tranh; hoặc là chờ một Điện Biên Phủ mới ở Maghreb¹⁾ giải quyết. Bằng cách này hoặc cách khác, chắc rằng nhân dân Pháp đều hoan nghênh.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 1670,
ngày 9-10-1958.

1) Maghreb là tên chung của ba nước Bắc Phi: Maroc, Angiêri và Tuynidi (TG).

PHẢI THI ĐUA CHỐNG HẠN, DIỆT SÂU, ĐỂ NẮM CHẮC VỤ MÙA THẮNG LỢI

Chống hạn - Lúa mùa này tốt hơn mùa trước. Đó là một điều đáng mừng.

Nhưng cũng như mọi năm, đến dạo này trời mưa ít. Nhiều ruộng cao bị cạn nước. Lúa đang trổ bị nghẹn đồng, như một số địa phương ở Hà Đông, Thanh Hóa, Bắc Ninh, Hòa Bình, v.v..

Cán bộ các tỉnh và huyện đang tích cực lãnh đạo nhân dân giải quyết việc cạn nước.

Thế là tốt. Nhưng nói chung *phong trào còn yếu*. Cần phải cố gắng hơn nữa.

Diệt sâu - Ở Thái Bình, Kiến An, Tuyên Quang, Thái Nguyên, v.v. nơi thì có sâu cuốn lá, nơi thì có sâu cắn gié.

Nhiều nơi đã tập trung lực lượng để diệt sâu. Như Thái Nguyên đã huy động 680 cán bộ, 5.000 học sinh, 5.500 bộ đội, 45.700 nhân dân đi diệt sâu. Thái Bình có 32.500 cán bộ và nhân dân tham gia diệt sâu. Cán bộ, bộ đội và nhân dân Bắc Cạn đã diệt sâu trong 22.270 buổi, v.v.. Những nơi cố gắng như vậy, đã có thành tích khá. Nhưng *phong trào chưa đều, chưa khắp*.

Trái lại, một vài nơi nông dân còn mê tín, cho rằng sâu cắn lá là dấu hiệu được mùa!

Khuyết điểm nặng nhất của cán bộ và nhân dân là *chủ quan*. Thấy lúa tốt thì ít săn sóc. Đến khi thấy sâu nhiều thì lại ngại khó.

Cán bộ tỉnh, huyện, xã cần phải ra sức động viên nhân dân tích cực chống hạn và diệt sâu *triệt để và kịp thời*, để nắm chắc vụ mùa thắng lợi.

Chúng ta chịu khó phấn đấu một tháng, thì sẽ no ấm sung sướng suốt năm.

TRẦN LỰC

Báo *Nhân dân*, số 1672,
ngày 11-10-1958.

ĐIỆN MỪNG NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ ĂNGVE HỐTGIA

*Kính gửi đồng chí Ăngve Hốtgia, Bí thư thứ nhất
Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Anbani,
Tirana*

Đồng chí thân mến,

Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật năm thứ 50 của đồng chí, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, toàn thể đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân, nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, xin thân ái gửi đồng chí lời chào mừng thân thiết và kính mến.

Kính chúc đồng chí luôn luôn khỏe mạnh để hoạt động cho sự nghiệp vẻ vang của Đảng Lao động Anbani, cùng với Trung ương Đảng Lao động Anbani lãnh đạo nhân dân Anbani xây dựng nước Anbani xã hội chủ nghĩa tươi đẹp và phồn vinh và đấu tranh bảo vệ hòa bình châu Âu và thế giới.

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 1958
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1684,
ngày 23-10-1958.

PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ PHỤ NỮ LAO ĐỘNG TÍCH CỰC LẦN THỨ NHẤT CỦA HÀ NỘI¹⁾

Chị em phụ nữ cố gắng thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc. Phụ nữ công nhân cần tích cực tham gia quản lý thật tốt nhà máy, công trường. Phụ nữ nông dân cần hăng hái tham gia phong trào đổi công, hợp tác, gặt tốt vụ mùa, chuẩn bị tốt vụ chiêm năm tới. Các tầng lớp phụ nữ ở thành phố cần chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Chính phủ. Chị em làm nghề buôn bán cần giữ đức tính thật thà, đúng đắn, bài trừ tệ “mua rẻ, bán đắt”, tệ “mặc cả, nói thách”. Chị em phụ nữ phải hết sức chăm lo bảo vệ sức khỏe của con cái, vì thiếu nhi là tương lai của dân tộc.

Nói ngày 18-10-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1680,

ngày 19-10-1958.

1) Xuất bản lần thứ hai có tiêu đề: *Lời căn dặn chị em phụ nữ Thủ đô (BT)*.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ, BỘ ĐỘI VÀ NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ về thăm đồng bào, cán bộ, bộ đội và các cháu.

Đồng bào, cán bộ, bộ đội tỉnh nhà trong kháng chiến đã có nhiều thành tích rất anh dũng. Từ hòa bình lập lại, đồng bào đã cố gắng sản xuất, giữ trật tự trị an, đoàn kết giữa các dân tộc. Như thế là rất tốt. Trung ương Đảng, Chính phủ có lời ngợi khen đồng bào, cán bộ, bộ đội.

Ở đây có bộ đội và đồng bào miền Nam tập kết. Bộ đội và đồng bào miền Nam cũng ra sức tăng gia sản xuất, ra sức giúp đỡ đồng bào địa phương. Đồng bào địa phương cũng có quan hệ tình cảm với bộ đội, đồng bào miền Nam tập kết. Như thế là tốt. Nhưng cũng cần cố gắng hơn nữa.

Bây giờ nói chuyện về làm ăn.

Đồng bào tỉnh nhà ngày nay làm ruộng đã biết dùng phân; nhưng những nơi biết dùng còn dùng ít quá, và còn nhiều nơi chưa biết dùng. Nhiều phân thì nhiều lúa, ít phân thì ít lúa, không phân lúa rất xấu (...).

Bỏ nhiều phân rồi phải có nước, phải cày sâu. Có cày sâu phân mới ăn sâu xuống đất, rễ mới đâm sâu; rễ có đâm sâu, cây mới cao mới tốt. Đồng bào trên này cày rất nông, chỉ khoảng 7, 8 phân, ở Trung Quốc người ta cày 2 gang.

Vụ mùa này, đồng bào cố gắng được 2 tấn 1; so với trước thế là tiến bộ, nhưng tiến bộ còn ít, phải cố gắng hơn nữa. Vụ chiêm tới, trên tỉnh định 30 tạ, xuống huyện lên 34 tạ, có xã định 38 tạ. Nếu biết tổ chức, tuyên truyền, giải thích rõ ràng, thì đồng bào sẽ còn cố gắng hơn nữa.

Muốn sản xuất nhiều, lại phải có tổ chức; vì người càng nhiều sức càng mạnh, làm công việc càng nhanh, càng tốt; nếu ít người, sức yếu, làm không nhanh không tốt. Ví dụ: Làm ruộng thì phải chống hạn, bắt sâu. Một gia đình có đào được mương không? Có bắt được hết sâu không? Không! Phải có cả xã, cả huyện, cả tỉnh mới chống được hạn, trừ được sâu. Tỉnh nhà có tiến bộ là đã tổ chức được 6.800 tổ đổi công, nhưng tổ thường xuyên còn ít, mới có 2.200 tổ. Mỗi tổ nghe nói chỉ có 3, 4 gia đình, tổ nhiều nhất chỉ có 13 gia đình. Như thế là ít quá. Muốn khơi mương, 13 gia đình có làm được không? Không! Phải nhiều hơn nữa. Đồng bào Hòa Bình cũng đông người; trước đây chưa tổ chức lại, nay đã biết tổ chức lại, đó là tiến bộ, nhưng tổ chức còn nhỏ quá. Nên tuyên truyền, giải thích cho đồng bào hiểu rõ tổ chức to có lợi như thế nào, để đồng bào tự nguyện tự giác tổ chức lại cho to hơn.

Về sản xuất, cố gắng sản xuất lương thực, trước hết là thóc; thế là đúng; nhưng hình như đồng bào chưa chú ý đầy đủ hoa màu như ngô, khoai, sắn. Hoa màu cũng cần làm tốt.

Muốn lúa tốt, hoa màu tốt, cần nhiều phân. Phân thì có phân xanh, phân người, phân chuồng. Phân người, nước giải, phân chuồng là quý nhất. Muốn có nhiều phân chuồng, phải nuôi nhiều trâu, bò, lợn.

Sản xuất có nhiều mặt như thế, muốn chú ý khắp mọi mặt, phải tổ chức đổi công. Tổ chức ra phải làm việc thật sự, không phải để báo cáo lên huyện, lên tỉnh mà thật sự không hoạt động.

Bây giờ về *bình dân học vụ*. Đồng bào đã cố gắng và có tiến bộ nhưng còn phải cố gắng hơn nữa. Hiện nay nhiều nơi đã xóa xong nạn mù chữ rồi; tỉnh nhà vẫn chưa xóa xong. Vậy đồng bào có cố gắng được không? Những nơi xóa nạn mù chữ đều được thưởng huân chương. Đồng bào có muốn được thưởng huân chương không? Nếu có, thì phải cố gắng dạy và học.

Bây giờ nói đến *công trường*. Anh em công trường có nhiều cố gắng, đã tiết kiệm mỗi cây số 3 triệu đồng. Đó là tốt. Nhưng một mặt, cán bộ kỹ thuật tính không sát, tính theo cách bảo thủ, quan liêu; không thấy rằng công nhân, nông dân họ hiểu, họ ra sức làm thì tốn ít tiền nhưng được nhiều công việc. Cho nên, chúng ta có thể dùng ít tiền, ít thời giờ mà làm được nhiều công việc nếu chúng ta biết dựa vào công nhân, nông dân.

Bây giờ nói về *cán bộ*. Cán bộ trong cũng như ngoài Đảng trước khi nhận nhiệm vụ đều hứa hết lòng hy sinh vì Đảng vì cách mạng. Hết lòng là chỗ nào nhân dân cần thì mình đi chỗ ấy. Nếu có người muốn về xuôi, đổi công việc, xin về sản xuất, thế có phải là hết lòng hết sức không? Thế là tự dối mình, là dối Đảng, dối nhân dân. Đã là người cán bộ thì không ai muốn dối như thế. Vì thế phải yên tâm công tác. Ví dụ: ở rẻo cao, công tác khó khăn nhưng chỗ ấy đồng bào, Đảng và Chính phủ đang cần mình, mình phải làm. Thế mới xứng đáng là người cán bộ.

Về kỷ luật lao động, Bác nói về hiện tượng đi muộn về sớm. CƠM MÌNH ĂN, ÁO MÌNH MẶC là của ai? Là của nhân dân trả lương cho mình để mình làm mỗi ngày 8 tiếng. Nhưng đi muộn, về sớm, là ăn bớt của nhân dân. Như thế có xứng đáng là người cán bộ không? Ngày nay nhân dân ngày càng tiến bộ. Người cán bộ giúp đỡ hướng dẫn, lãnh đạo nhân dân mà không tiến bộ thì sẽ lạc hậu. Vì vậy, cán bộ phải học tập chính trị, nghiệp vụ.

Bây giờ, Bác nói đến khuyết điểm:

1. Cán bộ, đồng bào có một số sợ khó khăn, không muốn cải tiến cách làm việc, không muốn cải tiến kỹ thuật. Cái đó là do bảo thủ, do ngại khó, vì đời ông đời cha làm thế nào thì nay cứ làm như thế. Phải dần dần sửa chữa khuyết điểm đó mới sản xuất tốt được.

2. Đồng bào tỉnh nhà trước đây 13, 14 năm cũng như đồng bào cả nước là nô lệ cho Pháp. Nay có cách mạng, có kháng chiến đỗi được chúng nó nên không phải làm nô lệ nữa. Bây giờ khác trước rồi, cho nên cách làm việc cũng phải khác. Trước đây, mỗi ngày làm việc rất ít, thời giờ nghỉ thì nhiều. Bây giờ phải làm nhiều hơn. Làm nhiều thời giờ thì được nhiều công việc hơn. Ví dụ cuốc 4 tiếng trồng được 4 thước ngô thì cuốc 8 tiếng trồng được 8 thước. Vì vậy, muốn đủ ăn đủ mặc, muốn tỉnh nhà giàu mạnh, phải thêm thời giờ làm việc.

3. Đồng bào nấu rượu và uống rượu nhiều quá. Lâu lâu uống một chút thì không sao, nhưng uống nhiều thì không tốt vì:

- Rượu nấu bằng gạo nên tốn gạo.
- Uống nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe.

Đồng bào cần giúp nhau sửa chữa khuyết điểm đó.

4. Đồng bào còn tục lệ ma chay, cưới hỏi ăn uống lu bù. Mình ăn vài bữa nhưng nhà có con cưới hỏi, có người chết thì mắc nợ phải đi vay. Phải bán trâu bán ruộng. Thế là xa xỉ. Không tốt.

Nhiệm vụ toàn Đảng toàn dân hiện nay là xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời đấu tranh thống nhất nước nhà. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Muốn tăng gia sản xuất phải tổ chức đỗi công, hợp tác xã, tăng thêm thời giờ làm việc. Nhưng nếu tăng gia được bao nhiêu lãng phí bấy nhiêu thì tăng gia không kết quả. Vì vậy, tăng gia phải đi đôi với tiết kiệm. Tăng gia được nhiều, tiết kiệm được nhiều, đời sống miền Bắc được nâng cao, như thế là miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Cái đó lại khuyến khích

đồng bào miền Nam đấu tranh mạnh với Mỹ - Diệm. Như thế thì nước nhà nhất định mau thống nhất.

Muốn làm được như thế, đồng bào, cán bộ, bộ đội, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải làm gương mẫu trong mọi việc: Trong sản xuất, trong học tập, trong cải tiến kỹ thuật. Đồng thời Bác nhắc thêm đồng bào, cán bộ cần chú ý giúp đỡ đồng bào rẻo cao, vì ở đấy làm ăn khó nhọc hơn, văn hóa cũng phát triển chậm hơn.

Nói tóm lại, đồng bào, cán bộ, bộ đội có tiến bộ nhưng phải cố gắng tiến hơn nữa, không nên cho thế là đủ, rồi tự mãn. Nhưng cũng có những khuyết điểm như Bác nói, cần phải sửa chữa. Nhiệm vụ của đồng bào, cán bộ, bộ đội hiện nay là:

- Đoàn kết hơn nữa giữa các dân tộc, giữa quân dân, giữa lương và giáo.
- Cố gắng thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm.
- Nên tổ chức tốt hơn nữa tổ đổi công và hợp tác xã vì có như thế tăng gia sản xuất mới có nhiều kết quả.
- Phải cảnh giác vì ta xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, bọn Mỹ - Diệm sẽ tìm cách phá hoại.

Nếu đồng bào, cán bộ, bộ đội cố gắng phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, càng ngày càng tiến bộ, như thế là trực tiếp tham gia một cách thiết thực xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, thiết thực đấu tranh thống nhất nước nhà, đưa nước Việt Nam đến hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và phú cường.

Các cô, các chú có làm được thế không?

Cuối cùng, Bác hỏi thăm cán bộ, bộ đội và đồng bào ở nhà và các cô, các chú nhớ nói lại những lời của Bác cho đồng bào cùng rõ.

Nói ngày 19-10-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t.V, tr.116-120.

BÀI NÓI TẠI ĐẠI HỘI SẢN XUẤT ĐÔNG - XUÂN TỈNH THÁI BÌNH

Bác thay mặt Chính phủ, Trung ương Đảng về thăm đồng bào, cán bộ, các cụ và các cháu tỉnh nhà.

Trong kháng chiến, đồng bào, bộ đội và cán bộ Thái Bình đã anh dũng đánh giặc. Hòa bình lập lại, đã cố gắng và có thành tích trong công cuộc khôi phục kinh tế và phát triển văn hóa. Như về bình dân học vụ, thị xã Thái Bình và 17 xã 4 huyện đã thanh toán nạn mù chữ nhưng mới làm xong về căn bản, còn phải cố gắng nữa. Phong trào vệ sinh phòng bệnh cũng khá, cần chú ý đảm bảo sức khỏe cho dân, có khỏe mạnh mới sản xuất tốt. Về sản xuất, do cố gắng của đồng bào và cán bộ, vụ mùa năm nay tốt hơn năm ngoái. Tổ đổi công và hợp tác xã có phát triển, cán bộ thì tham gia lao động sản xuất và lãnh đạo sát hơn, lại có sáng kiến như “sạch làng tốt ruộng”, như thế là tốt. Nhưng chó chủ quan, phải thường xuyên kiểm tra ruộng lúa, chú ý diệt chuột trừ sâu, phòng bão. Phải chuẩn bị gặt nhanh, gặt tốt, gặt kỹ chỗ để thóc lúa rơi vãi.

(...).

Trên là những ưu điểm, còn những khuyết điểm sau đây cần sửa chữa:

- Lãnh đạo thiếu liên tục, thiếu toàn diện, lúc đầu kém tích cực, không kịp thời tổng kết và phổ biến kinh nghiệm.
- Có một số đồng bào, cán bộ còn bảo thủ, sợ khó, còn một số ruộng cấy chay, muốn nhiều thóc lại cấy chay thì không ăn thua.

- Tổ đổi công phát triển nhiều nhưng chất lượng kém, việc đào sông chống hạn còn ỷ lại chờ trời, muốn Chính phủ giúp mới chịu làm.

- Thấy vụ mùa tốt, một số đồng bào chủ quan, có thừa thì ăn tiêu không tiết kiệm.

Vụ Đông - Xuân này phải thi đua làm tốt hơn vụ mùa, chú trọng lúa nhưng phải chú ý làm tốt hoa màu, cây công nghiệp và chăn nuôi.

Bây giờ chúng ta ra sức làm sao vụ chiêm này khá hơn vụ mùa, vụ mùa sau khá hơn vụ chiêm. Để nắm chắc vụ Đông - Xuân thắng lợi, cần chú ý 7 điểm:

1. Ra sức giữ nước cho ruộng.

2. Chọn giống tốt.

3. Cày sâu, bừa kỹ.

4. Bón phân nhiều (Tỉnh nhà có tiến bộ, trước bón phân ít, nay đã bón nhiều: 125 gánh một mẫu ta, nhưng chưa nhiều, như thế là còn ít...).

5. Cấy dày.

6. Cải tiến kỹ thuật.

7. Ra sức chống thiên tai như hạn hán, sâu chuột.

Để làm tốt những việc đó cần phải thực hiện 6 điểm:

1. củng cố thật tốt các tổ đổi công và hợp tác xã. Phát triển đến đâu củng cố tốt đến đấy. Xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã cũng như bện cái dây thừng, thừng càng nhiều sợi chắp lại càng mạnh, càng bền, càng tốt, kéo gì cũng nổi. Hiện nay Thái Bình có tổ có 5 hộ, có tổ 15 hộ, như vậy còn nhỏ.

Xây dựng tổ đổi công phải theo nguyên tắc tự nguyện tự giác không gò ép. Các tổ nhỏ thỏa thuận với nhau hợp thành tổ vừa, tổ vừa cũng theo nguyên tắc tự nguyện hợp lại thành tổ lớn, tiến dần lên hợp tác xã.

2. Cán bộ các ngành của Chính phủ và Đảng (tuyên truyền, văn hóa, giáo dục, mậu dịch, ngân hàng, v.v.) đều phải làm tròn nhiệm vụ phục vụ nông nghiệp, muốn phục vụ tốt phải đi sát xuống nông thôn.

3. Phải đánh thông tư tưởng và động viên sáng kiến và lực lượng của toàn Đảng, toàn dân. Mọi người phải quyết tâm làm cho được và tin tưởng làm nhất định được.

4. Cán bộ lãnh đạo phải nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, phải đi đúng đường lối quần chúng, phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của toàn dân. Mọi người phải có quyết tâm làm cho được và tin tưởng làm nhất định được, quyết tâm ví như nhựa trong cây, nếu nhựa đi từ trong cây ra cành cây thì cây xanh tốt, cành cây nào không có nhựa sẽ bị khô héo, không có lá, có quả. Cán bộ cần làm ruộng thí nghiệm, có rút kinh nghiệm mới thấy cái tốt cái xấu; cái tốt đồng bào sẽ làm theo. Cán bộ tỉnh huyện cần sắp xếp có thời giờ tham gia sản xuất với đồng bào, phải đi sâu đi sát thực tế, tránh quan liêu tự mãn.

5. Tất cả đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động, anh em bộ đội phục viên, chiến sĩ lao động, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng phải làm gương mẫu, làm đầu tàu. Các cụ phụ lão thì ra sức đôn đốc con cháu thi đua.

6. Toàn Đảng, toàn dân đoàn kết chặt chẽ thành một khối ra sức thi đua.

Trong kháng chiến, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân là đánh giặc thực dân, nhờ có đoàn kết nhất trí chúng ta đã thắng. Hiện nay nhiệm vụ toàn Đảng, toàn dân là tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hai cái đó phải đi đôi, nếu không thì làm được chừng nào xài hết chừng ấy. Đồng bào Thái Bình tăng gia thì khá nhưng còn tiết kiệm thì phải đánh dấu hỏi. Đồng bào đã tiết kiệm chưa? Phải tiết kiệm nhiều cái nhỏ thành cái to, như thế là trực tiếp góp phần

xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Thái Bình có nhiều điều kiện thuận lợi, người đông, đất tốt, nước có sẵn, đồng bào và cán bộ phải cố gắng làm cho tỉnh nhà thành một tỉnh gương mẫu trong miền Bắc, có làm được không?

Tất cả đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải vào tổ đổi công, hợp tác xã, nay còn trên 6.000 đảng viên chưa vào, như vậy là chưa làm tròn nhiệm vụ.

Bác tin đồng bào, cán bộ có thể làm được những điều hứa với Bác.

Trong vụ mùa này và vụ chiêm tới, đơn vị nào khá nhất huyện, huyện nào khá nhất tỉnh, sẽ có giải thưởng.

Bác gửi lời thăm đồng bào và cán bộ các địa phương.

Nói ngày 26-10-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t.V, tr.121-124.

NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ VĂN HOÁ

Hôm nay, các cô các chú khai hội sau khi đi công tác lao động về, Bác thay mặt cho Trung ương Đảng và Chính phủ đến hỏi thăm các cô các chú. Nói rằng các cô các chú thì cũng quá đáng bởi vì hình như văn hóa của các cô các chú còn đang trọng nam khinh nữ đấy. Chỉ có một hai cô thôi, thế là văn hóa mới có một nửa. Đây là tất cả các chú đi lao động và công tác về phải không? Ai đi rồi giơ tay cho xem. Không có gì thiết thực bằng xem bàn tay. Kinh nghiệm làm năm hôm thì có chai...

Bây giờ Bác có mấy ý kiến. Nói về văn hóa thì cán bộ có cố gắng, mà văn hóa nói chung thì có thành tích, đấy là điều đáng khen, nhưng khuyết điểm cũng còn khá nhiều. Lấy một thí dụ thôi: Nói là khôi phục vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì phải loại dần ra. Xem ra, thì năm nay tương đối khá, còn như năm ngoái, khi khôi phục vốn cũ thì khôi phục cả đồng bóng, rước xách thần thánh. Vì khôi phục như thế nên ở nông thôn, nhiều nơi quên cả sản xuất, cứ trống mỗ bì bõm, ca hát lu bù. Có những xã góp đến mấy triệu đồng đi mua áo, mua mũ, mua hia. Như thế nói là khôi phục vốn cũ có đúng hay không? Cái gì tốt thì ta nên khôi phục và phát triển, còn cái gì xấu, thì ta phải bỏ đi.

Sau đây Bác nêu mấy ý kiến để giúp các cô các chú thảo luận. Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng toàn dân ta là gì? Là xây dựng

miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội để làm cơ sở vững chắc cho việc đấu tranh thống nhất nước nhà. Muốn đấu tranh thống nhất nước nhà thắng lợi thì nhất định phải xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội...

Cán bộ văn hóa bây giờ đã bắt đầu đi tham gia lao động và phục vụ sản xuất, như thế là tốt. Đó là một chuyển hướng tốt nhưng mới là bước đầu. Như vậy là đáng khen, mà đặc biệt đáng khen là những cán bộ đã đi đến những miền núi. Phải thấy rằng nói chung văn hóa của ta còn loanh quanh trong thành phố, chỗ dễ ăn, chứ chưa đến chỗ đồng bào Mèo, đồng bào Mán. Ở rẻo cao đi từ nhà này qua nhà khác, xóm này qua xóm khác nhiều khi cũng đến 5 cây số, phải trèo mấy lần núi, xuống mấy lần đèo, lội qua mấy lần suối. Các đồng chí cán bộ đã đi được như vậy phải có kiên tâm.

Bước đầu như thế, nói chung là tốt. Nhưng các cô các chú phải kiên trì và phát triển những cố gắng ấy hơn nữa.

Điểm thứ hai Bác muốn nói là cán bộ văn hóa nói riêng cũng như tất cả các cán bộ ta nói chung phải rèn luyện tư tưởng, chính trị, ý chí phấn đấu và tinh thần trách nhiệm. Thí dụ đi lên vùng đồng bào Mèo, đồng bào Mán, thì trước hết phải có tinh thần, có lập trường chính trị. Đồng thời các cô các chú phải lo học tập nghệ thuật, nghiệp vụ, văn hóa và kỹ thuật thêm. Chúng ta cũng cần nhận thấy rằng bây giờ nước ta so với các nước anh em, như so với Triều Tiên chẳng hạn, thì văn hóa kỹ thuật của Triều Tiên còn hơn ta. Cả về mặt chính trị, tư tưởng, tinh thần trách nhiệm cũng như về các mặt nghiệp vụ, nghệ thuật, kỹ thuật, văn hóa chúng ta vẫn còn thấp. Cho nên mọi người cần phải ra sức học tập thêm. Nói như tiếng Trung Quốc thì gọi là “trước hồng sau chuyên”, mà “hồng” thì phải đến nơi và “chuyên” thì phải đến chốn.

Một vấn đề nữa phải đặt rõ là văn hóa phục vụ ai? Cố nhiên chúng ta phải nói là phục vụ công nông binh, tức là phục vụ đại đa

số nhân dân. Vài năm về trước, điều đó chưa hiểu được dứt khoát, có phải không? Các đồng chí làm công tác văn hóa cần nói dứt khoát như thế, không thể nói nghệ thuật vị nghệ thuật, mà cần nói rõ văn hóa phục vụ công nông binh. Một vấn đề thứ hai là quần chúng với sáng tác. Quần chúng có biết sáng tác không? Có sáng tác được không? Vấn đề ấy cũng phải dứt khoát. Quần chúng là những người sáng tạo, công nông là những người sáng tạo. Nhưng, quần chúng không phải chỉ sáng tạo ra những của cải vật chất cho xã hội. Quần chúng còn là người sáng tác nữa. Chắc các cô các chú cũng biết là những câu tục ngữ của ta do ai làm ra. Đó là do quần chúng làm ra. Những câu tục ngữ, những câu vè, ca dao rất hay là những sáng tác của quần chúng. Các sáng tác ấy rất hay mà lại ngắn, chứ không “trường thiên đại hải”, dây cà ra dây muống. Các cán bộ văn hóa cần phải giúp những sáng tác của quần chúng. Những sáng tác ấy là những hòn ngọc quý. Muốn làm như thế thì cố nhiên là phải có chính trị, có kỹ thuật, thì mới mài cho viên ngọc ấy thành tốt, khéo và đẹp.

Một vấn đề nữa là phổ biến hay là đề cao? Đây cũng là nêu ý kiến cá nhân của Bác thôi, nêu ra để các cô các chú thảo luận. Đề cao là thế nào? Đề cao là nâng cao lên. Nhưng muốn nâng cao lên thì phải ở đâu mà nâng lên, nếu ở giữa “khoảng không” mà nâng thì cũng không cao mà cũng không thấp. Thế là nói: Trước phải phổ biến, nghĩa là trước hết phải có cái nền, rồi từ cái phổ biến ấy, cái nền ấy mà nâng cao lên. Ví dụ: Nhiều nơi bây giờ bình dân học vụ phát triển khá, có nhiều xã, nhiều huyện, thị xã đã xóa xong nạn mù chữ. Đây là phổ biến rồi. Nhưng bây giờ phải nâng lên cao một bậc nữa. Xóa xong nạn mù chữ rồi phải sao nữa, chứ không phải xóa xong nạn mù chữ rồi thì thôi. Công tác văn hóa, nghệ thuật cũng phải như vậy. Tóm lại phải có cái nền đã, rồi từ cái nền ấy mới biết là nâng cao đến chừng nào, chỗ nào nên nâng cao. Đây là việc phổ biến và nâng cao...

Cơ quan trong Bộ Văn hóa, các cơ quan các ngành, các ty văn hóa thì cần xuống nông thôn, vào nhà máy, vào bộ đội nhiều hơn nữa, mà đi vào như thế thì phải cùng làm, cùng ăn, cùng ở với nhân dân. Chứ nếu đi xuống nông thôn mà lại lao động phát phơ, rồi ăn riêng, ở riêng thì cảm thông sao được, gần gũi sao được với công nông, với bộ đội. Muốn thật sự gần gũi quần chúng thì phải cùng ăn, cùng ở, cùng làm, mới biết sinh hoạt của quần chúng như thế nào, mới biết khó khăn, biết chí khí của quần chúng như thế nào, mới biết nguyện vọng của quần chúng như thế nào...

Chúc cho Hội nghị này ra được những nghị quyết thiết thực. Và chúc Hội nghị thành công.

Nói ngày 30-10-1958.

In trong sách *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1960, t.V, tr.125-127.

NHẤT NƯỚC, NHÌ PHÂN

Vụ mùa này tốt, đó là một điều đáng mừng. Chúng ta phải chuẩn bị gặt cho nhanh, cho tốt.

Nhân đà phấn khởi mới, các nơi đồng bào và cán bộ thách nhau *thi đua làm vụ chiêm thắng lợi*. Như thế là rất tốt.

Chúng ta *quyết tâm*, thì nhất định làm được vụ chiêm còn thắng lợi hơn vụ mùa này.

Nhưng ngay từ bây giờ, đồng bào và cán bộ phải đặt câu hỏi: để đảm bảo vụ chiêm thắng lợi, chúng ta phải quyết tâm làm việc gì trước?

Tục ngữ ta đã trả lời câu hỏi đó: *Nhất nước*, nhì phân.

Vậy chúng ta phải tích trữ phân cho đủ, cho nhiều, càng nhiều càng tốt.

Nhưng việc cần kíp nhất, quan trọng nhất, là ngay từ bây giờ, đồng bào và cán bộ phải *tìm đủ mọi cách, làm đủ mọi cách để giữ nước cho vụ chiêm*.

Giữ lấy nước, đó là công việc quan trọng nhất mà chúng ta phải làm ngay từ bây giờ.

Giữ được nước, đó là điều kiện cần kíp nhất để nắm chắc vụ chiêm thắng lợi.

Muốn giữ nước thì phải củng cố tốt các tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp; *cần phải dựa vào lực lượng và sáng kiến của nhân*

dân để đẩy mạnh công tác tiểu thủy lợi; đảng viên, đoàn viên thanh niên và cán bộ phải xung phong, gương mẫu.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 1694,
ngày 2-11-1958.

CHÚC MỪNG NGÀY KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VĨ ĐẠI

Dưới sự chỉ huy của những người bôn-sê-vích, những quả đại bác từ tàu chiến “Rạng đông” bắn âm âm vào Cung điện Mùa Đông của Nga hoàng, đã báo hiệu một cuộc biến đổi long trời lở đất. Nó báo Cách mạng Tháng Mười vĩ đại. Nó báo lần đầu tiên trong lịch sử một chính quyền vô sản đã ra đời. Nó báo chế độ phong kiến tư bản và đế quốc đã bị tiêu diệt trên một phần sáu quả đất. Nó báo xã hội mới của loài người từ nay sẽ thay thế dần cho xã hội cũ.

Ngay hôm Cách mạng Tháng Mười thành công (26-10 lịch Nga cũ, tức là 8-11 dương lịch)¹⁾, Lênin đã vạch ra những chính sách cách mạng, như:

- Chính sách hòa bình.
- Các xí nghiệp về tay giai cấp công nhân.
- Ruộng đất về tay nông dân lao động.

Nhờ vậy mà nông dân Nga đã được chia 155 triệu mẫu tây ruộng đất, được xóa bỏ những món nợ mắc của địa chủ, và mỗi năm khỏi phải nộp tô cho địa chủ hơn 700 triệu đồng rúp vàng.

1) Đại hội II các Xôviết khai mạc vào đêm 25-10-1917 và tuyên bố toàn bộ chính quyền đã về tay các Xôviết. Đêm 26, Đại hội đã thông qua các sắc lệnh như Sắc lệnh về hòa bình, Sắc lệnh về ruộng đất, v.v.. (BT).

Lần đầu tiên, trên 1 phần 6 quả đất, gần 200 triệu nhân dân đã xóa bỏ chế độ người bóc lột người.

NHỮNG KHÓ KHĂN LỚN

Với âm mưu lật đổ chính quyền Xôviết non trẻ, bọn phản động trong nước và bọn đế quốc bên ngoài thông đồng với nhau. Quân đội 14 nước đế quốc do Mỹ, Anh, Pháp, Nhật Bản dẫn đầu bốn phía đánh vào. Chúng giúp bọn phản động Nga lập chính phủ bù nhìn hầu khắp trong nước 3 phần 4 đất đai bị chúng chiếm cứ. Chúng chiếm hết những vùng công nghiệp sản xuất 100% dầu lửa, 90% than đá, 85% quặng sắt, 75% quặng thép.

Thêm vào *nhân họa* đó, lại có *thiên tai*. Vụ hè 1918 và mấy vụ sau liên tiếp mất mùa. Hơn 33 triệu người bị đói nặng. Công nhân và nhân dân thành phố mỗi người mỗi ngày chỉ được một miếng bánh mì 50 gam...

Do đói kém mà bệnh dịch lan rộng ở nhiều nơi.

Bọn phản động và giặc đế quốc đã tàn phá tài sản của Liên Xô trị giá hơn 39 tỉ đồng rúp vàng (riêng đường xe lửa đã bị phá hơn bảy vạn cây số). Vì vậy sau ba năm cách mạng thành công, nền kinh tế vẫn còn kiệt quệ. So với năm 1913 (là năm trước chiến tranh):

Nghề luyện kim chỉ bằng 2%.

Sản lượng các công nghiệp khác 10%.

Sản lượng nông nghiệp 65%.

Nghề dầu lửa và bông sợi hoàn toàn bị hư hỏng.

Gần một triệu người bị thất nghiệp.

Năm 1921 mới dẹp tan bọn phản động, năm 1922 thì đuổi sạch quân đội đế quốc xâm lăng.

THỜI KỲ KHÔI PHỤC KINH TẾ

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Bôn-sê-vích, nhân dân Liên Xô đã phấn đấu anh dũng để vượt những khó khăn khủng khiếp ấy, và khôi phục lại kinh tế nước nhà. Đảng đã vạch kế hoạch củng cố thêm quốc phòng; tổ chức việc sản xuất, thống kê, kiểm soát và phân phối các sản phẩm; giáo dục kỷ luật lao động và đẩy mạnh phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

Công việc khôi phục kinh tế gặp *nhều khó khăn rất lớn*: Thiếu hàng nghìn công xưởng cần thiết. Những máy móc còn lại đều cũ kỹ. Thiếu cán bộ kỹ thuật. Nông nghiệp còn rất lạc hậu, thiếu tiền vốn để xây dựng. Lại bị các nước đế quốc bao vây. Giai cấp công nhân thế giới thương yêu Liên Xô, nhưng không thể giúp đỡ về vật chất.

Vì những lẽ đó, đến đầu năm 1925 (tám năm sau cách mạng) so với năm 1913, sản xuất *nông nghiệp* mới đạt 87%. *Công nghiệp* mới đạt 75%. Tuy vậy công nghiệp và nông nghiệp đã có đà tiến tới.

Cuối năm 1925, Đại hội Đảng quyết định chương trình *công nghiệp hoá*¹⁾.

Do Đảng lãnh đạo sáng suốt và toàn dân hăng hái thi đua, năm 1927, sản lượng công nghiệp đã *vượt mức* năm 1913, và kinh tế xã hội chủ nghĩa năm 1925 là 81%, năm 1927 tăng lên 86%.

Kinh tế tư nhân năm 1925 là 19%, năm 1927 sụt xuống 14%.

Vấn đề “ai thắng ai” căn bản đã được giải quyết. Nhưng so với năm 1913 thì số *lương thực* mới đạt 91%, mà lương thực bán trên thị trường chỉ đạt 37%.

Để giải quyết những khó khăn về nông nghiệp, Đại hội Đảng (1927) đặt *kế hoạch hợp tác hóa nông thôn*²⁾. Đến năm 1929 - 1930,

1) Đại hội lần thứ XIV Đảng Cộng sản Liên Xô họp tháng 12-1925 (BT).

2) Đại hội lần thứ XV Đảng Cộng sản Liên Xô họp tháng 12-1927 (BT).

số đông nông dân đã vào hợp tác xã, do đó mà so với năm 1927, số lương thực bán ra thị trường đã tăng rất nhiều.

Năm 1937, hơn 93% nông hộ đã vào hợp tác xã với 99% tổng số ruộng đất.

THỜI KỲ PHÁT TRIỂN

Kế hoạch 5 năm thứ nhất bắt đầu từ năm 1928 nhằm mục đích *phát triển công nghiệp* và cung cấp máy móc cho nông nghiệp. Công nhân đã đảm bảo hoàn thành kế hoạch trong bốn năm và ba tháng.

Kế hoạch 5 năm thứ hai bắt đầu từ năm 1933, nhằm căn bản hoàn thành *cơ khí hóa nông nghiệp*. So với năm 1913, sản lượng công nghiệp đã tăng gấp *tám lần*; nông sản bán ra thị trường gấp 40 lần. Kế hoạch này cũng đã làm xong trước thời hạn chín tháng.

Kế hoạch 5 năm thứ ba bắt đầu từ năm 1938, nhằm tăng sản lượng công nghiệp gấp đôi năm 1937, và sản lượng nông nghiệp tăng một lần rưỡi.

LẠI GẶP KHÓ KHĂN

Kinh tế đang tiến lên vùn vụt, đời sống của nhân dân ngày càng sung sướng thêm, thì năm 1941 phát xít Đức thành lập tiến công Liên Xô. Suốt 5 năm, toàn Đảng, toàn dân đã trút tất cả lực lượng vào kháng chiến. Nhân dân và quân đội Liên Xô đã đánh tan bọn phát xít dã man, đã giải phóng loài người khỏi tai họa phát xít, nhưng Liên Xô đã phải *hy sinh cực kỳ nhiều*. Quân phát xít Đức đã đốt phá của Liên Xô 1.710 thành thị, hơn bảy vạn nông thôn, hàng nghìn trạm máy cày, hàng vạn xí nghiệp và nông trường...

Trong 5 năm chiến tranh và cho đến hai năm sau chiến tranh, lương thực và các hàng hóa tiêu dùng đều phải hạn chế, bán theo vé.

Số thiệt hại vì chiến tranh trị giá hơn 679.000 triệu đồng rúp vàng.

LẠI RA SỨC XÂY DỰNG

Chiến tranh kết thúc chưa đầy một năm, tháng 3-1946, Liên Xô bắt đầu *kế hoạch 5 năm thứ tư* (1946 - 1950), và đã hoàn thành vượt mức trong bốn năm và ba tháng.

So với năm 1941, tổng sản lượng công nghiệp đã tăng 73%. Năng suất lao động tăng 23%.

Kế hoạch 5 năm thứ năm bắt đầu từ năm 1950 cũng hoàn thành trong bốn năm và ba tháng.

Năm 1955, Liên Xô đã xây dựng hơn 3.000 xí nghiệp lớn. So với năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp tăng 85%, công nghiệp nhẹ tăng 76%.

Kế hoạch 5 năm thứ sáu (1956 - 1960) nhằm phát triển hơn nữa kinh tế và văn hóa xã hội chủ nghĩa, nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân, đưa Liên Xô lên chủ nghĩa cộng sản. Đại hội Đảng lần thứ XX đã quyết định: so với năm 1955,

Sản lượng công nghiệp sẽ tăng 65%,

Sản lượng nông nghiệp tăng 70%,

Năng suất lao động tăng ít nhất là 50%.

Trong chín tháng đầu năm nay, sản lượng gang thép đã bằng sản lượng cả năm 1948. Sản lượng dầu lửa gấp đôi năm 1950. Sản lượng lúa mì gấp hai của Mỹ, và củ cải đường gấp ba. So với năm 1913, *năng suất lao động tăng gần gấp 10 lần*.

Hiện nay, về sản lượng công nghiệp, Liên Xô đã vượt xa các nước tư bản châu Âu. Về tốc độ sản xuất sắt, than, dầu lửa, v.v. đã vượt quá Mỹ.

Năm 1956, các nông trường đã bán cho Nhà nước gần 53 triệu tấn lúa mì; năm nay ít nhất cũng được 56 triệu tấn (năm 1953 chỉ có 29 triệu tấn).

Trong bốn năm qua, ở các *hợp tác xã* nông nghiệp (nông trang tập thể), số thu nhập đã tăng gấp hai, ruộng đất của mỗi hợp tác xã mở rộng từ 2.000 đến 10.000 mẫu tây (năm 1949, mỗi hợp tác xã bình quân có 550 mẫu tây).

Hồi cuối tháng 10 năm nay, tờ báo tư sản Mỹ *Nữ Uớc thời báo* viết:

“Sau Thế giới đại chiến lần thứ hai, tốc độ kinh tế của Liên Xô nhanh hơn của Mỹ nhiều. Khi công nghiệp của Liên Xô tiến lên, thì công nghiệp của Mỹ thoái lui. Năm nay, sản lượng gang của Mỹ sụt xuống 85 triệu tấn, Liên Xô thì tăng 60 triệu tấn.

Tháng 4 năm nay, nghề đúc gang của Mỹ bị đình đốn, vì vậy mà sản lượng gang Liên Xô vượt Mỹ 90%... Do đó mà địa vị chính trị của Liên Xô ngày càng thêm cao. Các nước chậm tiến mua máy móc của Liên Xô ngày càng nhiều... Liên Xô có tài nguyên rất phong phú, nhân dân lại được giáo dục kỹ thuật hiện đại. Vì vậy, kinh tế của Liên Xô chắc chắn sẽ tăng tiến mãi mãi...”.

Chắc không ai ngờ rằng báo tư sản Mỹ đã cố ý tuyên truyền cho Liên Xô cộng sản. Một điều rất quan trọng nữa mà tờ báo Mỹ quên không nói đến là: Đã mấy chục năm nay người lao động Liên Xô không biết thất nghiệp là gì, mà ở Mỹ thì hiện nay đang có *hơn năm triệu công nhân thất nghiệp*.

VĂN HÓA, GIÁO DỤC

Văn hóa, giáo dục ở Liên Xô phát triển rất mạnh. Năm nay, Liên Xô có hơn 50 triệu người theo học kỹ thuật và khoa học (học ở trường hoặc vừa làm vừa học).

Gần sáu triệu chuyên gia làm việc trong các ngành kinh tế.

767 trường cao đẳng với hơn 1.800 giáo sư và hơn hai triệu học sinh (gấp hai so với học sinh cao đẳng của tất cả các nước tư bản cộng lại).

Số kỹ sư của Liên Xô nhiều gấp hai của Mỹ.

Hơn 68.000 rạp chiếu bóng, ở thành thị và nông thôn, mỗi năm số người đi xem cộng hơn 3.000 triệu.

400.000 nhà xem sách: cứ 1.400 người thì có một nhà xem sách, ở Mỹ 21.600 người mới có một nhà xem sách.

Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới đã ba lần phóng vệ tinh to đều thành công. Cũng là nước đầu tiên đóng được chiếc tàu phá băng chạy bằng sức nguyên tử (chiếc tàu Lenin) có thể chạy một mạch quanh quả đất sáu lần mà không cần cập bến. Còn Mỹ thì ỉ ạch mãi mới phóng được vệ tinh nhỏ bằng quả bưởi.

ẢNH HƯỞNG CỦA CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Cách mạng Tháng Mười đã mở đường cho phong trào cách mạng vô sản toàn thế giới tiến lên, và đã khuyến khích giúp đỡ những cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển mạnh và thành công to lớn. Do ảnh hưởng Cách mạng Tháng Mười khuyến khích, trong 40 năm gần đây đã có 20 nước thuộc địa và nửa thuộc địa với hơn 1.235 triệu nhân dân đã đuổi sạch bọn thực dân đế quốc và trở nên những nước độc lập tự do. Nhiều thuộc địa khác như Angiêri, Camêrun, v.v. thì đang đấu tranh anh dũng chống thực dân đế quốc để giải phóng đất nước mình.

Hơn mười năm trước đây, chỉ có Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa. Ngày nay 12 nước xã hội chủ nghĩa đã thành một hệ thống thế giới to lớn với 950 triệu người đoàn kết một lòng.

Với tinh thần vô sản cao quý, nhân dân Liên Xô vừa xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở nước mình, vừa giúp đỡ các nước anh em xây

dựng chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, Liên Xô đã giúp các nước anh em thành lập 505 xí nghiệp to và nhà máy các loại, trị giá hơn 21 tỷ đồng rúp vàng.

Liên Xô cũng giúp đỡ một cách vô tư các nước trong phe hòa bình, thí dụ giúp tiền và kỹ thuật cho Ấn Độ lập nhà máy đúc thép mỗi năm sản xuất hai triệu rưỡi tấn, giúp Ai Cập xây đập nước khổng lồ Atxuan mỗi năm tưới nước cho hàng vạn mẫu tây ruộng đất.

Tóm tắt những việc trên đây cho chúng ta biết rằng từ Cách mạng Tháng Mười đến nay là 41 năm, *nhân dân Liên Xô đã chịu cực, chịu khổ, kiên quyết đấu tranh vô cùng anh dũng suốt 18 năm* để kiến thiết nước nhà, từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh vào hạng nhất trên thế giới.

CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VÀ VIỆT NAM TA

Từ 1917 đến 1924, thực dân Pháp đã giăng một tấm lưới dày đặc chung quanh nước Việt Nam. Tin tức Cách mạng Tháng Mười chỉ thỉnh thoảng bí mật từ nước Pháp sang và từ Trung Quốc đến. Nhưng chính bọn chúng là người tuyên truyền đắc lực cho chủ nghĩa cộng sản và Cách mạng Tháng Mười, vì hàng ngày chúng nói xấu cộng sản, nói xấu Liên Xô bằng sách báo và bằng lời nói. Chúng làm cho nhân dân Việt Nam thường nghe đến Liên Xô và cộng sản, họ bí mật bảo nhau: Cộng sản có hại cho đế quốc tức là có lợi cho chúng ta, Liên Xô là kẻ thù của thực dân tức là anh em của các dân tộc bị áp bức.

Bàn tay bẩn thỉu của thực dân quyết không che được mặt trời chính nghĩa. Năm 1930, Đảng Cộng sản thành lập ở Việt Nam và năm sau thì có phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh.

Mặc dù thực dân Pháp khủng bố tàn tệ, ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin từ đó tung bay khắp nước Việt Nam.

Đảng của Lênin vĩ đại đã dạy cho giai cấp công nhân ta xây dựng chính đảng của mình.

Quân đội Liên Xô anh dũng đánh thắng phát xít Đức - Ý - Nhật, đã tạo điều kiện cho Cách mạng Tháng Tám của ta thành công, nhân dân ta đã thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp - Mỹ, Việt Nam ta đã được nhân dân Liên Xô và các nước anh em hết sức đồng tình và ủng hộ, cho nên cuộc kháng chiến của ta đã thắng lợi vẻ vang.

Từ ngày hòa bình lập lại, các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, đã khảng khái giúp ta tiền bạc và kỹ thuật để xây dựng miền Bắc nước ta tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Vô cùng biết ơn Liên Xô, nhân dịp này nhân dân Việt Nam ta cùng với nhân dân Liên Xô anh em vui vẻ từng bừng kỷ niệm lần thứ 41 Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, và cùng nhau hô to:

Tinh thần Cách mạng Tháng Mười muôn năm!

Đảng Cộng sản Liên Xô và nhân dân Liên Xô vĩ đại muôn năm!

Tình đoàn kết vững bền trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu muôn năm!

Xã hội chủ nghĩa muôn năm!

Hòa bình thế giới muôn năm!

TRẦN LỰC

Báo Nhân dân, số 1698,
ngày 6-11-1958.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC NHÀ MÁY ĐIỆN HÀ NỘI

Quản lý xí nghiệp nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Muốn tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm thì phải quản lý tốt. Muốn quản lý tốt thì cán bộ và công nhân phải thông suốt tư tưởng, phải có thái độ làm chủ nước nhà, làm chủ xí nghiệp. Muốn quản lý tốt, phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, phải làm đến nơi đến chốn, làm tốt, vượt mọi khó khăn. Phải thực hiện cán bộ tham gia lao động, công nhân tham gia quản lý.

Hiện nay phải phát động công nhân, viên chức cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp. Phát động công nhân, viên chức lần này là để giáo dục nâng cao giác ngộ chính trị cho công nhân, giáo dục cán bộ, đồng thời cán bộ và công nhân giáo dục lẫn nhau; trong giáo dục có đấu tranh, tức là phê bình và tự phê bình để tiến bộ, để đoàn kết chặt chẽ hơn, để quản lý tốt, sản xuất tốt. Lãnh đạo phát động quần chúng phải thiết thực, sâu rộng, tránh tình trạng chỉ chú ý hình thức, học tập phải kết hợp với sản xuất và thực hành tiết kiệm; phải khuyến khích coi trọng ý kiến, sáng kiến của công nhân, cái gì cần sửa phải sửa ngay, cái gì cần phải có thời gian và kế hoạch nghiên cứu thì phải nói cho công nhân hiểu và quyết tâm làm đúng.

Đảng và Chính phủ tin chắc rằng cán bộ và công nhân sẽ rèn luyện, nâng cao tư tưởng, xứng đáng với sự tín nhiệm của Đảng, Chính phủ và nhân dân, quyết tâm làm cho xí nghiệp trở thành gương mẫu.

Nói ngày 8-11-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1702,

ngày 10-11-1958.

DIỄN MỪNG QUỐC KHÁNH CAO MIÊN

*Kính gửi: Đức Vua Nôrôđôm Xuramarít
và Hoàng hậu Côtxamăc Nêarinrêát,
Vương quốc Cao Miên,*

Phnôm Pênh

Nhân dịp ngày kỷ niệm Độc lập của Vương quốc Cao Miên, thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi kính gửi Đức Vua và Hoàng hậu lời chúc mừng nhiệt liệt nhất.

Chúc nhân dân Khơme thu được nhiều thắng lợi mới trong sự nghiệp kiến thiết đất nước Khơme phồn vinh.

Chúc tình hữu nghị sẵn có giữa hai dân tộc Việt Nam và Khơme ngày càng củng cố và phát triển.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1701,
ngày 9-11-1958.

10... 15... 20...

Vụ mùa này tốt. Khắp nơi, mỗi mẫu tây gặt được hai tấn trở lên. Nhiều nơi được ba, bốn tấn. Có những hợp tác xã đã được chín, mười tấn.

Nhiều tỉnh đã gặt xong hai phần ba. Ở những nơi chưa gặt xong, cán bộ cần phải động viên đồng bào *gặt nhanh, gặt tốt*. Một điều nữa cần phải rất chú ý: Chớ thấy được mùa mà phung phí. Cần phải nhớ rằng: Tăng gia sản xuất phải gắn liền với thực hành tiết kiệm.

Đồng thời chúng ta phải ra sức chuẩn bị thật tốt vụ Đông - Xuân. Đồng bào và cán bộ khắp nơi đã hăng hái đặt mức thi đua sản xuất, nơi thì bốn, năm tấn, nơi thì cao hơn nữa. Điều đó chứng tỏ đồng bào và cán bộ có *quyết tâm* làm vụ chiêm sắp tới tốt hơn hẳn vụ mùa này. Có quyết tâm thì nhất định làm được.

Nhưng chúng ta phải biết rằng: Đặt mức rồi, thì phải làm gì, làm thế nào để đạt mức, và vượt mức, tức là phải có *biện pháp* đầy đủ.

Biện pháp là phải chuẩn bị đủ mạ, đủ phân, đủ nước, *nhất là phải đủ nước*.

Muốn có đủ nước, thì những nơi sẵn nước, phải giữ lấy nước; nơi không sẵn nước, phải ra sức làm nhiều trung và tiểu *thủy lợi*. Biện pháp đầy đủ, thật đầy đủ, mới nắm chắc vụ Đông - Xuân thắng lợi.

Muốn làm tốt thủy lợi, nhất định phải *dựa vào lực lượng to lớn của quần chúng nông dân*, phải củng cố và phát triển tốt tổ đổi công và hợp tác xã. Cán bộ phải có kế hoạch chu đáo, phải ra sức tuyên truyền giải thích, phải khéo động viên nhân dân. Đồng bào và cán bộ phải cố gắng, cố gắng gây thành một phong trào sôi nổi làm thủy lợi.

Nói tóm lại: Muốn thành công ắt phải:

Đặt mức 10 phần, phải có biện pháp 15 phần, và phải cố gắng 20 phần.

T.L.

Báo *Nhân dân*, số 1718,
ngày 26-11-1958.

**BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ CAO CẤP
NGHIÊN CỨU NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ
LẦN THỨ 14 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG
ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA II)³⁷**

Những tiến bộ nhanh chóng của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là của Liên Xô, Trung Quốc, những tiến bộ đó đã làm cho phe đế quốc Mỹ, Anh... rất lo sợ. Trong lúc phe ta ngày càng tiến lên, thì phe đế quốc ngày càng suy sụp, đi dần đến bước đường cùng. Vì thế ở một số nước chúng không thể giả nhân, giả nghĩa giữ bộ mặt dân chủ được nữa, mà phải ra mặt độc tài như ở Pháp, Pakixtan... Nhưng hung bạo như phát xít Hítle, Mút-xô-lini trước đây, cuối cùng rồi cũng phải sụp đổ tan tành.

Là một thành viên trong phe xã hội chủ nghĩa, chúng ta trong thời gian qua, nhất là trong mấy tháng cuối năm, đã có nhiều tiến bộ. Nông thôn ta từ bao nhiêu năm mới được mùa lớn như năm nay. Trong công nghiệp, do đà phấn khởi của công nhân, nhiều xí nghiệp đã hoàn thành kế hoạch cả năm trước thời hạn. Trong quân đội, sau mấy đợt học tập chính trị, đã có những tiến bộ khá rõ rệt về luyện tập quân sự lao động sản xuất. Trong trí thức, sinh viên, cũng có những tiến bộ. Đó là một chuyển biến tốt. Có được chuyển biến tốt đó là do toàn dân ta cố gắng, do Đảng ta lãnh đạo đúng đắn và do ảnh hưởng của phong trào nhảy vọt trong các nước anh

em. So với miền Nam, ruộng đất phì nhiêu mà năng suất bình quân năm 1957 chỉ đạt 1 tấn 2 mốt mẫu tây, miền Bắc chúng ta tiến bộ rõ rệt, đó là cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Hiện nay, nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn dân ta là đẩy mạnh công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Muốn thực hiện được nhiệm vụ đó, trước hết là phải tiến hành cách mạng tư tưởng.

Trong mấy tháng qua, nông nghiệp, công nghiệp của ta có chuyển biến tốt chính là vì tư tưởng của nông dân, công nhân có chuyển biến tốt. Nhưng đó chỉ mới là chuyển biến bước đầu. Phải làm cho tư tưởng chính trị của nhân dân ta chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa, có như thế chúng ta mới phát huy được hết thuận lợi, khắc phục được mọi khó khăn, hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước ba năm và chuẩn bị tốt cho kế hoạch dài hạn về sau.

Các cán bộ phụ trách về công tác nông thôn và công nghiệp cần nhớ một số điều để làm tốt công cuộc cải tạo và kiến thiết kinh tế hiện nay:

Về nông nghiệp:

1. Vụ Đông - Xuân này, cán bộ và đồng bào địa phương ra sức chuẩn bị, quyết làm một vụ chiêm thắng lợi vượt bậc, tốt hơn vụ mùa năm nay. Đó là một điều rất tốt. Nhưng ở một số địa phương, cán bộ còn mệnh lệnh, nêu mức cao nhưng thiếu bàn bạc với nông dân, thiếu biện pháp cụ thể. Để khắc phục khuyết điểm đó, phải đi đúng đường lối quần chúng, chú ý các biện pháp cụ thể, *trước hết là làm cho tư tưởng nông dân thông suốt.*

2. Muốn sản xuất Đông - Xuân thắng lợi, điểm mấu chốt là *phải đẩy mạnh phong trào tổ đổi công và hợp tác xã.* Phải chú ý ba điều:

- Giữ đúng nguyên tắc tự nguyện và cùng có lợi.
- Phải có cán bộ để giúp các hợp tác xã về các mặt tổ chức, quản lý...

- Phải coi trọng chất lượng. Làm đến đâu phải chắc chắn đến đấy, rồi phát triển dần ra. Khẩn trương nhưng hết sức thận trọng.

3. Để thực hiện tốt vụ sản xuất Đông - Xuân, các địa phương phải hết sức chú ý vấn đề *nước*. Nơi nào có điều kiện thì ra sức giữ nước. Nhưng nói chung cần động viên nhân dân ra sức làm công tác tiểu thủy lợi. Cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động phải làm đầu tàu trong việc này.

4. Năm nay, nông dân ta được mùa lớn, lại gần đến Tết. Có thể có một số người sẵn tiền, ăn tiêu phung phí. Vì thế *phải vận động nhân dân tiết kiệm*, để có thêm tiền mua nhiều phân, nhiều nông cụ cải tiến, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Cán bộ địa phương nên thí nghiệm tổ chức lại các quỹ *nghĩa thương*, một hình thức tương trợ đã có từ lâu đời trong nông thôn ta. Nhà nước có dự trữ của Nhà nước, nhân dân có dự trữ của nhân dân, có nghĩa thương để khi gặp khó khăn, nông dân có thể giúp đỡ lẫn nhau.

Muốn tăng gia sản xuất công nghiệp, đẩy mạnh xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, phải làm tốt công tác cải tiến quản lý xí nghiệp. Muốn làm được việc đó, tư tưởng cán bộ phải thông và phải làm cho tư tưởng của công nhân thông suốt.

Cán bộ chúng ta cố gắng đi đường lối quần chúng, nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, làm cho tư tưởng của công nhân, nông dân, bộ đội và toàn thể nhân dân thông suốt, nhất định chúng ta sẽ tiến bộ nhiều hơn nữa, thắng lợi nhiều hơn nữa.

Nói khoảng từ ngày 4

đến ngày 7-12-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1731,

ngày 9-12-1958.

BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP TẠI KỲ HỌP THỨ CHÍN QUỐC HỘI KHÓA I

Thưa các vị đại biểu,

Thay mặt Đảng và Chính phủ, tôi xin chào mừng các vị đại biểu và xin thay mặt Ban sửa đổi Hiến pháp báo cáo với Quốc hội về vấn đề sửa đổi Hiến pháp.

Sau khóa họp thứ tám của Quốc hội, Ban sửa đổi Hiến pháp đã làm xong bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Ngày 1 tháng 7 đã đưa ra trưng cầu ý kiến các đại biểu Quốc hội, cán bộ cao cấp và trung cấp của các chính đảng, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan chính quyền. Việc trưng cầu ý kiến đó đã kết thúc vào ngày 30 tháng 9. Có tất cả độ 500 người tham gia và góp 1.700 ý kiến. Những ý kiến ấy đều thể hiện tinh thần tích cực đóng góp xây dựng Hiến pháp. Tuyệt đại đa số các ý kiến ấy đã tán thành bản dự thảo về tinh thần chung, về nội dung căn bản và về cách sắp xếp, đồng thời đã đưa ra nhiều đề nghị bổ sung về một số điểm cụ thể.

Ban sửa đổi Hiến pháp đã nghiên cứu kỹ những ý kiến đó, và hiện đang chỉnh lý để làm bản thảo lần thứ hai, rồi công bố để toàn dân thảo luận độ vào tháng 2 năm 1959. Vào kỳ họp giữa năm 1959, Ban sửa đổi Hiến pháp có thể trình ra Quốc hội xét và thông qua dự án Hiến pháp sửa đổi.

Ban sửa đổi Hiến pháp hứa với Quốc hội sẽ cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Quốc hội đã giao phó cho: Dự thảo một bản Hiến pháp xứng đáng với sự tiến bộ của nhân dân ta, của Tổ quốc ta.

Báo cáo ngày 9-12-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1733,
ngày 11-12-1958.

**THƯ GỬI CÁC CỤ “PHỤ LÃO DIỆT DỐT”
XÃ NAM LIÊN, HUYỆN NAM ĐÀN,
TỈNH NGHỆ AN**

Kính gửi các “phụ lão diệt dốt”,

Tôi xin cảm ơn các cụ đã gửi thư cho tôi và rất vui lòng được biết rằng xã ta đã thanh toán xong nạn mù chữ.

Các cụ đã ra sức đôn đốc và giúp đỡ đồng bào trong việc bình dân học vụ, như vậy các cụ thật xứng đáng là “lão đương ích tráng”.

Tôi rất mong rằng từ nay các cụ sẽ tiếp tục đôn đốc và giúp đỡ đồng bào trong xã.

- Cố gắng học thêm nữa để nâng cao hơn nữa trình độ văn hóa.
- Đẩy mạnh phong trào tổ đổi công và hợp tác xã một cách khẩn trương và chắc chắn, làm nhiều tiểu thủy nông, dùng nhiều phân bón, cải tiến kỹ thuật, *thi đua tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm*, để nâng cao mức sống hơn nữa.
- Đoàn kết chặt chẽ, xây dựng và phát triển mỹ tục thuần phong.

Như các cụ đã biết, đồng bào trong nước và nhân dân các nước anh em rất chú ý đến xã ta. Vì vậy, xã ta nên cố gắng thành một xã kiểu mẫu về mọi mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội.

Kính chúc các cụ mạnh khỏe, sống lâu và nhờ các cụ chuyển lời chào thân ái của tôi đến tất cả anh em, bà con và các cháu thanh niên, nhi đồng trong xã ta và các xã láng giềng.

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1958

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bút tích,
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT PHONG TRÀO THI ĐUA CỦA CÁC CƠ SỞ THUỘC TỔNG CỤC HẬU CẦN

Bác khen ngợi cán bộ, chiến sĩ và công nhân các cơ sở Tổng cục hậu cần đã phát huy truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam khắc phục khó khăn, phát huy sáng kiến, hoàn thành nhiệm vụ và đã áp dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm quý báu của các nước anh em trong phong trào thi đua “tiến nhanh vượt mức kế hoạch vươn lên hàng đầu”.

Các cán bộ, chiến sĩ không được tự mãn trước những thành tích đã đạt được, phải tiếp tục cố gắng đẩy mạnh phong trào thi đua lên một bước nữa, phải tổ chức việc thi đua cho tốt hơn nữa làm cho quân đội ta trở nên hùng mạnh về mọi mặt, sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ để xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Cán bộ phải chống tư tưởng chủ quan, bảo thủ, phải đẩy mạnh hơn nữa phong trào phê bình và tự phê bình.

Bác trao nhiệm vụ cho tất cả các cán bộ, chiến sĩ, công nhân trong quân đội phải cố gắng tiến bộ hơn nữa để có thể làm tròn nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng quân đội nhân dân tiến lên chính quy và hiện đại.

Nói ngày 19-12-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1744,

ngày 22-12-1958.

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Nhân dịp kỷ niệm thành lập quân đội, tôi thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái gửi lời hỏi thăm toàn thể cán bộ và chiến sĩ, các đồng chí công nhân và nhân viên quốc phòng, khen ngợi những thành tích to lớn của quân đội ta, trong học tập, công tác, cũng như trong lao động sản xuất.

Hiện nay, miền Bắc chúng ta đang tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế và văn hóa. Trong lúc đó thì ở miền Nam, đế quốc Mỹ và bọn tay sai vẫn tăng cường binh bị, âm mưu gây chiến; chia cắt đất nước, áp bức nhân dân.

Chúng ta phải ra sức xây dựng quân đội ta thành một quân đội nhân dân hùng mạnh, một quân đội cách mạng tiến lên chính quy và hiện đại, để giữ gìn hòa bình, bảo vệ Tổ quốc.

Toàn thể cán bộ và chiến sĩ ta phải giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của quân đội nhân dân, nâng cao chí khí chiến đấu và cảnh giác cách mạng, ra sức học tập quân sự và chính trị, tăng cường đoàn kết giữa cán bộ và chiến sĩ, giữa quân đội và nhân dân, tích cực tham gia lao động sản xuất, giúp đỡ nhân dân trong mọi công tác. Phải trau dồi đạo đức cách mạng, tiết kiệm, cần cù, khiêm tốn giản dị.

Hiện nay phong trào thi đua “tiến nhanh vượt mức kế hoạch” trong quân đội đang phát triển tốt. Chúng ta cần nâng cao hơn nữa tinh thần yêu nước, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, luôn luôn cố gắng tiến lên.

Tôi chúc tất cả các đồng chí mạnh khỏe, phấn khởi, đoàn kết, tiến bộ.

Chào thân ái
Ngày 22 tháng 12 năm 1958
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 1744,
ngày 22-12-1958.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI LỄ PHONG QUÂN HÀM CHO CÁC CÁN BỘ CAO CẤP TRONG QUÂN ĐỘI

*Thưa các vị,
Các đồng chí,*

Hôm nay, Chính phủ trao quân hàm cho các đồng chí cấp tướng, đại tá và thượng tá.

Tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ chào mừng thành tích tốt đẹp của quân đội ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, được sự giúp đỡ hết lòng của nhân dân, trải qua 14 năm phấn đấu, quân đội ta đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho; đã có truyền thống vẻ vang là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân; chiến đấu anh dũng; công tác và lao động tích cực; tiết kiệm, cần cù, khiêm tốn, giản dị; đoàn kết nội bộ; đồng cam cộng khổ với nhân dân, luôn luôn sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Là những cán bộ phụ trách trong quân đội, các đồng chí được trao quân hàm hôm nay đều đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng và công cuộc xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc.

Nhiệm vụ của quân đội ta trong giai đoạn này là nặng nề nhưng rất vẻ vang. Quân đội ta phải kiên quyết bảo vệ những thành quả của cách mạng, tích cực tham gia công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà.

Để làm trọn nhiệm vụ vẻ vang ấy, quân đội ta phải là một quân đội nhân dân, một quân đội cách mạng tiến lên chính quy và hiện đại. Nhiệm vụ của quân đội như vậy, cho nên trách nhiệm của cán bộ rất nặng nề, Đảng và Chính phủ trao trách nhiệm ấy cho toàn thể cán bộ.

Mỗi đồng chí phải ra sức học tập, rèn luyện, tu dưỡng, củng cố lập trường giai cấp công nhân, nâng cao trình độ chính trị và quân sự, phát huy truyền thống cách mạng tốt đẹp của quân đội ta; phải tuyệt đối chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, hết sức gần gũi và đoàn kết chặt chẽ với chiến sĩ. Dù ở cương vị nào, các đồng chí đều phải luôn luôn gương mẫu, luôn luôn xứng đáng là người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân.

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, tôi chúc toàn thể các đồng chí làm trọn trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của mình.

Nói ngày 22-12-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1745,

ngày 23-12-1958.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ, CÔNG NHÂN NHÀ MÁY CƠ KHÍ HÀ NỘI

Nhờ chủ trương phát động công nhân viên chức cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp, nhà máy có tiến bộ, chứng cứ rõ rệt là kế hoạch tháng 11 năm 1958 vượt mức 27%, lò đúc thép cũ trước đây xây dựng trong bốn tháng, nay lò đúc thép “Tháng Mười” lớn gấp ba lần, chỉ trong 14 ngày đã làm xong và kế hoạch cả năm đã hoàn thành từ ngày 15 tháng 12 năm 1958, trước thời hạn và vượt mức 6,4%. Đây mới là thành tích bước đầu, công nhân và cán bộ phải cố gắng hơn nữa. Khả năng thiết bị trong sáu tháng đầu năm mới sử dụng có 11,1%, sang quý IV đã tăng lên 50%. Hiện nay, nhà máy còn một nửa khả năng máy móc chưa dùng đến; để máy không sản xuất là thiệt hại cho Nhà nước, cho nhân dân. Cán bộ và công nhân không nên vì có một số thành tích bước đầu mà tự kiêu, tự mãn, phải cố gắng hơn nữa, phải học tập đức tính khiêm tốn và tinh thần cố gắng không ngừng của giai cấp công nhân Liên Xô, Trung Quốc.

Ví dụ: Nhà máy số 1 sản xuất xe hơi ở Trung Quốc trong năm 1958 làm ra 50.000 xe, kế hoạch năm 1959 dự tính sản xuất tăng lên gấp ba, phải bỏ thêm 300 triệu đồng nhân dân tệ tiền vốn, thiết bị thêm hàng nghìn máy, xây dựng thêm hàng chục vạn thước vuông, mở rộng khu nhà máy... Nhưng sau khi phát động tư tưởng công nhân, thu góp ý kiến lại thì chỉ cần thêm 40 triệu đồng - tiền này do công nhân tiết kiệm và lấy số lãi năm 1958 của nhà máy bù

vào, Nhà nước không phải bỏ thêm vốn. Máy mới cũng không cần đến mấy nghìn bộ nữa mà chỉ thêm mấy trăm bộ cũng đủ, công nhân sẽ tự lắp và làm lấy, không phải mua. Khu nhà máy cũng chẳng cần đến hàng mấy chục vạn thước vuông rồi khéo sắp xếp cũng đủ. Như vậy là nhà máy vẫn tăng mức sản xuất gấp ba năm 1958 mà không phải xin tiền nữa. Sở dĩ làm thêm được như vậy là vì tư tưởng cán bộ, công nhân thông suốt, lãnh đạo dựa vào lực lượng công nhân, phát huy sáng kiến và quyết tâm của công nhân.

Ở xã Ngũ Kiên, tỉnh Vĩnh Phúc, ruộng đất rất xấu, dân thường bị đói kém nhưng bây giờ thu hoạch bình quân 4.687 kilô một mẫu tây, ruộng đồng chí Bí thư chi bộ thu hoạch hơn 6 tấn một mẫu tây. Sở dĩ thu được kết quả tốt như vậy là do tư tưởng thông, do Đảng lãnh đạo tốt, do đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động gương mẫu.

Nhà máy cơ khí Hà Nội cũng vậy. Máy móc, nguyên liệu, công nhân vẫn như trước, nhưng sao trước sút kém, bây giờ tiến bộ? Cũng vì tư tưởng bắt đầu thông suốt, cán bộ bắt đầu đi xuống dưới, bắt đầu tin và dựa vào quần chúng. Cần phải đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, đẩy mạnh đấu tranh tư tưởng hơn nữa. Tư tưởng thông suốt thì mọi việc làm đều tốt. Phải làm cho tư tưởng xã hội chủ nghĩa hoàn toàn thắng, tư tưởng cá nhân hoàn toàn thất bại. Cán bộ và công nhân phải cố gắng thực hiện mấy điều sau đây:

- Cán bộ quyết tâm lãnh đạo tốt. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động gương mẫu, tự kiểm thảo tốt, cùng công nhân học tập, học tập công nhân. Công nhân đã góp ý kiến phê bình cán bộ, chờ đợi cán bộ sửa chữa khuyết điểm, cán bộ phải thấy rằng yêu cầu ấy là chính đáng và phải thực hiện yêu cầu ấy.

- Công nhân cũng phải tự kiểm thảo tốt, quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, chống làm ẩu để máy móc, dụng cụ hư hỏng, chống lãng phí. Phải thực hiện đúng khẩu hiệu “làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ”.

- Phải đảm bảo an toàn lao động vì người lao động là vốn quý nhất.
- Lãnh đạo phải thật sự dân chủ nhưng đồng thời phải thật sự tập trung.

- Công nhân và cán bộ nâng cao tinh thần đoàn kết, tinh thần cảnh giác, tinh thần trách nhiệm, vì mình là giai cấp lãnh đạo, là chủ của xí nghiệp, chủ của nước nhà; phải học tập các đồng chí chuyên gia về kỹ thuật và tinh thần quốc tế vô sản.

- Phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước, xứng đáng là người chủ xí nghiệp.

Kế hoạch ba năm là kế hoạch đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống sung sướng, ấm no, xây dựng nền tảng cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Kế hoạch năm 1959 là năm bản lề lại đặc biệt quan trọng. Tất cả cán bộ, công nhân phải tin tưởng quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch ấy, chuẩn bị cho kế hoạch dài hạn sau này. Nhà máy cơ khí Hà Nội có đông đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động hơn các xí nghiệp khác, đó là một điều kiện thuận lợi. Bác giao trách nhiệm cho cán bộ và công nhân phải làm cho nhà máy này trở thành một nhà máy kiểu mẫu.

Nhân dịp sắp bước sang năm mới, Bác chúc mừng công nhân, cán bộ Nhà máy cơ khí Hà Nội và tất cả các xí nghiệp một năm mới vui vẻ, khỏe mạnh, tiến bộ và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Nói ngày 25-12-1958.

Báo *Nhân dân*, số 1749,

ngày 27-12-1958.

ĐIỆN MỪNG NGÀY SINH CHỦ TỊCH MAO TRẠCH ĐÔNG

Kính gửi đồng chí Chủ tịch Mao Trạch Đông thân mến,

Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật năm thứ 65 của đồng chí, nhân danh cá nhân tôi và thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, nhân dân Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, xin chân thành và nhiệt liệt chúc đồng chí vạn thọ vô cương.

Ngày 26 tháng 12 năm 1958

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 1748,
ngày 26-12-1958.

NÓI CHUYỆN VỚI HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP III CHU VĂN AN (HÀ NỘI)

Do các cháu cố gắng, do các thầy, các cô giáo cố gắng, năm nay, nhất là mấy tháng gần đây các cháu có những tiến bộ khá.

Tác phong, kỷ luật, tư tưởng tiến bộ, như thế là tốt.

Tham gia lao động như thế là tốt.

Trước nói: lao động là vẻ vang. Nhưng các cháu hiểu: anh lao động, tôi vẻ vang. Nay hiểu: mình lao động, mình vẻ vang. Vì các cháu, các thầy, các cô trực tiếp lao động nên tinh thần đối với lao động cũng có khác.

Trước: các cháu chưa biết khó nhọc của công nhân, nông dân. Bây giờ: các cháu biết lao động của công nông cần cù, khó nhọc.

Trước: các cháu cơm đến thì ăn, áo đến thì mặc.

Bây giờ: biết rõ làm ra cơm áo là khó nhọc.

Trước: không biết vì sao phải cần kiệm.

Nay hiểu rõ là lao động khó nhọc mới có cơm ăn, áo mặc, nên biết vì sao phải cần kiệm. Như thế là *tư tưởng biến đổi*.

Trước khinh lao động chân tay. Bây giờ trọng lao động chân tay và người lao động. Như thế là tư tưởng biến đổi.

Do đó, tác phong của các cháu cũng thay đổi.

Trước: đi học về vứt sách, ăn cơm rồi chơi không làm việc nhà, vì cho mình là cô là cậu học trò, nhất là học trò trường Bưởi là oai lắm.

Bây giờ các cháu đã ngăn nắp trật tự hơn.

Cũng do như thế mà chỉ khi các cháu tốt hơn.

Bác nói các cháu chớ giận.

Trước: các cháu ăn bám bố mẹ.

Bây giờ bước đầu ít nhiều các cháu đã biết tự lực cánh sinh như làm vườn, làm mộc... Các cháu học tập những người lao động, các cháu không muốn ăn bám bố mẹ, ăn bám xã hội.

Trước: các cháu chỉ học trong sách.

Bây giờ: học và thực hành kết hợp với nhau.

Ví dụ: trước kia học về nông học, thầy và trò chỉ học trong sách vở.

Bây giờ: các cháu về nông thôn, cày cấy, trồng trọt, làm phân. Như thế là học kết hợp với hành.

Do lao động, tri thức tăng thêm.

Do lao động, sức khỏe tăng hơn.

Đó là *kết quả của lao động sản xuất.*

*

* *

Xã hội chủ nghĩa là cái gì? Các cháu có hiểu không?

Xã hội chủ nghĩa là tất cả mọi người phải ra sức lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa xã hội xây dựng được mọi người mới sung sướng, ấm no.

Trường học của ta là trường học xã hội chủ nghĩa. Trường học xã hội chủ nghĩa là thế nào?

Nhà trường xã hội chủ nghĩa là nhà trường:

- Học đi với lao động.
- Lý luận đi với thực hành.
- Cần cù đi với tiết kiệm.

*

* *

Muốn xã hội chủ nghĩa, phải có: *người xã hội chủ nghĩa*. Muốn có người xã hội chủ nghĩa, phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng xã hội chủ nghĩa trái hẳn với cá nhân chủ nghĩa. Cái gì không phải xã hội chủ nghĩa là cá nhân chủ nghĩa.

Cá nhân chủ nghĩa đẻ ra hàng trăm tính xấu như siêng ăn, biếng làm, kèn cựa, nghĩ đến mình không nghĩ đến đồng bào, tham danh lợi, địa vị, v.v..

Các thầy, các cô giáo, các cháu cần luôn luôn bồi dưỡng tư tưởng xã hội chủ nghĩa, đấu tranh tiêu diệt cá nhân chủ nghĩa.

Bác được nghe báo cáo năm nay các cháu tiến bộ hơn năm ngoái, tiến bộ về học tập, lao động, kỷ luật, trật tự và tác phong.

Đó là tiến bộ bước đầu. Như thế là tốt.

Bác mong các thầy giáo, cô giáo đoàn kết cố gắng tiến bộ hơn nữa.

Tương lai đẹp đẽ là của tất cả mọi người. Mọi người phải cố gắng. Bác mong năm sau các cháu tiến bộ hơn. Các cháu phải xứng đáng là chủ nhân tương lai của nước Việt Nam hòa bình - thống nhất - độc lập - dân chủ và giàu mạnh. Các cháu có làm được không? (Có) - Có chắc không? (Có) - Có quyết tâm không? (*Quyết tâm*). Thế thì tốt.

Nói ngày 31-12-1958.

Bản đánh máy, có bút tích sửa chữa,
lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NÓI CHUYỆN VỚI CÁC ĐẠI BIỂU CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐẾN CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Tôi xin thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ hoan nghênh các cụ, các cô, các chú.

Nhân dịp năm cũ sắp qua, năm mới sắp đến, tôi muốn cùng các cụ, các cô và các chú tóm tắt tổng kết tình hình năm 1958 và ấn định công việc năm 1959.

Chúng ta đều thấy rõ là trong năm nay phe xã hội chủ nghĩa và hòa bình dân chủ tiến bộ vượt mức về mọi mặt. Phe đế quốc do Mỹ cầm đầu thì lâm vào kinh tế khủng hoảng và sa sút về mọi mặt. Ở miền Nam, vì cái gọi là viện trợ Mỹ mà kinh tế và văn hóa đều bị sa lầy. Ở miền Bắc, do sự cố gắng không ngừng của nhân dân và cán bộ, do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Chính phủ, sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em mà công nghiệp, nông nghiệp, văn hóa, xã hội đều có tiến bộ, nhất là sáu tháng cuối năm, năm đầu của kế hoạch 3 năm đã hoàn thành tương đối tốt.

Năm 1959 là một năm bản lề, nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, công việc rất nhiều, ta có nhiều thuận lợi nhưng không ít khó khăn. Để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1959, mỗi cán bộ phải nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, phải đi đúng đường lối quần chúng, phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, phải thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa, khắc phục chủ

nghĩa cá nhân và những cái xấu do chủ nghĩa cá nhân sinh ra. Phải có quyết tâm vượt mọi khó khăn làm tròn nhiệm vụ. Mọi người, mọi ngành phải đoàn kết, phải thi đua và đồng tâm nhất trí giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công tác. Mọi người phải có chí khí quyết chiến quyết thắng trong công việc và trong công cuộc xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Để xứng đáng là cán bộ của cơ quan lãnh đạo Trung ương. Tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ làm được như vậy và chúng ta sẽ thành công.

Đến mai là năm mới, tôi chúc các cụ, các cô, các chú năm mới vui vẻ mạnh khỏe, cố gắng mới và giành được nhiều thắng lợi mới.

Nói ngày 31-12-1958.

Tài liệu lưu tại Trung tâm

Lưu trữ quốc gia III.

BÀI NÓI TẠI LỚP NGHIÊN CỨU KHÓA I VÀ LỚP BỔ TÚC KHÓA VI TRƯỜNG CÔNG AN TRUNG ƯƠNG

Công an là một bộ máy để thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân, bảo vệ nền chuyên chính của nhân dân đối với các thế lực phản động khác.

Muốn có dân chủ thật sự, phải chuyên chính thật sự, nếu không bọn xấu sẽ làm hại nhân dân. Muốn chuyên chính thật sự, phải thật sự dân chủ với nhân dân. Dân có mến, yêu, tin công an thì mới giúp công an chuyên chính với địch để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Dân có yên ổn thì mới hăng hái sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội được.

Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải có hai mặt: vật chất và tư tưởng. Tiến lên chủ nghĩa xã hội phải có người, mà trong số người muốn lên chủ nghĩa xã hội thì cán bộ là đầu tiên và cốt cán. Như vậy, trước hết cán bộ phải có tư tưởng muốn lên chủ nghĩa xã hội, mới quyết tâm thi hành, hướng dẫn nhân dân làm mọi công việc tăng gia sản xuất, tiết kiệm, đấu tranh gay go để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đánh đổ giai cấp địch đã khó, đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội còn gian khổ, khó khăn hơn nhiều.

Nhưng ta có những thuận lợi:

- Dân ta được rèn luyện trong kháng chiến và đoàn kết chặt chẽ.
- Dân tin cậy vào Đảng, Chính phủ và đoàn kết xung quanh Đảng.
- Dân ta cần cù lao động.
- Các nước anh em giúp đỡ ta tận tình và thế lực của phe xã hội chủ nghĩa rất mạnh.

Muốn khắc phục khó khăn và phát triển thuận lợi thì mỗi người, mỗi gia đình, mỗi tập đoàn đều phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, nghĩ đến lợi ích toàn dân trước lợi ích cá nhân. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là chống tư tưởng cá nhân chủ nghĩa (so bì, hưởng thụ). Đã là cuộc đấu tranh gian khổ, gay go thì phải chống tư tưởng uể oải, mệt mỏi, sợ khổ, chống tư tưởng tự do chủ nghĩa, thích thì làm, không thích thì không làm.

Công an đánh địch bên ngoài đã khó, đánh địch bên trong người còn khó khăn hơn. Vì vậy phải nâng cao kỷ luật, tính tổ chức, chống ba phải, nể nang. Công tác phải đi sâu và thiết thực. Làm việc phải có điều tra, nghiên cứu, không được tự kiêu, tự đại. Phải toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân thì khuyết điểm mới có thể khắc phục được và ưu điểm mới có thể phát huy được. Phải đi đường lối quần chúng thì nhân dân mới tin yêu, giúp công an và công an mới thành công được. Phải đoàn kết nội bộ, đoàn kết với nhân dân và với các ngành khác thì công việc mới thắng lợi.

In trong sách *Chủ tịch Hồ Chí Minh với ngành công an nhân dân Việt Nam*, Viện Nghiên cứu Khoa học Công an, 1980, tr.23-25.

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Từ lúc đầu, loài người đã phải *đấu tranh* đối với giới tự nhiên để sống còn, như chống thú dữ, chống mưa nắng... Muốn thắng lợi, thì mỗi người phải dựa vào lực lượng của số đông người, tức là của tập thể, của *xã hội*. Riêng lẻ từng *cá nhân* thì nhất định không thắng nổi tự nhiên, không sống còn được.

Để sống còn, loài người lại phải *sản xuất* mới có ăn, có mặc. Sản xuất cũng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội. Chỉ riêng lẻ cá nhân cũng không sản xuất được.

Thời đại của chúng ta là thời đại văn minh, thời đại cách mạng, mọi việc càng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội; cá nhân càng không thể đứng riêng lẻ mà càng phải hòa mình trong tập thể, trong xã hội.

Do đó, *chủ nghĩa cá nhân* là trái ngược với *chủ nghĩa tập thể* và chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, chủ nghĩa cá nhân nhất định phải tiêu diệt.

Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển và biến đổi mãi, do đó mà tư tưởng của người, chế độ xã hội, v.v., cũng phát triển và biến đổi. Chúng ta đều biết từ đời xưa đến đời nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cày bừa, búa đá phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được.

Từ khi có chế độ của riêng thì xã hội chia thành *giai cấp*, giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, do đó có *mâu thuẫn* xã hội, có *đấu tranh* giữa các giai cấp và từ đó, người nào cũng thuộc vào hoặc giai cấp này hoặc giai cấp khác, không ai có thể đứng ngoài giai cấp. Đồng thời, mỗi người đại biểu cho *tư tưởng* của giai cấp mình.

Trong xã hội cũ, bọn phong kiến địa chủ, bọn tư bản và đế quốc thẳng tay áp bức, bóc lột những tầng lớp người khác, nhất là công nhân và nông dân. Chúng cướp của chung do xã hội sản xuất ra, làm của riêng của cá nhân chúng, để chúng “ngồi mát ăn bát vàng”. Nhưng miệng chúng luôn luôn huênh hoang những danh từ “đạo đức”, “tự do”, “dân chủ”, v.v..

Không thể chịu áp bức, bóc lột mãi, công nhân, nông dân và nhân dân lao động khác nổi lên làm *cách mạng* để tự giải phóng và để *cải tạo* xã hội cũ xấu xa thành xã hội mới tốt đẹp, trong đó những người lao động đều được ấm no, sung sướng, không có người bóc lột người.

Để giành lấy thắng lợi, cách mạng nhất định phải do *giai cấp công nhân lãnh đạo*. Vì nó là giai cấp tiên tiến nhất, giác ngộ nhất, kiên quyết nhất, có kỷ luật nhất và tổ chức chặt chẽ nhất. Mà đảng vô sản là bộ tham mưu của giai cấp công nhân. Cách mạng ở Liên Xô và ở các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa đã chứng thực điều đó, không ai chối cãi được.

Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó về tư tưởng,

về thói quen... Vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.

Chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Mà ai cũng biết rằng xuống dốc thì dễ hơn lên dốc. Vì thế mà càng nguy hiểm.

Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu.

Mà thoái bộ và lạc hậu thì sẽ bị xã hội tiến bộ sa thải.

Không phải chỉ ở tại nhà trường, có lên lớp, mới học tập, tu dưỡng, rèn luyện và tự cải tạo được. Trong mọi hoạt động cách mạng, chúng ta đều có thể và đều phải học tập, tự cải tạo. Thời kỳ hoạt động bí mật, thời kỳ khởi nghĩa, thời kỳ kháng chiến và ngày nay công việc xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà đều là những trường học rất tốt cho chúng ta rèn luyện đạo đức cách mạng.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng.

Trong Đảng ta, các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều đồng chí khác đã vì dân, vì Đảng mà oanh liệt hy sinh, đã nêu gương chói lọi của đạo đức cách mạng chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa. Đó cũng là biểu hiện của đạo đức cách mạng.

*

* *

Nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là:

Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng.

Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ.

Mỗi người cách mạng phải hiểu thật sâu sắc rằng: Đảng ta là một đội ngũ tiên tiến nhất và tổ chức chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân, là người lãnh đạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Hiện nay, giai cấp công nhân ta tuy chưa đông lắm, nhưng nó càng ngày càng phát triển. Mai sau, hợp tác xã nông nghiệp sẽ được tổ chức khắp nơi, nông thôn sẽ dùng nhiều máy móc, nông dân sẽ biến thành công nhân. Người trí thức dần dần lao động chân tay và sự phân biệt giữa trí thức và công nhân cũng sẽ xóa bỏ dần. Công nghiệp của nước ta ngày càng phát triển. Vì vậy, số công nhân ngày thêm đông, sức công nhân ngày thêm

mạnh, tiền đồ của giai cấp công nhân rất rộng rãi và vẻ vang. Nó vừa cải tạo thế giới vừa cải tạo bản thân mình.

Người cách mạng phải thấy thật rõ điều đó và đứng vững trên *lập trường* giai cấp công nhân, để hết lòng hết sức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, cho giai cấp công nhân và cho toàn thể nhân dân lao động. *Đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân.*

Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Vì vậy, mục đích trước mắt của Đảng ta là đấu tranh để đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện thống nhất nước nhà.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh anh dũng, đánh đổ ách thống trị của thực dân và phong kiến, giải phóng hoàn toàn miền Bắc nước ta.

Đó là một thắng lợi to lớn. Nhưng cách mạng chưa phải đã thành công hoàn toàn. Vì mục tiêu hiện nay của Đảng là đấu tranh thống nhất nước nhà, để thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; làm cho cả nước không còn ai bị bóc lột, xây dựng một xã hội mới, trong đó mọi người được sung sướng, ấm no.

Nhưng công nghiệp của ta còn lạc hậu. Nhờ có sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, chúng ta đang phát triển công nghiệp. Để giành lấy thắng lợi, *công nhân* ta phải ra sức thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ; phải chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật lao động và tích cực tham gia quản lý xí nghiệp; phải chống lãng phí, tham ô. *Cán bộ* ta phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, cùng công nhân tham gia lao động.

Nông dân ta đã được chia ruộng đất, đời sống có khá hơn trước một phần. Nhưng cách sản xuất vẫn còn phân tán, lạc hậu; do đó thu hoạch chưa được tăng nhiều, đời sống mới được cải thiện ít.

Nông thôn ta cần phải đẩy mạnh phong trào tổ đổi công và hợp tác xã cho rộng khắp và chắc chắn, để thực sự tăng gia sản xuất, có như thế thì đồng bào nông dân mới hoàn toàn thoát khỏi cảnh nghèo khó và được ấm no hơn.

Cho nên *đạo đức cách mạng là ra sức phấn đấu để thực hiện mục tiêu của Đảng*, hết sức trung thành phục vụ giai cấp công nhân và nông dân lao động, tuyệt đối không thể lừng chừng.

Số đông đảng viên, đoàn viên và cán bộ ta làm đúng như thế. Nhưng cũng có một số không làm đúng. Họ lầm tưởng rằng miền Bắc không còn thực dân và phong kiến nữa, thì tức là cách mạng thành công rồi. Do đó mà họ để *chủ nghĩa cá nhân* chồm nổ, họ yêu cầu hưởng thụ, yêu cầu nghỉ ngơi, họ muốn lựa chọn công tác theo ý thích của cá nhân mình, không muốn làm công tác mà đoàn thể giao phó cho họ. Họ muốn địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm nặng. Dần dần tinh thần đấu tranh và tính tích cực của họ bị kém sút, chí khí anh dũng và phẩm chất tốt đẹp của người cách mạng cũng kém sút; họ quên rằng tiêu chuẩn số một của người cách mạng là *quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng*.

Chúng ta cần phải biết rằng: những thắng lợi mà chúng ta đã đạt được mới chỉ là bước đầu trên đường đi muôn dặm. Chúng ta phải tiến lên, cách mạng phải tiến lên nữa. Nếu không tiến, tức là thoái. Và nếu thoái thì những thắng lợi đã đạt được sẽ không thể củng cố và phát triển.

Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh phải lâu dài và gian khổ. Cần có người cách mạng là vì còn có *kẻ địch* chống lại cách mạng.

Kẻ địch gồm có ba loại. Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm.

Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể

trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài.

Loại địch thứ ba là *chủ nghĩa cá nhân*, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta. Nó chờ dịp - hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để ngóc đầu dậy. Nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia.

Vì vậy, *đạo đức cách mạng* là vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải quyết tâm đấu tranh, chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu. Có như thế mới thắng được địch và thực hiện được nhiệm vụ cách mạng.

Sở dĩ Đảng ta có thể lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, là vì Đảng ta có chính sách đúng đắn và lãnh đạo thống nhất. Mà lãnh đạo thống nhất là vì toàn thể đảng viên tư tưởng nhất trí và hành động nhất trí.

Nếu đảng viên tư tưởng và hành động không nhất trí, thì khác nào một mớ cát rời, “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Như vậy, thì không thể lãnh đạo quần chúng, không thể làm cách mạng.

Lời nói và việc làm của đảng viên rất quan hệ đến sự nghiệp cách mạng, vì nó ảnh hưởng lớn đến quần chúng. Ví dụ: chính sách của Đảng và của Chính phủ ta hiện nay là tổ chức rộng khắp và chặt chẽ các *tổ đổi công và hợp tác xã*, thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp. Nhưng có một số đảng viên và đoàn viên không vào tổ đổi công, không vào hợp tác xã hoặc vào nhưng không tích cực góp phần xây dựng, củng cố tổ đổi công và hợp tác xã. Đó là vì *chủ nghĩa cá nhân* đã đưa các đồng chí ấy đến chỗ “tự do hành động”, trái với tổ chức và kỷ luật của Đảng. Dù muốn hay là không muốn, hành động của những đồng chí ấy làm giảm sút uy tín và ngăn trở sự nghiệp của Đảng, ngăn trở bước tiến của cách mạng.

Những chính sách và nghị quyết của Đảng đều vì lợi ích của nhân dân. Vì vậy, *đạo đức cách mạng* của người đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng *kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng*, làm gương mẫu cho quần chúng. Mọi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng; phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân.

Đảng ta đại biểu cho *lợi ích chung* của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu *lợi ích riêng* của một nhóm người nào, của cá nhân nào. Điều đó ai cũng biết.

Giai cấp công nhân chẳng những đấu tranh để tự giải phóng, mà còn để giải phóng cả loài người khỏi áp bức, bóc lột. Cho nên lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân là nhất trí.

Đảng viên là người thay mặt Đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Vì vậy, lợi ích của người đảng viên phải ở trong chứ không thể ở ngoài lợi ích của Đảng, của giai cấp. Đảng và giai cấp thắng lợi và thành công, tức là đảng viên thắng lợi và thành công. Nếu rời khỏi Đảng, rời khỏi giai cấp, thì cá nhân dù tài giỏi mấy, cũng nhất định không làm nên việc gì.

Đạo đức cách mạng là vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt *lợi ích của Đảng lên trên hết*. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng.

Vì chưa rửa gột sạch *chủ nghĩa cá nhân*, cho nên có đảng viên còn “kể công” với Đảng. Có ít nhiều thành tích, thì họ muốn Đảng “cảm ơn” họ. Họ đòi ưu đãi, họ đòi danh dự và địa vị. Họ đòi hưởng thụ. Nếu không thoả mãn yêu cầu của họ thì họ oán trách Đảng, cho rằng họ “không có tiền đồ”, họ “bị hy sinh”. Rồi dần dần họ xa rời Đảng, thậm chí phá hoại chính sách và kỷ luật của Đảng.

Nhiều đồng chí hoạt động trong thời kỳ bí mật và nhiều chiến sĩ trong thời kỳ kháng chiến đã oanh liệt hy sinh cả tính mạng;

những anh hùng và chiến sĩ lao động hết lòng hết sức tăng gia sản xuất; những đồng chí ấy không đòi địa vị và danh dự, không bao giờ đòi Đảng cảm ơn.

Đảng ta là một đảng có tính chất quần chúng, có hàng chục vạn đảng viên. Vì hoàn cảnh nước ta mà số đông đảng viên thuộc thành phần tiểu tư sản. Điều đó không có gì lạ. Dù vì ảnh hưởng của tư tưởng tư sản mà lúc đầu có đảng viên lập trường thiếu vững chắc, quan điểm còn mơ hồ, tư tưởng thiếu đúng đắn, nhưng được rèn luyện trong cách mạng và trong kháng chiến, nói chung đảng viên ta là tốt, trung thành với Đảng, với cách mạng.

Các đồng chí ấy hiểu rằng: đảng viên phạm sai lầm thì sẽ đưa quần chúng đến sai lầm, cho nên khi có sai lầm thì các đồng chí ấy sẵn sàng và kịp thời sửa chữa, không để nhiều sai lầm nhỏ cộng thành sai lầm to. Do đó, các đồng chí ấy biết *thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình* đồng chí khác để cùng nhau tiến bộ.

Như thế là đúng với *đạo đức cách mạng*. Trong bao nhiêu năm hoạt động bí mật, dù bị bọn thực dân khủng bố gắt gao và Đảng ta gặp rất nhiều khó khăn, nguy hiểm, nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ và đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi. Đó là vì Đảng ta khéo dùng cái vũ khí sắc bén *phê bình và tự phê bình*.

Nhưng vẫn có một số ít đảng viên bị *chủ nghĩa cá nhân* trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng

nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi. Đó là kết quả tất nhiên của chủ nghĩa cá nhân.

Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi. Đồng thời, Đảng phải đi sát quần chúng, khéo tổ chức và lãnh đạo quần chúng, thì cách mạng mới thành công.

Đạo đức cách mạng là hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ chung quanh Đảng, tổ chức, tuyên truyền và động viên quần chúng hăng hái thực hiện chính sách và nghị quyết của Đảng.

Trong cách mạng và kháng chiến, chúng ta đã làm đúng như vậy.

Nhưng hiện nay, *chủ nghĩa cá nhân* đang ám ảnh một số đồng chí. Họ tự cho mình cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì.

*

* *

Miền Bắc nước ta đang tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Đó là yêu cầu cấp bách của hàng chục triệu người lao động. Đó là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên *thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân*.

Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là “giày xéo lên lợi ích cá nhân”. Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu. Nhưng lại phải thấy rằng chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình.

Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ có lợi ích cá nhân của một số rất ít người thuộc giai cấp thống trị là được thoả mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo. Trái lại, trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định và đóng góp một phần công lao trong xã hội. Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thoả mãn.

Lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể.

Cách mạng tiến lên mãi, Đảng tiến lên mãi. Cho nên người cách mạng cũng phải tiến lên mãi.

Phong trào cách mạng lôi cuốn hàng ức hàng triệu người. Công việc cách mạng là nghìn điều muôn loại phức tạp, khó khăn. Để cân nhắc mọi hoàn cảnh phức tạp, nhìn rõ các mâu thuẫn, để giải quyết đúng các vấn đề, thì chúng ta phải *cố gắng học tập lý luận Mác - Lênin*.

Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình.

Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn.

Nhưng có đồng chí học thuộc lòng một số sách vở về chủ nghĩa Mác - Lênin. Họ tự cho mình là hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin hơn ai hết. Song khi gặp việc thực tế, thì họ hoặc là máy móc, hoặc là lúng túng. Lời nói và việc làm của họ không nhất trí. Họ học sách vở Mác - Lênin, nhưng không học tinh thần Mác - Lênin. Học để trang sức, chứ không phải để vận dụng vào công việc cách mạng. Đó cũng là *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân.

Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho công cuộc thống nhất nước nhà. Đó là một nhiệm vụ cực kỳ vẻ vang. Chúng ta, tất cả đảng viên, đoàn viên, tất cả cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng cần phải quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Đó là phẩm chất cao quý của người cách mạng, đó là đạo đức cách mạng, đó là tính Đảng, tính giai cấp, nó bảo đảm cho sự thắng lợi của Đảng, của giai cấp, của nhân dân.

Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người.

Rất mong các đồng chí đảng viên, đoàn viên, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng đều cố gắng, đều tiến bộ.

TRẦN LỰC

Tạp chí *Học tập*,
số 12 năm 1958.

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC SẮC LỆNH VÀ QUYẾT ĐỊNH
DO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KÝ
TỪ THÁNG 7-1957 ĐẾN THÁNG 12-1958**

NĂM 1957

- Sắc lệnh số 033-SL, ngày 2-7-1957, ủy nhiệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng thay mặt Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết công việc trong khi Chủ tịch đi vắng.

- Quyết định số 45-QĐ, ngày 12-9-1957, bãi bỏ Quyết định số 57-QĐ2 ngày 12-11-1952 và ân giảm án tử hình xuống tù chung thân cho một phạm nhân.

- Sắc lệnh số 045B-SL, ngày 24-9-1957, truy tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho đồng chí Nguyễn Chánh, Chủ nhiệm Tổng cục cán bộ Bộ Quốc phòng - Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Sắc lệnh số 104-SL/16, ngày 14-10-1957, ban bố Nghị quyết ngày 14-9-1957 của Quốc hội chuẩn y Sắc luật số 001/SLt ngày 19-4-1957, cấm chỉ mọi hành động đầu cơ về kinh tế.

- Sắc lệnh số 105-SL/17, ngày 14-10-1957, ban bố Nghị quyết ngày 14-9-1957 của Quốc hội chuẩn y Sắc luật số 002/SLt ngày 18-6-1957, quy định những trường hợp phạm pháp quả tang, những trường hợp khẩn cấp, bổ sung điều 10 của Luật số 103-SL/15 ngày 20-5-1957, về việc khám người phạm pháp quả tang.

- Sắc lệnh số 106-SL/18, ngày 14-10-1957, ban bố Nghị quyết ngày 14-9 của Quốc hội chuẩn y Sắc luật số 003/SLt ngày 18-6-1957, quy định chế độ xuất bản.

- Sắc lệnh số 107-SL/19, ngày 14-10-1957, ban bố Nghị quyết ngày 14-9-1957 của Quốc hội chuẩn y Sắc luật số 004/SLt ngày 20-7-1957, quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp.

- Sắc lệnh số 046-SL, ngày 16-10-1957, thành lập Tổng cục cán bộ, thuộc Bộ Quốc phòng - Tổng tư lệnh.

- Sắc lệnh số 047-SL, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Vịnh giữ chức Phó Chủ nhiệm Tổng cục cán bộ, thuộc Bộ Quốc phòng - Tổng tư lệnh.

- Sắc lệnh số 048-SL, ngày 23-10-1957, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đoàn nhảy múa nông thôn nước Cộng hòa Dân chủ Đức sang thăm hữu nghị và biểu diễn tại Việt Nam.

- Sắc lệnh số 052-SL, ngày 19-12-1957, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho hai gia đình có đồng con tòng quân:

- Cụ Lê Văn Thúc quê ở Hòa Vang, Quảng Nam.

- Ông Vũ Đình Hiến quê xã Bắc Sơn, An Lão, Kiến An.

NĂM 1958

- Sắc lệnh số 54-SL, ngày 2-2-1958, đặt các loại Huân chương, Huy chương “Quân giải phóng Việt Nam” và Huân chương, Huy chương “Chiến thắng” dành tặng thưởng những cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam có công trong việc xây dựng quân đội, tham gia chiến đấu ở các thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến.

- Sắc lệnh số 56-SL, ngày 24-2-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đoàn nghệ thuật nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ sang thăm và biểu diễn tại Việt Nam.

- Sắc lệnh số 57-SL, ngày 27-2-1958, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho năm người có đông con, cháu tòng quân.
- Quyết định số 58-QĐ, ngày 28-3-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội cầm đầu một nhóm lưu manh giết người, cướp của.
- Sắc lệnh số 59-SL, ngày 3-4-1958, đồng ý để một ủy viên Ủy ban hành chính Liên khu IV được từ chức đi nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 60-SL, ngày 10-4-1958, về việc thành lập Tổng cục quân huấn trực thuộc Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 61-SL, ngày 10-4-1958, bổ nhiệm cán bộ giữ chức Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm Tổng cục quân huấn.
- Sắc lệnh số 62-SL, ngày 14-4-1958, tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho Phó tham tán hợp tác kinh tế của Đại sứ quán Liên Xô ở Việt Nam.
- Sắc lệnh số 63-SL, ngày 16-4-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho ba văn nghệ sĩ nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan.
- Sắc lệnh số 64-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Trần Văn Quang giữ chức Phó Tổng tham mưu trưởng kiêm Cục trưởng Cục tác chiến.
- Sắc lệnh số 65-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Vịnh, nguyên Phó chủ nhiệm Tổng cục cán bộ giữ chức quyền Chủ nhiệm Tổng cục cán bộ thuộc Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 66-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Vũ Nhất, Sư đoàn trưởng giữ chức Phó chính ủy Quân khu Tây Bắc.
- Sắc lệnh số 67-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Chu Huy Mân, Chính ủy Quân khu IV, giữ chức Chính ủy Quân khu Tây Bắc.
- Sắc lệnh số 68-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Vinh, Cục trưởng Cục tổ chức giữ chức Chính ủy Quân khu IV.

- Sắc lệnh số 69-SL, ngày 22-4-1958, bổ nhiệm ông Đàm Quang Trung, Sư đoàn trưởng giữ chức Phó tư lệnh Quân khu Tả Ngạn.

- Sắc lệnh số 70-SL, ngày 2-5-1958, truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho cụ Lý Đình Thái (tức Thi Sơn), Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó hội trưởng Hội Việt - Trung hữu nghị.

- Sắc lệnh số 71-SL, ngày 7-5-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho đoàn xiếc Tề tề cấp nhĩ (Trung Quốc) sang thăm và biểu diễn tại Việt Nam.

- Quyết định số 72-QĐ, ngày 10-5-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội giết người, cướp của.

- Sắc lệnh số 73-SL, ngày 13-5-1958, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho ba gia đình có đông con cháu tòng quân.

- Quyết định số 74-QĐ, ngày 22-5-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội giết người, cướp của.

- Quyết định số 75-QĐ, ngày 23-5-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội làm gián điệp.

- Sắc lệnh số 76-SL, ngày 17-6-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa về thành tích xóa nạn mù chữ.

- Sắc lệnh số 77-SL, ngày 6-7-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho cụ Sa Văn Minh, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính Khu tự trị Thái Mèo.

- Sắc lệnh số 77B-SL, ngày 7-7-1958, tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho 26 chiến sĩ thi đua trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và lao động trí óc.

- Sắc lệnh số 78-SL, ngày 8-7-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho 7 đơn vị và 79 chiến sĩ thi đua có nhiều thành tích xuất sắc trong ba năm khôi phục và phát triển kinh tế.

- Quyết định số 79-QĐ, ngày 5-8-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội dùng súng lục, dao găm mưu giết người, cướp của.

- Sắc lệnh số 80-SL, ngày 15-8-1958, tặng thưởng Huân chương Chiến thắng hạng Nhất cho 266 cán bộ quân đội; truy tặng Huân chương Chiến thắng hạng Nhất cho 18 cán bộ quân đội đã hy sinh.

- Sắc lệnh số 81-SL, ngày 15-8-1958, bổ nhiệm thiếu tướng Lê Hiến Mai giữ chức Chính ủy Bộ tư lệnh Pháo binh.

- Quyết định số 82-QĐ, ngày 16-8-1958, ân giảm án tử hình xuống án tù chung thân cho một phạm nhân can tội gây sự đánh nhau làm chết người.

- Quyết định số 83-QĐ, ngày 16-8-1958, bác đơn xin ân giảm án tử hình của một phạm nhân can tội giết người, cướp của.

- Quyết định số 86-QĐ, ngày 10-9-1958, ân giảm án tử hình xuống án tù chung thân cho một phạm nhân can tội giết người.

- Sắc lệnh số 87-SL, ngày 8-10-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho tỉnh Ninh Bình về thành tích xóa nạn mù chữ.

- Sắc lệnh số 88-SL, ngày 9-10-1958, đồng ý để ông Nguyễn Năng Hách được từ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính Khu Tả ngạn đi nhận công tác khác.

- Sắc lệnh số 89-SL, ngày 20-10-1958, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho gia đình cụ Trần Thị Sáng (Tùng Thiện, Sơn Tây) có đông con cháu tòng quân.

- Sắc lệnh số 90-SL, ngày 22-10-1958, đồng ý để ông Trần Cung được từ chức Phó chủ tịch Ủy ban hành chính Khu Tả ngạn đi nhận công tác khác.

- Sắc lệnh số 91-SL, ngày 22-11-1958, truy tặng Huân chương Độc lập hạng Nhất cho bác sĩ Hoàng Tích Trí, đại biểu Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Y tế vừa từ trần.

- Sắc lệnh số 92-SL, ngày 24-11-1958, bãi bỏ cấp hành chính Liên khu III, Liên khu IV và Khu Tả ngạn kể từ ngày 1-12-1958.
- Sắc lệnh số 93-SL, ngày 1-12-1958, đồng ý để các ông Trịnh Đình Cung, Bùi Công Bằng được từ chức Ủy viên Ủy ban hành chính Khu Tả ngạn đi nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 94-SL, ngày 1-12-1958, đồng ý để ông Bùi Thủy được từ chức Ủy viên Ủy ban hành chính Khu Hồng Quảng đi nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 95-SL, ngày 1-12-1958, đồng ý để ông Hoàng Phương Thảo được từ chức Ủy viên Ủy ban hành chính Liên khu IV đi nhận công tác khác.
- Quyết định số 96-QĐ, ngày 12-12-1958, ân xá cho 15 phạm nhân nhân dịp ngày Quốc khánh 2-9-1958.
- Sắc lệnh số 97-SL, ngày 20-12-1958, tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đoàn nghệ thuật Triều Tiên sang thăm và biểu diễn tại Việt Nam.

NHỮNG BÀI KÝ TÊN CHUNG

THÔNG CÁO CHUNG GIỮA CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA HỒ CHÍ MINH VÀ THỦ TƯỚNG NƯỚC CỘNG HÒA ẤN ĐỘ GIAOAHÁCLAN NÊRU

Nhận lời mời của Chính phủ Ấn Độ, Cụ Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã thăm nước Ấn Độ từ ngày 5 đến ngày 13-2-1958. Trong thời gian ở Ấn Độ, Chủ tịch đã thăm những nơi có giá trị về lịch sử và văn hóa, những công trình thủy điện, những trung tâm công nghiệp và những công trình cải tiến nông thôn.

Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã gặp Tổng thống Ấn Độ, Thủ tướng Ấn Độ và các vị khác trong Chính phủ Ấn Độ, và đã nhân dịp đi thăm này trao đổi ý kiến thân mật với Thủ tướng về tình hình thế giới và về những vấn đề có quan hệ giữa hai nước.

Chủ tịch tỏ ý thành thật cảm ơn sự tiếp đón nhiệt liệt và cảm ơn mối tình hữu nghị của nhân dân Ấn Độ đối với nhân dân Việt Nam. Chủ tịch sung sướng có dịp thấy rõ lòng yêu chuộng hòa bình của nhân dân Ấn Độ và những thành tích của nhân dân và Chính phủ Ấn Độ trong việc xây dựng một nước hiện đại, đồng thời vẫn giữ và phát triển nền văn hóa cổ có truyền thống lâu đời.

Chủ tịch và Thủ tướng nhắc lại lòng tin tưởng của mình vào năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Hai vị tin chắc rằng việc áp dụng những nguyên tắc đó trong các quan hệ quốc tế sẽ góp phần

làm dịu tình hình thế giới và sẽ là một cơ sở cho hòa bình và hiểu biết giữa các nước.

Chủ tịch và Thủ tướng đồng ý rằng, với những sự phát triển trong địa hạt du hành vũ trụ và trong kỹ thuật chiến tranh nguyên tử và khinh khí, việc duy trì hòa bình, hơn bao giờ hết, đã trở thành cấp thiết. Hai vị đồng ý rằng một cuộc hội nghị cao cấp để tìm những biện pháp chấm dứt việc thử vũ khí nguyên tử và khinh khí, tiến hành giảm quân bị từng bước và làm dịu tình hình thế giới là rất cần thiết, và tỏ ý mong muốn hội nghị đó được triệu tập sớm.

Chủ tịch và Thủ tướng cho rằng các khối quân sự chỉ làm cho tình hình quốc tế thêm căng thẳng và tỏ quyết tâm, mỗi bên trong phạm vi của mình, tiếp tục và tăng cường cố gắng nhằm duy trì hòa bình thế giới và đẩy mạnh sự hiểu biết giữa các nước.

Chủ tịch và Thủ tướng đồng ý rằng trên thế giới ngày nay, không còn chỗ cho chủ nghĩa thực dân, và cho việc một nước nào chiếm đóng hay thống trị các lãnh thổ nước khác. Hai vị tỏ cảm tình sâu sắc với tất cả các dân tộc đang đấu tranh cho độc lập và chủ quyền. Hai vị rất vui sướng nhận thấy một số các nước Á - Phi đã được độc lập. Vấn đề chính của các nước mới độc lập là phải làm cho nền độc lập đó có một nội dung kinh tế, xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Chủ tịch và Thủ tướng đồng ý rằng sự viện trợ vũ khí của các nước ngoài và các hiệp ước quân sự không những làm cho các nước mới được độc lập xa rời nền độc lập của mình, mà còn làm hại đến sự tiến bộ về kinh tế và xã hội mà các nước đó rất cần.

Chủ tịch tỏ ý hoan nghênh sự đóng góp đáng kể của “Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát” và của Ấn Độ là nước Chủ tịch Ủy ban, nhằm thực hiện đầy đủ các mục đích và điều khoản của Hiệp nghị Giơnevơ về Việt Nam. Chủ tịch và Thủ tướng nhắc lại lòng mong muốn mà hai Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ đã biểu thị năm

1956 rằng “Ủy ban Quốc tế sẽ tiếp tục cố gắng duy trì và tăng cường hòa bình ở Việt Nam trên cơ sở thực hiện đầy đủ Hiệp nghị Giơnevơ về Việt Nam, nhằm thống nhất nước Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do trong cả nước, dưới sự kiểm soát của Ủy ban Quốc tế”. Về mặt này, Chủ tịch và Thủ tướng nhấn mạnh sự cần thiết phải thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai miền ở Việt Nam theo đúng những mục đích và điều khoản của Hiệp nghị Giơnevơ.

Chủ tịch và Thủ tướng hoan nghênh những kết quả của việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ ở Khơme, hoan nghênh những tiến bộ gần đây trong việc thi hành Hiệp nghị Giơnevơ ở Lào, và vui mừng thấy khả năng giải quyết vấn đề chính trị ở Lào phù hợp với Hiệp nghị Giơnevơ.

Chủ tịch và Thủ tướng tỏ ý hài lòng đã có cơ hội thảo luận và trao đổi ý kiến với nhau, nhân cuộc đi thăm của Chủ tịch. Hai vị tin rằng cuộc tiếp xúc cá nhân này sẽ tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước và hai dân tộc, và sẽ đưa lại những mối quan hệ chặt chẽ hơn nữa về văn hóa, kinh tế và thương mại, có lợi cho cả hai bên.

Niu Đêli, ngày 7 tháng 2 năm 1958

Chủ tịch	Thủ tướng
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa	nước Cộng hòa Ấn Độ
HỒ CHÍ MINH	GIAO AHÁCLAN NÊRU

Báo Nhân dân, số 1437,
ngày 14-2-1958.

**TUYÊN BỐ CHUNG
CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM
DÂN CHỦ CỘNG HÒA HỒ CHÍ MINH
VÀ THỦ TƯỚNG LIÊN BANG MIẾN ĐIỆN U NU**

1. Nhận lời mời của Chính phủ Liên bang Miến Điện, Cụ Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đã sang thăm Liên bang Miến Điện từ ngày 14 đến ngày 17-2-1958. Trong thời gian ở Miến Điện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm hiểu đất nước Miến Điện tươi đẹp và giàu có, các dân tộc Miến Điện cần cù lao động đang ra sức kiến thiết Tổ quốc của mình. Ở đây, Chủ tịch cũng thấy rõ mối cảm tình thắm thiết của nhân dân Miến Điện đối với nhân dân Việt Nam, biểu hiện trong sự đón tiếp nhiệt liệt dành cho Chủ tịch. Chủ tịch đã hội đàm với Thủ tướng Liên bang Miến Điện U Nu. Cuộc hội đàm diễn ra trong bầu không khí thân mật và hữu nghị, đã tạo điều kiện để hai bên trao đổi ý kiến rộng rãi về tình hình quốc tế nói chung, và về những vấn đề lợi ích chung giữa hai nước.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng U Nu tỏ ý lo ngại về tình hình quốc tế tiếp tục căng thẳng, điều ấy có thể đưa đến nguy cơ xảy ra chiến tranh toàn diện trong đó sẽ dùng tất cả mọi thứ vũ khí phá hoại, kể cả vũ khí nguyên tử và khinh khí. Hai vị cho rằng những hiệp ước quân sự và liên minh quân sự đã không đem lại an ninh cho

một khu vực nào, mà còn làm mọi người lo sợ và còn thúc đẩy cuộc chạy đua vũ trang, do đó làm tình hình quốc tế thêm căng thẳng.

3. Chủ tịch và Thủ tướng tin tưởng sâu sắc rằng trong tình hình quốc tế nghiêm trọng như thế, hòa bình chỉ có thể giữ gìn được trên cơ sở năm nguyên tắc chung sống hòa bình. Việc áp dụng những nguyên tắc này trong quan hệ giữa các nước sẽ góp phần trừ bỏ lòng nghi kỵ và sợ sệt là nguồn gốc của tình hình quốc tế căng thẳng hiện nay, và sẽ tạo nên một bầu không khí thuận lợi, có sự tin cậy lẫn nhau và có thiện chí để các nước có thể giải quyết hòa bình mọi vấn đề quốc tế lớn đang uy hiếp hòa bình thế giới và cản trở sự hợp tác quốc tế, kể cả vấn đề giảm quân bị. Chủ tịch và Thủ tướng hoàn toàn thừa nhận rằng một cuộc hội nghị cao cấp sẽ là một sự đóng góp quý giá vào mục đích nói trên, mà mọi người đều mong muốn.

Do đó, Chủ tịch và Thủ tướng xác nhận một lần nữa ý chí kiên quyết của mình tiếp tục cố gắng giữ gìn hòa bình thế giới và phát triển quan hệ hữu nghị và sự hợp tác giữa các nước trên cơ sở những nguyên tắc chung sống hòa bình. Những cố gắng này phù hợp với nguyện vọng của nhân dân hai nước; nhân dân hai nước đều nhận thấy rõ rằng nếu không có hòa bình và hợp tác quốc tế thì không thể có hy vọng thực hiện được mục đích tha thiết là xúc tiến việc phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và nâng cao đời sống; nhân dân hai nước cũng nhận thấy rõ rằng một cuộc chiến tranh trong thời đại nguyên tử sẽ vô cùng tàn khốc cho nhân loại.

4. Chủ tịch và Thủ tướng nhận thấy rằng mặc dù gần đây nhiều nước ở châu Á và châu Phi đã thoát khỏi chế độ thực dân hoặc nửa thực dân, hiện nay nhiều nước vẫn còn đang đấu tranh để được độc lập và tự do. Hai vị tỏ cảm tình với tất cả các dân tộc đang đấu tranh để tự giải phóng khỏi ách đô hộ nước ngoài. Hai vị cho rằng việc duy trì chủ nghĩa thực dân dưới bất kỳ hình thức nào

là một điều đáng lo ngại đối với mọi nước yêu chuộng hòa bình, vì nó đe dọa sự nghiệp tự do và hòa bình, và cản trở tiến bộ xã hội. Hai vị nêu rõ ý muốn tha thiết là chủ nghĩa thực dân còn lại ở nơi nào cũng phải sớm được hoàn toàn thay thế bằng những quan hệ quốc tế mới dựa trên cơ sở bình đẳng giữa tất cả các nước, hai bên cùng có lợi và phù hợp với lợi ích chung.

5. Chủ tịch và Thủ tướng một lần nữa nhấn mạnh rằng hai vị lo ngại đến việc củng cố hòa bình ở Đông Dương. Về mặt này, hai vị hoan nghênh việc thực hiện Hiệp nghị Giơnevơ ở Cao Miên và những phát triển gần đây nhằm giải quyết vấn đề chính trị ở Lào và nhấn mạnh sự cần thiết phải thực hiện đầy đủ Hiệp nghị Giơnevơ về Việt Nam, để thống nhất nước Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do, như Hiệp nghị Giơnevơ đã quy định.

6. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng U Nu cũng đã cùng nhau kiểm điểm quá trình quan hệ hữu nghị và sự hợp tác giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Liên bang Miến Điện từ ngày Thủ tướng U Nu sang thăm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1954. Hai vị hài lòng nhận thấy những quan hệ hữu nghị giữa hai nước đã được thắt chặt thêm theo tinh thần Băngdung và đã góp phần vào việc đoàn kết Á - Phi, hai vị quyết định sẽ hết sức cố gắng để phát triển hơn nữa những quan hệ hữu nghị ấy.

Rănggun, ngày 17 tháng 2 năm 1958

Chủ tịch	Thủ tướng
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa	Liên bang Miến Điện
HỒ CHÍ MINH	U NU

Báo *Nhân dân*, số 1442,
ngày 21-2-1958.

**CHÚ THÍCH
VÀ
BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI**

CHÚ THÍCH

1. *Cách mạng Tháng Mười Nga*: Ngày 7-11-1917 (tức ngày 25-10, theo lịch Nga), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là V.I. Lênin, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản và bọn phản cách mạng, thành lập Chính phủ Xôviết do V.I. Lênin làm Chủ tịch.

Cách mạng Tháng Mười năm 1917 là cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới, đã đập tan ách thống trị của các giai cấp bóc lột, lập nên nhà nước kiểu mới - chính quyền Xôviết, một hình thức của chuyên chính vô sản. Cách mạng Tháng Mười đã thức tỉnh giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân bị áp bức, soi sáng con đường cho các dân tộc bị nô dịch đi tới cách mạng giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Mười Nga đã có ảnh hưởng to lớn đến sự chuyển biến tư tưởng và lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc. Ngay từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã sớm khẳng định con đường giải phóng cho các dân tộc bị áp bức là con đường của Cách mạng Tháng Mười. Tr.10.

2. *Quốc tế thứ ba (Đệ tam quốc tế, Quốc tế Cộng sản)*: Tổ chức cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản, trung tâm lãnh đạo phong trào cộng sản và công nhân thế giới, hoạt động từ năm 1919 đến năm 1943.

Do ảnh hưởng to lớn của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và khi Quốc tế thứ hai đã hoàn toàn phản bội chủ nghĩa Mác, tháng 1-1919, dưới sự lãnh đạo của V.I. Lênin, Hội nghị đại biểu của tám đảng cộng sản và nhóm cộng sản đã kêu gọi tất cả các đảng cộng sản, các tổ chức xã hội chủ nghĩa phái tả tham gia Đại hội thành lập *Quốc tế thứ ba*.

Hưởng ứng lời kêu gọi đó, tháng 3-1919, tại Mátxcơva dưới sự lãnh đạo của V.I. Lênin, đại biểu các đảng cộng sản và nhóm cộng sản của 30 nước đã tiến hành Đại hội thành lập Quốc tế thứ ba.

Đối lập với Quốc tế thứ hai, Quốc tế thứ ba rất chú trọng tới vấn đề giải phóng dân tộc. *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin được Đại hội lần thứ II (1920) của Quốc tế Cộng sản thông qua đã đặt nền tảng chính trị và tư tưởng cho việc giải quyết đúng đắn những vấn đề phức tạp của phong trào giải phóng dân tộc.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, qua nghiên cứu *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hoàn toàn tin theo V.I. Lênin và Quốc tế thứ ba, thấm nhuần và vận dụng sáng tạo tư tưởng của V.I. Lênin vào việc giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

Tại Đại hội lần thứ VII (1935), Quốc tế Cộng sản đã chính thức công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ trực thuộc.

Tháng 5-1943, căn cứ vào hoàn cảnh mới và đặc điểm phát triển của cách mạng mỗi nước, Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, với sự tán thành của tất cả các phân bộ đã thông qua Nghị quyết giải tán tổ chức quốc tế này. Tr.10.

3. *Quốc tế thứ hai (Đệ nhị Quốc tế)*: Thành lập năm 1889 tại Đại hội Liên minh quốc tế các đảng xã hội chủ nghĩa tổ chức tại Pari (Pháp) theo sáng kiến của Ph. Ăngghen. Quốc tế thứ hai đã có tác dụng phổ biến chủ nghĩa Mác về bề rộng, đánh dấu thời kỳ chuẩn bị cơ sở để cho phong trào cách mạng phát triển rộng rãi trong nhân dân lao động ở nhiều nước.

Sau khi Ph. Ăngghen mất, cơ quan lãnh đạo của Quốc tế thứ hai do các phân tử cơ hội chủ nghĩa thao túng. Họ đòi xét lại học thuyết cách mạng của Mác, phản đối chuyên chính vô sản, thay thế lý luận đấu tranh giai cấp bằng luận điểm hữu khuynh “hợp tác giai cấp”, “chủ nghĩa tư bản”, “hòa bình tiến lên chủ nghĩa xã hội”. Bản chất của các luận điểm đó là phá hoại phong trào công nhân, gián tiếp ủng hộ những chính sách của chủ nghĩa đế quốc mà bọn tư bản đang thực hiện ở các nước thuộc địa. Tr.10.

4. *Quốc tế hai rưỡi*: Tên gọi chính thức là Liên hiệp quốc tế các đảng xã hội chủ nghĩa, là tổ chức quốc tế của các đảng và các nhóm xã hội chủ nghĩa phái giữa đã ly khai Quốc tế thứ hai do sức ép của quần chúng cách mạng. Tổ chức này được lập ra vào tháng 2-1921 tại Hội nghị đại biểu ở Viên. Trên lời nói, những người cầm đầu Quốc tế hai rưỡi công kích Quốc tế thứ hai, nhưng trên thực tế, đối với tất cả các vấn đề quan trọng nhất của phong trào vô sản, họ đã tiến hành một chính sách cơ hội chủ nghĩa, chia rẽ trong giai cấp công nhân và mưu toan sử dụng liên minh được tạo ra này để chống lại ảnh hưởng ngày càng lớn của những người cộng sản đối với quần chúng công nhân.

Tháng 5-1923, Quốc tế thứ hai và Quốc tế hai rưỡi hợp nhất lại thành Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa. Tr.10.

5. *Đại hội Tua*: Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp, họp tại thành phố Tua (Pháp), từ ngày 25 đến ngày 30-12-1920. Đại hội đã quyết định gia nhập Quốc tế Cộng sản, với đa số phiếu tuyệt đối (3.208 phiếu tán thành, 1.022 phiếu chống), và lập ra Đảng Cộng sản Pháp.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lúc đó mang tên Nguyễn Ái Quốc, đảng viên Đảng Xã hội Pháp, tham gia Đại hội với tư cách là đại biểu Đông Dương. Người đã đọc bản tham luận quan trọng lên án mạnh mẽ chủ nghĩa thực dân, nêu rõ tầm quan trọng của cách mạng thuộc địa và trách nhiệm của những người mácxít đối với cuộc cách mạng ấy. Người đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người: Từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin, mở đường cho cách mạng Việt Nam ra khỏi cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng. Tr.11.

6. *Cách mạng Tháng Tám*: Nổ ra và thắng lợi vào tháng 8-1945. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ ngày 14 đến ngày 18-8-1945, nhân dân cả nước nhất tề vùng dậy, giành chính quyền ở tỉnh lỵ. Ngày 19-8, khởi nghĩa giành thắng lợi ở Thủ đô Hà Nội. Ngày 28-8, Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trong cả nước.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đầu tiên ở một nước thuộc địa nửa phong kiến do giai cấp công

nhân lãnh đạo. Đó là thắng lợi của đường lối đoàn kết toàn dân, sử dụng bạo lực cách mạng để lật đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Đó là thắng lợi của đường lối gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, dân chủ, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Thắng lợi ấy đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Tr.12.

7. *Hiệp định Giơnevơ*: Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao của một số nước họp từ ngày 26-4 đến ngày 21-7-1954 tại Giơnevơ (Thụy Sĩ) giải quyết vấn đề hòa bình ở Triều Tiên không thu được kết quả.

Ngày 8-5-1954, đúng một ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ, vấn đề chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương chính thức được Hội nghị Giơnevơ thảo luận. Tham gia Hội nghị có Bộ trưởng Ngoại giao các nước: Liên Xô, Trung Quốc, Pháp, Anh, Mỹ, Vương quốc Lào, Vương quốc Campuchia, ngụy quyền Việt Nam. Phái đoàn Chính phủ Việt Nam do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn tham gia Hội nghị với tư thế đoàn đại biểu của một dân tộc chiến thắng.

Tuyên bố chung của Hội nghị và Hiệp định đình chiến ở Đông Dương được ký kết vào ngày 21-7-1954. Các nước tham gia Hội nghị đã cam kết thừa nhận tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia; quy định quân Pháp phải rút khỏi Đông Dương và mỗi nước Đông Dương sẽ tuyển cử tự do để thống nhất đất nước.

Bản Tuyên bố chung còn ghi rõ: Ở Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự và chỉ có tính chất tạm thời, không thể coi đó là biên giới chính trị hoặc lãnh thổ và quy định ở Việt Nam cuộc tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước sẽ được tiến hành vào tháng 7-1956. Tr.19.

8. *Đại chiến thế giới thứ hai (1939 - 1945)*: Cuộc chiến tranh do phát xít Đức, Italia, Nhật Bản gây ra với âm mưu chia lại thị trường thế giới và tiêu diệt nước Nga Xôviết. Do tính chất của cuộc chiến tranh và âm mưu của các thế lực phát xít, cuộc chiến tranh nổ ra ở từng vùng có tính chất khác nhau. Từ tháng 9-1939 đến tháng 6-1941 là chiến tranh giữa nước Đức phát xít với các nước đế quốc; từ tháng 6-1941 đến tháng 8-1945, cuộc chiến tranh chủ yếu diễn ra trên mặt trận Xô - Đức và từ

tháng 12-1941 đến tháng 9-1945, cuộc chiến tranh do phát xít Nhật gây ra ở châu Á và Thái Bình Dương.

Với quy mô và sự ác liệt của nó, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã cuốn hút 72 nước, với 1.700 triệu người vào vòng chiến. Tổng số quân tham chiến là 110 triệu người. Gần 55 triệu người bị chết và một khối lượng của cải vật chất khổng lồ bị chiến tranh tiêu hủy.

Kết quả của cuộc chiến tranh là sự thắng lợi của lực lượng các nước Đồng minh như Liên Xô, Mỹ, Anh, v.v. trong đó Liên Xô đóng vai trò quyết định. Các lực lượng phát xít đã bị tiêu diệt. Liên Xô không những đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941 - 1945) mà còn trực tiếp giải phóng nhân dân nhiều nước châu Âu khỏi tai họa phát xít. Thắng lợi ấy tạo điều kiện cho nhiều nước ở châu Á hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tr.43.

9. *Liên hợp quốc*: Tổ chức quốc tế được thành lập tại Hội nghị Xan Phranxixcô (Mỹ), từ ngày 25-4 đến ngày 26-6-1945. Đại diện của 50 nước đã ký tham gia *Hiến chương Liên hợp quốc*. Hiến chương bắt đầu có hiệu lực từ ngày 24-10-1945. Vì vậy ngày 24-10 hằng năm được gọi là Ngày Liên hợp quốc.

Hiến chương Liên hợp quốc nêu rõ: Mục đích thành lập tổ chức quốc tế này là để ngăn ngừa và loại trừ những mối đe dọa đối với hòa bình, phát triển quan hệ thân thiện giữa các dân tộc và thực hiện sự hợp tác giữa các nước để giải quyết những vấn đề quốc tế; tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người, không phân biệt chủng tộc, nam, nữ, tín ngưỡng và tiếng nói. Tất cả các nước hội viên đều bình đẳng, không một nước nào có quyền can thiệp vào các công việc nội bộ của nước khác.

Trụ sở Liên hợp quốc đặt tại Niu Oóc (Mỹ). Đến năm 2010, tổ chức này có 192 nước thành viên. Năm 1977, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. Tr.77.

10. *Kỳ họp thứ bảy Quốc hội khóa I*: Họp từ ngày 10 đến ngày 19-9-1957, tại Hà Nội.

Tại kỳ họp này, Quốc hội kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết của kỳ họp thứ sáu và thông qua kế hoạch nhà nước năm 1957, nhằm hoàn thành thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh và khôi phục kinh tế,

tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Thông qua *Luật Công đoàn*, xác nhận giai cấp công nhân lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam và vai trò tham gia quản lý kinh tế của tổ chức công đoàn.

Thông qua bốn sắc luật:

- Cấm mọi hành động đầu cơ tích trữ.
- Quy định những trường hợp phạm pháp quả tang và những trường hợp khẩn cấp, bổ sung về việc khám người phạm pháp quả tang.
- Quy định chế độ xuất bản.
- Quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp.

Tại kỳ họp này, ngày 10-9, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã báo cáo tóm tắt về kết quả cuộc đi thăm của đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ ta tới chín nước: Triều Tiên, Tiệp Khắc, Cộng hòa dân chủ Đức, Ba Lan, Hunggari, Nam Tư, Anbani, Bungari, Rumani. Tr.101.

11. *Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)*: Bắt đầu bùng nổ ở châu Âu từ tháng 8-1914 và kết thúc vào tháng 11-1918. Cuộc chiến tranh này nổ ra do hậu quả của cuộc khủng hoảng của hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa thế giới và cuộc đấu tranh giữa các nước đế quốc lớn nhằm chia lại thế giới và phạm vi ảnh hưởng của chúng. Đây là cuộc chiến tranh giữa hai phe đế quốc ở châu Âu, lôi cuốn vào vòng chiến 33 nước, với số dân hơn 1.500 triệu người. Nhân loại đã bị thiệt hại trong cuộc chiến tranh này là 10 triệu người chết, 20 triệu người bị thương và tàn phế. Khi cuộc chiến tranh bước vào giai đoạn kết thúc (1917), thì đế quốc Mỹ nhảy vào vòng chiến và ra những điều kiện đình chiến theo kiểu Mỹ, với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Tháng 11-1917, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới thắng lợi ở nước Nga. Việc làm đầu tiên của Nhà nước Xôviết là thông qua *Sắc lệnh hòa bình* và đề nghị các nước tham gia ký Hiệp định đình chiến nhằm tránh cho nhân loại khỏi tai họa do chiến tranh kéo dài. Song đề nghị đó không được các nước đế quốc ủng hộ.

Mùa thu năm 1918, Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc với sự thất bại của Đức và các đồng minh của Đức dẫn tới việc ký Hiệp ước đình chiến ở Cômpienơ (Pháp) và sau đó là việc thành lập *Hệ thống Vécxây* - một hệ thống mang tính chất đế quốc chủ nghĩa, thù địch với nước Nga Xôviết, duy trì và phục hồi trên thực tế chủ nghĩa quân phiệt Đức để làm lực lượng xung kích chống Liên Xô, nhất là khi Hítler lên cầm quyền. Tr.126.

12. *Các Xôviết ở Nghệ An và Hà Tĩnh (Xôviết Nghệ - Tĩnh)*: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đã vùng dậy đấu tranh vũ trang giành chính quyền ở nhiều địa phương, thành lập chính quyền cách mạng kiểu Xôviết đem lại quyền lợi cho nhân dân như chia ruộng công, bãi trừ mê tín dị đoan, trấn áp bọn phản cách mạng... Hoảng sợ trước sức mạnh của nhân dân, thực dân Pháp và tay sai đã khủng bố dã man, dìm Xôviết Nghệ - Tĩnh trong biển máu.

Phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh nổ ra khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đang hoạt động ở nước ngoài, song Người vẫn theo dõi tình hình một cách chặt chẽ và thường xuyên báo cáo cho Quốc tế Cộng sản và Quốc tế Nông dân để xin chỉ thị và kêu gọi ủng hộ phong trào này.

Phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh là cuộc tập dượt đầu tiên của quần chúng cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Tr.173.

13. *Hội nghị đại biểu các Đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa*: Họp ở Mátxcơva từ ngày 14 đến ngày 16-11-1957. Tham gia Hội nghị có các đoàn đại biểu của 12 nước xã hội chủ nghĩa. Hội nghị đã thảo luận những vấn đề khẩn cấp về tình hình quốc tế, về cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội và những vấn đề quan hệ giữa các đảng mácxít - leninnít ở các nước xã hội chủ nghĩa. Hội nghị đã nhất trí thông qua một bản Tuyên bố quan trọng. Những vấn đề nêu lên trong bản Tuyên bố có tác dụng đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa giáo điều và tư tưởng bè phái, củng cố về mặt tư tưởng, tổ chức và tăng cường sự đoàn kết giữa các đảng cộng sản ở các nước xã hội chủ nghĩa trên cơ sở những nguyên tắc chung. Bản Tuyên bố cũng nêu lên những nguyên tắc chung về những hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở các nước khác nhau, về ý nghĩa lịch sử của hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự

cần thiết phải tăng cường sức mạnh của chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước và hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Tr.189.

14. *Cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên của đế quốc Mỹ (1950 - 1953)*: Trước sự khiêu khích của chính quyền Nam Triều Tiên ở giới tuyến quân sự, ngày 25-6-1950, quân đội Bắc Triều Tiên đã tiến vào Nam Triều Tiên để giáng trả. Lấy cớ đó, Liên hợp quốc do Mỹ thao túng chấp thuận Nghị quyết sai trái cho phép “Quân đội Liên hợp quốc” do Mỹ và các đồng minh của Mỹ vào chiếm đóng miền Bắc Triều Tiên.

Tháng 9-1950, quân Mỹ và các nước phụ thuộc đã đổ bộ lên bán đảo Triều Tiên. Chẳng bao lâu, phần lớn đất đai ở Bắc Triều Tiên đã rơi vào tay bọn can thiệp. Ngày 25-10-1950, Quân đội Triều Tiên và quân chí nguyện Trung Quốc đánh tiêu hao địch và chuyển sang phản công đẩy quân Mỹ và các nước phe Mỹ về nam vĩ tuyến 38.

Khi đế quốc Mỹ xâm lược Triều Tiên, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa và các lực lượng tiến bộ trên thế giới đã đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh và giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên.

Trước sự đấu tranh kiên trì của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, tháng 7-1953, đế quốc Mỹ phải chấp nhận ngừng bắn và ký Hiệp định đình chiến ở Triều Tiên. Tr.203.

15. *Đệ nhất Quốc tế (Quốc tế thứ nhất)*: Tổ chức quốc tế của giai cấp vô sản, thành lập năm 1864 tại Hội nghị công nhân quốc tế ở Luân Đôn (Anh), do C. Mác và Ph. Ăngghen lãnh đạo.

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Quốc tế thứ nhất là Hội đồng Trung ương Hội Liên hiệp lao động quốc tế do C. Mác là Ủy viên thường trực. Bằng cách khắc phục những ảnh hưởng tiểu tư sản và những khuynh hướng bè phái lúc đó đang tồn tại trong phong trào công nhân, C. Mác đã đoàn kết xung quanh mình những người giác ngộ nhất của Hội đồng Trung ương. Quốc tế thứ nhất đã lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của công nhân ở các nước và củng cố sự đoàn kết quốc tế của họ. Quốc tế thứ nhất đóng vai trò to lớn trong sự nghiệp truyền bá chủ nghĩa Mác và trong việc kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân.

Sau khi Công xã Pari thất bại, một nhiệm vụ được đặt ra là thành lập các đảng cộng sản ở mỗi nước, trên cơ sở những nguyên tắc mà Quốc

tế thứ nhất đã đề ra. Năm 1876, tại Hội nghị Philadenphia (Mỹ), Quốc tế thứ nhất chính thức giải tán. Tr.204.

16. *Hội nghị 64 đảng cộng sản, đảng công nhân và đảng lao động trên thế giới*: Nhân dịp đến Liên Xô dự Lễ kỷ niệm 40 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, đại biểu các đảng cộng sản và công nhân các nước đã tổ chức một cuộc Hội nghị từ ngày 16 đến ngày 19-11-1957 tại Mátxcơva. Tham dự Hội nghị gồm 64 đoàn đại biểu của các đảng cộng sản và công nhân quốc tế. Tại Hội nghị, các đại biểu đã trao đổi ý kiến về những vấn đề cấp bách của tình hình thế giới và ra bản Tuyên ngôn hòa bình, kêu gọi nhân dân toàn thế giới, những người có thiện chí hãy làm cho nhân loại thoát khỏi sự đe dọa của chiến tranh. Tr.206.

17. *Đại hội nhân dân Á - Phi*: Tức Hội nghị đoàn kết các nước Á - Phi họp ở Thủ đô Cairô (Ai Cập) từ ngày 26-12-1957 đến ngày 1-1-1958. Dự Hội nghị gồm có các đoàn đại biểu của 45 nước ở châu Á và châu Phi. Tuy có sự khác nhau về chế độ chính trị, nhưng các nước đến Hội nghị đã thống nhất mục đích chung là đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo đảm hòa bình và an ninh giữa các dân tộc. Trong *Tuyên ngôn*, Hội nghị tuyên bố hoàn toàn ủng hộ “Những nguyên tắc của Hội nghị Băngđung”, kêu gọi nhân dân thế giới áp dụng mọi biện pháp có thể để đi đến những thoả thuận và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau.

Hội nghị cũng đã kêu gọi chính phủ các nước có vũ khí hạt nhân hãy chấm dứt việc thử và sản xuất vũ khí hạt nhân - bước đầu để đi tới tổng giải trừ quân bị. Sau khi lên án mọi biểu hiện của chủ nghĩa thực dân, Hội nghị đã tuyên bố hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của các dân tộc vì tự do và độc lập, trong đó có Việt Nam; lên án chính sách phân biệt chủng tộc. Hội nghị kêu gọi mở rộng việc buôn bán với tất cả các nước, không có sự phân biệt đối xử; cộng tác chặt chẽ giữa các nước Á - Phi trong việc phát triển công nghiệp và nông nghiệp. Hội nghị đã thành lập Hội đồng đoàn kết nhân dân Á - Phi và Ban Thư ký của Hội đồng. Tr.208.

18. *Hội nghị Băngđung*: Họp từ ngày 18 đến ngày 24-4-1955 tại Băngđung (Indônêxia).

Dự Hội nghị, ngoài năm nước khởi xướng là Indônêxia, Ấn Độ, Mianma, Xri Lanca và Pakixtan, còn có 24 đoàn đại biểu các nước thuộc châu Á và châu Phi, trong đó có Đoàn đại biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tuyên bố chung của Hội nghị nêu rõ: Chủ nghĩa thực dân, dưới mọi biểu hiện của nó, là một tai họa cần phải nhanh chóng tiêu diệt. Hội nghị hoàn toàn ủng hộ quyền bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc, lên án chính sách phân biệt chủng tộc và yêu cầu Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc kết nạp một số nước, trong đó có Việt Nam, làm thành viên của Liên hợp quốc. *Tuyên bố chung* kêu gọi các nước hãy tiến hành ngay việc giải trừ quân bị, nghiêm cấm việc sản xuất vũ khí hạt nhân, thực hiện hòa bình, hợp tác thân thiện và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng thương lượng.

Hội nghị Băngđung thể hiện bước tiến mới của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ xã hội ở các nước Á - Phi. Tr.215.

19. *Cải cách ruộng đất*: Cuộc vận động cách mạng chống phong kiến, thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam, được tiến hành từ tháng 11-1953 và kết thúc vào tháng 7-1956.

Sau gần ba năm tiến hành, cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc nước ta đã giành được những thắng lợi có tính chất chiến lược: đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến; xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến; thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”, đưa nông dân lên địa vị người làm chủ ở nông thôn; tăng cường và củng cố khối liên minh công nông, cơ sở vững chắc của Mặt trận dân tộc thống nhất và của chính quyền dân chủ nhân dân.

Cải cách ruộng đất là một chủ trương đúng của Đảng. Song trong quá trình thực hiện, có những nơi, những lúc do không quán triệt đúng đường lối của Đảng ở nông thôn, không căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương nên đã phạm những sai lầm nghiêm trọng. Những sai lầm đó đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát hiện và kịp thời chỉ đạo việc thực hiện sửa sai. Tr.216.

20. *Thời kỳ khôi phục kinh tế ở miền Bắc nước ta*: Được tiến hành từ năm 1955 đến năm 1957, theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng (9-1954).

Mục đích của khôi phục kinh tế là hàn gắn những vết thương chiến tranh, nâng cao sản xuất, ổn định kinh tế, bước đầu cải thiện đời sống của nhân dân, xây dựng miền Bắc vững mạnh làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ trọng tâm của khôi phục kinh tế là khôi phục và nâng cao sản xuất nông nghiệp, lấy phục hồi và nâng cao sản xuất lương thực là chính; đồng thời đẩy mạnh việc khôi phục sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải, điều chỉnh công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh, xây dựng lại các thành phố, nông thôn bị tàn phá, chấn chỉnh công tác văn hóa, giáo dục và xã hội, v.v..

Nhiệm vụ khôi phục kinh tế được căn bản hoàn thành vào cuối năm 1957. Thắng lợi lớn nhất của thời kỳ này là mọi đặc quyền đặc lợi về kinh tế, văn hóa... của đế quốc bị thủ tiêu; mọi mặt hoạt động kinh tế trở lại bình thường; thành phần kinh tế quốc doanh bước đầu được xác lập. Tổng sản lượng công nghiệp và nông nghiệp đạt xấp xỉ mức năm 1939. Sản lượng lương thực vượt xa mức trước chiến tranh. Tr.216.

21. *Đấu tranh chống can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến ở Liên Xô (1918 - 1922)*: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, chủ nghĩa đế quốc quốc tế cho rằng nguy cơ trước mắt của nó là nước Nga Xôviết. Tuy có những mâu thuẫn, nhưng các nước đế quốc thống nhất với nhau ở mục đích phải tiêu diệt chính quyền Xôviết non trẻ ở Nga. Trong nước Nga, bọn địa chủ, tư sản cùng với bọn tướng tá bạch vệ bị Cách mạng Tháng Mười lật đổ cũng ngóc đầu dậy. Chúng đã cấu kết, phối hợp với bọn đế quốc và từ nửa đầu năm 1918 tấn công nước Nga bằng quân sự cả bên trong và bên ngoài, hòng tiêu diệt chính quyền Xôviết và khôi phục chế độ thống trị của các giai cấp bóc lột. Dưới sự lãnh đạo của V.I. Lênin và Đảng Bôn-sê-vích, nhân dân và Hồng quân đã vượt qua khó khăn thử thách liên tiếp đánh bại bọn nổi loạn trong nước, tay chân của đồng minh đế quốc: Côn-sắc, I. Udênit-sơ, Đênikin, Gras-nốp, Vranghen, v.v. và đánh tan sự can thiệp vũ trang của 14 nước khối đồng minh đế quốc, đuổi quân đội của chúng ra khỏi biên giới.

Cùng với thắng lợi về quân sự, nhân dân Liên Xô còn phá tan những âm mưu của bọn phản cách mạng chống nước Cộng hòa Xôviết, như bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn mensêvích, bọn vô chính phủ, bọn dân tộc chủ nghĩa - những kẻ đã giúp sức và theo bọn tướng bạch vệ và bọn can thiệp nước ngoài. Tr.239.

22. *Khối quân sự Đông Nam Á* (viết tắt là SEATO): Liên minh quân sự do Mỹ cầm đầu, thành lập tháng 9-1954. Tham gia SEATO có các nước Mỹ, Anh, Pháp, Ôxtrâyliia, Niu Dilân, Philíppin, Thái Lan, Pakixtan.

Mục đích của liên minh này là ngăn chặn sự lan tràn của chủ nghĩa cộng sản, chống lại phong trào cách mạng của nhân dân châu Á, ngăn chặn ảnh hưởng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân các nước Đông Dương (1945 - 1954), bao vây các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Á.

Sau thắng lợi hoàn toàn của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược (1954 - 1975), khối SEATO lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc và buộc phải tuyên bố tự giải tán vào tháng 6-1977. Tr.258.

23. *Khối quân sự Bátđã*: Liên minh quân sự của Thổ Nhĩ Kỳ, Irắc, Iran, Anh và Pakixtan lập ra năm 1955, tại Bátđã (Irắc). Về sau Mỹ cũng tham gia liên minh này. Mục đích của Liên minh là bao vây biên giới phía nam Liên Xô; phá vỡ sự đoàn kết giữa các nước Arập trong cuộc đấu tranh giành độc lập; duy trì nguồn lợi về dầu lửa và các tài nguyên khác cho các tập đoàn tư bản nước ngoài ở Trung Cận Đông.

Tháng 7-1958, cách mạng Irắc thành công, bộ tham mưu của Liên minh buộc phải rời khỏi Bátđã, chuyển sang đóng ở Ancara (Thổ Nhĩ Kỳ) và đổi tên là Khối trung tâm (CENTO). Tháng 3-1959, nước Cộng hòa Irắc tuyên bố rút khỏi khối này. Tr.258.

24. *Năm nguyên tắc chung sống hòa bình*: Những nguyên tắc hợp tác hòa bình giữa các quốc gia do hai nước Ấn Độ và Trung Quốc đề xướng năm 1954, đó là:

- 1- Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của nhau;
- 2- Không tiến công nhau;
- 3- Không can thiệp vào công việc của nhau;

4- Bình đẳng và cùng có lợi;

5- Cùng tồn tại hòa bình. Tr.259.

25. *Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương* (viết tắt là NATO): Liên minh chính trị - quân sự lớn nhất của các nước phương Tây do Mỹ cầm đầu, được thành lập theo Hiệp ước Liên minh Bắc Đại Tây Dương, ký ngày 4-4-1949, tại Oasinhtơn (Mỹ). Tham gia liên minh này có các nước: Anh, Pháp, Bỉ, Canada, Đan Mạch, Bồ Đào Nha, v.v.. Về sau có thêm một số nước tham gia như Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ (1952), Cộng hòa Liên bang Đức (1954). Đến năm 2009 có 28 thành viên tham gia.

Mục đích thành lập của khối này là bao vây, uy hiếp Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu, ngăn chặn phong trào cách mạng châu Âu và thế giới. Tr.273.

26. *Hội nghị lần thứ 12 (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II)*: Họp vào cuối tháng 3-1957. Hội nghị đã thảo luận và quyết định những vấn đề về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng; thông qua những chỉ tiêu, biện pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế.

Về nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, Hội nghị nhấn mạnh: Bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, bảo vệ an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất Tổ quốc, đập tan mọi âm mưu xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, chủ yếu là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai là nhiệm vụ hàng đầu của quân đội ta. Muốn vậy, cần “tích cực xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, tiến dần từng bước lên chính quy hóa và hiện đại hoá”.

Hội nghị còn xác định nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng là nhiệm vụ chung của toàn Đảng và toàn dân ta. Tr.364.

27. *Kỳ họp thứ tám Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I*: Họp từ ngày 16 đến ngày 29-4-1958, tại Hà Nội. Tại kỳ họp này, Quốc hội đã thảo luận và thông qua kế hoạch ba năm cải tạo và phát triển nền kinh tế quốc dân (1958 - 1960), quyết định thành lập một số cơ quan Nhà nước như Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Công tố, Ủy ban Khoa học Nhà nước; nâng Ban Dân tộc thành Ủy ban Dân tộc; tách Bộ Thương nghiệp thành hai bộ: Nội thương và Ngoại thương, Bộ Thủy lợi - Kiến trúc thành

hai bộ: Thủy lợi và Kiến trúc. Quốc hội cũng đã thông qua hai đạo luật quan trọng là *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* và *Luật Quy định chế độ phục vụ của sĩ quan quân đội*. Tr.380.

28. *Công hàm ngày 7-3-1958 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi chính quyền miền Nam* (đồng gửi các nước dự Hội nghị Giơnevơ năm 1954 và các nước tham gia Ủy ban Quốc tế):

Trước sự can thiệp trắng trợn và ngày càng sâu của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, tiếp theo công hàm ngày 18-7-1957, công hàm ngày 7-3-1958 nêu rõ: Đế quốc Mỹ đang dần dần biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự xâm lược của chúng ở Đông Nam Á. Toàn dân ta từ Bắc chí Nam đã thấy rõ nguy cơ của chính sách gây chiến và can thiệp của đế quốc Mỹ và đòi phải chấm dứt mọi sự can thiệp của Mỹ vào miền Nam. Nguyên vọng của toàn dân là hòa bình và thống nhất đất nước. Thể theo nguyện vọng đó, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa luôn luôn sẵn sàng cùng với nhà cầm quyền miền Nam mở Hội nghị hiệp thương để bàn về tổng tuyển cử tự do trong cả nước nhằm thống nhất nước Việt Nam như Hiệp định Giơnevơ quy định. Để đi đến hiệp thương tổng tuyển cử, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề nghị sớm có cuộc gặp gỡ giữa nhà đương cục có thẩm quyền ở hai miền để cùng nhau bàn bạc việc hai bên cùng giảm quân số và tìm những biện pháp trao đổi buôn bán với nhau. Công hàm ngày 7-3 của Chính phủ ta đã được nhân dân cả nước hưởng ứng nhiệt liệt và đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân khắp hai miền Nam - Bắc. Tr.382.

29. *Hiến pháp năm 1946*: Tiến hành đồng thời với việc chuẩn bị tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội theo Sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ lâm thời ngày 20-9-1945, một Ủy ban dự thảo Hiến pháp đã được thành lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì.

Với tinh thần trách nhiệm và làm việc khẩn trương của Ủy ban dự thảo Hiến pháp, tháng 10-1946, bản *Dự thảo Hiến pháp* được hoàn thành và đã qua hai vòng trưng cầu ý kiến. Tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Ủy ban dự thảo Hiến pháp trình bày bản *Dự thảo Hiến pháp*, các đại biểu đã dân chủ thảo luận. Ngày 9-11-1946,

Quốc hội thông qua bản *Dự thảo Hiến pháp* trở thành Hiến pháp đầu tiên của nước ta.

Hiến pháp gồm *Lời nói đầu*, 7 chương với 70 điều quy định: chính thể, nghĩa vụ và quyền lợi của công dân, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nghị viện nhân dân, Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, cơ quan tư pháp và việc sửa đổi Hiến pháp.

Việc công bố Hiến pháp có một ý nghĩa to lớn. Đây là bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta và cũng là bản Hiến pháp dân chủ, tiến bộ nhất khu vực Đông Nam Á lúc bấy giờ. Tr.386.

30. *Hội nghị các nước độc lập ở châu Phi*: Họp tại Acra (Gana), ngày 22-4-1958. Tham gia hội nghị có tám nước độc lập ở châu Phi. Hội nghị đã thông qua các quyết định về việc công nhận quyền độc lập và tự quyết của nhân dân Angiêri, đòi Pháp rút khỏi Angiêri; việc bảo vệ nền độc lập của các nước châu Phi, đấu tranh làm thất bại âm mưu áp đặt và duy trì ách thống trị của Mỹ ở châu Phi; việc giữ gìn hòa bình thế giới, lên án chính sách phân biệt chủng tộc và ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước, v.v..

Hội nghị Acra thể hiện tinh thần đoàn kết chặt chẽ của tất cả các dân tộc châu Phi trong cuộc đấu tranh để giải phóng châu Phi khỏi chủ nghĩa thực dân và bảo vệ hòa bình thế giới. Tr.389.

31. *Chiến dịch Điện Biên Phủ*: Chiến dịch lớn nhất, có tính chất quyết định trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta.

Sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường Đông Dương, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ vạch ra kế hoạch Nava với âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh hòng cứu vãn tình thế thất bại của chúng đang có nguy cơ bị phá sản.

Tháng 11-1953, được đế quốc Mỹ giúp sức, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và xây dựng ở đây một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, nhằm giữ vững thế đứng chân ở vùng Tây Bắc và Thượng Lào, thực hiện âm mưu nhử quân chủ lực của ta lên đây để tiêu diệt, tạo điều kiện cho chúng tiến hành bình định ở đồng bằng và trung du, hòng làm thay đổi cục diện chiến trường theo hướng có lợi cho

chúng. Điện Biên Phủ “một pháo đài bất khả xâm phạm”, trung tâm của kế hoạch Nava và là điểm quyết chiến chiến lược trên chiến trường Đông Dương.

Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định tình hình và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến dịch mở màn vào ngày 13-3-1954. Sau 55 ngày đêm chiến đấu gian khổ và anh dũng, ngày 7-5-1954, quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ, toàn bộ tập đoàn cứ điểm bị tiêu diệt; ta đã diệt và bắt sống hơn 16.000 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, trang bị quân sự của địch ở đây.

Cuộc tiến công Đông - Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ của quân và dân ta đã đập tan kế hoạch Nava của thực dân Pháp và can thiệp của Mỹ.

Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa quyết định đối với việc ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Tr.398.

32. *Đại hội sinh viên Việt Nam lần thứ II*: Họp từ ngày 5 đến ngày 7-5-1958, tại Hà Nội. Dự Đại hội có 243 đại biểu chính thức và 200 đại biểu dự thỉnh thay mặt cho 4.000 sinh viên các trường đại học trên miền Bắc. Đại hội đã kiểm điểm phong trào sinh viên Việt Nam trong hai năm (1957 - 1958) về các mặt: học tập, tư tưởng, sinh hoạt và các hoạt động đoàn kết với sinh viên miền Nam và sinh viên thế giới. Đại hội đã thông qua Điều lệ của Hội Liên hiệp sinh viên Việt Nam và phương hướng hoạt động của Hội. Trong buổi lễ bế mạc, Đại hội vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm và nói chuyện. Tr.399.

33. *Đại hội chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc lần thứ III*: Họp từ ngày 21 đến ngày 23-5-1958, tại Hà Nội. Dự Đại hội có 586 đại biểu thay mặt cho hàng vạn chiến sĩ thi đua nông nghiệp và 12 triệu nông dân miền Bắc. Đại hội là sự thể hiện tiêu biểu cho phong trào thi đua sôi nổi và rộng khắp trên mặt trận nông nghiệp của nhân dân ta.

Sáng 23-5-1958, Đại hội vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm và nói chuyện. Tr.414.

34. *Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ II*: HỌP từ ngày 7 đến ngày 8-7-1958 tại Hà Nội. Dự Đại hội có 456 chiến sĩ thi đua và đại diện của 76 đơn vị thi đua tập thể trong cả nước. Đại hội đã biểu dương thành tích thi đua yêu nước của các anh hùng, chiến sĩ thi đua và của toàn dân ta trong ba năm khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh (1955 - 1958). Đại hội đề ra những chủ trương mới nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất năm 1958, xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tới dự và tham gia Đoàn Chủ tịch của Đại hội. Tr.494.

35. *Đại hội nhân dân Việt Nam bảo vệ hòa bình*: HỌP tại Hà Nội ngày 16-8-1958. Dự Đại hội có 700 đại biểu trong Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam, đại biểu các đảng, các đoàn thể ở Trung ương và Hà Nội, đại biểu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các khu, tỉnh, các anh hùng, chiến sĩ thi đua và đại biểu các tầng lớp nhân dân Thủ đô. Các đại biểu đã nhất trí thông qua bản Nghị quyết của Đại hội và danh sách 63 vị do Đại hội giới thiệu vào Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam. Bản nghị quyết của Đại hội nêu rõ lập trường của nhân dân Việt Nam hưởng ứng phong trào hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào độc lập dân tộc và đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới; kiên quyết đấu tranh chống sự can thiệp của đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam. Đại hội cũng bày tỏ sự hưởng ứng của nhân dân ta đối với Nghị quyết của Đại hội Xtóckhôm, đòi Mỹ, Anh rút quân khỏi Libăng và Gioócđani, cấm thử vũ khí nguyên tử, thực hiện giải trừ quân bị, làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng... Tr.516.

36. *Đại hội hòa bình thế giới*: HỌP ở Xtóckhôm (Thụy Điển) từ ngày 16 đến ngày 22-7-1958. Dự Đại hội có 1.800 đại biểu của hơn 100 nước trên thế giới, trong đó có Đoàn đại biểu Việt Nam.

Đại hội đã nhất trí lên án hành động xâm lược của Mỹ và Anh ở Trung Đông; đòi Mỹ, Anh phải rút quân khỏi Libăng và Gioócđani. Đại hội ra quyết nghị đòi ngừng ngay việc thử vũ khí nguyên tử và đi đến giải trừ quân bị. Đại hội kêu gọi các lực lượng hòa bình thế giới đoàn kết rộng rãi, mở rộng hàng ngũ để động viên nhân dân các nước tham gia có hiệu

quả vào cuộc đấu tranh cho hòa bình. Đại hội đã bày tỏ sự ủng hộ cuộc đấu tranh thống nhất đất nước của nhân dân ta. Tr.516.

37. *Hội nghị lần thứ 14 (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II)*: Họp giữa tháng 11-1958. Trên cơ sở phân tích tình hình miền Bắc sau khi hoàn thành kế hoạch ba năm khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh, Hội nghị đã thông qua hai nghị quyết quan trọng: Nghị quyết về nhiệm vụ kế hoạch ba năm (1958 - 1960) ở miền Bắc và Nghị quyết về tổng kết cải cách ruộng đất.

Nghị quyết về kế hoạch ba năm (1958 - 1960) đã nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm ở miền Bắc là tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, các thành phần kinh tế tư bản tư doanh; ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Trong khi tiến hành cải tạo, cần phát triển sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh hợp tác hóa nông nghiệp; phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp, từng bước nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tăng cường củng cố quốc phòng.

Nghị quyết về tổng kết cải cách ruộng đất đã khẳng định thắng lợi của cải cách ruộng đất là to lớn và căn bản, vì đã đánh đổ giai cấp địa chủ và bọn Việt gian phản động, giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến, củng cố vững chắc khối liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo. Tr.577.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

AIXENHAO, Đuaitơ Đêvít (1890 - 1969): Tổng thống thứ 34 của nước Mỹ (1953 - 1961), đảng viên Đảng Cộng hòa; Tổng tư lệnh lực lượng Đồng minh ở Bắc Phi (1942 - 1944) và Tây Âu (1944 - 1945) trong Chiến tranh thế giới thứ hai; Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1950 - 1952). Đ. Aixenhao là người chủ trương thực hành chiến lược “Trả đũa ô ạt” bằng cuộc chiến tranh hạt nhân tổng lực chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Chính phủ Aixenhao theo đuổi đường lối đối ngoại dựa trên những nguyên tắc của “chính sách thực lực”. Đầu năm 1957, Aixenhao đề ra Học thuyết Aixenhao - Đalét, nhằm chống lại phong trào cách mạng ở các nước Trung Cận Đông và Học thuyết Đôminô mở đầu sự can thiệp trực tiếp của Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

ANHXTANH, Anbe. (1879 - 1955): Nhà vật lý lý thuyết Đức, quốc tịch Mỹ từ năm 1940. Ông là nhà khoa học vĩ đại của thế kỷ XX, có nhiều đóng góp cho vật lý; là người sáng lập ra lý thuyết chuyển động Brao của các phân tử, là tác giả của lý thuyết tương đối. Ông được tặng giải Nôben về vật lý năm 1921.

B

BÉTTHÔVEN, L. Van (1770 - 1827): Người Đức, nhà soạn nhạc nổi tiếng Đức, sớm có thiên tài âm nhạc, tác giả nhiều tác phẩm bất hủ như *Dưới ánh trăng*, *Appassionata*.

BUỐCGHIBA, **Habíp** (Sinh năm 1903): Nhà hoạt động chính trị Tuynidi. Năm 1922, gia nhập Đảng tư sản dân tộc “Dextur”. Từ năm 1934 là lãnh tụ của Đảng “Dextur mới”. Sau khi Tuynidi giành được độc lập, năm 1956 là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Từ năm 1957 là Tổng thống và đứng đầu Chính phủ Tuynidi.

C

CADA, **Ianốt** (1912 - 1989): Người Hunggari, nhà hoạt động chính trị, Bộ trưởng Nội vụ (1948 - 1951), Thủ tướng Chính phủ Hunggari (1956 - 1958; 1961 - 1965), Tổng Bí thư Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari từ năm 1956 đến năm 1988.

CHU ÂN LAI (1898 - 1976): Quê ở huyện Thiệu Hưng, tỉnh Triết Giang, Trung Quốc, nhà hoạt động của Đảng Cộng sản và Nhà nước Trung Quốc. Từ năm 1917 đến năm 1919, ông học tại Nhật. Từ năm 1920 đến năm 1924, ông học tại Pháp và cùng với một số người khác lập tổ chức mácxít ở Pari, rồi gia nhập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1924, ông về nước và được cử làm Chủ nhiệm chính trị Trường quân sự Hoàng Phố. Năm 1927, ông tham gia lãnh đạo khởi nghĩa Nam Xương, là Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc kiêm Bí thư Quân ủy Trung ương. Năm 1928, ông là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng. Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập (1949), ông được bầu làm Thủ tướng Quốc vụ viện. Từ năm 1949 đến năm 1956, kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Phó Chủ tịch Hội nghị chính trị hiệp thương nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Từ năm 1956 đến năm 1976, là Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Chu Ân Lai là người bạn thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông đã cùng với Người xây đắp tình hữu nghị giữa hai Đảng và nhân dân hai nước.

CHU ĐỨC (1886 - 1976): Một trong những nhà lãnh đạo cách mạng Trung Quốc, tham gia Đảng Cộng sản Trung Quốc từ năm 1922. Năm

1925, học lớp huấn luyện quân sự bí mật tại Trường đại học Phương Đông ở Mátxcơva. Năm 1926, trở về nước, tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Xương (1927) rồi tham gia Vận lý trường chinh (1934). Thời kỳ chiến tranh chống Nhật, giữ chức Tổng chỉ huy và Tổng Tư lệnh Bát lộ quân. Tháng 9-1949, ông được bầu làm Phó Chủ tịch Chính phủ nhân dân Trung Hoa, tháng 10 cùng năm là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng Tư lệnh Giải phóng quân nhân dân Trung Quốc. Năm 1954, là Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, năm 1955, được phong hàm Nguyên soái. Nhiều năm là Ủy viên trưởng Ủy ban Thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư.

CÔLARÔP, Vaxin (1877 - 1950): Nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Bungari và phong trào công nhân quốc tế. Ông là đảng viên Đảng Công nhân dân chủ xã hội Bungari từ năm 1897. Từ năm 1897 đến năm 1900, học luật ở Giơnevơ và tổ chức nhóm mácxít quốc tế. Năm 1905, tại Đại hội lần thứ XII Đảng Công nhân dân chủ xã hội Bungari (những người xã hội chủ nghĩa phái hẹp), ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Từ năm 1921, là Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Từ năm 1922 đến năm 1924, ông được bầu làm Tổng Bí thư Quốc tế Cộng sản. Ông cùng Đimitơrốp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tháng 9-1923 chống phát xít. Khởi nghĩa thất bại, ông sang cư trú tại Liên Xô đến năm 1945.

Từ năm 1945 đến năm 1946, ông là Chủ tịch Quốc hội và là Chủ tịch lâm thời nước Cộng hòa Nhân dân Bungari khi mới thành lập. Từ năm 1947 đến năm 1949, ông là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Từ năm 1949 đến năm 1950, là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Nhân dân Bungari.

D

DAPÔTỐTXKI, Antônin (1884 - 1957): Nhà hoạt động chính trị Tiệp Khắc, đảng viên Đảng Cộng sản Tiệp Khắc từ năm 1921; Bí thư Trung

ương Đảng (1922 - 1929); Tổng Thư ký các công đoàn cách mạng Tiệp Khắc (1929 - 1939); Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn thế giới và Chủ tịch Hội đồng Trung ương các công đoàn Tiệp Khắc (1945 - 1949); Phó Thủ tướng (1948), Thủ tướng Chính phủ (1948 - 1953); Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Tiệp Khắc (1953 - 1957).

DAVÁTXKI, Alécxăngđơ (1899 - 1964): Nhà hoạt động chính trị của Đảng và Nhà nước Ba Lan, một trong những người tổ chức Liên đoàn những người yêu nước và quân đội nhân dân Ba Lan, là đảng viên Đảng Cộng sản Ba Lan từ năm 1923.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, ông là Tổng tham mưu trưởng quân du kích Ba Lan, Phó Tư lệnh quân đội Ba Lan ở Liên Xô. Từ năm 1944 đến năm 1948, là Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Từ năm 1949 đến năm 1952, là Phó Thủ tướng Chính phủ Ba Lan. Năm 1952, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan.

Đ

ĐALÉT, Giôn Phôxtơ (1888 - 1959): Chính khách, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ những năm 1952 - 1959; người hoạt động tích cực của phái “điều hầu” trong chính giới nước Mỹ.

ĐAMIANỐP, Ghêoócghi (1892 - 1958): Nhà hoạt động chính trị Bungari. Trong những năm 1914 - 1918, tham gia lãnh đạo phong trào công nhân cách mạng trong binh lính ngoài mặt trận, là một trong những người lãnh đạo phong trào chống phát xít năm 1923. Từ năm 1944, phụ trách công tác quân sự của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari. Là Ủy viên Bộ Chính trị từ tháng 5-1945; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng những năm 1946 - 1950. Từ năm 1950, được bầu làm Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Bungari.

ĐIMITORỐP, Ghêoócghi (1882 - 1949): Nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước Bungari. Năm 1902, ông gia nhập Đảng Xã hội dân chủ

Bungari. Năm 1909, ông là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Bungari. Năm 1923, ông tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân và nông dân Bungari. Sau khi khởi nghĩa thất bại, G. Đimitorốp phải rời Tổ quốc, tiếp tục hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Trong những năm 1935 - 1943, ông là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Sau khi Bungari được giải phóng (1945), ông được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản và là người lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Bungari.

ĐỒGÔN, Sáclo (1890 - 1970): Chính khách Pháp. Ông tốt nghiệp Trường võ bị (1912) và được phong quân hàm Thiếu tướng năm 1938. Khi Chính phủ Pétanh đầu hàng Đức (1940), ông bỏ sang Luân Đôn (Anh). Năm 1943, ông sang Angiêri, lập ra Ủy ban giải phóng quốc gia Pháp, làm Chủ tịch tổ chức này. Năm 1944, ông thành lập Chính phủ lâm thời nước Cộng hòa Pháp, là Chủ tịch Chính phủ này trong những năm 1944 - 1946. Năm 1955, ông được cử làm Thủ tướng Chính phủ. Năm 1958, được bầu làm Tổng thống Pháp. Năm 1965, ông lại trúng cử Tổng thống. Năm 1969, ông xin từ chức.

G

GĂNGĐI, Môhandát Karamsan (1869 - 1948): Nhà triết học, nhà văn, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ. Để chống lại thực dân Anh, giành độc lập dân tộc, Găngđi chủ trương không dùng bạo lực và không coi bạo lực là phương thức đấu tranh chính trị. Trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Ấn Độ (1919 - 1922), M.K. Găngđi trở thành lãnh tụ của Đảng Quốc đại và giữ vai trò quan trọng trong việc biến Đảng này thành một tổ chức quần chúng chống đế quốc. Học thuyết đề kháng tiêu cực của ông trở thành tư tưởng chính thống của Đảng Quốc đại trong cuộc đấu tranh cho nền độc lập Ấn Độ. Năm 1946, M.K. Găngđi tuyên bố không nhất thiết chỉ dùng phương pháp đấu tranh không bạo lực. M.K. Găngđi có ảnh hưởng và uy tín lớn ở Ấn Độ. Nhân dân Ấn Độ suy tôn ông là

“Mahatma” nghĩa là “Tâm hồn vĩ đại”. Năm 1948, ông bị bọn phản động ám sát.

GHÊOÓCGHIU ĐÊ, Gioóc (1901 - 1965): Gia nhập Đảng Cộng sản Rumani năm 1930, là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng năm 1935, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1945; Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ năm 1955. Ông là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trong những năm 1952 - 1955, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Rumani từ năm 1961 đến năm 1965.

GIÔLIÔ QUYRI, Phrêđêrich (1900 - 1958): Nhà bác học nổi tiếng người Pháp, nhà vật lý học nổi tiếng thế giới, được giải thưởng Nôben về hóa học năm 1935. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, ông tích cực tham gia phong trào chống phát xít. Năm 1942, ông gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, là Chủ tịch Hội đồng hòa bình thế giới, nhiều lần gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp.

GRỐTTÖVÔN, Ôttô (1894 - 1964): Nhà hoạt động có tên tuổi của phong trào công nhân và Nhà nước Đức, nhà hoạt động của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Ông là một trong những người lãnh đạo phong trào đấu tranh thống nhất dân chủ chống phát xít ở nước Đức trong những năm Chiến tranh thế giới thứ hai.

Sau khi Nhà nước Đức quốc xã sụp đổ, ông giữ nhiều chức vụ quan trọng như Chủ tịch Đảng Xã hội - Dân chủ Đức. Tại Đại hội thống nhất Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội - Dân chủ Đức (4-1946), được bầu làm đồng Chủ tịch Đảng Xã hội thống nhất Đức cùng với Vinhem Pích, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Hội đồng lập hiến (1948 - 1949), Thủ tướng nước Cộng hòa Dân chủ Đức từ ngày thành lập (1949).

GỐT, Jôhan Vônphơgang (1749 - 1832): Nhà văn, nhà thơ Đức lỗi lạc thuộc gia đình giàu có ở thành phố Phrăngphuốc trên sông Mácơ, học luật, hội họa, văn học ở Trường đại học Laixích rồi Xtraxbuốc. Năm 1771, cùng với một số bạn bè ra tờ báo *Báo của trí thức Phrăngphuốc*. Tiếp sau đó sáng tác *Nỗi đau của chàng Véc-te*, kịch *Iphigiêni ở Taozix*,

Đời tôi - hư cấu và sự thật. Các tác phẩm thơ *Bài ca tháng 5, Gặp mặt và chia tay...* và rất nhiều tác phẩm kịch, thơ văn khác.

J.V. Götter là văn hào vĩ đại nhất trong lịch sử văn học Đức và là một trong những văn hào lỗi lạc của nhân loại.

H

HÀ HUY TẬP (1906 - 1941): Nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quê ở xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1925, Hà Huy Tập tham gia Hội Phục Việt sau đổi thành Tân Việt. Cuối năm 1928, sang Quảng Châu và chuyển sang hoạt động trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1929, sang Liên Xô học tại Trường đại học Phương Đông. Đầu năm 1934, Hà Huy Tập về Ma Cao (Trung Quốc) tham gia Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng. Tháng 3-1935, Hà Huy Tập giữ cương vị Bí thư Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương, trực tiếp chủ trì Đại hội của Đảng họp ở Ma Cao, Trung Quốc từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935. Tháng 7-1936, Hà Huy Tập cùng với Lê Hồng Phong chủ trì Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tại Hội nghị này, Hà Huy Tập được cử giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Đến Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 3-1938, Nguyễn Văn Cừ giữ chức Tổng Bí thư Đảng, Hà Huy Tập là Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ngày 1-5-1938, bị thực dân Pháp bắt và bị kết án tù. Tháng 8-1939, được trả tự do và bị quản thúc tại quê nhà. Ngày 30-3-1940, Hà Huy Tập bị bắt lại và giam tại Khám Lớn (Sài Gòn). Ngày 25-3-1941, bị Pháp buộc tội là người chịu trách nhiệm tinh thần về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ và kết án tử hình. Ngày 28-8-1941, ông bị giặc Pháp giết hại tại Hóc Môn (Thành phố Hồ Chí Minh). Tác giả nhiều bài viết trên tờ *Tranh đấu (La Lutte)*. Tác phẩm: *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản Đông Dương* (bút danh Hồng Thế Công); *Trótxkit và phản cách mạng* (bút danh Thanh Hương).

HÍTLE, Adônpho (1889 - 1945): Quốc trưởng và Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang của nước Đức phát xít (1933 - 1945), là kẻ chủ mưu gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945). Năm 1920, Hítle lập ra Đảng Quốc xã và năm 1933 lên cầm đầu Đảng này. Năm 1945, thắng lợi của Liên Xô và Đồng minh chống phát xít trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai đã đập tan cả về quân sự, kinh tế, chính trị, tinh thần bè lũ phát xít Hítle và những lực lượng chủ yếu của bọn phát xít phản động quốc tế. Hítle đã phải tự kết liễu cuộc đời tàn bạo và hiếu chiến của mình.

HOÀNG MINH GIÁM (1904 - 1995): Trí thức yêu nước và cách mạng, quê ở huyện Từ Liêm, Hà Nội. Ông tốt nghiệp Trường cao đẳng Sư phạm Đông Dương, sau đó dạy học ở Phnôm Pênh (Campuchia), Sài Gòn, Hà Nội và viết nhiều bài cho các báo yêu nước xuất bản bằng tiếng Pháp như *La Cloche fêlée*, *L'Annam*.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông được Chính phủ ta cử giữ nhiều chức vụ quan trọng: Đồng lý Văn phòng Bộ Nội vụ, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Phó Tổng thư ký Đảng Xã hội Việt Nam. Ông đã tham gia một số cuộc gặp gỡ Việt - Pháp những năm 1945 - 1946.

HOÀNG VĂN THỤ (1909 - 1944): Dân tộc Tày, quê ở xã Nhân Lý, huyện Văn Uyên (nay là xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng), tỉnh Lạng Sơn. Tham gia cách mạng từ năm 1926 sau đó ông sang Trung Quốc và gia nhập đội quân Bắc phạt, được phong trung uý.

Năm 1932, ông làm ở Sở tu giới Long Châu. Tại đây, ông bắt liên lạc với Lê Hồng Phong rồi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương từ năm 1933. Về nước, ông hoạt động tại Việt Bắc, làm chủ bút báo *Tranh đấu*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận phản đế Việt Bắc, viết báo *Lao động*, lãnh đạo phong trào Mặt trận dân chủ Việt Bắc.

Khi Xứ ủy Bắc Kỳ được lập lại, ông được bổ sung vào Xứ ủy rồi vào Thường vụ. Khi Lương Khánh Thiện bị bắt, ông được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ (1939).

Năm 1940, ông được cử vào Trung ương Đảng và tại Hội nghị Trung ương lần thứ bảy (11-1940), ông được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Đầu năm 1941, ông được Trung ương Đảng cử ra chấp nối liên lạc với Quốc tế Cộng sản và bộ phận Hải ngoại của Đảng. Tháng 1-1941, Hoàng Văn Thụ gặp Nguyễn Ái Quốc tại Tân Khu (Quảng Tây, Trung Quốc).

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám, ông phụ trách công tác binh vận, là một trong những người sáng lập báo *Cờ giải phóng*.

Tháng 8-1943, ông bị thực dân Pháp bắt và bị giết hại ngày 24-5-1944 tại Tân Mai (Hà Nội).

HỐTGIA, Ăngve (1908 - 1985): Nhà hoạt động chính trị của Đảng và Nhà nước Anbani. Ông là một trong những người tích cực hoạt động cho việc thành lập Đảng Cộng sản Anbani (từ năm 1948 đổi tên thành Đảng Lao động Anbani) và tham gia phong trào giải phóng dân tộc chống sự chiếm đóng của phát xít Italia, bị tòa án phát xít kết án vắng mặt tội tử hình; là đảng viên Đảng Cộng sản Anbani rồi Ủy viên Trung ương Đảng từ năm 1941.

Khi nước Cộng hòa Nhân dân Anbani ra đời, ông liên tục được cử giữ những chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước: Bộ trưởng Ngoại giao (1946 - 1952); Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1946 - 1954); Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Anbani (1948); Bí thư thứ nhất Đảng Lao động Anbani (1948 - 1985). Từ năm 1957, Hốtgia là Tổng Tư lệnh lực lượng vũ trang và Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng Anbani.

K

KIM NHẬT THÀNH (1912 - 1994): Nhà hoạt động chính trị, lãnh tụ của Đảng và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Ông tham gia cách mạng từ thời niên thiếu. Năm 1934, ông tổ chức các đội du kích Triều Tiên tại Mãn Châu (Trung Quốc), sau đó, là người chỉ huy quân đội cách mạng Triều Tiên và tham gia cuộc chiến tranh giải phóng đất nước khỏi ách chiếm đóng của phát xít Nhật.

Từ năm 1946, ông được bầu làm Bí thư thứ nhất Bộ Tổ chức Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Triều Tiên và là Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời Bắc Triều Tiên, sau đó làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên. Trong những năm chống Mỹ (1950 - 1953), Kim Nhật Thành được cử làm Chủ tịch Ủy ban quân sự nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Triều Tiên.

L

LÊ HỒNG PHONG (1902 - 1942): Tên thật là Lê Huy Doãn, quê ở xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Đầu năm 1923, Lê Hồng Phong sang Xiêm (Thái Lan), sau đến Trung Quốc. Năm 1924, tham gia *Tâm tâm xã* - một tổ chức cách mạng của thanh niên Việt Nam yêu nước ở Trung Quốc. Năm 1925, Lê Hồng Phong gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1926, được cử sang Liên Xô học tại Trường đại học Phương Đông; năm 1934, phụ trách Ban Lãnh đạo của Đảng ở nước ngoài; năm 1935, là Trưởng đoàn đại biểu của Đảng ta tham dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản và được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Tại Đại hội lần thứ I của Đảng (3-1935), Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Bí thư. Tháng 7-1936, ông chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng họp ở Thượng Hải (Trung Quốc), đề ra chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng, mở đầu thời kỳ Mặt trận dân chủ (1936 - 1939); bị địch bắt ở Sài Gòn năm 1940 và tử trần tại Nhà tù Côn Đảo tháng 9-1942.

LÊNIN, Vladimir Ilích (1870 - 1924): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, người sáng lập Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga và Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử loài người, ông cũng là người sáng lập Quốc tế Cộng sản. Kế tục sự nghiệp của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã đấu tranh kiên quyết để bảo vệ chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn

cơ hội chủ nghĩa và phát triển một cách thiên tài cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học mácxít, kinh tế chính trị học mácxít và chủ nghĩa xã hội khoa học), giải quyết đúng đắn về lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

V.I. Lênin đặc biệt quan tâm và đã đưa ra nhiều luận điểm quan trọng về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Trong bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* trình bày tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920), V.I. Lênin đã nêu ra những vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc.

LÍPNÉCH, Các (1871 - 1919): Nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, chiến sĩ đấu tranh tích cực chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa quân phiệt và chiến tranh đế quốc. Lípnéch là một trong những nhà tổ chức và lãnh đạo nhóm “Xpáctaquýt” cách mạng, là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Đức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân năm 1919; bị kẻ thù giết hại trong nhà tù.

LÚCXÁMBUA, Rôda (1871 - 1919): Nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Ba Lan, Đức và quốc tế, một trong những thủ lĩnh cánh tả của Quốc tế thứ hai.

Ngay từ đầu cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất, bà đã đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, là một trong những người có sáng kiến lập ra nhóm “Quốc tế”, sau đổi tên là nhóm “Xpáctaquýt”, rồi lại đổi là “Hội Xpáctaquýt”. Sau Cách mạng tháng 11-1918 ở Đức, bà giữ vai trò lãnh đạo trong Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Đức. Tháng 1-1919, bà bị bắt và bị bọn phản cách mạng sát hại.

M

MAO TRẠCH ĐÔNG (1893 - 1976): Người tỉnh Hồ Nam, nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng Trung Quốc.

Sau Cách mạng Tân Hợi (1911), ông tham gia quân đội cách mạng ở Hồ Nam. Năm 1921, ông tham gia Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1923); Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1933); là một trong những người lãnh đạo cuộc Vạn lý trường chinh. Tại Hội nghị Đảng ở Tuân Nghĩa (1-1935), ông được bầu vào Thường vụ Bộ Chính trị, sau đó là Chủ tịch Ủy ban Quân sự Trung ương. Ông là Chủ tịch Bộ Chính trị và Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc (1943 - 1976).

Ông là người chủ trương hợp tác với Quốc dân Đảng để thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất và đưa kháng chiến đến thắng lợi (1937 - 1945). Trong thời kỳ nội chiến (1946 - 1949), ông cùng Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân và Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc chiến thắng các lực lượng Quốc dân Đảng, buộc họ phải chạy ra Đài Loan.

Tháng 10-1949, ông tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và được cử làm Chủ tịch Hội đồng Chính phủ nhân dân Trung ương, sau đó là Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cho đến khi mất (1976).

Công lao và cống hiến của Mao Trạch Đông đối với cách mạng Trung Quốc là rất to lớn, nhưng những sai lầm trong các quan điểm của ông về xây dựng kinh tế cuối những năm 50 và Đại cách mạng văn hóa vô sản trong những năm 60 thế kỷ XX cũng gây nhiều tác hại.

MICAIA, **A.I.** (1895 - 1978): Nhà hoạt động chính trị Xôviết, Anh hùng lao động xã hội chủ nghĩa (1949); đảng viên Đảng Cộng sản Nga từ năm 1915. Từ năm 1926 đến năm 1930, ông là Ủy viên nhân dân Ngoại thương Liên Xô. Từ năm 1930, ông là Ủy viên nhân dân cung cấp; những năm 1934 - 1938, phụ trách Bộ Công nghiệp thực phẩm. Từ năm 1937 đến năm 1946, ông là Phó Chủ tịch Hội đồng Ủy viên nhân dân Liên Xô, Ủy viên nhân dân Ngoại thương.

Từ năm 1946, ông là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô. Từ năm 1953, là Bộ trưởng Bộ Thương nghiệp Liên Xô. Năm 1955, được bầu lại làm Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô kiêm Bộ trưởng Bộ Thương mại. Là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng

từ năm 1923, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị từ năm 1926, Ủy viên Bộ Chính trị từ năm 1936. Từ năm 1952, là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô. Từ năm 1964 đến năm 1965, là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xôviết tối cao Liên Xô.

N

NÁTXE, Gaman Ápden (1918 - 1970): Nhà hoạt động chính trị và Nhà nước Ai Cập. Năm 1947, ông là người khởi xướng, thành lập và lãnh đạo tổ chức “sĩ quan tự do” đấu tranh chống chế độ phong kiến, chống ách áp bức của nước ngoài, chống sự thoái nát của bộ máy nhà nước.

Năm 1952, tổ chức này làm đảo chính lật đổ vua Pharúc và tuyên bố thành lập chế độ cộng hòa. Trong Chính phủ mới, Nátxe giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban lãnh đạo cách mạng, Phó Thủ tướng và Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Năm 1954, ông làm Chủ tịch Ủy ban lãnh đạo cách mạng và Thủ tướng Chính phủ; từ năm 1956, là Tổng thống Ai Cập. Từ năm 1958 đến năm 1961, Ai Cập và Xyri thống nhất lại thành một nước lấy tên là Cộng hòa Arập thống nhất, ông giữ chức Tổng thống. Ông là một trong những người sáng lập phong trào không liên kết.

NÊRU, Gaoaháclan (1889 - 1964): Nhà hoạt động chính trị nổi tiếng, lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ, học trò và là người kế tục sự nghiệp của Găngđi. Gia nhập Đảng Quốc đại năm 1912. Năm 1929, ông được bầu là Tổng Thư ký Đảng Quốc đại; trong những năm 1929 - 1930, 1936 - 1937, 1946, 1951 - 1954, là Chủ tịch Đảng Quốc đại. Năm 1946, ông tham gia thành lập Chính phủ lâm thời Ấn Độ, giữ chức Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao. Từ năm 1947, Ấn Độ tuyên bố độc lập, ông giữ chức Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao. Ông là một trong những người đề xướng năm nguyên tắc chung sống hòa bình và là một trong những người sáng lập Phong trào không liên kết; là người bạn thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh; là tác giả của nhiều tác phẩm nghiên cứu về phong trào dân tộc.

NGÔ ĐÌNH DIỆM (1901 - 1963): Quê ở làng Đại Phong, xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Tổng thống chính quyền Sài Gòn từ năm 1955 đến năm 1963.

Ngô Đình Diệm làm quan từ năm 1921; năm 1933, là Thượng thư Bộ Lại; sau đó từ chức. Năm 1950, sang Mỹ. Năm 1954, được Mỹ đưa về làm Thủ tướng thay Bửu Lộc. Sau khi lên cầm quyền, Ngô Đình Diệm với sự giúp sức của Mỹ, đã lật đổ Bảo Đại. Từ đó Ngô Đình Diệm dưới sự điều khiển của Mỹ đã tiến hành đàn áp nhân dân và chống phá cách mạng quyết liệt. Ngày 2-11-1963, Ngô Đình Diệm chết trong cuộc đảo chính của lực lượng chống đối do Mỹ dàn dựng.

NGÔ GIA TỰ (1908 - 1935): Chiến sĩ cộng sản, sinh tại làng Tam Sơn, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Năm 1927, ông tham dự lớp huấn luyện chính trị cách mạng do Nguyễn Ái Quốc tổ chức và giảng dạy ở Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 3-1929, tham gia thành lập Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930, Ngô Gia Tự được cử làm Bí thư Chấp ủy lâm thời của Đảng tại Nam Kỳ với tên là Bách. Cuối năm 1930, Ngô Gia Tự bị địch bắt, tháng 5-1933 bị đày ra Côn Đảo. Ngô Gia Tự đã hy sinh trong chuyến vượt biển từ Côn Đảo về đất liền đầu năm 1935.

NGUYỄN THỊ MINH KHAI (1910 - 1941): Còn có tên là Vịnh, con một viên chức xe lửa ở thành phố Vinh, Nghệ An. Năm 1927, Nguyễn Thị Minh Khai tham gia tổ chức Hội Hưng Nam (tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng). Đầu năm 1930, Nguyễn Thị Minh Khai chuyển sang thành đảng viên của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn và sang hoạt động tại Trung Quốc.

Tháng 7-1935, Nguyễn Thị Minh Khai là thành viên trong đoàn đại biểu do Đảng ta cử đi dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản tại Mátxcơva. Tại Đại hội, với bí danh Phan Lan, Nguyễn Thị Minh Khai đã đọc bản tham luận về vai trò của phụ nữ Đông Dương trong cuộc đấu tranh cách mạng; sau đó, kết hôn với đồng chí Lê Hồng Phong.

Về nước tháng 8-1936, Nguyễn Thị Minh Khai được cử vào Xứ ủy Nam Kỳ và trực tiếp làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn.

Ngày 30-7-1940, Nguyễn Thị Minh Khai bị thực dân Pháp bắt và bị giết hại vào ngày 28-8-1941 tại Hóc Môn (Thành phố Hồ Chí Minh).

NGUYỄN VĂN CỪ (1912 - 1941): Quê ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyễn Văn Cừ tham gia cách mạng từ khi còn là học sinh. Năm 1929, ông gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng. Khi ba tổ chức cộng sản hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), Nguyễn Văn Cừ được cử làm Bí thư đặc khu Hòn Gai - Uông Bí. Năm 1931, ông bị thực dân Pháp bắt và đày đi Côn Đảo. Năm 1936, được trả tự do. Tháng 9-1937, ông được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 3-1938, Nguyễn Văn Cừ được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng; là người triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương tại Bà Điểm, Gia Định (11-1939), quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và thành lập *Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương*. Tháng 8-1940, ông bị thực dân Pháp bắt và kết án tử hình. Tháng 8-1941, ông bị giặc Pháp giết hại tại Hóc Môn (Thành phố Hồ Chí Minh).

P

PHẠM HÙNG (1912 - 1988): Tên thật là Phạm Văn Thiện, quê ở làng Long Hồ, huyện Châu Thành (nay là xã Long Phước, huyện Long Hồ), tỉnh Vĩnh Long.

Năm 1928 - 1929, ông là thành viên của tổ chức “Nam Kỳ học sinh liên hiệp hội” và “Thanh niên Cộng sản đoàn”. Năm 1930, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Năm 1931, ông bị địch bắt và kết án tử hình, sau giảm xuống tù chung thân khổ sai và đày ra Côn Đảo. Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được cử giữ nhiều chức vụ quan trọng: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1951); Ủy viên Bộ Chính trị (1956); Bộ trưởng Phủ Thủ tướng (1955 - 1958); Phó Thủ tướng (1958); Bí thư Trung ương Cục miền Nam và Chính ủy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam

từ năm 1967; Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ từ năm 1976; năm 1987, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ông là Chính ủy Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (4-1975). Ông cũng là đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa II đến khóa VII (1960 - 1988).

PHẠM NGỌC THẠCH (1909 - 1968): Bác sĩ, Anh hùng Lao động; quê ở tỉnh Bình Thuận, sinh ở Quy Nhơn (Bình Định); có nhiều hoạt động và cống hiến trong lĩnh vực y học.

Trước Cách mạng Tháng Tám, ông vừa làm nghề y, vừa tham gia hoạt động cách mạng, là một trong những sáng lập viên tổ chức Thanh niên tiên phong Nam Bộ.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được cử giữ nhiều chức vụ quan trọng: Bộ trưởng Bộ Y tế Chính phủ lâm thời, Thứ trưởng Phủ Chủ tịch (1949); Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn (1950 - 1953); Bộ trưởng Bộ Y tế kiêm Viện trưởng Viện chống lao Trung ương (1958); Chủ tịch Ủy ban điều tra tội ác của đế quốc Mỹ ở Việt Nam; đại biểu Quốc hội khóa II và III.

Ngày 7-11-1968, ông hy sinh ở chiến trường miền Nam trong khi làm nhiệm vụ. Ông được truy tặng giải thưởng Hồ Chí Minh vì những cống hiến trong lĩnh vực y học.

PHẠM VĂN ĐỒNG (1906 - 2000): Quê ở xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1925, ông tham gia phong trào yêu nước của học sinh, sinh viên tại Hà Nội và bị đuổi học. Năm 1926, ông được dự lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn Ái Quốc tổ chức tại Quảng Châu (Trung Quốc) và được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Năm 1927, ông về nước và được cử vào Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Nam Kỳ. Ông bị địch bắt năm 1929, bị kết án 10 năm tù và đày ra Côn Đảo. Năm 1936, ông được trả tự do, ra hoạt động công khai ở Hà Nội, sau đó hoạt động ở miền Nam Trung Quốc (1940 - 1941). Giữa năm 1941, ông về nước và tham gia tích cực vào việc xây dựng căn cứ địa Việt Bắc. Cách mạng Tháng Tám thành công (1945), ông được cử làm Bộ trưởng Bộ Tài chính Chính phủ Lâm thời nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hòa (1945); Trưởng phái đoàn Chính phủ tại Hội nghị Phôngtennoblô (1946); Đại diện Chính phủ tại miền Nam Trung Bộ (1947 - 1948); Phó Thủ tướng Chính phủ (1949); Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng (8-1949), kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (1954); Trưởng phái đoàn Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương (1954); Thủ tướng Chính phủ (1955 - 1981); Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1981 - 1987); Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1947); Ủy viên chính thức (1949). Từ năm 1951 đến năm 1986, ông liên tục là Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị; đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII. Từ năm 1987, ông là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

PHAN ANH (1912 - 1990): Quê ở xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Trước Cách mạng Tháng Tám, ông là Chủ tịch Tổng hội Sinh viên, giáo sư Trường tư thục Thăng Long (Hà Nội), thành viên tích cực của cuộc vận động truyền bá quốc ngữ và phong trào thanh niên.

Sau Cách mạng Tháng Tám, ông tham gia thành lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam, là Chủ tịch Ủy ban kiến thiết quốc gia, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong Chính phủ kháng chiến, Tổng Thư ký phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đi dự Hội nghị Phôngtennoblô (Pháp). Ông được cử làm Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa I và khóa II, Phó Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IV. Là đại biểu Quốc hội từ khóa II đến khóa VIII.

Luật sư Phan Anh còn là một trong những người sáng lập Hội Luật gia Việt Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Luật gia quốc tế; Chủ tịch Hội đồng Hòa bình thế giới của Việt Nam và Phó Chủ tịch Hội đồng Hòa bình thế giới.

PHAN KẾ TOẠI (1899 - 1992): Quê ở thị xã Sơn Tây, Hà Nội, nguyên Khâm sai Bắc Kỳ của Triều đình Huế. Tháng 8-1945, ông từ chức Khâm sai và theo cách mạng. Trong kháng chiến chống Pháp, được cử

làm Quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Ông là Ủy viên Hội đồng Quốc phòng tối cao đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1948.

Sau khi miền Bắc giải phóng, ông được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ rồi Phó Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ năm 1955 đến năm 1975.

PHARA ABA (1899 - 1985): Nhà hoạt động chính trị Angiêri. Năm 1938, là một trong những người sáng lập ra tổ chức Liên minh nhân dân Angiêri. Năm 1943 và 1945, bị chính quyền thực dân Pháp bắt giam. Năm 1946, ông là người khởi thảo *Tuyên ngôn Liên minh Angiêri dân chủ*. Năm 1955, Liên minh này tham gia với Mặt trận giải phóng dân tộc Angiêri - tổ chức đã tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Angiêri năm 1958. Từ tháng 9-1958 đến tháng 8-1961, là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Chính phủ lâm thời nước Cộng hòa Angiêri. Từ năm 1962, là Chủ tịch Quốc hội lập hiến dân tộc Angiêri.

PÍCH, **Vinhem** (1876 - 1960): Nhà hoạt động của Đảng và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Đức và của phong trào cộng sản quốc tế. Năm 1895, Vinhem Pích gia nhập Đảng Xã hội dân chủ Đức. Năm 1918, tại Đại hội thành lập Đảng Cộng sản, ông được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Năm 1928, được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Năm 1931, là Ủy viên Đoàn Chủ tịch và tham gia Ban Bí thư Quốc tế Cộng sản. Năm 1935, được bầu là Chủ tịch Đảng Cộng sản Đức. Năm 1945, sau khi Hítler đầu hàng quân Đồng minh, Vinhem Pích kiên trì đấu tranh để thống nhất Đảng Cộng sản và Đảng Xã hội dân chủ trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin; năm 1946, được bầu là Chủ tịch Đảng Xã hội thống nhất Đức; từ tháng 10-1949, là Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Đức.

PRAXÁT, **Ragiăngdra** (1884 - 1963): Nhà hoạt động chính trị và Nhà nước Ấn Độ. Năm 1920, ông tham gia phong trào tẩy chay chính quyền thuộc địa. Do tham gia phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ, ông đã bị chính quyền thực dân Anh bắt giam từ năm 1942 đến năm 1945; là Chủ tịch Quốc hội lập hiến Ấn Độ (1946), Chủ tịch Đảng

Quốc đại (1947). Năm 1950, ông được bầu làm Tổng thống Chính phủ lâm thời Ấn Độ; là Tổng thống nước Cộng hòa Ấn Độ từ năm 1952 đến năm 1962.

T

TAGO, **Rabindranát** (1861 - 1941): Nhà văn lớn, nhà văn hóa lỗi lạc, nhà yêu nước Ấn Độ. Tago đã tham gia rất tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân Ấn Độ chống lại sự xâm lược và thống trị của thực dân Anh. Ông thành lập và trực tiếp phụ trách một trường đại học với mục đích thực hiện một nền giáo dục dân tộc, theo tinh thần nhân đạo chủ nghĩa. Ông đã đi nhiều nơi ở trong nước để diễn thuyết và sáng tác thơ văn phản đối thực dân Anh. Ông gửi thư cho Toàn quyền Anh ở Ấn Độ phản đối việc chính quyền Anh đã đàn áp dã man phong trào nông dân. Ông hăng hái hoạt động trong Hội Nhà văn tiến bộ Ấn Độ.

Trong cuộc đời hoạt động và sáng tác của mình, Tago đã đi nhiều nước trên thế giới như: Nhật, Anh, Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Việt Nam...

Tago đã để lại cho nhân loại một gia tài văn học đồ sộ và quý giá với 52 tập thơ, 42 vở kịch, 12 cuốn tiểu thuyết và nhiều công trình nghiên cứu.

Trong các tác phẩm của mình, Tago đã kịch liệt lên án chủ nghĩa thực dân Anh và tay sai của chúng, đồng thời phản ánh cuộc sống nghèo khổ của nhân dân và thức tỉnh họ đứng lên đấu tranh chống lại chúng. Đảng Cộng sản Ấn Độ gọi ông là “Chiến sĩ thập tự quân chống phát xít” và Găngđi, lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ, đã coi ông là “Người thầy học vĩ đại, người lính gác vĩ đại” của Ấn Độ.

TENLÖMAN, **Écnét** (1866 - 1944): Nhà hoạt động chính trị lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và phong trào cộng sản quốc tế. Tenlöman xuất thân từ một gia đình công nhân. Năm 1903, Tenlöman gia nhập Đảng Xã hội dân chủ; năm 1918 tham gia đấu tranh ở Hambua; năm 1919 được bầu làm Bí thư Đảng bộ Hambua của Đảng Xã hội dân chủ độc lập Đức; năm 1920 gia nhập Đảng Cộng sản Đức; năm 1921

là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đức, năm 1923 lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Hambua; năm 1924 là Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Đức, từ năm 1925 là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đức. Từ năm 1924 đến năm 1928, là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và đến những năm 1928 - 1943 là Ủy viên chính thức. Năm 1928, Nguyễn Ái Quốc có gặp Tenlôman ở Béclin.

Tháng 3-1933, Tenlôman bị phát xít Đức bắt cầm tù và ngày 18-8-1944, ông bị giết hại ở trại tập trung Bukhenvan.

TITÔ, Giôxíp Brôđơ (1892 - 1980): Nguyên soái, nhà hoạt động phong trào cộng sản Nam Tư và quốc tế. Năm 1920, ông gia nhập Đảng Cộng sản Nam Tư. Từ năm 1936, là Ủy viên Ủy ban Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Nam Tư; làm việc trong Quốc tế Cộng sản tại Mátxcôva trong những năm 1935 - 1936. Từ năm 1937, Tenlôman là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Nam Tư (năm 1952 đổi thành Liên đoàn Những người cộng sản Nam Tư). Từ năm 1941 đến năm 1945, là Tổng tư lệnh tối cao Quân đội giải phóng dân tộc và các đơn vị du kích Nam Tư; những năm 1943 - 1945, là Chủ tịch Ủy ban toàn quốc giải phóng Nam Tư; những năm 1945 - 1946, là Chủ tịch Chính phủ lâm thời và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; những năm 1946 - 1953, là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; từ năm 1953, là Chủ tịch nước Cộng hòa Liên bang nhân dân Nam Tư (từ năm 1963 đổi là Cộng hòa Liên bang xã hội chủ nghĩa Nam Tư) và đứng đầu Chính phủ (1953 - 1963). Năm 1961, tham gia sáng lập Phong trào không liên kết.

TÔN ĐỨC THẮNG (1888 - 1980): Nhà hoạt động xuất sắc của Đảng và Nhà nước Việt Nam; quê ở xã Mỹ Hòa Hưng, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc tỉnh An Giang). Năm 1919, ông tham gia cuộc binh biến của công nhân và thủy thủ Pháp tại Biển Đen nhằm chống lại cuộc chiến tranh can thiệp phản cách mạng của nhiều nước đế quốc vào nước Nga Xôviết.

Năm 1920, ông trở về nước, xây dựng công hội bí mật tại Sài Gòn - Chợ Lớn và lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925). Năm 1927, ông tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên,

Ủy viên Ban Chấp hành Kỳ bộ Nam Kỳ, bị thực dân Pháp bắt ở Sài Gòn (1928), kết án 20 năm tù khổ sai, đày ra Côn Đảo.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông thoát khỏi Nhà tù Côn Đảo và trở về Nam Bộ tham gia kháng chiến, giữ chức Bí thư Xứ ủy Nam Bộ (1945). Ông là Phó ban Thường trực Quốc hội (1946 - 1955); quyền Trưởng ban (1948 - 1955); Trưởng ban Thường trực Quốc hội (1955 - 1960), tương đương Chủ tịch Quốc hội sau này. Ông là đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa I đến khóa VI. Ông là Bộ trưởng Bộ Nội vụ (5-1947 đến 11-1947); Thanh tra đặc biệt toàn quốc (8-1947), Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1960 - 1969), Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sau này là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1969 - 1980).

Ông là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1947 và từ khóa II đến khóa IV.

Ông là Phó Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (1946 - 1951); Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Mặt trận Liên - Việt (1951 - 1955); Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955 - 1977); Chủ tịch danh dự Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977 - 1981).

Ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân chương cao quý khác.

TRẦN PHÚ (1904 - 1931): Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Đông Dương, quê ở xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Năm 1925, Trần Phú tham gia sáng lập Hội Phục Việt, tổ chức tiền thân của Tân Việt Cách mạng Đảng. Năm 1926, tham dự lớp huấn luyện cách mạng ở Quảng Châu (Trung Quốc) do Nguyễn Ái Quốc tổ chức, sau đó được cử sang học tại Trường đại học Phương Đông, Liên Xô.

Đầu năm 1930, Trần Phú về nước, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7-1930) và đã cùng Ban Thường vụ Trung ương khởi thảo *Luận cương chính trị* của Đảng. Bản Luận cương được

Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) thông qua. Tại Hội nghị này, Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Ngày 19-4-1931, Trần Phú bị thực dân Pháp bắt. Ở trong tù, Trần Phú đã bị kẻ thù tra tấn hết sức dã man. Do bị bệnh nặng, ông đã hy sinh ngày 6-9-1931.

TUỞNG GIỚI THẠCH (1887 - 1975): Quê ở tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc.

Năm 1923, giữ chức Tham mưu trưởng Tổng hành dinh Chính phủ quân sự Quảng Đông. Năm 1924, được Tôn Trung Sơn cử đi khảo sát về quân sự ở Liên Xô rồi về nước giữ chức Hiệu trưởng Trường quân sự Hoàng Phố.

Sau khi Tôn Trung Sơn mất, Tưởng Giới Thạch giữ chức Chủ tịch Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng, Tổng Tư lệnh quân cách mạng quốc dân và là người phái hữu, chống Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1943, tái nhiệm chức Chủ tịch Chính phủ Quốc dân Đảng. Năm 1948, giữ chức Tổng thống. Tháng 1-1949, Tưởng Giới Thạch từ chức rồi rút ra Đài Loan, tiếp tục giữ chức Tổng tài Quốc dân Đảng và Tổng thống Trung Hoa dân quốc ở Đài Loan.

U

U NU (1907 - 1995): Nhà hoạt động chính trị Mianma, thành viên Đảng Tabin đấu tranh đòi độc lập cho Mianma từ năm 1933. Những năm 1943 - 1945, là Bộ trưởng Ngoại giao. Những năm 1948 - 1956, tiếp đó là các năm 1957 - 1958, rồi 1960 - 1962, là Thủ tướng Chính phủ. U Nu là thành viên sáng lập Phong trào không liên kết.

V

VAXILIËVA, Vêra Iakôlêpna (1900 - 1959): Sinh tại Vitepxkaia Gubernaiia, vùng hạ Packóp, trong một gia đình nông dân; Phó tiến sĩ khoa học kinh tế năm 1940, bảo vệ thành công luận án tiến sĩ khoa học đề tài *Khủng hoảng sâu sắc của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc* năm 1954.

Đã xuất bản hơn 90 công trình, trong đó có các chuyên khảo: *Đồng Dương* (1947), *Sự suy sụp hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc* (1951). Vào giữa năm 1955, bà Vaxiliêva - nguyên Trưởng phòng Đồng Dương của Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản - đã gặp lại Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Mátxcơva, lúc đó Người đang thăm chính thức Liên Xô với tư cách Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

VÕ NGUYỄN GIÁP: Sinh ngày 25-8-1911, tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Ông tham gia phong trào yêu nước từ rất sớm và gia nhập Tân Việt Cách mạng Đảng (1928), hoạt động công khai tại Hà Nội (1936 - 1939). Năm 1940, sang Trung Quốc, gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sau đó cùng với Người trở về tham gia xây dựng căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng. Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng (1945), ông được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), ông được cử giữ nhiều trọng trách trong bộ máy Nhà nước: Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Quân sự Ủy viên Hội, được phong quân hàm Đại tướng (1948); Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam.

Từ Đại hội II (1951) đến Đại hội V (1982), ông liên tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Là ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV; Bí thư Quân ủy Trung ương; đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII.

VÔRÔSILÔP, Klimentơ Ephorêmovich (1881- 1969): Nhà hoạt động của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô, Nguyên soái Liên Xô (1935). Ông gia nhập Đảng Xã hội - Dân chủ Nga năm 1903 và đứng về phía những người bôn-sê-vích.

K.E. Vôrôsilốp là một trong những người tổ chức và lãnh đạo Hồng quân, Anh hùng vệ quốc Liên Xô, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước Liên Xô: Ủy viên Bộ Chính trị (1926 - 1960), Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (1956), Ủy viên nhân dân phụ trách quân sự và hải quân (1925), Ủy viên nhân dân quốc phòng Liên Xô (1934 - 1940), Ủy viên

Hội đồng Quốc phòng Nhà nước (1941 - 1945), Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô (1946), Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xôviết tối cao Liên Xô (1953 - 1960).

X

XANH TÔNG, Giảng (1907 - 1978): Là nhân viên ngân hàng ở Đông Dương từ năm 1929 đến năm 1931 và ở Paris từ năm 1932 đến năm 1939, rồi phục vụ trong phong trào kháng chiến Pháp, con rể Toàn quyền Đông Dương A. Xarô. Năm 1945, đến Trung Quốc, cầm đầu phái đoàn quân sự Pháp tại Côn Minh gọi tắt là M.M5; Gi. Xanhtông đến Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1947. Trong thời gian này, Gi. Xanhtông có nhiều lần tiếp xúc với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là thành viên của Pháp tại Hội nghị Giơnevơ năm 1954. Sau năm 1954, Gi. Xanhtông là Tổng lãnh sự Pháp đầu tiên tại Hà Nội. Ông là người tổ chức tiếp xúc mật giữa Henry Kítxinhgiơ và đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở Paris năm 1969.

XIHANÚC, Xămđéc Nôrôđôm (Sinh năm 1922): Hoàng thân, Quốc vương Campuchia. Những năm 1930 - 1940, ông theo học các trường tiểu học, trung học và cao đẳng tại Phnôm Pênh và Sài Gòn. Tháng 4-1941, ông được Hội đồng ngôi vua bầu làm Quốc vương. Tháng 3-1955, ông trao ngôi vua cho cha là Nôrôđôm Xuramarít nhưng vẫn nắm quyền lực. Tháng 4-1960, vua Xuramarít từ trần. Theo đúng lời cam kết của mình, Xihanúc từ chối việc nối ngôi vua cha. Ngai vàng được giao một cách tượng trưng cho mẹ ông là hoàng hậu Cốtxamắc. Sau đó, ông thành lập Cộng đồng xã hội bình dân và trở thành Thủ tướng sau cuộc bầu cử hiến pháp. Tháng 6-1960, ông được bầu làm Quốc trưởng. Tháng 3-1970, ông là Chủ tịch Mặt trận Thống nhất dân tộc Campuchia. Tháng 4-1975, ông là Chủ tịch Nhà nước Campuchia dân chủ, nhưng đến tháng 4-1976, ông tự nguyện từ chức. Tháng 11-1991, ông là Quốc trưởng Campuchia. Ngày 24-9-1993, Xihanúc đã được Hội đồng ngôi vua của vương quốc Campuchia bầu làm Quốc vương. Năm 2004, ông truyền ngôi vua cho con trai là Nôrôđôm Xihamoni.

XIRĂNGKIÊVÍCH, Giôdép (1911 - 1989): Nhà hoạt động chính trị Ba Lan. Những năm 1935 - 1939, là Bí thư Đảng bộ Đảng Xã hội Ba Lan tại Cracôp; tích cực tham gia chống phát xít; năm 1945, trở về Ba Lan; từ năm 1946 đến năm 1948, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan; những năm 1948 - 1972, là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan; những năm 1952 - 1954, được bầu làm Phó Thủ tướng, sau đó là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Ba Lan những năm 1954 - 1970. Từ năm 1970 đến năm 1972, là Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Ba Lan; năm 1973, là Chủ tịch phong trào hòa bình Ba Lan.

XIRÔKI, Viliam (1902 - 1971): Nhà hoạt động chính trị Tiệp Khắc. Gia nhập Đảng Cộng sản Tiệp Khắc ngay từ khi Đảng mới thành lập (1921); là Ủy viên Trung ương Đảng và Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng từ năm 1931. Tháng 4-1945, là Phó Thủ tướng Chính phủ, từ tháng 3-1953, là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Tiệp Khắc, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc.

XTALIN, Iôxíp Víchxariônôvích (1879 - 1953): Một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô. Năm 1898, gia nhập Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga rồi trở thành Đảng Bôn-sê-vích sau Đại hội lần thứ II của Đảng. Thời kỳ chuẩn bị tiến hành Cách mạng Tháng Mười Nga, Xtalin là Ủy viên Trung tâm quân sự cách mạng. Trong thời kỳ bị nước ngoài vũ trang can thiệp và nội chiến, là Ủy viên Hội đồng Quân sự cách mạng. Năm 1922, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga. Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (1941 - 1945), là Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng và là Ủy viên nhân dân Bộ Quốc phòng Liên Xô, Tổng Tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên Xô. Xtalin còn là tác giả của nhiều tác phẩm lý luận.

Xtalin được ghi nhận là người có những cống hiến to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Nhà nước Liên Xô; đồng thời cũng bị phê phán về một số sai lầm và tệ sùng bái cá nhân.

XUCÁC NÔ, Ácmét (1901 - 1970): Nhà hoạt động chính trị Indônêxia; người sáng lập Đảng Quốc dân Indônêxia (1927); Chủ tịch Đảng Indônêxia (1932). Ông đã hai lần bị địch bắt vào năm 1928 và 1933 vì những hoạt động yêu nước chống lại sự thống trị của thực dân Hà Lan. Tháng 8-1945, được sự ủy nhiệm của các tổ chức xã hội, ông tuyên bố đất nước độc lập và trở thành Tổng thống nước Cộng hòa Indônêxia từ năm 1945 đến năm 1965. Ông là một trong những người có sáng kiến đề ra việc triệu tập Hội nghị Băngđung (1955) và là một trong những người sáng lập Phong trào các nước không liên kết.

XUPHANUVÔNG (1909 - 1995): Nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng và Nhà nước Lào, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch Hội đồng tối cao, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Chủ tịch Mặt trận xây dựng đất nước Lào.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Xuphanuvông đã giữ nhiều trọng trách: Chủ tịch Chính phủ kháng chiến Lào, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước (Neo Lào Hắcxạt). Ông là đại biểu các lực lượng cách mạng Lào tham gia các Chính phủ Liên hiệp Lào lần thứ nhất (1957 - 1958), lần thứ hai (1962 - 1964) và lần thứ ba (1974 - 1975). Là người có nhiều cống hiến to lớn vào việc xây dựng và củng cố tinh thần đoàn kết, chiến đấu và tình hữu nghị đặc biệt Lào - Việt.

MỤC LỤC

<i>Lời giới thiệu Tập 11</i>		<i>Trang</i> VII
1957		
Nói chuyện với đồng bào trước khi lên đường thăm chín nước anh em	6-7-1957	1
Lời phát biểu trong lễ đón tại sân bay Bình Nhuông (Triều Tiên)	8-7-1957	3
Diễn văn trong tiệc chiêu đãi ở Bình Nhuông (Triều Tiên)	10-7-1957	5
Diễn văn ở sân bay Bình Nhuông trước khi rời Triều Tiên	12-7-1957	8
Cách mạng Tháng Mười vĩ đại soi sáng con đường đưa chúng ta tới hạnh phúc	7-1957	10
Nói với đồng bào Việt Nam qua Đài Phát thanh Mátxcơva	14-7-1957	14
Thư gửi thiếu nhi Liên Xô	17-7-1957	15
Lời phát biểu trong lễ đón tại sân bay Praha (Tiệp Khắc)	17-7-1957	16
Diễn văn trong tiệc chiêu đãi Chủ tịch Dapôtôtxki	20-7-1957	18
Lời phát biểu trước khi rời Tiệp Khắc	21-7-1957	20
Lời phát biểu trong lễ đón tiếp tại sân bay Vácsava (Ba Lan)	21-7-1957	22

Diễn văn trong buổi chiêu đãi các đồng chí lãnh đạo nước Cộng hòa Ba Lan	24-7-1957	24
Diễn văn đọc tại lễ đón tiếp ở sân bay Béclin, Thủ đô nước Cộng hòa Dân chủ Đức (<i>Trích</i>)	25-7-1957	26
Diễn văn trong buổi chiêu đãi ở Béclin (<i>Trích</i>)	31-7-1957	28
Diễn văn đọc tại lễ đón tiếp ở sân bay Budapét (Hunggari)	1-8-1957	31
Diễn văn trong buổi chiêu đãi ở Hunggari	2-8-1957	33
Diễn từ trong tiệc chiêu đãi ở Bêôgrát (Nam Tư)	5-8-1957	35
Điện gửi bác sĩ Xáctônô	7-8-1957	38
Lời phát biểu trước khi rời Bêôgrát (Nam Tư)	9-8-1957	39
Lời phát biểu ở sân bay Thủ đô Tirana (Anbani)	9-8-1957	41
Đáp từ trong buổi chiêu đãi của Chủ tịch Quốc hội Anbani (<i>Trích</i>)	10-8-1957	43
Phát biểu tại cuộc mít tinh ở Tirana (Anbani)	12-8-1957	45
Lời phát biểu ở sân bay Xôphia (Bungari)	13-8-1957	48
Lời phát biểu trong cuộc mít tinh của nhân dân Xôphia	13-8-1957	49
Phát biểu tại tiệc chiêu đãi của Đoàn Chủ tịch Quốc hội Bungari	14-8-1957	52
Phát biểu tại cuộc mít tinh ở thành phố Pôlôpđíp (Bungari)	14-8-1957	54
Diễn văn trong tiệc chiêu đãi ở Xôphia (<i>Trích</i>)	15-8-1957	56
Phát biểu tại tiệc chiêu đãi các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ Bungari	16-8-1957	58
Bài nói trước khi rời Bungari (<i>Trích</i>)	17-8-1957	61
Trả lời phỏng vấn báo <i>Sự nghiệp Công nhân</i> (Bungari)	17-8-1957	62
Phát biểu khi đến Rumani	17-8-1957	64
Diễn văn trong buổi chiêu đãi ở Bucarét (Rumani) (<i>Trích</i>)	18-8-1957	65

Điện gửi Đoàn đại biểu Quốc hội Liên bang		
Miến Điện	19-8-1957	67
Lời phát biểu tại cuộc mít tinh của nhân dân		
Bucarét (<i>Trích</i>)	20-8-1957	68
Diễn văn đọc tại buổi chiêu đãi ở Bucarét (Rumani)	20-8-1957	72
Diễn văn từ biệt Rumani (<i>Trích</i>)	21-8-1957	75
Lời chúc thiếu nhi Liên Xô tại Trại Atéch	23-8-1957	76
Trả lời phỏng vấn của phóng viên Đài Phát thanh		
Mátxcơva	30-8-1957	77
Lời đáp trong lễ trình quốc thư của Đại sứ		
Mông Cổ	31-8-1957	79
Diễn văn nhân kỷ niệm ngày Quốc khánh nước		
Việt Nam Dân chủ Cộng hoà	2-9-1957	80
Điện mừng sinh nhật Phó Tổng thống Ấn Độ	5-9-1957	89
Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khóa I Trường		
Nguyễn Ái Quốc	7-9-1957	90
Thư gửi các cháu nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu	8-9-1957	100
Báo cáo tại kỳ họp thứ bảy Quốc hội nước Việt		
Nam Dân chủ Cộng hoà khóa I	10-9-1957	101
Lời chúc mừng trong buổi chiêu đãi Phó Tổng		
thống Ấn Độ	12-9-1957	106
Bài nói chuyện nhân dịp về thăm khu mỏ	4-10-1957	107
Lời chúc mừng trong buổi chiêu đãi Đoàn đại		
biểu Chính phủ Bungari	8-10-1957	118
Liên Xô vĩ đại	10-1957	121
Cách mạng Tháng Mười và sự nghiệp giải phóng		
các dân tộc phương Đông	6-11-1957	159
Bài phát biểu tại khóa họp Xôviết tối cao Liên Xô		
nhân kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười	6-11-1957	178
Tin tưởng và quyết tâm	7-11-1957	183

Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Ngày Độc lập của Vương quốc Khơme	12-11-1957	188
Lời phát biểu tại Hội nghị đại biểu các Đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa	16-11-1957	189
Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo <i>Chiakhialap</i> (Hunggari)	17-11-1957	192
Điện chia buồn với Đảng Cộng sản và Chính phủ Tiệp Khắc	17-11-1957	194
Nói chuyện với các nhà báo tại Mátxcơva	21-11-1957	195
Điện mừng Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc	24-11-1957	198
Điện chúc mừng Quốc vương Maroc	2-12-1957	199
Điện mừng sinh nhật Tổng thống Ấn Độ	3-12-1957	200
Điện gửi Tổng thống Xucác nô	5-12-1957	201
Ai mạnh hơn?	7-12-1957	203
Lời phát biểu ở sân bay Gia Lâm khi đi dự lễ kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười về	24-12-1957	206
Điện mừng Đại hội nhân dân Á - Phi	27-12-1957	208
Phê bình và tự phê bình	1957	209
Học sinh và lao động	1957	211

1958

Lời chúc năm mới (1958)	1-1-1958	215
Nói chuyện với đồng bào tỉnh Hưng Yên	5-1-1958	219
Lời kêu gọi nông dân và cán bộ quyết tâm chống hạn, đẩy mạnh sản xuất vụ Đông - Xuân	5-1-1958	221
Rừng hoang hóa ra thành thị	7-1-1958	223
Nông dân Trung Quốc chống hạn	11-1-1958	225
Bài nói chuyện với cán bộ và nhân dân xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm (Hà Nội)	12-1-1958	227
Bài nói tại Hội nghị chống hạn tỉnh Hà Đông	12-1-1958	231
Thư gửi ông Nguyễn Sinh Thoán	13-1-1958	235

Lời chúc mừng năm mới nhân dân Hà Nội	15-1-1958	236
Nói chuyện với anh chị em học viên, cán bộ, công nhân viên Trường đại học Nhân dân Việt Nam (khóa III)	18-1-1958	238
Thư gửi Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội	24-1-1958	245
Bài nói tại Trường Công an Trung ương	28-1-1958	247
Tuyên bố với các đại sứ trong Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát việc thi hành Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam	3-2-1958	252
Nói chuyện với đồng bào tại sân bay Gia Lâm trước khi đi thăm Ấn Độ và Miến Điện	4-2-1958	253
Đáp từ tại sân bay Palam (Niu Đêli - Ấn Độ)	5-2-1958	255
Diễn văn tại cuộc mít tinh của nhân dân Niu Đêli (Ấn Độ)	6-2-1958	257
Đáp từ trong buổi tiệc do Tổng thống Praxát chiêu đãi	6-2-1958	262
Tuyên bố tại cuộc họp báo ở Niu Đêli (Ấn Độ) về vấn đề thống nhất nước Việt Nam, quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa	7-2-1958	266
Bài nói tại Hội những người Ấn nghiên cứu các vấn đề quốc tế	7-2-1958	268
Diễn văn tại buổi tiệc chiêu đãi Tổng thống Praxát	7-2-1958	274
Nói chuyện với các đại biểu nhân dân thành phố Bombay (Ấn Độ) (<i>Trích</i>)	10-2-1958	276
Lời từ biệt tại sân bay Bănggalo (Ấn Độ)	12-2-1958	278
Đáp từ trong cuộc mít tinh chào mừng của nhân dân Cancútta (Ấn Độ) (<i>Trích</i>)	13-2-1958	279
Đáp từ trong buổi tiệc chiêu đãi của Thủ hiến Bănggan (<i>Trích</i>)	13-2-1958	280

Nói chuyện với nhân dân Ấn Độ trước khi rời Ấn		
Độ sang thăm Liên bang Miến Điện	13-2-1958	281
Bài nói tại cuộc họp báo ở Rănggun (Miến Điện)	16-2-1958	284
Đáp từ tại lễ nhận bằng Luật học danh dự của		
Trường đại học Rănggun (Miến Điện)	17-2-1958	289
Diễn từ trước khi rời Miến Điện	17-2-1958	290
Nói chuyện tại Hội chợ triển lãm thủ công nghiệp		
và tiểu công nghiệp	21-2-1958	292
Tình nghĩa anh em Việt - Ấn - Miến	26-2-1958	293
Nói chuyện sau khi đi thăm hai nước Ấn Độ và		
Miến Điện về	2-1958	356
Nói chuyện với nông dân hợp tác xã nông nghiệp		
Cầu Thành, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2-3-1958	358
Điện gửi Tổng thống Pháp Rơnê Côtý yêu cầu		
hủy bỏ án tử hình chị Giamila	7-3-1958	360
Nói chuyện tại lớp huấn luyện đào tạo cán bộ		
hợp tác xã nông nghiệp	13-3-1958	361
Nói chuyện tại Hội nghị mở rộng Ủy ban Trung		
ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	19-3-1958	362
Bài nói về tình hình và nhiệm vụ trước mắt của		
quân đội tại Hội nghị cao cấp toàn quân	20-3-1958	364
Thư gửi Giám đốc Bảo tàng Nhân chủng học	21-3-1958	368
Thư gửi đồng bào, bộ đội và cán bộ ở Tây Bắc	24-3-1958	369
Điện mừng Quốc vương Khơme Nô rô đôm Xuramarít	25-3-1958	371
Thư gửi cán bộ, chiến sĩ Sư đoàn 335	28-3-1958	372
Điện mừng Chủ tịch Vônô silốp	29-3-1958	373
Tình trạng bi đát của nền giáo dục Mỹ	31-3-1958	374
Nói chuyện về nhiệm vụ sản xuất của quân đội	3-1958	376
Bài nói tại Trường sĩ quan Lục quân Việt Nam	5-4-1958	378

Lời phát biểu trong buổi khai mạc Kỳ họp thứ tám Quốc hội khóa I	16-4-1958	380
Báo cáo công tác của Ban sửa đổi Hiến pháp tại Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I, kỳ họp thứ tám	18-4-1958	386
Điện mừng Chủ tịch Titô	22-4-1958	388
Lời kêu gọi nhân ngày Quốc tế lao động 1-5 (1958)	1-5-1958	389
Angiêri anh dũng	6-5-1958	394
Điện Biên Phủ	7-5-1958	397
Bài nói tại Đại hội sinh viên Việt Nam lần thứ II	7-5-1958	399
Nói chuyện với cán bộ, đồng bào miền Nam tập kết ở Hà Đông	10-5-1958	402
Trả lời những câu hỏi của cử tri Hà Nội	10-5-1958	404
Bốn anh hùng Mỹ	14-5-1958	409
Tình hình kinh tế miền Nam	15-5-1958	411
Nói chuyện tại Đại hội chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc lần thứ III	23-5-1958	414
Báo chí Mỹ và phong trào chống Mỹ	29-5-1958	418
Thư chúc mừng Đại hội lần thứ VII Đảng Cộng sản Bungari	4-6-1958	421
Những người Mỹ biết điều	14-6-1958	423
Mấy kinh nghiệm Trung Quốc mà chúng ta nên học	1-7-1958	425
Mấy kinh nghiệm Trung Quốc mà chúng ta nên học		427
Làm thật nhiều thủy nông nhỏ mới thật sự chống được hạn		435
Một nước, hai phân, ba cần, bốn cải tiến kỹ thuật		440
“Muốn cho đời sống đổi thay, toàn dân, toàn Đảng ra tay cùng làm”		447

Tư sản dân tộc		454
Trí thức tư sản chính phong		462
Các cơ quan		476
Trả lời bạn đọc		478
Vệ sinh yêu nước (phong trào diệt ruồi, muỗi)	2-7-1958	487
Nói chuyện với cán bộ tỉnh Hưng Yên	3-7-1958	489
Lời chào mừng Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ II	7-7-1958	494
Nói chuyện tại Hội nghị sản xuất tỉnh Sơn Tây	8-7-1958	498
Nói chuyện với đồng bào và cán bộ tỉnh Phú Thọ	20-7-1958	501
Đáng khen, đáng trách và đáng khen	22-7-1958	505
Thư gửi anh em thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ	7-1958	507
Thư gửi bà V.IA. Vaxiliêva	4-8-1958	509
Bài nói với cán bộ và đồng bào tỉnh Nam Định	13-8-1958	510
Điện chia buồn về việc nhà bác học Pháp Giôliô Quyri từ trần	15-8-1958	515
Thư gửi Đại hội nhân dân Việt Nam bảo vệ hòa bình	16-8-1958	516
Chúc mừng đồng chí Tôn Đức Thắng thọ 70 tuổi	20-8-1958	519
Nói chuyện với cán bộ và đại biểu nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai	24-8-1958	521
Phát biểu tại lớp học chính trị của giáo viên cấp II và cấp III toàn miền Bắc	13-9-1958	528
Nói chuyện tại công trường thủy lợi Bắc - Hưng - Hải	20-9-1958	529
Nói chuyện với đồng bào tỉnh Yên Bái	25-9-1958	532
Điện mừng Chính phủ lâm thời nước Cộng hòa Angiêri	27-9-1958	535
Cải tiến việc quản lý xí nghiệp	8-10-1958	536
Điện mừng nước Cộng hòa Ghinê thành lập	9-10-1958	540
Nước Pháp có nội chiến to	9-10-1958	541

Phải thi đua chống hạn, diệt sâu, để nắm chắc vụ mùa thắng lợi	11-10-1958	544
Điện mừng ngày sinh đồng chí Ăngve Hốt gia	16-10-1958	546
Phát biểu tại Hội nghị phụ nữ lao động tích cực lần thứ nhất của Hà Nội	18-10-1958	547
Nói chuyện với cán bộ, bộ đội và nhân dân tỉnh Hòa Bình	19-10-1958	548
Bài nói tại Đại hội sản xuất Đông - Xuân tỉnh Thái Bình	26-10-1958	553
Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ văn hoá	30-10-1958	557
Nhất nước, nhì phân	2-11-1958	561
Chúc mừng ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại	6-11-1958	563
Nói chuyện với cán bộ, công nhân, viên chức Nhà máy điện Hà Nội	8-11-1958	572
Điện mừng Quốc khánh Cao Miên	9-11-1958	574
10... 15... 20...	26-11-1958	575
Bài nói tại Hội nghị cán bộ cao cấp nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II)	4-12-1958	577
Báo cáo công tác của Ban sửa đổi Hiến pháp tại kỳ họp thứ chín Quốc hội khóa I	9-12-1958	580
Thư gửi các cụ “phụ lão diệt dốt” xã Nam Liên huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	19-12-1958	582
Nói chuyện tại Hội nghị sơ kết phong trào thi đua của các cơ sở thuộc Tổng cục Hậu cần	19-12-1958	584
Thư gửi cán bộ và chiến sĩ nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam	22-12-1958	585
Lời phát biểu tại lễ phong quân hàm cho các cán bộ cao cấp trong quân đội	22-12-1958	587
Nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy cơ khí Hà Nội	25-12-1958	589

Điện mừng ngày sinh Chủ tịch Mao Trạch Đông	26-12-1958	592
Nói chuyện với học sinh và giáo viên Trường phổ thông cấp III Chu Văn An (Hà Nội)	31-12-1958	593
Nói chuyện với các đại biểu các cơ quan trung ương đến chúc mừng năm mới	31-12-1958	596
Bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu khóa I và lớp bổ túc khóa VI Trường Công an Trung ương	12-1958	598
Đạo đức cách mạng	12-1958	600
PHỤ LỤC		613
DANH MỤC CÁC SẮC LỆNH VÀ QUYẾT ĐỊNH DO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KÝ TỪ THÁNG 7-1957 ĐẾN THÁNG 12-1958		615
NHỮNG BÀI KÝ TÊN CHUNG		621
Thông cáo chung giữa Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh và Thủ tướng nước Cộng hòa Ấn Độ Jawaharlal Nehru	7-2-1958	621
Tuyên bố chung của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Hồ Chí Minh và Thủ tướng Liên bang Miến Điện U Nu	17-2-1958	624
CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI		627
Chú thích		629
Bản chỉ dẫn tên người		647

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

PGS, TS. LÊ VĂN YÊN

Biên tập nội dung: TS. VŨ TRỌNG LÂM

ĐÀO NGÀ MY

PHẠM THỊ THỊNH

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM

Sửa bản in: BAN ĐẢNG

PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: MY - THỊNH

In..... cuốn, khổ 16 x 24cm.....

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2011.